XUÂN VŨ & DƯƠNG ĐÌNH LÔI

HAI NGÀN NGÀY ĐÊM

TRẤN THỦ CỦ CHI

QUYỂN MỘT

XUÂN THU

ĐÂY CỦ CHI ! ĐẤT SÉT CHƯA THÀNH BÙN

TRỜI NAM xuất bản lần thứ nhất tại Hoa Kỳ năm 1991
XUÂN THU tái bản năm 1998

Tác giả giữ bản quyền

Lê Thy *đánh máy lại với sự đồng ý của anh Lê Minh Phước*
(đại diện gia đình cố văn sĩ Xuân Vũ)

o O o

THAY LỜI TỰA

LÁ THƯ GỞI CHO MỘT NỮ "DŨNG SĨ" ĐẤT CỦA CHI

Hoa Kỳ, ngày 24 tháng 8 năm 1991

Em Bảy Mô thân mến,

Bất ngờ anh bắt gặp một quyển sách tiếng Anh viết về địa đạo Củ Chi trong đó có đề cập tới em và hình em nữa. Xem xong quyển sách này anh cười phì vì nó hài hước và bịp bợm quá lẽ, anh không muốn nêu tên sách và tác giả ra đây vì họ không đáng cho anh gọi là nhà văn, mà họ chỉ đáng được gọi là những thằng bịp. Nếu em đọc được tiếng Ăng-Lê thì anh sẽ tìm cách gởi về cho em xem. Và chắc em sẽ có cảm tưởng rằng tác giả của quyển sách nói về một chuyện giả tưởng trên mặt trăng hoặc dưới đáy biển. Anh tự hỏi tại sao tác giả quá ngây ngô để bị lừa một cách dễ dàng rồi trở lại lừa độc giả của họ một cách vô lương như thế. Nhưng cho dù họ bịp được toàn nhân loại đi nữa, họ cũng không lừa được anh và em , những kẻ đã từng đổ mồ hôi và máu trên mảnh đất này. Riêng anh thì đã tử thủ mặt trận: Hai ngàn ngày đêm, không vắng mặt chút nào. Để nói cho độc giả biết rằng bọn Cộng Sản đã bày trò bịp thế gian một lần nữa, sau vụ đường mòn xương trắng và khuyên những người nhẹ dạ chớ có mắc lừa, anh quyết định viết quyển sách này.

Họ bảo rằng bề dài địa đạo là hai trăm dậm. Em có tin không ? Sự thực Củ Chi có mấy khúc địa đạo còn tạm xài được trước khi Mỹ vô (1964) ? Quận Củ Chi là một quận nhỏ gồm mươi lăm xã cách Sài gòn hai chục cây số đường chim bay, nhưng nó là cửa ngỏ đi vào Sài gòn cho nên có hai bên Quốc Gia lẫn Cộng Sản đều tử chiến ở đây, một chiến trường khốc liệt nhất Miền Nam trong cuộc chiến tranh lần thứ hai của nước ta. Nếu tính bề châu vi thì quận Củ Chi đo được chừng năm mươi cây số. Như vậy bề dài của địa đạo ít nhất bốn lần chu vi Củ Chi. Họ còn viết rằng địa đạo đã lập thành một vòng đai thép bao quanh căn cứ Đồng Dù và người cán bộ mặt trận có thể ở dưới địa đạo nghe nhạc đang đánh ở trên căn cứ này. Cụ thể là ông Năm Phạm Sang ngồi đàn dưới địa đạo mà nghe Bon Hope diễn kịch ở trên đầu hắn.

Quyển sách ma này nói láo, nói bậy hoặc nói nhầm hầu hết về những gì đã xảy ra ở Củ Chi trong vòng năm năm (1965-1970) anh và em có mặt ở đó. Nhưng ở đây anh chỉ nhặt ra vài ba điểm quá ư ngu xuẩn của tác giả mà một người đã dám cầm bút viết nên sách dù kém tài đến đâu cũng không thể có được . Ví dụ họ viết rằng anh Tám Lê và vợ là Thị Thắm mổ xẻ thương binh dưới địa đạo. Xin hỏi: "Làm cách nào để đem thương binh xuống đó ? " Nên biết rằng miệng địa đạo chỉ hẹp bằng cái khay trầu thôi. Người thường tuột xuống đó còn phải lách chứ không dễ dàng. Thương binh, nếu nặng thì nằm trên cáng, còn nhẹ thì băng bó đầy mình làm sao tụt xuống được? Và nếu có tụt xuống được thì nằm ở đâu, dụng cụ gì, đèn đóm nào dùng cho cuộc giải phẫu. Đó là chưa nói đến cái không khí ác độc ở dưới địa đạo. Người khỏe mạnh bất đắc dĩ phải xuống địa đạo thì chỉ trong vài tiếng đồng hồ là đã mệt ngất ngư rồi: vì không đủ dưỡng khí! Nếu bị kẹt vài giờ dưới đó thì con người đã trở thành miếng giẻ rách, còn khi bò lên được thì đã quên hết tên họ mình. Vậy sau khi được giải phẫu, thương binh phải sống dưới đó làm sao? Đó là chưa kể những việc lặt vặt khác như thương binh phóng uế hoặc thủ tiêu những băng đầy máu me. Những người chưa từng ở địa đạo nghe mấy vị này mô tả chắc sẽ nghĩ rằng cuộc sống dưới địa đạo khỏe khoắn như ở trong nhà lầu có máy điều hòa không khí. Xin thưa câu chuyện không đẹp tai cho lắm: Một lần nọ khi chui xuống địa đạo chúng tôi bị quân Việt Nam Cộng hòa chốt trên đầu không lên được. Rủi thay một nữ cán bộ có đường kinh. Nếu ở trên mặt đất thì dù không kịp dùng băng vệ sinh người đàn bà vẫn không toát ra mùi gì (xin lỗi) nhưng ở dưới địa đạo gặp trường hợp này mọi người đều ngặt mình như sắp chết vì cái mùi uế tạp kia. Người chưa từng ở địa đạo không thể biết rằng đánh một cái rắm dưới đó chẳng khác nào bỏ một trái bom nguyên tử.

Vậy ông anh hùng Tám Lê có lẽ là một Tề Thiên Đại Thánh mới có thể biến thương binh nhỏ lại bằng cái tăm để đem xuống địa đạo và nhổ lông khỉ của mình biến thành dụng cụ đèn đóm để giải phẫu chăng ? Ông Tám Lê quân y sĩ giải phẫu thương binh thì có, nhưng bảo rằng ông ta giải phẫu thương binh dưới địa đạo là một chuyện nói láo bỏ sách vở và coi khoa học là một bãi phân chuồng cũng như ông đại tướng bần cố nông Nguyễn Chí Thanh đem hầm đất ra chống B52 để rồi bị chết thảm thương như vậy. Sức khoan phá của một quả bom đìa là mười một thước bề sâu.

Đây anh xin nhắc lại một câu chuyện mà hai anh em mình cùng chứng kiến: Lần đó anh bị thương miểng đạn M79, em và tổ nữ "dũng sĩ" của em đưa anh vào quân y của ông Tám Lê. Vừa tới nơi anh hết sức ngạc nhiên vì thấy một toán bộ đội rượt đánh hai vợ chồng Tám Lê chạy bò càn trong rừng. Kể cũng tội cho ông. Tiểu đoàn Quyết Thắng đánh ở Lộ 6 Gò Nổi bị thương nhiều quá. Chờ đến sáng mới đem thương binh về tới Rừng Lộc Thuận tức là căn cứ của ông Tám Lê thì bị ông từ chối. May có anh ở đó, anh rầy lính tráng và năn nỉ Tám Lê rán giúp dùm, hòa giải xích mích.

Năm 1967, trong cuộc càn Cedar Falls của Mỹ anh phải điều động một đại đội tới khiêng thương binh chạy dưới mưa bom B52 sau trận đánh Cây Trắc

đường I làng Phú Hoà Đông về tới Bến Chùa. Trên một trăm thương binh nằm dầy đặc một khu rừng như củi mục. Tiếng la ó, rên rỉ, chửi bới vang trời. Thương binh nằm phơi bụng dưới bóng cây. Những người may mắn thì được đặt dưới hầm giống như cái huyệt cạn, chờ họ chết là lấp đất rất gọn gàng chứ nào xuống được địa đạo địa điếc gì.

Chiến dịch đó vô cùng khủng khiếp phải không em? Nội vùng tam giác sắt trong vòng một tháng có đến 576 cán binh ra hồi chánh. Nếu có địa đạo như kiểu ông tác giả trên nói thì họ cứ rút xuống đó ăn hút chừng nào Mỹ đi thì bò lên chống Mỹ, lựa là hồi chánh chi cho mệt phải không em?

Những người chưa hề đào một tấc địa đạo nào cứ tưởng rằng đào địa đạo dễ như đào hang bắt chuột vậy. Đào một chốc là có cả chục thước ngay. Than ôi! Nào phải như vậy. Những vùng đất có thể đào địa đạo được phải là vùng đất cao để không bị ngập nước và đất phải cứng để không bị sụp lở cho nên đào một thước địa đạo phải hộc ra máu cục, phải mờ cả con mắt chứ đâu có dễ như ông tác giả vẽ trên giấy. Củ Chi có mười lăm xã, nhưng chỉ có năm xã đào được địa đạo mà thôi. Đó là các xã: Phú Mỹ Hưng, Anh Phú, An Nhơn, Nhuận Đức và Phú Hoà. Năm xã này nằm dọc theo bờ sông Sàigon, có lớp đất cao có thể trồng cây cao su mới đào được địa đạo. Ngoài ra mười xã kia là đồng ruộng làm hầm bí mật đã khó rồi.

Anh và em đã từng đào nên từng biết mỗi tấc địa đạo phải tưới bao nhiêu mồ hôi. Mười thanh niên khoẻ mạnh đào trong một đêm chỉ được chừng vài thước là cùng. Vậy muốn hoàn thành hai trăm dậm địa đạo phải mất bao nhiêu công? Và họ đào ở đâu, lúc nào mà được hai trăm miles. Ông tác giả lại còn phịa ra những chuyện ly kỳ là: địa đạo hai tầng (như nhà lầu) và dưới đáy địa đạo lại có giếng để múc nước (nấu nước trà uống chắc!). Chưa hết, ông ta lại còn bịa thêm rằng dưới địa đạo có kho chứa hàng, có nơi nghỉ ngơi, có chỗ chứa thương binh, và còn tài ba hơn nữa, tài nói láo, lại còn có bếp Hoàng Cầm theo kiểu Điện Biên Phủ (có đường dẫn khói luồng trong đất) và nào là đường địa đạo thông ra bờ sông Sàigon…?

Đây là một chuyện phản khoa học tại sao họ có thể viết được. Muốn cho một làn địa đạo có thể chui ra chui vào được và không sợ xe tăng cán sập thì nóc địa đạo phải cách mặt đất ít nhất chín tấc tây nghĩa là khỏi rễ cây ăn luồng , lòng địa đạo phải cao chín tấc và hình chóp nón nghĩa là đáy rộng chín tấc, nóc chỉ bảy, tám tấc, nếu địa đạo rộng hơn sẽ bi lở , sụp. Đôi khi rễ cây làm trở ngại rất nhiều, chặt đứt một cái rễ cây bằng cườm tay phải mất cả giờ đồng hồ. Như vậy muốn đào tầng địa đạo thứ hai ở dưới địa đạo thứ nhất phải theo công thức trên nghĩa là phải đào sâu xuống một mét tám tấc nữa rồi mới trổ ngang đào lòng địa đạo cao chín tấc. Như vậy từ mặt đất xuống tới đáy địa đạo thứ hai phải là : chín tấc cho nóc địa đạo I, chín tấc cho lòng địa đạo I, chín tấc cho nóc địa đạo II, chín tấc cho lòng địa đạo II, tổng cộng là ba mét sáu tấc. Tôi nói chi li ra như vậy để thấy rằng sự đào địa đạo không có dễ dàng, đơn sơ như ông tác giả kia tưởng tượng hoặc đã được Võ Văn Kiệt cho xem những hầm đào bằng máy để khoe với các ông ký giả

ngây thơ. Nên nhớ rằng đào đất cứng dưới hầm nó khó khăn như gọt gỗ lim chớ không phải giang thẳng cánh mà cuốc như trên mặt đất.

Em đã từng đào địa đạo chung với anh, nhưng em nhớ lại thử xem chúng ta đã xuống đó bao nhiêu lần và mỗi lần ở dưới đó mấy giờ đồng hồ, ngoại trừ lần anh chết ngạt ở địa đạo Bến Mương khi anh được lôi lên, cô y tá Thu ở H6 ban Pháo Binh phải cứu cấp anh bằng nước tiểu. Anh không thể tưởng tượng được rằng họ đã bịa đặt đến thế được.

Em Mô thân mến,

Thời kỳ kháng chiến chống Pháp em chưa ra đời, nhưng anh đã đi bộ đội. Năm 1950, anh xuống Miền Tây để học trường Lục Quân. ở dưới đó anh cũng bị mê hoặc về những đường địa đạo chống giặc ở quê nhà : Nào là cả làng, cả nhiều làng xuống địa đạo. Hơn nữa, dân lùa cả trâu bò xuống địa đạo, giặc Pháp có biết được miệng hầm cũng không làm gì nổi. Ra Hà Nội, anh có gặp anh hùng Nguyễn Văn Song. Anh ta trở thành anh hùng quân đội với huyền thoại "Với một chiếc lưỡi hái cùn, anh ta đã đào hàng ngàn thước địa đạo và cất giấu cả tiểu đoàn. " Anh vẫn tin như thế. Và cho tới khi đặt chân trở lại Củ Chi năm 1965 anh vẫn còn tin như thế. Nhưng chỉ sau khi đi với em đào một đêm, thì anh mới dội ngửa ra. Anh nghĩ rằng với cái liềm cùn đó, anh Song phải chết đi sống lại mười lần mới có thể đào xong hàng ngàn thước địa đạo kể trên. Anh Song ra Bắc ở Sư Đoàn 338, trốn về Nam rồi biệt tích.

Tác giả quyển sách này đã không biết rằng từ sau khi Mỹ đổ quân vào Việt Nam ta, hầm bí mật và địa đạo ở Củ Chi nói riêng và ở khu IV nói chung hoàn toàn mất tác dụng. Anh nhắc lại em nghe, nếu em quên, hồi đầu năm 1967, Mỹ mở một cuộc càn lớn vô An Nhơn. B52 vùi lấp cả một khúc địa đạo gần xóm trại Bà Huệ. Những kẻ sống sót không biết đâu mà moi móc, đành để nguyên như thế cho các nạn nhân yên lòng nơi chín sưối với nấm mồ tập thể trên hai chục người của văn phòng Tham Mưu quận.

Sau đó, một cuộc hội nghị Tham mưu gồm có Tư Hải, Sáu Phấn ở H6 và tiểu đoàn 8 Pháo Binh, bàn việc vận tải hỏa tiễn HI2/ĐKB để pháo kích Đồng Dù. Biệt kích tìm được miệng địa đạo, quăng lưu đạn chết không còn một mống. May mắn lần đó anh bận họp chấn chỉnh tiểu đoàn, nếu không, anh đến họp thì đã tiêu tùng rồi.

Còn ở Bến Súc, tại bờ Rạch Xuy Nô, biệt kích Mỹ tìm ra miệng địa đạo của Ban Mật Mã điện đài Quân Khu. Chúng tóm trọn ổ trên hai chục mạng, lấy vô số tài liệu và hai chiếc máy thông tin.

Kể từ đó địa đạo trở thành nỗi sợ hãi khủng khiếp đối với cán bộ và bộ đội. Ông Trần Đình Xu, tức Ba Định, Tư lệnh Quân Khu thấy tình hình giao động của cán bộ, bộ đội nên đã ra lệnh cho bộ đội không được xuống địa đạo

nữa. Vì xuống dưới đó là bị động hoàn toàn không còn tinh thần đâu mà chiến đấu nữa. Kẻ nào bất tuân sẽ bị kỷ luật nặng.

Tuy ra lệnh gắt gao như vậy nhưng chính ông trong lúc cùng đường mạt lộ ông cùng ban tham mưu khu cũng phải chui xuống địa đạo. Chẳng may, Mỹ đóng chốt trên đầu. Cô Là, xã đội phó Phú Mỹ Hưng chạy vắt giò lên Trảng Cỏ tìm anh và yêu cầu anh đem quân về đánh giải vây cho ông ở Bàu Đưng Nếu không có anh lần đó ông và cả ban tham mưu đã an giấc ngàn thu dưới lòng đất rồi. Nhưng thoát chết kỳ đó, sau mấy tháng, ông lại đạp mìn mà tan xác với chức Thứ trưởng Quốc phòng của Chánh phủ ông Phát.

Trong những người "anh hùng" mà ông tác giả kể ra, có ông "Thiếu tá Năm Thuận" nguyên là một tên du kích sọc dưa đã bỏ làng chạy qua Phú An (Bình Dương) để làm nghề câu tôm chờ ngày rước vợ ở Ấp Chiến Lược ra sống chung. Ông "Thiếu tá" này đã giác ngộ cách mạng cao nên đã trở lại Tiểu đoàn II thuộc Trung đoàn Quyết Thắng của anh. Lúc đó quân số Tiểu đoàn chỉ còn trên một đại đội nên Thuận mừng húm khi được anh nhận cho làm lính lãi.

Bên cạnh đó còn có một ông thiếu tá khác đặc sắc hơn. Đó là "Thiếu Tá Quợt" chính ông này bị B52 vùi lấp còn ló cổ lên và chính anh với em cứu sống ở rừng Bàu Nổ xã Thanh Tuyền. Ông ta chưa hề đào một nhát cuốc địa đạo thế mà được ông tác giả đề cao là "Anh hùng đã chiến đấu mười năm ở Củ Chi bằng địa đạo." Chiến đấu bằng cách nào? Cái ông này nổi tiếng nhờ cái tật ỉa chảy và mang chứng binh mắc thằng bố nói nhãm kinh niên, người xanh mét gầy nhom như khỉ già, ngồi đâu chết đó. Mỗi lần xuống hầm hoặc xuống địa đạo là ông ta són trong quần. Mọi người rất sợ phải chui chung với ông.

Còn nhân vật "chiến đấu" dũng cảm hơn hết. Đó là ông Võ văn Kiệt, tức là Tư Kiệt Chính ủy Quân khu. Ông được Năm Ngố bí thư Huyện ủy Nam Chi nhường cho một khúc địa đạo để nương náu qua ngày tại Phú Hòa Đông. Nhắc tới việc này, chắc em không khỏi nhớ tới em Lệ tức Tám Lệ, một nữ công tác thành của Ban Quân báo quân khu.

Lệ thường ra vào Sài gòn, Tây Ninh… và về báo cáo các công tác, ăn ở nhờ địa đạo của ông Năm Ngô. Do đó Lệ lọt vào mắt ông Chính ủy khu. Ông ta bèn biến cô Lệ thành liên lạc riêng của ông ta, rồi trở thành "bạn " thân thiết dưới địa đạo. Chuyện này chắc em không biết đâu. Để chốc nữa anh nói lý do tại sao anh biết cái chuyện ly kỳ này.

Em MÔ thân mến,

Anh hiện nay là kẻ lưu vong, lòng luôn luôn hướng về đất nước . Nhưng không bao giờ mơ trở về đất nước, họa chăng có một biến thiên vĩ đại bất ngờ. Viết đến đây anh không cầm được nước mắt. Nếu như anh với em có

duyên phần với nhau nhỉ? Nếu thế thì cuộc đời chúng mình sẽ không biết ra sao…

Thôi chuyện đã qua lâu rồi. Em đã có chồng có con cả bầy, còn anh cũng sắp sữa làm ông nội. Nhưng những kỷ niệm lửa máu thật khó quên. Anh không khỏi xót xa ngậm ngùi khi nhìn thấy hình em trên trang sách. Sao trông em sầu não tang thương quá đổi. Có chuyện gì không vui trong đời em sao vậy? Đôi mắt buồn thảm của em đang ngó tới nhưng chính tâm tư của em lại nhìn ngược về dĩ vãng xa vời phải không ? Một cái dĩ vãng còn loe lói trong đầu một đứa con gái mười tám tuổi được tặng danh hiệu "dũng sĩ diệt Mỹ" toàn Miền Nam và cô nữ "Dũng sĩ" ấy đã yêu một chàng .. nhưng chuyện lại không thành mặc dù cả hai người vẫn yêu nhau.

Có một lần ở đâu đó trên đất Củ Chi rực lửa vào một buổi chiều, anh có nói với em một câu và trước đó em đã tặng anh một bài thơ lục bát. Đến nay anh còn nhớ bài thơ này. Anh vốn là một người nhận được rất nhiều tình yêu, từ Hà Nội đến Mã Đà, từ Suối Cụt, suối Tha La đến Củ Chi Trảng Bàng nhưng để rồi chẳng giữ được mối tình nào cả. Bởi vì anh đâu có đứng lại lâu ở một nơi nào để mà nhận lấy. Cái chết đối với anh như bỡn như đùa. Đánh cả trăm trận, bị thương ngót chục lần, chết đi sống lại vài ba lượt. Cái Tiểu đoàn mà anh chỉ huy đã mất ít nhất là ba Tiểu đoàn trưởng. Anh là người thứ tư. Nhưng anh là kẻ "thọ" nhất trong các vị Chỉ huy và với anh, nó được mệnh danh là Tiểu đoàn Thép. Bây giờ nhớ lại anh mới thấy rằng cả anh lẫn em đều bị bọn Bắc Kỳ lợi dụng mà không biết. Chúng thí mình như những con chốt lót đường.

Chiến thắng xong rồi, dân Nam kỳ mình được gì ?

Là một người dân lưu vong anh hằng mong đất nước phồn vinh, dân tộc Tự do và những bạn bè cũ của anh, trong đó có em, được hạnh phúc. Nếu như không nhìn nét mặt của em trong sách thì anh đã có thể quên hết Hai Ngàn Ngày Đêm Trấn Thủ Củ Chi của anh, nhưng khổ nổi là anh đã gặp lại em quá ư đột ngột.

Anh đã có lần nói với em về Lệ rồi. Lệ yêu anh cũng đột ngột như em. Rồi xa anh cũng đột ngột như em xa anh vậy. Lệ làm liên lạc thành rồi bị ông Tư Kiệt bắt về làm thư ký cho ông ta. Thủ trưởng và nhân viên lại ở chung một hầm. Ông ta quá ư ẩu tả. Để đề phòng việc tệ hại nhất rất có thể xảy ra, Lệ đã dùng giấy pơ luya để bịt cửa mình. Lệ đã nói hết với anh ở Suối Cụt. Lúc đó anh cũng đã chán nản trước tình hình càng ngày càng xấu ra. Lệ bảo thật với anh đây là lần gặp anh cuối cùng. Và Lệ đã cùng anh sống một đêm vợ chồng bên bờ suối… Một trái pháo mồ côi đã nổ rất gần lều, suýt chút nữa là hai đứa rửa chân lên bàn thờ. Hôm sau Lệ đi công tác và không về nữa.

Chuyện Lệ đi, dù anh biết trước nhưng không cản ngăn một lời. Ông ta đã thế thì nàng phải thế. Và anh nữa, anh cũng phải thế. Chứ còn biết làm thế

nào ? Anh nói vậy chắc em hiểu mà. Và từ chuyện này em hiểu ra những chuyện khác.

Sau khi Lệ đi rất lâu, em theo du kích quận đánh đồn Thái Mỹ. Trước khi xuất quân, đáng lẽ em phải hỏi ý kiến "Tiểu đoàn trưởng " chứ. Nhưng em đã đi đánh liều. Nghe súng trận nổ anh lập tức dắt tổ trinh sát chạy đến. Cũng vừa lúc du kích võng em về. Anh đã biết trước các em không đánh nổi mà. Anh chỉ còn biết băng vết thương trên ngực của em bằng tấm áo của anh và cả tấm lòng xót xa quặn thắt của anh nữa. Ngày nay mỗi lần nhìn tại vết sẹo trên da thịt em, chắc em nhớ lại lúc băng bó cho em, anh đã nói với em câu gì.

Sau đó ít lâu anh nghe tin em bị du kích Bàu Me ở Trảng Bàng bắt trói vì em đang mang AK trên đường ra Ấp Chiến Lược hồi chánh. (thì cũng như anh hùng Nguyễn văn Song trốn về Nam.) Thế nhưng trong chương sách kể lể chiến công của "Nữ dũng sĩ gan góc" Bảy Mô ông tác giả đã giao cho nàng một "Công tác quan trọng ở vùng biên giới Việt Miên" cho đến khi hòa bình.

Đúng ra, em có đi công tác ở biên giới thật, nhưng là công tác cấp dưỡng đặc biệt cho Bà Phó Tư lệnh Ba Định. (Vì là một "Dũng sĩ" nên du kích không dám đụng tới em, chứ nếu là ai khác thì chúng đã bắn chết ngay rồi.) Chuyện Củ Chi dài quá em nhỉ! Định ngưng mấy lần nhưng ngưng chưa được.

Còn một ông anh hùng khác cũng bị nêu tên trong sách này. Đó là Nguyễn Thành Linh. Một tên Bắc Kỳ vô Củ Chi và chiến đấu bằng địa đạo trong vòng năm năm liền. Hắn được tác giả mô tả như một kiến trúc sư của địa đạo chiến. Vậy ra trước khi hắn vác mặt vô đây, dân Củ Chi không biết đào hầm hố hết? Nhưng địa đạo hay hầm bí mật đâu cần phải kiến trúc sư mới làm được. Cuộc sinh tồn mọi người đẻ ra sáng kiến để tự bảo vệ thôi:Anh ở Củ Chi năm năm có thấy tên nào Nguyễn Thành Linh đâu! Nhưng anh biết hầu hết tất cả địa đạo Củ Chi. Chỗ nào anh cũng biết miệng địa đạo, hoặc đã xuống địa đạo thử trước rồi. Anh đã lội nát Củ Chi không sót một mảnh rừng nào mà. Tất cả những tên làng, tên ấp tên người trong quyển sách này là thật. Đây là sự trần truồng không tiểu thuyết hóa một chút nào. Anh có thể điểm qua tất cả địa đạo trong quận Củ Chi cho em nghe: Bến Dược 200m, đồn điền Sinna 500m, Hố Bò 200m, Phú Hòa 200m, Lộc Thuận 200m. Gần đồn điền Sinna 150m, Trà Dơi 150m, Xóm Trại Giàn Bầu 100m, Xóm Bàu Hưng 300m, Xóm Thuốc 200m, Xóm Chùa 200m, ấp Bến Mương 100m, Góc Chàng 500m, Cây Điệp 150m, Nhuận Đức 100m, 100m, Bầu Tròn 100m. Bào Cạp 100m, Bầu Diều 100m, Ba Gia 100m, Bên Cỏ 100m, Đường làng II 100m. Hoàn toàn không có cái vòng đai sắt nào chung quanh hoặc dưới đít Đồng Dù cả. Ông Phạm Sang chỉ có thể nghe Bob Hope hát ở Đồng Dù từ trong hang ếch của ông ta và trong trí tưởng tượng thôi.

Sở dĩ có danh từ vòng đai thép bao bọc Đồng Dù, như em đã biết là do ông Tám Quang, trưởng phòng chính tri quân khu bịa báo cáo về R cùng với sự thành lập đội nữ du kích Củ Chi của tụi em với Bảy Nê, Út Nhớ chẳng qua để quay phim, chụp hình và đài giải phóng tuyên truyền mà em đã cười khi ngồi tâm sự với anh lúc mới quen nhau. Chớ đội nữ có đánh chát cái gì. Toàn do ông Tám Quang sáng tác và đài giải phóng phóng đại.

Nếu như có một hệ thống địa đạo Củ Chi thôn liền thôn, xã liền xã thì tại sao khu ủy khu IV chạy tuột lên tận Preyveng để ăn hút. Me xừ Tư Kiệt còn sống sờ sờ đó hãy bớt nói phéc để khỏi bị cô Tám Lệ nhét mồm bằng giấy… pơ luya.

Chúng ta hãy cùng nhau cúi hôn mảnh đất Củ Chi đau khổ của chúng ta hiện nay đang nhục nhã vì bị bọn Cộng Sản đem ra làm trò bịp thế gian.

Cộng Sản nghĩa là đại bịp. Chúng bịp nhân dân, bịp thế giới và tự bịp chính mình. Anh muốn tự ngưng bút ở đây nhưng thấy còn nhiều sự thực bị bưng bít nên viết tiếp. Hai ngàn trang sách mà anh viết ra đây sẽ vạch trần bộ mặt láo toét kinh hoàng của bọn Cộng Sản Hà Nội mà cả anh lẫn em đều là nạn nhân. Anh muốn nhắc chúng nó rằng thời kỳ Mỹ đóng chốt Đồng Dù, Củ Chi chỉ là một bãi tha ma không một bóng người thấp thoáng, không một gốc cây còn đứng nguyên, không một tiếng chó sủa gà gáy. Tất cả xã ủy đều chết, bị bắt, hồi chánh hoặc ngưng hoạt động. Ông Út Một Sơn bí thư đầu tiên Củ Chi bị pháo Đồng Dù bắn lắp hầm chết ở Bàu Lách Nhuận Đức năm 1966. Chắc em còn nhớ chớ? Nếu địa đạo Củ Chi nối liền thôn xã (theo ông tác giả ngốc này mô tả thì nó chỉ kém đường xe điện ngầm ở Mạc Tư Khoa chút thôi) thì sao quận Củ Chi lại cắt ra làm hai: Nam Chi, Bắc Chi ? Là vì cán bộ không đi lại được giữa hai phần đất này. Người ở đâu nằm chết ở đó. Mỗi sáng lóng ngóng chờ "chụp dù, nhảy dò, xe tăng càn" để lũi. Nhưng cũng không có đất lũi. Chỉ còn một cách độc nhất là làm hầm. Mỗi ông bà có một cái hầm bí mật (nên nhớ hầm bí mật chỉ là một cái hang ếch chứ không phải địa đạo và không có hầm bí mật nào ăn thông ra địa đạo cả) Sư sợ hãi chết chóc làm tê liệt mọi ý chí. Cán bộ chỉ mong bị bắt sống cho khỏe thân. Cho nên họ ngồi trên miệng hầm ngụy trang với vài cành lá sơ sài như những người câu tôm câu cá ở bờ sông vậy. Do đó có danh từ "ngồi thum. " Nhưng ngồi thum trong vùng căn cứ cũng không an toàn vì bị máy bay trực thẳng cá rô hay quạt hoặc bị ăn pháo bầy dọn bãi trước khi Mỹ đổ chụp. Nên các bà Năm Đang, Hai Xót, khu ủy, quận ủy mới ra tá túc nhà dân ở Ấp Chiến Lược để "chạy lan" như chuột mất hang. Chạy lan có ngày cũng chết như trường hợp của cô Tư Bé, quận đội phó bị lính Mỹ bắn chết ở Đồng Lớn. Hay ông Tám Châu bí thư quận bị pháo bắn mất đầu ở Bố Heo.

Chắc em biết rõ sự chia cắt của các xã trong quận vì tình trạng "ngồi thum" và "chạy lan". Xã Trung Lập đẻ ra Trung Lập thượng, Trung Lập hạ, An Nhơn nứt thành An Nhơn Đông, An Nhơn Tây, Phú Hòa cắt thành Phú Hòa Đông, Phú Hòa Tây v. v. . .

Tội nghiệp cho Madeleine Riffaud, Wilfred Burchett và mấy ông Giáo sư Liên Xô đã vượt hiểm nguy vô tận đất Củ Chi và rừng Con Mên để coi giải phóng đánh Mỹ! Tội nghiệp, vô tới đây họ chỉ ăn bom và lũi như chuột đến nổi đòi về ngay không biết cái địa đạo là gì. Cũng may cho bọn anh lúc đó. Nếu cặp ký giả ba sồn này ở lại lâu hơn và họ đòi đi nghỉ mát dưới địa đạo ngay ở đít Đồng Dù thì rắc rối to cho các anh rồi.

Đến nay mụ đầm già không biết gì kia đang ở đâu, sao không trở lại xem địa đạo Củ Chi do kiến trúc sư Nguyễn Thành Linh mới vừa xây dựng năm 1985 ? Nhớ tới W. Burchett anh không khỏi phì cười. Lão ta nằng nặc đòi xuống địa đạo và xem các dũng sĩ bố trí địa đạo chiến cho hắn quay phim. Anh và Tư Linh hồn vía lên mây. Địa đạo ở đâu mà coi? Kể từ năm 1965 trở đi, sau khi Củ Chi ăn dưa hấu B52 vài trận, ai cũng thấy những lỗ bom sâu từ sáu thước đến mười một thước cho nên không ai dám cho rằng địa đạo là bất khả xâm phạm nữa. Cực chẳng đã mới chui hầm bí mật thôi.

Tư Linh vốn là cán bộ địch vận, nhanh trí bảo Burchett: "Người đồng chí hơi to, vậy để chờ vài hôm tôi cho làm nắp rộng để đồng chí xuống mới lọt. " Sau đó khất lần rồi cho qua luôn. Còn vụ xem địa đạo chiến thì anh cho đội dũng sĩ của em bịp hắn một cú thần tình, nhớ không? Hắn rất phục đội dũng sĩ. Đến nay hắn đã chết rồi, hắn vẫn chưa biết địa đạo là cái gì.

Em Mô thân,

Chuyện Củ Chi, chuyện anh và em nhiều vô số kể. Nhắc chuyện này lại nhớ chuyện kia. Nhắc Hố Bò nhớ Góc Chàng, nhắc Bến Mương nhớ Suối Cụt, nhắc Thái Mỹ nhớ Đồng Dù, toàn những kỷ niệm máu lửa không thể quên được. Nhớ cảnh nhớ người khôn xiết. Ba bốn lần anh bị thương ở Củ Chi đều có em băng bó hoặc tới y xá săn sóc. Anh đã tựa đầu vào vai em, anh đã nằm trên xuồng do em bơi qua sông Sài gòn, anh đã cùng em ngồi ở rừng Lộc Thuận ngắm pháo sáng tua tủa trên nền trời Củ Chi. Anh và em đã từng hái những trái sầu riêng trong vườn sau nhà em và ngồi ở bậc đá bên con suối nhỏ. anh thì ăn sầu riêng còn em đàn bản Đứt Đường Tơ cho anh nghe. Anh bảo em: "Tơ đâu có đứt mà đàn bản ấy. "

Tác giả Dương Đình Lôi

Chẳng ngờ đó là bản đàn định mệnh của chúng ta. Bây giờ "Tơ đã đứt" và không phương nối lại, đàn một nơi dây đàn một ngả.

Anh chúc em hạnh phúc. Hy vọng một ngày rất gần, chúng ta sẽ gặp lại nhau và sẽ về thăm lại Củ Chi dưới một khung trời mới.

Viết xong lúc tượng con quỷ chúa Lenin bị giật sập ở Mút-cu-oa

Dương Đình Lôi

Hoa Kỳ, ngày 24 tháng 8 năm 1991

Đây CỦ CHI ! Đất Sét Chưa Thành Bùn

Chương 1

Người liên lạc đi rồi tôi cảm thấy bơ vơ. Lạ người lạ cảnh. Bốn bề hoang lạnh. Ngôi nhà mà anh ta bảo với tôi là "Trạm thường trực I/4" chỉ là một cái chòi trống hốc, gió lọt bốn bề. Nó chỉ có cái nóc, gió thổi xước lên như lông chim còn vách thì lưa thưa, đôi tấm lá cũng rung rẩy như răng rung mỗi khi bị luồng gió mạnh đập vào. Theo thói quen đã có từ lâu như một quán tính, tôi ngó quanh một hồi để tìm đường ẩn trú nếu có gì bất trắc xảy ra thì khỏi lụp chụp rồi tôi vô nhà ngồi trên một tấm ván mà gầm ván là một cái hầm. Trong nhà không có bàn ghế gì đáng kể. Tôi biết tất cả gia tài đều dồn xuống đó. Vốn con nhà pháo nên tôi đi đâu cũng có bản đồ để xác định tọa độ và ước lượng lằn đạn của pháo địch, tôi bèn mở nó ra trải trên bộ ván có vài vết đạn như tự dựng lên cho mình một cái bàn giấy. Tấm bản đồ này do Phòng Tham Mưu vẽ lại căn cứ trên những tấm bản đồ cũ của thời Pháp và những thực tế thu lượm được qua cửa miệng đồng bào đi ra đi vào khu giải phóng và tạm chiếm. Sự thực có thể chính xác bảy tám chục phần trăm. Nhưng như thế cũng đã là quí lắm. Vì nếu không có nó, người chân ướt chân ráo như tôi, nhất là pháo binh, cũng như mù.

Quận Củ Chi này, cũng không xa lạ gì với tôi lắm. Thời kháng chiến chống Pháp tôi cũng thường đóng quân ở đây, khi đó mới mười ba tuổi. Bây giờ đã trên ba mươi. Có cái gì giữ nguyên vẻ cũ ? Nhất là đường sá bị bom đạn tàn phá, làng mạc bị san bằng. Từ ngày Mỹ vô đây, không còn một con đường nào còn nguyên vẹn. Dân công, bộ đội, cán bộ và dân chúng toàn cắt đường mới xuyên qua rừng cao su, rừng tràm, trong cỏ mà đi để tránh làn đạn bộ binh pháo binh địch và sự theo dõi của phi cơ Mỹ.

Củ Chi là một quận lớn của tỉnh Hậu Nghĩa, phía Bắc chạy dọc là con sông Sài Gòn, phía bên kia sông là quận Bến Cát tỉnh Bình Dương, phía Nam lấy ranh giới Cầu Bông thuộc quận Hốc Môn tỉnh Gia Định. Còn phía Tây Nam và Tây Bắc thuộc địa phận Đức Hòa và quận Trảng Bàng thuộc Hậu Nghĩa. Củ Chi gồm có mười lăm xả: Phú Mỹ Hưng, An Phú, An Nhơn Tây, Nhuận Đức, Trung Lập, Phú Hòa Đông, Tân Thạnh Đông, Trung An, Phước Vĩnh Ninh, Phước Thạnh, Phước Hiệp, Thái Mỹ, Tân An Hội, Tân Thông Hội và Tân Phú Trung.

Củ Chi mang trên mình nó một đoạn Quốc lộ 1 chạy từ Suối Sâu (quận Trảng Bàng) tới Cầu Bông (quận Hốc Môn) và tỉnh lộ 15 chạy cặp sông Sài Gòn từ Bến Dược tới Ngả Ba Tân Qui. Tỉnh lộ 7A nằm vắt ngang từ chợ An Nhơn Tây ra tận Suối Cục đến làng Thái Mỹ. Tỉnh lộ 8A chạy từ Bào Trai qua thị trấn Củ Chi nối liền với thị xả Bình Dương. Ngoài ra trên giữa mình của

quận có con lộ đất, dân địa phương gọi hương lộ 2, rộng đủ hai chiếc xe bò đánh ngược chiều hay qua mặt nhau, chạy từ Bố Heo (quận Trảng Bàng) xuống Trung Hưng rồi thẳng tới chợ Tân Phú Trung. Ngay tại ngả tư góc đường số 2 và tỉnh lộ 8A là cửa ra vào của một căn cứ Sư Đoàn Bộ Binh 25 Hoa Kỳ, cũng còn gọi Sư đoàn Tia Chớp Nhiệt Đới. Căn cứ hoàn thành vào giữa năm 1966 trên một cánh đồng rộng khoảng một ngàn năm trăm mẫu tây. Trước kia quân đội Pháp dùng bãi đất trống này để tập nhảy dù, nên có tên gọi Đồng Dù. Ban đêm ra lộ số 8 nhìn thì căn cứ Đồng Dù với hàng nghìn ánh neon điện phủ vòng quanh hơn mười cây số, y hệt một thành phố lớn. Một tiền đồn của quân lực Việt Nam Cộng Hòa tợ lưỡi lê thọc vào giữa rún Củ Chi Việt Cộng, nằm trên chóp một ngọn đồi cao trên tỉnh lộ 7A, là đồn Trung Hòa có chuồng cu cao quan sát đến vùng Hố Bò, An Nhơn Tây và tận sông Sàigòn có có bãi pháo 105 ly, súng cối, và sân bay. Đồn này bị bọn Việt Cộng căm ghét nhứt vì như cây kim thọc vào mắt Củ Chi, cả quân khu 4 của chúng. Ngoài ra trên mình Củ Chi còn hàng trăm đồn bót lớn nhỏ đóng thành hệ thống chằng chịt có liên lạc với nhau bằng mọi thứ phương tiện truyền thông nhanh chóng. Bên ngoài quận Củ Chi về phía Tây Nam là thị trấn Đức Hòa, nơi thiết lập căn cứ Sư Đoàn 25 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hòa. Và về phía Bắc, trong tầm đại bác 175 ly phía bên kia sông Sàgòn trên quốc lộ 13 là chi khu Bến Cát và căn cứ Sư Đoàn 5 Bộ Binh Việt Nam Cộng Hòa tại Lai Khê. Còn ở phía Tây trên quốc lộ 1 thì có chi khu Trảng Bàng, bốn nòng pháo 105 ly thường xuyên hướng về vùng Cầu Xe, Trảng Cỏ và các xã phía Bắc của quận Củ Chi. Trong lúc đó có một vùng được khoanh ở giữa nằm cạnh bờ sông Sàigòn, thuộc xã An Phú là căn cứ lưu động của Bộ Tư Lệnh Quân Khu 4 Việt Cộng và trên bờ của con Rạch Sơn, một ấp được gọi tên ấp Bến Mương, thuộc xã An Nhơn là căn cứ của quận ủy và quận đội Củ Chi Việt Cộng, nằm giữa chừng đón làn đạn pháo binh từ bốn phía của quân lực Việt Nam Cộng Hòa và Đồng Minh Hoa Kỳ.

Cũng cần nên nhớ từ Sàigòn đến Củ Chi, tính đường chim bay thì chỉ là một khoảng ngắn chừng hai mươi lăm cây số cách sân bay Tân Sơn Nhứt và khoảng ba mươi lăm cây số cách sân bay Biên Hòa, nên phi cơ từ đó đến chỉ trong vài giây đồng hồ. Tưởng nên biết thêm quận Củ Chi Việt Cộng, theo sự phân chia lãnh thổ của Việt Nam Cộng Hòa có quận Phú Hòa, thuộc tỉnh Bình Dương lại nằm trong phần đất của quận Củ Chi, vì vậy ngoài Sư đoàn 25 Hoa Kỳ, đơn vị chính yếu phụ trách chiến đấu ở vùng lảnh thổ này, còn có các đơn vị của hai Sư Đoàn Bộ Binh Việt Nam Cộng Hòa là Sư Đoàn 5 và Sư Đoàn 25 liên đới phụ trách an ninh của vùng quốc gia hiểm hóc này.

Bạn đọc theo dõi chiến trường này thường xuyên xem bản đồ và chịu khó nhớ địa danh quen thuộc như Hố Bò, Bời Lời, Bến Dược, Bến Súc, Cầu Xe, Nhuận Đức, Phú Hòa, An Nhơn, Phước Hiệp, Đồng Dù, Thái Mỹ, Bùng Binh…Toàn những tên làng tên xóm, không như ở Trường Sơn cả ngàn cây số mà mà không có một cái tên. Với màu đất đỏ, hình thể Củ Chi như một miếng bít-tết cắt vụng. Ở xã Thái Mỹ, mỏm đất nhô ra như mũi Cà Mau. Theo bước chân chúng tôi dần dần bạn sẽ làm quen với vùng lửa đạn ngút trời này. Để xúi dục người dân Nam Kỳ xô nhau nhào vào cái chết, bọn Hà

Nội đã kê nó lên thành hình tượng phi thường, nào "Đất Thép Thành Đồng" nào "Dũng sĩ Diệt Mỹ" … Ai không biết vừa nghe mấy tiếng đó thì vô cùng thán phục, nhưng sự thực đó chẳng qua là sự hi sinh phí uổng được thêu dệt thành thần thoại để lừa bịp toàn quốc và cả thế giới, trong đó cả nhân dân Hoa Kỳ, đặc biệt nữa là nhân dân Việt Nam.

Tôi xếp bản đồ và nhanh nhẹn đút nó vào ba lô vì nghe hình như có tiếng động tới gần. Tôi ngó ra tứ phía. Đó chỉ là cái cảm tính, cái cảm tính của một kẻ luôn luôn tránh né đám đông nên lúc nào cũng sợ người khác nhìn thấy mình, chứ thực sự thì chẳng có ai tới cả.

Hố Bò của chin năm kháng chiến không còn giữ một nét quen nào, cả người lẩn cảnh. Hồi năm 1949, 1950 Hố Bò này là nơi ăn dầm nằm dề của anh Ba Tô Tý và đàn em là Đào Sơn Tây, Hồ Thị Bi. Họ đã nổi danh vì tàn sát đạo Cao Đài, chặt đầu lấp các giếng mủ cao su ở Bàu Lách, Phú Hòa, Rừng Làng, Đồng Chà Dơ.

Mới đây mà đã ngót hai mươi năm. Hồi đó anh Ba còn trẻ lắm, mới suýt soát năm mươi tuổi. Tuổi đó được các em gái cháu gái gọi là chú, bác, dễ gì cưa sừng làm nghé, nhung nhờ Hội Phụ Nữ Cứu Quốc Thủ Dầu Một làm ông tơ bà nguyệt khéo xe duyên nên một cô em chưa đầy hai mươi đã khăn áo băng sông Sàigòn qua làm lễ đại tuyên hôn tại rừng Hố Bò này, dưới ánh sáng mấy chục cây đèn măng-xông. Lính tráng tha hồ chén chú chén anh, vật ngã ba con bò và uống không bị "điên đầu" mà hay nổi khùng đập lính, đánh dân, diệt đạo như đồ bỏ nữa. Có lẻ biết cái tính quân phiệt của anh Ba mình nên ngoài Trung Ương gởi vô một ông chính trị gia già dơ để kềm anh Ba lại. Ông ta tên là Đào Công Tâm. Nhưng vừa mới chân ướt chân ráo vô đến đất thành Đồng, ông Tâm đã chui vô mùng cô Thắm con gái ông chủ nhà đóng quân. Việc này vở lở ra làm ông "Công Tâm" hóa ra ông "Vô Lương Tâm" và mất luôn chức vụ Trung Đoàn Trưởng vừa mới lảnh.

(Sau này 1952, tôi xuống khu 9, lại gặp ông Tâm bất lương làm trưởng ban chính trị Cần Thơ. Không biết ông ta còn nhớ tôi không, hay làm bộ quên đi cho đỡ thẹn ? Còn tôi thì làm sao quên được ông Trung Đoàn Trưởng vào cái đêm đó bị chủ nhà bắt được lôi đầu ra, mặt mày tái ngắt, tiếng nói lắp bắp và cặp mắt chớp lia dưới ánh đèn dầu? Ở Cần Thơ ông lại tiếp tục làm chính trị. Lúc đó thấy ông có ghe mui ống, dưới ghe có mười một nường và hai nhóc con. Con đường chính trị của ông xem mòi khá phát đạt).

Tôi không muốn nhớ lại những ngày Hố Bò xưa nên chui ra ngoài đi loanh quanh căn chòi. Ngay sau nhà có một lỗ giếng sâu hun hút. Đáy giếng là một mảng trời sáng chiếu ngược lên .Tôi ngó quanh tìm chiếc gàu, chợt nhớ ra cả ngày nay, bi-đông cạn nên không uống nước. Bây giờ thấy nước mới nhớ ra mình cần nước. Cạnh giếng có một giàn mướp xơ xác với mấy trái đèo cong quắp như lưng đàn ông vác gạo. Trên đầu giàn một chiếc gàu làm bằng nhôm trắng , dễ thường nhặt từ một vỏ bom napalm đâu đây. Chung quanh miệng giếng không thấy nước nhiều ướt đất, sợi giây cuốn chung

quanh gàu rất vén khéo, chứng tỏ chủ nhà không có ở đây ít ra là từ sáng tới giờ. Tôi tháo giây chiếc gàu và ném nó vào lòng giếng. Đếm năm, sáu đếm mới nghe nhẹ nhỏm bàn tay: chiếc gàu đã đụng mặt nước, tiếng dội lên thanh thanh.

Tôi múc nước lên rửa mặt gội đầu. Tóc dang ngoài nắng suốt buổi, bụi đỏ bây giờ được gội, nước chảy xuống hồng hồng hòa lẩn trên mặt đất đỏ. Đất bụi lại trở về bụi đất. Tôi múc một gàu uống thỏa thuê rồi đem tưới vào gốc mướp. Chắc nó cũng khát như mình. Bụng tôi no óc nóc, mỗi bước đi nghe khua như trái dừa khô. Với mấy chén cơm lua vội cùng mấy hạt đậu phọng rang ở trạm quân báo, tôi ngồi xe đạp vượt qua khu Bời Lời, vọt nhanh qua vùng Trảng Cỏ, qua cánh đồng cập lộ số 6 đến xóm Cầu Xe theo dọc con lộ 15 mới đến Suối Hố Bò. Bây giờ đói như cào. Mặc dù vậy vẩn nhớ chỉnh trang sắc đẹp tí ti. Tôi móc chiếc gương con gắn trên dây bầu soi mặt và chậm rãi "bừa" lại mái tóc bằng chiếc lược sừng mang từ Bắc về đến đây chưa mất. Tôi nhận thấy cặp mắt có quầng đen và sâu hút như hai cái vỏ ốc bưu.

Tôi bỗng giật mình quay lại. Một người con gái. Ờ! Chắc là con gái. Vóc người gọn lẳn. Đầu bịt khăn rằn quấn bít cả cổ, chỉ còn ló cái chót mũi như sợ nắng làm hư hỏng dung nhan. Lưng áo bà ba đen đã bạc mầu, hai ống quần xoắn cao phô đôi ống chân trắng. Đây không phải là nước da nhà nông.

- Chào…. Chị!

Tôi buột miệng nói như máy và hơi gượng gạo vì tiếng "chị" đặt không đúng chỗ. Chị ta không có vẻ xúc động gì với tiếng chào của tôi đã đành, cũng không biểu lộ một sự thay đổi nào trên nét mặt khi đụng đầu một gã đàn ông, loại người tới lui trạm này có lẽ như cơm bữa.

Chị đi thẳng lại lấy gàu múc nước "rửa mặt mèo" qua loa rồi xối lên chân, xong lẳng lặng gác gàu lên giàn mướp và đi vào nhà. À! Ra đây là nhà của chị. Hay chị ta là trạm trưởng? Không rõ. Trạm trưởng gì là đàn bà. Từ trạm 1 Làng Ho tới R, từ R đến đây, có ai là phụ nữ làm trạm trưởng đâu! Trạm viên thì có những chị từ R xuống Củ Chi thôi. Miệt Bình Long Phước Long cũng không có. Điều làm cho tôi thích thú là tôi được gặp được một người con gái của miền quê Nam Bộ thật, nghĩa là người con gái với hai bàn chân đứng trên mảnh ruộng miếng vườn của họ chứ không phải người con gái Nam Bộ bị bốc ra khỏi bản sở ném vào rừng sâu để trở thành người rừng không còn hình hài gì nữa, kể cả dáng vóc dịu dàng lẩn sự nhuần nhị trong ngôn ngữ. Chẳng còn thứ gì trong con người còn nguyên ở những vùng ma thiêng nước độc Trường Sơn, kể cả lối suy nghĩ hằng ngày.

Chị ta có vẻ phớt lờ, không cho sự có mặt của tôi là cái nghĩa gì, nên không hỏi han gì tôi cả. Tôi đứng xớ rớ một hồi lấy cái gương bỏ túi rồi đi theo chị vô nhà.

-Đây là trạm à…chị?

-Phải !

Chỉ vừa đáp vừa chui xuống hầm dưới đít ván lục soạn mấy đồ vật lộp cộp rồi một hồi mới trở lên với cái nồi đất trên tay. Chắc là nồi gạo nấu cơm chiều.Chị ta đã thay chiếc áo bạc màu bằng chiếc áo bà ba màu xám mới hơn, nhung ngắn tay. Chị ta vừa hất hàm vào cái ba lô của tôi để trên góc ván vừa hỏi tôi :

- Đồ đạc của anh đó hả ?

- Dạ. Anh liên lạc quân báo ở Trảng Cỏ chở tôi tới đây.

- Chắc cái anh . …..Ờ! mà bữa nay đâu phải chuyến đi!

- Dạ. Tôi không biết gì hết . Họ dắt đi thì đi, họ bảo nghỉ thì nghỉ. Họ bảo ở đây chờ thì tôi ở đây chờ có biết gì. Chị thứ mấy? Tôi thứ hai. Biết thứ để xưng hô cho dễ ạ!

- Tôi tên Lụa.

Chị ta gạt cơm nguội trong nồi ra và lau bàu:

- Mấy ông nội đó ẩu lắm. Cứ đem bỏ khách ở đây rồi đi. Rủi có chuyện gì ai dắt chạy? Đã xảy ra mấy lần rồi chứ phải chưa đâu.

Tôi hơi bối rối.

- Giao liên ở đâu cũng vô trách nhiệm như nhau. Họ trút khách ra khỏi trạm rồi thì thôi, Không cần cần đếm xĩa tới nữa. Bây giờ chị làm ơn chỉ đường cho tôi về phòng Chính Trị I/4 được không chị?

- Chị gì mà chị! Kêu vậy tội chết. Nhưng tôi đâu có biết chánh trị chánh trọt gì. Ở đây toàn là U60, U80 ..anh ở U nào?

- Tôi cũng không biết U nào là U nào!

- Trời đất ! Vậy anh đi đâu? Ai đưa anh tới đây?

- Cái cậu gì trăng trắng có vẻ học trò.

Lụa có vẻ hơi vui lên, nói huyên thiên”:

- À Chú Lạn. Chú Lạn là người của đường dây. Chú ấy mới lắm! Không biết gì đâu. Học sinh ngoài thành. Ông già công tác trong nầy kêu vô để cho đi Liên Sô học hành gì đó. Rồi không biết tại sao cứ ở đây làm liên lạc chở khách bằng xe đạp! Thôi đã tới đây rồi thì anh cứ ở đây đi, tôi nấu cơm cho

anh ăn. Ngày mai sẽ có chuyến giao liên tới móc anh đi. Một người thì tôi giúp được, chớ nếu đông thì tôi chỉ cho ra rừng tìm chỗ nấu cơm lấy.

- Đây là nhà của chị à?

- Biểu đừng kêu chị. Anh còn hơn tuổi anh Hai tôi nữa mà! Nhà của tôi họ lấy làm trạm đó mà!

- Vậy tôi cám ơn cô lắm. Tiền nong tôi tính cả cho

- Hổng sao. Cứ vài ngày thì trạm thanh "tán" cho tôi một lần. Gạo thì tiêu chuẩn mỗi người khách một lít một ngày, còn tiền ăn thì tám cắc nhưng trạm vừa xin lên được đồng hai. Cơm ngày hai bữa. Một cái trứng vịt cũng mất hết sáu cắc rồi, làm sao nấu cho khách ăn ngon. Khó lắm!

- Thời kỳ này có trứng vịt ăn là quí rồi cô ạ.

- Bộ anh là Mùa Thu hả?

- Sao cô biết?

- Gì mà không biết. Thấy tướng là nghe tiếng nói "cả, cả, ạ, ạ. hột vịt lại kêu là trứng vịt", không lai Bắc là gì. Với cây súng kia nữa. Trong này có súng nhưng khác.

Lụa nói vậy rồi bước ra cửa. Nàng bảo:

- Anh ở nhà coi nồi cơm, đừng cho khói lên khu trục nó phát hiện, nó đến dội bom. Tôi đi xuống xóm mua đồ ăn một chút rồi về.

- Ở đây gọi là gì vậy cô?

- Hố Bò.

- Cũng Hố Bò chứ không đổi tên gì khác. Hồi chin năm **(*)** tôi cũng có đóng vùng này.

(*) Chín năm: Danh từ để gọi thời gian chiến tranh Việt Pháp từ tháng 9-45 đến tháng 7-54

- Vậy nữa? Nói vậy anh kháng chiến hai mùa à?

- Cũng đâu đó. Đi mút mùa tưởng hết về xứ chớ!

- Ai biểu đi chi rồi bây giờ than. Ai về tới đây cũng than cái giọng đó hết trơn.

- Đâu phải ham hố gì cho lắm, nhưng ra đi rồi quay lại không được.

Câu chuyện cứ kéo dài làm Lụa không dứt đi được. Bỗng nhiên Lụa bật cười hỏi:

- Anh có thấy Tây ăn mắm sống hồi chín năm chứ?

- Hồi đó cô bao nhiêu tuổi mà hỏi?

- Không bao nhiêu tuổi nên mới hỏi anh cho biết.

- Bộ đội tôi có bắt được Tây chứ chưa thấy tụi nó ăn mắm sống.

Lụa cười khoe hai hàm răng trắng và đều. Nàng úp mặt vào bẹ cửa mà cười cười run run đôi vai, một lúc quay ra, quẹt ngang mắt.

- Cười ra nước mắt anh ạ.

- Cười tôi hả?

- Không, cười mấy ông Liên Xô ăn trứng vịt luộc dầm nước mắm!

Tôi sửng sốt kêu lên:

- Liên Xô gì ở đây?

Lụa gật đầu quả quyết .

- Có chớ ! Không có ai đặt chuyện được.

- Liên Xô tới đây làm gì?

Lụa cười ngặt nghẽo .

- Ai biết đâu. Nhưng làm em phải chạy đi mua đồ ăn quýnh quáng. Bữa đó rủi quá, tàu về trể, Bến Dược không có thức ăn. Em phải mua một chục hột vịt về luộc lột vỏ dầm nước mắm cho mấy ổng ăn cơm.

- Mấy ổng ?

- Có một ông mà lo sản hoàng còn mấy ông nữa? Tức cười quá đi. Ông húp một muổng rồi phun phèo phèo đầy râu ria.

- Sao vậy?

- Chắc mặn quá chớ gì?

- Rồi làm sao?

- Chú Lạn, bày ra sáng kiến nhồi cơm cho ổng chấm vô dĩa trứng vịt. Sau cùng ổng ăn được khá, ổng đói nên ăn hết hai nồi cỡ đang nấu trên bếp đó. Ổng lớn quá trời đi. Chú Lạn đèo không nổi. Phải bổ sung thêm một chú nữa. mỗi chú đèo một khúc là phải thay phiên. Trên pộc-ba-ga phải gắn một cái thùng ổng mới ngồi được, ngồi như mình ổng sẽ té! Chú Lạn là tay chạy xe đạp số một trên đường này. Gặp lúc pháo bắn trên đường chú cũng chạy càn. Gặp những khúc nhiều hố pháo chú đều lao lách qua lại nhanh chống mà khách không té, rễ cây chặn giữa đường chú cũng tránh thật tài, nói chung con đường đâu có thẳng và bằng như con đường hồi mấy năm trước, cỡi xe khó lắm, lơ mơ là lăn xuống hố ngay, nhưng chú chạy rất an toàn nên được đặt tên là Lạn đó.

- Lạn chớ không phải là Lạng à?

- Lạn là lao lách chứ không phải lạng là lượng đâu! Do đó mà chỉ có một chú ấy mới được gọi là Lạn thôi còn mấy chú khác cũng cỡii nổi xe nhưng không được gọi là lạn.

Tôi gật gù tán thưởng:

- Nghe cô nói bây giờ tôi mới nhớ lại. Chú ấy lạn tài thiệt. Đôi khi chỉ mười thước đường mà có đến ba cái hố, chú vẫn lạn nhanh và rất an toàn.

- Chở nhẹ thì lạn còn dễ, chứ chở một ông 150 ký lô mà vẩn lạn được mới là tài chứ anh!

- Ông Liên Xô đi đâu rồi?

- Ai biết! Nhưng nay mai chắc rồi anh sẽ gặp ông ấy trong cơ quan chứ gì. Oái trời đất, nếu ổng đi chung với Tây với Mỹ chắc người ta cũng nói là người Tây hoặc Mỹ.

- Thì họ cũng như Tây với Mỹ chớ gì

- Nếu mấy ổng đi lạc vô xóm chắc du kích khìa mấy ổng quá anh à!

- Ai để mấy ổng đi rời xa

- Ở Hà Nội anh có gặp Liên Xô nhiều không ?

- Có, nhưng ít thôi.

- Nghe nói họ giỏi lắm hả anh?

- Giỏi lắm.

- Tức là sao?

- Tức là giỏi chớ sao nữa.

Cả hai cười với nhau thân mật. Cũng may, nếu Lụa hỏi tới nữa thì tôi không biết trả lời làm sao. Tôi chỉ thấy người Liên Xô thôi chứ không được tiếp xúc với họ như đã gần gủi với người Trung Quốc, những sĩ quan đã dạy cho tôi trong vòng hai năm ở trường pháo binh.

Nhưng mấy lần trông thấy người Liên Xô đều để lại trong lòng tôi những tình cảm khó chịu. Lần đó nghỉ phép, tôi đi Đồ Sơn chơi. Đồ Sơn không xa Hải Phòng. Những thằng bạn quen làm ở Ty Hoa Tiêu cảng Hải Phòng đưa tôi xuống Đồ Sơn. Quả là một phong cảnh hữu tình hiếm có. Chiến đấu cả chục năm chui rúc trong rừng với muỗi mòng vắt đĩa, tập kết ra Bắc thì vùi đầu học tập không có thì giờ xem phong cảnh của chính đất nước mình. Lần đầu tiên nhìn thấy núi non hùng vĩ tiếp giáp với biển xanh và những ngọn núi của Vịnh Hạ Long xa xa đắm mình trong sóng bạc, quả là cảnh Bồng Lai tôi chưa hề trông thấy. Nhưng tình cảm say mê trước cảnh vật lạ lùng chưa dút thì tôi bị chạm trán với một chuyện không hay: Số là ở Đồ Sơn có nhiều khu vực A, B, C. Trong mỗi khu còn phân ra 1, 2, 3. Tức là A1, A2, A3 ….. chỉ khu C là không có cấp 1, 2, 3 mà toàn khu dành cho hạng cán bộ cá kèo và lính 36 đường gian khổ. Chúng tôi chỉ được vào khu C. Nơi đây không có tiện nghi gì hết và chỉ là một bãi cát đầy rác rến và xác thú vật trôi tấp dọc bờ. Khu B khá hơn. Nơi đó có băng đá, có vài ba căn chòi xiêu vẹo và một vòi nước không có …. . nước …. Chúng tôi vừa vào tới cổng thì đụng tấm bảng: KHU DÀNH CHO TRUNG CẤP – "Thôi đi về khỏe hơn ! " Người ta đồn ở khu A thì có đủ cả: Phòng ăn, phòng tắm, vòi nước ngọt. Anh lính gác bảo "Đó dành cho Bộ, Thứ Trưởng". Một khu vực bên trong gọi là "Bãi chuyên gia" có cái nhà mát vĩ đại mái đỏ lói trên mỏm núi gọi là *Pagodon*. Ngày xưa chỉ có Thống sứ Toàn quyền Tây mới được đến, bây giờ thì chỉ chuyên gia Liên Xô, Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa anh em có đủ tiêu chuẩn để phơi đùi ưỡn rốn ở vùng cát này.

Một thằng hoa tiêu phát cáu, quát om:

- Đấm b .. ..!Thôi, đi về uống la ve quách. Tắm cái gì thứ nước biển mặn chát đó!

Thấy mấy ông bà "chuyên gia" to xù nằm lăn lóc trên cát tôi cũng muốn nán lại "coi" nhưng thằng bạn cứ la ầm lên làm tôi mất hứng bỏ đi luôn.

Ra thế! Trên đường về Hải Phòng, tôi suy nghĩ lung tung. Chế độ này, chế độ không giai cấp là thế đấy. Cởi truồng tắm biển mà cũng phân chia khu vực nghĩa là cái thá gì.

Từ đó, tự nhiên tôi không có cảm tình với cái danh từ "chuyên gia". Cho nên hôm nay, nghe Lụa nói với mấy ông Liên Xô gì gì đó tới đây, tôi phát rầu. Lại đặc ân, lại khu A, B, C, lại phục vụ bỏ mẹ. Hồi ở Hà Nội tôi có nghe nói loáng thoáng có một nhà báo Úc tên là Wilfred Burchett đi Nam. Hay là

ông này lẻn vào đây? Nếu vậy thì mệt lắm. Ông ta, theo cái hình tôi thấy trên báo và và một anh bạn nhà văn kể lại cho tôi (anh bạn này có gặp hắn ở buổi nói chuyện tại Câu Lạc Bộ Đoàn Kết tại Hà Nội) thì ông ta cân nặng ít nhất cũng một tạ hai. Xe đạp phải lấp đôi mới đèo nổi. Đèo cái cây thịt này sau poọc-ba-ga mà lạn làm sao. Tôi tự nhủ.

Lụa nói:

- Anh ở nhà coi cơm, tôi đi quán mua đồ ăn.

- Quán ở đâu. Tôi đi được không? Nghe nói quán, tôi thèm đi mắc chết. Ở R toàn quán căng-tin bán toàn đồ khô mục và muối.

- Cũng gần đây thôi nhung anh không nên đi. Cán bộ về đây mê hàng hóa thành, cứ đi nhan nhản ở Bến Dược. Ở ngoài tụi nó biết hết rồi.

Tôi móc bóp móc tờ giấy 500, loại giấy bạc Sàigòn đưa cho Lụa và nói:

- Chị ủa cô mua dùm cho tôi vài gói mì, mấy lon cá mòi hộp, một chục trứng vịt, có khô mắm gì mua luôn một ít, còn lại thì mua kẹo đậu phọng, đường tán, trà và thuốc Cáp-Tăng hay Ru-bi cũng được.

- Chà ! Anh xài sang dữ he!

- Không vợ con, có chết, ai ăn mà hà tiện.

Lụa ngó tôi sửng sốt rồi quày quả đi ngay. Có lẽ nàng thấy câu chuyện kéo hơi dài. Nàng đi theo con đường rắc đầy lá cao su vàng trút xuống triền xóm. Tôi ngó theo mút mắt. Mười năm rồi, tôi mới thấy được một người con gái Nam Bộ trên quê hương tôi. Tô nhớ đến những cô bạn gái thời kháng chiến ở Tân Bửu mặc quần áo bà ba, nhớ tiếng nói tiếng cười mộc mạc nhưng chân thật và đầm thắm. Ước gì về lại được nhà vài hôm. Từ đây tới đấy không xa mấy mà ngỡ xa xôi như ngoài vạn lý.

Ra đi ra đi bảo toàn sông núi. Ra đi ra đi thà chết chớ lui. Giải phóng quân anh dũng quá nhưng… ra đi rồi không có ngày về!

Tôi ra gốc cao su nhặt củi khô vừa ngó chừng Lụa. Vừa thèm thuốc vừa ghiền trà lại vừa ham nói chuyện. Con gái họ thính tai thật. Mình nói pha có vài tiếng Bắc mà họ đã nhận ra rồi.

Tôi thấy cuộc sống bình thường hiện giờ có hai điều khác hẳn với thời kháng chiến chống Pháp. Hồi đó họa hoằn lắm mới bị một trận bom lưa thưa như đồ bỡn. Cà-nông thì trong một năm mới nghe được một vài phát xa xa. Còn bây giờ, bom đạn nát đất. Mảnh bom trộn lẫn trong luống cầy, hố bom là những miệng đìa nằm ở ven vườn, ở giữa ruộng. Đặc biệt máy bay không khi nào vắng bóng trên nền trời. Đủ loại: phản lực, khu trục, do thám, trực

thăng, B52 v.v.. riêng trực thăng cũng có đến năm, sáu loại. Từ lúc đến đây, tôi thấy liên tiếp những chuyến trực thăng Sâu Rọm hoặc Trái Chuối cứ di động từ Sàigòn ra gần đến thị trấn Củ Chi với những kiện hàng đeo tòng ten dưới bụng nó.

Tôi có hỏi chú Lạn. Chú đạp xe đạp mệt nên chỉ nói tắt: "Tụi nó dựng lê cái Đồng Dù". Tôi không muốn chú phải phí sức vì những câu trả lời cho tôi nên không hỏi nữa. Mặc dù ngồi xe cho người ta thồ, tôi vẫn ngó đường đi của những chiếc máy bay tua tủa từ khắp nơi đáp vào cái mảnh đất gọi là Đồng Dù kia. Nếu không gian là mặt thớt và mỗi đường bay là một nhát dao thì cái mặt thớt kia đã không còn một vùng nào nguyên vẹn.

Tôi vừa ôm củi vào nhà thì có tiếng máy bay đến gần. Tôi đứng nép vào gốc cây và nhìn xuống phía Hố Bò nơi ven sông Sàigòn thưa cây để lộ ra mặt nước loang thoáng. Một chiếc L19 bay rà rà trên ngọn cây. Nó bọc bọc sau lưng tôi vòng qua đường 6 và cứ thế mà đánh thêm mấy vòng nữa. – Thằng này định làm gì? – Tôi vừa tự hỏi thì từ xa xuất hiện hai chiếc *Skyraider.* Chúng sầm sầm lao tới. Chiếc L 19 vọt lên rồi cắm đầu xuống. Nó bắn tên lửa chỉ điểm cho tụi kia bỏ bom. Tôi dư biết cái thói quen đó của chúng. Bom rơi có thể đếm được từng quả. Tôi nhìn chiếc kim gió trên mặt đồng hồ pháo binh canh tiếng nổ thì biết mình ngồi cách đó chừng năm, sáu cây số nên không lo trốn tránh nữa. Những trận bom như thế này quá xoàng đối với tôi. Tôi nghĩ: cái kiểu này có đại liên 12 ly 8 bắn thì ăn chắc. Bắn máy bay Mỹ thì không khó nhưng bắn hạ nó một chiếc nó sẽ dội hằng trăm tấn bom giết mình cả trăm mạng. Bắn hạ nó rồi chạy đi đâu cho kịp? Nó đến tức thời. Nhiều trận đánh vận động kết thúc nhanh chóng thắng lợi, nhưng lại lại tiêu hao trên đường rút lui vì sự truy kích của không quân Sàigòn. Trực thăng bắn dai như bò đái, ác lắm, ác lắm. Đánh Mỹ không như đánh Tây, đừng có ở Hà Nội kêu dân Nam kỳ thừa thắng xông lên nghe các bố. Tôi đã nghỉ như vậy khi đi vào tới R. Cuộc dội bom chấm dứt, khói bom khói nhà khói rừng cháy chưa tan thì Lụa về tới, tay bưng một rổ quảo, tay dắt một đứa bé gái. Tôi nói:

- Dắt con nít đi đâu vậy bà nội?

- Dắt về đây chớ đi đâu.

- Con cái nhà ai vậy?

- Con tôi chớ con ai.

Tôi ngẩn người ra như Lụa sửng sốt lúc nãy. Thì ra nàng đã có con. Ai mà dè! Không biết có giấc mộng dài nào tan vỡ sau câu nói ngắn ngủi đó không, nhưng tôi cảm thấy hơi buồn. Lụa bảo con:

- Chào cậu đi con.

- Cháu tên gì?

- Tên Rớt.

Tôi xoa đầu đứa bé và hỏi.

- Có đi học không cháu?

- Trường trại cháy rụi hết rồi. Thầy giáo bị thương . Cô giáo hoảng hồn bỏ chạy vô ấp chiến lược rồi ở luôn ngoải.

- Ủa, ở đây có ấp chiến lược nữa sao?

- Có mạnh! Lụa nghênh mặt đáp.

- Vậy hồi còn ở ngoài Bắc tôi nghe đồng bào mình phá hết ấp chiến lược rồi mà. Ba cái ôn binh đó!

- Sao lại ôn binh?

- Tụi nó bắt chước cái lối chống Cộng bên Mã Lai chớ gì. Dân chúng bị lùa vô nhốt trong bốn hàng rào dây chì gai.Trước khi đi ngủ chúng mở cổng lùa ra cho đi đái ỉa rồi lùa vào, đến sáng lại mở cổng lùa ra đồng làm lụng đến tối lại lùa về, hai người xích vào nhau rồi mới được ngủ.

Lụa cười:

- Ai nói với anh cái kiểu ấp chiến lược đó vậy?

- Báo chí nói chớ ai. Tụi tôi cũng học tập nữa mà.

- Xí ! Dóc tổ. Ấp chiến lược ở đây dân sống hơn cha Tây. Bơ sữa, vải sồ dư giã, lại được mua chịu "la-di-ô" nghe vọng cổ có mà tét lổ tai. Ở đó mà còng hai người vô một.

Tôi ngượng quá không biết nói sao. May không chút nữa tôi lại tuyên truyền những cú độc địa cho Lụa rồi. Trước sự hố nặng tôi đành hạ giọng hỏi han thăm dò mong tìm cách "lật" lại.

- Ở ấp chiến lược có cho dân vay tiền làm ăn không cô?

- Có, nhưng trước khi cho vay người ta còn phải coi tài sản của anh.

- Chi vậy?

- Nếu trả không nổi thì người ta xiết trừ nợ chớ sao.

- Tôi nghe không phải vậy!

- Không vậy thì sao?

- Tôi nghe nói hễ chỗ nào quân Mặt Trận sắp giải phóng thì mình xúi dân ra vay tiền thả ga. Tiền dân bỏ túi xong quân giải phóng đến tràn ngập nhổ luôn dồn bót thì coi như "xóa" luôn nợ! Không phải trả mà cũng xong.

- Ai nói với anh cái chuyện khỏe ru vậy he?

- Chịp! Có bài học hẳn hoi mà.

Chiếc L19 cứ bay vòng vòng chung quanh các đám cháy, thỉnh thoảng bấm một quả rốc kết. Lụa nói:

- Bộ nó trông thấy ai ở dưới đất làm cái gì.

- Sao Lụa biết?

- Tụi nó bỏ bom xong thì con đầm già ở lại canh chừng. Cháy thật rụi nó mới đi. Nếu thấy có người thấp thoáng thì nó gọi trực thăng tới bắn hoặc kêu pháo "câu" vào.

- Tụi Mỹ chơi kỹ hơn tụi Tây nhiều.

- Tôi nói để anh cảnh giác! Anh về đây hôm nay thì ngày mốt ở ngoài thị trấn Củ Chi tụi nó biết rồi đấy. Để rồi anh xem, vài ngày nữa sẽ có máy bay rải truyền đơn và kêu gọi trúng phóc tên anh về hồi chánh cho mà coi.

Tôi giật mình:

- Giỡn hoài cô em! Tôi như bị kim đâm một phát nhẹ. Để tránh cặp mắt của Lụa, tôi ngó lên trời theo dõi máy bay.

Lụa cười:

- Bộ hồi nào tới giờ chưa thấy máy bay bỏ bom hây sao mà lạ dữ vậy?

- Xí! Ba cái thứ "dưa chuột đèo" này ăn thua chi! Tôi từng đội "dưa hấu nhứt" kia mà. Mới cách đây vài hôm chứ đâu lâu lắc gì. Tôi và phái đoàn vừa ra khỏi buổi lễ thì ngay tối hôm đó căn cứ bị dội bom như mưa. Thiệt hại chắc ghê gớm lắm. Nhưng không rõ con số cụ thể. Nghe nói cơ quan R đã dời về Lò Gò rồi.

Tôi tốp lại vì thấy mình cao hứng lộ bí mật quân sự có hơi nhiều. Tôi bèn kể sơ qua mấy trận bom ở cầu Cần Đăng và Tà Păng cho Lụa nghe. Nghe xong, Lụa chép miệng:

- Vùng này rồi cũng sẽ ăn bom hằng ngày, anh cứ tin tui đi. Anh có thấy trực thăng Sâu Rọm chở pháo hàng ngày tới Đồng Dù không?

- Có chứ!

- Cả Củ Chi rồi sẽ nát như tương vì những khẩu pháo đó. Anh có bản đổ Củ Chi đó không? Anh mở ra xem chút. Còn em, em nhắm mắt nói cũng đúng trân thôi. Củ Chi giống như bàn tay trái anh xè ra vậy. Ngón tay cái là mũi xã Thái Mỷ, làn chỉ dọc gốc bốn ngón tay là sông Sàigòn. Ba lằn chỉ lớn cắt ngang bàn tay là quốc lộ 1.lộ số 2 và tỉnh lộ 15. Mỗi một khớp xương là một đồn bót lớn nhỏ. giữa gan bàn tay là hai căn cứ lớn. Đó thị trấn Củ Chi và Đồng Dù. Ngoài ra ở phía Đức Hòa thì có căn cứ Sư Đoàn 25 Việt Nam Cộng Hòa, ở phía Bắc tại Lai Khê là căn cứ của Sư Đoàn 5 Bộ Binh Sài Gòn.

Đó là nói theo lối quân sự các anh còn nói theo em nông dân cục mịch thì Củ Chi là một miếng ruộng khô nẻ đất bị be bờ bốn phía không cho tát nước vô. Thử hỏi cây lúa làm sao mà sống được, đừng nói chi trổ bông.

Tôi lấy làm ngạc nhiên về sự mô tả Củ Chi Tổng Quát của một người đàn bà bình thường. Lụa tiếp.

- Dân Củ Chi nay như cá trong lưới. Anh coi cái nhà của em đó. Hồi mới cưới vợ chồng em còn được cái nhà. Có con rồi, nhà hóa ra cái chòi, chồng đi dân công ra đâu Bình Long Phước Long gì đó tới nay chưa về. Cái chòi bây giờ ở không chắc, phải chui xuống hang. Mẹ con em chui xuống hang, trạm đóng ở trên. Vậy đó! Nay mai thế nào cũng ăn một quả Napalm cho coi.

- Thôi dẹp chuyện đó đi. Tính vấn đề cái bao tử cái đã!

Lụa dọn cơm, thức ăn chỉ có cá mòi chiên sả ớt. Cơm xong tôi lấy kẹo đậu phọng cho con bé và móc thuốc hút, ngẩn ngơ trăm mối tơ vò, không biết nghĩ gì và cũng không biết sẽ công tác ra sao. Nghe Lụa nhắc Bình Long Phước Long mà tôi ớn xương sống. Ở đó, dân công binh sĩ chết nhiều quá. Phần lớn dân công miền Bắc bò vô tới đây thì kiệt sức, nằm tại đó sốt rồi theo ông bà. Ba con Rớt ra đó đố khỏi chói nước ôm bụng chang bang như trống chầu về xứ.

Tội nghiệp! Tôi lấy võng ra giăng và bảo cháu lên nằm ngủ. Cháu vừa đưa lắc võng vừa nai kẹo đậu phọng và hát. Mẹ bảo nó: "Bớt cái họng rộng để nghe máy bay," nên con bé đành hát nhỏ lại:

Mùa xuân về trên chiến khu
Tiếng chim gà vui hát ó o
Áo may xong tiền công chửa tính
Anh lính mừng lính quýnh liền tay
Áo mới may rách hai đường chỉ
Anh lính ngồi rầu rĩ buồn xo

Tôi cười và nói:

- *"Chiến sĩ ta ngồi đâu ngủ đó. Ngủ không giăng mùng muỗi cắn rồi la."* Mới phải chớ!

Lụa ở dưới nói lên:

- Nó thuộc bài hát nhiều lắm đó anh. Mấy tháng trước đây tôi còn cho nó vô đội vũ thiếu nhi ấp nữa. Nó biết vũ Mùa hoa nở chớ chơi sao ! Nhưng gần đây lộn xộn quá, trường học đã nghỉ, tôi bắt ở nhà luôn.

Thấy Lụa mới trên hai mươi đã có con lớn, tôi thấy hơi buồn cho tôi. Ba mươi ngoài rồi, nhỏ nhê gì nữa. Phải chi có một đứa con "để trên đầu trên cổ với người ta", ông bà mình thường nói vậy. Rủi một viên đạn, một mảnh bom vô tình ….. biết đâu, thế là cụt dòng. Bổng Lụa buột miệng hỏi:

- Anh ở vùng này phải không anh Hai?

- Trước ở Long An, Tân An đó. Bây giờ dời về gần Sài Gòn rồi.

- Đây xuống đó cũng gần.

- Tôi đi bộ đội hồi mười ba tuổi tới giờ chưa về nhà lần nào. Không biết gia đỉnh còn ở đó hay không?

- Mười ba tuổi?

- Đúng mười ba tuổi.

- Làm gì trong bộ đội?

- Làm liên lạc, làm tên sai vặt của ông lớn bà lớn.

- Vậy mà còn sống. Còn anh tôi đi bộ đội hồi 45 có vài tháng thì chết. Ảnh mới mười sáu tuổi thôi.

- Sao vậy! Chết trận nào? Có thể tôi biết ảnh.

Lụa làm thinh. Tôi nghe một mối thiện cảm đối với Lụa dấy lên trong lòng, tôi nhắc lại chuyện cũ.

- Hồi đó đánh giặc liều mạng quá đi. Ai đời chiến sĩ cầm súng ra nằm phục kích rổi mà chưa biết bắn ra sao. Chỉ huy phải bò tới chỉ cho cách lắp đạn bóp cò. Vậy mà cũng đánh cũng thắng rầm trời. Bây giờ nghĩ lại, thiệt tình tôi cũng không hiểu nổi tại sao mình thắng Tây.

Lụa hỏi ngoặc ngang:

- Anh định móc gia đình không?

Tôi ngừng đủa hỏi.

- Ở đây có ai đi không? Tôi muốn móc ngay bây giờ. Tình hình này không còn yên ổn lâu đâu. Cái Đồng Dù đóng giữa rốn Củ Chi sẽ quậy nát hết cả vùng này. Chừng đó muốn móc cũng không móc được. Mà móc này có "chắc" không?

- Cho người ta tiền xe và chút đỉnh ăn đi đường chớ không tính công cán gì. Người của mình mà.

Lụa vui vẻ tiếp:

- Để em lo cho. Anh cứ coi vợ chồng em như em đi. Nếu anh Hai của em còn sống bây giờ cũng như anh!

Lụa nghẹn ngào không nói nữa. Nàng quay ngang quệt nước mắt, hồi lâu mới tiếp.

- Hồi ảnh chết, em còn nhỏ đâu có nhớ mặt mày gì. Ảnh cũng ham vui đi bộ đội vậy thôi, tuổi đó biết Tây tà, súng lớn, súng nhỏ gì mà cũng xung phong vô đồn.

Lụa thở dài, rơm rớm nước mắt, nói bông lông.

- Vái trời cho gia đình bình yên. Cha mẹ gặp con cái.

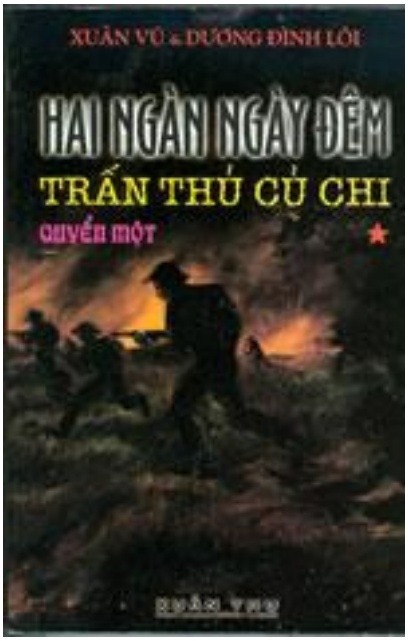

Đây CỦ CHI! Đất Sét Chưa Thành Bùn

Chương 2

Chuyện tình cờ, tôi quen với Là, em của Lụa. Là làm đội phó xã Phú Mỹ Hưng. Chiều hôm đó, sau khi cơm nước xong, tôi chơi với bé Rớt còn Lụa sửa soạn đồ lặt vặt dưới hầm. Nàng bảo:

- Tình hình động đến nơi rồi anh ạ!

- Sao cô biết?

- Gì mà không biết. Hể thấy mấy cái trực thăng Sâu Rọm "câu" pháo tới Đồng Dù là có động tới nơi. Không có lần nào khỏi đâu. Anh thấy đó, mười lăm xã trong quận nhưng không biết nó đánh xã

nào. Có khi nó đánh một xã rồi nhảy cóc qua xã khác. Có khi đánh và bao vây một lúc hai ba xã đóng chốt năm, bảy ngày không chừng.

Tôi rất ớn, nhưng thật tình không biết làm sao đối phó. Lực lượng, vũ khí đều không có. Ở Củ Chi, nghe nói Mỹ đánh "kỳ cục" lắm chứ không phải như nơi khác. Vì nó là đất thép thành đồng! Lụa hỏi.

- Anh đã xuống hầm lần nào chưa?

- Mới về đây mà xuống hầm cái nổi gì?

- Vậy hồi *chín năm* anh không có nếm mùi địa đạo à?

- Tôi đâu ở trên nầy! Hồi 50, tôi đã xuống Miền Tây rồi ở luôn đó tới tập kết. Nghe nói địa đạo mình bảnh lắm hả cô?

- Còn phải khen! – Lụa nói giọng trêu tức – Phải anh ở nhà, chui vài lần anh mê luôn không đi đâu nữa.

- Tôi về tới R cũng nghe nói địa đạo mình thần sầu lắm. Tôi nôn nả về đây để xuống nghỉ khỏe dưới địa đạo chơi vài phát! Nghe nói cả trâu bò gà vịt đều lùa xuống đó được hết mà! Có không cô?

- Em hổng có xuống địa đạo lần nào hết vì em không phải là du kích, dũng sĩ gì hết ráo!

Vừa nói tới đó thì một cô gái và một chàng trai vào nhà.

- Cô xã đội phó của em đó, bữa nào rồi nó cho anh tham quan địa đạo.

Là, một cô gái chưa đến hai mươi tuổi, giống y như chị, nhưng ăn nói "thẳng ruột ngựa" hơn, đớp ngay:

- Ừ, bữa nào cho ổng hộc cơm một bữa.

Nhờ Lụa, tôi quen với Là rất nhanh. Là tỏ ra là một thiếu nữ rất hoạt động điểm chút tự kiêu. Cũng nhờ Là mà tôi được khuyến khích trong việc móc gia đình. Là nói:

- Nhờ má đi dùm cho. Chị Tám Khỏe chắc không đi được vì con đau hai ba đứa.

Là quay sang nhìn tôi rồi hỏi bằng giọng rất ít cảm tình.

- Bộ ông muốn móc gia đình hả?

- Phải. – Lụa đáp thay.

- Nhưng móc ai?

- Má ruột.

- Chứ không phải bà chị hả?

- Con nhỏ này, hỗn quá mày.

- Nhiều ông Mùa Thu có vợ về đây không dám móc vợ ra vì có bà bầu ngoài này.

- Thôi mày ơi! Đâm hơi cái kiểu gì vậy? Cái con nhỏ này lảng nhách hè!

- Tôi nói thiệt chớ đâu có đâm hơi. Chị thiệt binh không? Tôi khai cả ổ ra cho nghe!

Anh thanh niên cùng vào với Là tên Sơn. Sơn là trưởng trạm này. Bữa nay chưa phải là chuyến nhưng thấy tôi là khách chờ ở trạm thì Sơn hỏi giấy tờ cho chắc. Tôi đưa cả hai loại. Một giấy thuyên chuyển cho trường pháo binh, một giới thiệu cho đường dây, toàn loại đặc biệt. Xem xong Sơn kêu:

- Loại "kẹ" đây! Chị Lụa phải bảo vệ dủm cho kỹ, mốt mới có chuyến.

- Tôi lấy gì bảo vệ? Nếu nó "đổ chụp" tôi chạy xuống nhà má tôi ở Hố Bò. Động tới nơi rồi đó.

- Ừ, để đó tôi lo – Sơn quay qua Là – xã đội còn khúc hầm nào khá không?

Là nguýt một phát là đứt họng.

- Anh hỏi vô nguyên tắc quá! Hỏi gì mà hỏi vậy?

- Hì hì! Tương trợ chút xíu mà gì cô em.

- Trách nhiệm của ai nấy làm chớ. Anh đãlàm hết sức chưa mà bắt tôi tương trợ?

Lụa nhơn đức đỡ đòn cho anh trạm trưởng.

- Con nhỏ này khó quá! Nay mai nó lên "dũng sĩ diệt Mỹ" chắc hết phương mình lại gần nó được đó chú Sơn!

- Ba cái thứ rởm đó tôi đâu thèm. Hể là anh hùng phải là anh hùng thực chất. Anh hùng rơm ai coi cho?

Lụa cười trêu chọc.

- Hỗng chịu cho nhà báo Liên Xô quay phim chụp hình à?

- Nghỉ ba cái vụ hề đó đi. Đem đi đâu xa xa người ta không biết thì mới dám đưa ra, chứ còn ở Củ Chi này biệt có dám triển lảm đâu.

Thấy em gái, không biết vì lẻ gì quạo quọ như vậy, Lụa càng nhỏ nhẹ:

- Dì con Rớt ở đây phụ với chị cặp nẹp mấy tấm vách, ăn cơm rồi hẳng về nghe!

Sơn dặn tôi qua loa ít câu rồi bỏ đi. Là đứng ở cửa ngó theo một cách giận dữ rồi quay vào nói:

- Thanh niên gì dơ quá!

- Con nhỏ này, mày đụng ai cũng chửi hết!

- Chửi còn nhẹ đó. Đập cây vô đầu mới đáng!

- Hỗn.

- Thanh niên gì có vợ con rồi mà thấy gái còm be be theo ghẹo chọc.

- Sao mày biết?

Là tuôn một hơi.

- Ảnh ở làng Tân Phú Trung chớ đâu. Mấy đứa du kích ở dưới đó, tập trung trên này nói, chứ anh ta giấu như mèo giấu .. vậy. Bởi vậy nên trời cho còn có một mắt.

- Tại thằng cha Tám y sĩ tập kết về mổ ẩu chớ mắt người ta đâu có hư như vậy. Bị thương sơ sơ ở ngoài mi mắt mà thằng chả làm hỏng cả tròng rồi móc luôn.

Là hơi bớt giận nên quay lại tôi dịu giọng:

- Nhà anh ở Bình Dương hả?

Tôi hỏi lại.

- Không, ở Tân An trước kia, bây giờ dời về gần Sài- Gòn! Bình Dương là ở đâu vậy?

- Là Bình Dương chớ đâu. Bộ anh chiêm bao hả?

Lụa bảo:

- Bình Dương là Thủ Dầu Một đó anh ạ! Chắc hồi đó nó chưa đổi tên!

Tôi nói.

- Ờ, hồi nhỏ tôi hayy đòi má tôi dắt đi chợ *Khủ.*

- Bộ anh cũng nói đớt hả?

Tôi pha trò.

- Tôi nói *chợ Khủ* không hè. Còn anh em ruột, tôi nói là anh em *"guộc"*.

Lụa cười. Là cũng cười theo. Cả hai chị em đều có duyên. Vừa đến đó thì một ông già bước vào nhà. Đó là đồng chí bí thư Tư Thiên. Lụa nói ngay vụ móc với Tư Thiên dùm tôi và nhờ chú nói giúp má Lụa đi, nếu không, vùng này sẽ không có ai. Chú Tư Thiên nói:

- Bả phải đi. Người ta là chiến sĩ, bả là má chiến sĩ mà không đi coi được hả?

Thế là ba người cùng kéo nhau đến nhà má Hai, mẹ ruột của Lụa Là ở dưới xóm Hố Bò. Tôi lủi thủi đi sau phái đoàn với bé Rớt. Tôi cố ý đi sau cùng để nhìn hình dáng của chiếc áo bà ba mà nhạc sĩ Trần Kiết Tường đả mô tả trong bài hát *Cánh tay miền Nam trên đất Bắc* trong đó có câu "phất phơ, phất phơ tà áo bà ba". Nỗi ước mơ được nhìn thấy lại tà áo bà ba trên quê hương mình, lâu quá lâu bây giờ mới thành sự thật. Chú Tư Thiên đi trước vác hai khúc cây "cò- ke" đốn trong rừng mà chú bảo là sẽ đẽo cho Má Hai cập đòn gánh xài tới già. Hai chị em Lụa Là thì đi gần nhau nói chuyện thủ thỉ mà linh tính báo cho tôi biết là họ bàn tán về anh cán Mùa Thu này.

Qua một khúc dứt có bụi chuối bên vệ đường, bé Rớt nói với tôi:

- Hồi nãy má cháu xô cháu té ở đây!

- Sao má cháu xô cháu?

- Tại vì phản lực tới.

- Cháu sợ máy bay không?

- Ở gần thì sợ, ở xa không sợ. Hễ thấy đầm già thì má cháu la cháu.

- Tại sao má la?

- Má bảo cháu chui xuống hầm. Dưới hầm có kẹo.

- Kẹo đâu mà có dưới hầm?

- Má cháu mua để dỗ cháu. Nếu không có kẹo, chỉ một chút cháu đòi lên.

- Sao vậy?

- Ở dưới hầm ngộp quá mà cậu!

- Cháu học lớp mấy?

- Cháu đâu biết lớp mấy?

- Ba cháu đi dân công hồi nào?

- Không phải, đi thanh niên xung phong.

- Đi ở đâu?

- Má cháu nói đi lên R rồi đi Bình Long Phước Long. Rồi mắc kẹt không về được.

- Không có gởi thư về sao?

- Má cháu nói đường dây bị đứt.

Lụa dừng lại giục:

- Đi mau lên anh. Chỗ này pháo hay rót trúng lắm.

Quả thật, tôi thấy mặt đường sâu hút, những hố nhỏ hố lớn. Cây cối gãy cụp, bật rể ngã ngang đường. Tôi dắt Rớt chạy lúp xúp một hơi qua khỏi vùng pháo rót. **(1)**

Vừa qua khỏi vùng pháo rót thì gặp hai cô cũng cỡ tuổi và vóc vạc như Là, đang vác gạo đi ngược chiều. Đến gốc cây bên đường thì hai cô quăng bòng **(2)** gạo xuống và quệt mồ hôi. Một cô rút nút bi-đông ực nước rồi trao cho bạn. Một cô hỏi tôi.

- Anh đi Hố Bò hả?

Tôi chưa kịp đáp thì cô kia cười như nắc nẻ:

- Anh đi bán quán Bà Sáu!

Rồi cả hai cười to lên một cách châm chọc. Tôi không biết chuyện gì nên gạn hỏi Quán Bà Sáu ở đâu nhưng cả hai đều không trả lời. Một cô nói:

- Tụi em đều được điều động về R đây, anh có nhắn ai ở trển không?

- Sao biết tôi ở R?

- Lộ ra da còn hỏi! Anh đi hỏi con nít xóm Dược xóm Bùng Binh coi chúng biết không? Bây giờ nhiều Mùa Thu ở trên đó. Anh là cuối mùa rồi.

Nghe mấy lời nói đùa có vẻ bạo dạn của hai nàng du kích, tôi hơi gờm, định tìm cách ghẹo lại, nhưng một nàng đã hỏi:

- Anh đi năm sông bảy núi chắc anh kinh nghiệm ở đời, vậy em xin hỏi anh một câu nghe!

- Hỏi gì thì hỏi đi.

- Anh có điệu đàng không?

- Điệu luôn khi mà !

- Ừ, nhớ nhé. Em cần một món trong đồ trang bị của ông anh, em muốn mượn xài tạm chống Mỹ!

- Úy, *"cây súng ngắn"* không được đâu. Ở tù chết!

Tôi kêu lên và cười ý nhị, hai cô có vẻ hiểu. Một cô đáp:

- Ai mà mượn súng của anh.

- Ngoài ra cô muốn gì tôi cũng tặng!

Thật tình thấy tội nghiệp hai cô mặt mũi cũng dể coi mà lại lên R thì kể như "rêm" rồi. Chỉ vài tháng lại trở thành ma "rét" rồi "rụm" . Cô em bước lại sờ cái bi-đông Mỹ trên thắt long tôi và nói:

- Anh ở dưới này cần gì *bình toong*. **(3)**

- Ừ! Lấy thì lấy đi.

- Em mượn luôn sợi xanh-tuya-rông Mỹ mới đủ bộ chớ.

Tôi hơi "dội" nhưng đúng ra *bình toong* USA phải đi đôi với xanh-tuya-rông Mỹ, nên gật khẽ .

- Ừ cứ lấy.

- Cám ơn anh nhé.

Nói vậy rồi cô tước khí giới ông cán Mùa Thu một cách tự nhiên, sửa lại dây nịt cho vừa rồi đeo luôn vào lưng.

Cô kia nãy giờ đứng ngó bạn hoạt động, bây giờ bước đến rút chiếc bi-đông của mình chìa ra cho tôi:

- Mời anh hớp nước tạm biệt Củ Chi.

- Cô tạm biệt chớ tôi đâu có.

- Thì nói là anh em mình tạm biệt nhau ở đất Củ Chi cái đi! Hai đứa em lên Rờ thì ăn B52. Anh ở dưới này thì cũng đội dưa hấu chùm. Tạm biệt là vậy. Thôi uống đi rồi chạy theo chị, để chỉ nghi ngờ chỉ trở lại quơ tụi em chạy không kịp.

- Chị nào?

- Vãy không phải là con anh đó sao?

Một cô vừa trỏ bé Rớt vừa nói.

- Không. Ba nó đi lên R sáu tháng nay. Tôi đâu có vợ con gì.

Tôi vặn nút bi-đông, (*bi-đông Mỹ nút đen vặn, còn bi-đông Trung Quốc nút cặc bần*) ngửa cổ lên hớp rồi kêu lên:

- Nước gì ngon dữ vậy nè?

- Nước mía lao và rễ tranh.

- Rễ tranh thì ở đây có thể đào được, nhưng mía lao ở đâu mà đào ra?

Cô gái tự nhiên ngọt ngào với tôi.

- Anh hỏi thì tụi em phải nói. Đây là mía lao đường, trồng trên mộ chiến sĩ. Bà vợ đem trồng trên mộ chồng mấy năm qua. Mía lớn thành bụi tùm lum. Cơ quan chúng em lâu lâu lại ra đó đốn về nấu nước tẩm bổ. Tội nghiệp bà vợ ghê! Vài tháng bả vô một lần, dắt theo đứa con mười hai tuổi. Năm ngoái năm nay không thấy vô nữa.

Tôi buột miệng nói.

- Bả lấy chồng rồi.

Cô gái kêu lên:

- Sao anh nói xấu người đàn bà như vậy?

- Đâu có xấu. Chắc bà ấy trên bốn mươi phải không?

- Đâu lối đó.

- Chồng chết thì lấy chồng, chớ ở vậy sao được? Ở ngoài thành, kẻ qua người lại dập dìu. Đàn bà ở một mình đâu có tiện. Miễn là đừng lấy lính Sàigòn mà tủi cho vong hồn chồng thôi.

Cô kia trìa môi:

- Anh lập trường dữ chưa. Sao không bảo mấy ông lớn giữ dùm một chút?

- Ai làm gì bậy đâu nào?

- Còn bác Tư Khanh. Anh biết ổng không? Thứ dữ mà!

- Biết. Ổng đúng là thứ dữ. **(4)**

- Con gái ổng lấy cán bộ cũng thứ dữ của Ngô Đình Diệm đó anh ạ!

Cô kia háy bạn:

- Thôi mày, đừng tố mấy ổng. Mấy ổng chẳng có hề hấn gì đâu – Vừa nói cô vừa vác bòng gạo lên vai – Chào anh nhé. Cảm ơn cái *bình toong* đi R vữửng gối. Thiệt ra em cũng có một bộ cước lắm nhưng vừa tháo ra để đó, đi lãnh gạo, trở ra nó biến mất.

Nói xong cả hai chào tôi và đi. Tôi biết cái mả chiến sĩ trên đồi có trồng bụi mía đó. Anh bạn pháo binh của tôi. Anh ta về trước tôi hai năm. Sớm lắm. Lúc con đường Trường Sơn chưa có dấu mòn. Chẳng hiểu trong này nghĩ thế nào lại đánh đồn. Cái đồn Bổ Túc ít ra phải có một tiểu đoàn bộ binh và một đại đội pháo binh mới đánh nổi. Thế mà ở trên lại xách một đại đội non bộ binh đem đi nướng gọn. Anh tên là Út Việt, chức vụ Tiểu Đoàn Trưởng! Cách đây mấy tháng có người bạn lên R cho tôi hay và bảo tôi có về tới đóng tiện đường thì ghé thăm mộ anh ở gần Trảng Đồng Rùm nơi cơ quan của ông Ba Nhân đóng đô để sản xuất tự túc.

Đợi tôi và bé Rớt tới, Là nghênh mặt:

- Anh biết tụi nào đó không mà quen?

- Không! Tôi đâu có dám làm quen gì?

Là nói xán xã như tôi là bạn thân của nàng.

- Không, sao dám trao bi-đông kỷ niệm?

Lụa bảo:

- Của ảnh thì ảnh cho chứ mắc mớ gì mày, con nhỏ?

- Cho thì cho chớ em có nói gì, nhưng trước khi cho khi cho phải biết mình cho ai.

Tôi cười trước sự giận dỗi của Là. Tôi hỏi:

- Chắc cô ấy là du kích sắp đi lên R. Trên đó gian khổ lắm. Tặng cô ấy cái *bình toong* có nhằm gì. Vả lại tôi ở đây có nước giếng, nước mưa, nước Rạch Thai Thai, nước sông Sàigòn, uống lúc nào chẳng được mà đeo *bình toong* làm chi cho cồng kềnh như đeo gông vậy.

Là làm như là không nghe tôi phân trần, nàng nói:

- Con đó tên là Tuyết Trinh ở một xã với ông Sơn và trong trung đội nữ với con Bảy Nê.

- Bảy Nê dũng sĩ diệt Mỹ đó hả?

- Chớ ai? Mấy đứa này về R làm gạc-đờ-co cho chị Ba Định.

- Sao cô biết rành quá vậy?

- Mỹ ngoài Đồng Dù còn biết nữa là ai!

Lụa năn nỉ:

- Anh đừng để tâm. Nó đụng đâu nói đó, không ý tứ gì hết. Nói rồi quên rồi.

- Chị nói bộ em con nít sao. Em có nhận xét từng người một, chị đừng tưởng. Người tốt lộ ra da, người xấu cũng lộ da ra. Tụi này nào có công trạng gì mà được đi R ở gần cán bộ cao, lên trển tha hồ diệt Mỹ kiểu con Nê, con Mô, bà Gừng và ông Cội.

Vừa đi vừa cãi nhì nhằng với nhau, phút chốc chúng tôi đã thấy ló dạng nhà má Hai. Bé Rớt dừng lại nhỏng nhẻo:

- Má ơi, ghé lò đường, xin nước đường cho cậu Hai uống nước chanh đi má.

Đi ngoài đường không thấy dấu dết bom đạn, nhưng khi vào trong vườn thì đụng hố bom pháo lưa thua rải rác khắp nơi. Ít có miếng vườn nào còn nguyên.

Ống khói lò đường như cái lổ mũi nhọn nghếch lên dưới vòm lá rậm của những bờ dừa. Tôi biết ngay ý ông chủ lò là muốn dấu cái lò, nhưng mà làm sao được, vì cái lổ mũi đó thở phì phò. Khói trắng lên, lan ra đầu mấy hàng dừa. Máy bay đâu có đui mù gì.

Bả mía ném vung lên phía sau nhà và mía bó đống chất cao như núi ở trước sân lẩn trong nhà. Hai con trâu mập mạp mình mẩy đầy bùn khô gằm cổ kéo che. Hai ống gỗ có răng xoay quanh nhau hút ngốn những thân mía do hai người đàn bà cho ăn liền tay và nước mía chảy trào ra như suối xuống chậu. Ở ngoài chái rạp là chiếc lò liên hoàn ở trên đó bắc liền ba cái chảo đựng nước mía. Nước sôi như sóng biển ở lái tàu tập kết mười mấy năm trước. Một người đàn ông lực lưỡng đứng khoe bắp thịt ngực, bắp thịt tay như lực sĩ, tay cầm cái chèo to cỡ chèo xuồng khuấy hết chảo này sang chảo khác.

Tôi đang say sưa ngắm cảnh lao động thì có tiếng hỏi:

- Hai đứa bây và chú Hai cũng quẹo vô đây kiếm nước đường tẩm bổ hả?

Thì ra là chú Tư Thiên. Chú đi tắt nên đến đây trước. Lụa nói đỡ:

- Con Rớt nó đòi, chớ ba cái nước này uống gắt cổ, cháu đâu có ham!

- Bây không uống thì để cho chú em nó nếm mùi đường Giải Phóng chút!

Tôi tỏ vẻ hân hoan nói với chú Tư Thiên.

- Dạ, cháu thấy công việc cháu mê quá!

- Thời buổi này làm ăn lớn mệt lắm chú ơi!

- Hợp tác xã này hoạt động được bao lâu vậy chú Tư?

- Hợp tác xã nào?

Tôi sực nhớ ra đây không phải là Miền Bắc Xã Hội Chủ Nghỉa nên thành thật thú nhận:

- Cháu quên mất!

- Quên gì chú em?

- Cháu ở ngoài Bắc lâu quá nên cái gì cũng tập thể, cũng hợp tác. Cho nên thấy có người làm việc chung như thế này thì cứ ngỡ là hợp tác xã làm đường. Chút xíu nữa cháu chào ông "*chủ nhiệm"* rồi.

- Hợp tác xã gì đâu! Đây là việc làm ăn của gia đình với sự tiếp sức của bà con lối xóm. Tình hình này bom pháo găng lắm. Tôi đến đây để làm việc ngụy trang cho khỏi bị máy bay dòm ngó. Hồi sáng đến giờ đầm già có bay sang đây nó liếc xéo cái lò hết mấy cái kha khá. Trận bom hồi nảy bỏ cách đây không xa. Miểng bom văng còn vài tầm đất nữa là tới cửa lò.

- Vậy làm sao chú Tư?

- Có lẽ phải chạy ban đêm mới được. Tình hình có vẻ xấu riết tới,. Việc này làm chưa xong đã tới việc khác, cứ ùn ùn lên. Nó đánh mấy lò đường này kể như mình hết ngo ngoe. Chỉ còn ba con bò kéo xe nữa là trụi.

Người đàn ông ngừng tay chèo trong mấy chảo nước sôi bưng ra một chồng tô lá sen và bảo hai chị em Lụa Là:

- Đứa nào rảnh tay múc nước đường vắt chanh đãi chú Tư và ông bạn dùm tao chút. Đường gần tới rồi phải quậy dưới đáy cho đều nếu không, nó khét.

Nước mía tươi vắt chanh uống đã khát quá chừng. Nếu còn cái bi-đông thế nào tôi cũng xin một bình, ngặt đã cho người ta rồi. Chú Tư Thiên hỏi:

- Nghe nói ở ngoài đó hợp tác xã làm ăn khá lắm, tôi trông cho giải phóng mau mau để trong này bắt chước, mần cá nhân lẻ tẻ kiểu này coi bộ huề vốn chớ không có lời.

- Ai nói với chú vậy, chú Tư?

- Thì mấy ổng ở ngoài đó về nói đó chứ ai. Ông nào đi ngang mà không ghé lò này uống nước chanh đường? Ông nào cũng khoe hợp tác xã ở ngoài đó mần ăn tấn phát dữ lắm, tôi nghe, nôn muốn chết.

Tôi nghe rủn chí tơ lòng. Đúng là *"láo thiên láo địa láo Bà Rịa láo vô"* rồi! Tuyên truyền cái kiểu này là nguy hiểm lắm. Nhưng bây giờ không thể nói sự thật được.

Cái hình ảnh hợp tác xã thu gọn lại và còn ghi mãi trong tâm tư tôi là bức tranh hài hước của tờ báo Văn Nghệ Hà Nội ra khoảng năm 1957- 1958 gì đó. Họa sĩ đã vẽ hai ô tranh: một ô tranh vẽ con trâu ốm nhom kéo cày vừa ho đằng sau là anh xã viên vừa ngủ vừa la trâu, trong lúc ở sau lưng mặt trời lên cao nghiệu. Còn ô kia thì vẽẻ một anh cá lẻ cầm đèn soi cho con trâu đi cày. Con trâu mập ù như thớt voi! Đó là hợp tác và bất hợp tác xã. Nếu chẳng may mà giải phóng xong, hợp tác xã lan vô trong này thì ắt báo Giải Phóng sẽ đi tìm tác giả bức tranh kia để xin sao lại một bản.

Thấy tôi uống cạn tô nước đường, Lụa nói với chú Tư Thiên:

- Thôi về kẻo má tôi trông. Chú Tư qua nói giúp cho ảnh.

o O o

Đêm hôm ấy là một đêm ghi một kỷ niệm sâu sắc của đời bộ đội tôi. Sau khi Lụa, Là thay phiên nhau giới thiệu thành tích hai mươi năm kháng chiến chưa gặp gia đình của tôi, má Hai rất xúc động. Má hứa sẽ đi móc dùm tôi. Lụa ở nhà coi chừng cái quán tạp hóa của má. Nghe tôi nói trước kia cũng có

ở vùng Bến Súc má Hai xúc động. Má ngồi gốc ván ăn trầu ngó ra bóng đêm mịt mù và cất giọng run run:

- Con đi hai mươi năm mà quay về được bản thổ, còn thằng anh trai của con Lụa con Là cũng đi bộ đội hồi 46. Mới được mấy tháng đã tử trận.

Tôi hỏi:

- Anh đánh trận nào má?

- Trận Bến Súc.

- Trời đất, hồi 45- 46 mà đánh đồn, đánh bằng súng gì?

Má chậm rãi ăn trầu, xỉa thuốc rồi kể:

- Chuyện lâu rồi mà tao còn nhớ hoài. Thằng Điều nhà tao hồi đó mới có mười bảy tuổi đầu, còn con Lụa hai ba tuổi, con Là mới biết bò. Bộ đội của ông Ba Tô Ký về đóng nhà này, mần heo, mần bò ăn rồi tính chuyện đánh giặc. Đồn Bến Súc ở bên kia sông Sàigòn, lính đông lắm, có Tây u nữa, mấy ổng nhứt định "nhổ " nó đi. Súng thì không có. Chỉ có được cái lá gan anh hùng thôi. Nghĩ coi, súng *mút-cơ-tông* mà làm sao bắn thủng vách tường? Do đó mới bày kế đào hầm. Trong xóm có anh Tư Cầm. Anh ta là người ở đâu tới chứ không phải là người ở đây. Nghe đồn ảnh lặn cũng hay mà đào hầm cũng giỏi. Ba Tô Ký bèn kêu đến bàn kế đánh đồn. Tư Cầm bèn bảo Ba Tô Ký đào hầm từ ngoài rừng vô nền đồn rồi châm thuốc nổ, cái đồn sẽ bay tung không cần phải dùng một tên lính. Ba Tô Ký nghe vậy mừng quá bèn cho khởi công đào hầm.

- Bắt đầu ở chỗ nào má?

- Tao đâu có biết, nhưng nghe nói là đào miệng hầm từ trong rừng Bến Súc. Đào cả tháng trời mới đem chất nổ xuống, tưởng là đã vô tới giữa nền bót rồi. Nhưng khi cho nổ thì mới hay là còn cách hàng rào bót cả hai trăm thước. Ba Tô Ký nóng mũi xua quân đánh liều. Lính trong đồn bắn ra, quân mình chết cả trăm trong đó có thằng Điều anh của con Lụa con Là.

Tôi thở dài và ngồi lặng im. Má Hai tiếp:

- Nó ham súng lắm con ơi. Bộ đội về đóng trong nhà nó xin vô liền. Ba Tô Ký bảo gì nó cũng làm hết. Chính nó đem chất nổ xuống hầm đó.

- Rồi Tây Bến Cát có tiếp viện không má?

- Tao đâu có rỏ ất giáp gì. Chỉ biết tụi trong đồn không chết tên nào. Thằng xếp Tây cho hất xác đằng mình xuống sông. Còn bộ đội thì rút lui, đâu có ai vớt xác chiến sĩ chôn cất gì đâu.

Tôi ngồi lặng thinh. Đúng như lời má kể, không sai một chi tiết nào. Lúc đó tôi làm ở Ban Mật Mã của anh Ba Tô Ký. Văn phòng đóng ở trong Đường Long để chỉ huy trận đánh. Đâu có chỉ huy gì. Sau khi châm thuốc nổ và thấy không đạt mục tiêu thì ảnh hô lính xung phong…… Đúng ra không phải do một mình anh Ba Tô Ký mà có trận đánh lạ lùng đó. Ngoài anh ra còn có ông Đào Sơn Tây (hiện giờ là anh Tư Khanh, Chính Ủy Bộ Tư Lệnh Pháo Binh R). Anh Ba Xu tức Trần Đình Xu bí danh Ba Đình.**(5)**

Những ông tham mưu trận đánh Bến Súc lạ lùng đó nay đều còn sống cả, chỉ có lính là chết sạch thôi, trong đó có anh Điều, con của má. Nhứt tướng công thành vạn cốt khô là thế.

Má ngồi trầm ngâm một hồi lâu rồi vụt hỏi:

- Còn mấy ông Sáu Khâm, Năm Truyện cũng kháng chiến một lượt với mấy ông kia bây giờ đâu hết rồi con?

- Dạ, mấy anh cũng về trong này rồi. Năm Truyện bí danh Năm Sàigòn Sư Trưởng Công Trường 9, còn Sáu Khâm là Sư Trưởng Công Trường 5. Ngoài ra còn anh Hai Bứa, bây giờ lấy tên Hai Hồng Lâm cũng đã về ở trên R.

- Bây giờ mấy ông đó già ngắt hết rồi chớ gì.

- Dạ, tóc bạc ráo trơn.

- Đánh giặc gì hai mươi năm mà chưa xong. Không biết chừng nào mới độc lập được.

Lụa và Là lui cui nấu chè đậu xanh với dừa nạo. Câu chuyện vừa dứt thì Là nói ngang ngang trong trỏng với tôi.

- Bữa nay mừng anh về tới xứ gặp gia đình bằng một nồi chè đường tán nghe. Đậu xanh chưa kịp đãi vỏ, đừng chê.

Má nhận tôi làm con nuôi *(thay cho Điều, làm anh của Lụa và Là)* thiệt oai vô cùng. Tôi cũng chẳng ngờ có việc đó. Âu cũng là may mắn, một cái ơn, một mối tình cá nước. Bắt đầu từ đó, má đối xử với tôi như một đứa con. Tôi đưa tiền cho má đi Sàigòn, má không nhận, má bảo:

- Tao đi như đi chơi! Tiền gạo gì. Bây đi hai mươi năm có ăn tiền của ai đâu.

Đêm đó có thể nói là một đêm hòa bình hạnh phúc nhất đời lính của tôi với giấc mơ gặp lại mẹ già đãả hầu thực hiện được. Tôi nằm trên bộ ván gõ ở phía nhà trước với bé Rớt. Có lẽ thiếu tình cha nên nó cứ quấn quít bên tôi như quen biết từ lâu. Riêng tôi có tính thương con nít. Hồi cải cách ruộng đất, tôi vẫn thường dắt đám trẻ con chủ nhà ra sông tắm. Tôi chà xà bông

trên đầu chúng, chúng thích lắm. Về nhà, chúng khoe cả xóm. Chỉ thương hại cho đám con địa chủ. Nhà chúng bị tịch thâu, bố mẹ chúng đi tù, còn chúng thì đi lang thang, ai cũng có thể chửi mắng xua đuổi và ném đá. Nhiều lần tôi gặp cả như quái vật, tôi bịt mắt không dám dòm. Dòm lâu có thể bị cán bộ xã hội bắt gặp báo cáo cho đơn vị thì trong tổng kết bài học có thể bị quy là "lập trường không dứt khoát". Công việc vĩ đại nhất của tôi là dám đem cơm lén về cho đám con chủ nhà. Thời đó, dân làm gì có cơm trắng. Nhà nào có cám nấu với khoai là phước lắm. Nhiều nhà còn phải ăn củ chuối nấu. Đó là xã Ngọc Chi, tỉnh Thanh Hóa. Tôi có dám bịa đâu. Mà bịa làm chi cái khổ của đồng bào kia chứ! Nhưng tôi chỉ lén "tiếp tế" cho mấy đứa con chủ nhà được mấy tuần lể thì "bị phát hiện" . Ở trên cho biết chị ủy địa phương báo cáo hành động của tôi. Làm như vậy là "phạm tiêu chuẩn". Tôi hơi bực mình nhưng không dám cãi. Cãi với cấp chỉ huy lúc này sẽ có thể bị quy là "phản ứng giai cấp".

Mấy hôm nay, từ trên R xuống đến Củ Chi, tôi đã được dắt qua nhiều thôn xóm, qua cả những nơi trước đây từng là đồn điền cao su. Mười năm rời mảnh đất này, bây giờ trở lại tôi phải ngạc nhiên thấy rằng sinh hoạt của đồng bào quá cao. Quần áo toàn lụa, lảnh, têtôrông, áo trắng, áo màu, cơm gạo phủ phê. Thanh niên, du kích hút toàn Capstan, Ruby. Chế độ Ngô Đình Diệm đã bóc lột dân miền Nam tận xương tận tủy còn Miền Bắc càng ngày càng vững mạnh thì ăn củ chuối và hút thuốc lào.

Một người rất hiểu cả hai miền Nam Bắc là tôi, nhưng không bao giờ dám mở miệng nói rằng Miền Nam chẳng cần giải phóng. Nếu cần giải phóng thì đó là Miền Bắc chớ không phải Miền Nam. Bao giờ thì những bà mẹ ở nông thôn miền Bắc mới bỏ được chiếc váy đụp, cái áo nhuộm củ nâu dày mo có từ thời nào không biết nữa?

Vài ba tiếng pháo xa xa cắt ngang dòng tư tưởng của tôi. Lụa từ bên trong nói vọng ra:

- Hầm ngay đít ván đó nghe anh Hai.

- Cô đừng lo. Nếu nó pháo gần tôi ẵm bé Rớt xuống hầm.

Tôi cảm thấy mặt ván gõ mát quá. Làm tôi nhớ cái nhà của tôi. Nhà tôi cũng có những bộ ván gõ như thế này. Có những chiếc bàn thờ đêm đêm thơm ngát khói hương như thế này. Tôi nhớ những gốc dừa, những liếp chuối vang ầm tiếng chim kêu, nhớ những con nước ròng trong những con rạch đỏ lững phù sa, nhớ những gương mặt hàng xóm bây giờ không biết đã già đến cỡ nào rồi. Trước khi xuống miền Tây, tôi không có cơ hội ghé thăm nhà. Hồi đó, má tôi mới ngoài ba mươi tuổi. Bây giờ đã trên năm mươi, cứ nhìn má Hai thì biết.

Nằm bên bé Rớt, tôi thấy nhớ gia đình hơn bao giờ hết. Lôi ơi! Mi đã ngoài ba mươi! Già thì chưa già nhưng trẻ thì không hẳn là còn trẻ. Tôi thấy ham

có một đứa con. Ý nghĩ này luôn luôn đến với tôi mỗi khi tôi thấy một người đàn bà có thai. Ừ! mình phải có một đứa con để bồng để ẵm. Con trai hay con gái cũng được. Nhưng rồi làm sao lấy vợ mà có con? Ngoài Bắc, đơn vị đóng quân trong nhà dân nhưng lính đông quá, mà con gái địa phương lại ít. Hơn nữa, lúc nào tôi cũng đi điều động đi công tác mới. Nay dạy pháo cho đơn vị này, mai dạy pháo cho đơn vị khác. Lần cuối cùng vừa lấy lại hơi sức sửa soạn đi nghỉ phép sưu tầm chất tươi thì lại bị đưa đi Trung Quốc học nghề pháo.

Đi Trung Quốc về gặp may. Trong khóa học có một tên Nam Kỳ, con một ông kẹ loại râu hai tầng. Nghĩa là ổng vô đảng trước cả Trường Chinh, nói đúng ra ông ta là kẻ thành lập đảng tại Nam Bộ. Thằng bạn có đứa em gái kháu lắm. Nó dắt về nhà chơi và bảo: ”Hễ mày đồng ý là tao gả liền. Quyền huynh thế phụ!” Tôi tới lui nhiều lần và hai đứa quen nhau, yêu nhau tha thiết thì chưa bằng Lương Sơn Bá và Chúc Anh Đài nhưng tình đã đậm. Thứ bảy nào tôi cũng đi bằng được Hà Nội. Nhưng một hôm tôi bỗng bắt gặp một việc kỳ lạ trong gia đình. Số là từ ngày tôi và nàng quen nhau, tôi chưa hề gặp “ ông nhạc “ mà chỉ gặp “bà nhạc” thôi. Hôm đó tôi thấy “bà nhạc” ăn cơm ở sau bếp. Còn ông thì ăn trên phòng ăn với một đứa cháu.

Về sau, gặp thằng bạn, tôi gạn hỏi. Nó bảo:”Thì xưa nay vẫn như vậy chứ phải mới mẻ gì? Tiêu chuẩn của ông, ông chén. Tiêu chuẩn của bà, bà xơi. Không ai đụng tới tiêu chuẩn của ai “sợ phạm chính sách”. Hắn tiếp: “Chính tao cũng sợ phạm chính sách, nên tao ít khi về và tao chẳng bao giờ ăm cơm ở nhà. Ngày thường thì cơm thùng nước chậu trong đơn vị, thứ bảy chủ nhật thì ăn quán ngủ đình.”

Tôi bất nhẫn tâm can. Đảng có cái tiêu chuẩn ngay trong gia đình như vậy nữa sao? Cũng may, sau đó tên tôi được ghi vào bảng “phong thần” nên tôi có lý do để đến thưa hơn, rồi trước khi từ giã Hà Nội, tôi gởi nàng một bức thư tỏ ý “việc nước trước tình nhà” để nàng không nghi ngờ gì trái tim lủng lổ của tôi.

Tôi là một thứ bướm. Đáp vào hoa thì nhiều mà chẳng đậu ở cành nào lâu.

Bây giờ, vừa về tới quê nhà đã thấy vườn hương tỏa ngát. Tôi cảm thấy có dính dáng sâu xa ở gia đình này qua những cử chỉ của Là từ lúc sau tôi cho cái *bình toong* cho cô gái đi R. Là như hờn mát như giận dỗi trách trách móc điều gì.

Tại sao có biết bao ông mùa Đông và mùa Thu đến đây rồi mà cô nàng vẫn còn chân trơn? Vì cô quá kiêu ngạo hay vì mấy ông kia kém tay ấn?

Gia đình này là một gia đình trung nông lớp trên. Nhà ngói ba gian hai chái, ván gõ tủ thờ. Nếp sống rất mực thước theo kiểu đồng quê: chân tình, hào hiệp và hết lòng với kháng chiến. Sự hy sinh của người anh cả được nhắc nhở luôn từ khi có mặt tôi trong nhà. Tôi để ý cô chị thường chăm chú

nhìn tôi, có lần tôi bắt gặp thì cô ta bảo rằng tôi có mái tóc giống anh Điều. Riêng Là thì tôi chú ý thấy Là chải đầu kẹp tóc tươm tất hơn lúc ở nhà chị.

Tất cả vẻ phì nhiêu sung túc của vùng giải phóng mà tôi đã thấy qua là hào quang rớt của vùng Mỹ Ngụy. Chúng tôi phải tuyên truyền ngược lại, ở đây sự thực không được phép nói ra mặc dù ai cũng rõ sự thật đó: Miền Bắc xã nghỉa còn lâu mới có "cái" để mà tự hào.

Tôi nhớ lại những kỷ niệm với cô gái con ông kẹ. Nếu không về Nam có lẽ tôi phải đi đến việc vợ chồng. Ở trong một gia đình sống bằng tiêu chuẩn như vậy thì làm sao thoải mái được?? Tôi quả tình dội ngược khi thấy cảnh chồng chúa vợ tôi đó và té ngửa khi được biết các ông trung ương có mậu dịch riêng, các chuyên gia và Bộ Trưởng có bãi tắm riêng, tem phiếu cũng có cấp bậc… …

Thôi, tất cả như trang sách đã lật qua, hãy viết tờ vở mới. Khi vào tới Làng Ho tôi cảm thấy như đã tới nhà. Mải miết trèo, lội, bò, lết. Cố vượt và không để bị bệnh. Quả thật, trời còn ngó lại, tôi không phải nằm lại một trạm nào. Với chức Đoàn Phó của một đoàn cán bộ từ thiếu úy trở lên, tôi chu toàn và đã làm gương tốt suốt bốn tháng hành quân.

Đi bương về nhà để gặp gia đình, để cưới vợ, trong thâm tâm thằng Nam Kỳ nào cũng nghĩ vậy, nhưng thằng nào cũng làm bộ trở về giải phóng Miền Nam.

Trời run đất rủi làm sao khi về, đến khu 6 giáp ranh Nam Bộ thì gặp Sáu Phương, bạn cũ *hồi chin năm*, trưởng đường dây khu 6, cái gút giữa Nam Bộ và Khu 5. Trong số nữ giao liên có một cô gái tên Thu Hà, người Tân An, quê tôi. Thu Hà là y tá đường dây của Sáu Phương phụ trách. Chặng đường này là chặng đường bò lê, người chết như rạ. Bởi vì từ làng Ho (*ho gió*) vào tới đây là 38 trạm. Ho gió trở thành "ho ra máu" . Về đến ranh Bà Rịa rồi, còn một bước là đạp lên đất Nam Kỳ thế mà có nhiều người lại gục không ráng nổi.

Anh bạn Trần Chánh Lý của tôi đã sốt rét mấy cữ liền, tôi nhân danh Đoàn Phó bắt anh ở lại dưỡng sức nhưng anh nôn nao không nằm lại được. Tôi đành phải chia đồ đạc súng ống của Lý cho anh em, mỗi người mang giúp anh một ít để anh đi tay không với chiếc gậy. *(Bây giờ ngồi viết lại những giòng này tôi rởn óc đầy mình.)* Mặt Lý xanh một cách quái gỡ nhưng vẫn ráng lết chỏi cây gậy đi theo. Lên dốc, anh em phải lôi, phải đủn. Anh vừa dướn lên vừa hổn hển nói: "Có chết cũng về tới Bà Rịa rồi hãy chết". Anh cố đi được một trạm. Hôm sau đi tiếp. Đi một lúc, tôi mới bảo cậu trong đoàn đến giúp đỡ cho Lý. Nhưng cách đó không xa, Lý ngồi dựa gốc cây mà chết.

Lý chết ngon lành. Thế mà chết được. Còn mấy bước nữa là tới Bà Rịa mà nỡ chết, không cố nổi nữa. Cố sao được mà cố. Sốt rừng ba cơn là kiệt sức

rồi. Huống chi Lý sốt đã cả tháng trời. Lý quê ở Hà Tiên, Pháo chống tăng 57 và 85 ly.

Chúng tôi chôn Lý ngay bên vệ đường, làm dấu. Về đến trạm Sáu Phương tôi mới thuật lại tình cảnh. Sáu Phương khóc ròng. Anh ta người to lớn, mặt mũi thô kệch nhưng lòng dạ thì tốt đẹp vô cùng. Anh cho giao liên của anh ra đến tận nơi làm rào dựng bia và bảo tôi ghi rõ địa chỉ, gia đình, chức vụ, ngày giờ hy sinh vào quyển sổ của đường dây của đoạn đường này. Anh bảo tôi:

- Đồng chí nhìn đó. Trước đồng chí ấy có bao nhiêu đồng chí đã yên nghỉ nơi đoạn đường này. Đến đây là mọi người kiệt sức. Bởi thế cho nên ở trên cho trạm này ba y tá để tiếp sức anh em.

Sau cái tang đau đớn, tôi được một mối tình. Thu Hà, cô y tá yêu tôi một cách đơn giản: vì tôi là người Tân An. Thu Hà dong dỏng cao, có đôi môi rất xinh. Mặc dù bị sốt rét, môi Thu Hà cũng không tái nhợt.

Chúng tôi ở lại trại này nghỉ ngơi chờ lãnh gạo rồi đi tiếp. Đây là lần lãnh gạo cuối cùng cho tới đất Nam Bộ. Nhờ có thì giờ, tôi nói chuyện với Thu Hà rất nhiều. Thu Hà làm cho tôi xúc động mãnh liệt, không phải với những lời văn hoa của tiểu thuyết mà với những tên chợ, tên làng, tên ấp xóm, tên bến xe, tên bến đò, nơi tôi và Thu Hà từng biết hoặc đến.

Thu Hà trước đây làm y tá ở vùng Tam Biên nhưng đường dây Trường Sơn cần hơn. Càng ngày khách càng ốm và chết ở chặng này nhiều hơn bao giờ hết. Do đó, đường dây mới lập trạm cứu thương nho nhỏ để phát thuốc kí-ninh và băng vết trầy trên chân cho khách và Thu Hà được thuyên chuyển ra đây.

Thu Hà muốn trở về vùng Tam Biên nhưng ở trên cứ khất lần hồi. Thu Hà không nói ra những ý định đó nhưng tôi biết nàng chán cảnh núi rừng. Tôi hứa khi tôi về tới trong này tôi tìm cách rút nàng về. Có lẽ nàng không nghĩ rằng tôi làm được việc đó, nàng chỉ tin rằng tôi yêu nàng, một thứ tình yêu điểm xuyết bằng những cái hôn trên giấy năm, bảy tháng một lần.

Trước khi chúng tôi rời trạm để Nam tiến trạm cuối cùng, Sáu Phương đã chơi một cú tuyệt đẹp để đời. Tôi không bao giờ quên tấm lòng vàng của Sáu Phương. Phương gọi tất cà nhân viên trạm lại và nói như ra lệnh:

- Các đồng chí chúng ta sắp về đến nơi, cần một số đồ ăn để đắp đầu gối. Các em có gì đưa hết ra tặng các đồng chí. Tôi không bắt buộc. Ai muốn làm thì làm.

Giọng Sáu Phương ồm ồm như thùng thiếc bể. Nửa đùa, nửa thật. Phương nói mấy câu rồi nghẹn ngang nhưng nhân viên trong trại lầm lủi về lều trút

hết các loại khô voi, khô khỉ, khô nai, khô mển .. đem ra chất đống trước mặt vị chỉ huy của họ.

Tôi thay mặt đoàn đáp lại ngay, tôi nói:

- Thay mặt đoàn trưởng đang ốm, tôi cũng xin cảm ơn các đồng chí, cảm ơn các đồng chí trạm không bằng lời nói suông mà bằng hành động cụ thể.

Tôi vừa nói xong anh em đi moi ba-lô đem ra những gói những hộp chất đối diện đống lương khô của trạm. Đó là những hộp thuốc trụ sinh, kháng sinh, những hộp thuốc bổ, những gói kí-ninh, những bọc quần áo …

Chúng tôi khóc với nhau. Thu Hà đã tìm đến tặng tôi một hộp ruốc nai. Nàng bảo: "Anh cố về đến quê nhé. " Rồi khóc mùi. Tôi tặng lại Thu Hà tấm vải dù.

- Vải này nhẹ, mỏng, nhưng đắp ấm lắm. Em giữ lấy như thấy anh hằng ngày!

Rồi chúng tôi chia tay. Tôi ra đi cứ quay ngó lại. Ở gốc cây bàng lăng thân trắng và có đốm nâu đậm nhạt, một đôi mắt nhìn theo tôi, một đôi mắt ướt.

Về đến R tôi tìm cách để móc Thu Hà về trong này, nhưng tôi không có quyền hạn gì. Hơn nữa tôi cứ đi hết địa điểm này đến địa điểm khác, công tác này xong lại có công tác mới. Một năm trời, tôi viết cả mấy chục bức thư, chẳng được một chữ trả lời. Tôi nhớ mấy câu trao đổi giữa tôi và Sáu Phương. Tôi nói:

- Tôi về trỏng, tôi xin gởi lại anh hai người: một sống một chết.

Sáu Phương nhạy lắm, trả lời ngay:

- Mộ anh bạn pháo binh tao sẽ cho làm thêm, còn con Hà là con nuôi tao. Mày tìm cách vận động tao sẽ gởi nó về cho. Tao tội nghiệp tụi con gái yếu đuối quá nhưng ở trên bảo vậy tao không cải được.

Bây giờ từ R tôi trôi xuống nằm ở rìa Củ Chi rồi đây. Ngày mai còn dạt tới đâu nữa. Dù tôi đi đến đâu thì cái hôn tạm biệt chúng tôi trao cho nhau vẫn còn ấm trên làn da phong trần của tôi và dư âm của hai tiếng "Thu Hà" vẫn còn rung động trong tim tôi như một chiếc lá con sau trận gió.

Con đường đã qua chẳng đời nào trở lại, đó chính là con đường Trường Sơn. Ở đó không có gì ngoài cái chết. Cái chết hãy còn lởn vởn với tôi đến hôm nay ở quanh quẩn đâu đây bên bộ ván gõ. Bé Rớt nằm im thở đều đều trong giấc ngủũ vô tư.

Bất giác tôi đứng dậy đi ra hàng ba nhìn về bốn phương trời xa. Những đốm quả châu nhấp nháy trên nền trời xa thẳm. Đó là Đồng Dù, kia là Củ

Chi. Nọ là Đức Hòa còn đây là Bến Súc, Bến Cát. Xa nữa là Lai Khê. Củ Chi bị bao vây bốn phía. Mười lăm xã nằm gọn trong những dãy hàng rào đồn bót. Củ Chi về đêm như một mảnh khăn đen xé rách từng nơi với những tia lửa xanh đỏ vàng tím, ngắn dài.

Tôi bất giác rùng mình và trở vào nằm nép mình bên bé Rớt như sợ hãi và mong nó che chở cho. Đêm sâu thăm thẳm và lạnh ngắt. Một cái lạnh bất thường, một sự im lặng trước giờ bùng nổ, một cái bẫy hòa bình. Không có một cơn gió lạnh, nhưng tự nhiên tôi rùng mình. Bé Rớt vẫn nằm yên, hơi thở đều đều. Lứa tuổi này đã bỏ trường ở nhà để cút bắt với bom đạn. Phải mình ở nhà bây giờ ít nhất cũng có vài đứa như bé Rớt. Tôi tự an ủi với một ý nghỉ vớ vẩn. Tôi cố nhắm mắt để dổ giấc ngủ. Nhưng đầu óc vẫn tỉnh khô. Trần Chánh Lý như đang ngồi đó lưng tựa vào gốc cây, đầu gục xuống. Hà Tiên của Lý là cái gốc cây đó. Thu Hà núp sau thân cây bàng lăng nhìn theo. Những lá thư không hồi âm. Đôi mắt ướt vẫn còn ướt.

Một năm rồi. Còn mấy năm nữa. Ngán ngẫm vô cùng. Một làn hương nhẹ từ ngoài hiên len qua khe cửa, lan khắp nhà. Mùi bông vú sữa! Bây giờ là tháng mấy mà vú sữa trổ bông? Không biết. Đó là đặc điểm của dân tập kết. Không biết mùa nào trồng cây nào, mùa nào có me, xoài, mùa nào có cam quít, lúa cấy vào tháng mấy, bông điệp trổ bông vào tháng nào?

Trên mười năm ly hương hình ảnh quê hương nhạt dần như một khái niệm …

(1) Sau này xem lại bản đồ pháo binh của R, tôi mới vỡ lẽ ra mà tức cười. Mình là con nhà pháo nên bị đưa đi trấn nhậm một nơi có thể gọi là "rún pháo" . Xã Phú Mỹ Hưng, xã An Phú và xã An Nhơn Tây là nơi ăn pháo nhiều nhất, nếu tính ra mỗi thước vuông là mỗi quả pháo. Pháo từ Bến Cát nã sang, từ Lai Khê xả xuống, từ Trảng Bàng ké vào, mải tận dưới Đồng Dù buồn buồn cũng vói lên tặng vài loạt siêu âm. Kể ra pháo gặp pháo cũng xứng lắm. Ngặt vì pháo Mỹ thì có hệ thống, có thước đo bản đồ nên bắn chính xác vô cùng, còn pháo của tôi thì không có gì hết ngay cả nền đất bằng phẳng để đặt pháo trên vai mà chạy hộc máu ….. mà không khỏi bị truy kích. Chuyện còn dài, tôi sẽ trở lại nhiều lần trong đó có cả một vài lần pháo kích sân bay Biên Hòa.

(2) Hồi kháng chiến chống Pháp thì chỉ có tiếng *ba-lô*, còn bây giờ thì tiếng *bòng* tức là cái bòng bột bằng vải thô. Cán bộ lấy làm ba- lô tải gạo, hoặc đựng các thứ thực phẩm khác. Sức chứa của nó chừng ba chục lít.

(3) *Bình toong* là tiếng mới thay vì gọi là *bi-đông*

(4) Ba Xu trước làm "thầy su" ở đồn điền cao su Dầu Tiếng nên tục gọi là Ba Xu. Chứ không phải tiểu thuyết ba xu. Tháng 3- 1965 khi Mỹ đổ quân vào Việt Nam, tình hình căng thẳng, Trần Bạch Đằng và Huỳnh Tấn Phát vốn

không phải con nhà binh nên được rút về làm trên Mặt Trận Giải Phóng, Ba Xu từ R xuống đây làm Tư Lệnh I/4.

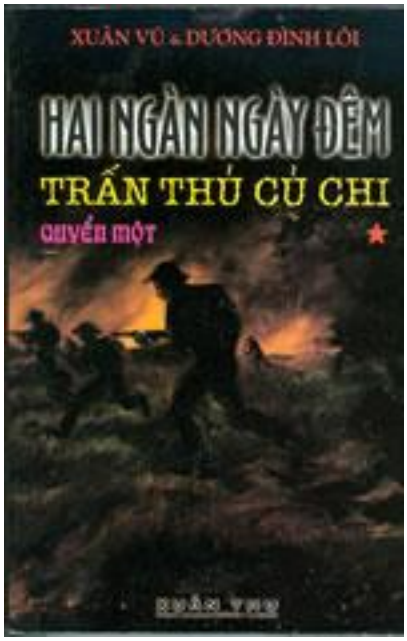

Đây CỦ CHI! Đất Sét Chưa Thành Bùn

Chương 3

Sáng hôm sau, má Hai đi móc gia đình cho tôi. Tôi muốn biết thêm một ít sinh hoạt vùng giải phóng 3/4 đất đai và 4/5 dân chúng của Luật sư Nguyễn Hữu Thọ *(thực tình hồi ở Hà Nội, tôi có hơi tin nhưng về đây tôi ngã ngữa ra)* nên tôi đi theo Má đến Bến Dược, còn Là thì có công tác xã hội, nên cả ba cùng đi. Lụa ở nhà coi quán với bé Rớt.

Đi ngang một lạch nước, Là bảo:

- Đây là Rạch Thai Thai, nhưng ở đầu rạch người ta gọi là suối Lộc Thuận. Nó phân chia hai quận Trảng Bàng và Củ Chi. Qua khỏi rạch này mình sẽ đi trên một con đường đất đỏ vừa đủ xe bò đi, phóng thẳng lên bờ sông Sàigòn đụng đường số 15, chỗ đó gọi là Ngã Ba Dược. Đường 15 chạy cặp sông Sàigòn xuống tận xã Tân Thạnh Đông. Bây giờ con đường đó đã bị B52 cắt ở khúc An Nhơn Tây. Thời ông Diệm xe hơi chạy vô tới đó.

Tôi cười:

- Lâu đi xe hơi quá! Nếu có điều kiện bây giờ tôi làm thử một cuốc chơi.

Là nghênh mặt:

- Anh có gan không?

- Có dư.

- Anh dám đi tàu không?

- Tàu đi đâu?

- Tàu từ Dầu Tiếng xuống, lát nữa nó sẽ ghé Bến Dược rước khách, anh xuống tàu nghe!

- Tôi đâu có ngán chút nào!

Tôi vừa đối đáp với Là vừa ngó quanh hai bên con đường đất đỏ. Còn khá nhiều vườn cây xanh tươi lúp xúp những nóc nhà ngói nhà lá. Những ngọn cau xanh thẳm in trên nền trời trắng trong. Vài làn khói lên trên mái tranh như hơi thở mỏi mòn của thôn xóm sau những năm chiến tranh dằng dặc. Hòa bình 54 xong, dân Miền Nam được xả hơi chưa được mười năm lại bày ra ba cái thứ giải phóng rởm – *chẳng ai cần mày* - khiến cho nhân dân tan nhà nát cửa lần nữa. Ở đây đã khởi sự chiến tranh 45 với bài thơ bất hủ của Xuân Miễn đến nay tôi còn nhớ như bài thơ hay nhất của Nam Bộ kháng chiến mà tôi đã chép trong quyển sổ nhỏ của tôi.

An Phú Đông, đây An Phú Đông.
Một làng nho nhỏ ở bên sông.
Một năm chinh chiến, ôi chinh chiến.
Sóng nước Sài Côn nhuộm máu hồng.
Làng ấy như bao làng nước Việt.
Cày sâu cuốc bẩm gái trai lành.
Chiều chiều tiếng hát vương theo gió.
Quyện tóc dừa cau vạn thuở xanh.

Bỗng nghe tiếng gọi từ xa thẳm.
Non nước tan tành ngủ mãi sao.
…. (quên một câu) *…*
Trong lòng đã rộn bóng gươm đao
Làng mạc tan tành thành chiến địa.
Hàng dừa rủ tóc khóc bên mồ.
U hoài gió vỡ trên sông rộng.
Thây dạt vào đây sóng nhấp nhô.
……..
An Phú Đông, đây An Phú Đông.
Trả lời tiếng gọi của non sông.
Trẻ già đều biết hi sinh hết.
Biết rửa thù chung đổ máu hồng (*)

Xuân Miễn *(1945)*

(*) Xin độc giả nào còn nhớ bài thơ An Phú Đông xin vui lòng chép gởi về cho chúng tôi xin để bổ túc. Rất cám ơn (Dương Đình Lôi & Xuân Vũ)

Sông Sàigòn cách đây không xa. Đó một vùng tiếp cận Sàigòn. Đêm An Phú Đông vùng lên chiến đấu dân tự tiêu khổ kháng chiến. Quân Pháp đã đến đây tàn sát triệt để. Ngọn cau phất phơ trước mặt tôi gợi lại cả một trời tang tóc.

Là trỏ tay qua phía bên kia sông Sàigòn và nói:

- Bến Súc ở chỗ đó, má nói hồi mấy ảnh đánh thì đổn còn nhỏ lắm. Sau tụi lính Lê Dương mặt gạch tới đóng nhiều hơn. Còn lính đạo qua đóng đồn gần nhà thờ Rạch Kiến. Nay bên đó cũng như bên mình không còn đồn bót nào nhưng vùng giải phóng mà dân đâu dám qua lại tự do. Lơ mơ thì trực thăng Mỹ đổ trên đầu.

Chập sau đến bìa rừng cao su, Là bảo:

-Chỗ này là ấp Lò Than. Hậu Cần U60 có nhiều kho tàng trong khu rừng này.

Tôi giật mình.

- Sao biết rõ vậy, cô xã đội?

- Mấy ổng làm lộ mặt quá hà! Ai cũng biết chứ đâu phải riêng em. Mấy ông hậu cần đâu có giữ bí mật chút nào. Mấy ổng mua gạo và các thứ thực phẩm khác từ Bến Tranh chở bằng xe bò xuống tới Bến Súc bằng đường số 14, dùng ghe máy chở qua sông Sàigòn cất giấu ở đây, rồi từ đây kéo về Bời Lời bằng đường số 6. Xe đò đi cả bầy suốt đêm, không lõi đêm nào. Người nào mà không biết. Để vài bữa nữa anh lên ở trên này mà nghe nhạc đờn cò và em chỉ cho anh xem những con "đường dứa" nhẩm dấu xe bò.

Là nói một hơi dài như trả bài thuộc lòng rồi dừng lại cười hắc-hắc …. Tôi hỏi:

- Nhạc đờn cò gì lúc này?

- Nhạc phát ra từ bánh xe bò ấy mà! Cò ke cót két như là đờn cò đám ma. Con buôn vùng này mập lắm anh ạ! Bất cứ thứ gì chúng nó cũng bán được. Còn các ổng thì thứ gì cũng quơ mua hết sạch. Anh có biết ông Bảy Hốt không?

- Bảy Hốt nào?

- Cũng ở U60 đó mà! Ổng là thổ địa ở vùng này. Tên thiệt của ổng là gì không ai rõ nhưng trước kia dân Xóm Dược gọi ổng là ông Bảy Hốt, còn bây giờ không gọi Bảy Hốt mà Bảy Hít! Anh biết tại sao không?

- Không. Bí danh của ổng biết sao được!

- Hốt là vì tôi nói đó. Đụng thứ gì ổng cũng mua! Tàu về là ổng đã có sẵn người chuyển hàng vô thẳng địa điểm cho ổng. Các món hàng thường dùng lắm khi cũng ón ngang vì ông Bảy Hốt. Do đó người dân rất sợ ông Bảy Hốt, hễ con nít thấy mặt ổng là con nít chạy dong về nhà lấy chai đi mua nước mắm dầu lửa. Còn Bảy Hít….

- …. là ổng hay thổi tu hít?

- Không có tu hít đâu mà thổi mà bởi vì ổng "hít" dữ lắm!

- Hít cái gì?

- Hít cái gì thì anh biết! Anh coi chừng người ta cũng kêu anh là ông "Hai Hít" thì khốn.

- Bậy nào!

- Ừ, để rồi coi!

Đi ra gần tới mé sông, Là bảo:

- Anh đứng đây nghe. Chốc nữa em trở vào!

- Em đi đâu bỏ anh một mình ở giữa chỗ lạ hoắc này? Rủi có "đổ chụp" anh chạy đâu?

- Em đưa má xuống bến rồi trở lên. Gì mà mặt mũi dớn dác vậy? Đứng lại đây em vẽ cái vòng phép, anh đừng có bước ra ngoài nghe.

Vừa nói Là vạch một cái vòng tròn chung quanh tôi.

- Đi mau mau đi! Anh đứng đây chờ.

Tôi ngó theo Má Hai và Là đi thẳng ra Bến Dược. Chỉ chờ một lúc thôi, nhưng không có người quen bên cạnh tôi đã thấy lạnh xương sống rồi. Là và má vừa đi thì tôi chạy theo. Là xô tôi lại:

- Anh không ra bến tàu được! Ngoài đó có nhiều tên lem nhem lắm.

- Che mặt lại.

Là khoát tay, trỏ vào một ngôi nhà đứng sau khóm cau, và nói:

- Anh ở đây chờ … Nhớ đừng có mua gì hết nghe!

- Sao vậy?

- Ông Bảy Hốt đã mảo hết rồi!

Nói vậy rồi Là vội chạy theo má. Còn tôi thì đi men theo con đường mòn vào ngôi nhà Là vừa chỉ. Ngôi nhà lá, ba căn, cửa ván, nền nhà cao cẩn bằng những tảng đá ong. Cửa trước mở toang, mấy người đàn ông mặc áo bà ba đen hoặc quân phục giải phóng, sơ mi có con đỉa, vạt áo bỏ ngoài, ngồi uống trà và nói chuyện rầm ran. Thấy cái cảnh đó tôi ngỡ mình đang ở giữa rừng giải phóng muôn năm, không biết quân địch là gì. Ngó thẳng qua hai phía thì thấy hàng hóa chất đầy trên ván, Tôi nghĩ rằng đây là trạm của ông Bảy

Hốt. Tôi bước vào. Tôi lóa mắt trước những đống hàng hóa vun lên … như núi. Bánh kẹo, trà thuốc, đường tán, lọ hũ v.v. … Ở trong góc nhà là những thùng dầu lửa chưa khui.

Một người đàn bà có da thịt, không đẹp cũng không xấu, mặc áo tê-tô-rông màu hột gà, quần lãnh đen đang xách cái ấm nước từ dưới bếp đi lên, thấy tôi bước vào bà ta dừng lại chào rồi hỏi:

- Anh đến chờ móc gia đình hả?

- Dạ!

Tôi đáp một cách tự nhiên và không chút gì ân hận đã thú nhận một việc quan trọng như vậy cho một người không quen biết.

- Phải anh lên sớm sớm thì tôi cho anh "ké" để đỡ tốn tiền xe.

- Cám ơn chị.

- Mà anh tìm người được chưa?

- Dạ được rồi!

- Dạ gì mà dạ! Trả dạ lại anh đó, anh đáng tuổi anh của tôi.

Người đàn bà bước lại bộ ván đưa chiếc ấm nước cho đám bợm trà rồi quay lại mời tôi:

- Anh uống miếng nước đi. Anh chờ tàu Dầu Tiếng xuống hay Bình Dương lên?

- Dạ chờ tàu Dầu Tiếng.

- Vậy móc mới đi bữa nay. Gần thì mốt về tới. Xa thì bốn năm ngày.

- Dạ chắc đâu đó.

Mấy ông uống trà ngồi vẹt ra chừa chỗ cho tôi chớ không thốt tiếng nào. Đó là điệu mời của nhà binh. Tôi xề xuống ngồi vào. Một người rót một chén lớn:

- Úp một gàu đi rồi hảy tính gì thì tính!

Tôi cầm chén trà uống ngay rồi mốc gói Capstan còn đầy để ra giữa ván gọi là lễ "nhập tiệc". Một người hỏi.

- Coi có "dèm" nào so với *Hoa Nhài Chính Xuân* Hà Nội không?

- Cũng gần gần vậy thôi!

- Đồng chí ở "U" nào?

Tôi mới đến chưa quen với ám hiệu ký danh vùng này nên ngớ ngẩn không đáp được. Một người sồn sồn, răng hô có vài chiếc bịt vàng nói ồm ồm:

- U nào cũng nặng cả chẳng có u nào nhẹ. Đứa nào lấy trà Thiết Quan Âm Kỳ Chưởng ra làm một bình coi. Uống ba cái "Con Khỉ Hộc Máu" này gắt cổ quá, ho hoài.

Tuy là trà quý nhưng vẫn bỏ trong *bình toong* Mỹ vặn nắp rồi nắm cổ rót ra chứ không có bình tích, bình gan gà Thái Đức Mạnh Thần gì cả? Ngoài ra "đồng ca trà" còn được "đệm đàn" bằng "nhạc cụ" đường tán.

Xem những cử chỉ và lời nói của người bịt răng vàng tôi đoán là Bảy Hốt.

Đang uống và nói chuyện ngon lành thì bỗng Bảy Hốt (đúng Bảy Hốt) bảo:

- Tư Thêu ra ngó máy bay chút!

Một người bận áo bà ba quần tiều vừa nói vừa thọc chân xuống đất.

- Đầm già Dầu Tiếng bữa nay xuống sớm! Để tôi ra coi chừng cho. Bà con mình cứ việc "nhậu" đi!

Tôi hơi ngán ngồi trong nhà nên bước ra ngoài đi theo Tư Thêu và hỏi:

- Sao anh biết nó ở Dầu Tiếng xuống?

- Cái mũng của mình quá rành! Ông "về nước" bao lâu rồi?

Tôi suýt bật cười, cố nín. Hồi ở Trường Sơn, tôi cũng từng nghe nhà lính mĩa danh từ "về nước" này.

- Còn cha về nước bao lâu rồi?

Tư Thêu xòe tay:

- Tôi đã trải ba Xuân, hai Xuân ở R, một Xuân ở đây. Vùng này ác liệt lắm nhưng bom pháo qua rồi thì khỏe re. Còn ở R mệt cầm canh. Nhất là cái mục kia, thấy khỉ cũng đẹp! Bộ móc hả?

- Ừ, móc!

- Móc chuyên nghiệp hay móc tài tử. Móc chuyên nghiệp mới chắc ăn, còn móc tài tử hay quác lắm.

- Tôi nhờ Má Hai ở Xã.

- Tôi biết rồi. Bà Má của nữ xã đội Là.

Cùng là Thu Vàng nên dể làm thân, hai bên kéo nhau đến ngồi ở gốc cau. Trời đã trưa nhưng chưa nóng nực. Anh bạn tự giới thiệu:

- Tôi ở trạm này với ông Bảy Hốt. Cái ông … đại úy răng vàng…

- Tôi biết rồi. Nội đó ổng già nhất chớ ai.

- Gia đình đó tốt lắm. Con trai chết trận hồi 46. Con gái út làm Xã đội phó. Nó gan lỳ. Tụi con Nê, con Mô, con Gừng có ăn thua chi, nhưng nó không chịu chụp hình quay phim.

- Tại sao vậy?

- Chuyện của người ta nên tôi không điều nghiên làm gì! nhưng tôi nghe đồn tụi kia được đề cao rồi lên chưn lên cẳng nên nó không thích. Nó bảo ai "dũng sĩ" ai "dũng khỉ" thì nhân dân sẽ biết, không cần khoe.

Chiếc L19 bay rà trên dòng sông. Tôi quay lại và ngó theo rồi nói với Tư Thêu:

- Coi bộ nó liếc vùng mình quá cha nội.

- Nó sắp đánh đến nơi rồi, chớ còn liếc gì nữa!

- Sao cha nói chắc vậy?

- Đồng Dù vừa nơ vô cả chục cà-nông. Nó sẽ bắn không còn một cục đất nguyên mà. Con đầm già này chỉ làm lính canh cho tàu chạy thôi chứ không ăn thua gì đâu.

- Tàu đò chạy sao lính phải canh?

- Nó canh có hai tác dụng: một là nó xem tàu có liên lạc bốc hàng cho mình không, hai là là nó xem có bộ đội mình dùng tàu hành quân trên sông không?

- Làm gì có cái vụ tàu hành quân trên sông?

Tư Thêu cười:

- Có một lần rồi cha non ơi!

Tư Thêu móc thuốc rê và mỗi đứa quấn một điếu to như con cúi ung trâu, vừa bập vừa tri kỷ nói tiếp.

- Ông nội biết không? Trong hành khách có mật thám lẩn lộn. Mình có răng nó cũng có cựa chớ bộ nó chân suông sao? Thằng L19 bay bọc dọc theo sông liếc cái nào cái nấy bén ngót thấy chưa? Hôm qua nó làm một chầu bom gần nhà mũ (*mũ cao su*). Mấy lúc gần đây không ngày nào vùng này ngơi xơi bom. Phải chi ông về mấy năm trước thì còn ăn hút được. Hồi đó khúc sông này đồn bót rút hết, giải phóng từ Phú Hòa Đông lên tới Bến Củi. Mấy ông nhà mình không chịu lội bộ mõi chân nên đi tàu từ Bến Đình lên Bùng Binh, Thanh An. Đi ẩu vậy cũng đã làm cho chủ đò teo ruột lắm rồi, mấy ổng còn để nguyên quân phục, mang trường bá đỏ, "oảnh tằm sào" xuống đò luôn.

Tôi hỏi:

- Oảnh tằm sào là súng gì?

- Ông không nhớ loại mút Lơ Ben để phóng lựu của thời Pê-tanh làm trùm à?

- Ờ! ờ!.. nhớ rồi! Nhưng ở đâu mà bây giờ còn những thứ đó?

- Còn chớ!.. khi đồng khởi thì đào mồ cuốc mả lấy bửu bối lên để xài. Nhờ ba cái thứ đó, nếu không có, súng bập lá đánh ai? Để tôi nói tiếp cho nghe mà thương thằng cha chủ đò. Thằng chả như con nhái bị kẹp giữa gọng kềm. Ở trên trời thì thằng Quận trưởng quận Dầu Tiếng ngồi trên máy bay ngó xuống, còn trên sông thì mấy ông giải phóng nhà mình hầm hè. Nhích phía bên nào cũng đụng hết cả. Chỉ còn có một cách là lạy mấy ông giải phóng lui vô mui cho kín!

- Tư Thêu tiếp – Sau lần đó chủ đò không chịu chở hàng cho mình nữa. Bảy Hốt hỏng giò cả tháng, chạy tới chạy lui như đạp lửa. Khu phải ra lịnh cấm lính nhà ta làm cái kiểu đó. Bây giờ chỉ còn gánh tụi nầy được lai vãng ở Bến Dược thôi. Ông có muốn xem tàu không?

- Thôi thì cũng tàu bè chớ có gì mà coi.

- Úy, đừng nói vậy, con gái cạo mũ đẹp như tiên đó nghe. Ra một chuyến mà coi. Có thua gái Hà Nội tôi chết liền!

- Ông đóng đô ở đây lâu chưa?

- Không lâu mà cũng không mau! Tôi ở bên Thanh An thuộc tỉnh Bình Dương tức là Thủ Dầu Một. Đáng lẽ tôi làm thổ địa bên đó hay hơn nhưng vì U60 cần nên bắt tôi ở bên này mua lương thực cho R, nên tôi phải ở Củ Chi này. Ở đâu thì cũng thế thôi. Nhưng năm ngoái thì còn dễ thở, từ ngày Mỹ

nhảy vô tối ngày ngồi ở miệng hầm, chiều tối xong công chuyện thì đã mệt nhừ rồi, tiên có gọi cũng lắc đầu.

Vừa đến đó thì nghe tiếng tàu chạy xình xịch. Thêu nhích ra khỏi mé vườn che tay nhìn về phía sông. Thêu nhổ bãi nước miếng rồi nói.

- Tàu tới rồi kìa! Ông coi đó, khu giải phóng con cầy gì, nó chạy giữa ruột mình mà đành đứng trơ mắt ếch ngó! Kìa ông nhìn thử chiếc L19 dưới bụng vẽ cờ ba que, còn mũi tàu thì cũng cờ ba que. Đó, nó chạy qua mấy khúc trống, cây cờ đó thấy rõ ràng chưa?

Tôi gật đầu.

- Thấy rồi!

- Mình làm gì nó?

- Không đánh được à?

- Đánh tàu đò như đàn ông đánh đàn bà còn danh dự gì mấy ông giải phóng, cha nội? Nhưng đánh nó là mình tự vận.

- *Hồi chin năm* mình đánh đoàn công voa dân sự ở La Ngà cũng oai… chớ.

- Ờ, hồi đó dân thành nghe trận đó sợ té đái!

- Mấy cô nữ sinh mần thơ hay ra phết, *"Em tủi nhục trong vòng bị chiếm, biết bao giờ nguôi hận chiến khu xanh* ".

- Bây giờ mình đánh chim chiếc tàu này thì hận chiến khu càng sâu hơn nữa đó.

Khói đen bay lên đầu ngọn cây ở bờ sông rồi tiếng tu hít từ lòng sông vang lên văng vẳng.

- Tàu đậu vô Bến Dược rồi đó ông!

- Khách đông không?

- Đông chứ.

- Đồng bào mình tiếng là sống trong khu giải phóng nhưng sự thực là như con heo bú vú nhờ. Nó ngưng một chuyến thì ở trong này mình ngáp, ngưng hai chuyến thì mếu, ngưng một tuần thì mình ngất ngư, ngưng một tháng thì mình thành khỉ hết ráo. – Thêu ném cái tàn thuốc, phẹc nước miếng và tiếp – Kìa người ở dưới tàu lên đó. Người của mình.

- Vậy nữa sao?

- Có chứ, ra vô như đi chợ mà! Chủ tàu ớn mình lắm. Sau cái cú "quá giang" của mấy ông "oảnh tầm sào", mấy ông mình lại làm một phát nữa.

- Sao cấm rồi còn làm "phát" gì nữa?

- Phát này do cấp trên chỉ huy! Ông Tám Quang, biết không?

- Nghe nói nhưng chưa gặp.

- Sẵn dịp có thằng cha "Buột Sét Buốt Sệt" gì đó xuống đây. Ổng định cho treo cờ đỏ sao vàng ở mũi chiếc đò chạy trên sông.

- Sao mấy ổng biết?

- Kế hoạch của mấy ổng là do tụi tôi thực hiện mà.

- Chừng nào?

- Chắc cũng gần. Ông có rảnh giúp ý kiến chút, chứ ông đại úy của tôi coi bộ hơi lúng túng.

- Tôi có biết tình hình ở đây đâu mà giúp.

- Để bữa nào thi hành tôi sẽ đề nghị ông Bảy Hốt bàn với ông. Ông là cán bộ tham mưu tôi biết mà.

- Giởn hoài cha!

- Một Sơn nói với tôi chớ ai. Phải ông ở ngoài trạm cô Lụa không?

- Phải!

- "Chỗ" đó tốt lắm.

- Người ta có chồng có con rồi! Làm bậy mất đạo đức hết.

- Sợ người ta gọi là "thầy hít" hả?

- "Thầy hít" là thầy gì?

- Là thầy hít chớ còn thầy hít gì nữa. Cái vó của cha còn tốt lắm! Mùa Thu mà như ông là ăn trùm phé thôi!

- Con nhà pháo không xông xáo bằng bộ binh.

- Chắc không phải thiếu úy chăn bò như tôi. Nè, cô chị đã một lửa rồi. Còn cô em khớ lắm. Ngặt nó hay gác máy bay. Hồi tôi mới về tôi cũng cà rà mấy ngày, sau hỏi ra mới biết cô Lụa đã có chồng. Tôi bèn cưới vợ cấp tốc bên

Thanh An. Còn cô Là xã đội phó phải thế lắm, nhung các ông nhà mình toàn là chưn xanh mắt ếch không rớ được. Ông vô đi.

- Để thong thả!…… Chưa lấy "độ" mà bắn "cấp tập" thì sợ uổng đạn.

- Ông "rùa" thì người ta quơ mất.

Tôi quay lại vấn đề cờ quạt.

- Vụ treo cờ ra sao?

Bỗng có tiếng gọi từ trong nhà, Thêu bảo:

- Ông thầy… gọi đấy. Ổng là Thầy Hít số một vùng này.

Tôi và Thêu vào nhà thì thấy người đàn bà đem treo một sào "chiến lợi phẩm" Mỹ ở trước cửa. *Bình toong* nhôm chen với dây dù, dây nịt, thi sắc đẹp cùng vải dù toàn made in USA, thứ hàng chiến lược mà ở chiến khu, cán bộ gặp thì giá mấy cũng mua.

Tư Thêu vô nhà còn tôi đứng lại ngoài thềm ba lựa chọn để mua vài món. Trước nhất là *bình toong* và dây nịt mà tôi mới vừa cho Tuyết Trinh, và một miếng vải dù. Miếng vải của tôi đã tặng cho Thu Hà làm kỷ niệm hồi đi ngang qua Phước Long.

Người đàn bà thấy tôi đang ngắm nghía các món hàng thì bước ra đon đả:

- Anh lấy món gì thì lấy liền đi, để chốc nữa đội nữ du kích đi R sẽ hốt hết đó!

- Bao nhiêu một sợi dây nịt?

- Đồng giá, món nào cũng một ngàn, dây dù cũng vậy, hai lọn một ngàn. mỗi lọn hai chục thước. Hai lọn trở thành hai bộ đủ giăng hai cái võng.

Thêu ở trong nhà nói vọng ra:

- Nhận nó làm em nuôi đi chị Sáu! Bán rẻ rẻ để đức lại cho con cháu nhờ, bán mắc quá mai mốt không có bắt được em nuôi nữa đó!

Thêu lại rủ tôi trở ra bờ cau ngồi dồm tàu chơi, nên chuyện mua bán hoản lại. Thấy hắn vui chuyện tôi mua gói Ruby Queen đi ra, khui mời điếu đầu tiên. Thêu vừa phà khói vừa phàn nàn.

- Tôi không tránh khỏi cái kiếp chăn bò!

- Về đây bò đâu mà chăn?

- Để mặt trời sụp rồi bò vàng bò đen ra chật đường cho mà coi!

- Ông ở ngoải ở Nông Trường Lam Sơn hay Xuân Mai?

- Tập kết mười mùa Xuân chăn bò mất sáu! Suýt nữa lấy vợ Mường rồi!

- Đi đâu trên núi à?

- Không! Có thằng bạn ở Ngọc Lặc Thanh Hóa lấy con vợ Mường. Nó còn con em vợ mười sáu tuổi. Nó muốn gả cho tôi nhưng may quá tôi bị "kêu" đi . Nếu không, ở ngoải giờ này đã cạo đầu làm ma Mường rồi. Thoát cái cảnh đó, bây giờ về đây lại chăn bò. Ông thấy tụi uống trà một ván đó không? Toàn là chăn bò cách mạng! Ban ngày thì ăn hút tối lại mới ra nghề. Xe bò hoạt động cũng có chiến lược lắm. Nếu lơ mơ bị nó nhai đầu. Dân chuyên nghiệp ở đây tản cư vô ấp chiến lược hết rồi. Họ không dám ở đây nữa. Chánh quyền và mặt trận, xì, chỉ còn có ông Tư Thiên đó thôi chớ chẳng có ai khác, bắt họ phải bán bò lại cho xã, không cho họ đem đi để sinh sống.

- Sao kỳ cục vậy?

- Kỳ gì mà kỳ. Nhà cửa của người ta, nhảy vô ăn cướp rồi hô chủ nhà là gián điệp, địa chủ v.v… có gì mà kỳ. Không thấy ở ngoài Bắc đó sao? Ăn cướp có pa-tăng!

- Rồi họ có bán không?

- Dám cải lệnh ông "Trời" à?

- Nhiều Trời quá! Đi đâu cũng gặp, nhất đội nhì trời, nhất trạm nhì trời. Vô đây lại gặp ông Tư Thiên. Ai cũng muốn làm trời cả.

- Trời nhớn trời bé! Tư Thiên cũng là trời ở đâu đó. Dân xe bò ngày trước mần ăn được lắm. Chuyên chở hàng hóa từ đây lên Sóc Lào Bà Nhả mỗi ngày được một ngàn, tệ lắm cũng tám trăm. Mình tới cái là sung công chở đêm. Ban ngày bò nằm ì, chớ có sức đâu mà lôi kéo nữa. Vã lại tình hình này có mình đồng xương sắt cũng không dám cho bò ra đường vào ban ngày. Tụi này bây giờ "quản lý" năm con bò vừa mới mua. Một cổ xe, hai con bò giá cả trăm ngàn, nhưng họ phải gạt nước mắt để giá ủng hộ giải phóng năm chục. Chán lắm ông bạn ơi, dân bây giờ họ hổng có mê giải phóng như Vệ Quốc Đoàn thời kháng chiến đâu. Ông ở đây ít bữa rồi cũng biết. Cái bà Sáu Tiệm chủ nhà này sở dĩ niềm nở với bọn tôi là vì bả là cơ sở của ông Thầy Hít. Ổng hít thì bả cũng hít. Ổng càng bỏ tiền ra xây dựng cơ sở thì bả càng cho hít mạnh. *Bình toong* Mỹ giá năm, sáu trăm thôi, bả hô một ngàn, các ông nhà mình cũng ngữa cổ cho chém! Cỡ Thầy Bảy thì bả xưng "em", cỡ ông thì bả xưng "chị" , dù em hay chị bả cũng hốt hồn như thường.

- Còn cỡ như ông bả gọi là gì?

- Cỡ như tôi bả nói trỏng,! – Thêu hỏi tiếp – Ở đây chờ gia đình vô chớ?

- Chưa biết!

- Phải có kế hoạch, dù chỉ đi hay ở đâu một buổi. Nó đổ nó chụp bất ngờ lắm. Không có chạy kịp đâu. Ở đây rừng chồi và hẹp chớ không như trên R. Một cuộc hội nghị gì đó ở bên Bến Cát bị nhảy chụp nguyên con đó nghe cha non. Con nhỏ xã đội phó có hầm. Đeo nó cho chắc mới sống. Thằng Một Sơn phải xin hầm của nó để giấu khách đấy! Đường dây đâu có hầm hố gì. Ông Thầy Hít nhà tôi hỏi xin hầm của nó không cho. Lần vừa rồi, Mỹ nhảy, thầy trò chạy như vịt.

- Sao nó không giúp mấy cha?

- Nó ghét Mùa Thu. Hì hì, hổng biết tại sao nó bảo Má Hai đi móc gia đình cho ông?

- Hổng chừng tôi lại bị ghét.

- Ma bắt coi mặt người ta! Con nhỏ này ba gai lắm. Nhưng chắc nó coi chưn coi cẳng ông được rồi đó! Mà nè, tôi hỏi thiệt ông, ông thích nó chưa? Thích mê rồi chứ gì? Mình don don, bụng eo eo, đít nún trái quit, gò má no nê, còn đòi voi đòi tiên gì nữa? Chả bằng mấy chị hĩm à? Có quịt nợ ai ngoài đó không?

- Không. Còn nguyên chất!

- Băm mấy rồi?

- Băm ba.

- Còn trai nheo nhẻo lại thứ thiệt thì có lo gì! Cứng cạy như tui mà cũng chưa phải "hốt ổ" của người ta, ông coi còn khớ khũm mà. Con nhỏ mới mười tám thôi. Tôi biết con chị nó chừng hăm ba. Chịp, nếu tôi về sớm chút nữa thì tôi quơ con chị, thì bây giờ tôi gả cô em cho ông liền da. – Thêu vui miệng nói liên miên – Nè, ông đừng nghĩ rằng Mùa Thu tụi mình là ưu thế nghe! Con gái không mê Mùa Thu một chút nào!

Tôi cười:

- Vậy hồi ở ngoải tôi nghe Ban Thống Nhất nói là con con gái trong mình trừ cho "anh đội tập kết mười tuổi". Như tôi vầy thì chỉ còn có hai mươi ba tuổi thôi, tôi mừng quá nên bương riết về…

Thêu cười:

- Họ gạt mình đó cha! Chẳng có con gái nào nói vậy hết. Cũng như hồi ở ngoải tôi nghe đài Giải phóng nói, đã giải phóng 3/4, 4/5 gì đó, bộ đội giải

phóng toàn là đi đò máy, tôi nôn ruột, đi về riết để trong này người ta "nơ" nguyên mâm mình không có phần ăn!

- Chịp. Thì cũng như hai năm tập kết vậy cha nội ơi.

- Ra ngoài đó, đứa nào đứa nấy "ôm ống" kêu trời. Mười năm con chim không biết gáy. Hì hì… – Tư Thêu trở lại vụ cô xã đội – Tôi làm thổ địa ở đây, tôi biết rõ. Dư luận ở đây chỉ phục có cái gia đình Má Hai. Biết sao không? Con Lụa được một ông Kẹ hỏi ý kiến. Má không gả mà lại gả cho một thằng đánh xe bò. Vợ chồng nó vẫn đầm ấm. Nè, chỗ anh em tôi thương tôi bảo trước. Nó đối xử với ai cũng thân mật hết, do đó có nhiều ông Mùa Thu tưởng bở, bị phỏng tay đó! – Tư Thêu tiếp luôn – Các cha mình chán lắm. Không có ai còn uy tín ở vùng này. Nếu ông về sớm sớm ông sẽ thấy mấy con sâu Mùa Thu làm sầu nồi canh giải phóng như thế nào. Mấy ông nội mình mới về đây phùng sè dữ lắm ông ơi! Có ông xin dừa của người ta không cần móc trèo gì hết, cứ dưới đất móc K54 bắn.

- Bể hết lấy gì uống?

- Bể không có gì cho ông ta uống đã đành, lại còn bể luôn đạo đức, bể luôn công tác dân vận nữa chớ. Bà con người ta bảo chẳng khác gì bọn pạc-ti-dăng thời Pháp. Nói câu đó còn nặng hơn vác tạ gạo.

- Lính mình bị dồn ép lâu quá rồi nổi khùng vậy thôi. Bắn bậy ít phát thì hết khùng chớ gì mà lo!

- Không phải chỉ bắn dừa thôi ông ơi! Phải có ông bữa đó coi! Tôi thật tình muốn độn thổ, mà dọn đi đâu cho được? Con nít, người lớn nghe súng nổ chạy trốn. Chập sau không thấy lính, lóp ngóp đến. Mấy đứa con nít cười: "Bắn dở hơn Mỹ". Còn người lớn thì nhìn nước dừa chảy ròng ròng mà cười: "Mấy ông bắn cũng hay đấy chớ! Dừa non nhỏ vậy mà bắn cũng trúng. Nhưng uổng mấy viên đạn, không biết nước nào viện trợ?" Nghe câu đó thấm hơn bài học hả?

Tôi làm thinh. Một hồi mới đỡ gạt:

- Mấy ổng ngứa tay thử súng vậy thôi!

Tư Thêu nói như tố khổ.

- Nhưng chưa hết. Còn nhiều vụ lắm. Ông Ba Kính lùn, nhỏ con nhưng cà xấc lắm, quân hàm thiếu tá. Không biết dẫm vô cái ô nào mà bị hạ từng công tác rồi bị trả về I2 đi ngang qua sông Vàm Cỏ bị tàu bắn chìm ghe. Nhưng cũng không danh tiếng bằng Bảy Huyền. Ông ta đúng là Thầy Hít có hạng ở vùng này. Ông ta có vợ có con ngoài thành. Cứ lâu lâu bà ta vô thăm ở chơi cả tuần lễ. Vậy mà hể vắng vợ là ổng quơ bạc mạng cô hồn. Ổng ngủ toàn lựa nhà có đàn bà con gái. Đêm nào cũng mò người ta! Không ai dám

báo cáo vì sợ ổng mất uy tín. Đúng ra người ta ngán ổng vì cây súng với chiếc xe Bờ-Rô mới toanh của vợ mua cho. Nhờ chiếc xe đó ổng ông quơ được bà Hai Mẫn, chủ quán dưới chợ An Nhơn Tây. Bà này thuộc loại đệ nhất hạm đội, hơn bà Sáu Tiệm này xa. Tiếng tăm đồn quá xá, ở trên phải thi hành kỷ luật khai trừ ra khỏi đảng, hạ hai cấp. Ông ta bất mãn hẹn hò với bà kia, hai người dông ra thành. Thế!

Tôi giật mình:

- Có chuyện động trời đó nữa sao?

- Thượng vàng hạ cám, chuyện gì mà không có? Dũng sỉ cũng dông như thường. Nhưng để đó, hạ hồi phân giải. Bây giờ để nói vài trường hợp dẫm vô cái ô thứ hai cho ông bạn nghe mát lổ tai chơi. Mới vừa đây có ông Năm Tiều làm một cú cũng nổi đình nổi đám lắm. Ông ta có vợ có con hồi chin năm Thằng con trai mười ba tuổi. Cơ quan đóng ở nhà bà má có đứa con gái. Ông ta bắt chuỗi rể sao đó mà cô ta mang bầu. Ông ta chịu thiệt. Cơ quan phải tuyên bố. Ở vùng này có câu ca dao:

Tháng này ở dưới Gót Chàng.
Tháng sau thì đến với nàng Hòa Đông.

Cũng chưa hết. Xong vụ Năm Tiền tới vụ Hai Giả. Ông này cũng có vợ con đùm đề ở trên Hóc Môn. Vợ vô thăm mua đài, xe đạp đủ các thứ, toàn thượng hảo hạng, ai trông thấy cũng lé mắt, cứ vài tháng bà vượt Cầu Bông lên đây "dưng dưa" cho bệ hạ vài ngày, nhưng ăn quen nhịn không quen, hễ bả về thì ông ở trên này xả cảng hoạt động. Ổng có tật "súc miệng" bằng Ba Xị Đế. Cho nên ông ta quơ bà Chín Kiểu nấu rượu ở Bến Mương. Nhờ đó ông ta tha hồ "súc miệng". Rồi bà cũng có thai và phá thai. Hiện ổng đang bị đình chỉ công tác chờ kỹ luật. Nói lằng nhằng mãi cũng không có hết đâu. Nhưng đó chỉ là chuyện mấy ông nhỏ. Còn mấy ông lớn cũng chẳng có thua gì, nhưng phải giữ gìn uy tín cho mấy ổng.

Đến đó thì có hai người đàn bà rẽ vào mối đường. Tư Thêu nói nhỏ:

- Người của mình ở dưới tàu lên! Để tôi tiếp chuyện.

Tôi trở vào nhà đứng trước thềm ba săm soi mấy món chiến lợi phẩm của chị Sáu Tiệm. Chị vồn vả:

- Cậu mua đi, tôi để vốn cho. Ở vùng này cần các thứ đó lắm. Nhất là cái bi-đông. Rủi gặp lúc tụi nó "khui", ở dưới âm phủ hai ba ngày lấy gì uống?

Quả thật, đồ tốt quá. Thứ nào cũng "ô-rin" cả. Lương thực vũ khí của nómình mua dùng đánh lại nó khoẻ re. Đánh bao lâu mà không được?

- Cậu nhờ người móc gia đình hả?

- Dạ.

- Ở đâu?

- Dạ ở Sàigòn.

- Vậy thì dễ lắm. Ngày đi ngày về. Rước mợ hả?

- Dạ tôi đâu có mợ miết gì.

- Ở ngoài Bắc cả chục năm mà ở vậy được à? Nge mấy ông nhà mình nói con gái Bắc đẹp lắm!

- Đẹp thì cũng có đẹp nhưng ta về ta tắm ao ta vẫn hơn.

- Ao ta có người tắm hết rồi.

- Chị làm mai được không?

- Tôi đâu có biết ai mà mai mối. Ở đây chỉ có một chỗ thôi. Nhưng con nhỏ này gác máy bay dữ lắm. Cỡ cậu chắc…

Vừa đến đó thì y như kịch diển trên sân khấu, nhân vật bước ra.

- Anh Hai ơi! Đi về!

Nghe tiếng quen tôi ngó lại. Thì ra Là. Tôi hỏi:

- Má xuống tàu rồi hả em?

- Xuống rồi. Thôi đi về. Em còn nhiều công chuyện lắm.

- Em coi dùm mấy món này chút để anh mua.

- Tiền đâu mà mua! Ai biểu đang đeo trong mình thấy mấy cô đi R xin là cho ngay.

- Ừ! thì người ta cần mà em!

- Cho người ta nên bây giờ phải mua với giá siết họng!

Thấy Là có vẻ phật ý tôi chỉ mua hai lọn dây dù với lý do là đem về giăng võng cho bé Rớt ngủ. Bị Là phản đối tôi không dám mó món gì khác. Tôi là một người khách vô kỷ luật mất rồi. Từ R xuống trạm, đáng lẽ phải ở tại trạm chờ chuyến đi về cơ quan, đàng này lại bỏ trạm cà nhỏng ra "vùng meo" thế này rủi có chuyện gì ắt bị kỷ luật. Bây giờ sinh mạng tôi nằm trong

tay của cô xã đội phó này. Cho nên tôi không dám cãi lời cô. Cô bảo đi là đi, cô bảo chạy là chạy, cô bảo chui là chui mà. Ngoài cái quyền xã đội kia, cô còn có cái quyền em nuôi nữa. Mà là em gái.

Nhưng bà chủ tiệm cứ xơn xớt cái miệng, kéo níu:

- Anh Hai, ủa cậu Hai có chê thì tôi tìm thứ "cước cạnh" hơn cho. Cái *bình toong* này có móp một chỗ. Móp thì móp, có sao đâu mà! Đựng nước không chảy thì thôi phải không cô xã đội. Thiếu gì cái tốt mã, tròn trịa không móp méo mà đựng nước chảy re. Cậu Hai muốn thứ nào?

Là cười khảy, nói trỏng trơ:

- Ở nhà có rồi còn mang chi thứ đó nữa! Thôi đi về anh Hai!

Sáu Tiệm cười thơn thớt.

- Coi chừng cái ở nhà lâu quá không xài nó thủng rồi mà không hay! Ủa, cô xã đội quen với cậu hồi nào vậy cậu?

- Ảnh là con của má tôi, là anh của tôi.

- À, vậy hả? Cơ khổ, vậy mà tôi đâu có biết! Bị má có nhiều con quá mà! Con mùa Thu, con mùa Đông, con đại tá, con đại úy, còn cô cũng có nhiều anh quá… nên tôi không biết hết. Xin lỗi nghen.

- Con đâu mà nhiều. Má tôi chỉ nhận ảnh là con thay cho anh Hai tôi hi sinh năm 1946 ở trận Bến Súc.

- Vậy nữa, tôi đâu có biết!

- Hồi đó chị chưa ra đời, biết sao được.

- Tôi không biết mà cô xã đội biết, thiệt là tài! Cho nên gọi bằng anh, sợ còn hơn ru…ột đó!

Tôi thấy cuộc đối thoại có mầm bùng nổ to hơn nên can gián, cố ý bênh vực cho cô em gái của mình:

- Tôi được má nhận làm con nuôi đó chị Sáu.

Chị Sáu nhìn chằm chặp vào Là:

- Vậy tốt lắm! Chuột sa hủ nếp rồi đó! Hì hì… thôi đi về đi để cô em hờn mét má đánh đòn! Mai mốt có đi ngang đây thì ghé uống trà. Tôi có rượu nếp than nữa! Cô xã đội bữa nay ăn mặc đẹp quá. Quần áo này chui xuống hầm hỏng hết!

- Nè, cậu hai muốn *bình toong* không chảy, tôi kiếm dùm cho. Mai mốt ghé lại thì có.

Là đi vun vút như gió bỏ tôi một khoảng xa, tôi kêu hai ba lần mới đứng lại. Thấy nét mặt Là vẩn hầm hầm, tôi kiếm chuyện dã lã:

- Tàu chở đông người không em?

- Đông lắm!

- Bao nhiêu một cái "vé" (*Tôi phát âm theo tiếng Bắc*)

- "Dé" gi?

- Vé đi tàu!

- Giấy mà nói "óe óe".

- Ừ thì "dé", ủa "giấy".

- Ai có đi tàu mà biết.

Thấy cô em giận dỗi, tôi suýt bật cười. Nếu tôi không vào cái quán này thì mọi sự êm rơ. Đàn bà con gái có những cái giận như vậy đó. Đàn ông phải hiểu. Tôi bèn đánh trống lãng:

- Bữa nào em cho anh xem hầm được không?

- Cũng vậy thôi, có gì mà xem!

- Anh đâu đã xuống lần nào mà "cũng vậy".

- Để hôm nào tiện.

- Em có bao nhiêu thước hầm?

- Chục rưỡi gì đó!

- Trời đất! Sao anh nghe đài nói là du kích mỗi xã có vài cây số hầm.

- Đài nào?

- Đài nào em biết mà!

- Mấy ông đó biết cái hầm ra sao mà cứ nói. Đào một thước hầm đã gãy tay rồi nữa là mấy cây số!

Đang đi bỗng Là đứng lại nhìn tôi với cặp mắt rực lửa. Tôi khựng lại, nghe như một loạt "tiểu liên" ria ngay vào ngực một cách êm ái:

- Bả mời anh mai mốt tới uống trà, uống rượu nếp than, hút thuốc thơm.

- Người ta mời xã giao mà … em!

- Anh có định tới không, sao không trà lời để bả chờ?

- Chậc! Anh gặp thằng bạn quen về hồi 62 mà. Nó thấy anh đứng xớ rớ ngoài đường nó lôi vô nhà đó chớ, đâu phải tự nhiên mà anh dám bước ra khỏi vòng phép của em.

- Anh quen ông nào?

- Tư Thêu.

Tôi thấy nét mặt Là hơi giản ra nên lại tiếp tục đi tới.

- Ai chớ ông đó thì được. Ổng có vợ con đàng hoàng. Từ đầu Đồng Khởi tới giờ không mang tiếng.

- Ảnh giới thiệu cho anh một người.

- Người gì?

- Người con gái.

- Xí!

Là đang đi bỗng quay lại "xi" một tiếng rồi ngoe ngoải bỏ đi, vượt tới trước! Tôi cười và đi nhanh theo, trêu tiếp:

- Em biết người con gái đó không?

- Hết con gái tới đàn bà, hết đàn bà tới con gái. Các ông thì vậy thôi. Văng râu rớt mão cũng vì ba cái đó.

- Mía sâu có đốt nhà dột có nơi nghe cưng!

- Thì em có quơ đủa cả nắm đâu. Em chỉ nói mấy ông đó thôi.

Là dịu dàng trở lại. Tôi cũng tìm cách bao che cho mấy đồng chí nhà mình và vớt vát cho cái mặt mình bị đen lây.

Tôi nói:

- Em phải thông cảm cho họ. Bốn mươi ngoài cả, xa vợ chin mười năm rồi.

- Xa thì về gặp rồi. Gặp rồi mà còn vậy. Xa thì bậc nào?

Tôi đành lặng im.

Trời mưa nắng gắt. Nắng chớp sao trên cánh đồng còn lởm chởm những mô rạ cùn. Đất cát pha đất đỏ nâu nhạt, khô cứng. Không giống như đất đầy phân lá nâu đen miền Tây hoặc đất màu mở Tây Đô ở những nơi mà tôi đã đi qua. Đất Củ Chi hơi giống đất Bắc Giang Bắc Ninh. Tôi đi theo chân cô du kích mà lòng miên man nghĩ ngợi nôn nao, nhớ nhung, nhưng không biết nghĩ ngợi nhớ nhung ông bà ông vải gỉ mà thấy mình lâng lâng như mây gió bay đi bốn phương vô định.

Nhìn cánh đồng rộng trải ra trước mắt tôi lại thấy tôi trôi ngược về Xuân Mai, Ba Vì, Lam Sơn là những vùng rừng núi chập chùng. Ở đó những người lính Nam Bộ thay vì ở cơ binh quân ngũ, lại đi đón gỗ, chăn bò, nuôi heo, trồng cao su, trồng mía còn hơn tù khổ sai hơn *hồi chín năm*! Bây giờ ở trên đang cần ngực Nam Kỳ đở đạn, xương Nam Kỳ bắc cầu, da Nam Kỳ bọc ghế để bọn chúa đất Bắc Kỳ ngồi thì dân Nam Kỳ mới được vinh quang rời chuồng bò cũi lợn, rời rừng hoang, vượt núi về quê để đưa ngực ra…

Tư Thêu, tên thiếu úy chăn bò chỉ là một trong cái đội quân Nam Kỳ lốc nhốc đó. Gần bốn mươi tuổi mới được cưới vợ và lại chăn bò. Nhưng chăn bò ở đây dù sao cũng khỏe hơn. Tôi đã từng thấy những chú bò xe đứng trong bóng mát thầm lặng nhơi cỏ. Những con bò béo tốt và khỏe mạnh với "cục cổ" có thể kéo cả quả núi Ba Vì. Khi leo thang ra miền Bắc bằng Không Lực, Tổng Thống Mỹ đã tuyên bố sẽ cho Hà Nội trở lại thời kỳ gổ đá. Thì rõ thật! Ở đây "Ngụy" đi máy bay tàu thủy xe hơi còn mình thì đi xe bò. Nhưng rồi đây xe bò cũng không được tự do thênh thang. Chúng nó đi guốc trong bụng mình. Chúng nó đâu có để bò tải gạo cho giải phóng ăn no rồi đánh lại chúng . Một đồng một cốt như nhau. Mỹ cũng theo chánh sách của Pháp.

Hồi kháng chiến trước, Pháp nó bảo: Bắn chết một con trâu bằng cắt đầu mười tên Vệ Quốc Đoàn. Hồi 1948, tôi ở vùng Rừng Sát xã Lý Nhơn, chúng nhảy dù xuống bao vây Trung Đoàn 300 của Dương Văn Dương, và Tiểu Đoàn 305 của tỉnh Gò Công thuộc chiến khu 8. Hai đơn vị này phải mở đường máu rút chạy, Tây gom tất cả trâu vùng này có đến trên hai trăm con rồi xã súng bắn chết sạch hết. Xác trâu nằm đầy ruộng. Dân chúng lẫn lính Vệ Quốc Đoàn tha hồ mà xẻ khô. Nhiều quá lấy không xuể, thối oăng, lớp thì chất rơm đốt, lớp thì lôi bỏ xuống hố, gọi là Mã Trâu.

Bỗng nhiên tôi hỏi Là:

- Tại sao gọi là Hố Bò hả em?

- Em không biết gì đâu. cũng như Củ Chi, Bến Dược, Sóc Lào vậy thôi.

- Không phải đâu! – Tôi đặt chuyện để xóa đi nét cau có trên gương mặt hồng tươi xinh xinh của cô gái. – Người ta gọi Hố Bò là vì hồi sau khi mình thua trận Bến Súc, Tây nó gom bò lại rồi bắn hết. Chỗ đó là một cánh đồng. Nên người ta gọi là Đồng Bò rồi sau này mưa trủng xuống sâu, ta gọi là Hố Bò.

Là tưởng thật, hỏi:

- Còn Bến Dược?

- Ban đầu nó là Bến Nược. Vì bờ sông Sàigòn có cái bến cá nược thường đến. Hễ người đứng trên bờ gọi to: "Nược, nược, đua bớ nược!" Thế là cặp cá nược nổi lên bơi đua với mình đi trên bờ. Về sau Bến Nược hóa thành Bến Dược.

- Em đâu có biết cái chuyện đó! Còn Củ Chi?

Tôi bí nên gạt nhẹ.

- Chuyện đó dài lắm. Hôm nào xuống hầm nghỉ ngơi anh sẽ kể cho em nghe!

- Vậy em cho anh xuống hầm bây giờ nè!

- Anh thích xuống hầm cho biết.

- Em sợ anh xuống rồi trồi lên không kịp chớ thích gì.

Đang đi trên đường, Là bỗng rẽ vào một lối mòn dẫn vào một khu rừng chồi. Vừa đi, Là nói:

- Hồi Mỹ mới tới Dĩ An, Đồng Dù em ớn lắm, nhưng sau vài trận bom, em thấy tụi nó dở lắm. Nó bỏ không chết gì ngoài ba con cóc nhái với ếnh ương.

- Giởn hoài em. Khúc đường 15 từ Hố Bò xuống tới An Nhơn Tây tan thành bùn thì sao?

Là nghênh mặt:

- Cái đó là B52 mà anh.

- B52 cũng thả bom chớ thả gì?

- Nhưng mà nó thả hằng loạt, chứ không thả như tụi kia. Em chỉ ngán B52 thôi. Hễ B52 trải thảm thì trời cứu! Còn tụi kia, em nói thiệt, L19 bắn trái điểm rủi có ngay em, em cũng phóng khỏi. Vì phải ít nhất hai phút bom từ phản lực mới rơi tới đất. Em đã tập trận giả với tụi con Mô rồi. Hai phút em

chạy ít nhất nhất là một trăm thước, nếu đất bằng em chạy một trăm năm chục thước, bom liệng không kịp.

- Rủi bom rơi ngay thì sao?

- Đó là trường hợp rơi ngay.

- Làm sao em biết bom rơi ngay mà chạy?

- Thấy nó như cái dĩa và to lần bằng miệng thúng. Đó là rơi ngay. Còn thấy nó như khúc mía rời, dài bằng cây gậy đó là rơi xa. – Là liến thoắng trỏ về Hố Bò – Anh trông kìa, cái vệt trắng trắng đó là cái nhà Mủ của đồn điền cao su hồi trước. Máy bay đánh nát hết chung quanh, cả rừng cao su cũng nằm mẹp, nhưng cái nhà mủ còn nguyên.

Tôi cười:

- Không phải nó dở đâu. Nó để cái nhà đó làm điểm chuẩn bỏ bom đó.

Là trố mắt:

- Vậy không phải nó bỏ bom trật á?

- Không đâu em.

- Chuẩn là gì?

- Tức là dùng cái nóc trắng để tìm ra những nơi khác. Cũng như em nói "còn một cây số nữa là tới Hố Bò. Hoặc đi khỏi Hố Bò một cây số thì tới!" Vậy đó.

Là cười khoe hàm răng trắng lấp lánh:

- Vậy mà lâu nay tụi em cứ chê lén mấy thằng Mỹ bỏ bom dở.

- Dở gì mà dở. Cầu Miền Bắc nó đánh còn sập tất cả nữa là một cái nhà con đó.

Sẵn dịp tôi cũng cho cô em biết chút khoa học về xạ kích, bắn pháo của tôi:

- Bây giờ nếu ở trên bảo anh pháo Củ Chi anh bắn nát hết cho coi.

- Thiệt không ?

- Sao không ! Đơn vị của anh đã đánh sân bay Biên Hoà đấy. Nói cho cô em biết.

Là ngó tôi trân trân chân vấp mô đất suýt ngã. Tôi chụp lấy tay kéo nàng lại.

- Thời buổi này cái gì cũng phải dùng khoa học hết em ạ. Về trong này chỉ có những con người được huấn luyện chút ít khoa học còn những phương tiện khoa học thì hoàn toàn không có trong tay. Khác nào gà nòi đem đi đá mà cắt đi cặp cựa, võ sĩ lên đài mà bị trói tay.

- Nhưng cũng còn khá hơn chúng em trong này. Mấy ổng xách đầu muốn bỏ đâu thì bỏ, bảo làm gì thì làm nấy, trong tay chỉ có cây CKC thôi, ngoài ra còn mấy hầm chông nữa là hết.

- Nhưng về tinh thần thì các em hơn các anh xa.

Là cười ré lên hồi lâu. Chúng tôi lủi sâu vô rừng. Đất lòi lên những mô đỏ sậm, rải rác những cành cây gãy cúp trên đầu hoặc lỗ chỗ dấu đạn dưới chân.

- Em sẽ cho anh biết mùi hầm Củ Chi!

Nói xong nàng ngồi xuống một lùm rậm, đưa tay vào cào một mớ lá khô.

- Em tìm cái gì vậy?

Là không trả lời. Nàng cúi đầu vào, bị mấy nhánh gai cản mặt, nàng bảo:

- Anh vén ba cái này dùm chút.

Tôi vừa kéo mấy nhánh cây ra thì Là reo lên:

- À đây rồi!

Tôi nhìn qua vai Là nhưng không thấy gì ngoài mấy ngón tay hoạt động của Là, những ngón tay không đẹp cũng không thô. Bỗng chúng dừng lại, Là ngẫng lên:

- Anh thấy nắp hầm không?

- Không!

Là ngồi nhích qua một bên nhường chỗ cho tôi. Tay vẫn đỡ nhánh gai, tôi ngồi xuống. Là đã cào hết đất bùn trên một diện tích vuông bằng cái khay trầu, để lộ ra một chiếc khung gỗ. Là lại lấy ngón trỏ moi moi và lần lượt lôi lên hai cái khoen sắt. Là quay sang, mặt nàng suýt đụng mặt tôi, hơi thở của nàng nóng hổi:

- Hầm này của xã đội xử dụng chung, nhưng cả năm bỏ phế không ai xuống!

Tôi thọc hai ngón tay trỏ vào khoen và lôi mạnh lên. Nhưng ngón tay bị khuyết đau mà nấp hầm không bật. Là nói:

- Bỏ từ Đồng Khởi tới bây giờ, nắp có lẽ đã mục rồi!

Tôi bảo Là tránh ra rồi đứng dậy lấy hết sức bình sanh kéo phát nữa. Lần này thì nắp hầm bật lên để hở một khoảng trống vuông đen ngòm. Từ đó bốc lên một thứ mùi vừa nóng vừa tanh. Tôi phải quay mặt ra ngoài để tránh.

- Đó, muốn xuống cho xuống?

Là hỏi trỏng chứ không dùng tiếng "em" như trước đây nữa.

- Địa đạo gì giống âm phủ vậy?

- Thì nó vậy đó chớ sao?

Tôi thối chí quá nhưng còn muốn biết thêm. Tôi móc đèn pin trong ba-lô rọi rồi nhìn qua…

- Thì xuống đi cho biết!

- Chỉ có vầy thôi sao?

- Thì nó là cái hầm bí mật thôi, nhưng nếu là của tập thể thì đào dài ra, rộng hơn một chút, chớ có gì lạ đâu.

- Vậy sao đài nói là lùa cả bò heo xuống dưới đó được. Cái miệng hầm này có bằng này thì bò chui thế nào?

- Thì bò giấy heo giấy lọt tuốt chớ sao không?

- Hay là có bí mật gì khác, em không muốn cho anh biết?

- Bí mật gì nữa, ba cái hầm bây giờ ai còn xài nữa mà phải giữ bí mật?

- Vậy sao anh nghe nói xuống hầm như ở trên nhà, mát mẽ, khoảng khoác, ngủ trưa đã lắm.

- Vậy nữa?

- Người ta còn nói là hầm có hai ba tầng như nhà lầu vậy.

- Có hai tầng thôi!

- Đó, em giấu thấy chưa?

- Có hai tầng thiệt, nhưng không có mấy ai đào nổi!

- Sao vậy?

- Đào một tầng đã hộc máu rồi anh ơi! Để khi nào chúng em đào hầm mới hoặc chữa lại hầm củ em sẽ cho anh biết. Anh đào thử năm tấc hầm coi có nổi không? Rồi anh sẽ hiểu muốn đào một cây số hầm thì cần bao nhiêu nhân công. Nhưng anh nên nhớ là đào ban đêm lén lút không được dốt đèn không được nói chuyện chớ không phải như phá hoại đường sá ồn ào đâu nghe.

Viết tới đây thì Bagdah bị ăn bom Mỹ. Những tên ngoan cố, ngu xuẩn xâm lược đều đưa quốc gia dân tộc đến một kết quả giống nhau. Năm chục ngàn thanh niên Việt Nam chết ở Cao Miên, Mười ngàn ở Lào để làm gì? Kuwait đã bị chiếm đóng nhưng sẽ được giải phóng trong vài ngày tới. Với cái giá máu nào Iraq phải trả cho cuộc xâm lăng này? Cũng như VC đã trả ở Miền Nam và Cao Miên!

Tôi lắc đầu không chịu xuống hầm. Từ kháng chiến chống Pháp tới giờ tôi chưa bao giờ nếm mùi địa đạo. Hơn nữa nghe Là nói sơ qua, tôi đã thấy ngột ngạt rồi. Lại còn các thứ rắn rết, muỗi, bọ và đặc biệt là "ghẻ", cái thứ ghẻ có cái tên là "ghẻ xốn" mà tôi vừa nghe nàng nói lúc đi đường, nên tôi cương quyết rút lui.

Đậy nắp hầm, nghi trang trở lại như cũ, Là dắt tôi trở ra đường. Nàng giải thích:

- Đây là cái hầm mấy ổng định dùng để phục kích đánh lính ruồng. Bắn tỉa xong là chạy thụt xuống hang trốn.

- Có đánh được trận nào kgông?

- Đâu có đánh được.

- Tại sao?

- Vì nó đâu có đi bộ mà đánh.

- Không đi bộ thì đi bằng gì?

- Nó toàn "đổ" bằng trực thăng thôi. Có trực thăng thì kể như mình hết ngo ngoe.

- Tại sao vậy?

- Nó bắn như mưa trên đầu. Trước khi đổ nó bắn nát. Trong lúc đổ nó bắn vòng quanh bảo vệ. Trước khi rút nó bắn chận hậu. Mình đâu có phục kích được. Mà có phục kích thì chắc đâu nó đã vào đúng ý đồ của mình? Vì nó đổ

bãi trống, có khi nó đổ sau lưng hoặc đổ bên hông, mình co giò chạy không kịp. Vậy cho nên hầm phải bỏ trống. Xài gì được mà xài. Vừa rồi chúng em động viên toàn đội đào ở ngoài đường 15 gần Bến Dược, trên đường xuống An Nhơn Tây. Định sẽ chận đánh một trận nho nhỏ để hâm nóng tinh thần đồng bào nhưng lại bị B52 bỏ

- Trúng ngay á?

- Không, chỉ hơi gần thôi anh ạ!

- Rồi sao?

- Nhưng hầm sụp hết.

- Hầm yếu vậy sao?

- Anh nghỉ coi bom tấn, đất gì chịu nổi?

Là lặng thinh một lúc. Tôi mới vỡ nhẽ ra nhiều điều. Các thứ bửu bối xài thời kháng chiến chống Pháp bây giờ vô dụng hết. Như lựu đạn gài hầm chông…

Là nói đúng ngay ý nghĩ của tôi:

- Lúc nãy em quên, để lần sau, em sẽ dẫn cho anh xem khúc đường 15 bị B52 "cày". Bùn sục lên như cháo.

- Biết rồi. Anh cũng đã thấy nhiều rồi. Đợi phải cô lên lớp cho sao?

- Anh tính coi bom 200 ký, 250 ký dùi sâu mấy thước?

- Từ ba tới bốn thước.

- Bom tấn dùi bao sâu?

- Chín, mười thước.

Là lắc đầu không nói gì. Hồi lâu, bảo:

- Anh thấy chưa?

- Thấy gì? Bộ trực thăng tới hà?

- Không, em nói chuyện địa đạo kia. Bom khoét sâu từ bốn tới chín thước thì em hỏi anh…

- À…

Là hơi to tiếng.

- Hầm nào chịu nổi. Vậy mà chú Tư Thiên cứ bắt tụi em đào hoài. Đào đã mệt nhưng có đứa nào dám chui xuống đâu. Với bom pháo bây giờ, địa đạo trở thành những cái hòm đất sét. Không biết hồi trước mấy ổng dùng địa đạo như thế nào, chớ tụi em bây giờ chỉ làm hầm bí mật để trốn thôi, không cần dùng để chiến đấu nữa.

- Nhưng tại sao, biết vậy mà mấy ổng bắt mấy em đào hoài?

- Để cho ổng báo cáo lên trên.

Tôi nghe như vỡ ra trong đầu tôi một trái phá. Là tiếp:

- Còn ba cái chông tre nữa. Mấy ổng bắt mỗi nhà phải chuốc một, hai trăm mũi nạp cho xã đội. – Là bật cười ha hả rồi cười ngặt nghẹo – Lính nó đâu có đi bộ nữa mà làm hầm chông? Chỗ nào nó nghi ngờ có hầm có lựu đạn gài nó kêu trực thăng tới bắn dọn đường rồi mới đi, hoặc nó "nhảy cóc". Tội nghiệp mấy ông bà già ngồi còng lưng chuốc chông!

- Bà con vẫn chuốc à?

- Bí thư ra lệnh là phải chuốc chứ! Nhưng mà họ chuốc mỏng như lá lúa vậy. Hì hì. Ông bí thư có muốn báo cáo thì báo cáo vượt chỉ tiêu, nhưng thứ chông đó chỉ dùng để xỉa răng tốt hơn.

- Trời đất!

- Ở dưới này có cái bệnh báo cáo láo anh ạ. Ấp báo cáo chuốc ba chục ngàn mũi chông, bố trí được hai chục hầm chông và đào được hai trăm thước địa đạo nhưng thực ra chông bó chặt quăng xuống ao "ngâm" hết, địa đạo thì đào được vài chục thước còn hầm chông thì chừng hai ba cái mà làm không bảo đảm. Hồi tháng trước chú Tư Thiên cho bố trí một tuyến hầm chông, không cắm bảng tử địa. Một cô rơi xuống bị chông đâm suốt từ đùi đến mông. Chúng em phải khiêng đi lên quân y viện mất một đêm trời để mổ lấy chông ra.

- Sao bảo chông như tăm xỉa răng?

- Nói cho có trời đất chứng minh, một bó chông trăm mủi, chọn ra được năm, sáu mũi kha khá đem đi cắm được. Nhưng lính bận đồ "trây di" thì chắc đâm trầy da thôi.

- Em nói thật chớ Là?

- Em nói láo mà làm gì? Xã nào cũng thi đua báo cáo cho nên trên huyện tổng kết có đến hai, ba chục cây số địa đạo là vậy đó anh ạ. Em biết mà. Kế

hoạch xã đào địa đạo là em đặt ra, em chỉ huy đào chớ ai mà em không biết?

- Rồi em cũng thi đua báo cáo?

Là cười ngất.

- Ai sao em vậy chớ sao… o! Nếu không vậy thì xã em cầm đèn đỏ hoài hoài. Làm sao giữ cờ luân lưu của mặt trận được?

Về tới nhà thì trời đã xế dài. Bé Rớt chạy ra mừng cậu và dì "đi chợ về". Ở nhà bán quán, bánh trái thiếu chi, nên bé không đòi bánh. Tôi lấy hai lọn dây dù ra xỏ vào đầu võng mắc lên rồi bảo bé lên nằm thử.

Bé Rớt đong đưa cái võng, đạp chân vô cạnh ván lia lịa và hát:

- *Chiến sĩ ta dầm sương dãi gió. Rét run người, nắng đổ mồ hôi.*

Là chọc:

- Chớ không phải *"Chiến sĩ ta nằm đâu ngủ đó, ngủ quên giăng mùng muỗi cắn rồi la"* à?

Là hỏi chị:

- Cơm xong chưa chị?

- Sao đi lâu vậy?

- Tại anh Hai ghé bà Sáu Tiệm mua dây dù.

- Chèn đéc, có vô đó nữa hả?

Là cười với vẻ mặt không hài lòng:

- Có chớ! Ai tới Bến Dược mà khỏi đặt chân vô đó mua đồ Mỹ?

Mấy ông mùa Thu thấy *bình toong* với dây dù Mỹ là mê thôi. Xà bông thơm, kem đánh răng… Đồ của Trung Quốc xấu quá. Cái bình toong trông như cái muỗng vừa còn xà bông thơm thì không thơm gì hết.

Tôi hơi nhột, vì các thứ xa xí phẩm này là đồ ưu tiên, đi B và phải là sĩ quan thì mới mua được. Lính chỉ mua đồ nội hóa thôi. Tôi gói kỹ cục xà bông trong ba lô để về quê tặng cho em, cho chúng nó gội đầu biết mùi thơm của xã nghĩa. Hôm qua tôi có cho bé Rớt một miếng xà bông Trung Quốc, hôm nay bị Lụa chê. Nhưng không lẽ cãi lại, Lụa lấy trong quán ra một cục xà bông đưa cho tôi. (Tôi nhận rằng nàng thật tình chứ không phải khoe khoang). Nàng nói:

- Trong này thiếu gì xà bông thơm anh! Còn kem đánh răng thì ôi thôi, thích thứ nào thì mua thứ nấy.

Tôi hỏi:

- Cô thích thứ nào?

Vì nàng có chồng có con, nên tôi gọi bằng cô, còn Là thì bằng em cho phân biệt.

- Chà Và Hynos. – Nói xong nàng đi lấy một cây đưa cho tôi, vui vẻ – Đâu anh xài thử coi.

Rồi Lụa và Là lúi húi dọn cơm. Lụa ở nhà bắt con gà giò làm thịt xé phay trộn với chuối cây bóp dấm.

Là hỏi.

- Ở nhà có ai tìm em không chị?

- Mấy đứa nó tìm mầy đục nước chớ sao không?

- Ai?

- Tư Bò.

Là bật che miệng cười và quay mặt:

- Anh Hai mới vừa cho em nghe sự tích Hố Bò, bây giờ về nhà lại nghe chị nhắc Tư Bò.

Tôi hỏi.

- Rồi sao em cười?

- Kỳ đó đang họp bỗng trực thăng tới bắn. Vì là lần đầu chưa ai quen với sự oanh kích của trực thăng, đứa nào cũng bò lăn bò càn. Nhưng chỉ một mình ảnh là bò giỏi hơn cả bọn. Người ta bò trên bờ, vừa bò vừa chạy ra khỏi làn đạn, còn ảnh thì bò xuống mương, bò tới bò lui không đi tới đâu hết! Đến chừng trực thăng đi rồi, thấy mất ảnh, tụi em trở lại tìm thì thấy ảnh vẫn còn bò lỗm ngỗm dưới mương. Tụi em lôi ảnh lên. Từ đó ảnh có biệt danh là Tư Bò.

Cả tôi, Lụa và bé Rớt cùng cười. Là nói:

- Ở đây ít có ai xài tên thật lắm anh ạ. Như em nói đó, chú Bảy Hốt, rồi chú Bảy Hít, anh Tư Bò là do hoàn cảnh tạo nên. Cũng như trong xã nhiều ông khác có tên kiểu đó. Như: Hai Dợm, Ba Phóng, Tư Đeo, Năm Thỏ, Bảy

Lủi, Tám Giỏ, Sáu Sảy… mỗi cái tên nói lên một đặc tính của con người. Từ rày, khi anh được xã giới thiệu ai có cái tên lạ lạ thì anh nên phăng ra tánh tình của họ. Thí dụ như trong trường hợp trực thăng sắp đổ chụp mà anh Sáu Thỏ dẫn đường, anh phải chuẩn bị cặp giò thì chạy mới kịp.

- Còn Tư Đeo?

- Là anh ta đeo anh dính như đỉa vậy.

- Chắc anh giống Tư Đeo quá! Anh mới về đường đi nước bước còn lạ thì anh đeo người ta chứ đâu có ai thèm đeo anh!

Lụa cười:

- Có nhiều người sẽ đeo anh cho mà coi!

- Úy trời đất! Đeo anh đặng mà chết chùm.

Tôi sực nhớ chập tối ngồi nói chuyện với má ở ván trước, tôi có ngó lên bàn thờ thấy một tấm hình bán thân. Vì ánh đèn lờ mờ tôi không nhận ra đó là người trẻ *(Anh Điều)* hoặc già *(có thể là Ba)* nên tôi hỏi Lụa:

- Có cúng trên bàn thờ chưa cô?

- Không, má nói anh Điều còn trẻ không có đám giỗ.

- Ba mất lâu chưa cô?

- Hồi *chín năm*, ổng làm ban tiếp tế, bị Tây ruồng bắn.

- Phải cúng một mâm chớ. Thịt gà xé phay ngon mà.

- Không, gà vịt ăn hoài đâu có cúng. Chỉ cúng ngày giỗ thôi!

- Vậy để anh cúng phần anh. Con cái gì ăn ngon mà không cúng ông bà? Ít nhất anh cũng phải đốt một cây nhang rót một tách nước cho phải đạo. Đáng lẽ anh phải đặt một cái lễ đối với Ba khi bước vào gia đình này làm con của Ba má và làm anh của hai em như anh Điều vậy.

Lụa lẫn Là đều trố mắt nhìn tôi. Có lẽ hai nàng không ngờ tôi làm, nói những lời như vậy. Tôi cũng không hề tính trước. Nhưng bỗng nhiên tôi bật ra ý kiến đó.

Tôi đi xa nhà hai mươi năm không săn sóc cho cha mẹ, không cúng lạy cho ông bà. Khi ở Miền Tây Nam Bộ thì còn thấy đám giỗ trong nhà dân, tôi cũng có hụ hợ bưng mâm rót nước giúp cho gia đình. Nhưng từ khi ra Bắc tôi xa hẳn cái phong tục cổ truyền quý báu đó, hết ở doanh trại đến ra mậu dịch, tiệm nước không còn nhớ gì nữa. Bây giờ về đây tôi được ngủ đêm trên

ván gõ, ngó thấy bàn thờ, có mẹ, có em, có cháu. Có bàn thờ, đốt nhang cặm lên. Sung sướng nồng nàn biết bao. Tôi nhớ cái nhà và gia đình của tôi vô cùng. Tôi thấy Lụa quay mặt vào cây cột chùi nước mắt. Chập sau Là bưng lên cho tôi một bát cháo, một dĩa thịt gà, một dĩa rau răm rau thơm và một dĩa muối ớt đỏ tươi trên một chiếc mâm thau nhỏ chùi rất sáng.

- Nè, anh đem lên bàn thờ Ba đi!

- Cảm ơn em.

Tôi bưng chiếc mâm mà ứa nước mắt. Tôi nhớ lại tôi thuở còn bé, lúc còn ở nhà cũng được giao cho việc bưng mâm lên bàn thờ như hôm nay.

Tôi đặt chiếc mâm lên bàn thờ, không biết van vái thế nào, chỉ lẩm nhẩm mấy tiếng: "Xin vong hồn của Ba và anh Hai phù hộ cho gia đình". Rồi tôi rót rượu, đốt nhang xá hai xá! Là nhắc tôi.

- Phải xá ba xá mới đủ!

Tôi thấy như tôi đã chuộc xong tội lỗi của thằng con bất hiếu trong mấy chục năm trời tha hương. Ngồi lại bàn ăn, tôi thấy mắt Lụa đỏ hoe, còn Là thì chế diểu tôi:

- Anh xá coi không gọn bằng con Rớt.

Tôi cười:

- Anh quên mất hết rồi!

Lâu quá tôi không hề có một bữa cơm gia đình. Toàn ăn giật ăn chạy, ăn đói ăn kém, toàn nhậu nhẹt phá trời phá đất, không hề có được một bữa cơm ở đó má giẻ trứng cá cho con và vợ chan chén cơm đưa cho chồng.

Cơm ngon không chỉ vì thịt cá.
Râu tôm nấu với ruột bầu.
Chồng chang vợ húp gật đầu khen ngon.

Cái triết lý bình dân đó vô cùng vĩ đại.

Lụa gợi chuyện trước:

- Anh là Mùa Thu sao anh không giống mấy anh Mùa Thu khác vậy?

- Ai biết đâu!

- Cái chòi của tôi có cả trăm anh tới lui ăn ở trong nhà, nhưng thấy anh khác hết.

- Khác sao?

- Anh biết lấy. Tôi không nói được, nhưng thấy anh thương con Rớt. Mà nó cũng mến anh. Má cũng thương anh. Hồi nào tới giờ má không có bỏ nhà đi đâu cách đêm. Anh là nhứt thứ.

Cơm xong tôi đem trà rót lên bàn thờ rồi ra sân chơi với bé Rớt. Rớt sún răng chưa tới tuổi thay răng, mà vì nó ăn đường, kẹo nhiều quá! – Tôi đoán vậy – nên siếc ăn gần trụi hết hàm trên. Có lẽ thiếu tình cha, nên nó cứ đeo theo tôi. Nhờ nó tôi biết thêm mấy anh bạn mùa Thu nữa vẫn thường đến đây mua hàng và nhiều chuyện vặt giúp cho tôi hiểu ra những vấn đề lớn. Tội nghiệp, ba nó đi Thanh Niên Xung Phong. Ở trên hứa sáu tháng sẽ về, nhưng đã trên một năm. Xe bò ở nhà không ai đánh phải cho mướn rẻ. Đó là nguồn sống của gia đình của Lụa. Thơm *(ba Rớt)* đi, nhà cửa bỏ phế, vách phên trống lổng, cái nhà hóa thành trạm thường trực của đường dây khu IV. Lụa phải đi đốn cao su trong vườn cao su bỏ hoang ở Hố Bò đem hầm than để bán cũng tạm sống được, nhưng từ ngày B52 cày nát đoạn đường 15 gần đó thì việc hầm than bị ngưng, Lụa không có việc làm nên sống đắp đổi nhờ sự giúp đở của má.

Đang đứng trước sân, bỗng nghe "cụp, cụp" Tôi nghểnh cổ ra nghe để đánh hướng đạn đi. Rớt mau miệng nói ngay.

- Pháo Trung Hòa bắn đó cậu!

- Sao cháu biết?

- Nghe "cụp, cụp" là pháo Trung Hòa. Nó bắn không tới đây.

- Vậy xa tới đâu?

- Dạ tới Rừng Làng, còn pháo Đồng Dù thì mới đi xa và nhiều.

- Làm sao cháu biết pháo Đồng Dù?

- Dạ, nó bắn nghe lụp bụp liền liền chớ không có từng tiếng, hai ba tiếng là hết.

- Nó bắn xa tới đâu?

- Dạ, nó bắn tùm lum, đâu cũng tới hết á!

- Có gần nhà mình không?

- Có chớ, ở sau vườn, đằng góc sân nữa kìa!

Bé Rớt vừa nói vừa lôi tay tôi đến cuối sân. Gần gốc vú sữa có một cái hố con cỏ đã mọc phủ. Thân vú sữa có một vết thương to. Võ cây bay mất lòi

xương nhưng cũng đã lành. Một bên tàng lá bị xén ngang như một mái tóc cắt ẩu. Tôi cảm thấy đau. Quê hương là cái gì cụ thể. Là không khí là đất là sông rạch, bờ dừa, hàng cau, mái nhà. Ai có thể hiểu được nghĩa của hai tiếng Quê Hương mà không qua những hình tượng đó.

Khi tôi ra đi sân sau nhà của tôi có hai cây vú sữa trắng do chính tay ba tôi trồng. Nhà tôi có những hàng cam mật vừa đơm trái chiến oằn cành, nhưng tôi không để ý, thậm chí cũng không hề hái một trái cam ăn. Mà chỉ mê đi theo bộ đội. Vì ham hai tiếng Độc Lập Tự Do thiêng liêng.

Một thế hệ đã ngã gục xuống đất, hai tiếng ấy vẩn còn chập chờn trước mặt tôi. Từ xa tới xa. Tôi hỏi Rớt:

- Vú sữa chừng nào chín, cháu?

- Con không biết. Má nói gần Tết hái chưng trên bàn thờ ông ngoại.

- Vú sữa này là vú sữa trắng hay vú sữa tím vậy cháu?

- Dạ cháu quên rồi.

- Cháu có thích ăn không?

Bé Rớt lắc đầu. Tôi hỏi tại sao? Bé nói ăn vú sữa miệng dính mủ má bắt rửa xà bông đau quá hà.

- Vậy cháu thích ăn trái gì?

- Cháu hổng thích ăn trái gì hết, cháu thích ăn kẹo, bánh, kem …

- Gì nữa?

- Nước đá, xá xị.

- Thích gì nữa?

- Cháu thích cái hộp sữa con chim đâm thủng rồi kê lên miệng hút.

- Trường cháu đông học trò không?

- Dạ đông mà bây giờ ra ấp chiến lược hết rồi.

- Sao cháu biết?

- Dạ, lâu lâu mấy đứa về đây rồi trở ra liền.

- Sao vậy?

- Nó nói ở trong này bom pháo chết, còn ở ngoài đó học không phải ngồi dưới hầm.

Trời chiều bảng lảng buồn tênh. Cảnh vật màu chì. Dăm chiếc trực thăng hiện trên nền trời. Đèn chóp của nó tựa hồ những con mắt nheo như chế diễu gã pháo binh: "Ê, muốn chơi thì lên tiếng nhé. Sẽ biết tay nhau!" Vài ba ngọn hỏa châu vụt lên nền trời đứng sửng và tua ra những tia sáng li ti như những mặt trời đêm mọc loạn xạ cùng khắp.

Bé Rớt giơ cánh tay nhỏ xíu trỏ các điểm sáng giáp một nửa vòng tròn:

- Đó là Bến Súc, Bến Cát, Trung Hòa, Trảng Bàng. Chỗ sáng nhất là Đồng Dù.

Vâng, đó là tử thủ của tôi trong vòng năm năm, 1965-1970. Ở nơi cái quận có cái tên là Củ Chi này tôi đã từng sống từng chết, từng thắng, từng bại, từng vui từng buồn, nhưng tất cả đều vô nghĩa lý đối với cái thằng Lôi.

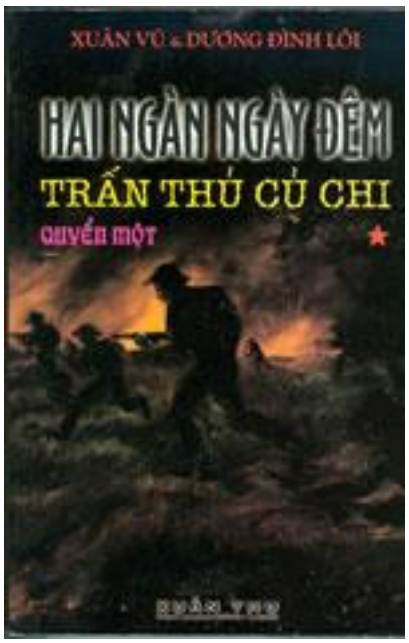

Đây CỦ CHI! Đất Sét Chưa Thành Bùn

Chương 4

Cơm nước xong tôi lên bộ ván gõ nằm. Lụa đã để sẵn chiếc gối tai bèo mới ở đầu bộ ván. Tôi đưa võng dỗ bé Rớt ngủ và mơ về nhà. Không biết bây giờ cha mẹ sống chết, giàu nghèo ra sao. Cô bạn chí thân thuở nhỏ … chắc đã có chồng con lâu rồi …

Vừa đến đó thì nghe pháo bắn. Kể từ khi về tới đây lúc nào cũng thấy con người dáo dác, lo sợ và sẵn sàng chạy trốn. Từ tối đến giờ nghe pháo nổ tứ tung. Có trái làm ly tách trên bàn thờ khua lạch cạch. Tôi không ngủ dưới hầm không biết vì lưu luyến bộ ván gõ hay vì muốn tỏ ra rằng "Ta đây cũng con nhà pháo, sợ gì chúng mày!".

Tôi vừa thiu thiu thì có tiếng gọi ngoài cửa. Tôi ngồi bật dậy quơ chụp khẩu K54, nhưng Lụa đã bảo:

- Khách hàng đó anh ạ.

Lụa vừa dứt tiếng thì có tiếng con gái eo éo:

- Có cô Là ở nhà không?

Có lẽ Lụa nhận ra tiếng quen nên bước ra đốt đèn và mở cửa. Rồi Là củng đi theo ra. Tôi vừa đút súng dưới gối là hai người khách, một nam một nữ đi vào. Tôi nhìn người đàn ông. Hắn cũng nhìn tôi chằm chặp. Hai bên nhận ra nhau ngay.

Đó là trung úy Linh tức Tư Linh bạn nối khố từ hồi học Lục Quân Trần Quốc Tuấn ở Miền Tây Nam Bộ. Linh người Bến Tre, tập kết ra Bắc, có vợ được hai con, *về nước* năm 1962 được phân công làm phó Ban Địch Vận Quân Khu. Linh nói ngay:

- Tao nghe mày về. Đang bận mà bỏ công việc đi tìm mày để rồi không có dịp. Tình hình động lắm!

- Sao biết tao ở đây mà đến ngay chóc vậy.

- Tao đến trạm, gặp Một Sơn ở đó. Một Sơn bảo mày vừa đi với chú Tư Thiên lên đây nhờ má móc gia đình. Tao không biết nhà nhưng cũng may là gặp cô dũng sĩ nầy ở nhà chú Tư đang bàn chuyện phối hợp đào địa đạo, chú Tư bảo cô đưa tao lên đây luôn, một công hai chuyện.

Tư Linh quay lại cảm ơn cô dũng sĩ. Bảy Bê, tuổi chưa quá hai mươi, tươi cười đáp:

- Em cảm ơn anh thì có. Nếu không có anh, em không dám đi lên đây!

Nói xong Bảy Bê vô buồng với Là. Còn Lụa đứng đó. Vì nàng từng biết tánh mấy ông "cán". Gặp nhau là nhậu rồi mới nói chuyện.

Tôi hỏi:

- Nhà còn rượu nếp than không cô?

- Còn anh ạ.

Tư Linh lắc đầu:

- Thứ đó uống tráng miệng thôi chớ có "ghé" đâu!

- Ấp sanh nhé. Cô cho "ấp sanh" đi, còn đồ nhậu thì tôm khô, khô cá hố lai rai.

Tôi và Tư Linh ngồi ở bàn ăn cơm cụng ly và nói chuyện thỏa mản dân cày. Vì hai đứa cùng đi kháng chiến, cùng tập kết, cùng gặp nhau ở Hà Nội, cùng về Nam và nhất là cùng đến Củ Chi. Nhờ có biết sẵn tiếng Pháp nên lúc ở Miền Bắc Tư Linh được vào trường ngoại ngữ học tiếng Liên Xô, tiếng Anh.

Sau này hắn cai trị cả một gã… tù binh *(tên Mỹ say rượu lạc đường bị thộp)* cũng là tù binh độc nhất của Quân Khu trong năm năm.

Nói chuyện ba đồng bảy đổi một lát, Linh cười khà khà:

- Phải mày về sớm một chút sẽ được coi một màn kịch vui lắm.

- Ở khu có Văn Công nữa à?

- Văn Công Liên Xô mày ạ!

Vừa gật gù vừa úp cạn ly bầu, Linh bảo:

- Mẹ, tao vừa lập được một chiến công to. Phải có mày ở đây hai đứa mình hợp tác xã, chắc còn to hơn.

Tư Linh rỉ tai tôi, làm tôi nhảy dựng và kêu lên:

- Có vụ đó nữa à?

- Có chớ. Không thì tao bịa được à?

Tư Linh bưng dĩa lên húp dấm và lấy ngón tay vàng khè khói thuốc đùa luôn củ kiệu vô miệng, rót rượu nốc, giương cái cổ gầy như cổ cò ngãn, đặt ly xuống bàn và nói:

- Đúng là dấm có đường cát nên nó vừa chua vừa ngọt, còn "ấp-sanh" thì vừa ngọt vừa cay. Để tao nói cho mày nghe. Cái ông giáo sư toán học ở Mát-xít-cơ-oa đó ở đây dưới quyền điều khiển của xừ Tư Linh này. "Tư Linh" trở thành "Tư Lịnh" được bảy ngày. Toàn những trò coi rởn tóc gáy. Mày đã đi Bến Dược chưa?

- Vừa đi hồi sáng.

- Đó là bờ sông Sàigòn. Mày phải hình dung ra con sông Sàigòn chạy gợn sóng nghe.

- Tao đã thấy tận mắt rồi.

- Mày biết ông Tám Quang, Trưởng Phòng Chính Trị Quân Khu không? Dân Eo ở khúc đầu…

Tôi tiếp ngay một hơi.

- Tức là Bình Định. Thời kháng chiến trước làm gì không rõ, tập kết ra Bắc đóng lon đại úy được đi học Trung Quốc trở về lên lon trung tá làm Chánh ủy Trung Đoàn xe Tăng T54 ở Vĩnh Phúc.

- Vậy là rành! Ổng là tay ăn nói của mình đó. Vừa rồi ổng đạo diễn cái màn "Mặt trận giải phóng 3/4 và 4/5" mày ạ. Tài tình thật! Nếu dân Hà Nội coi được thì mê tít thò lò! Còn nếu đem được ra ngoại quốc thì các ông bà xã hội chủ nghĩa sẽ phục lăn bò càn. Ối giao ồi! – Tư Linh gục gặc đầu và rót rượu nốc tiếp – Ối giao ồi! Bố ai cũng không hiểu nổi.

Tôi nhại giọng Bắc.

- Cái gì hở bác xã? Nói nhanh đi chứ lỵ!

- Hôm đó ông Tám Quang cho hai anh cán nhà mình mặc đồ bà ba với một số dụng cụ xuống Bến Chùa. Mày biết Bến Chùa không?

- Ở bên kia bờ sông. *Hồi chín năm* tao có tới đó.

- Bến Chùa cách Dầu Tiếng không xa. Chỉ mấy khúc sông thì tới. Sau Đồng Khởi, nhiều bót đồn trên đường 15 ở các xã Phú Mỹ Hưng là xã này này, An Phú, An Nhơn Tây, Nhuận Đức rút về Củ Chi, bỏ trống một khúc đường, nhưng xe lam còn chạy vô tới An Nhơn Tây. Còn tàu đò thì cứ đi thông suốt từ Dầu Tiếng xuống Bình Dương. Dân giải phóng năm xã dọc bờ sông đều đi ké tàu Ngụy tha hồ, không có ai xét giấy tờ gì cả, chỉ tốn tiền "óe" thôi. Đó, nhân cơ hội đó, ông Tám Quang bèn có sáng kiến cho hai anh cán nhà mình xuống tàu. Chủ tàu tưởng là khách thường, ai dè tàu chạy gần tới Bến Dược thì hai ông nội bèn rút trong giỏ xách ra một lá cờ giải phóng và xỏ vô cán tre đem cắm trước mũi tàu. Ông giáo sư Liên Xô đã thủ sẵn máy quay phim ở khúc Bến Dược, cứ thế mà thu hình. Cứ thế đem về Hà Nội tráng phim in hình, cắt nối, thêm thắt rồi chiếu thì dân Hà Nội xem mê tít thò lò đi chớ còn gì nữa.

- Tao không ngờ có chuyện như vậy.

- Cứ "phụ đề Việt Ngữ" bảo đây là vùng giải phóng của Mặt trận. Chỉ cách Sàigòn có hai chục kí-lô-mét thôi. Ai mà không tin cho được? Có lẽ Bác Hồ củng tưởng đó là thiệt nữa là ai. Hề hề hề… chỉ tội thằng cha chủ tàu. Mày biết nó làm sao không? Nó sụp lạy hai ông nội giải phóng chớ còn cách gì khác. Xong cái màn lạy, anh ta chơi trò lì xì. Anh ta xùy cho mỗi ông mình một ngàn. Nhưng không ông nào dám nhận cả. – Linh chép chép để lừa miếng khô trong kẻ răng ra và tiếp – Liệu chừng trên bờ đã thu hình xong, hai ông ta cuốn cờ và bảo tàu cặp bờ cho hai ông nhảy lên Bến Dược chuồn thẳng và máy móc trên bờ cũng xếp gọn dông cho lẹ. Chậm trễ có thể bị phát hiện và bị xơi tái. Các ông mình chiến thắng vinh quang bất ngờ leo lên bờ đi thẳng tới quán bà Sáu Tiệm cơ sở của ông Bảy Hốt nhà mình. Hai chàng móc cờ trong giỏ xách, lại tra cán vào và cắm trước sân. Bà Sáu liền chạy ra nhổ tung vứt vô đống rơm chỗ mấy con bò đang nằm. Rủi cờ rơi nhằm vũng phân. Bả chửi cho hai vị anh hùng một trận mất mặn mất nhạt. Bà ta còn xỉ mặt ông đại úy Hốt bảo thẳng: làm như vậy là phá nát cơ sở. Nếu còn tái diễn sẽ không giúp đỡ ông đại úy nhà mình nữa!

- Rắc rối dữ he!

- Tuy vậy nhưng chẳng rắc rối gì. Ngài đại úy hứa sẽ báo cáo lên cấp trên để thi hành kỷ luật hai ông mình "phản dân vận". Sau đó hai bên vẫn cá nước đậm đà như thường chẳng có ai bị kỹ luật gì. Chỉ tội có cái lá cờ của mình. Có lẽ từ đó nó bị xui luôn nên làm ăn ở đâu thì tàn mạt ở đó! B52, cà nông, trực thăng đổ chụp cứ trúng cơ quan liền liền. Đó là cái màn quay phim vùng giải phóng sát nách Sàigòn! Còn nữa…

Tôi gạt ngang:

- Mẹ đỉ ở ngoài đó sống thế nào?

- Sống thế nào thì sống tao làm sao biết được?

- Hồi mày đi thì bả làm gì?

- Dệt 8/3.

- Hai thằng cu thì sao?

- Thì đứa biết đi đứa ẵm ngữa. Ăn bột khuấy nước sôi mút mùa. Gia tài của tao để lại: một cái xe đạp hỏng ru-líp.

Tôi thấy không nên khơi vào cái mạch sầu của ông "Tư Lịnh" nữa bèn xẹt trở lại vụ giáo sư Mát-cơ-oa.

- Mày đi đón ổng xuống đây bằng gì?

- Ở trên đưa xuống bằng xe thồ. Tới đây mới giao cho tao.

- Thây bồ tượng của ổng ai làm sao đèo cho nổi?

- R phải chọn kiện tướng thồ. Cái poọc-ba-ga đâu có đủ cho cái đít bành bành của ổng đặt lên. Nếu đèo bồ bịt em út thì đạp nhẹ như bông phải không? Đằng này "lai" một cây thịt một trăm hai chục kí lô mà lại đực rựa thì còn cái gì lý thú gì? Lại nữa đường rừng chứ phải đường nhựa hay sao?

- Sao không để ổng quần chúng hóa với mình?

- Quần chúng hóa cái quần họ!! Ông ta đi bộ chừng hai trăm thước đã thở ò ò như trâu rống, mặt đỏ như gấc, mồ hôi tuôn như suối. Vả lại ở trên muốn đánh nhanh rút gọn, để ông lêu bêu ở đây nó đổ chụp được thì vỡ nợ to, mày hiểu không? – Tư Linh hớp ngụm rượu rồi tiếp – Tao khổ vì ba cái tiếng Liên Xô. Vì tao biết nói nên ở trên giao cho tao mọi việc, kể cả việc đèo ổng đi "tham quan" sáu xã vùng bờ sông Sàigòn này. Mày coi cái thân hình cò ma bộ ngực ô-mê-ga của tao như thế này mà phải đèo tạ hai, tạ ba thịt như thế.

- Sao không bắt dũng sĩ đèo?

- Đâu có dám cho chúng nó biết. Hơn nữa lúc hắn ta ngồi ở phía sau, mình đạp hụt hơi nhưng phải "công tác chính trị" hắn, chinh phục hắn. Ông Tám Quang đã được ở trên R chỉ thị rồi ổng mớm lại cho tao, tao phải rù quến hắn!. Thành thử tao phải nói cho hắn nghe hoàn cảnh chiến đấu của mình thiếu thốn đủ mọi mặt mà vũ khí là cần thiết nhứt. Lão Trọc chỉ viện trợ cho mình có bốn ngàn súng trường xài từ thời Nga Hoàng thì làm sao mà chống lại rốc-kết và cà nông của Mỹ? Tao phải tỉ tê, điểm huyệt, bấm gân hắn mày biết không ? Làm thế nào cho hắn xiêu lòng, hắn về hắn tâu lại Lão Trọc.

- Biết Lão Trọc có xiêu lòng không? Lão đã ăn bã Tư Bản Đế Quốc rồi!

Tư Linh lắc lư mái tóc rối bời:

- Khổ lắm. Bánh mì lạp xưởng phải mua ngoài thành, đem về phải bỏ vô bình thủy cho nóng, nước đá, la ve, nước ngọt phải kê tới liền liền. Phục vụ còn hơn ông nội. Coi vậy mà hắn không thông minh như trước đây tao tưởng. Những chuyện rất xoàng, hắn không hiểu, tao cắt nghĩa tầm bậy hắn cũng nghe tuốt. Mỹ nhân kế thời nào cũng có kết quả hết mày ạ!

- Có vụ đó nữa sao?

- Chớ mày không biết mấy thằng chuyên gia Liên Xô, Tiệp, Đức qua Hà Nội một tháng mà không mang vợ theo là mặt nhăn như khỉ ăn bần sao? Còn đám mình xa vợ mười năm thì được các đồng chí ấy khen là "thần thánh"! Hì hì… Mày cũng sắp thành thần rồi đó!

- Thôi thôi, tao không có ham! Tao thích làm quỉ hơn.

Tư Linh tiếp:

- Tao được lệnh trên, tao chạy tìm khắp các nơi không tìm được cái xe đạp nào khả dĩ đèo hắn nổi. Cuối cùng ông Tám Quang phải bóp bụng đưa cái xe Bờ Rô mới toanh của bà má ổng mới đem vô, cho tao xài. Tao biết ổng xót xa lắm nhưng vì cách mạng phải anh dũng tiến lên! Mày biết không, má ổng cho thằng con tám chục ngàn bạc thành xài chơi. Bà già đại tư bản mà!

- Trời đất, bộ ổng không có chính huấn cải cách ruộng đất à?

- Ổng chính huấn chung với đồng chí Chu Ân Lai và Lưu Thiếu Kỳ không hè cha non!

- Rồi mày chở cây thịt đi đâu?

- Tao đưa hắn xuống Phú Hòa Đông vòng ra ven quốc lộ 1, lên Trảng Bàng, qua An Tịnh, Tịnh Phong trở về Lộc Hưng rồi đáo qua An Phú. Như vậy cũng mất năm ngày, đạp lòi con trê, nhưng cách mạng ở đâu gặp khó, ở đó

có ông Linh mà mậy! Mấy hôm sau tao đưa hắn vô Rừng Làng, Đồng Chà Dơ, coi bộ đội võ trang của mình. Do chỉ thị của trên, súng AK, CKC dẹp hết, chỉ bày trường bá đỏ tiểu liên 50 của Trung Quốc thôi. Ngoài ra cũng chìa thêm các thứ FM Bren của *thời chín năm*, đại liên 30 của Mỹ.

- Ở đâu có đại liên 30?

- Không biết. Tao có móc nối với tụi Ngụy mua súng nhưng mà chưa được.

- Tụi đó dễ móc lắm. *Thời chín năm* mình móc được tụi lính đồn Cầu Bông đánh sập cầu lấy hai triệu bạc. Tụi nó làm thiệt, nhưng ăn chia không đều nên chửi nhau và mách cấp trên đổ bể làm hỏng cơ sở mình hết.

Tư Linh tiếp:

- Nghe tao kể chuyện gian khổ của mình mặt hắn sượng ngắt. Thằng đồng chí nhỏ bé của mình dám đánh Mỹ mà thằng anh cả to đầu lại không viện trợ vũ khí. Một hôm nó bảo tao cho xem quân y viện. Ông Tám Quang bảo tao đưa nó qua Bưng Còng vô y xá của Tám Lê. Ở đây đã được phụ nhĩ trước nên khi hắn đến thì thuốc men của Liên Xô cũng giấu biệt hết. Hắn thấy cô y tá mang xắc-cốt bèn bảo mở ra cho xem. Thì ra toàn là kim và ống chích của Trung Quốc, nó càng sượng sùng. Tám Lê thừa thắng xông lên bảo em út "biểu diễn" một màn cưa chân thương binh bằng cưa sắt. Nó có vẻ cảm động lắm. Chỉ biểu diễn y như thật thôi.

- Dám cho nó vượt sông Sàigòn để qua Bưng Còng à?

- Phải đi cho nó "thấy" tài đạo diễn của ông Tám Eo nhà mình chớ! Ở trên đã bảo thì mình phải uống mật gấu mà thi hành. Số là sau vụ cắm cờ Mặt Trận ở mũi tàu, lính mình thừa thắng xông lên cứ việc mang súng K54, CKC, Oảnh tầm sào (thứ súng xài *hồi chín năm*) đi quá giang tàu từ Bến Dược xuống An Nhơn Tây cho khỏe cặp giò. Nhưng làm ẩu quá tụi Dầu Tiếng nó phát giác được, mỗi chuyến tàu rời bến nó đều cho L 19 rà theo kiểm soát. Cho nên có chỉ thị Quân Khu cấm ngặt lính đi tàu. Cái thời tao đưa ông đồng chí lớn của mình qua sông là thời chưa có L19 hộ tống tàu Dầu Tiếng nên qua lọt tuốt. Trong lúc ngồi sau poọc-ba-ga cho tao đạp ngài giáo sư cũng tâm sự nhiều câu nghe được lắm. Hắn ta bảo là chủ nghỉa vô sản bị Mao Trạch Đông và Khơ rút sép làm cho thiu rồi. Hì hì… đại khái là như thế. Nó đã thiu nhưng tụi mình phải xực, phải không mậy?

Tôi ngồi lặng thinh. Tư Linh đã ngà ngà say, tôi đi nấu nước châm trà ăn kẹo đậu phọng nói chuyện Nam Tào Bắc Đẩu. Vừa nhai, Linh vừa xổ bầu tâm sự:

- Ăn thép nuốt sao vô. Ăn một ký đậu bằng ăn bốn ký thép phải không mậy? Gảy răng hết. Hề hề. Đi đứng cộng tất cả một tuần lễ gì đó, coi bộ hắn không kham, nên đòi gặp đại diện quân khu để từ giã. Tao biết là hắn

"phón" bom pháo nên muốn cuốn gói dông cho mau chớ cỡi ngựa xem hoa mấy ngày có thấy con mẹ gì mà đòi về? Nó xin gặp ông Trà và ông Thọ. Nhưng mà đâu có được. Chỉ có ông Tám Quang đến thôi. Buổi tiệc tiễn đưa làm to lắm, chẳng thua gì ở ngoài thành. Sáu Huỳnh trưởng ban Quân Báo Khu cho công tác viên ra thành mua đồ đem về ngay. Khỏe thiệt mậy! Ăn thịt , uống rượu của địch để đánh lại địch! Hố hố… ố ố. Ê, mày nhâm nhi thấy trà này có bằng trà Chính Xuân Hoa Nhài ở "ngoài ta " không?

- So sánh làm gì. Tao mới tới đây có hai ngày mà tao đã thấy mắc cở thầm trong bụng rồi!

Tư Linh cười khẹc khẹc:

- Đ. Bà! Tao bị đồng bào và quân ta ở trong này hạch hỏi liền tù tì txây dựng xã hội chủ nghỉa ở Miền Bắc. Mới ban đầu tao còn chối hoặc phóng đại tô màu. Đ. Má! *(Linh có tật xổ nho. Đôi khi đứng trước quân hàng ra chỉ thị cho lính hắn cũng xổ)* Cũng tại mấy cha mình. Nhiều cha bất mãn ngoài đó đâu hồi kiếp trước nên về tới trong này là tuôn ra hết, thành ra tao nói gì củng bị nhân dân "bắt giò". Cuối cùng tao phải tránh né sơ sơ, cãi tới cãi lui nhưng cuối cùng cũng phải "nhận tội trước ông bà nông dân hết cả đấy ạ! " Thí dụ như dân ăn củ chuối, đám cưới tập thể, tệ hơn nữa hợp tác xã nuôi trâu bằng cức heo…

Tôi sợ mấy đứa em trong nhà nghe nên gạt khẽ.

- Bậy mày! Nuôi…

- … heo bằng cứt trâu, tao biế…ết, tao biết mà mậy! Lại có phát minh mới là nuôi trâu bằng cứt heo. Nghĩa là anh trâu đi, chị lợn đớp, chị lợn đi anh trâu xơi, hợp tác xã không tốn gì cả, thế mà vẫn có trâu đi cày, và có thịt heo ăn như thường. Nhưng chỉ tội cái là, trâu con nào con nấy bằng con chó và "nợn" bằng con chuột. Do đó mà vợ tao mỗi tháng mua được hai "nạng" rưỡi mỡ "nợn" đấy ạ!

- Thế "nà" thế "lào"?

Hai đứa cười to rồi hạ giọng ngay vì chợt nhớ tới quan điểm nhân dân. Tư Linh lại tiếp:

- Mày còn nhớ hồi ở ngoải chúng mính nghe đồng chí Đỗ Mười đả thông về tình hình kinh tế khó khăn không?

- Nhớ chớ sao không! Tại hội trường nhà pháo binh tao ở Bắc Giang!

- Ổng bảo là mỗi chuyên gia và gia đình của họ ăn thịt bằng một trăm gia đình Việt Nam gợp lại. Mỗi đầu người của họ ăn hai ký lô một ngày, mà thịt ngon đấy, đầu giò đồ lòng vứt đi không tính. Tao có quen với tụi đồ tể ngoại

thành Hà Nội, lần nào đi nghỉ phép cũng tới đó đút ra cửa hậu cả bao đem về cho vợ con ăn. Rồi còn làm tiệc kêu bạn bè tới nữa. Có lúc bận quá, tao không đến kịp tụi nó chôn ở ngoài hàng rào, chó moi lên tha đi tùm lum, do đó lộ bí mật, tao mất cái nguồn cung cấp đó. Đ.m. nghĩ mà nhục cho cái đám tụi mình. Đưa ngực đỡ đạn chín năm, ra miền Bắc, ăn của thừa và là ăn trộm chứ không được ăn đàng hoàng.

- Còn đi tắm biển thì đụng bãi biển "chuyên dza!"

- Vô đây cũng lại đụng chuyên dza! Đ.m. ở trong này nó có đòi ăn thịt cọp cũng có nữa, chớ đừng nói là thịt heo. Ăn xã láng, muốn bi nhiêu có bi nhiêu. Ba cái tôm khô này ở Hà Nội còn lâu mày mới ngó thấy, ngó thấy thôi chớ không có liếm được cái dĩa vì xếp hàng cả buổi mới đến phiên mình, nó treo bảng "Hết Hàng". Đó mày thấy rõ chưa? Trong cái quán cóc này xà bông Cô Ba và rượu Anít cũng có mà. Còn vải hả? Lính mình vô tới đây vứt hết đồ kaki da trâu để bận bà ba lụa tê-tơ-rông, ni lông dầu giặt xong khô liền khỏi cần phơi.

Tôi hơi chói tai vì những lời "tố khổ" của thằng bạn, mặc dầu tôi đã nhìn thấy sự thực, cái cục lập trường của tôi hãy còn dính đâu đó trong tôi chứ chưa chịu rụng hẳn. Tôi hỏi:

- Mày giấu cái ông giáo sư chắc là kỹ lắm phải không?

Tư Linh đốt thuốc rít liền hai ba hơi phà khói xanh um rồi nhướng mắt nhìn tôi:

- Sao mày biết?

Tôi cười:

- Giải phóng như thế rồi mà không thấy nhân dân chào mừng đồng chí ta phát nào hết!

- Cái thằng móc lò tao mậy! – Hắn cười khảy rồi nói – Suốt bảy ngày đi thăm khu giải phóng tao chỉ cho ông ta gặp cán bộ và du kích chọn lọc và đã được giáo dục trước rồi. Tất cả trên năm chục mạng, kể cả giao liên. Số người rất hạn chế! Vậy mà cũng không khỏi mắt nhân dân. Anh Ba Tổng bí thư nhà mình có nói một câu bất hủ "Mắt nhân dân là mắt khóm" nghỉa là ngó bên nào cũng thấy, không thể giấu được. Tao đã cho hắn đội nón tai béo, mặc đồ bà ba đen, cổ quấn khăn rằn nhưng rồi cũng có người tò mò đến xem! Đúng là mắt khóm. Nhưng ngược lại một số gia đình chung quanh chỗ đóng quân thì chạy vọt ra ấp chiến lược.

- Tại sao không đến hoan nghênh ông anh cả mà lại chạy bạt mạng ra ấp chiến lược?

- Họ sợ đổ chụp mày ơi. Nếu mà tụi Đồng Dù, Củ Chi, Bến Cát hay thì chỉ trong vòng mười lăm phút là tụi nó tới ngay. Vậy cho nên ngày nào cũng di chuyển. Mười một giờ đêm cũng di chuyển rồi mới cho hắn ngủũ. Đó, cái màn giải phóng 3/4 và 4/5 là vậy. Nếu mày ở Hà Nội thì chắc được xem bộ phim đặc biệt đó. Ngày tống hắn đi khỏi xứ này tao mừng té đái. Vái trời đừng có thằng nào tới nữa. Hôm bữa tiển đưa, nó nói những câu nghe cũng lọc lỗ tai lãnh đạo lắm. Vậy cũng bõ cái công tao đèo.

- Nói gì?

- Nó trỏ mấy đứa con gái "dũng sĩ" 16-17 tuổi và bảo: "Chúng tôi đã từng đánh Hitler nhưng chưa bao giờ thấy trẻ em như thế này cầm súng. Đây là tuổi đến trường". Ông Tám Quang nhanh miệng đáp ngay: "Đánh xong giặc Mỹ chúng tôi sẽ xây dựng lại đất nước tươi đẹp gấp ngàn lần xưa. Đó là lời của Bác Hồ chúng tôi dạy. Chừng đó chúng tôi sẻ gởi chúng sang Đại Học Liên Xô". Ông giáo sư Liên Xô cười. Ông xếp mình nói hớ. Bây giờ không học, nữa đi đại học Liên Xô? Ông ta bảo: "Đánh với Mỹ các đồng chí phải rất cẩn thận. Không thể lấy gan dạ mà chống được vũ khí tối tân của nó. Nước chúng tôi mà còn phải chịu rút tên lửa ra khỏi Cu Ba đấy. Tuy nó hơi lép vế một chút nhưng đỡ tốn xương máu đồng chí ạ!" Nói rồi nó òa lên khóc, thế mới bỏ mẹ kia chứ!

Tôi cười:

- Thằng này tao nghi là tình báo của Liên Xô chớ chẳng phải giáo sư đại học con khỉ gì đâu. Nó nói cái giọng "xét lại" bỏ mẹ đi.

- Mày ở đây, sau khi đội vài trận pháo, chết hụt B52 rồi mày sẽ thấy tại sao một nước vĩ đại như Liên Xô mà "xét lại". Bữa tiển đưa đó cảm động lắm. Nó nghe tụi con gái hát mấy bài Xuân Chiến Trường, Sóc Bom Bo. Tao dịch ra cho nó nghe. Nó lắc đầu. Tao hỏi nó nghĩ gì? Nó không nói. Hồi lâu nó bảo: "Tôi nghĩ về một nhà máy sản xuất cao su. Ở xứ tôi không có cây cao su. Ở đây có rất nhiều mà bị chặt phá hoặc bị bom thiêu rụi. Uổng quá!" – Tư Linh rung đùi một cách khó chịu – Tao giật mình. Tao không hề nghĩ như nó. Tao nghĩ là nhờ cao su mà mình trốn khỏi máy bay. Nó còn bảo: "Cát dưới chân đồng chí là thủy tinh nhưng không có nhà máy thì cát chỉ là cát. Con sông Sàigòn có thể là một nguồn điện vô biên… – Tư Linh buồn rầu – Mình quen đánh nhau, phá hoại lâu quá rồi thành cố tật mày ạ. Mình thấy một cây gãy đổ mình cơ hồ không xúc động, cả đến nhìn người chết bom chết sốt rét cũng tỉnh khô, bởi vì chính mình đang đi vào cái chết bằng cách này hay cách khác. Thanh niên nam nữ ở đây sống rất cuồng rất vội. Mình cứ cười chê tụi thanh niên Sàigòn sống không có lý tưởng, nhưng mình cũng đang mắc cái tội đó. Sống để ngày mai chết. Tao nói, để rồi mày xem. Những con bé mang danh dũng sĩ kia rất đa tình. Chỉ quen vài lần thậm chí chỉ quen lần đầu, các cô ấy cũng có thể rất thân.

Tư Linh lên lớp tôi một cách thẳng tuột về những điều rất sơ đẳng mà hắn đã kinh qua ở đất Củ Chi này trong những năm hắn về trước tôi.

Từ trong buồng vang ra tiếng ca vọng cổ thiệt mùi. Tôi hỏi.

- Ở đâu vậy?

Trái tim khô của tôi như bị một giọt nước Cam Lồ tưới qua.

- Vọng cổ Sàigòn!

- Nghe văn nghệ địch à?

- Ít bữa rồi mày sẽ biết. Đài giải phóng của mình chỉ để phát tin. Còn văn nghệ thì nghe hổng có dzô. Giống in như Đài Tiếng Nói Nam Bộ *hồi chín năm* vậy. Khi ca cải cách thì có ểnh ương hoà tấu. Tội nghiệp hai bà Xuân Mai và Khánh Vân bị chê khóc mờ.

- Sao kỳ vậy?

- Mày còn lạ gì. Phòng Vi Âm xây trong rừng U Minh trên bãi sình. Cho nên khi người ta bắt radio nghe thì có cả tiếng "ểnh ương" ca! Bây giờ cứ hể giờ Cải lương Sàigòn thì dân cũng nghe, cán cũng nghe. Dân nghe công khai. Chi ủy cũng mê thì còn cấm ai. Còn bọn cán nhà mình thì giờ này ông nào cũng toòng teng trên võng nhắm mắt mơ tiên còn lỗ tai thì nghe Lệ Thủy xuống Lìu.

Từ trong buồng, tiếng phát ngôn viên của đài Sàigòn vọng ra: *"Bây giờ là hai mươi hai giờ, giờ Sàigòn. Xin mời quí thính giả vui lòng vặn tiếng nói nhỏ lại để khỏi làm phiền bà con hai bên đang cần sự nghỉ ngơi".*

Tư Linh nháy mắt:

- Đấy, văn hóa Sàigòn đấy! Loa Hà Nội thì sao?

- Cái thằng đâm hơi quá mậy.

- Sợ ít tháng nữa mày là thầy đâm hơi hơn cả tao. Mấy em trong buồng nhắc mình bằng tiếng nói Sàigòn đấy. Tao phải tốp bớt cái họng cá sát của tao nhỏ lại mới được.

- Hổng phải đâu! Tụi em có ống nghe mang vô lổ tai để nghe cải lương mà. Mấy anh cứ việc nói chuyện chơi cho tới sáng cũng được!

- Mấy em vặn to to lên cho hai anh nghe hùn với.

Tư Linh bảo rồi nhích ghế lại ngồi gần tôi. Hắn nom sát mà nói lào khào, hơi rượu phà vào mặt tôi nồng nặc. Ý chừng hắn uống gấp ba tôi.

- Các em dũng sĩ đều anh dũng tuyệt vời hết cả. Để rồi mày coi. Ở trên R mày từng nghe Năm Cội, Tư Gừng, Bảy Nê, Bảy Mô, Tư Cần, chứ?

- Có nghe nhiều.

- Rồi mày sẽ gặp! Cô em đi với tao là Bảy Nê, thuộc Xã Phước Vĩnh Ninh. Trực thăng ria như mưa mà vẫn không nằm, cứ đứng núp gốc cau bắn tỉa đấy. – Hắn rỉ tai tôi – Tội một cái là…

- Còn Bảy Mô?

- Bảy Mô vừa đẹp vứa anh dũng. Hì hì…

Hắn thò tay vào túi quần sau lôi cái bóp ra. Tôi nhìn hắn soạn ngăn bóp.

- Giấy tờ gì thế?

- Chứng minh thư nhân dân.

- Ủa! Ở trong này cũng có chứng minh thư sao?

- Có chớ. Tao luôn luôn thủ sẵn vài cái trong bóp, phòng khi hữu dụng.

- Trong này du kích địa phương xét giấy dữ hả?

- Ừ, nhưng mà mấy cô xét kỹ hơn! – Tư Linh thầm thì vào tai tôi rồi cười hả hả – Tao muốn cho mày vài cái để dùng lúc bất cập nhưng tao sợ mày nổi lập trường chống Mỹ của mày lên bất thình lình, mày chỉnh phong tao thì đường đâu tao rút lui.

Tôi gạt ngang:

- Tao có nhiều loại giấy đặc biệt lắm, thứ của R, thứ của đường dây, kỵ bộ cấp xe bò, kỵ thủy cấp xuống bể, còn đến Củ Chi thì cấp địa đạo.

- Có điều kiện tự do cho Mỹ nữ không?

- Cái đó thì tự lực, hà hà…

Tư Linh đút bóp trở lại túi mà không nói gì. Từ lúc được gặp mặt nữ dũng sĩ Bảy Nê tôi định hỏi Linh một vấn đề. Số là hồi tôi ở R, tôi có xem một vở kịch nói tên là *"Mượn Mỹ"* rất ly kỳ của đoàn Văn Công giải phóng Trung Ương. Nội dung là ở Cũ Chi, dũng sĩ diệt Mỹ mọc lên như nấm. Con trai không nói làm chi, con gái mười lăm tuổi cũng giết được Mỹ dễ dàng. Mỹ là thứ người gì mà lại dễ bị làm thịt vậy? Một đội nữ du kích gồm Bảy Nê, Bảy Mô, Tư Gừng tự động họp nhau hàng ngày đi săn Mỹ để lập thành tích dâng đại hội Mặt Trận. Anh chị dũng sĩ nào cũng diệt được năm, sáu tên Mỹ cả. Qui định của ở trên là muốn đạt danh hiệu "dũng sĩ" phải diệt năm tên Mỹ.

Nhưng có một người mới diệt được đúng bốn tên. Như vậy còn thiếu một tên nữa mới đủ tiêu chuẩn dũng sĩ. Một người bèn nảy ra ý kiến là Bảy Nê hiện đã diệt được sáu tên nên cho đồng đội "mượn" một tên như ta mượn một hào, để mọi người đều đạt tiêu chuẩn. Và như vậy toàn đội trở thành "đội dũng sĩ diệt Mỹ" vì người nào cũng đạt tiêu chuẩn cả. Nhà soạn kịch nổi tiếng nhất Hà Nội là Nguyễn Vũ đã được đưa vào Tiểu Ban Văn Nghệ R để sáng tác. Nguyễn Vũ đã viết chuyện trên thành kịch nói diễn ngay ở đại hội dũng sĩ diệt Mỹ. Khi tôi về thì vở kịch này đã diễn ở nhiều nơi cho cán bộ xem, nhưng chưa có dịp đem xuống diễn tặng lại cho Củ Chi. Bây giờ đã đến tận nơi, nên tôi muốn tìm hiểu.

Tôi bèn cạch ngay Tư Linh. Tư Linh nói nửa chơi nửa thiệt:

- Tao hổng biết mấy cái chuyện thần thoại đó, tao cũng chưa bao giờ trông thấy mặt một thằng Mỹ nào, mà cũng chưa được hân hạnh xem cái kịch đó, vậy để tao mời cô Bảy Nê ra đây cho mày hỏi. Cô Bảy ơi, cô Bảy, ra đây có người hỏi thăm chút chuyện.

Từ trong buồng Bảy Nê nói giọng nhõng nhẽo :

- Để em nghe hết đoạn này hả, hay quá trời quá đất đi!

- Bộ vọng cổ mùi rệu hả?

Chập sau Bảy Nê ra ngồi cạnh Tư Linh, mắt hấp háy trước ngọn đèn dầu. Tôi thuật lại câu chuyện *"Mượn Mỹ"* rồi hỏi Bảy Nê có biết được mấy chuyện như vậy không?

Bảy Nê ngồi chưng hửng hồi lâu. Tư Linh giục. Bảy Nê cười nhẹ nhàng:

- Em đâu có phải là dũng sĩ mà biết mấy chuyện đó. Để bữa nào anh gặp chị Tư Gừng hoặc con Bảy Mô rồi sẽ hỏi.

Rồi nàng đứng dậy đi vô buồng.

Tôi nghĩ vì nàng khiêm tốn nên không muốn khoe trương thành tích. Hoặc là vì đang mê cải lương hoặc vì có điểm nào lộ bí mật quân sự mà nàng không trả lời chăng. Nhưng không phải.

(Một lần khác, khi gặp lại Tư Linh, hắn mới cho tôi biết rằng những chuyện như vậy là do tài sáng tác của nhà viết kịch. Chứ từ khi Mỹ bắt đầu xây dựng Đồng Dù ở Củ Chi này, chưa có người du kích nào diệt được thằng Mỹ. Chỉ có một trận du kích đánh xe tăng ở An Nhơn Tây. Không hiểu sao trong cuộc hành quân đó lại có một chiếc xe tăng đi lạc đường mà loay hoay mãi không ra đường cái được. Năm Cội là du kích xã đã có chí và có gan phục kích nhiều lần để bắn sẻ, nhưng không kết quả. Cội bèn nảy ra ý đào đạn cà-nông lép để đánh xe tăng. Thấy chiếc xe đang tìm đường ra, Năm Cội phỏng

đoán đường về của nó bèn đem trái cà nông đặt ở ven đường rồi kêu tổ nữ du kích của Tư Gừng phục kích gần đó. Chiếc xe tăng chạy lòng vòng trong đồng khô một lúc rồi lên lộ, nhè chỗ đặt bom mà bò lên. Trái cà-nông nổ tung. Nhưng chiếc xe tăng quá lớn, đạn cà nông có ăn thua chi. Chỉ một bên dây xích bị hỏng nhưng nó vẫn còn chạy được. Tổ du kích cứ nhắm mắt nhắm mũi mà bắn, vừa bắn vừa chạy. Chỉ chập sau là trực thăng Sâu Rọm tới hốt lính về Đồng Dù.

- Tao chỉ biết có thế thôi. – Tư Linh vừa kể và gục gặc đầu, nhướng mắt nhìn tôi.

- Nhưng có chết thằng Mỹ nào không?

- Theo đài mình thì có chết một thằng và diệt một xe tăng. – Tư Linh cười hề hề – Tỷ lệ phóng đại của mình là từ 1/50 đến 1/30.000. Nghĩa là nếu đã chết một tên và tiêu diệt một xe tăng thì đài phải nói là chết năm chục tên và tiêu diệt năm chục xe tăng theo kiểu các phân số 3/4 và 4/5.

Tư Linh tiếp:

- Bà Gừng có lên R báo công cùng với Năm Cội. Gừng được danh hiệu dũng sĩ. Cội cũng được danh hiệu dũng sĩ, được bắt tay ông Sáu Vi. Gừng nghe đâu làm gác-đờ-co cho bà Ba nữ tướng, còn Năm Cội thì về công xưởng R tiếp tục nghiên cứu bom và cà-nông lép để dùng đánh xe tăng. Trong một lần cưa bom để chế tạo vũ khí, bom nổ bay không còn miếng thịt. Còn về thành tích địch vận thì Quân khu chưa lôi kéo được một tên nào để làm thuốc. Đó là lịch sử dũng sĩ diệt Mỹ của đất Củ Chi mà tao được biết cho đến hôm nay.)

Tư Linh và tôi lên ván gõ nằm tiếp tục nói chuyện, đủ thứ chuyện từ chuyện ngọt đến chuyện mặn, toàn là chuyện tâm giao giữa hai đứa.

- Mình ở ngoài Bắc tưởng trong Nam sắp giải phóng hoàn toàn nên thằng nào cũng nhảy đôn nhảy đáo muốn về cho mau để ở trong này làm sạch láng, mình về lơ láo không có việc gì làm. Chẳng ngờ về đến đây không có đất dung thân. Củ Chi có trên một trăm đồn bót lớn nhỏ. Cà-nông nó đan một lưới lửa đạn bao trùm phủ, không có chỗ nào nó không với tới. Còn ba cái địa đạo mày chớ có tin mà bán lúa giống. Tao nói cho mày biết. Chính du kích nó cũng không có chui xuống địa đạo nghe mày. Chớ có chui vào những quan tài đất sét. Hì hì… Trước đây già Khơ dọa những tàu ngầm của Mỹ, trước vũ khí của Liên Xô sẽ trở thành những quan tài thép chảy thì ngày nay Mỹ nó lại biến những địa đạo thành những quan tài đất sét cho mình. Mỹ vô rồi. Tình hình đen tối sắp đến nơi. Không còn những màn kịch treo cờ như tao vừa kể nữa đâu. Mày đã lo móc gia đình chưa?

- Má Hai đi rồi hồi sáng.

- Ừ, làm sớm sớm đi. Đồng Dù nó sẽ tăng cường hai chục khẩu cà nông nòng dài đấy! Còn trực thăng nó sẽ đem qua hai ngàn chiếc nữa.

- Trời đất!

- Mỗi ngày miếng đất Củ Chi sẽ trộn vài miểng đạn mày ạ! Vợ con tính chưa?

- Tính gì kịp mà tính!

- Mày là con trai lớn thì phải lo cho gia đình một mớ cháu nội chớ chẳng lẽ làm cây tre cụt ngọn à?

- Tao chờ bà già vô mới tính được. Coi cô bạn ở nhà có chờ đợi tao không?

- Hứa hồi nào mà chờ với đợi?

- Hồi tao còn ở nhà…

- Ở truồng tắm vũng phải không? Thôi, đừng có mong. Đời chẳng có ai hóa đá Vọng Phu đâu. Mày còn khớ trai lắm. Thiếu gì em út nó đeo. Ở ngoài đó thì "một thiếu, hai thưa, ba vừa, bốn rậm" nhưng về đây con gái nó chẳng tính ba cái thứ đó đâu. Mấy cha về trước làm mất uy tín hết rồi. Bây giờ con gái đánh giá Mùa Thu qua nhân cách, tư cách chứ chẳng qua cái lon có nhiều sao ít sao như mấy năm trước.

Tôi nghe Linh nói thao thao bất tuyệt mà ngán ngẫm sự đời. Bỗng Linh nằm nghiêng qua thò tay móc bóp, rồi rút đèn pin từ xắc-cốt ra, miệng thì nói:

- Để tao cho mày mấy cái chứng minh thư phòng thân!

Linh đưa cho tôi một gói nho nhỏ. Tôi cầm lấy, nắn nắn nghe mềm mềm, chỗ cứng chỗ bộng. Chứng minh thư gì kỳ vậy? Tôi chưa kịp hỏi thì Linh bấm đèn rọi vào:

- Có thứ này giắt trong lưng khỏi lo tai họa mày ạ! Hì hì, nhớ hồi tụi mình học ở Lục Quân đóng tại Cạnh Đền không? Đâu 1952 hả?

- Nhớ nhớ! Tụi mình làm trong Ban Vui Sống của nhà trường.

- Trường đóng ở đó có mấy tháng mà khi nhổ trại để lại cả trăm trái "bom nổ chậm". Cho nên dân Cạnh Đền tặng cho danh hiệu là Lục Lâm Võ ị chớ không phải trường Lục Quân Võ Bị. Đọ, bây giờ để tránh bị dân khen kiểu đó mày nên dùng món bùa này.

Tôi nhận ra những áo giáp tí hon dùng để "oánh du kích" trong những cơn tao ngộ bất ngờ. Tôi hỏi:

- Ở đâu mày có vậy?

- Mua ở ngoài thành chớ đâu mậy? Ở Hà Nội tại Bách Hóa Tổng Hợp chỉ bán đôi khi thôi, ngoài ra phải mua chợ đen. Mà của Tiệp Khắc hoặc Liên Xô hay rách lắm.

- Tao phục lăn mày đó.

- Đời mà mậy. Anh Ba mình có vợ bé thì không sao cả, lại còn lên uy tín. Anh Sáu Vi thì lâu lâu có bả vô bằng máy bay đáp xuống mi-mốt "nạp thịt" cho ảnh cả tuần. Còn tụi mình chuyên môn vận động chiến, đánh mạnh rút nhanh, không để lại dấu tích nào mới được. Cứ xài đi, hết tao cho. Mỗi tháng tao xài cả tá đó. Các em thấy nó, các em yên trí xáp chiến vì chẳng sợ tai nạn về sau, hiểu chưa? Cất đi, mỗi gói hai chiếc.

- Bộ tính cho mẹ đĩ "dang mi ra"hả?

- Đạo gốc bởi lòng thành mày ạ, không phải ở cái mồm.

Tôi nằm im không nhúc nhích. Linh tưởng tôi ngủ nên không nói nữa. Cái thằng nhớ dai thật. Chuyện thuở trẻ mà bây giờ nó còn nhắc lại rành rành.

Năm đó trường Lục Quân về đóng ở Cạnh Đền gần Chắc Băng – Một vùng lẫn lộn dân Việt lẫn dân Miên. Ở đây có một ông cụ 90 tuổi, con trai của ông đã 70. Hai cha con đều khỏe mạnh. Con cháu của hai ông đều ở liền nhau chiếm cả ấp Phước Trường gần ngót trăm gia đình. Học sinh trường Lục Quân đóng ba tháng. Sau khi rút đi để lại hơn năm chục cái bầu cho con gái, cháu nội cháu ngoại kể cả con dâu góa chồng của hai ông. Ông cụ thấy vậy lắc đầu than thở :"Ấp này ngày xưa Đức Vua Gia Long tẩu quốc chạy vô tới đây xây đồn đấp lũy để chống giặc Tây Sơn, Hoàng Tử Cảnh đã đến đây nên con rạch này gọi là "Cảnh Đền", tức là Đền của Hoàng Tử Cảnh, lâu ngày nói trại ra thành "Cạnh Đền", còn truyền tiếng thơm trong lịch sử. Ngày nay bộ đội cụ Hồ đánh Tây đến đây sống với dân, khi đi rồi để lại tiếng xấu trong dân.

- Ông có gieo hột bầu ở Cạnh Đền không ông mảnh?

- Hì hì…

- Nếu có thì nay thằng cu cũng làm liên lạc cho bố nó được rồi đó!

Linh cười khè khè:

- Lính mình đi tới đâu gieo "mạ" tới đó. Bởi vậy cho nên lúa chín hoài gặt không kịp. Mày biết ông Năm Truyện bây giờ được dân vùng này đặt cho cái hỗn danh gì không? Năm Sàigòn! Mày biết ổng chớ. Thượng tá một lúc với Sáu Khâm. Ông Năm Tư Lệnh Công Trường 9, ông Sáu Tư Lệnh Công Trường

5. Lính ông Năm Sàigòn về đây cũng noi gương trường "lục lâm" của mình hồi trước. Đàn bà con gái vùng này đều bị cựa của công trường 9 hết cả. Dọc theo đường số 1, dài theo Phú Hòa Đông cặp đường số 8 sang bên kia sông Sàigòn xã Thanh An, Thanh Tuyền… con nít bốn năm tuổi không cha, đàn bà từ hai mươi đến bốn mươi không chồng mà có con, thiếu gì. Bọn mình muốn hốt mấy ổ mà không có. Chỗ bạn bè tao nói thiệt với mày nghe. Có ít ra là mười ông "rải phóng" chiêu hồi rồi đó. Có cả ông một gạch ba sao. Cũng vì cái vụ này này. Nên tao cho mày chứng minh thư cao su để bảo đảm chiến đấu thắng lợi mà không bị sứt mẻ cây DKZ và không rơi mảo, mày rỏ chưa nào?

Vừa tới đó thì hai cô dũng sĩ từ trong buồng đi ra. Là chắt lưởi hít hà và kêu lên.

- Tuồng cải lương hay quá trời!

Bảy Bê tiếp.

- Mấy anh xuống hầm ngủ, đừng có nằm trên ván.

- Được rồi!

Tư Linh cười và tắt đèn pin trong lúc tôi vội vàng đút gói "chứng minh thư" vào túi. Tư Linh nói:

- Nghe nó đề-pa là tụi tôi lăn xuống đất chớ gì mà lo.

Tôi hỏi cô xã đội:

- Tuồng cải lương gì đó?

- Lương Sơn Bạc xưng hùng! Hai anh chê hả?

Bảy Nê chen vào:

- Hổng phải chê đâu! Tao nghe lóm mấy anh bàn công tác nên không có thời giờ nghe.

- Công tác gì?

Bảy Nê nói hớt:

- Em nghe mấy anh bảo sẽ mở trường lục quân rồi bàn vụ cấp chứng minh thư đến súng ĐKZ. Có đúng không?

Tư Linh bấm tôi cười hớ hớ đáp:

- Đúng đấy tôi bảo thằng bạn tôi muốn khỏi sứt mẻ khẩu ĐKZ thì phải có chứng minh thư.

Là nói:

- Các anh, anh nào cũng có chứng minh thư của cơ quan cả nên dễ công tác, còn tụi em không có, lắm lúc đi qua xã khác, người ta không biết là ai làm khó dễ dữ quá!

Linh càng cười to. Tôi cũng hòa điệu. Tư Linh tiếp:

- Các cô mà không có chứng minh thư thì bị tai nạn luôn, kẹt lắm!

- Vậy chúng em sẽ đòi các ổng cấp cho chứng minh thư giắt lưng mới bảo đảm công tác.

- Nhưng chứng minh thư của mấy anh không giống chứng minh thư của mấy em đâu!

- Tụi em chán công tác ở địa phương lắm. Các ổng không sốt sắng động viên, cứ bỏ công việc cho tụi em. Cơ quan các anh có cần chúng em thì cho chúng em đi với!

- Ừ, để anh về thảo luận với xếp anh rồi sẽ cấp chứng minh thư cho em nghe!… Nhưng mà nên nhớ chứng minh thư của mấy em khó xin lắm!

- Kệ nó, khó cũng được miễn công tác không bị trục trặc thì thôi.

- H hà !… Anh hứa là khi các em dùng chứng minh thư thì mọi công tác sẽ thông suốt không lo tai nạn. Chỉ sợ các em trông thấy rồi các em la oải oải!

- Chúng em không la đâu!

- Muốn coi không, anh cho coi thử chứng minh thư của anh?

- Dạ, cho tụi em coi thử!

Tư Linh móc bóp mằn mằn móc "chứng minh thư" đưa ra cho Bảy Nê. Tôi la:

- Thôi đi cha nội ơi! Đừng cho coi, lộ bí mật hết!

- Lộ gì mà lộ. Trước sau rồi mấy cô ấy cũng biết mà.

Vừa nói Tư Linh vừa bấm đèn lên. Tôi liếc sang và chờ sự phản ứng của các nữ dũng sĩ. Chắc các nàng sẽ ù té chạy trốn. Cái thằng chơi bạo quá. Bảy Nê bước lại gần cầm lấy và đưa lên mắt, lật qua lật lại xem rồi hỏi:

- Chữ gì coi kỳ cục vầy nè?

- Chữ Liên Xô chớ tiếng gì?

- Liên Xô không giống chữ mình chút nào hết!

- Giống sao được mà giống?

Tôi mừng như thoát trận bom bèn ngồi phắc dậy bảo Bảy Nê đưa cho tôi xem. Thì ra tắm cạc "vi-dít" bằng tiếng Liên Xô. Sở dĩ tôi biết đó là tiếng Liên Xô là vì tôi đã từng trông thấy loại chữ nghênh ngang chà chôm không giống chữ mình chút nào, trên các thùng đạn pháo và quân cụ khác. Tôi nói:

- Chứng minh thư này…

- Không phải của tao đâu! Đó là của ông giáo sư đại học Liên Xô. Ổng cho tao và dặn kỹ: chừng nào có sang Mút-cô-oa thì tìm đến nhà ổng uống Vodka chơi. Tao cũng hứa với ổng chừng nào đánh thắng giặc Mỹ và xây lại đất nước tươi đẹp gấp mười lần xưa thì tao sẽ mời ổng sang uống rượu Ba Xị đế.

Tôi hỏi:

- Ông ta không hứa giúp cho mình gì hết à?

- Ổng hứa về sẽ báo cáo lên trên, còn kết quả thế nào thì không chắc! Trớt he chớ gì mà mong!

Hai đứa trao đổi ý kiến về vụ hai phe "Giáo điều" và "Xét lại" phun nước miếng vào mặt nhau bằng các loa quanh bờ Hồ làm ướt đầu thằng em út Hà Nội. Được một chút thì hai cô dũng sĩ đem ra một mâm cổ thơm phức. Cô xã đội nói:

- Chúng em nấu chè đậu xanh đường cát cho hai anh ăn kẻo uống rượu thức khuya xót ruột.

Tư Linh và tôi nhìn nhau như thầm bảo: "Các em ngoan quá trời". Rồi hai thằng cùng húp. Tư Linh nói với tôi:

- Chè đậu xanh này có vẻ xét lại quá trời!

- Nếu nấu bằng đường mía giải phóng thì mới đúng chánh sách.

- Chắc chừng vài tháng nữa dân Liên Xô sẽ được nghiên cứu hai phân số 3/4 và 4/5 của ông giáo sư "tán" học đem về từ Củ Chi.

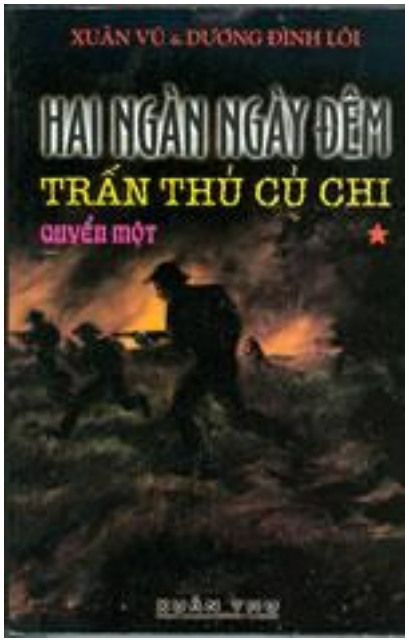

Đây CỦ CHI! Đất Sét Chưa Thành Bùn

Chương 5

Tư Linh vừa đạp ký cách vừa kể chuyện địa phương cho tôi nghe một hồi rồi bảo:

- Ở đây mày phải bám thổ địa đừng có đi lêu bêu mà mang khốn!

- Tao đâu có dám đi đâu.

- Biệt kích nó đánh bạt mạng cô hồn lắm nghe cha non! Ba cái mớ lý thuyết Luận Trìì Cửu Chiến, dao mổ bò giết ruồi, vãy chài nhanh, công đồn đả viện… gì gì của trường lục quân tụi mình ở Miền Tây hối nẵm lạc hậu đã đành, mà các thứ của chuyên gia Liên Xô dạy cũng không có tác dụng gì ở chiến trường này hết!

Tôi nói:

- Tao cũng đã thấy phần nào.

- Biệt kích thời Pháp không giống với biệt kích Mỹ Ngụy đâu. Bây giờ bộ binh chúng nó đến trong vòng mười lăm phút. Pháo bắn trong vòng hai phút.

- Hồi ở ngoài Trường Sơn tao đã nghe mấy cậu giao liên rỉ tai rồi. Nào là Bủa Lưới Phóng Dao, Phượng Hoàng……

- … Vồ mồi, Cọp đen, Cọp xám, Trâu khùng, Trâu điên hầm bà lằn. Thứ nào cũng ác cả. Không biết có bao nhiêu hội nghị cấp ủy xã, huyện, cả khu ủy đã bị chúng giết và bắt sạch. Mày phải xin một cận vệ mới được!

Tư Linh đã đem gởi thằng cận vệ ở một nơi nào đó rồi chở tôi đi nhắm tình hình các xã. Dấu xe bò cắt trên con đường dứa hầu như bằng phẳng trở lại chứng tỏ khá lâu không có xe đi trên những con đường này nữa. Tư Linh đạp rất khỏe. Theo như y nói thì tôi chỉ là con nhái bén so với cái cây thịt của ông giáo sư Liên Xô. Cho nên y vừa đạp lúc lắc vừa tán liên miên. Y bảo:

- Cơ quan lúc này chẳng có việc gì làm đâu. Nấu được bữa cơm ăn đã mệt nhừ rồi còn sức đâu nữa mà phục vụ cách mạng. Bữa nay tao đi vài nơi để kiểm tra công việc và gây cơ sở địch vận thêm. Tao sẽ cho mày biết một số địa đạo hầu sau này mày cần thì có. Mày nên nhớ là không có ông bà du kích nào cho mày xuống địa đạo đâu.

- Sao kỳ vậy?

- Có gì mà kỳ! Vì địa đạo rất ngắn không đủ hơi cho du kích thở lấy đâu cho mày?

- Vậy mà tao tưởng là cô xã đội nói giấu. Vì theo đài Giải Phóng thì địa đạo Củ Chi "thôn liền"…

- … thôn liền thôn, xã liền xã chớ gì. "Thôn liền là thiên *l…* " Địa đạo chỉ bằng cái thẹp *l…* của con nít thôi. Không có cái nào chứa được mười người. Mà có chứa được cũng không ai dám xuống.

- Lâu nay tao cứ tin đài Giải Phóng nên khi được điều động về đây tao thấy đời khỏe ru như cu bà bóng!

- Mày tưởng là dân Củ Chi lùa cả trâu bò xuống hầm. Dân làng ùn ùn xuống địa đạo như đi chợ chớ gì. Nghe mấy ông nội đó mà bán lúa giống hết cha non ơi! Không có địa đạo nào dài tới hơn trăm thước. Và không có cái địa đạo nào có đến mười người chui xuống. Đó là sự thực. Thằng nào ngoan cố gân cổ lên mà cãi với ông, ông sẽ trỏ "kẹc" vào mồm nó ngay. Kể cả những thằng xã đội Bí thư ở các xã từ cái xóm Hố Bò này xuống tận Phú Hòa Đông. Thằng nào dám bảo xã tôi có địa đạo thôn liền thôn xã liền xã đâu xin cho tao biết! Đm. Nói láo dây chuyền. Để tao kể cho mày nghe. Đây không phải là chuyện bí mật cái khỉ khô gì, nên tao nói hết: Hổng chừng tao biết còn ít hơn thằng quận trưởng Củ Chi hoặc thằng đại sứ Mỹ ở Sàigòn. Đây: Phú Hòa Đông có chừng chục rưỡi thước, Nhuận Đức cũng cỡ đó, có thể khá hơn chút vì Nhuận Đức là xứ của con Bảy Mô, dũng sĩ diệt Mỹ. An Nhơn cũng có kha khá. Ở đây có thằng ma cà rồng Bọ Chét tới công tác rồi đòi gái. Tao và xã ủy phải đi tìm,làm vỡ lỡ cả xóm. Chi uỷ địa phương phải đứng ra giàn xếp! Ê cái mặt quốc tế quá trời đi.

- Có vụ đó nữa à!

- Ối giao ồi! Có chớ. Mấy thằng cha nhà văn trên Rờ đâu không xuống đây tao cho một bao đề tài.

- Để tao rủ một thằng cha quen xuống nghe!

- Ừ cho nó nếm mùi địa đạo Củ khoai.

- Rồi bây giờ ông nội chở con đi đâu đây?

- Chịp, tao cho mày gặp con dũng sĩ ở Gót Chàng, tên là Bảy Mô. Dân địa chủ nghe, không phải bần cố như Nguyễn thị Chiên hay La văn Cầu đâu đấy! Mày thấy là mày "hít" liền. Tụi "đội nữ" đang bình bầu chiến sĩ thi đua đặng lên R dự đại hội toàn miền.

- Còn Năm Cội và Tư Gừng ở đâu?

- Để thong thả rồi tao phụ nhĩ cho mày nghe về cái "đội nữ" này. Nói tóm lại một câu: đội này do ông Tám Quang nhà mình dựng lên và sơn phết nặng về phần trình diễn hơn là giết giặc.

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là như cái kiểu chiến sĩ thi đua ngoài miền Bắc ấy mà. Ông chiến sĩ Nông Nghiệp không biết cấy lúa ra sao, còn bà thợ dệt thì chưa hề ngồi trên máy dệt. Đội nữ này cũng gần như vậy. Tụi nó để dành cho nhà báo chụp hình. Vừa rồi ông giáo sư Liên Xô quay phim dữ dội nhưng không bằng thằng Bọ Chét. Bây giờ để tao cho mày gặp thì mày tha hồ điều nghiên cô ta.

- Đường còn xa không?

- Mày cứ ngồi khỏe re như bò kéo xe đi. Tao đạp chút nữa là tới.

Được một lúc tôi thấy con lộ đứt ngang, trước mặt và hai bên lề đường cây cối ngã liệt địa, cả một khoảng trống bùn sình bất ngờ trải ra trước mặt. Linh nhảy xuống xe và hất hàm:

- Mày biết cái gì đó không?

Đây không phải là lần đầu tiên tôi thấy sự tàn phá của B52, nhưng là lần đầu tiên tôi kinh hoàng trước sự tàn phá của nó. (Không còn chữ gì đúng hơn chữ "kinh hoàng"). Vì đây là giữa xóm làng không phải rừng hoang. (Khi tôi viết những dòng chữ này thì B52 đang dội bom Iraq. Mỗi chiếc mang từ 17 đến 25 tấn bom. Mỗi quả nặng 750 pounds. Ba tuần nay đất vùng Vịnh không phút nào ngơi ăn bom. Tôi nhìn thấy những cột khói những biển lửa mà rởn ốc. Vì tôi đã từng sống cảnh đó cách đây 20-25 năm. Tôi có thể nói rằng không có thứ gì chịu nổi với B52, kể cả thành đồng vách sắt. Củ Chi đất thép thành bùn là vì B52.

Nhưng cuộc chiến tranh vùng Vịnh chỉ kéo dài vài tháng (theo tôi đoán) là cùng. Vì lính xứ này được lãnh tụ của họ cho chui trốn dưới hầm bunker còn Tổng tư Lệnh thì ở hầm có đủ tiện nghi và có khả năng an toàn cả với bom nguyên tử. Riêng chúng tôi thuở đó đánh với Mỹ có gì? Có thể nói không có gì ngoài sự cuồng tín của lãnh đạo và sự mê tín của cấp dưới. Quân dân Củ Chi không phải chịu đựng một vài tháng mà suốt tám năm 1965-1973. Củ Chi trở thành bình địa, hơn nữa một bãi tha ma đêm đêm chập chờn những oan hồn. Không còn một gốc cây đứng, không còn một bụi cỏ nguyên đừng nói chi một mái nhà. Hễ thấy khói lên là máy bay tới bắn. Hễ thấy thấp thoáng người là pháo thụt diệt ngay.

Bọn Hà Nội trả giá cho công cuộc xăm lăng miền Nam bằng vài triệu sinh mạng trong đó có hằng ngàn cán bộ và nhân dân Củ Chi. Cái chết sẽ được

đền bù nếu đó là cuộc chiến tranh chính nghĩa và sau chiến thắng những người còn sống được hưởng những gì xứng đáng? Không có gì tất cả.

Sau khi ăn cướp được Miền Nam, chúng lại lừa đám thanh niên sang Cao Miên để làm nghĩa vụ quốc tế, một thứ nghĩa vụ không ai cần.

Sự ngu xuẩn và cuồng tín của lãnh tụ đưa đất nước đến lầm than và rụi rã. Hỡi những ai ngày hôm nay trông thấy B52 dội bom hằng loạt như đậu đen rơi xuống đất, xin hãy hình dung ra mảnh đất Củ Chi nhỏ bé mềm mại của đất nước Việt Nam đã từng hứng chịu ròng rã hết năm này sang năm khác.

Tôi viết bộ hồi ký này để bạn đọc thấy dã tâm của bọn đầu bò Hà Nội quyết tâm hi sinh dân Nam Kỳ để giành cho bằng được cái ghế thống trị của chúng chứ chẳng phải vì "Miền Nam luôn luôn ở trong trái tim tôi".

Tư Linh vác xe đạp lên vai đi loanh quanh theo đường mòn lởm chởm cành cây gạch đá và rải rác có vài mảnh bom sét nhô lên từ một vũng nước bùn đỏ chạch.

Tôi buột miệng thốt:

- Đúng là đất sét thành bùn!

- Ăn thua mẹ gì! Còn nhiều nơi văng cả địa đạo cơ! Đây là đường 15. Mấy năm trước còn xe lam vô chợ An Nhơn. Dưới sông tàu chạy, trên bờ xe lam, vui lắm. Nhưng bây giờ *"Dưới sông tàu chạy trên bờ B52."* Đấy mày là con "nhà pháo", mày xem dùm cái lỗ bom tấn kia rồi phán đoán: Có địa đạo nào chịu nổi không? Thấy cái bãi đất sét thành bùn này rồi, mày có còn dám mon men chui hầm nữa không?

Hai đứa vừa lội vừa luồn và leo qua những thân cây đổ một quãng xa mới đến đầu đường nguyên. Tôi bảo.

- Đưa em "lái" anh đội về nhà cho!

- Có mời anh đội "xơi nước" không?

Hai đứa cười với nhau, vuốt mồ hôi rồi lại tiếp tục cuộc hành quân bằng xe đạp. Tôi đèo Tư Linh. Tôi nói.

- Bỏ lâu quá suýt quên!

- Còn cái vụ kia bỏ lâu mầy có quên không?

- Hì hì! Chắc mày quên rồi hả?

Tư Linh không trả lời, đưa tay vuốt lưng tôi bảo:

- Chóng ngoan em yêu anh đội. Há há… Ba ván liền không bỏ ván nào!

- Bây giờ chắc hết nổi rồi bác nó ơi!

Chập sau tới chợ. Hãy còn khá sầm uất. Người qua kẻ lại nhớn nhác… Dường như ai cũng cố mua bán cho nhanh để rời khỏi khu tử địa này. Tư Linh có vẻ rành sáu câu nên bảo tôi đạp thẳng đến một mái nhà lụp xụp ở dưới một tàng me xanh nhưng một bên đã bị cháy sém. Sân chợ bị cày lên như những lỗ chân trâu. Nhiều vách phố vỡ nát. Dấu đạn chưa cũ lắm. Tư Linh lủi vào quán trước và nói:

- Có phở cháo gì không chị Bảy?

- Không có gì hết chú ơi! Nó bắn quá trời đi, nấu nướng sao được.

- Chi còn kháp rượu không?

- Còn chút đỉnh.

- Ảnh có về không?

- Ối! Tôi mong ảnh đừng có về nữa.

Tôi bước vào. Người đàn bà nói chuyện với Tư Linh trạc ngoài bốn mươi, đang mang bầu. Bên trong có vẻ một cái quán nhưng lạnh lẽo. Tôi và Tư Linh ngồi vào chiếc bàn mốc meo ở góc nhà. Tư Linh hỏi:

- Có gì bỏ bụng đỡ đỡ được không chị?

- Có ba con khô cá đuối thôi.

- Có hột gà hột vịt gì không chị?

- Không có chú ơi! Nếu chú muốn có mồi thì qua bên quán con xẩm kia kìa. Hôm qua máy bay bắn chết con bò của ai. Nó mua mão để xẻ bán. Chắc bữa nay còn nhiều.

- Bò xe hả chị?

- Bò cày.

- Trời đất, lấy gì làm ruộng.

Tư Linh chạy vọt đi. Người đàn bà hỏi tôi:

- Chú ở ngoải mới về hả?

- Dạ! Sao chị biết?

- Thì ở đây toàn là “mùa thu” thôi chớ có ai đâu khác.

- Bộ ảnh cũng ở ngoải về hả?

Người đàn bà ngập ngừng không đáp rõ lời. Trông vẻ mặt bà chị buồn rợi. Tôi đoán chắc ông anh đã hi sinh nên không hỏi nữa. Tư Linh trở về, tay xách xâu thịt đỏ tươi đưa cho chị:

- Chị làm dùm đi. Bậy bạ món gì cũng được không cần kỹ lắm. Nó có bắn, hầm đâu chị?

- Chỉ có một cái trong buồng.

- Vậy khách đến ăn nửa chừng nó đến rồi làm sao?

- Thì né qua né lại đỡ vậy. Mai mốt tôi ra ấp chiến lược nên không sửa sang gì cho lắm.

Tư Linh hỏi.

- Bỏ ảnh ở lại trong này sao chị?

Người đàn bà không đáp xách xâu thịt đi vô bếp. Tư Linh nói vói theo:

- Có gì nóng nóng không chị?

- Có.

Tư Linh rỉ tai tôi:

- Ông Bảy Huyền Mùa Thu nhà mình vừa bị khai trừ vì bà này đấy. Ổng có vợ ở thành lại nói với bả là chân trơn. Hai bên cụp nhau. Bà vợ ở thành vô. Đụng đầu. Vậy đó. Tình Ca muôn thuở vẫn là Hận Ca. Hận Ca trở thành kỹ luật Trường Ca. Mỹ chưa đánh mình đã té.

Chị chủ nhà bưng đĩa thịt xào hành ra. Mùi hương bốc thơm ngát tôi ngạc nhiên:

- Củ hành Tây hả mậy?

- Không! Củ hành Tàu, ủa củ hành Trung Quốc!

- Ở đâu mà có?

- Ở đâu cũng có trừ Hà Nội! Chị làm ơn đi tìm dùm một cây vừa cay vừa ngọt được không chị?

Người đàn bà vọt đi ra cửa trước. Tư Linh đưa đũa chén cho tôi:

- Làm lần đi! Ở đây lắm ông nội văng ống điếu dữ lắm! Bởi vậy tao mới dắt mày đi dạo sơ vài ba mối coi chỗ nào được là cưới quách. Danh chánh ngôn thuận, C. thằng nào nấy vuốt. Thế là êm. Để nhảy dù đứt dây rơi sao rơi gáo hết.

- Tao phải chờ gia đình vô mới được.

- Má Hai đi rước không xong, làm thế nào?

- Tao đang khổ tâm không biết tại sao gia đình dời lên Sàigòn. Má Hai lên Sàigòn mà lại không tìm gặp.

- Không có gia đình thì cơ quan thay mặt cũng được chớ gì. Thời buổi chiến tranh này đâu có ai đòi hỏi phải có đủ cha mẹ đàng trai. Để coi, rồi đây cái vụ ông Bảy Hốt với bà Sáu Tiệm sẽ nổ ra không nhỏ.

- Tại sao?

- Tiền bạc lằng nhằng, quan hệ lem nhem. Con người chỉ có hai cái khoản đó thôi. Bởi vậy tao cấp cho mày chứng minh thư liền da. Đám mình không thằng nào là không giắt trong bóp vài cái. Tao đã bảo mày là thanh nữ thanh niên ở trong này bây giờ yêu vội sống cuồng còn hơn Sàigòn nữa là khác. Tại sao? Chết chóc hằng ngày. Thanh niên thì đi dân công và bộ đội. Có đi mà không có về. Thằng chồng con Lụa đi ra tận Bình Long, nghe nói ngũm rồi, nhưng xã giấu. Còn con gái thì ở lại chống Mỹ bằng súng trường bá đỏ để trở thành dũng sĩ, nếu không thì thăng thiên. Một số khác nhảy ra ấp chiến lược sống rất khỏe. Đi may mướn lệu hệu một ngày cũng kiếm trên năm trăm đồng, may cho quân nhu chỉ được hai trăm.

Tư Linh thở dài, nhưng đưa đũa gắp liền liền. Hắn gầy nhưng ăn khỏe, nhậu khỏe, hút cũng khoẻ. Hồi trước ở Miền Tây lúa gạo nhiều hắn ăn một mình nửa soong cơm lớn. Anh em gọi hắn là Tạ Hầu Đôn. Còn hút thuốc thì hễể ai mở bọc ra là hắn rề lại miệng hỏi tay quơ, lại còn rút vài điếu vắt mép tai để về nhà hút.

- Mình ngồi ở đây chỉ cách các bót ngụy Trung Hòa bảy cây số, bót Phú Hòa Đông tám cây, cách Đồng Dù mười cây, cách bờ sông Sàigòn chừng tám trăm thước. Ông Bảo chánh ủy F330 về làm chánh ủy I/4 này, chưa đến nơi đã bị biệt kích bắn chết ở khúc trên Hố Bò một chút.

Tư Linh ném một miếng bầy nhầy xuống đất và nói:

- Cái Đồng Dù rất nguy hiểm. Tao không nói cái nguy hiểm bom pháo đâu, nhưng là cái nguy hiểm về tinh thần. Mày có biết là hàng ngày có trên ba trăm thanh niên, phần lớn là đàn bà con gái đi vô làm công cho nó không? Từ quét nhà quét bếp giặt quần áo, giặt ra trải giường đến thơ ký đánh máy thông dịch, thượng vàng hạ cám không thiếu thứ gì. Ban đầu chỉ thường dân

đi thôi, sau đó đến con em cán bộ rồi bây giờ đến cả nữ cán bộ cũng quăng ba lô đi làm sở Mỹ. Từ năm trăm đến một ngàn đồng một ngày, khỏe quá mà, không đi sao được! Ở ngoài khu ăn bom ăn đạn mà chẳng được con mẹ gì lại nay chuốc chông, mai đào địa đạo, mệt bỏ cha. Họ đi là phải. Ngoài lương lãnh bằng tiền mặt hằng ngày còn những thứ lương khác, mày hiểu không? Cao hơn cả lương chính thức!

- Là cái thứ lương gì?

- Lương này này! Mày không hiểu nổi đâu. Nữ du kích, thanh nữ, vợ con cán bộ vô làm trong đó đều mang đồ về bán thả ga. Ngoài ra còn mang bệnh phong tình.

Tôi la oai oái. Nhưng Tư Linh vẫn cứ bình tỉnh tán tới.

- Bởi vì các anh mũi lõ chìa đô la ra là mắt chị em nhắm lại thôi, thế là đưa cái đế cối ra cho chúng nó dập. Để bù lại các cô các bà mỗi ngày đi làm ra cổng nơ theo vô số "chiến lụy phẩm". Đồ hộp đủ loại, xà bông thơm, xà bông đánh răng, bi-đông, dây thắt lưng, bút bi, kiếng mát, giày dép, mùng mền, vải vóc cả thuốc men. Penicilin còn mang ra được nữa là các thứ tẹp nhẹp như át-pi-rin hay kí-nin. Quán bán các thứ đó dựng ngay ở trước cổng Đồng Dù.

- Tụi Mỹ không nói gì à?

- Nó là thằng thừa mứa các thứ đó. Trong thùng rác của nó cũng có thịt hộp và thuốc men vải vóc. Người ta làm giàu vì rác Mỹ ở đây mày ạ! Ai cần những thứ đó? Chính tụi mình! Chừng vài tháng nữa mày sẽ thấy là trong người mày toàn là đồ Mỹ như tao bây giờ. Từ quần áo, súng, bi đông, thắt lưng, ba lô, xà bông, bàn chải… đều made in USA cả. Thậm chí đến gạo thịt mình ăn cũng của Mỹ. Để hôm nào mày về cơ quan, tao sẽ cho mày coi những thùng mỡ vĩ đại, năm thằng ăn một tháng không hết. Ngoài ra còn những thùng dầu ăn của dân Mỹ tặng không dân Việt Nam mà mình mua một lúc cả xe xích lô ở ngay vĩa hè chợ Củ Chi mày ạ. Đó là sơ sơ ba điều bốn chuyện như vậy đó để ông bạn nắm được tình hình trước, khỏi phải ngạc nhiên khi thấy chuyện trái tai gai mắt.

Hai đứa phá gần hết dĩa mồi thì chị chủ quán về tới. Chị mua được một chai rượu rất đẹp. Tư Linh kêu lên:

- Đúng rồi! Ở đâu vậy chị? Anít mà đi với thịt xào hành thì chỉ có lết thôi.

- Của cô Xẩm Lai. Bên đó bây giờ món gì cũng có. Có cả sách vở nữa. Tôi có mượn một cuốn về buồn buồn xuống hầm đọc chơi đây nè.

Tư Linh vừa khui rượu vừa nói.

- Cuốn gì vậy, đưa tôi coi!

Tôi đưa tay nhận quyển sách. Bìa sách rất đẹp. Tựa sách màu xanh nổi bật lên nền xám *Buồn Nôn*, ở dưới, trong dấu ngoặc có dòng chữ *La Nausée*, tôi ngó lên đầu sách *Jean Paul Sartre*. Tôi không biết ông tác giả là ai và sách thuộc loại gì.

Đã trên hai năm trời tôi không có đọc sách.

Tư Linh liếc sơ rồi hỏi chị chủ quán:

- Sao chị mượn sách này? Đây là sách phản động số dách.

- Nó bảo hay lắm. Tôi tưởng chuyện Tàu nên cầm về. Vây để tôi trả mượn cuốn khác.

- Để tôi mượn!

Tư Linh vừa nói vừa rót rượu ra một cái ly cối và cười hề hề.

- Ở đây không có nhâm nhi nghe chú em. Hễ uống là "cấp tập" không có nã cầm chừng.

Chúng tôi uống rượu với nhau cho tới đúng trưa. Vừa định rời quán thì thấy người ta rải rác đi xuống bến đò. Tư Linh bảo:

- Con đầm già trên Dầu Tiếng sắp xuống thăm chúng mình. Nó đi trước, phản lực theo sau. Đây là giờ tàu chạy. Chắc nó đã đổ trên Bến Dược cho nên ở đây người ta xuống bến chờ.

Tôi dớn dác nhìn Tư Linh vì khu chợ phơi lưng trần trụi quá và bến tàu lố xố những người. Tư Linh xua tay trấn tỉnh tôi:

- Không sao đâu. Nó còn "nuôi" cái chợ này và Bến Dược để thả gián điệp ra vào.

Tôi ngó qua khung cửa quán. Quả thật chiếc L19 đã lù lù lượn vòng trên mặt sông. Nó nghiêng qua liếc lại và sà xuống ngọn cây. Tôi hỏi.

- Mình không khìa được nó à mày?

- Lệnh khu ủy cấm ngặt không cho lính xuống bến sông và bắn máy bay dọc bờ sông.

- Sao vậy?

- Nếu bắn, máy bay sẽ bỏ bom tàu sẽ ngưng chạy, bọn mình chết đói nhăn răng. Trên Bến Dược có một ổ tiếp tế của mình đặt ở nhà mụ Sáu

Tiệm, còn ở đây cũng có một ổ tao không biết đặt ở đâu. Đó là huyết mạch của mình.

Đột nhiên chị chủ quán la lên:

- Trực thăng xúc!

Tôi và Tư Linh chưa kịp hỏi trực thăng xúc là trực thăng gì, xưa nay chưa từng nghe cái tiếng lạ lùng đò, thì chị run run nói:

- Mấy chú chạy đi.

Tư Linh nghễnh cái cổ cò ra xem rồi nói:

- Nó đi về hướng Trung Hòa và Gò Nổi dưới mà chị!

- Nó xúc dân ở Lô 6 đổ vô ấp chiến lược Trung Hòa.

- Sao chị biết?

- Nó xúc từ hôm qua mà. Nó rải truyền đơn kêu gọi, người ta đi chậm nên nó đem trực thăng xúc cho mau.

- Chà! Có cái vụ đó nữa ta!

- Người ta đồn nay mai nó sẽ xúc các xóm Bàu Lách, Bàu Trăn, Gò Đình, Bàu Tròn đổ vô ấp chiến lược Cây Bài để che đạn cho Đồng Dù đó hai chú ơi! Rồi lần lần nó sẽ xúc tới đây chớ không khỏi đâu.

- Chị cứ để cho nó xúc đi, ra ngoài móc lại với tụi tôi.

- Như tôi bây giờ đi cũng dở mà ở cũng không xong, không biết tính lẽ nào.

Nhậu ba sần rồi, Tư Linh cười hô hố, bảo:

- Nóng xong, tới lạnh. Đằng cô xẩm có nước đá không chị?

- Thiếu gì! Cà rem còn có!

Nhậu xong Tư Linh thanh toán mọi món tiền đút nửa chai Anít còn lại vô ba lô rồi hai đứa ngất nghiểu dắt xe đạp đi. Tư Linh nói:

- Mày thấy chiến trường này phức tạp chưa. Đâu phải đội B52 giỏi mà thắng được. Nó còn đánh tâm lý. Mỗi người dân ra ấp chiến lược đều được phát gạo và tôn để cất nhà. Ở với mình, mình bắt đóng thuế nông nghiệp cong xương sống, bò xe của người ta muốn mua giá nào được giá nấy, vợ con người ta muốn mò chừng nào mò. Bà này là nạn nhân của một vụ bịp

mùa thu. Còn một vụ nữa, cũng mùa thu. Ông này có vợ ở ngoài thành nhưng lại cũng thiếm xực con gái chủ nhà đóng quân, bị bắt được. Cơ quan bắt phải cưới.

- Sao lại kỳ cục vậy?

- Thì vậy mới khoái. Đã có vợ ngoài thành. Ở trong này cơ quan lại cưới vợ cho nữa. Bởi vậy kỷ luật sắt thành kỹ luật chuối! – Tư Linh tiếp – Tao biết mày về đây thế nào cũng mần cái Đồng Dù một vài phát coi cho đẹp, nên bữa nay tao cho mày xem cái chỗ này. Sớm muộn gì mày cũng tới đây lập nghiệp và có thể xây tổ uyên ương. Chợ An Nhơn này trước đây ăn đạn trực thăng hàng ngày không hiểu tại sao hơn một tháng nay nó không bắn nữa. Tao nghi là nó để đó, lâu lâu hốt một cú tản gà cho coi.

Quả y như rằng khi đến quán cô xẩm thì thấy có khách đến uống nước đá lai rai. Tư Linh reo lên:

- Cô Bảy Dũng sĩ đó hả?

- Ai vậy?

- Anh Tư nè, quên rồi sao?

- À anh Tư, anh đi đâu lọt xuống đây sao không ghé nhà em chơi?

- Thì bữa nay ghé đây. Sầu riêng có trái chín chưa?

- Có rồi! Anh vô em đãi anh một bụng!

- Thiệt nghe! Xứ anh sầu riêng măng cụt thiếu chi, nhưng cả chục năm nay toàn ăn trong mộng. – Quay sang tôi, Tư Linh vui vẻ cười: – Tôi có ông thầy đây xin giới thiệu với cô luôn thể. À mà thôi để uống nước đá cho thông cổ cái đã rồi về nhà sẽ hay. Cô Bảy uống nước đá gì, chanh hay xi-rô? Thôi cho luôn ba ly chanh đi cô em! Ủa, hai ly chanh, một ly xí muội, nghe tiểu muội!

Cô xẩm cười khoe cái lúm đồng tiền trên gương mặt no tròn trắng trẻo không có vẻ ăn với cảnh chiến khu chút nào. Uống xong, Tư Linh móc túi trả tiền. Bảy Mô kêu lên:

- Ý chết! Anh Tư đừng làm vậy. Ai lại để khách bao chủ nhà?

- Thôi được rồi, để kỳ tới chủ nhà sẽ bao lại khách.

Tư Linh nói rồi dắt xe đạp đi. Tôi và nàng dũng sĩ lót tót theo sau. Tôi phóng câu hỏi làm quen.

- Nhà chị gần đây à?

Bảy Mô nũng nịu phản đối.

- Anh đừng kêu em như vậy!

Trong bụng tôi có phần phấn khởi. Cô dũng sĩ trông như là học sinh thành. Da trắng như bông bưởi, môi son, tay đánh đòng xa dịu dàng, chân bước khoan thai. Tóc còn ướt buông xỏa sau lưng, hình như cô mới gội đầu nên thơm ngát, hai tay áo ngắn để lộ hai cánh tay dài trắng như lõi chuối, tấm lưng thon thon. Chưa hai mươi tuổi vậy mà kêu tôi bằng anh. Tôi bèn sửa lại ngay cho hợp tình:

- Nhà em ở gần đây á?

- Dạ ở trong xóm Bưng. Mời anh vào chơi. Ý chết anh có bận gì không?

Tư Linh đang đi ở phía trước bèn dừng lại bảo:

- Bận thì lúc nào các anh chả bận nhưng hôm nay có việc nên anh Tư tìm em nhờ giúp dùm. Chưa đến nhà đã gặp ở đây, thiệt là may. Xin giới thiệu luôn. Đây là ông bạn thân của tôi từ *hồi chín năm*. Bây giờ về thay cho ông Hai Giả và Sáu Phấn chỉ huy H6 đấy. **(1)**

Bảy Mô hơi giật mình. Tôi biết Tư Linh chỉ đoán chừng vì chưa có quyết định chính thức, nên nói đỡ:

- Chưa chắc đâu ông bạn ơi!

Bảy Mô nói:

- Bác Hai Giả và chú Sáu Phấn lúc trước đóng ở Bến Mương gần nhà em. Anh có quen với bác Hai và chú Sáu không?

Tư Linh nói tướp:

- Ông này là thầy của hai ông ấy.

Bảy Mô tròn xoe đôi mắt nhìn Tư Linh bảo:

- Về môn pháo, ông ấy là thầy tất cả không riêng gì hai ông đó thôi đâu. Nay mai rồi cô cũng là học trò của ổng mà!

Bảy Mô đỏ ửng má, lí nhí.

- Dạ! Em quên hỏi anh thứ mấy?

- Thứ hai.

- Anh Hai chưa có chị Hai, cô Bảy nó có thấy chỗ nào được, giúp đỡ cho anh Hai chút.

- Anh Tư phá em hoài!

o O o

Nhà Bảy Mô to lớn, nền gạch cột căm xe đen mun chưa bị bom đạnh. Nóc ngói rêu phong như nóc chùa. Ngôi nhà ẩn náu trong một vườn cây um tùm gồm dừa, cau, vú sữa, cam, quít và sầu riêng. Mùi sầu riêng chín lan ra tận ngõ làm khách tha phương ngây ngất.

Nhường cho nữ gia chủ đi lên phía trước vài bước để bước lên thềm. Tư Linh thầm thì với tôi:

- Mày cơi có thua gì Nữ học đường không ?

Bảy Mô bước vào mở cửa cà cất tiếng lảnh lót:

- Mời anh Tư và anh Hai vô nhà.

Tư Linh dựng xe đạp ngoài thềm. Chúng tôi bước lên tam cấp rồi vào bên trong. Không khí mát lạnh vì những tủ cẩn, lư đồng và những tấm liễn sơn son thếp vàng bóng dợn. Bảy Mô từ trong nhà đi ra. Nàng đã thay chiếc áo dài tay màu cánh dán tay bưng dĩa đựng quả sầu riêng.

Tư Linh xua tay pha trò.

- Ôi chao! Không nên "nàm" thế! Không nên "nàm" thế!

- Mời hai anh dùng đỡ một trái trước.

- Chà sầu riêng nở gai nứt vỏ rồi. Nếu cô không ràng lại thì đi hơi hết. Xứ tôi là xứ sầu riêng mà. Tôi đến đây lần này là lần thứ mấy rồi hả cô Bảy'?

- Em đâu có nhớ.

- Anh thấy là nên đem ra ngoài vườn, chỗ cái mội nước trong veo có tấm ván hắc ngang ngồi ăn coi cá đớp dưới lá sen cho khoẻ đồng thời anh nhìn lại vườn sầu riêng cho đỡ nhớ nhà, được không cô Bảy?

- Dạ được chớ. Tùy ý anh. Anh ăn hết trái này rồi ra vườn hái trái khác.

- Ủa nhà đi đâu vắng hết vậy cô Bảy?

- Ba em đi ngoài ấp chiến lược Cây Bài thăm bà con.

Tư Linh nhìn tôi ý nhị : "Thấy chưa mày? Một nguồn suối mà rẽ hai dòng đấy."

Tư Linh khui sầu riêng. Quả sầu riêng loại nhất, gai nở đều không lép múi nào, bột mịn như nghiền. Tôi vừa ăn vừa ngó quanh. Tôi chỉ thấy có một vết đạn bên chái nhà. Tôi tìm xem viên đạn xuyên những đâu thì bắt gặp một chân bàn thờ chấp bằng thanh tre. Tôi thấy đau nhói như chính mình bị thương. Chiến tranh ác thật không để yên cả người chết. Tư Linh vụt hỏi.

- Trong nhà có nón thiếc không cô Bảy?

- Dạ không. Để làm gì vậy anh?

-Để anh mượn đội đi ra xem vườn chút.

Bảy Mô cười, cái miệng móm duyên giờ này tôi mới được nhìn rõ.

-Ối ! Của người ta trồng mẫu này qua mẫu khác kìa mới dùng nón thiếc. Chớ còn của em có vài chục gốc đâu cần phải đội nón thiếc mới dám ra vườn.

- Bộ cô nói đầu tôi đội B52 mấy keo rồi sầu riêng rụng không lủng hả? Này cô Bảy! Cô đừng có vứt vỏ sầu riêng nghe ?

- Để làm gì anh?

- Để tôi phơi khô rồi đem nghiền ra bột gởi ra miền Bắc cho tụi Nam Kỳ hửi.

- Em tưởng để vài miếng treo dưới giường cho rệp hôi ổ đi hết chớ !

Bảy Mô đi vào buồng một thoáng rồi trở ra đưa cho Tư Linh một chiếc nón sắt Mỹ. Tư Linh leo lên:

- Chiếc nón dũng sĩ này chắc em lượm được trên xác Mỹ hả ?

- Em gởi mua ngoài Đồng Dù chớ trên xác Mỹ gì!

Tư Linh nói rồi đội lên đầu, cười:

- Tôi cũng muốn trở thành dũng sĩ mà sợ cô Bảy chê không nhận! Nè, cô Bảy nên học thêm một luôn pháo kích nữa đi.

- Em lấy gì mà pháo?

- Xin ông Tám Quang trang bị cho súng cối tay.

Nét mặt cô gái trở nên buồn buồn.

- Tụi em đâu có điều động nổi. Đội bây giờ bỏ về nhà bộn rồi, đâu còn nhân lực để khiêng vác.

-Ủa sao vậy cô Đội phó?

- Em không biết.

- Cô có báo cáo lên chị Năm Đang chưa? Chỉ là khu ủy 'viên trực tiếp với các cô, xin là được chớ gì!

- Dạ, để thong thả rồi tụi em tính tới.

- Bả lúc rày chuyên môn "ngồi thum".

- Nhiều người nữa chớ không riêng gì chị Năm đâu anh

Tư Linh ngoặc ngang:

- Hầm cũ còn không Bảy? Có bị chụp bất ngờ cho hai anh chui với nghe.

- Dạ được. Nếu nó chụp em nhường cái đó cho hai anh. Em có cái khác.

Tôi hỏi Tư Linh:

- Bộ khu ủy đi chĩa cá ven sông sao mà "ngồi thum"?

Tư Linh lắc đầu:

- Không phải "ngồi thum" như ở miền Tây đâu. Ngồi thum ở đây có nghĩa là tối ngày không dám rời khỏi miệng hầm, ngồi co ro trong bụi chờ nhảy dò là chui. Mày hiểu chưa? Dân yếu bóng vía thời buổi này chuyên môn ngồi thum.

Tư Linh nói xong đưa tay lên miệng mút từng ngón và ngó tôi.

- Trái sầu riêng này đáng giá ngàn vàng. Thầy Hai ăn một múi chắc nhớ đời hả thầy Hai. Hé hé… Để tui ra vườn tui coi có trái nào rụng không, nếu có, tôi hú thì ra nghe!

Tư Linh bỏ tôi và cô dũng sĩ ở lại một mình. Tôi chưa biết chuyện gì thì Bảy Mô bảo:

- Hồi nãy em ra bến đò đón chị Năm em mà gặp hai anh rồi quên mất.

- Chị Năm nào ?

- Em thứ bảy, chị ấy thứ Năm. Anh Năm em đi giải phóng đánh trận Bình Giả hồi đó tới giờ mà không có tin tức gì hết.

Tôi nghĩ thầm:

- Đi Bình Giả và Đồng Xoài kể như "cúng cơm" rồi. Trên đường Trường Sơn tôi đã gặp một Trung tá sống sót từ trận Pleime mhất trí vì đội quá nhiều B52.

Nhưng nơi gượng:

- Ở ngoài đó khó có thư từ về trong này lắm. Các đơn vị đánh Bình Giả đang dưỡng quân trên bờ sông Be. Ít bữa sẽ có thư về chớ gì lo gì mà lo.

Bảy Mô tiếp:

- Chị Năm ra ấp chiến lược ở lâu rồi. Nhà bên anh Năm em ở Trung Hoà. Còn ba em ra ấp chiến lược Suối Cụt nên em kêu chỉ về ở đây coi nhà để em đi công tác.

- Tôi ở trên R nghe danh đội nữ này tôi phục lắm

Bảy Mô cười nửa miệng. Tôi hỏi:

- Em đã diệt được bao nhiêu tên Mỹ rồi ?

- Dạ em không biết.

- Anh nghe nói là tiêu chuẩn của dũng sĩ là diệt năm tên Mỹ.

- Bắn thì có bắn, nhưng làm sao mà đếm được hả anh?

- Vậy thì làm sao mà báo công?

- Báo công thì ở trên làm chớ tụi em đâu có làm.

Tôi đã từng biết trường hợp một anh du kích ở Sóc Trăng tên là Sơn Ton, người Miên lai trở thành anh hùng quân đội do tài báo công của ông Trưởng ban Thi Đua Trung Đoàn, bây giờ nghe Bảy Mô nói, tôi biết có "vấn đề" nên không hỏi tới nữa. Thấy trên bàn có một tập nhạc in rất đẹp và trên vách treo một cây đàn măng-đô, tôi hỏi:

- Em thích bản gì nhất?

- Bản gì em cũng đờn, nhưng không thích bản nào hết.

- Nhạc Sài gòn có hay không'?

- Em hổng biết. Anh muốn biết thì đờn thử.

Chao ôi, ở giữa vùng đất bom đạn bời bời lại có một cô gái như thế này ư? Chẳng khác nào một làn nước mát giữa sa mạc. Hồi mười sáu tuổi khi tôi đi kháng chiến, ở vùng Giồng Luông, tỉnh Bến Tre có một ông điền chủ làm thơ Đường luật. Ông tiếp đãi cán bộ như thượng khách. Cô con gái của ông lại chơi đờn măng-đô tuyệt hảo. Do đó, ngôi nhà nguy nga của ông lúc nào cũng dập dìu tài tử giai nhân trong đó có cả Trần Văn Trà, Diệp Minh Châu nhưng không ai lọt vào mắt xanh của cô cả. Lúc đó tôi hãy còn thiếu nhi ham đờn nhưng chưa biết thường thức sắc đẹp giai nhân.

Bây giờ tôi đã trưởng thành và tái ngộ cảnh cũ ở đây chăng? Tôi lần dỡ tập nhạc và thấy nhiều bài hát lạ lẫn quen: Hồn Vọng Phu, Giọt Mưa Trên Là, Dứt Đường Tơ…

- Em thích bài nào?

- Bài nào em cũng thích cả. Hồn Vọng Phu thì nét nhạc rất dân tộc, còn Giọt Mưa Trên Lá thì có tính chất tôn giáo.

- Tác giả bài Giọt mưa trên Lá từng đi kháng chiến chống Pháp rồi bỏ về thành. Hồi kháng chiến ông làm nhạc rất hay. Đâu em đờn nghe thử coi.

- Em đờn dỡ lắm. Em nhường anh đờn trước.

- Ngón tay anh cứng ngắc cứng ngơ. Hai mươi năm ôm đạn, vác súng, bóp cò, đâu có biết nắn phím đờn là gì.

Bảy Mô cầm đàn nhưng còn nói dè:

- Mấy tháng nay em đâu có mó tới. Đờn rùm lên không nghe được tiếng pháo đề-pa để mà chui.

Bảy Mô vừa so dây vừa nói:

- Em đờn trật anh đừng cười nghe.

Những ngón tay trắng nhưng trầy trụa của cô gái chạy trên.phím đàn. Tiếng đàn dội trong ngôi nhà cổ kính. Nhưng tôi không để tâm mấy. Tôi nghĩ: tất cả những cái này đều sẽ bị tiêu diệt hết. Còn chủ ngôi nhà này, sau giải phóng sẽ bị mang ra đấu như những địa chủ yêu nước miền Bắc trong cải cách ruộng đất. Nếu qua khỏi hai cái ải tù tội và máu lửa thì sẽ không lọt cái "ải giai cấp", cái ải khốc liệt nhất của người đi theo cách mạng.

Bỗng có tiếng la to vọng vào. Bảy Mô ngừng tay, hốt hoảng:

- Gì như có tiếng báo động đằng xóm vậy? Coi chừng đổ chụp.

Một tiếng hú tiếp theo. Tôi bảo:

- Chắc anh Tư lượm được sầu riêng.

Bảy Mô buông đàn trên bàn và đứng dậy bảo:

- Mình đi ra vườn ăn sầu riêng tiếp đi anh.

Tôi đi theo Bảy Mô, lòng miên man suy nghĩ . Tôi chợt nhớ Thu Hà ở Bình Long. Bây giờ nàng đang sốt. Nước da vàng ẻo. Cặp mắt ướt núp sau gốc cây bàng lăng vẫn dõi theo tôi. Lời hứa còn vẳng bên tai.

Thấy mặt mũi tôi không sáng sủa, Tư Linh hỏi:

- Đờn bản gì đó?

- Hòn Vọng Phu. Cô Bảy đờn, không phải tôi. (Trước mặt Tư Linh tôi gọi Bảy Mô bằng "cô ").

- Sao không đờn bản Giải phóng Miền Nam cho giựt gân?

Tư Linh hai tay xách cuống hai trái sầu riêng cỡ lớn nhất chín nứt vỏ. Mùi hương bát ngát mơ say.

- Nếu tôi không hái thì sóc ăn hết.

Ở góc vườn gần mội nước có một cái bàn mặt đá cẩm thạch và mấy chiếc ghế đai. Tư Linh để hai trái sầu riêng lên đó rồi quay trở lại vườn. Hắn bảo hắn đi lượm thêm vài trái rụng. Bảy Mô kể tiếp câu chuyện về chị Năm Mai:

- Chỉ nói chỉ về thăm nhà chớ không ở trong này được vì chỉ có cháu bé. Chị bảo Ngụy nó cho dân biết là hiện nay Mỹ đang thi hành kế hoạch xúc hết dân ra ấp chiến lược để vùng ven sông Sàigòn từ ấp Sóc Lào của quận Trảng Bàng đếnn Bến Cỏ trở thành vùng oanh kích tự do của máy bay Mỹ . Do đó ba em mới ra ấp chiến lược. Cái bàn này ở trong nhà khiêng ra đây để rủi nhà cháy thì còn chỗ dọn cơm ăn.

- Gì mà bi quan dữ vậy em?

- Em không bi quan đâu, nhưng chiến tranh thì phải đề phòng. Anh biết không? Có một gia đình chết sạch trong nháy mắt. Ngay trong xóm này và mới cách đây vài hôm thôi. Một anh con trai đánh trận bị thương nằm bên Quân Y xá ở Bưng Còng vừa lành về thăm nhà. Ông già bà già mừng quá mần thịt con gà mái đẻ nhậu. Nữa chừng hết rượu, ông bảo thằng em xách chai đi lại quán đong thêm. Khi trở về ở giữa mâm cơm lúc nãy là một hố pháo. Cả nhà bay mất không còn hốt lại được tô thịt.

- Trái pháo mù !

- Nó có mắt chớ anh. Nó không nổ ngoài đất trống.

Tư Linh trở lại với hai trái sầu riêng vừa lượm được. Cả khách lẫn chủ vừa thưởng thức trái chín vườn nhà vừa nói chuyện lan man. Một chập, Bảy Mô hỏi Tư Linh:

- Anh có gặp chú Tám Quang không?

- Có, cô cần gì?

- Khó nói quá hà .

- Cứ cho anh biết, anh sẽ trình bày với ổng.

Ngập ngừng một chập, Bảy Mô nói:

- Em sợ em không đi dự đại hội chiến sĩ thi đua trên R được .

- Sao vậy? Đó là vinh quang của em mà em không nhận à?

- Em thật tình không dám nhận. .

- Trời đất. Cô nói gì vậy cô Bảy? "Dũng sĩ diệt Mỹ" là danh hiệu chói lọi như mặt trời mà chê… ê?

- Em không dám chê, nhưng làm sao em nhận được.

Tư Linh nói một mạch để thuyết phục theo kiểu đả thông của cấp trên:

- "Trung với Đảng, hiếu với dân, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng".

Nhưng Bảy Mô vẫn ngồi trơ trơ không tỏ vẻ xúc động chút nào. Đợi cho Tư Linh "đả" xong, Bảy Mô nói:

- Em không hiểu tại sao chú Tám Quang lại "chỉ định" em là dũng sĩ diệt Mỹ?

- Vì em chiến đấu giỏi chớ sao.

- Chị Nê, chị Nhỡ, chị Bê hơn em nhiều. Riêng chị Nê đội trưởng thì hơn em rất xa. Chỉ bị thương mấy lần và một lần gỡ lựu đạn gài của mình nổ bị cả chục vết thương, Đen cả chân tay mặt mày. Em mà đi đại hội còn chỉ ở nhà thì cả đội cười em chịu sao nổi.

- Em là đội phó, phải làm gương.

- Em được đề bạt lên chỉ huy mấy chị kia em cũng thấy kỳ kỳ rồi. Nhưng mấy chị phục tùng, không nói gì nên em cũng cố gắng, còn vụ đi đại hội thì chắc là … Anh về thưa dùm chú Tám như vậy. Anh có gặp cô Năm Đang thì

nói giùm từ ngày em bị bom dập, em ho ra máu luôn nên ở nhà hốt thuốc Bắc uống. Bây giờ em không xuống hầm bí mật được. Hễ xuống hầm xong khi lên là khạc ra máu liền. Hễ đổ chụp thì em phải chạy.

- Như vậy, bỏ đội nữ cho ai chỉ huy ?

Bảy Mô làm thinh một chốc rồi đứng dậy nói:

- Để em vô nhà làm xôi sầu riêng cho mấy anh ăn.

Tư Linh xua tay:

- Thôi, thôi cô Bảy! Hai anh có công tác khẩn, phải đi ngay bây giờ nè.

Bảy Mô đi vô nhà . Tư Linh nháy nháy tôi. Tôi hiểu y làm bộ từ chối vậy thôi chứ chẳng có công tác gì gấp. Bảy Mô cũng thừa hiểu sự từ chối đó có nghĩa gì . Đợi bóng hồng khuất dạng, Tư Linh hỏi tôi:

- Cậu xem có được không?

Tôi ngần ngại một hồi rồi kể qua về vụ Thu Hà ngoài Phước Long. Nghe xong Tư Linh bảo:

- Chim đậu không bắn để bắn chim bay.

- Tao đã hứa với người ta rồi. Có trao kỷ vật nữa!

- Mày thiệt!

- Tình cảm đến có ai ngăn được?

- Thì bây giờ cũng "tình cổm" thôi. Mày đã dạo nhạc chưa ?

- Tao bỏ đờn lâu quá rồi, ngón cứng nên không muốn đờn.

- Không! Tao nói là "dạo nhạ"c kia kia.

- À!…Không ? Tao chỉ hỏi chuyện đời sống trong khu với nàng thôi.

- Đời sống cái con khỉ. Chỗ này tốt đấy. Mày không thể chùng chình lâu được. Mai mốt nó trở cờ kêu bằng "chú" ' thì mày hết tấn công "các cháu" được đấy. Hơn nữa tình hình biến động thì mày chỉ còn có nước "hốt ổ" thôi. Thân phận tao như vầy nên gặp các em tao đành phải đàng hoàng, chứ nếu tao mà được tự do như mày thì tao "lấy họng" hết ráo… 'Chỗ này xứng lăm! Tao coi giò coi cẳng rồi. Cả hai đều tiểu tư sản hơn nữa gia đình nó cần một nơi để nương tựa. Nó nghe bọn mình kể chuyện đấm đá ngoài kia, nó sợ cho bố nó . Mày vô cái là ngon ơ. Tao để ý thấy nó gọi mày bằng "anh" và xưng "en" ngọt.

- Cô ta biết gì về tao mà ngọt?

- Thì tao đã giới thiệu mày vậy là rõ rồi. "Chưa có chị Hai.. Thầy tất cả. Mày sẽ thay Hai Giả và Sáu Phấn". Nhưng tao cũng nói thêm, mày phải tỏ ra văn minh, chớ có giơ cái lập trường bần cố nông của cải cách ruộng đất ra là hỏng bét. Nó biết đờn măng-đô, thấy chưa? Ngoài ra cũng rất "gác máy bay!"

- Để tao tính.

- Tính gì nữa mà tính? Vừa rồi, có thằng Quân ở tiểu ban Văn Nghệ Khu cũng tò vè dữ lắm nhưng nó không thích nên thằng kia xuống đây lần nào cũng bị mấy cô du kích chế diễu : "Muốn người ta, người ta không muốn. Xách cặp dừa đi xuống đi lên!" nên rút êm lâu rồi.

Bảy Mô từ trong nhà đi ra tay ẵm đứa bé, cùng với một người đàn bà. Bảy Mô vừa đi vừa reo:

- Chị Năm em về nè.anh Tư, anh Hai!

Tôi nhìn hai chị em sánh đôi nhau đi dưới nắng trưa nhung lụa phất phới, giữa hai hàng cam bưởi mà tường mình lạc lối đào nguyên. Cả hai đều đẹp, nét đẹp trong sáng khoẻ mạnh rất Nam Kỳ.

Bảy Mô để đứa bé đứng xuống đất và bảo:

- Chào hai cậu đi Liên. Đây là cậu Tư còn đây là cậu Hai !

Năm Mai cũng vui vẻ và duyên dáng chào chúng tôi rồi bảo bé Liên:

- Con hỏi hai cậu xem có gặp ba con ở đâu không chỉ dùm con. – Chị quay lại bảo em – Mô vô quậy cà phê sữa cho hai anh dùng! Tèng ơi! hai anh ơi, tụi Mỹ nó đang rãi thuốc độc đuổi dân trong này ra ấp chiến lược làm hàng rào chung quanh Đồng Dù bao che cho nó.

- Sao người ta đồn nó xúc dân ?

- Còn một số cứ rị gốc cây ở lại hoặc bị xúc ra ngoài rồi lộn trở về nên nó ném mấy thùng gì bốc khói vàng vàng. Ai thở trúng thì chảy nước mắt và nhảy mũi liền liền, không làm ăn gì được nên cuối cùng phải cuốn gói bỏ đi. Gia đình nào ra đó cũng nhận được thịt hộp, vải vóc xà bông và gạo. Tèng ơi! ăn xài ngoả nguê không hết lại đem đi bán. Họ bảo: cứ ở ngoài này chừng nào giải phóng hãy về.

Có tiếng Bảy Mô gọi từ trong nhà . Chị Mai dắt con chạy vô. Tư Linh cười bảo tôi:

- Mày thấy tinh thần đồng bào cao ghê chưa?

- Ừ cao thật! Ăn đồ Mỹ nhưng vẫn chống Mỹ thả cửa!

- Và ở với Mỹ chừng nào giải phóng thì về ! hề hề ! *Nhân dân ta rất anh hùng*! **(1)** Còn nhân dân Miền Nam thì anh "rũng" tuyệt "rời", "oánh" Mỹ tới gáá.. áo!… Nhưng mà hỏi nhiệt mày nghe ! Mày có dính ăn đính thua gì với cô đại học con gái ông Tướng râu kém chưa?

- Chưa có gì!

- Vậy thì tội gì mà ôm càng tôm hoài?

- Để suy tới nghĩ lui chớ may.

- Tao coi "độ" này mày ăn trùm rồi đó. Cô dũng sĩ coi mòi cảm ông thầy pháo ? Còn cô gái ấp chiến lược mới ra đó, mây coi có kém gái Hà Nội sợi lông… mày nào không? Được chứ hả? Nè, tao bảo nhỏ điều này, nếu nó yêu cầu mày đờn thì nên làm mấy bản *Sun set in Vienna, One day, Bến Yêu Đương, Con Thuyền Không Bến,* đừng có đập bài *Xuống Đường, Chống Mỹ cứu nước* nó không có rung rinh trái tim đâu nhé. Đồng ý chớ? H hì. Thôi thà gật đi cho tao lo nhanh nhanh. Mày mũi tao lái, hò dô ta này đôi ta cùng chèo. Chiếc ghe này…

- Mày định gì hả thằng quỉ?

- Đây là phương án dự bị. Phải điều nghiên chờ thời cơ thuận tiện sẽ xuất quân ! Thời buổi này phải sống theo thuyết hiện sinh. Tụi Sài gòn cũng vậy mà mình cũng vậy. Mày suy nghĩ cái giống gì đi nữa thì cũng không có sâu bằng cái hố bom đìa và sắc bằng mảnh đạn cà-nông hết cả. Ở Sài gòn hiện giờ đang hát bài Que Sera Sera và đọc quyển Buồn Nôn của Paul Sartre như điên.

- Nó có nội dung gì?

- Đại khái cuộc đời chỉ là sự rủi may. Và càng sống càng không hiểu con người sống để làm gì. Tại sao lại có sự hiện diện của con người! Rủi may! Đúng lắm, nhất là ở đất Củ Chi này ! Tao càng suy nghĩ càng không hiểu tại sao mình lại phải như thế này và tại sao thằng Mỹ lại vô đây để làm gì?

Tôi quát:

- Thôi mày đừng có "xét lại"!

- Hề hề …ề!

(1) Tên một quyển Hồi ký của Hoàng Quốc Việt tâng bốc đảng Cộng Sản tới tận mây xanh.

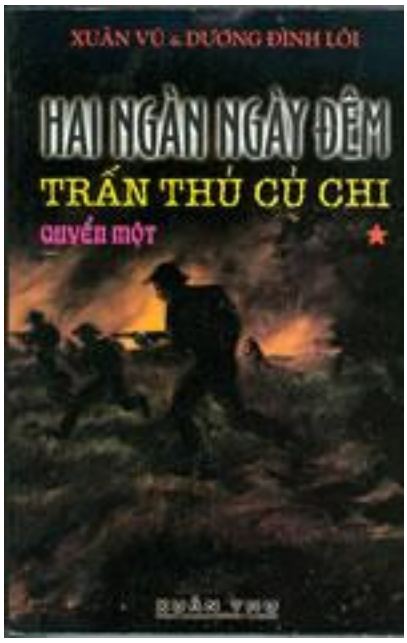

Đây CỦ CHI ! Đất Sét Chưa Thành Bùn

Chương 6

Tư Linh lại đóng vai trò quan trọng trong việc đón tiếp một nhà báo ngoại quốc khác. Cái tiếng Anh tiếng Pháp của nó quả là hữu dụng. Ông Tám Quang ra lệnh đào một số địa đạo dọc đường 15 giữa An Nhơn và Nhuận Đức do đội nữ của Bảy Nê thi công. Từ ngày ông Tám Quang chỉ định Bảy Mô đi báo công trong đại hội chiến sĩ thi đua ở R thì đội trưởng Bảy Nê bất mãn bỏ về nhà. Việc đó kéo theo sự bất mãn của nhiều đội viên và cán bộ khác trong đội cho nên tinh thần chiến đấu của đội sa sút nhiều. Nê ở nhà ít lâu rồi trở lại làm chị nuôi cho tiểu đoàn võ trang của tỉnh. Tôi biết cô gái này. Đúng là một nữ chiến đấu viên dũng cảm và siêng năng lao động. Trong những cuộc hành quân, Nêề thường vác súng và mang một bọc soong chảo sau lưng. Anh em đều cảm mến chị nuôi nhưng không ai tỏ tình với Nê . Đạo đức tính thần rất cao nhưng nhan sắc lại đi theo tỷ lệ ngược. Cho nên đã trên hai mươi lăm tuổi mà Nê chưa biết đến tình yêu.

(Năm 1969, tức là sau Mậu Thân, tình hình vô cùng ác liệt ở trên cất nhắc Nê lên làm Huyện đội phó huyện Củ Chi sau khi Huyện đội trưởng bị lính nhảy dù đuổi nột bắn chết ở Đồng Lớn, không đầy hai tháng cô Huyện đội phó lại cũng bị phục kích chết ở ấp chiến lược Cây Bài thuộc xã Phước Vĩnh Ninh. Nê là linh hồn của đội nữ. Sự vắng mặt của Nê đã làm cho đơn vị này sút hẳn và sau khi Nê chết mặc dù Nê không chỉ huy nó nữa đội nữ cũng tan rã hoàn toàn. Sẽ xin nói đến tình hình vô cùng bi đát ở chương sau)

Bây giờ trở lại vụ đào hầm. Vì đội trưởng Nê ở nhà nên đội phó Bảy Mô được ông Tám Quang đôn lên thay thế đồng thời chỉ định Bảy Mô làm dũng sĩ diệt Mỹ đi hội nghị R bất chấp luôn sự phản ứng của toàn đội. Tám Quang tên thật là Đặng Quang Long, cha mẹ là người Bình Định vô Bà Rịa làm giàu. Quang tập kết mới gắn lon đại úy. Đi học Trung Quốc về lên trung tá. Về Nam làm trưởng phòng chính trị. Năm ngoái mẹ ruột vô thăm cho xe đạp Peugeot, bút máy Parker, đồng hồ vàng và tám chục ngàn "xài đỡ" vì chưa kịp thu lúa ruộng! Bà cụ đi đâu có đày tớ xách dép và quạt hầu. Mặc dù xa cách mẹ già mười năm mới gặp lại nhưng Quang lật đật cho mẹ xuống tàu về ngay hôm sau lấy cớ là tình hình sôi động, nhưng ai cũng biết hắn sợ lộ bí mật lý lịch (*Có lẽ y khai là thành phần bần cố nông trong cải cách ruộng đất)* sẽ mất chức. Con tư sản địa chủ thì lãnh đạo vô sản làm sao?

Với con mắt của một anh tiểu tư sản, Tám Quang đã nhìn thấy sắc đẹp của Bảy Mô trên cả thành tích của Bảy Nê, Út Nhở và các cô khác. Tám Quang lại dùng Bảy Mô như một hình tượng dũng sĩ giả để biểu diễn thành

tích của toàn thể du kích Củ Chi và bịp các nhà báo ngoại quốc. Khi họ cần quay phim chụp ảnh thì Đội trưởng Bảy Nên, Chính trị viên Út Nhở đều mờ nhạt mà Bảy Mô được đưa lên cận ảnh để quay phim. Trong dịp tiếp nhà báo "quốc tế" sắp tới, Bảy Mô sẽ chẳng khác nào một đào hát bóng của chiến khu.

Bảy Mô là chỉ huy trưởng cuộc đào địa đạo hôm nay.

Toàn đội chừng mười người. Chia làm hai toán dưới quyền thống lãnh của ông Tư Linh mà tôi gọi là ông "Tư Lịnh". Không biết ông Tư tâu rồi thế nào mà ông Tám Quang lại bắt tôi đi nghiên cứu chiến dịch đào đất này. Có lẽ nhà pháo chưa có pháo, chưa có học sinh, còn trường pháo binh thì mới sửa soạn cất nhà. Riêng về nhà pháo thì có mấy cái "khí tài" của pháo binh giấu trong ba-lô để đem về nhà làm ăn, nhưng trước khi lên đường, công an của nhà trường đã moi lấy lại cả. Tôi cãi vã khá gay gắt để giữ lại. Vì tôi biết pháo binh mà không có các thứ "mắt" này thì bắn chỉ gởi đạn về làng mà thôi, nhưng ở trên bảo:"Vào đó sẽ có trang bị mới của Trung Quốc!". May mà tôi còn giữ được bộ thước Tổng hợp của nghề pháo. Ngoài ra chỉ có hai tay không và tuồng bụng. Trong lúc đợi chiêu sinh, tôi đi giúp cho Tư Linh. Đây là một dịp tìm hiểu địa đạo "thôn liền thôn, xã liền xã" của Củ Chi. Ở ngoài Bắc thì nghe chuyện giải phóng Miền Nam thật phấn khởi. Đứa nào đứa này cũng tưởng mâm cỗ đã sẵn sàng, bương về tới là chỉ còn hụ hợ rắc tiêu nêm hành là nhảy lên nhậu. Nhưng khi về đến R thì chẳng thấy gì ngoài rừng xanh và khỉ với lọ nồi, lọ nồi trên ngọn cây và lọ nồi dưới mặt đất, khỉ bốn chân lẫn khỉ hai chân, còn rừng xanh trở thành rừng đỏ vì những trận B52.

Nhưng bụng bảo dạ chắc ở các tỉnh tình hình lạc quan hơn nhiều. Lại thêm nghe đài phát thanh giải phóng đưa tin nên ai nấy phấn khởi trở lại. Riêng tôi được phân công đi vùng đất thép thì theo dõi tin tức Của Chi. Nghe các dũng sĩ diệt Mỹ mà ganh mữa ruột. Bây giờ về đến đây rồi, công tác bắt đầu bằng cuộc tiếp rước nhà báo… ngoại quốc.

Tập trung dũng sĩ diệt Mỹ và du kích xã lại thành một đơn vị để chỉ huy thống nhất quả là một việc thiên nan vạn nan. Nếu đài giải phóng mà chịu khó gởi người xuống đây để mở to con mắt ra mà nhìn thì ắt cái mồm loa của họ phải tốp bớt lại.

Cô dũng sĩ này thì mắc bán quán không bỏ đi được, nàng anh hùng kia thì bận nấu cơm cho cơ quan, anh du kích này bận cán mía, cô dân quân nọ đang mang một "cái bị bất hợp pháp" nên không tiện gặp đồng đội.

Cuối cùng chỉ còn đội nữ của Bảy Mô. Gồm chưa đến tổ rưỡi tam tam . Nhưng việc đã thế thì đành phải thế.

Ông "Tư Lịnh" Tư Linh luôn luôn có sáng kiến. Ông chia ra làm hai, một nửa do đội trưởng Bảy Mô chỉ huy đào ở Đồng Trà Dơ. Cố nhiên là Tư Linh cho tôi đi theo tổ này. Còn nửa kia thì do Chánh trị viên Út Nhở điều khiển

đào ở xóm Cây Điệp thuộc xã An Nhơn dưới quyền điều động, chỉ vẽ của y. Y rất sành tâm lý (dân địch vận mà!) nên y cách ly Bảy Mô và Năm Mai trong lúc công tác. Bảy Mô không thể về nhà hằng đêm để hủ hỉ với chị. Còn chị thì cũng không thể bỏ nhà trở vô ấp chiến lược trong khi em bận đi công tác. Như vậy trong lúc thống lãnh tổ dũng sĩ cuốc đất, y có thể chạy tới chạy lui giúp đỡ người đàn bà cô đơn kia. Kể ra y cũng ma lanh dữ dội.

Tôi coi công việc này như đi tắm bể Đồ Sơn nên cứ lên xuống nhà Lụa Là. Má Hai đi móc gia đình dùm tôi không kết quả tỏ ra lo lắng cho tôi. Bà cứ nhắc đi nhắc lại: "Tao tới hai lần đều thấy nhà đóng cửa. Tao đi loanh quanh cả ngày nhưng đâu có dám hỏi người hàng xóm, sợ bị lộ…"

(Tôi đành noi gương bác Hồ: Gia đình tôi là cả dân tộc Việt Nam! Chị ruột tôi đến tôi vẫn không thèm nhìn. Còn ông anh của tôi, tôi cũng không ngó ngàng tới. Thằng "con em" nào "trong gia đình" Việt Nam ngo ngoe, tôi bỏ tù thấy mẹ! Bác Hồ coi gia đình có ra cái cóc khô gì. Còn Bác Tôn ở tù từ hai mươi tuổi đến sáu mươi tuổi, gia cư bất biết, có ai chê trách gì. Mình phải noi gương hai Bác vĩ đại, gác bỏ gia đình để mưu sự nghiệp chung. Nên tôi không nhờ má Hai đi nữa!)

Thấy dũng sĩ và du kích đào địa đạo mà cô xã đội phó cứ ở nhà giúp mẹ bán quán, tôi lấy làm ngạc nhiên. Một hôm tôi hỏi:

- Em không nằm trong đội nữ à?

Là ném trả lại một cách chanh chua:

- Ai mà thèm vô cái đội bá láp đó anh!

Tôi cố giấu ngạc nhiên, bảo:

- Sao em lại nói vậy?

- Nói vậy đúng chớ sao anh. Mấy con nhỏ đó đánh giặc đánh giả gì. Đi đâu cũng nghênh nghênh cái mặt. Bây giờ là đỡ đỡ rồi đó. Hồi mới thành lập còn "le" ác nữa kia. Cũng tại ông Tám Quang tâng bốc, chìu chuộng cấp cho mấy "bả" súng trường bá đỏ, dép lốp, nón sáu múi, bao đạn, nai nịt vô coi cho giống giải phóng quân.

- Hồi thành lập tới giờ thành tích họ cũng khá chớ em!

- Khá gì mà khá. Ừ cũng có khá một chút là hồi chị Tư Gừng làm đội trưởng. Chỉ có sáng kiến phối hợp với anh Năm Cội gỡ cà-nông lép đem gài ở

đường làng I gần Bò Cạp làm nổ lật một chiếc xe tăng bị thương hay chết một tên Mỹ gì đó.

- Vậy cũng gioỉ chớ sao em kêu là bá láp.

- Em đâu có nói chị Tư với anh Năm. Nhờ đó đội nữ có lên được một lúc. Anh Năm Cội và chị Tư Gừng được đi R dự hội nghị Chiến Sĩ thi đua. Bà Ba Định giữ chị Tư lại để huấn luyện hay gạc-đờ-co gì cho bả đấy, em không rõ. Nên chỉ có mình anh Năm Cội trở về dưới này. Ảnh được huyện đội đưa vào công xưởng của huyện để sáng chế bom gài xe tăng.

- Công xưởng huyện mà làm bom?

- Có chứ! Tức là đi đào cà-nông lép chở bằng xe bò về rồi cưa ra lấy thuốc nổ!

- Trời đất!

- Bởi vậy nên ảnh bị nổ chết rồi!

- Thế là một cặp dũng sĩ chỉ còn có một.

- Cũng đâu còn.

- Cô Tư Gừng ở luôn trên R à?

- Chỉ về dưới này rồi. Nhưng "bể" rồi.

- Ở trên đó lại được gần bà Phó Tư Lệnh thì học tập được nhiều sao lại "bể"?

- Khó nói lắm anh à. Thôi, anh đừng hỏi nữa.

Là muốn bỏ đi, nhưng tôi cố tìm hiểu thêm tình hình:

- Sao em không ra tiếp địa đạo với các bạn em?

- Ối chời! Ở nhà nghỉ có phải khoẻ hơn không anh? Má em rầy hoài! Mà bảo em đi như con heo "rượng" vậy. Làm cái gì ba thứ địa đạo, hầm chông với lựu đạn gài. Chỉ giết dân thôi. Má bảo em nghỉ cái chức xã đội, ở nhà đi cán mía mướn hoặc đốt than cho má nhờ.

- Má nói tới vậy nữa à?

- Có chớ! Từ hôm đi rước gia đình dùm anh về, má càng rầy tợn. Má quạt thẳng cả mấy ông cán bộ khu và chú Tư Thiên. Má nói: Mỹ nó ở trên đầu mình nó nhảy xuống. Mình gài lựu đạn hầm chông dính ai? Nó liệng bom tấn, địa đạo ở Hố Bò sụp hết, đào nữa làm cái gì mà nai lưng ra đào? Má còn hờn

cái vụ đào hầm đánh đồn Bến Súc của ông Ba Tô Ký làm chết anh Điều hồi 46 đó anh ạ. Má định gả em cho một anh đánh xe bò như anh Thơm, ba con Rớt rồi ở nhà làm ăn. Má nói nhiều cái tức cười lắm.

- Má nói thế nào nữa?

- Má nói sở dĩ hồi Đồng Khởi tụi bót An Nhơn chạy là vì bất thần mình "hù" nó, nó hoảng hồn rồi mình la ó, nó tưởng quân mình đông nên nó sợ. Bây giờ nó tỉnh hồn đứng lại rồi, mình hù nói đâu có sợ nữa. Hồi đó mình đưa đội quân đầu tóc ra đấu tranh chánh trị, nó thấy tội nhiệp nên nó đấu dịu, bây giờ nó biết Nga Tàu giúp đỡ mình, có ngoài Bắc vô phụ để đánh nó, nó đâu có nhượng bộ nữa. Hồi đó mình không làm được thì thôi, bây giờ Mỹ vô làm sao mình oánh lợi?

Tôi gượng gạo bảo:

- Em phải giải thích cho má nghe, "uốn nắn" "tư tưởng".

- Em giải thích nhưng má không nghe. Má nói tại miền Bắc vô nê Mỹ mới vô làm tan tành hết nhà cửa. Anh Thơm đi dân công gì cả năm chưa về?

Là không tham gia địa đạo nhưng không cản tôi đi. Buổi tối Bảy Mô kéo quân ra đồng Cà Dơ để khai chiến với đất. Xin thú thật với các bạn khi tôi cuốc nhát đầu tiên thì tôi muốn vác cuốc đập vào cái mồm loa Giải phóng lẫn cái mép dãi Hà Nội. Cách mạng chỉ là một sự bịp. Bảo thằng Hồ Chí Minh, thằng Võ Nguyên Giáp, thằng Lê Duẩn và cả thằng Nguyễn Chí Thanh hiện đang ở R nữa, hãy câm ngay cái mõm. Đừng có sủa bậy, xúi giục dân Nam Kỳ chết vô ích. Ba đời tam tộc nhà chúng nó có sống cả dậy cũng không đào nổi một trăm thước địa đạo mà. Tôi không nói quá đáng đây: Đất cứng như đá. Sức trai của tôi đào cật lực, nửa giờ chỉ được năm ki đất. Đó là đào lỗ như lỗ trồng cây. Xuống chừng sáu tất đất thì đụng nhằm vô số vấn đề. Cuốc không dùng được nữa. Phải dùng vá xắn, phải khom người xuống moi đất đùa vào ki rồi chuyền nhau đi đổ ở xa để phi tang. Không phải bạ đâu đổ đấy, cũng không để cho đất rơi rớt dọc đường. Địa đạo càng phải giữ kín hơn hầm bí mật. Rồi rễ cây bắt đầu lòi ra. Phải dùng dao cứa. Nhưng, bạn nên biết rằng chặt một cái rễ to bằng ngón tay dưới hầm bề kính bốn tấc Tây còn khó hơn bửa một gốc củi già trên mặt đất, vì bạn không thể vung dao tự do như ở trên sân được. Chặt đứt một cái rễ bằng ngón tay mất ngót một tiếng đồng hồ. Nhiều nơi đất cứng phải gánh nước tưới cho mềm để đào dễ hơn.

Tôi hỏi Bảy Mô:

- Sao em không chọn nơi nào gần suối? (*Bây giờ tôi gọi Bảy Mô hẳn bằng em)*

Bảy Mô nói:

- Tụi em đã nghiên cứu hai ba chỗ rồi anh ạ. Ở trên yêu cầu phải đào gần đường 15, nhưng Hố Bò thì bị B52, còn từ Xóm Thuốc tới Rừng Làng An Nhơn thì đã có địa đạo cũ lẫn mới rồi. Một số bị sụp, một số bị lộ. Mỗi cái chừng vài chục thước. Muốn chứa mười người xuống cho khoẻ thì phải đào một trăm mét. Em chọn chỗ này là đất chưa có dấu. Phía sau là đồn điền Phú Hoà, bên trái là rạch Thai Thai, bên phải là sông Hố Bò. Nếu đào gần mé sông rạch để phi tang đất và múc nước tưới thì đất lại thấp. Ngoài ra còn có một cái lợi khác là pháo Đồng Dù ít bắn mà chỉ bị pháo Trung Hoà thôi. Trung Hoà chỉ bắn pháo 105 hầm có thể ít sụp. Em nói sụp đây là đất bị chấn động sụp chớ không phải pháo bắn trúng mà hầm không sụp đâu. Bị nhểu ngay thì hầm nào cũng không chịu nổi..Hễ lở một mảng thì lở cả địa đạo.

Mõi tay, tôi đưa cuốc cho một người đào tiếp để đứng vào hàng chuyển đất đổ ra xa.

Thấy nhiều tia lửa nháng theo lưỡi vá, Bảy Mô bật lửa soi xuống lỗ:

- Nhiều sỏi qaú! Sỏi cứng nhưng không bó với đất nên nóc hầm hay rã.

Một đội viên hỏi:

- Cô Bảy đã lo nắp sẵn chưa?

- Tôi đã cho người đi liên lạc để mua rồi!

- Mua thứ gỗ mít nghe cô!

- Gỗ mít tới một ngàn đồng một cái, tiền đâu mà mua?

Tôi chen vào:

- Sao phải liên lạc mới mua được, em?

- Mấy ông thợ mộc trước kia ở trong này, nay ra ấp chiến lược hành nghề. Mấy ổng còn nghĩ tình nên đóng nắp hầm lén bán cho mình. Phải là thợ mới đóng được. Vì khi ráp phải thật triến mí. Nếu tay ngang, đóng không khéo, dễ bị phát hiện lắm.

Thấy lỗ rộng toang hoác, tôi nói:

- Miệng hầm mà như vầy thì đâu có khó phát hiện em!

- Đây chỉ là “miệng thí” anh à!

- Nghĩa là sao?

- Mình đào xuống chừng nào đứng dưới đó giơ tay lên không đụng mặt đất nữa thì mới "trổ ngang". Phải đào cho đến phần đất thịt rễ cây ăn không tới. Cái gáy đất phải ít nhất là một thước tây mới bảo đảm xe tăng chạy qua không sụp.

- Trong rừng mà xe tăng cũng vô tới nữa sao em?

- Chỗ nào nó cũng càn hết. Xe tăng, bom, pháo còn nguy hiểm hơn bộ binh .

Bỗng Bảy Mô bắt sang chuyện khác:

- Hồi đội nữ mới thành lập sơ khai là ở tại cánh đồng Chà Dơ bên kia sông Hố Bò, như đội giải phóng quân của ông Võ Nguyên Giáp ở rừng Tân Trào vậy.

- Sao em biết giải phóng quân ở Tân Trào?

- Em đọc sách chớ sao. Hồi đó chị Tư Gừng làm Đội Trưởng. Đội có đến ba chục người. Tập bắn bia ở đây này. Chị Là xã đội phó xã Phú Mỹ Hưng bây giờ, hồi đó bắn bia được điểm cao nhất. Mười phát bắn trúng hồng tâm ba phát. Còn chị Gừng sau đó đánh lật xe tăng, được đi R báo công. Đài Giải Phóng nói liền cả tuần lễ.

- Tư Gừng đâu rồi?

- Bây giờ chỉ ở nhà.

- Tại sao vậy?

- Em không … biết!

Bất cứ ở đâu tôi cũng nghe nói về Tư Gừng một phách đó, nhưng khi tôi hỏi tại sao Tư Gừng không chiến đấu nữa thì ai cũng nói không biết.

Hầm đã sâu ngập đầu. Ki buộc quai mới lôi đất lên nổi. Bảy Mô bảo:

- Thay tay đứng miệng thí và tay đào đi.

Người đứng miệng thí là người mệt nhất vì phải lôi ki đất đầy nặng chừng ba chục kí-lô từ dưới đáy hầm lên. Sau đó mới chuyền cho người đứng kế. Độ vài tiếng đồng hồ thì phải thay người "đứng" miệng thí. Bảy Mô nói:

- Chị Là cũng là người đứng miệng thí cừ khôi nhất, thanh nhiên cũng phải chịu thua, nhưng dịp này chỉ lãng ra.

Đào một chập nữa, hầm sâu lúc đầu người. Bảy Mô bảo:

- Trổ ngang được rồi đấy, bà con.

- Cô Bảy gọn người xuống khoét đi.

- Ừ, đưa cuốc ngắn đây cho tôi. Bây giờ đi chậm chớ không có nhanh như đào miệng thí nữa.

Nói xong Bảy Mô lấy khăn bịt đầu chuẩn bị. Người ở dưới leo lên. Bảy Mô tuột xuống. Tôi bấm đèn pin. Đất cát, rễ cây nham nhở trông thật ê hề. Bảy Mô nhìn lên bảo:

- Đào xong địa đạo thì lấp cái hố này lại cho nên gọi nó là "miệng thí". Cứ đào thí, thí xe, thí chốt, thí cô hồn, thí mạng… anh rõ chữ "thí" chưa?

Tiếng cười gượng gạo của những dũng sĩ mệt nhừ cất lên hiu hắt. Một cô bảo tôi:

- Anh có chuyện gì vui vui ngoài miền Bắc kể nghe động viên chị em tôi, anh Hai! Sao anh hà tiện tiếng nói quá vậy?

- Biết chuyện gì bây giờ?

- Anh có gặp cụ Hồ không ?

- Không!

- Có gặp Đại tướng không?

- Không!

- Có gặp trung ương không?

- Cũng không nốt!

- Vậy chúng em tưởng anh gặp cụ Hồ và Đại tướng một tháng hai ba lần.

- Mười năm không gặp lần nào.

- Anh nói thiệt hay nói chơi?

- Nói chơi làm gì cho mất sức khoẻ .

- Vậy sao tụi tôi nghe mấy chú Tám Quang, Ba Kiên kể lại rằng cụ Hồ thương dân miền Nam mình hơn cả dân miền Bắc và miền Trung vì dây miền Nam "đi trước về sau"?

Tôi không biết nên nói sự thực hay nói láo theo kiểu lãnh tụ, chỉ cười trừ:

- Đúng, cụ Hồ thương dân Nam Kỳ nhất! Nhưng vì dân Nam Kỳ tập kết đông quá nên cụ thương không xuể nên cụ cho một nửa lên rừng đốn củi, một nửa xuống biển cạo muối. Hơn thế nữa cụ rất chăm tưóoi cây vú sữa của dân Nam Kỳ tặng hàng ngày. Các cô biết cây vú sữa của dân Nam Kỳ tặng cụ không?

- Có nghe nói.

Bảy Mô ngước lên:

- Chắc mười năm cây vú sữa đã có trái dữ rồi hả anh?

- Không có trái nào hết!

- Tại sao vậy?

- Ai biết! – Tôi tiếp – Cụ Hồ đặc biệt thương người Nam Kỳ mình. Người được cụ thương nhất là một ông nghị sĩ Quốc hội tỉnh Bà Rịa.

- Chắc cụ cho ông nghị sĩ gặp cụ hoài hả anh?

- Không biết gặp hào hay lâu lâu mới gặp một lần. Nhưng một hôm có cuộc khoáng đại Quốc Hội cụ bảo một cô gái tặng cho ông ấy một chai nước ngọt Hồng Hà.

Bảy Mô lại ngước lên, đôi mắt lấp lánh như hai ngôi sao nhỏ dưới đáy hầm:

- Đào đất đang khát nước mà anh nói tới nước ngọt, em đào hết muốn nổi.

Một cô thêm:

- Phải cụ cho mình mỗi đứa một chai trong lúc này thì đỡ khổ quá chừng.

Tôi muốn bật cười. Chúng đâu có ngờ lão già đã bỏ thuốc độc trong chai nước? Hỡi dân Nam Kỳ ngây thơ khờ khạo! Hỡi bọn cán gáo bị lừa đau như hoạn nhưng không dám kêu. Sau mười năm sống dưới sự kềm kẹp và chèn ép của bọn Bắc Kỳ bản xứ, mười năm ròng không dám than van, bây giờ mang một khối hận về nước vẫn không dám thốt ra thực của lòng mình. Đã vậy lại còn đặt chuyện ca ngợi lão ta để bịp dân Nam Kỳ mình lần thứ hai.

Các cô bé ngây thờ Năm Bi, Ba Định, Mười Kiều, Út Tịch nào biết lão Hồ dùng họ như những lá bài để lừa dân Nam Kỳ. Bọn họ được "gặp Bác" được Bác xoa đầu, sướng mê. Mụ Út Tịch ở Trà Vinh được "bác" tặng áo lụa, vinh dự to bằng cái bánh bẻng của con nít, nên hăng say diệt Mỹ bỏ cả bầy con đói ở nhà.

Bọn con gái Củ Chi ngây ngô này có biết đấy là đâu nên liều chết đem tấm thân liễu bồ ra chọi với xe tăng đại bác để được may sau bắt bàn tay nhái của bác Hồ. Thật đáng tội nghiệp.

Tôi thấy không tiện nói ra sự thực cho mấy em nghe. Có thể chúng nó không tin và mình gặp rắc rối, nên tôi chỉ cười vuốt đuôi, đợi lúc có thời giờ nhiều hơn sẽ bảo.

- Cố gắng đi rồi sẽ có nước ngọt của bác Hồ mời.

Bảy Mô thở ào ào như trâu cắt cổ. Tiếng thở dội lên nghe rõ mồn một. Tôi bảo:

- Thôi, đi lên cô Bảy, cho tay khác thay! Lên đây uống nước ngọt.

Tôi vừa nói vừa bấm đèn. Bảy Mô đưa tay, tôi níu và lôi nàng lên. Mồ hôi nhoè nhoẹt đất cát khắp người. Nàng lột khăn rủ lia lịa, đất văng tứ tung. Nàng lau gương mặt lấm lem. Bùn đất làm cho nước da nàng trắng lên. Nhìn nàng, tôi không hiểu vì sao cô bé này bỏ học mà đi đánh Mỹ?

Bỗng có ánh đèn nhấp nhoáng từ phía ngoài đường đi vào. Tất cả đều ngó lom lom theo dõi. Biết chắc là người mình, nhưng ai lại đi thẳng vào địa điểm như thế này. Tôi bảo tất cả tản ra còn tôi núp vào gốc cây móc súng lên đạn và quát:”Ai?”

- Ai, đứng lại! Phải thằng Bảy đó không?

- Dạ, cháu đây chú Hai.

Trước khi đi công tác, tôi và Tư Linh có cho ám số cộng tròn 9 để liên lạc giữa hai toán. Nghe giọng quen đáp trúng ám số, tôi biết là thằng Lẹ, cận vệ của Tư Linh.

Thằng bé đến, nói:

- Anh Tư mời anh về hội ý.

- Có việc gì vậy?

- Anh Tư đi thỉnh thị ông Tám vừa về bảo đi tìm anh ngay.

Tôi về tới nhà má Hai thì gặp Tư Linh ở đó.

Tư Linh có vẻ hân hoan. Tôi đoán không ra việc gì.

- Tao vừa khoèo được một mớ bạc!

- Ở đâu vậy?

- Đố mày ở đâu? Hì hì…ở cái xắc-cốt no phè của ông Trưởng Phòng Chính Trị.

- Ông nội rít chúa đó mà bữa nay xì cho mày à?

Hai đứa ngồi vào chiếc bàn quen, nơi nhậu tôm khô cách đây không lâu. Tư Linh hạ giọng và nom sát mặt tôi, nói:

- Mày phục tao chưa. Ông bê cho tao năm xấp.

Tôi kêu lên:

- Năm ngàn! Thiệt hả?

Tư Linh xua tay và hạ giọng nói luôn:

- Tao biết tiền đó là của bà má địa chủ đem vô cho ổng mà. Tao khều một phát là ổng nhảy nhỏng ngay. Tao nói công việc tiếp khách ngoại quốc quan trọng nếu không động viên đội dũng sĩ tới mức thì địa đạo sẽ không xong. Tụi nó cần một ít để tổ chức cháo lao nước nôi đèn đuốc, dao cuốc, quần áo… Dù gốc eo nhưng ổng cũng thức thời và lém lắm! Tám chục ngàn bạc thành và chiếc Bờ-Rô của bà già đem vô cho, cả khu Tư này đều biết. Gia đình địa chủ là không ổn rồi. Không biết ổng có "ém" thành phần trong chỉnh huấn không? Bây giờ nếu lời ra tiếng vào thì cấp trên nghe thấy! Mày nên biết ông Tư Lệnh Ba Xu của mình là gốc "thầy xu" được coi như lớp nghèo thành thị. Ổng mà hay được ông trưởng phòng chính trị là thành phần địa chủ, lại nhận tiền thu mua lúa ruộng bỏ vô xắc-cốt để tiêu dùng trong cuộc chiến đấu chống Mỹ do giai cấp vô sản lãnh đạo thì rất là không đúng. Vậy nên ổng cần phải đấm mõm em út đồng thời để phi tang số bạc kia, hà hà… Tao khều đúng lúc nên ổng xùy ra ngay. Ổng đã ký rất nhiều hoá đơn ba trợn của tao trong kỳ thằng cha giáo sư Liên Xô. Kỳ này nếu thành công, ổng sẽ lên chưn với cấp trên. Các thứ luật liên quan mâu thuẩn đều thể hiện cả trong đường lối móc hồ bao của tao.

- Tao phục mày luôn.

- Nè, cô Bảy dũng sĩ mày coi có được không? Nếu chưa ưng thì tao giới thiệu một em khác cũng dũng sĩ cỡ cô Bảy. Đó là Ba Cầm ở xã Trung Hưng hiện đang đào đất trong tổ của Út Nhở. Cô ta có một đứa em gái tên là Lan nằm trong ban công tác của tao. Tao "cấy" ngoài Đồng Dù! – Tư Linh hạ giọng – Ở trên cần rủ rê một tên Mỹ về với mình. Cho nên tao mới xài Mỹ Nhân kế. Tụi Mỹ dư tiền nhưng thiếu gái, dại gái. Đưa thứ đó vô là nó hít thôi.

- Để làm quái gì. Bắt được một thằng, nó bỏ bom, nó nhảy dù tìm kiếm hỏng nát cơ sở hết.

- Ậy, kế hoạch ở trên mình phải thi hành. Thằng nhà báo này nó đòi quay phim tù binh. Mình lo quá cỡ nhưng sự thực năm nay có bắt được tên "mẽo" nào đâu. Mày có ý kiến gì giúp tao chút!

Tôi cười:

- Nếu mày muốn pháo kích Đồng Dù, Trung Hoà hay Bến Cát thì tao sẵn sàng, chớ còn cái mục binh vận của mày tao bù trất.

Cô Là đem ra để trên bàn hai chiếc hộp lon rồi trở vào. Tư Linh bảo:

- Thuốc tiên đấy ông bạn.

- Là cái gì?

- Một hộp là nước vôi, một hộp là nước chanh.

- Để làm gì ba cái đó?

- Trị ghẻ xốn!

- Ghẻ xốn là ghẻ gì?

- Nay mai mày sẽ biết! – Tư Linh cởi áo ra đưa lưng đưa ngực cho tôi xem – Mày thấy những vết sẹo thâm đen đó không? Đó là thành tích tao đánh giặc ghẻ xốn.

- Tao chỉ nghe nói ghẻ hờm chớ chưa nghe nói ghẻ xốn bao giờ.

- Ghẻ xốn là đặc sản của địa đạo Củ Chi. Mày chui xuống vài lần rồi sẽ lập thành tích cỡ tao vậy. Nó ngứa ngáy, nhức nhối và chảy nước vàng khó chịu lắm. Nên mỗi lần xuống địa đạo xong trở lên phải phết một lượt nước chanh khắp người, chờ cho nó rút khô rồi phết tiếp nước vôi. Chịp! – Tư Linh kề miệng sát tai tôi- Tội nghiệp mấy đứa con gái. Tụi nó kêu trời dữ lắm. Ghẻ xốn lại ác, toàn mọc ở những nơi hiểm hóc. Con gái Củ Chi này hễ đứa nào chui xuống địa đạo vài lần thì kể như mình mẫy giống lươn bông hết! Đó là lý do cô xã đội phó nín ở nhà.

- Chết chưa!

- Bởi vậy nếu có lấy vợ Củ Chi, khi ấy … đừng có để đèn. Hấc hấc…hấc.

Tư Linh nâng vạt áo lên xỏ ngón tay trỏ thọc vào mũi ngoáy ngoáy rồi đưa cho tôi coi và cười há há:

- Mày coi lỗ mũi tao có như hai ống khói tàu chưa?

- Sao đen ngòm vậy?

- Khi đào vô sâu thì phải dùng đèn. Nếu không, thấy đường đâu mà cuốc? Được đèn cầy thì còn đỡ đỡ, không có đèn cầy, đốt đèn dầu thì cái mũi mày như thế này này – Tư Linh móc viết vẽ trên bao thuốc lá cắt nghĩa – Lòng hầm cao từ tám tới chín tấc, ngồi gần đụng nóc hầm. Nóc hầm hình chóp nón để tránh đất sụp.

- Bề ngang bao nhiêu?

- Bốn tấc là rộng. Nghĩa là muốn qua mặt nhau phải chen vất vả mới lọt.

- Vậy nếu ông muốn qua mặt bà thì làm sao?

- Thì bà phải ngồi nép vào vách cho ông bò qua. Thế này này… Bởi vậy nên mới có vấn đề.

Tôi nghe trong ký ức bật lên chuyện cũ. Tôi hỏi:

- Mày có đi dự đại hội anh hùng Quân Đội ở Câu lạc bộ Quân Nhân Hà Nội hồi 1955 không?

- Chi vậy?

- Để tao nhắc mày nhớ bản báo cao của anh hùng Nguyễn Văn Song dân khu 7 mình.

Tư Linh xì một tiếng rồi nói:

- Tao có đọc trên báo. Mày muốn nhắc cái đoạn ông anh hùng "đào cả cây số địa đạo bằng chiếc lưỡi hái cùng" chớ gì? Tới chết tao còn chưa quên.

- Mỗi lần tao nhớ tới đó, tao cười thầm. Chỉ qua một đêm đào móc. Tao đã thấy thực tế trâu bò và người ngợm "xuống địa đạo" như thế nào rồi. Trâu bò thì chắc bằng con bọ hung , còn người thì bằng chàng nhái.

- Còn dũng sĩ thì nghe lệnh đào địa đạo trốn sạch trơn!

Tôi sực nhớ đến Tư Gừng bèn hỏi Linh. Tư Linh rỉ tai tôi:

- Cô nàng mang "bị" nên "bị" gởi trả về. Tội nghiệp con nhỏ buồn rầu rồi trốn mất tiêu. Vụ đó cả huyện này biết nhưng không ai dám nói ra. Vì cổ là gạc-đờ-co của bà Phó Tư Lệnh. Chẳng lẽ bả lại làm ra dũng sĩ con? Những kẻ đến họp hành với bả là những tên râu rìa mặt mốc nào. Đám cá kèo đâu có tới gần bả được. Cho nên bây giờ ai sửa soạn đi R cũng bị chế diễu! Tội cho cái chữ R trong vần quốc ngữ của ta. Rờ là gì? Rừng rú, rét run, rầu rĩ râu ria ra rậm rạp, rờ râu râu rụng, rờ rún rún rung rinh hay là rờ ……?

Tư Linh cười bảo tôi:

- Mày nhớ mang "chứng minh thư" theo mình luôn luôn nhé é hé…é! Nhớ chưa! Có khi đắc dụng đấy!

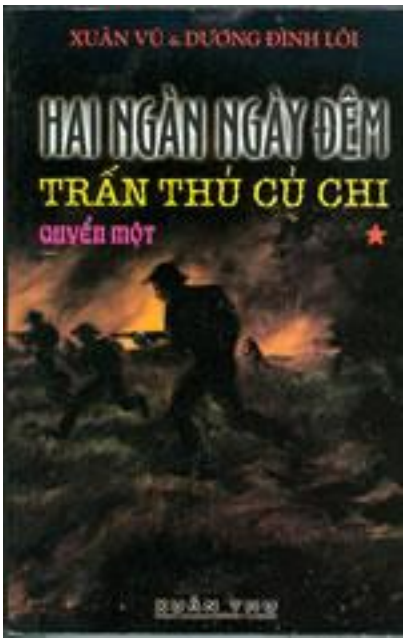

Đây CỦ CHI! Đất Sét Chưa Thành Bùn

Chương 7

Một hôm vào buổi trưa đồng bào Hố Bò chạy rầm rập tán loạn. Họ vừa chạy vừa la "Mỹ tới! Mỹ tới!". Họ sợ trực thăng đổ chụp mà liên lụy. Nhưng có người không chạy. Một thằng người lùn bụng phệ, mặt đỏ như đít khỉ có tháng, mũi nhọn mà quấu như mỏ két, tóc hoe lòi ra vành nón tai bèo, đi dưới nắng chói chang có hai người mang súng AK kèm hai bên. Đặc biệt hơn nữa là hắn mặc đồ bà ba đen hở hai nút cổ, lòi ngực đầy lông lá và chân hắn đeo dép râu.

- Không phải Mỹ. Mỹ không ăn mặc kiểu này. Vậy tên mũi lỏ này là ai và đi lạc vào đây?

Hắn là người thuộc xứ chó rừng hai chân trước ngắn hai chân sau dài, chạy như bay. Trong khi quân đội của nước hắn sang giúp Sàigòn đánh Cộng Sản xâm lược Bắc Kỳ thì hắn lại nhảy sang Hà Nội nịnh bợ bọn này. Hắn có cái tên dài nhằn, tôi vẫn còn nhớ, có thể viết ra đây được nhưng ghét không muốn ghi ra. Thôi, hãy cho hắn cái tên "Ăn hết Bọ Chét" gọi tắc là tên "Bọ Chét". Hắn làm nghề cầm bút bịp. Hắn sang Hà Nội đâu vài lần gì đó. Năm 1966 hắn được vào Phủ Toàn Quyền ở Ba Đình yết kiến Hồ Chủ Tiệm cùng với đồng chí Tố Bịp. Hắn xin vào Nam để lấy đề tài viết về "Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Miền Nam" Hồ Chủ Tiệm khoái run gân nhưng làm bộ lo lắng cho sinh mạng đồng chí mình:

"Đồng chí không sợ nguy hiểm sao?"

Bọ-Chét lém hỏi ngược lại:

"Năm đồng chí chủ tịch vào tuổi tôi, đồng chí chủ tịch làm gì?"

Hồ chủ tiệm đáp:

"Tôi ở Việt Bắc!"

Bọ-Chét bắt được mạch, tấn công luôn:

"Ở Việt Bắc còn gian khổ hơn bội phần, ở trong hang núi ăn uống thiếu thốn, giặc giả bốn bề, vợ con lại không có. Thế mà đồng chí còn kham nổi hàng chục năm, tôi vào đó chỉ như đi dạo … Vì khu giải phóng của Mặt Trận bao gồm 3/4 đất đai Miền Nam…" *(Không biết hắn chế diễu họ Hồ hay hắn nói thật).*

Có lẽ Hồ Chủ Tiệm nhột nhạt nên khen ngợi đồng chí Bọ-Chét anh dũng nên liền cho đồng chí vô Nam và chúc đồng chí viết nhiều và hay để "phục vụ" thế giới ngờ nghệch đang nhắm mắt tin một thằng nhà báo bịp. Thế là Bọ-Chét hiu hiu tự đắc ra về. Hắn được đưa vào Củ Chi bằng một phương tiện tốn kém trị giá hơn cả quyển sách hắn viết về Miền Nam được bán cho một nhà xuất bản Pháp (?) chưa kể máu của quân đội nhân dân Việt Nam và giải phóng quân Miền Nam đã phải đổ ra để bảo vệ một tên bịp.

Hắn có bộ mặt đỏ như gấc khi tôi gặp hắn. Với cái mũi khoằm và cặp mắt tí hí, hắn có vẻ một tên láu cá đánh bài cào bốn lá hơn là trí thức. Hắn lùn lại có cái bụng phệ nên mới nhìn hắn tôi có cảm tưởng đó là một anh hàng thịt. Những ngón tay chuối mắn bóng lưỡng của hắn dùng để cầm dao búa hơn là cầm bút.

Tám Quang là người tiếp hắn đầu tiên. Hắn đúng là một tên láu cá. Vừa nghe chương trình "cỡi ngựa xem hoa" của hắn do Tám Quang đặt ra, hắn cười và xin phép "sửa đổi vài điểm nho nhỏ". Không phải "sửa đổi vài điểm nhỏ" mà hắn thay đổi toàn bộ kế hoạch của ông Trưởng Phòng Chính Trị Khu. Hơn nữa, hắn vừa là diễn viên vừa là đạo diễn của vở kịch cương ẩu "Thăm vùng giải phóng của luật sư Nguyễn Hữu Thọ".

Bọ-Chét hết lời khen giải phóng quân. Trước nhất hắn xin ông Tám Quang chọc thử máy bay đến để cao xạ phòng không bắn cho hắn quay phim. Ông Tám Quang lém không kém đồng chí mình:

- Mỹ rất sợ cao xạ ở Miền Bắc cho nên ở đây chúng không dám khinh thường giải phóng quân. Chúng tôi hứa sẽ bố trí trận đánh cho đồng chí quay tha hồ.

Rõ đúng bịp gặp bịp. Hắn đưa ra một chương trình nhằm bịp thế giới một cách hết sức khoa học. Ai xem cũng phải lầm. Nhưng hắn đã bị ông Trưởng phòng Chính Trị già tay bịp hơn nên đẩy cây thoa mỡ bò với hắn tuốt luốt.

Hắn chưa bị bom pháo dập lần nào. Cũng chưa bị "cá rô rỉa " phát nào, nên còn háo thắng. Có lẽ vụ trương cờ trương quạt của thằng giáo sư Liên Xô đã lọt ra ngoài Củ Chi nên chỉ sau khi hắn đi là các nơi hắn đặt chân đến đều bị bắn phá. Từ đó tới nay tình hình càng ngày càng căng thêm. Ông Chín Mành Phó ban Cán bộ Quân Khu đang di chuyển ở ven rừng bỗng bị "cá rô" rà. Hai thầy trò đều có súng nhưng bị nó cướp tinh thần nên tha hồ mà lủi. Nó sà xuống ném lựu đạn giết cả hai người.

Bây giờ ai cũng ngán thứ cá rô này. Tư Linh thấy thằng Bọ Chét hiu hiu tự đắc thì bảo tôi: "Vái nó bị một phát đái ra cây, hết phách lối". Ông Tám Quang khoáng trắng mọi việc cho Tư Linh. Sau buổi tiếp đón, ổng bảo Tư Linh toàn quyền hành động muốn chở hắn đi đâu thì chở miễn sao đừng để nó chết hoặc bị bắt thì thôi. Tôi biết ổng phải thi hành lịnh cấp trên chứ chính ông cũng không phấn khởi. Qua cuộc tiếp xúc với anh chàng giáo sư Liên Xô có lẽ ổng thấy tình đồng chí vô sản bây giờ thì vui gượng kẻo là "Ai tri âm đó mặn mà với ai!"

Không hiểu tại sao hắn không chịu đạp xe lấy mà bắt người ta chở cái tấm thân bồ tượng của hắn như vậy. Tư Linh tâm sự với tôi rằng y muốn xin đổi công tác vì suốt ba măm không gò được anh Mỹ nào nhưng vì biết ba cái tiếng Anh mắc dịch nên không gỡ ra được. Toàn khu không một người nào khả dĩ nói được tiếng Anh thông thường. Vì công tác quá nhàn rỗi nên ở trên cứ dồn cho anh ta việc tiếp đón các nhà báo quốc tế. Một hôm tôi bảo nó:

- May cho mày đó, nếu bà Chín xuống đây mày đèo thì mày nhảy mũi liền liền.

- Bà Chín nào?

- Bà Chín Ri fo ri fô gì đó.

- Sao mày biết?

- Thì hồi tao ở trên tao gặp bả chớ sao.

- Bả đi đâu vô đây?

- Bả cũng là nhà báo.

- Tao cũng nghe nói về bả. Bả viết *Đôi Đũa Ngọc (Baguettes de Jade)* chớ gì? Cũng như mụ già Mỹ Ana aniếc gì đó sang tận Diên An ca ngợi Mao chủ tịch. Và hồi năm 1962 lại sang Hà Nội để ca ngợi Mặt Trận Giải Phóng. Tụi Đế Quốc chuyên môn chơi cú tiêu lòn như thế. Chính phủ thì gởi quân ủng hộ một bên, còn đám nhà báo lại đi ca ngợi một bên chẳng khác nào chúng chống lại Chánh Phủ của chúng.

- Chống hẳn chớ còn "chẳng khác nào" gì nữa! Thằng Bọ Chét này vác mặt tới đây ca ngợi Mặt ttrận trong lúc quân đội của nước hắn là đồng minh của Sàigòn.

- Mày còn nhớ *hồi chín năm* Raymondienne và Henri Martin nằm lăn ra đường cản xe chở vũ khí sang Việt Nam không? Mấy thằng Tây chưa phải cuốn vó ở Điện Biên Phủ đâu, nhưng tại cái đám đó làm cho chúng thua.

- Tụi đế quốc thiệt là kỳ cục. Hễ mình gần thua thì tụi nó nhảy vô cứu nguy.

Tư Linh hỏi:

- Mụ đầm già ở đó làm gì?

- Mụ cũng nằng nặc đòi xuống đây, nhưng ở trên không cho. Mụ ở trên đi Mã Đà coi mấy cái rẩy khoai lang còm của mình. Mụ chụp ảnh mấy cậu nhà mình. Tha hồ mà khoe xương sườn xương sống. Mụ khen: "Các cậu thiệt là anh dũng. Nếu con gái tôi đến đây chắc nó thích các cậu lắm." Coi bộ mụ đi bộ không nổi. Ở đó đâu có xe đạp để thồ được. Phải leo lên dốc và lội suối vượt sông nữa. Mụ ta ốm nhách như khô cá lẹp nhưng rất trường túc. Tóc cắt ngắn để lòi cái cần cổ vịt bầu. Hai má cóp như cái thùng thiết móp. Có lẽ bị mặc cảm già nua trước đám trẻ chúng mình nên đi đâu mụ cũng khoe "Con gái tôi, con gái tôi" nó thích các cậu!

- Bảo mụ ta cho nó vô đây cho giỏi mà thích. Gặp tụi lính đói một ngày… là chạy tét thôi!

Tôi tiếp:

- Tao gặp mấy thằng đi ết-coọc cho mụ về kể lại mụ qua suối quần áo ướt, tuột ra một cách tự nhiên trước mặt tụi nó làm tụi nó chết đứng con nai chà.

- Thì tụi đầm nó vậy mà! Có khi đi lâu ngày trong rừng vắng cái sự đó mụ muốn nếm mùi B40 của giải phóng mình.

- Tao hổng biết đảng Pháp gởi bả sang đây làm gì cho nó mệt cái thân đầm vậy hả?

- Các đồng chí đó hết chuyện làm nên gởi đàn bà vô rừng. Tao gặp ở U80 của ông Tư Khanh.

- Tư Khanh là thằng cha nào?

- Là Đào Sơn Tây, cái ông nội quơ con nhỏ Việt kiều Thái Lan bán căng tin có bầu rồi quất ngựa chuồn về Nam. Má con nhỏ vô Bộ Tư Lênh thưa gởi tùm lum. Bộ Tư Lệnh phải chịu tiền "thang thuốc" há há. Thượng cấp mà nhảy dù thì an ninh trăm phần trăm, còn lính lãi mà lớ huớ thì khai trừ cảnh cáo. Mụ đầm già bắt tay tao và nói tiếng Pháp, tao đáp lại. Mụ chìa má cho tao hôn, tao hôn rồi chìa má cho mụ hôn lại. Hai Nhả lấy làm ngạc nhiên sao cái thằng oắc con này lại lém thế. Mụ hỏi tao học hồi nào mà nói tiếng Pháp khá vậy. Tao nói học hồi nhỏ, cũng sơ sơ vậy thôi. Mụ ta cười, cặp môi son mõng dính bành ra làm duyên rồi lại ôm đầu tao ép chặt vào cặp dừa khô của mụ. Tao rùng mình vì lâu quá không có ai làm vậy. Khi qua suối Tha La mụ bị

phản lực kính viếng, mụ nhanh nhẹn lủi vô bụi lấy máy ra thu tiếng bom và tiếng đạn rít. Sau khi đi Mã Đà về, mụ đi thăm công trường 9. Thấy anh em ta sốt rét la liệt, mụ hỏi có thuốc không? Chỉ hỏi vậy chớ không có hứa sẽ về đề nghị đảng Cộng Sản gởi *quinine* qua cho. Vô quân y viện thấy chiến sĩ không có thuốc cũng tỏ vẻ xúc động nhưng cũng không hứa gì. Khi trở về R ghé qua U80, ông Tư Khanh nhà mình tặng cho cái vỏ DKZ 75 ly được chùi bóng sáng trưng có khắc vòng chử *"Đoàn Pháo Binh 69 kính tặng".* Mụ ta cười thích thú ôm cái ống không và nói: "Tôi sẽ dùng làm bình hoa ở phòng khách nhà tôi để cặm… "

Tôi đang hăng trớn kể chuyện mụ đầm già thì Tư Linh ngắt ngang:

- Bây giờ mày tính cho thằng cha râu rìa thưởng thúc món gì trước?

- Mày có tất cả là mấy cái rồi?

- Bít-tết xác mía, ra-gu mủ cao su, sườn xe lam hầm rục, gỏi khăn rằn, rôti K54, la-sét chuối già rốc-kết. Hì hì… Mấy món này đều nấu chung cả, chỉ còn dưa chua coọc-sê là khó kiếm thôi!

- Sao mà khó?

- Thằng này là gốc Kam-pu-chia hay sao ấy! Nó uống Ba xi đế, hút thuốc rê, uống cả nước mắm cho nên nó muốn nếm mùi Ruốc Củ Chi.

- Sớm muộn gì nó cũng xơi một mách pháo Đồng Dù mầy ạ. Lơ mơ lộ bí mật dám bị chụp lắm!

- Không phải món đó đâu! Món kia cơ!

- Món kia là món gì. Củ Chi có món đặc sản nào ngoài đường mía và xe bò đâu!

- Cái món chả xéo này này ông nội con nít ơi!

- Vậy nữa!

- Nó nói với tao. Tao trình ông Tám Quang. Ông bảo để ổng giải quyết.

- Hết chỗ nói!

- Tao thú thiệt với mày, tao hết phục nó rồi. Tưởng nó dày sành đạp sõi tới đây đội bom đạn để tìm đề tài chiến đấu, nào ngờ nó đòi tới cái mục đó nữa bây giờ tao mới tá hỏa tam tinh. Tụi nó coi mình như một thứ nô lệ bắt phục vụ bất cứ thứ gì. Nhưng đó là lệnh của cấp trên mình không cãi được.

- Bây giờ mày đãi nó mấy món khai vị "Trường Bá đỏ, CKC, nón tai bèo, dép râu" trước đi!

Trưa hôm ấy, Tư Linh cho Bọ Chét thưởng thúc món dũng sĩ tuyệt vời để lấy oai Củ Chi. Đội Nữ do Bảy Mô chỉ huy tập hợp trước sân một ngôi nhà lá đã được dọn dẹp trước rất sạch sẻ và mát mẻ không có ghẻ. Các nữ dũng sĩ nai nịt rất gọn gàng và oai phong chẳng khác nào Phàn Lê Huê Lưu Kim Đính. Nón sáu múi bo xụ bịt mặt, tóc le the tỏa ra bốn phía, áo bà ba vạt ngắn bị dây nịt Mỹ bó ngang eo ếch xòe ra như tà váy mini của đám vũ khỏa thân nhờ có cái quần bà ba dài cứu trợ, nếu không sẽ phơi cặp đùi đầy sẹo thâm đen do "ghẻ xốn" lưu lại ngàn thu. Cô nào cũng mang một khẩu súng CKC trường bá đỏ. Riêng đội trưởng Bảy Mô thì quảy cây AK to sồ không xứng với thân hình mảnh khảnh của cô.

Mặt mũi cô nào cũng tỏ vẻ hậm hực diệt Mỹ để cho nhà báo quay phim, nhưng bữa nay vì bọn xâm lược "co vòi" ở Đồng Dù nên các cô đành biểu diễn súng không, như một đội quân danh dự để cho nhà báo duyệt bằng ống kính thu hình.

Tư Linh giới thiệu rất hùng hồn và văn hoa bằng tiếng Anh khá lưu loát:

- Đây là những người con gái ruộng rẫy tằm tơ quanh năm chỉ yêu lũy tre và mái nhà mình. Họ sinh ra trong lúc chiến tranh chống Pháp và lớn lên trong khói lửa lan tràn. Nếu quân Mỹ không đổ vào đây với những vủ khí tối tân để tàn phá đất nước của chúng tôi thì những người con gái này đã yên bề gia thất vui sống với chồng con chứ đâu phải ôm súng đánh giặc!

Hắn ta nhấn mạnh với Bọ Chét:

- Xin ông hãy nói với toàn thế giới rằng chúng tôi kiên quyết chống Mỹ đến cùng. Mỹ vào đông, Mỹ bỏ xác càng đông. Thực tập lời dạy của lãnh tụ, chúng tôi nhất định khó khăn nào cũng vượt qua, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

(Tư Linh lặp lại lời nói của Nguyễn Chí Thanh nhưng không dám nêu danh tác giả sợ bị ló cựa).

Bọ Chét nghe Tư Linh thì gật đầu lia. Mặt hắn đỏ gay, mắt hắn long lanh nhìn đám nữ dũng sĩ như ó nhìn lũ gà con. Đến phiên hắn "đáp từ" Hắn lù xù một hồi rồi Tư Linh phóng tác lại cho các nữ dũng sĩ thấm bài. Họ đâu có biết gì. Chú Tư phiên dịch sao thì họ nghe vậy. Cũng như hồi kháng chiến đồng chí Ba Duẫn giảng bài Duy vật biện chứng Pháp ở trường Trường Chinh trong Nam vậy vậy mà! Đồng chí đâu có đọc được Pháp văn. Đồng chí phải nhờ ông thầy của tôi có trình độ tú tài dịch ra Việt ngữ cho đồng chí nghe, nhớ tuồng bụng rồi đi giảng lại cho học viên toàn là thường vụ tỉnh ủy trở lên.

Tư Linh có phóng đại tô màu cỡ nào các dũng sĩ cũng không biết. Họ chờ Tư Linh dứt lời là vỗ tay. Bọ Chét nói xong đến đội trưởng Bảy Mô "cảm tưởng".

Bảy Mô đã được Tư Linh gà hồi tối thuộc lòng, lại dạy mấy tiếng Ănglê để nói ở đầu và cuối câu nữa. Bảy Mô vốn là học sinh thành nên nói năng trôi chảy và dễ thương. Mắt Bọ Chét càng sáng lên. Ống kính của hắn lia nhanh qua toàn đội rồi dừng lại ở Bảy Bê, Ba Cầm, Ba Bảnh, Ba Màu, Chín Hòa, Út Thi,…là những ngôi sao của đội nữ. Hắn dừng lại lâu và lấy cận cảnh Bảy Mô. Hắn lấy máy ghi âm phỏng vấn Bảy Mô và vài người khác, nhưng chăm chú nhất vào Bảy Mô. Xong màn "duyệt binh" đến màn chiến đấu bằng địa đạo. Tư Lịnh bảo hắn chuẩn bị dụng cụ quay lưu động. Tư Linh bảo tôi.

- Mày thấy hắn chưa? Coi chừng con gà giò bị diều xớt!

- Đâu có dễ vây.

- Trái sầu riêng vườn nhà mày không hái để nó khui mất một múi thì uổng lắm.

- Sầu riêng có gai chớ đâu phải như cam quít mà dễ lột vỏ mậy!

- Biết đâu được! Rủi ông Tám Quang kêu xã ủy ra lịnh. Mày có nhớ vụ cưới vợ của anh Ba Trà của mình không?

Câu nói của Tư Linh làm tôi ngẩn ngơ tâm sự. Trần Văn Trà Tư Lệnh khu 8 cưới cô Kim Thoa, con gái ông bà Lê Đình Chi (luật sư Sàigòn đi kháng chiến) bằng điện từ khu 7 đánh về khu 8. Thoạt tiên, sau khi ông Chi bị bỏ bom chết ở Đồng Tháp Mười, Trà tới ve vãn bà Chi, nhưng vì muốn thủ tiết với chồng nên bà dâng con gái cho êm chuyện. Tư Linh bảo:

- Mày nên nhớ đảng là trên hết nghe! Mày cứ như rùa bò lên núi ấy. Tao đã bảo mày là tụi trai gái ở đây sống vội yêu cuồng còn quá cha dân Sàigòn nữa. Mấy đêm vào hầm hố như vậy mà mày không làm gì hết. "Chứng minh thư" đã sẵn trong lưng còn sợ gì?

- Làm áp quá sợ khê!

- Nói cho mày biết, chỉ trong một cuộc chạy ruồng tụi nó đã cụp với nhau rồi. Sống nay chết mai đâu có biết, để "chúng nó" nhịn thèm sao? Kề bên đó không "thịt" còn đợi chừng nào?

Tư Linh dắt cho Bọ Chét xem cái xe tăng Mỹ bị Tư Gừng và Năm Cội bắn cháy. Chúng bỏ luôn. Cả làng Nhuận Đức bị huy động để cõng nó vô rừng Bàu Lách rồi đào hầm chôn phi tang luôn. Bây giờ dân làng, mười nhà tản ra ấp chiến lược hết bốn năm rồi, còn lại bao nhiêu thì lo đào hầm thủ thế hoặc dợm nhảy đi, khó bề động viên để lôi nó lên cho Bọ Chét quay phim.

Khổ cho đội nữ! Lực lượng yếu quá không đủ sức móc cái khối thép đó lên. Đành phải moi đất chung quanh cho Bọ Chét thu hình rõ một tí. Hắn chỉ quay đống sắt vụn không cử động. Hắn hỏi Tư Linh:

- Tại sao Mỹ không đem cái xác xe về Đồng Dù?

- Có lẽ chúng nó còn quá nhiều đem về không có chỗ để! Mỗi lần hành quân chúng chạy như bọ hung ấy!

Bọ Chét khoa tay:

- Không phải đâu! Tại chúng nó khiếp oai các "dũng sĩ" này đó!

Tư Linh dịch lại câu pha trò nhưng chẳng ai cười.

Đến màn biểu diễn đánh xe tăng địa đạo thì cả hai tác giả là Năm Cội và Tư Gừng không thể xuất trận được. Tư Gừng đang ở trong nhà bảo sanh còn Năm Cội thì đã bị tử nạn trong trong lúc cưa cà-nông lép. Tuy vậy, Bọ Chét bảo:

- Tôi xin học tập các đồng chí, khó khăn nào cũng vượt qua, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành.

Buổi thu hình xe tăng ở Bàu Lách kết thúc thắng lợi hoàn toàn. Rất tiếc Tư Linh không địch vận được tên Mỹ nào để bắt nó đứng trên xe tăng bắt nó giơ tay đầu hàng cho oai. Ngày mai quay tới địa đạo chiến.

Tư Linh đưa Bọ Chét về ngủ ở nhà Út Cường ở xóm Chùa. Đội nữ thì đóng ở một nhà trong xóm khác để mai tiếp tục "công tác" trong lúc hai trung đội võ trang đóng ở nhà Hai Tới – bà con của Út Cường, để canh gác ban đêm, bảo vệ Bọ Chét.

Út Cường là trưởng ban tuyên huấn xã An Phú. Y có ngôi nhà rộng lớn sạch sẽ nền gạch có hầm nổi hầm ngầm rất vững chắc. Tám Quang cho người tới điều đình trả cho Cường một số tiền, không rõ là bao nhiêu. Kết quả rất mỹ mãn theo luật cung cầu của Mác. Út Cường dời gia đình đi nơi khác để Bọ Chét tạm trú và làm nhiều công tác bí mật khác nữa cấm quay phim viển cảnh cận cảnh nhất là đừng có bật đèn chớp thì người ta sẽ thấy rõ cái bộ mặt của đảng cộng sản râu ria đen ngòm.

Sáu Huỳnh, phó Ban Quân Báo đã lo mua các thứ vật dụng cho đồng chí Bọ Chét. Tôi thấy mà hết hồn. Đời tôi từ khi theo cách mạng tới nay chưa thấy một người nào được chiêu đãi đến như thế, kể cả ở Hà Nội chỉ thua có cái nhà. Ở Hà Nội các đồng chí uy viên Trung ương ở Villa thật nhưng mấy khi ăn được thế này? Quan Vân Trường được Tào Tháo biệt đãi năm ngày tiệc nhỏ, bảy ngày tiệc lớn, có khi còn thua.

Nhà có bộ ván gõ đặt ở giữa. Bên chái phải là bộ ván dầu, trên đó chất đầy những chiếc thermos xanh đỏ sáng choang, những thùng cạc-tông vừa lớn vừa bé nhãn hiệu lòe loẹt chắc chắn không phải made in China hoặc URSS. Dưới gầm bàn thì lủ khủ những thùng bia Budweiser và Coors.

Bên bộ ván kê một chiếc bàn tròn không có trải thảm, trên đó nằm phơi phới những chiếc dĩa to mà thuở nhỏ tôi thường nhìn thấy ở những nhà hàng Tây và những chiếc muỗng nỉa sáng loáng đến rợn người hơn cả ánh kền mạ của những huân chương anh hùng quân đội.

Một chiếc ghế dài bằng gỗ lên nước bóng láng có lưng dựa và ba chiếc ghế đẩu để quanh bàn. Đó hẳn là chổ ngồi của một nhóm người được bốc ra từ một xã hội không giai cấp. Bất ngờ hiện ra một cô gái rất xinh có vẻ thành thị, rất thạo việc phục khách hàng không biết từ đâu tới chứ không có ở vùng này. Khi cô bắt đầu dọn bàn thì tôi biết tất cả là do anh quân báo Sáu Huỳnh xếp đặt.

Sáu Huỳnh bảo Tư Linh gọi cô ta là Bốn. Cô Bốn như từng chạy bàn ở nhà hàng. Từ những bình thủy, cô lấy ra những con bồ câu quay, những miếng thịt quay, một con vịt quay, trút ra những món xào nấm Đông Cô và cơm rang. Hẳn là các đồng chí ta đấm mõm con bọ chét bằng cái mở-nuy Tàu trước nhất. Suốt ngày chiến đấu bằng địa đạo, Bọ Chét đói và thèm ăn rỏ dãi, Tư Linh vui vẻ mời đồng chí Bọ Chét… đi tắm cho khỏe cái đã.

Vì dang nắng mặt mũi đỏ lơ đỏ lưỡng, da tay đồng chí xùi lên như vỏ con trúc, đồng chí cần tắm một phát tẩy trần. Chiếc nhà tắm được đóng cấp tốc bằng gỗ thông mới chở bằng xe bò từ ấp chiến lược về. Cấp chỉ huy rất sành tâm lý của dân Âu Mỹ. Thà là ra bãi biển phơi đùi phơi rốn cho thiên hạ xem chứ không để để cho người ta dòm lén qua kẻ cửa nhà tắm như mấy cô đầm bị Xuân tóc đỏ coi. Tấm thân bồ tượng của đồng chí ta cần được giữ kín. Cho nên cấp trên không dùng ni-lông quây màn sơ mà đóng hẳn một cái nhà tắm bằng gỗ khít rim.

Tư Linh phải đích thân xem cái nhà tắm coi có đủ tiêu chuẩn quốc tế chưa? Một cục xà bông Camay chưa bóc giấy, một chiếc khăn lông mới, một tấm kiếng lớn, một chiếc lược đồi mồi, một chậu nước giếng thơi. Tất cả đều đạt yêu cầu của cấp trên, chỉ có một điều là cái chậu không đủ kích thước để cho nhà báo trầm nguyên con vào như bồn tắm hiện đại ở khách sạn.Sau khi tắm xong, Bọ Chét được mời uống rượu khai vị: Thịt xá xíu nóng với rượu vang đỏ và bia. Nhưng Bọ Chét không khoái thứ này mà đòi ba-xi-đế.

Màn khai vị qua nhanh như bọt bia tan. Boốc! Sâm banh nổ. Bọt trào miệng chai trắng xóa như giấc mơ giải phóng Miền Nam của già Hồ, nó vừa cay lại vừa chua nhưng lão cứ tưởng là ngọt.

Bọ Chét dẹp muỗng nĩa, dùng đũa để hòa với nhân dân. Một chập, buông đũa dùng dao lắt hai miếng lườn, rồi dùng tay bẻ cặp đùi gặm luôn. Như thế là con vịt đã bị thải ra rìa chiến trường. Hẳn ăn rất tự nhiên hồ hởi.

Hẳn bắt sang thịt heo quay và xào. Rồi hẳn xơi cơm rang. Hẳn ăn loạn xị như chưa bao giờ được ăn ngon như thế. Tôi và Tư Linh rất kinh ngạc cho tinh thần tốc chiến tốc thắng của hẳn. Cô Bốn phải trút đến cái bình thủy thứ

tám để rội thêm món nấm đông cô xào. Tôi thông cảm với đồng chí mình chắc chưa từng ăn đồ Bắc Kinh nên ngon miệng.

Khi tiêu diệt hầu hết kẻ địch trên chiến trường, đồng chí ta mới bắt đầu gợi chuyện. Trước nhất đồng chí khen đội nữ dăm câu. Rồi khen cô đội trưởng vừa anh dũng vừa đẹp.

- Lịch sử của dân tộc Việt đẻ ra nhiều nữ anh hùng hơn bất cứ dân tộc nào. Mà ở thời đại Hồ Chí Minh thì có nhiều hơn hết: Hồ thị Bi, Nguyễn thị Chiên, Tạ thị Kiều, Út Tịch và các dũng sĩ Củ Chi.

- Xin cám ơn đồng chí.

Tư Linh vừa nói vừa nâng ly. Bọ Chét đắc ý cũng nâng ly. Tôi cũng làm theo. Ba người đồng cụng. Tiếng ly pha lê khua leng keng nghe như dấu nhạc lạ lùng quốc tế ca.

Bọ Chét hỏi Tư Linh:

- Đồng chí có thể cho tôi biết thêm về thành tích diệt Mỹ của một số cá nhân trong đội, đặc biệt của nữ đội trưởng không?

- Dạ, chúng tôi rất hân hạnh.

Miệng nói tay vói cái xắc-cốt ở góc ván, nhanh nhẹ móc một xấp pơ-luya và dỡ ra đọc tờ đầu.

- Thành tích của toàn đội trong hai tháng……. diệt 62 Mỹ, 114 ngụy. Có năm đội viên đạt tiêu chuẩn dũng sĩ. Một đội viên chỉ diệt được bốn tên Mỹ, thiếu một tên nữa đủ tiêu chuẩn, nhưng một đồng đội diệt được sáu tên bèn cho mượn một tên, thế là đội có năm dũng sĩ. Toàn đội nữ đều là dũng sĩ diệt Mỹ.

Bọ Chét không hiểu "mượn" nghĩa là gì trong trường hợp này ngừng bút ghi chép và hỏi:

- Mượn như thế nào?

- Mượn nghĩa là vay không có lời. Tôi thiếu, đồng chí dư, tôi mượn của đồng chí. Tôi mới diệt được có bốn tên, hụt tiêu chuẩn một tên, còn đồng chí diệt được sáu tên, dư tiêu chuẩn một tên, tôi mượn của đồng chí một để đủ tiêu chuẩn. Thế là cả hai đều là dũng sĩ. Mai mốt, tôi diệt được một tên, tôi không tính cho tôi mà tôi trả cho đồng chí, thế là huề, không còn nợ đồng chí nữa.

Bọ Chét buông đũa và đập tay trên bàn cười ha hả:

- Các đồng chí thiệt là anh dũng tuyệt vời. Tụi Mỹ đúng là những con cọp giấy.

Tư Linh được dịp đưa Bọ Chét lên mây xanh:

- Hôm nào tôi mời đồng chí đi bắn tỉa với đội dũng sĩ. Tha hồ cho đồng chí quay phim.

Cô Bốn khui bia rót đầy ly đặt trước mặt khách. Bọ Chét nâng ly hớp khẽ như suy nghĩ về câu mời. Tư Linh ranh mãnh tấn công luôn:

- Hôm nọ đồng chí Tám Quang có bảo tôi bố trí một trận cao xạ bắn phản lực cho đồng chí quay phim. Nhưng tôi nghĩ là một trận địa như vậy rình rang lắm. Phải điều động cả bộ binh để bảo vệ pháo chớ không đơn giản. Rồi có thể nó nhảy chụp nữa. Như vậy mình phải đối phó. Mặt trận sẽ nổ to. Còn bắn tỉa thì dễ lắm. Chúng tôi sẽ đưa đồng chí đến sát hàng rào căn cứ Đồng Dù, tôi sẽ ra lệnh cho đội dũng sĩ bắn tên lính gác trên chuồng cu cho đồng chí quay phim. Đó có thể là một tài liệu sống thay vì đồng chí quay cái xác xe tăng. Nếu đồng chí đồng ý tôi cho chuẩn bị để tiến hành ngày mai.

- Đồng Dù cách bao xa?

- Dạ cách đây chừng mười lăm cây số. Pháo 175 ly của nó bắn dư sức tới đây.

- Nó có từng bắn vùng này chưa?

- Vùng này nằm trong tầm pháo của Trung Hòa. Đồng Dù chỉ bắn khi có hành quân lớn.

- Làm sao mình đến đó?

- Dạ thì lội bộ.

- Mình có bao giờ bắn tỉa nó chưa?

- Dạ chúng tôi để dành cái Đổng Dù khai pháo chào mừng đồng chí đấy.

- Tại sao để dành cho tôi?

- Dạ vì đây là căn cứ của Sư Đoàn Bộ Binh thừ 25 của Hoa Kỳ còn gọi là Tia Chớp Nhiệt Đới. Lính tráng là một lũ công tử bột. Lần này chúng tôi cần lập thành tích để đồng chí đem về tặng cho nhân dân thế giới. Ít ra chúng tôi cũng mần được vài chục tên.

- Làm sao đồng chí kiểm chứng được số thương vong của địch?

Tư Linh trả lời ron rót y như thật:

- Chúng tôi có người trong đó!

- Trong quân đội Mỹ?

- Vâng, ngay trong quân đội Mỹ chứ ạ!

- Các đồng chí tài thật! Các đồng chí đã áp dụng ba mũi giáp công của Mặt Trận một cách tài tình.

- Bắn tỉa, hoặc pháo kích xong chừng vài tiếng đồng hồ là chúng tôi biết kết quả.

- Có pháo kích nữa?

- Vâng! Chúng tôi đã từng pháo kích cả sân bay Biên Hòa cơ đấy!

- Ồ! Tôi có nghe, tôi có nghe thành tích của đoàn 69 lúc tôi đến thăm U80 ở Suối Dây. Đồng chí chính ủy Tư Khanh tiếp tôi với một nữ đồng chí Pháp.

Có lẽ Tư Linh thấy mình đi lố cồn hơi xa nên muốn đổ gánh nặng cho tôi. Hắn quay sang tôi và nói:

- Xin giới thiệu với đồng chí. Đây là linh hồn của chiến thắng vĩ đại đó.

Bọ Chét nhìn tôi, trố mắt kêu lên một tiếng rồi buông ly bia chìa tay cho tôi:

- Xin hân hạnh! Vậy mà tôi không biết! Đúng như lời đồng chí Trần Bạch Đằng nói "Ra ngõ gặp anh hùng!"

Bọ Chét chăm chú khai thác tôi. Nhưng tôi chỉ trả lời một cách khiêm tốn:

- Tôi chỉ là người dạy kỹ thuật pháo kích các chiến sỉ đoàn 69 thôi ạ!

Tưởng nói vậy *(mà đúng vậy, chính tôi dạy ở trường pháo U80)* là qua ải, nhưng Bọ Chét lại càng reo to:

- Thế cơ à! Đồng chí là giáo sư pháo binh?

Tôi lắc đầu và xài cái công thức muôn thuở của các lãnh tụ:

- Không chúng tôi chỉ học trong nhân dân thôi ạ!

Từ đó cho tới cuối bữa ăn, Bọ Chét bỏ lửng vụ các nữ dũng sĩ để hỏi tôi về chiến công pháo kích sân bay Biên Hòa. Nhưng Tư Linh không chịu bỏ qua chuyện bắn tỉa. Hắn hỏi Bọ Chét:

- Như vậy là đồng chí đồng ý đi theo chúng tôi bắn tỉa Mỹ ở Đồng Dù rồi chớ?

- Ơ ơ… — Bọ Chét ấm ớ một chút rồi đáp — Việc này lớn quá tôi phải thỉnh thị đồng chí Tư Lệnh Quân Khu mới được.

- Dạ đồng chí Tám Quang có toàn quyền thay mặt Bộ Tư Lệnh quyết định vấn đề này.

Bọ Chét chớp chớp mắt:

- Để tôi hỏi ý kiến đồng chí Sáu Vi!

- Đồng chí ấy đã được Trung Ương ủy nhiệm hành xử mọi vấn đề của Miền Nam.

- … Trước khi đi vào đây, tôi có được vinh dự yết kiến đồng chí Hồ Chí Minh… Đồng chí ấy không muốn cho tôi đi, nhưng thấy tôi cương quyết thì đồng chí bảo là vào trong này nếu có vấn đề gì cần kíp thì phải báo cáo thỉnh thị đồng chí.

- Dạ. Bắn tỉa Mỹ tụi dũng sĩ coi như trò đùa đâu có gì phải báo cáo tới Bác Hồ ạ!

Thấy hắn để lòi cái đuôi thỏ ra ngoài quần, tôi nháy Tư Linh, nên Tư Linh không dồn hắn vô góc tường nữa.

Sau bữa ăn no nê, trên đường về nhà riêng nghỉ ngơi, tôi trách Tư Linh:

- Mày chơi ác quá!

- Cho nó giỏi nó anh dũng với Mỹ. Chạy một trận tét ghèn thì không còn rấm rớ tới đây quấy rầy tụi mình nữa! Bận bỏ mẹ lại phải để thì giờ hầu hạ bọn nầy như vua.

- Mầy biết con Bốn kia ở đâu tới không?

- Của Sáu Huỳnh bắt đâu ngoài thành đưa vô, làm một công hai việc.

Tôi hỏi tiếp:

- Rồi mày cho nó xơi cái món ca-ri-chà địa đạo chiến ra sao?

- Chậc! Tới đâu hay đó. Nó chỉ huy ông Tám Quang chớ đâu có chỉ huy tao được. Phép vua thua lệ làng mà mậy!

Sáng hôm sau ngó chừng tình hình yên tỉnh, tôi và Tư Linh lại đến Tổng Hành Dinh của Bọ Chét. Hắn dậy trễ. Chúng tôi đứng ngoài sân, sợ làm tiếng động đánh thức lão già. Tư Linh bảo:

- Tối qua tha hồ cho lão pháo kích con Bốn.

- Lão pháo kích nó hay nó "chụp" lão tơi bời? Chắc con nhỏ này là dân thiện chiến. Để sáng nay lão hắc hơi bể trời cho mày coi. Sáu Huỳnh chơi ác quá!

Tư Linh móc thuốc thơm hút phì phà:

- Tao vái trời thằng Mỹ nó "tha" ít bữa để lão xong công tác, mình tống quái cho khỏe.

Tôi càu nhàu:

- Sao mày đổ cái vụ pháo binh cho tao vậy?

- Nếu không nó sẽ đòi phỏng vấn con Bảy Mô mà. Tao biết cái ghế đẩu dư đó là ý hắn giành cho con nhỏ nhưng tao chặn trước bảo là con nhỏ bận bố trí trận địa. Tao coi bộ hắn tiếc dữ đa. Kỳ rồi thằng giáo sư Liên Xô khen dân tộc mình có Phù Đổng Thiên Vương đuổi giặc Ân, kỳ này hắn khen thời đại Hồ Chí Minh sản xuất nhiều nữ anh hùng trong đó có Bảy Mô. Chắc thế nào nó cũng tìm cách phỏng vấn riêng con nhỏ. Mày liệu thông nòng pháo của mày mà bắn "cập tập" đi, nếu không bị con Bọ Chét chích đấy.

Chúng tôi đưa nhà báo đến trận địa đạo chiến đã được bố trí. Đó là "tuyến địa đạo" do ông "Tư Lịnh" Tư Linh chỉ huy đào mấy hôm trước khi hắn đến.

Bữa nay hắn đội nón cối, loại nón rộng vành do Quân Báo của Sáu Huỳnh mua ở Sàigòn đem về cho bệ hạ dùng, vì nón tai bèo bo xụ không đủ che cái mặt thịt to bằng sàng của hắn để nắng táp phỏng da mặt. Tư Linh và tôi đi xe đạp riêng, một kiện tướng thồ thì chịu trách nhiệm điều động cái cây thịt viết báo kia. Còn một chiếc khác thì thồ bia nước ngọt, đá và thức ăn đi theo.

Đội trưởng Bảy Mô đã cho các dũng sĩ lủi xuống "địa đạo" chờ lệnh từ lâu. Bọ Chét vừa đến, Tư Linh cho Bảy Mô điều khiển các cô vọt ra chiếm lãnh từng gốc cao su rồi chạy từ gốc này sang gốc khác bắn đạn mã tử bụp bụp và hô xung phong to lên. Máy thu hình thu cả tiếng xung phong như ở giữa trận thiệt, ngặt một nỗi là không có Mỹ Ngụy chống cự.

Trên hai mươi nữ du kích chiến đấu rợp trời đạp nát không biết bao nhiêu là lá cao su khô bằng những chiếc dép cao su. Không khí yên tỉnh của đồng quê bị quậy lên bằng thuốc súng rỡm và những nhánh cây rừng Trà Dơ rung rinh vì những cái mồm xinh xắn hét "xung phong" lãnh lót.

Xong trên mặt đất, nhà báo đòi được xem địa đạo.

Tư Linh cho gác mấy vòng bao quanh rồi vui vẻ "mời" ông nhà báo xuống địa đạo. Tôi sợ quá. Tôi biết chắc chắn rằng địa đạo này Tư Linh đào cấp tốc, dài đâu chừng thước rưỡi, đâu có cái mà coi. Hay là Tư Linh muốn cho "ghẻ xốn" xơi hắn làm kỷ niệm chuyến đi Củ Chi này? Bọ Chét mang cái bụng phệ è ạch đến miệng hầm. Tư Linh bảo:

- Đồng chí phải cởi áo ra. Giả thuyết là chúng ta đang bị giặc đuổi!

- Ủa!…

Hắn có vẻ ngạc nhiên nhưng vẫn vâng lệnh. Cởi áo bà ba chỉ còn đồ lót như sắp đi tắm biển.

Tư Linh tự tay mở nắp hầm rồi trỏ tay:

- Đồng chí thọc hai chân xuống trước. Nhanh lên. Chúng nó sắp chụp!

Bọ Chét thọc cập giò lông lá vào miệng hầm và tụt xuống. Hắn cố tụt quá mông nhưng đến bụng thì mắc kẹt. Cái bụng mập ú phè tràn nắp hầm, cái lưng nung núc thịt nạc cũng đùn ra mép hầm làm hắn không tụt được nữa. Tư Linh giục:

- Cố lên! Giặc đang chụp trên đầu.

Thằng nhà báo thở è è cố ấn tấm thân bồ…liễu xuống hố, nhưng không tài nào. Giá mà cái miệng hầm rộng gấp đôi hoặc tấm thân hắn phải gầy ngay đi một nửa!

Hai khả năng đó đều không thể có. Chỉ có khả năng thứ ba: Trồi ngược trở lên. Nhưng lúc nãy vì cố tụt nhanh… thân người hắn khít cứng dính vào miệng hầm bằng gỗ bây giờ hắn chòi mãi mà không sút ra. Tư Linh và tôi mỗi đứa nắm một tay hắn lôi lên mới vuột.

Mép gỗ bén cạo sướt cả da bụng da lưng hắn những đường dài rướm máu.

Tư Linh bảo hắn mặc quần áo vô. Hắn vừa thở hổn hển vừa gắt gỏng:

- Tôi nghe địa đạo lùa trâu bò xuống được và thông thương từ xã này qua xã khác kia mà đồng chí!

Tôi tưởng Tư Linh "kẹt đạn" nhưng hắn đáp ngay:

- Dạ, đó là sự thực! Nhưng từ một năm nay trâu bò các xã không còn. Một số chết vì bom pháo trực thăng, số còn lại thì nông dân lùa ra ấp chiến lược thành ra chi ủy địa phương không cho làm miệng hầm rộng như trước. Miệng hầm rộng địch dễ tìm thấy. Bây giờ tất cả địa đạo đều làm miệng nhỏ như

thế này. Chúng tôi nghe nói Mỹ có đem chó qua đây để đánh hơi miệng hầm. Chúng tôi rất tiếc là đồng chí không xuống được để xem tận mắt địa đạo của chúng tôi. Ở dưới đó đồng chí có thể đi thênh thang như trên đường cái.

Bọ Chét nhìn miệng hầm tun hút, đen ngòm và gật gật cái đầu tóc bạc:

- Dù không xuống được dưới đó nhưng tôi đã đến đây nhìn thấy tận mắt các dũng sĩ và địa đạo thần thánh. Đánh giá một người đàn bà đẹp ta không cần phải xem xét tất cả các bộ phận mà chỉ nhìn gương mặt hoặc bàn tay, cặp đùi là đủ biết rồi.

Tư Linh tán thưởng:

- Đúng! Đúng! Như đồng chí thấy đấy! Địch có thể bị giết sạch mà không biết chúng ta xuất hiện từ đâu. Tiêu diệt chúng xong, mình xuống địa đạo, chạy sang làng khác trổ nắp lên đánh bọc sau lưng chúng nó một phát nữa. Chúng dù có tìm được miệng hầm cũng không dám xuống để truy lùng. Địa đạo là thiên biến vạn hóa đồng chí ạ! Chúng tôi còn có kế hoạch đánh các căn cứ địch bằng đường hầm.

Tôi chêm ngay vào:

- Năm 46 chúng tôi đã từng có sáng kiến ấy rồi. Kết quả rất to lớn và bất ngờ. Chúng tôi đã hạ một đồn ở phía bên kia sông Sàigòn giết bảy chục tên Pháp còn bên ta hoàn toàn vô sự. — Sẵn trớn tôi đẩy luôn — Chính tôi có tham dự trận đó. Chúng tôi đào một địa đạo dài chừng năm cây số, liệu chừng đã đến giữa đồn chúng tôi châm thuốc nổ. Xác Tây tung lên rơi xuống sông Sàigòn.

Tư Linh hỏi:

- Phải đồn Bến Súc có con trai của má Hai tham gia không?

Tôi nháy Tư Linh. Bọ Chét đã mặc quần áo xong, gục gặc lia:

- Dân tộc Việt Nam là một dân tộc phi thường!

Tối đó sau bữa ăn thịnh soạn hơn cả bữa ăn hôm trước, đồng chí Bọ Chét còn được nghe Tư Linh thuyết trình về "Địa đạo chiến". Chắc chắn hẳn sẽ cho dân tộc Viêt Nam càng phi thường hơn nữa.

Tư Linh trải tấm bản đồ Quân khu ra, chỉ cho Bọ Chét thấy rõ vị trí của Củ Chi và con đường xâm nhập của quân chánh qui Hà Nội. Củ Chi là cửa ngỏ của Sàigòn. Xong, Tư Linh lại trải bản đồ Củ Chi với chi tiết đầy đủ: sông rạch, lộ đá, đường đất, đồi, ruộng, vườn và đồn bót. Ngoài ra còn căn cứ Đồng Dù sầm sầm ở phía Nam Cũ Chi như cái chốt cài chặt cửa ngỏ vào

Sàigòn. Sau cùng, giải thích cái hệ thống địa đạo "Thôn liền thôn, xã liền xã" cho đồng chí mình rõ. Từ Rừng Cả Chúc băng qua xóm Lộc Thuận đến mé Rạch Thai Thai. Rồi từ bên này bờ Rạch Thai Thai địa đạo lại triển khai đến Hố Bò chia ra làm hai ngánh, một ngánh ăn vào Đồng Chà Dơ, một ngánh rẽ vào đồn điền Phú Hòa và dừng lại ở đó. Trước kia ở đây là miệng hầm có có thể lùa trâu bò xuống địa đạo. Còn ngánh kia thọc thẳng xuống xóm Thuốc xuyên qua dưới đường 15. Tư Linh cứ nói thao thao như thuyết trình viên giải thích trận Điện Biên Phủ trên Sa bàn trong viện Bảo tàng Hà Nội.

Tư Linh ngưng lại đưa tay chỉ vào bản đồ:

- Hồi sáng đội nữ chiến đấu ở đây. Giả thuyết là địch hành quân trên đường 15. Ta đánh và rút xuống địa đạo ở Đồng Chà Dơ. Rất tiếc miệng hầm bé quá… nên chúng tôi phải để đồng chí ở trên.

- Tại tôi hơi to con.

- Nếu không, chúng tôi đưa đồng chí đi ngao du dưới địa đạo không một tí nắng chạm da mặt. Sau đó trồi lên xã Phước Thạnh nghỉ xả hơi một chút rồi trở xuống tiếp tục đi.

- Vẫn ở dưới địa đạo à? – Bọ Chét ngắt ngang.

- Vâng. Đi ở dưới khỏe và nhanh hơn trên mặt đất lại không nguy hiểm nữa! – Tư Linh tiếp – Xong rồi chúng ta đến xã Phước Hiệp là xã tiếp cận với Đồng Dù. Nằm dưới địa đạo, đồng chí có thể thu tiếng xe tăng chạy trên đầu. Vâng, xích xe tăng và cái sọ đầu chúng ta chỉ cách nhau có hai thước đất. Đây là bàn đạp tấn công Đồng Dù. Chúng ta sẽ trồi lên. Nếu có cơ hội chúng ta sẽ bắn tỉa rồi rút trở xuống, ngủ khỏe ru. Ngủ xong thức dậy nấu cơm chiều ăn. Ăn xong lại đi tiếp…

- Vẫn dưới địa đạo đấy chứ?

- Vâng, đây là cuộc sống dưới địa đạo. Chúng ta có cả kho gạo và lương khô ở dưới đó. Cả tiểu đoàn sống phây phây trong một khu địa đạo trong vòng mười lăm ngày mà không sợ thiếu bất cứ món gì kể cả cây tâm xỉa răng hay bao thuốc lá. Nếu các bà má cần ăn trầu cau, chúng tôi đều có đủ!

Bọ Chét trố mắt to ra tỏ vẻ thán phục:

- Không ở đâu tổ chức chiến đấu ly kỳ như các đồng chí. Kỳ tới có lẻ chúng tôi phải sang Liên Xô đề nghị hãng Mosfilm sang hợp tác quay mới xuể.

Tư Linh say sưa kể tiếp:

- Cơm nước xong chúng ta cắt ngang Đồng Dù sang xã Tân Thông Hội.

Bọ Chét kêu lên:

- Cắt thế nào mà cắt?

- Dạ, đấy là tôi nói địa đạo luồn dưới lòng đất xuyên qua căn cứ địch đấy chứ. Ở dưới nền Đồng Dù chúng ta có thể nằm nghe sinh hoạt của quân Mỹ trên mặt đất. Thí dụ như nghe nhạc rốc hoặc tiếng xe tăng thiết giáp tiếng trực thăng v..v…

- Ghê thế cơ à?

Tư Linh gật gù mím môi làm ra vẻ bí hiểm:

- Rồi một ngày nào đó khi về bên xứ, đồng chí sẽ nghe tin BBC rằng chúng tôi đã đánh tan căn cứ này mà không tốn một giọt máu. Mười tấn thuốc nổ sẽ đặt dưới địa đạo ngay dưới Đồng Dù.

Bọ Chét mê man như nghe truyện thần thoại.

Tư Linh rút thuốc hút rít khói vào bộ ngực oméga của mình như để có thì giờ tìm thêm ý mới nối dài câu chuyện địa đạo. Hắn tiếp:

- Chúng tôi xây dựng một hệ thống địa đạo là để chiến đấu trực tiếp với giặc chứ không phải để rút lui hoặc nghỉ ngơi. Không! Địa đạo là một phương tiện quân sự làm cho các loại vũ khí tầm thường cũng có tác dụng cao. Do đó địch hoảng kinh. Chúng tôi không muốn láo khoác huênh hoang để lừa bịp nhân dân chúng tôi và nhân dân thế giới. Nay mai chúng tôi sẽ xây dựng những khu chợ dưới đất và mời đồng chí tới tham quan. Bọn Mỹ biết chúng tôi ở dưới đất mà không làm gì được.

- Chừng đó nắp hầm sẽ rộng hơn bây giờ? – Bọ Chét ranh mãnh ngắt ngang.

Nhưng Tư Linh ma lanh không kém:

- Có lẽ đồng chí phải uống thuốc xổ liền một tháng!

Cả hai cùng cười. Tôi cũng cười ké. Tư Linh lại tiếp *(Không biết công tác Địch Vân đã dạy hắn nói phéc hồi nào mà bây giờ hắn phịa tài thế.)*

- Rất tiếc là bây giờ đồng chí không xuống địa đạo được. Chúng tôi không biết làm sao để đồng chí hình dung được ở dưới đó sinh hoạt như thế nào?

Tư Linh vẽ mấy kiểu địa đạo và giải thích tiếp: *(Tôi ngồi nghe mà điếc con ráy luôn)*

- Đây là địa đạo hai tầng. Và đây là địa đạo ba tầng.

Bọ Chét lại kêu:

- Hai tầng? Ba tầng? Ô …ô …ô!

- Vâng cả bốn tầng nữa. Khi đào xuống hai thước, chúng tôi cho địa đạo đi một đường rồi rẽ ra nhiều ngánh. Đó là chuyện dễ dàng. Nhiều nơi chúng tôi làm cả tầng thứ hai. Nghĩa là đào sâu xuống hai thước nữa, một thước cho nóc hầm, một thước cho lòng hầm. Riêng ở những nơi đặc biệt chúng tôi làm cả tầng thứ ba. Nghĩa là đào sâu thêm hai thước nữa. Vị tất là sáu thước bề sâu tính từ mặt đất. Cứ nóc hầm dưới cách đáy hầm trên một thước đất. Lòng hầm cũng caomột thước.

Bọ Chét chặn ngang:

- Hồi nãy đồng chí nói là chúng ta "đi" trong lòng hầm như vậy nếu lòng hầm chỉ cao có một thước thì làm sao mà đi?

Tôi thấy thằng già này khá thông minh. Có thể Tư Linh kẹt đạn phát này. Nhưng Tư Linh rít thuốc chậm rãi phà khói gạt tàn vào dĩa và nói:

- Đồng chí thắc mắc là phải. Lòng hầm chỉ có một thước là ở những nơi đất xốp, không thể mở rộng được vì sợ đất lở. Những đoạn này lúc hành quân chiến sĩ phải bò nhoài, nhưng không xa. Mỗi quãng chỉ chừng trăm thuớc còn ngoài ra lòng hầm cũng có đoạn đi khom lưng nhưng phần lớn là đi xổng lưng, bởi thể tôi mới nói là "đi" . Nếu không, tôi phải nói là "bò" dưới địa đạo chớ!

Bọ Chét gật đầu lia lịa:

- À ra thế! tôi đã nắm chắc vấn đề rồi. Nghĩa là từ mặt đất đến đáy tầng thứ ba ở những quảng ta đi xổng lưng, đo gần chín thước, phải không đồng chí'?

Tư Linh gật đầu một cách quả quyết, lại còn thêm:

- Chúng tôi có những cái bùng binh để điều trị cả chiến thương, những nơi để uống trà đào lõm vào vách hầm. Ở những chặng này chúng tôi dùng cột để chống sụp.

- Vậy là cả một thế giới ở dưới mặt đất.

- Ước gì đồng chí có thể thu mình nhỏ lại để xuống dưới chơi vài ngày.

- Đồng chí có bao giờ ở dưới quá ba ngày không?

- Tôi ít xuống dưới đó, ngoại trừ một lần xuống để dự lễ thành hôn của một cặp thanh niên xung phong.

- Lễ thành hôn ở dưới địa đạo?

- Vâng ! Chuyện đó có gì lạ đâu. Chúng tôi vẫn có những cuộc vui đông đúc từ thời chống Pháp kia mà ?

Bọ Chét tỏ vẻ tư lự hồi lâu rồi bảo:

- Thế này thì tôi phải tìm cách xuống dưới đó mới được. Xin đồng chí trình lên đồng chí Tám Quang rằng tôi cần có hai cán bộ quay phim. Lúc ở R tôi không nghĩ là ở dưới này lại có những "đề tài ngầm" vĩ đại như thế, nên tôi chỉ xin người mang máy giúp tôi chứ không xin cán bộ chuyên môn quay phim.

- Theo tôi biết ở khu không có cán bộ điện ảnh đồng chí ạ! Phải ở R mới có.

- Bởi vậy tôi nhờ đồng chí Tám Quang điện về R xin gởi gấp cho tôi hai cán bộ quay phim.

- Vâng, chúng tôi sẽ trình lên đồng chí Tám Quang ngày mai.

Như thế là Tư Linh đã cho nhà báo những phần có thể nhìn thấy bằng mắt ở trên mặt đất và những phần không thể nhìn thấy ở giữa đất, cái mà chỉ có thể tưởng tượng theo hình vẽ trên giấy kèm theo sự giải thích của mình.

Đêm nay trong giấc ngủ dưới gầm ván bốn bên có vách đất đày và cao ngang ngực, bên cạnh cô Bốn chạy bàn, nhà báo ngoại quốc sẽ có những giấc mơ tiên về địa đạo thần thánh của Củ Chi.

Tôi và Tư Linh ra về nhà má Hai nghỉ ngơi. Trên đường đi, tôi lại càu nhàu như lần trước:

- Đẫy cây vừa thôi cha !

- Gì mà sợ hả bố non?

- Nó "bắt giò" mày mấy phát đó thấy không? Chút nữa là lộ tẩy rồi !

- Tao chấp nó đấy. Tao chỉ huy nó chứ nó có chỉ huy được tao đâu. Nó mà còn hăng hái tao cho nó chạy một bữa tuột quần, mữa cả đằng mồm lẫn đằng đít cho mà coi.

- Mày làm như vậy hư công tác tuyên truyền hết. Nó đến đây như làm mướn không công cho mình. Nếu nó bỏ ngang thì mình bị thiệt.

- Mày đừng có lo. Tao sẽ làm cách nào mà nó vẫn tận tâm phục vụ và phục lăn mình mà?

- Nó đòi cán bộ điện ảnh R xuống để quay dưới tầng hai tầng ba lòng địa đạo có nơi chứa chiến thương và chỗ uống trà thì mày từ chối làm sao?

Tư Linh cười khè khè:

- Mày là dân nhà pháo cứ lấy góc độ lấy thước nhắm rồi bắn, còn tao không có dụng cụ gì ngoài cái mồm. Đảng mình chiến thắng nhờ mánh khoé. 3/4 và 4/5 là cái nghĩa gì? Có lẽ cái anh chàng này nghe thế rồi tưởng thiệt nên đâm đầu tới đây. Té ra không phải. Như gái ngồi phải cọc mà không dám kêu. Để tao kể một cái chuyện nói láo dây chuyền cho mày nghe. Chẳng là hồi 1955 tao đi Hải Phòng chơi. Một hôm tao nghe đồn rằng Quảng Yên có một đứa bé nửa người nửa đười ươi. Tao bèn hỏi phăng ra thì có người thuật lại rằng hồi năm 1954 có một chị dân công đi lạc đường vào rừng không quay ra được nên bị một con khỉ đột hiếp và đẻ ra thằng con trai..v.v.. Hiện giờ cả hai mẹ con và con khỉ được chưng bày ở thị xã cho nhân dân tới xem. Câu chuyện dài dòng lắm nhưng tóm tắt như thế. Nghe chuyện lạ tao tức tốc lấy vé xe đi Quảng Yên coi cho biết. Đến nơi, chẳng có mẹ gì cả . Đấy, những người mắc lỡm không chịu mình bị mắc lỡm để người khác đi chung xuồng cho vui. Cho nên khi xem về, hễ ai hỏi thằng bé nửa người nửa đười ươi có thật hay không'? Thì trả lời: "Xuống đó khắc biết?" Xuống đó biết rồi về vẫn không nói sự thật cho nên ai muốn biết thì cứ xuống Quảng Yên! Thằng Bọ Chét này đến đây một là vì bị mình lừa, hai là vì nó biết rõ mà muốn lừa người khác. Và mình trả công cho nó. Có lẽ vì lý do thứ hai. Cho nên khi gặp ông Tám Quang nó đã đề nghị chương trình của nó và loại bỏ một số điểm trong chương trình của mình.

Đang đi bỗng nghe có tiếng xe bò cót két. Hai đứa đứng nép bên đường, chờ chiếc xe tới gần. Tư Linh quát.

- Ai'? phải anh Tám không?

- Hí hí…!

Tiếng cười rúc rích đáp lại câu hỏi. Tư Linh bấm đèn pin. Một người ngồi trên xe. Tôi nhận ra là Tư Thêu ông bạn cố tri ở nhà bà Sáu Tiệm. Tư Thêu hỏi.

- Anh Tư đó hả ? Anh chơi gì ác vậy? Ám số cộng tròn chín thì anh hỏi anh Bảy, anh Tư anh Ba chứ anh hỏi anh Tám, chẳng lẻ tôi đáp "anh Một"?

Tôi hỏi.:

- Chở cái gì giống cối 81 vậy Tư Thêu?

- Ừ, cối của Sáu Huỳnh nhờ ông Bảy Hốt chuyển cho anh đây.

Tôi và Tư Linh đến gần. Cối gì mà đựng trong thùng vuông? Không phải nòng cối cũng không phải đế cối.

- Mấy anh không biết cái này sao?

Cả tôi và Tư Linh đều chưa từng trông thấy. Tư Thêu bảo:

Nhà ông nội "báo" ở đâu? Tôi chở ngay giao phức. Còn bao nhiêu là gạo chưa di chuyển kịp. Còn có mấy con bò mà phải chuyển cả trăm tấn gạo, chuyển xong rồi chắc ăn thịt bò luôn.

Tôi và Tư Linh nhảy lên xe bò chỉ đường cho hắn tới Tổng hành dinh Bọ Chét. Tư Linh bảo hai anh giải phóng quân đang gác trước sân và sau nhà khiêng cây "cối 81 " xuống. Tôi mới vỡ lẽ ra… Tư Thêu xin thuốc hút, đoạn vỗ vai tôi và nói:

- Xong nhiệm vụ nhé! Tôi phải trở về Bến Dược để đi chuyến đêm. Bữa nào rảnh ghé chơi. Bà Sáu Tiệm nhắc ông hoài. Bả có để dành cho ông cái bình toong… mớ… ới !

Tư Linh hớt ngang:

- "Bình toong" của bả đã nửa sạc rồi ! Nhắn bả là thằng bạn tôi cần cái mới cắt chỉ cơ!

Tư Thêu rít vội thuốc lá và trỏ vào thùng gỗ:

Các ông đã chuẩn bị chỗ đặt cổ pháo này chưa?

- Xong cả rồi!

- Mấy bữa rày ông làm sao?

- Mấy thằng nhỏ đào lỗ cho ổng "bắn" tạm.

Tư Thêu ném cái tàn thuốc nhảy lên xe còn nói với với tôi:

-Ông đã móc được gia đình chưa?

- Móc rồi mà chưa kết quả .

- Nhanh nhanh đi chớ tình hình rắp nhíu rồi đó. Đài Sài gòn cho biết Mỹ sắp chở qua hai ngàn trực thăng và mười ngàn máy truyền tin. Sân bay B52 ở Utapao đã mở rộng. Điệu này tụi mình phải tính gấp mọi chuyện. Nó đâu có đi xe bò như mình. Vút cái là tới ngay!

Tôi cười :

- Hai mươi năm còn không xong được, ông biểu tôi làm trong một ngày hay sao?

- Cô xã đội phó nó mết ông rồi mà , ông còn đòi voi đòi tiên gì nữa?

Tư Linh xen vào.

- Còn nhiều cô nữa, có cả "vũng sĩ" cơ đấy ? ông thầy pháo còn điển trai, lo gì!

Tôi đấm vai Tư Linh:

- Nếu gấp rút thì đám tuyên bố của tôi sẽ làm dưới "tầng lầu ba" địa 'đạo ông vừa "đào" xong đó !

Tư Thêu cười khắc khắc:

- Bộ ông tinh ông muốn chôn cặp tân hôn sao vậy?

Chiếc thùng đựng một chiếc cầu tiêu máy để phục vụ cho cái bụng to phè của Bọ Chét. Mấy hôm trước hắn đến đây đã than phiền về chỗ đi "nghĩ mát". Hai đồng chí giải phóng quân phải hì hục đào hố lót cây ngang tử tế. Mục ỉa đồng mà được như thế là phúc đức rồi, nhưng đối với các đồng chí ngoại quốc thì không ổn. May mà chị Chín Đầm già không xuống chơi đây, chứ nếu xuống thì chúng tôi phải bỏ ra cả đại đội để bảo vệ và huy động cả nhân dân một xã để phục vụ cặp "bài trùng" này.

Tôi thấy hơi phiền, nhưng không dám cãi lại cấp trên. Nếu họ là đồng chí của ta thì khi đến với ta, thăm chiến khu của ta, "Ta sống sao.họ phải sống vậy".-Đó mới là tình đồng chí cao quí chứ. Sao ta phải bỏ quá nhiều thì giờ để hầu hạ một thằng tự xưng là đồng chí của ta

Ở Hà Nội, các chuyên gia Liên Xô, Đông Đức, Tiệp Khắc sống như vua. Lương tháng của mỗi ông bằng lương ba năm của một công nhân. Mỗi khẩu phần hàng ngày cũng được hưởng tiêu chuẩn đó là hai ký lô thịt nạc heo cho mỗi đầu người gia đình của họ, trong lúc nhân dân thủ đô ăn cơm trộn khoai sắn 3/4 cán bộ đói rách và ăn mày ngủ chật đường Tràng Tiền. Ở đây tên Bọ Chét cũng thế.

Việt Nam ta có câu: "Nhịn miệng đãi khách" rất đẹp, nhưng họ tự xưng là đồng chí vô sản của ta kia mà ! Vã lại nếu có nhịn thì cũng nhịn một bữa một ngày thôi, đâu có ai nhịn miệng đãi khách đến mười năm! Bạn ở Hà Nội đã từng thấy những ông bà mũi lõ mắt xanh đồng chí của da vàng mũi tẹt đi vào hiệu vàng bạc ở đường Tràng Tiền mua một lần cả nón đồng hồ Omega, bút máy Parker và nữ trang chưa? Tôi đã thấy. Xin nói lại: Chính mắt tôi trông thấy quân mọi rợ đó khinh miệt người Việt Nam tại Hà Nội.

Bây giờ về Nam tôi tưởng đã giải phóng cặp mắt được khỏi cái "Bức tranh xã hội" đó rồi thì lại đụng nhằm một "Bức tranh xã hội" khác không kém phần xám xịt.

Mặc dù đã khuya, Tư Linh phải cho một cậu giải phóng quân đi gọi Hai Tới là bà con của út Cường và là gã thợ mộc (giai cấp công nhân) đã đóng cái nhà tắm cho Bọ Chét dùng, đến để ráp cái cầu tiêu máy này vào một sàn ván đặt trên một cái hố đã đào sẵn và có ống thông ra ao cá sau nhà . Sau mỗi lần Bọ Chét xổ những thứ rác ra khỏi cái trống chầu của hắn thì một cô nữ du kích phải đi múc một thùng thiếc nước dội thật sạch và rắc vôi để bảo đảm vệ sinh cho lần phóng sau.

Ngoài giải phóng quân canh gác, bồi bàn, còn có chừng năm sá u cô gái coi khá khủt làm việc lặt vặt trong nhà của Bọ Chétt như giặt quần áo, rửa chén, nấu nước pha trà hoặc nước cho hắn tắm khi hắn muốn tắm nước nóng. Ngoài ra còn có một cô đâu ở trên đưa xuống chuyên môn tẩm quất cho hắn. Mẹ kiếp! Làm báo mà như vậy thì cũng nên đi làm.

Hồi ở Xuân Mai, khi đoàn xiếc Liên Xô biểu diễn, giờ phút cuối cùng không phải là vấn đề lập trường mà cũng lại là cái "đế cối 81 " . Các đồng chí nam thì thì dùng pháo phóng lựu nòng dài nên không gặp rắc rối, nhưng các đồng chí nữ thì chỉ xài pháo lòng bầu dục nên phải có bệ đặt sẵn mới phóng được.

Đồng chí Tư Lệnh Sư Đoàn Ba Tô Ký cho mười hai xe Molotova công binh vù về Hà Nội để xin Bộ Chính Trị xuất cho mười hai cái bệ phóng mang về tức khắc…

Chao ôi là chao ôi !

Đợi đặt xong cái đế cối cho đồng chí Bọ Chét, tôi và Tư Linh lại lầm lủi về nhà má Hai. Chúng tôi định "tắm gà" sơ sơ rồi chui xuống hầm dưới bộ ván gõ ở trước nhà mà đêm đầu tiên đến đây tôi cả gan ngủ trên ván như thằng điếc không sợ cà nông.

Vừa thiu thiu thì cô xã đội phó lại quấy rầy. Cô ta đứng ở miệng hầm gọi:

- Anh Hai, anh Hai lên má nói chuyện này một chút.

Ngỡ là má định đi móc chuyến nữa nên bỏ mặc Tư Linh ngáy o o, tôi bò lên và ra sau bếp. Má đã ngồi sẵn ở đó, nét mặt nghiêm nghị như sắp nói điều gì quan trọng. Tôi suy nghĩ và giật mình. Thằng chăn bò miệng ăn mắm ăn muối hổng chừng nói đúng: "Cô xã đội phó mết mày", nên có chuyện. Má bảo:

- Con ngồi xuống đây má nói chuyện này. Má biết con công tác mệt nhưng má không muốn chờ tới sáng mai. Rủi sáng mai con đi công tác gấp má không kịp nói rồi ai giúp đỡ cho em con.

Má vừa nói vừa chậm rãi têm trầu. Thôi đích rồi. Thằng chăn bò mắc dịch! Trong trí tôi vẫn còn đậm nét Thu Hà. Kẻ chen lấn với nàng có thể chỉ là Bảy Mô thôi. Nhưng tôi muốn gửi một tấm tình chung thủy với Thu Hà . Nhiều đêm tôi chợp mắt, vẫn thấy đôi mắt Thu Hà đẩm ướt dõi theo tôi sau gốc cây Bàng Lăng ở Phước Long.

Má nói, giọng trầm trầm:

- Cách nạng có từ 45 phải không con?

- Dạ !

- Thằng Điều hi sinh ở trận Bến Súc. Má không có con tr:ai, chỉ có hai đứa con gái.

Tôi lựa lời nói quác ra.

- Dạ gia đình mình là gia đình có công với cách mạng đó má !

Má như không nghe lời nói của tôi, tiếp:

- Má tin tưởng cách mạng là tốt, nhưng má không dám gả con Lụa cho cán bộ vì sợ con trai chết, rồi lại mất rể.

- Dạ!

- Bởi vậy cho nên có nhiều cán bộ đi hỏi nó mà má không chịu, má chỉ gả nó cho thanh niên xóm

- Vậy cũng tốt chớ có sao đâu má ! Dượng nó là Thanh Niên Xung Phong.

- Ở trên bảo đi bốn tuần về. Bốn tuần không thấy về. Bốn tháng cũng không về. Nay đã một năm, nghe nói nó ra đâu tới ngoài Phước Long.

- Dạ..

- Con vợ nó ở nhà đâu có làm ăn gì được. Trước đây đốt than chập chủm kiếm sống nuôi con. Nhưng từ ngày B52 bỏ tiêu vùng Hố Bò, nó nghỉ luôn. May nhờ con Là tới lui hủ hỉ. Nhưng từ ngày chú Tư Thiên giao chức xã đội phó cho con Là, con Là chạy chân không bén đất…

- Dạ. .

- Con Lụa ở nhà . . .- Má ngập ngừng rồi tiếp – làm ba cái việc lặt vặt của Phụ Nữ giải phóng còn tao Chấp Hành Hội Mẹ. Vậy là cũng tròn nhiệm vụ của gia đình. – Bỗng nhiên má đằng hắng và lên giọng – Vừa rồi chú Tư Thiên có đến bảo tao cho con Là đi đào địa đạo gấp. Tao bảo: "Nó mắc làm việc nhà để hoãn lại ít bữa đã", kỳ thật nó không chịu đi. Nó nói: "Đào như

lỗ mèo quào rồi bỏ đó chớ ai mà chun, đào chi cho uổng công.” Chú bèn bảo tao cho con Lụa đi đến địa điểm phục vụ cho ông nào đó ở trên R mới xuống. Con nhỏ đi tới đó, đêm đầu chỉ rửa chén và lau bàn. Nó về nó nói với tao hình như là có ông Liên Xô ở đằng đó. Nó mừng lắm. Nó nói với tao là nếu có Liên Xô vô đây thì Mỹ phải thua mau, chồng nó sớm về nhà . Cho nên nó không than phiền về việc lau bàn rửa chén cho ông Liên Xô. Nhưng hồi tối này…

Má ngưng ngang giây lâu rồi tiếp:

- Chuyện kỳ cục quá con à !

Tôi nhảy dựng lên:

- Chuyện gì vậy má !

- Nó nói nó thấy nhiều chuyện trái tai gai mắt quá hè.

- Á à ạ ! mình đãi đằng họ như vậy là để họ giúp mình cũng như thả con tép bắt con tôm má ạ !

- Lần trước cũng Liên Xô, lần này cũng Liên Xô. Lần trước tao chỉ nghe xầm xì thôi, nhưng tao bảo không thấy thì đừng có đồn bậy bạ. Nhưng lần này…

Tôi rụng rời tay chân và không biết trả lời ra sao. Tôi không biết là cô Lụa đã thấy chuyện gì? Nếu chỉ thấy chuyện cô Bốn với lão Bọ Chét thì không ăn thua. Vì cô ta không phải là người ở đây. Nhưng nếu lão bỏ ngón tới mấy cô cây nhà lá vườn thì mất uy tín quốc tế lắm. Má nói:

- Vậy con có gặp chú Tư Thiên thì con nói với chú là má xin chú miễn cho con nhỏ phục vụ ở đó luôn. Nói với chú thương dùm chồng nó phơi gan trải mật ở tận ngoài Phước Long. Chồng phục vụ cách mạng như vậy chẳng lẽ ở nhà người ta bắt vợ nó ” phục vụ “cách mạng như vầy sao?

Tôi chui xuống hầm nằm im như con chó bị cắt tai, không nói một tiếng với Tư Linh . Quả đáng tội, hắn ngủ như chết bụng dạ thảnh thơi, đâu có hay chuyện gì.

Tiếng trêu chọc của cô xã đội phó xoáy vào tai tôi.

- Anh chỉ huy đội nữ đánh được mấy” trận địa đạo chiến rồi anh .

Tôi đáp.

- Mới được một trận thôi.

- Còn mấy trận nữa?

- Không biết.

- Anh đừng có chui xuống mấy cái hầm cũ nghe không? Ghẻ xốn nó ăn thịt anh đấy. Mấy "con nhỏ" hồi nãy đến đây mua vôi và xin chanh, em cho, không bán.

- Để làm gì ba cái thứ đó?

- Trị ghẻ xốn chớ làm gì. Nếu anh lỡ chun phải ngừa trước. Để trể nó ăn đen mình hết.

- Em không phải lo!

- Ừ để rồi không lo!

- Có hầm hố gì mà chun với chiếc ?

- Vậy ổng quay phim cái gì? Chẳng lẽ công ghe bè bạn tới đây để quay "đội nữ" và mấy cái hang chuột bỏ hoang?

- Ai biết đâu. Chương trình này là của anh Tư, anh chỉ phụ tiếp thôi.

Tôi phục Tư Linh thiệt. Hắn chỉ ém mỗi cô xuống một cái hầm cạn xợt. Khi Bọ Chét đến, hắn cho giở nắp trồi đầu lên tay cầm súng lắp đạn lắc cắc cho lão quay xong rồi "xung phong" vô vườn cao su, mỗi cô chiếm một gốc. Thừa lúc Bọ Chét chú mục quay phim, hắn cho những toán khác núp sẵn trong rừng nhào ta tấn công "địch". Bọ Chét cứ tưởng đó là những dũng sĩ từ địa đạo thần thánh chui lên chớ đâu có ngờ rằng họ "địa đạo chiến" trên mặt đất!

Khi "tiêu diệt địch" xong hắn cho họ rút xuống "hầm khác", ở sâu trong rừng, Bọ Chét đâu có vác cát thùng nước lèo, chạy theo kịp. Thế là trận "địa đạo chiến"‟ kết thúc: Địch bị tiêu diệt hoàn toàn, bên ta vô sự.

Cô xã đội biết tỏng cái màn địa đạo ehiến của Tư Linh nên ra trêu tôi chơi.

Sáng hôm sau, phước trời, tình hình vẫn yên lặng. Trực thăng kéo hàng hàng đi vào miệt Bến Cát Long Nguyên và đường 30. Chúng đánh hơi được sự chuyển động ở vừng đó nên đổ quân và bắn pháo liên miên.

(Quả thật một Trung Đoàn Công Binh của Tư Cường đã về vùng này để xây phòng tuyến đặc biệt cho Bộ Tư Lệnh Tiền Phương cuộc Tổng công kích Mậu Thân 1968. Nguyễn Chí Thanh đã chết tại đây trước khi chiến trận bắt đầu và cũng chính Tư Linh chạy vắt giò lên cổ băng qua sông Sài gòn và gặp tôi ở Củ Chi kể cho tôi nghe về cái chết rùng rợn của Nguyễn Chí Thanh).

Một hôm chán ngấy, tôi bèn hỏi Tư Linh:

- Bữa nay ông đạo diễn cho hắn hát tuồng gì? Riết riết cho xong đặng tao về cơ quan tao.

- Cho hắn đi quay những hợp tác xã đan rổ rá, xem lò đường và nông dân cày ruộng. Kế đó xem chợ An Nhàn "giái phóng". Hừ, quay cái xe nước đá bào của con xẩm cho tao mượn cuốn Buồn Nôn đó nhớ không?

- Đội Nữ như vậy là hoàn thành nhiệm vụ hả?

- Tất cả đều hoàn thành, trừ mày với nữ đội trưởng.

Tôi kể lại câu chuyện đêm qua của má Hai cho hắn nghe. Nghe xong hắn "xùy" một tiếng to:

- Xin phép Tư Thiên làm cái gì. Muốn ở nhà cứ ở. Nhưng con nhỏ có bị đụng chạm gì chưa?

- Theo cô xã đội phó nói thì… Nó chỉ thấy ông nhà báo "hát chèo" với con Bốn còn lão chỉ mới be he với nó thôi… Nè, cái chợ An Nhơn còn giống gì mà quay?

- Xã ủy đã được lệnh tập trung đồng bào tới. Mình mau lên đó, kẻo họ về hết – Tư Linh tiếp – Sau khi quay chợ, vào xóm quay vài cảnh sinh hoạt. Được cái gì quơ cái đó chớ mong ước gì?

- Có sinh hoạt gì mà quay'? Trường học dẹp hết rồi, các đội thiếu nhi ca vũ cũng giải tán thì còn có nước quay đàn bà nấu cơm thôi.

Tư Linh quào quào đầu, tóc rối lên như bùi nhùi:

- Kệ nó, nó muốn thì nó cứ quay.

- Còn trâu bò cày đâu còn ở ngoài ruộng? Người ta giấu cả dưới hầm để sửa soạn ra ấp chiến lược. Hay là bắt thằng Tư Thêu làm nông dân cày sơ sơ vài đường cũng đủ mà!

- Chíp! Mấy cái đó không khó, chỉ có một màn khó nhấ thôi. Tao ớn thấy mẹ !

- Là cái màn gì? Chắc là cái vụ cạo mủ cao su chớ gì. – Tưởng mìmh nói đúng, tôi tiếp luôn – lần tên giáo sư Liên Xô sang, nó thấy ba cái rừng cao su bị cháy nó tiếc lắm. Nó ước gì nước nó được giống cây quí giá này. Tên Bọ Chét ở xứ lạnh chắc thấy cây cao su cũng ham chớ gì. Nó muốn quay phim công nhân cạo mủ thì mình bắt tụi con Bảy Mô làm nữ công nhân. Còn thùng, chén, dụng cụ làm việc thì trong nhà mủ Hố Bò có thiếu chi. Chỉ bảo tụi nó sơ sơ là dàn xong cái cảnh cạo mủ khó gì!

- Chuyện đó dễ thôi ! Cái chuyện kiếm búp bê cho hắn bế mới khó !

- Còn cô Bốn’?

-Đó là gái bán bar hay gái bao gì đó của Ban Quân Báo Sáu huỳnh dụ khị bắt vô. Hắn bảo vô đây phiên dịch cho một đại úy Mỹ vừa rả ngũ Nhưng vô đây chỉ đượcchạy bàn. Ngoài ra còn cái vụ kia nữa. Chỉ một đêm con nhỏ chạy tét, không phải nó ngán chạn Bọ Chét đâu. Nhiều thằng Mỹ cao hai thước cũng chả thấm gì nó, nhưng nó chạy vì nó bảo thằng này không phải Mỹ. Sáu Huỳnh hỏi tại sao nó biết? Nó bảo Mỹ không làm như vậy, không kẹo như vậy và không hôi như vậy. Mỹ gì hôi như cú.

Tôi cười:

- Hôi?

- Nó nói thằng này hôi heo quá chừng. Nó không chịu được chớ không phải nó sợ thằng say rượu… đâu.

- Còn kẹo?

- Ai biết đâu. Tao về trên ông Tám Quang báo cáo thì gặp Sáu Huỳnh. Y phụ nhĩ với tao như vậy.

Rồi ông Tám chỉ thị thế nào?

- Ổng bảo tao cố liên lạc địa phương tìm một đứa sạch sẽ dễ coi, giàu đức tính hi sinh cho cách mạng!

- Mày đã liên lạc với ông Út Cường chưa?

- Thằng Bọ Chét đã cho tao biết nó “chấm” con nhỏ nào rồi!

- Sao nó có quyền “chấm”?

- Mày không nhớ lời ông Tám Quang đả thông hay sao? Nó ra thế giới, nói tốt cho mình thì lời nó nói bằng diệt một sư đoàn Mỹ. Sá gì một đứa con gái?

- Nó chấm đứa nào?

- Đứa nào nó khoái thì nó chấm!

Tôi hơi cáu.

- Nó muốn gì được nấy sao?

Tư Linh thấu cáy tôi:

- Hễ mày thấy đứa nào đẹp nhất nội bọn thì nó chấm đứa đó . Hè hè . .hè !

Thấy tôi phát cáu, Tư Linh bảo.

- Tao kêu mày cứ "hạ mục tiêu" đi mà mày không nghe để cây nhà lá vườn bị thiên hạ quơ mất.

- Vậy mà ở trên cũng đồng ý. Kỳ nhỉ!

- Hà hà hà… mày sợ cô dũng sĩ của mày rơi vào miệng sói hả?

Tư Linh không muốn trêu tôi thêm nữa nên nói.

- Cái thằng Bọ Chét cũng biết liệu cơm gắp mắm, nó tự biết cái thân già nên không dám động tới đội nữ, nó chỉ mơ con Hai Khương Quân Nhu. Nó thấy con nhỏ bữa trước.

- Hai Khương làm gì mà cũng xạo vô đám này?

- Ở trên bảo nó vô đo may cho hắn vài bộ bà ba để cho nó mặc và mang về làm kỷ niệm. Con nhỏ chừng hai mươi lăm có đứa con gái năm tuổi. Chồng nó đi Công trường 9 đánh ở Đồng Xoài Bình Giả gì đó, tới nay biệt tin. Con nhỏ ở nhà nuôi mẹ già con dại bằng tiền may mướn cho Quân Nhu hai trăm một ngày. Mày thấy nó mày sẽ tưởng nó là con gái còn son đó .

Tư Linh bảo:

- Bữa nay mày ở nhà lo công việc giúp hắn. Tao đi gặp Út Cường điều đình. Nó kêu Út Cường bằng chú họ. Út Cường lại có uy tín với bà già. Tuy vậy tao phải rủ chú Tư Thiên Bí Thư xã Phú Mỹ Hưng đi để nói tiếp – Tư Linh thở dài – Cũng may con Lụa trốn ở nhà nếu không hắn chấm con Lụa thì khốn cho mày.

- Tại sao khốn cho tao?

Tư Linh móc thuốc hút, rít mấy hơi dài liên tục.

- Vì mày là con trong gia đình mày phải có ý kiến thuyết phục má. Thôi tao đi nhé !

Nói vậy nhưng Tư Linh vẫn chưa đi. Y nói:

- Tao ớn quá !

Tôi lặng thinh. Tư Linh lắc đầu khe khẽ làm rung rinh chõm tóc trước trán. Bữa nay tôi mới thấy hắn có tóc bạc. Nét nhăn trên trán hắn cuộn lên như sóng cồn. Hắn nói, giọng khác thường:

- Thú thiệt với mày hai chục năm nay, vào sinh ra tử, đảng bảo đi đâu làm gì tao cũng không ngần ngại, sống chết coi thường, nhưng hôm nay tao thấy

sợ hãi, dường như không dám bước tới… Lạ thật, đi kiếm gái cho đồng chí mình chơi, mà gái đó lại là vợ của đồng chí mình: Mày hiểu vì sao tao sợ chớ? Và nhục. Chưa bao giờ tao thấy nhục như hôm nay.

Tư Linh đi, tôi ở nhà lo công việc. Bữa nay tên Bọ Chét được tôi dàn cảnh để quay một cuộc đấu tranh chính trị của "đội quân đàn bà ' do nữ đồng chí Năm Đang, Huyện ủy viên kiêm khu ủy viên dẫn đầu. Năm Đang là một người con gái quá lứa, ốm o như con cá lẹp, tính hay cau có, quen tánh xúi giục kẻ khác hoạt động nhưng chính mụ lại chuyên môn "ngồi thum" nghĩa là ngồi núp trong bụi rậm bên cạnh miệng hầm bí mật, hễ có động tịch là chui nhanh.

Mọi việc đã được chuẩn bị sẵn cả . Khăn rằn đen vài chục cái, cờ mặt trận vài trăm lá con con để mỗi người cầm tay một lá, vài ba lá cờ lớn có cán để mấy người đi đầu đoàn biểu tình giương lên thị oai với quân Ngụy. Tất cả độ một trăm ngoài gồm cả đàn bà lẫn trẻ con, trong đó có trên hai mươi đội viên của Bảy Mô đã cởi bao đạn lột nón sáu múi giấu súng và lựu đạn để trở thành đội viên của đạo quân bà Năm Đang. Bọ Chét thêm ý kiến: cho đoàn đi xe lam ra "thị xã".

(Xin dừng lại đây để nói mấy lời về tên Bọ Chét. Hắn có tên cúng cơm, có cả bút danh chúng tôi đều biết. Nhưng sỡ dĩ chúng tôi không gọi tên hoặc bút danh của hắn vì sau vài bữa cộng tác với hắn chúng tôi thấy rõ bộ mặt nham nhở và tư cách đê tiện của hắn: Một tên thờ vật chất chủ nghĩa rất trắng trợn. Và sau khi thấy hắn bày trò giàn cảnh nọ cảnh kia, chúng tôi cực chẳng đã phải giúp hắn là đó là lệnh của cấp trên, nhưng trong lòng đã thầm khinh rẻ hắn, coi hắn như một tên bịp thượng hạng nên chúng tôi đặt cho hắn cái tên Bọ Chét – tên này mỗi khi đọc lên bạn sẽ nghe âm thanh rất gần với tên gốc của hắn. Bạn đọc dư biết hắn là ai rồi lựa là phải ghi rõ ra giấy cho uổng mực của tôi.)

Bọ Chét bảo đoàn biểu tình leo lên xe lam tung cờ hô khẩu hiệu. Xe chạy chậm chậm cho số đi bộ theo kịp. Bà Năm Đang được quay cận cảnh rất lâu. Còn đám nữ dũng sĩ thì giấu mặt vì đã lộ ra ở màn "địa đạo chiến" hôm trước rồi. Chỉ chừng nửa giờ đồng hồ thì cuộc đấu tranh chính trị hoàn thành. Nhưng không rõ đoàn này đấu tranh với ai và về vấn đề gì? Đó là một trong ba mũi giáp công của Mặt Trận.

Kế đến màn sinh hoạt trong khu giải phóng. Những bà những cô vừa hoàn thành xuất sắc cuộc đấu tranh chính trị "trực diện với kẻ thù" lập tức thay hình đổi dạng và quơ gióng gánh, bưng bầu bí gà vịt đã giấu sẵn trong rừng để nhảy lên xe lam "đi chợ giải phóng!"

(Xin chú ý nếu ai tinh mắt, khi xem phim này sẽ nhận ra hai bên mui xe có những tên chợ Tân Qui, Cây Bài… là những bến xe lam đổ lại để rước khách nằm trong vùng "Ngụy " kiểm soát chứ không phải trong vùng mặt trận giải phóng, nhưng vì quá chụp giựt hoảng hốt nên cả đạo diễn lẫn nhà

quay phim quên xóa đi để kẻ lên những tên chợ trong vùng giải phóng. Bây giờ trong vùng giải phóng các chợ sầm uất trước kia như chợ An Nhơn Phú Hoà chỉ còn là những cái chòi xiêu vẹo và trống hốc trống hác, trong đó có cái quán cóc của cô xẩm đang vớt vát đứng bán vài ly nước đá mà chân nhấp nhỏm chưa biết vù lúc nào.

Ở Bến Tre cùng thời gian này vùng giải phóng càng bi đát hơn nữa. Chỉ còn có một cái chợ. Đó là chợ An Định nằm giữa quận Mõ Cày và quận Hương Mỹ. Chợ này chỉ có bến đò đi máy Bến Tre mỗi ngày hai chuyến, nhưng dân chúng không dám họp ban ngày, chỉ họp lúc hừng đông hoặc nửa đêm và rất chớp nhoáng. Sau Tết Mậu Thân, quân Bình Định chiếm hết, đóng bít, không còn cả chỗ để đào hầm bí mật. Nêu Bọ Chét dám mò xuống đó, chắc sẽ có nhiều đoạn phim hấp dẫn không kém những đoạn quay ở đây để minh họa cho các phân số3/4 và 4/5 của Mặt Trận.)

Xe lam chở đồng bào đi chợ, chừng vài trăm thước thì đổ xuống. Ở đó cũng có sẵn vài chục người đủ cho ba chiếc xe chở lỏng lẻo, leo lên đi về nhà. Lặp lại vài lần cùng một số khách đó rồi ba chiếc xe lam rời nhanh vô rừng biến dạng. Thế là xong đoạn phim đi chợ giải phóng.

Chắc các bạn thắc mắc: xe lam ở đâu mà chúng tôi có đến ba chiếc? Xin thưa đó là do công tác địch vận của Tư Linh. Nhân viên của Tư Linh vừa "giác ngộ cách mạng" vừa hăm dọa mấy ông chủ xe ở ngoài ấp chiến lược Cây Bài. Mấy ông bị bắt phải "phục vụ cách mạng" lén chạy ven ấp chiến lược rồi lủi vô rừng, tắt máy nằm yên chờ quân giải phóng đến buộc dây lôi đi một quảng xa, liệu chừng nổ máy đồn bót không còn nghe thì chạy thẳng trên đường xe bò. Ở đó, như bạn vừa trông thấy chúng tôi đạo diễn hai ba màn liên tiếp. Bây giờ đào kép sợ lộ bí mật sẽ ăn bom pháo nên vội vã cuốn dù, mặc cho chủ xe lam tìm cách lôi xe về và cách mạng không trả tiền công.

Rất tiếc không có Tư Linh ở đây để y cho đoàn biểu tình xuống "tầng ba" địa đạo uống trà nghỉ xã hơi giây lát và cất luôn những lá cờ trong kho cho kín chứ đâu có nhà nào dám treo ! Như thế tôi đã làm xong công việc của tôi một cách xuất sắc.

Tôi đi tìm Bảy Mô để phối hợp "diễn xuất", màn tới là màn cạo mủ cao su của nữ công nhân. Màn này thì quá dễ. Chỉ cần đội nữ của Bảy Mô là đủ.

Chiều tối, tôi đến địa điểm đóng quân của đội nữ. Bảy Mô phàn nàn:

- Quay phim như vậy để làm gì anh?

- Tuyên truyền địa đạo của mình ra quốc tế đấy em!

- Có cái gì đâu mà tuyên truyền. Chúng em núp dưới hầm bí mật rồi nhào lên chiếm gốc cao su chứ đâu có chiến đấu cũng đâu phải là từ địa đạo vọt lên gì!

- Ông ấy to xác quá không xuống địa đạo được… nên ổng đang xin hai cán bộ điện ảnh R xuống đây.

- Để làm gì?

- Thì để quay phim về địa đạo chớ để làm gì!

- Địa đạo đâu mà quay?

Thấy đội trưởng bàn luận với tôi, chính trị viên Út Nhỡ và Bảy Bê , Ba Cầm cũng bu lại bàn góp. Các nữ dũng sĩ này đều là người kỳ cựu của đội nữ và là những người tham gia xây dựng "địa đạo" từ sau Đồng Khởi tới nay.

Riêng chánh trị viên Út Nhỡ có thành tích cao nhất. Thành tích này được chứng nhận bằng những cái sẹo ghẻ xốn thâm đen ở tay, cổ và mặt. Mỗi lần xuống địa đạo để sửa chữa những đoạn yếu hoặc phát triển vài thước mới thì khi lên mặt đất chị em phải vội vả nhảy xuống ao tắm rửa, vào nhà lột cả quần áo ra lau thật khô rồi lấy nước vôi pha loãng bôi cho nhau để đề phòng ghẻ xốn nhưng cũng không khỏi. Đây là một thứ nấm mọc trên da thịt, không lây, nhưng rất nhạy. Ai xuống địa đạo cũ đào từ Đồng Khởi, chỉ từ một tiếng đồng hồ trở lên, còn xuống địa đạo mới vài lần thì bị loại ghẻ này.

Và lạ lùng thay nó lại thường mọc ở những chỗ kín. Đàn ông hay đàn bà cũng vậy. Út Nhỡ là người rành sinh hoạt địa đạo nhất, có kinh nghiệm chống và trị ghẻ xốn nhất nhưng cũng là người bị ghẻ xốn tàn phá da thịt nhiều nhất. Chị em đội nữ gọi Út Nhỡ là con lươn bông hoặc Út Bông vì toàn thân cô mang đầy vết sẹo ghẻ xốn. Nghe tôi nói quay phim dưới địa đạo, Út Nhỡ kêu lên:

- Địa đạo đâu còn mà quay hả anh? Ba cái cũ đào từ Đồng Khởi thì sụp hết rồi hoặc bỏ hoang không ai thăm nom nữa. Còn những cái mới đào từ năm ngoái thì cũng không dùng vì sợ B52. Anh hỏi ổng có dám xuống không em phá miệng hầm cho ổng xuống bắt một mớ ghẻ xốn về nuôi.

Cả đội cười rào rào. Sau cuộc thực tập "địa đạo chiến" họ biết đây là trò mị thuật nên không hăng hái công tác nữa, Tư Linh phải tìm cách moi tiền túi của Tám Quang để bồi dưỡng các cô dũng sĩ.

Ngoài thành tích "ghẻ xốn", Út Nhỡ còn có thành tích đứng miệng thí. Như đã nói ở trên kia, miệng thí là một cái lỗ đào sâu chừng hai thước rồi từ đó kéo từng ki đất lên. Mỗi ki nặng đến ba chục kí-lô như ta lôi thùng nước to từ giếng sâu. Út Nhỡ "đứng miệng thí" bền nhất. Nhiều cô chịu đựng độ một,

hai tiếng là phồng tay hoặc kêu "cụp xương sống" hoặc đau lưng mà chạy tét. Út Nhỡ nói tiếp:

- Nếu ổng quay được các địa đạo của mình đem ra thế giới triển lãm người xem, người ta cười chết.

Ba Cấm, một nữ dũng sĩ đẹp thứ nhì của đội chỉ kém Bày Mô một tí, nói:

- Coi chừng ổng quay trúng mấy cái cũ có mùi hăng hắc đó anh!

Cả đội lại cười, Ba Cấm tiếp:

- Thường thường mấy ông khách của I hoặc của R hay làm xấu dưới hầm nhất. Vì họ không quen. Ở trên thì không gì cả. Nhưng hễ xuống dưới hầm là họ mắc đi… Hết đi… lại đi… Cho nên khi mấy ổng lên rồi thì chúng em cũng bỏ luôn không dám xuống nữa. Tụi em ớn mấy ông khách I, khách R lắm. Bây giờ nếu mấy ổng đến cũng không còn hầm để trốn nữa chớ đừng nói địa đạo!

Bảy Mô cười:

- Phen này tới khách quốc tế chớ không phải khách I khách R, cho mà ngán!

Bảy Bê người xã Nhuận Đức cũng đã được danh hiệu dũng sĩ, hỏi tôi:

- Anh có chuẩn bị hầm bí mật cho ông ấy không?

- Có chớ !

- Chắc cái nắp bằng nửa bộ ván ổng chui mới lọt!

- Có lẽ tụi anh phải dắt ổng băng rừng chớ không cho ông độn thổ. Ổng không chịu nổi đâu. Rồi ổng đòi xuống địa đạo để uống trà nghỉ ngơi, thậm chí đòi xuống "tầng lầu" thứ ba để xem ca nhạc thì chết!

Bảy Bê giật mình hỏi:

- Ở đâu có tầng thứ ba vậy anh?

Tôi nói:

- Đó là anh nghe ông Tư Linh ổng đẩy cây với nó chứ anh cũng thừa hiểu là làm gì có địa đạo hai ba tầng "lầu". Anh đã đào một đêm thì biết chắc chắn là không có quân ngũ nào đào nổi những hệ thống địa đạo thôn liền thôn xã liền xã hết. Hơn nữa đây là một công tác bí mật! Đâu phải như đào kinh đắp cản mà làm rần rộ được.

- Đúng ! Mỗi lần đào tập trung nhiều nhất là mười người. Đào một đêm chừng hai thước là hộc máu ra rồi. Hai ấp trong xã em phối hợp một tháng chỉ đào được ngót chục ngoài thước ! Rồi cũng bỏ luôn. *(Ai thử chịu khó tính xem một trăm cây số địa đạo đào mất bao nhiêu giờ công!)*

Tôi hỏi:

- Không có đào tầng hai hả cô?

- Có chớ. Vài nơi có đào tầng hai nhưng đào sơ sịa rồi bỏ nửa chừng. Còn tầng ba thì ai đào cho nổi?

- Tầng hai để làm gì?

- Đề phòng khi bị khui tầng một thì mình chui xuống tầng hai đậy nắp lại. Chúng nó có quăng lựu đạn miễng lựu đạn cay hay hơi độc mình vẫn an toàn. Nhưng nói vậy thôi chớ chưa có thực hiện được. Vì mấy trận B52 ở Hố Bò, Bời Lời. Đất cứng vậy mà bom nổ thành bùn hết, hầm hố nào chịu nổi? Cho nên dẹp chương trình tầng hai. Và ngưng luôn toàn bộ chương trình địa đạo.

Tôi nhớ lúc trước cô xã đội phó có cho tôi xuống một địa đạo bỏ hoang chừng một năm. Tôi bạo gan xuống thử cho biết mùi. Cảm giác đầu tiên là thiếu không khí. Hai lá phổi hơi nhức nhức. Da thịt như bị xát muối nhè nhẹ. Tôi bật diêm quẹt nhưng không cháy vì thiếu dưỡng khí. Tôi bèn bấm đèn pin. Lòng hầm hẹp. Nếu đang bò mà người sau muốn qua mặt người trước thì chỉ có một cách: Người trước phải nằm sát xuống cho người sau bò qua lưng *(nếu nằm sấp)* hoặc qua bụng *(nếu nằm ngửa)*. Như vậy nếu là một nam một nữ thì cái vụ qua mặt này nguy hiểm vô cùng! Và đã xảy ra luôn những vụ bò.

Trước mặt tôi là một manh chiếu cuộn tròn đã lên meo. Tôi thử mở ra thì những sợi lát đã mục bấy rơi lả tả . Bên cạnh là một cái tỉn. Tôi giở nút thì thấy gạo đã mốc xanh. Tất cả chỉ có thế. Tôi trườn tới một khúc thì lòng hầm rẽ sang phải chừng ba thước rồi cụt. Tôi nghĩ: Nếu thế này, rủi giặc đóng quân.vài ngày trên đầu thì có nước chết! Ít ra phải có một cái cuốc sẵn ở đây nếu bí thì có phương tiện trổ lên mặt đất.

Theo cô xã đội phó cho biết thì xã Phú Mỹ Hưng của cô có vài ba địa đạo như thế này nhưng không dùng tới. Hôm nay là dịp tốt để tôi tìm hiểu tình hình địa đạo các xã khác để xem trong tương lai mình sẽ áp dụng nó trong chiến đấu như thế nào?

Tôi hỏi Bây Bê thuộc xã Nhuận Đức:

- Còn cô cai quản bao nhiêu địa đạo?

- Xã em có chừng trăm thước thôi.

Ba Bảnh nói:

- Vậy cũng còn hơn xã Trung Lập em có chừng chục rưỡi thước!

Bảy Mô nói:

- Tất cả các xã gộp lại chỉ bằng Phú Mỹ Hưng và An Nhơn.

Ba Bảnh cãi lại:

- Phú Hoà Đông cũng có nhưng đào gần bót Đường Làng nên không dám chui.

Út Nhỡ thêm vào:

- Xã Phước Vinh Ninh cũng có cả chục thước chớ bỏ sao? Nhưng gần Đồng Dù nên sợ bị gài mìn nên bỏ luôn rồi.

Tôi nhẩm tính thì tất cả độ vài trăm thước. Tôi hỏi lại lần nữa cho chắc tay:

- Đó là tính cả hồi Đồng Khởi tới bây giờ hay chỉ kể địa đạo mới ?

Bảy Mô không đáp thẳng mà có ý phân trần về công tác địa đạo.

- Đào địa đạo khó khăn phiền phức lắm anh ơi. Nhưng xuống địa đạo lại càng phiền phức hơn. Anh thử tưởng tượng trời mưa mà xuống địa đạo thì làm sao khoả mất dấu chân trên mặt đất? Một trăm thứ khó khăn, bất tiện không tả nổi đâu. Nhưng những người nghe nói địa đạo thì cứ tưởng đó là cảnh sống thần tiên và an toàn dưới mặt đất. Sự thực cho đến bây giờ chúng em ngán địa đạo như cơm nếp mắc mưa. Em có thể nói chẳng còn ai dám xuống địa đạo và muốn đào địa đạo nữa. Anh nói với anh Tư đừng có tô vẽ như thế, ông ấy về bển tuyên truyền rồi người ta đến xem rần rần chỗ đâu mình chứa? Và có địa đạo địa điếc gì để mà khoe? Nói láo một lần thì xuôi, nhưng nhiều lần chắc là mắc nghẻn.

- Ông Tư Linh đẩy cây với nó chớ anh biết làm gì có tầng hai, tầng ba. Ổng còn phịa là có đám cưới làm dưới địa đạo luôn, và một tiểu đoàn có thể ăn hút cả tháng dưới đó khoẻ re…

- Khoẻ rẻ như bò kéo xe vậy đó anh !

Cả đội lại cười. Không khí vui tươi chỉ tạm thời. Cái lo âu của chúng tôi là bị chụp bất ngờ. Mà dám lắm! Ở vùng này nói là giải phóng nhưng các bến đò bến tàu dọc bờ sông Sài gòn là cửa ngỏ ra vào của gián điệp ngụy trang dưới mọi hình thức con buôn, công tác viên, thường dân v..v… Ngoài ra còn

có nhiều cán bộ, thậm chí cả Thượng úy, dắt bồ bịt đi chiêu hồi. Do đó chúng tôi phải dời chỗ ở của Bọ Chét luôn. Chỉ trong vòng năm phút trực thăng tới và Bộ binh nhảy trên đầu không có đường chạy. Nhiều cuộc họp xã ủy, huyện ủy bị chụp nguyên con không thoát một mống.

Mỗi lần dời Tổng hành dinh là vất vả. Đồ tế nhuyễn của Bọ Chét trong đó có cái "đế cối 81" phải mang vác hoặc chất lên xe bò ì ạch chở đi trong đêm. Nghe một tiếng chó sủa cũng tật mình, tưởng nó đánh được hơi kẻ lạ mặt bất lương đi đêm.

Một hôm, chúng tôi đạo diễn quay chợ "An Nhơn giải phóng trù phú". Cái chợ còn chút ít sinh hoạt nhưng người người đều nhớn nhác, hối hả. Người dân trong vùng coi đây như một cái bẫy lớn. Cho nên ai đến mua bán gì cũng làm thật nhanh rồi chạy tránh. Tư Linh liên lạc với xã ủy An Nhơn huy động nhân dân đi chợ để quay phim. Không có nhiều người hưởng ứng ngoài vài ba chục mạng gồm có chủ tiệm và khách hàng tới mua đồ bị du kích giữ lại và bị thu hình. Khi nhìn thấy ông Liên Xô ôm máy chĩa ống kính vào họ thì họ che mặt hoặc bỏ chạy vì họ không biết việc ấy có quan hệ gì đến đời sống sau này của họ không? (*Chả là người nào cũng sống cuộc sống chùm gởi ở đây cả.)*

Ông Liên Xô lấy làm thích thú cái quán nước đá bào của cô xẩm lai *(chủ cuốn sách Buồn Nôn)***.** Ông ta bảo năm bảy đứa con nít đến mua nước đá (do ông trả tiền) rồi ông quay lia lịa. Sinh hoạt khu giải phóng thiệt là vui tươi và sầm uất được trôgn thấy ở những nụ cười trẻ con uống nước đá khỏi trả xu nào.

Dù sao cái chợ giải phóng này đến năm nay (1965) chưa lọt vào tay Mỹ Ngụy cũng đã là một hãnh diện của Mặt Trận Giải Phóng rồi. Nhờ nó mà Mặt Trận rêu rao giải phóng 4/5 dân số và 3/4 đất đai Miền Nam. Và nhà báo trứ danh Bọ Chét đang cố gắng chứng minh bằng phim ảnh cho thế giới tin rằng Mặt Trận không có nói láo đâu đấy!

Chiều tối hôm đó, để tự thết mình về cái thành tích ấy, nhà đạo diễn Tư Linh lôi tôi ra quán bà Bầu (hình như cái bầu là của tác giả Bảy Huyền cũng là dân nhà pháo của tôi ở Bắc về). Hai đứa vừa ngồi xong, tôi hỏi ngay vụ săn gái … hôm nọ.

Tư Linh làm thinh. Má cóp, mắt trũng sâu, răng vểu hẳn ra, tóc tai như ổ quạ. Tôi thấy gương mặt Tư Linh mà tôi nghiệp. Tôi buông trỏng một câu cộc lốc.

- Không kết quả à?

Bà quán không còn món gì ngoài mấy thỏi khô. Bà nướng sau bếp mà mùi thơm phất ra tới bàn chúng tôi ngồi làm chảy nước miếng. Tư Linh bảo thằng

Lẹ cận vệ lấy nửa chai anít uống còn lại lần trước. Hai đứa nhâm nhi một chập, Tư Linh mới nói:

- Tao, chú Tư Thiên và Út Cường đến gặp bà má. Trên đường đi ba người bàn luận cách vô đề và ai là người mở miệng trước. Thiệt là khó ăn nói quá chừng. Chú Tư đùn cho Út Cường, Út Cường gật cho tao, tao lại đổ qua cho chú Tư. Cả tao và Út Cường đùn cho chú Tư. Nhưng chú nhứt định đến cho có mặt, nhưng không nói vô câu nào. Chú bảo:"Nếu con gái tôi lâm vào cảnh đó thì tôi sẽ trả lời sao? Các chú chưa có con lớn nên không hiểu bụng cha mẹ. Và thử hỏi thằng chồng nó ở đơn vị mà biết được chuyện này thì nó nghĩ sao?". Tao và Út Cường bị chiếu bí.

Tôi hỏi:

- Thế là thất bại à?

- Cuối cùng rồi cũng có kết quả. Út Cường là chú của con nhỏ nên nói năng mạnh dạn với nó:" Ở ngoài thành có nhiều người vợ lính, vợ sĩ quan đi làm đĩ nuôi chồng, chồng biết mà cứ để như vậy thì sao? Đó là vấn đề xã hội. Đây cũng là vấn đề xã hội nhưng trên hết là vấn đề chính trị, nghĩa là cháu phục vụ công tác cách mạng chớ đâu phải làm việc hèn hạ như tụi vợ con lính ngụy kia. Mặt Trận Giải Phóng sẽ ghi công cháu. Cháu nên nhớ rằng đồng chí ta vui vẻ, ra quốc tế nói tốt cho mình thì kể như mình không đánh mà tiêu diệt cả sư đoàn giặc. Như vậy công của cháu to lớn biết bao nhiêu. Hồi kháng chiến chống Pháp có nhiều cô gái còn trinh, ban địch vận của mình đưa vào đồn để ngủ với tên đồn trưởng Pháp và giữ hắn trên giường cho quân ta tấn công. Mỹ nhân kế thành công rất lớn!" – Tư Linh nhai ngấu nghiến một miếng khô, nhấp rượu nói tiếp – May quá, con bé không nói ngược lại:" Đó là công tác địch vận, còn ông nhà báo này đâu có phải là Tây mà phải đị..ịch vận." Đ.m. đây đúng là công tác đ… vận.

Tư Linh thở dài, uống, ăn và ngã ngữa ra thành ghế nhắm tít mắt. Hồi lâu y nói như trong mơ:

- Con nhỏ khóc dữ quá mày ạ! Nó ở trong cái thế cùng. Mẹ già, con dại, chồng biệt tích. Làm gì để nuôi mẹ nuôi con? Hai trăm đồng tiền công may cho Quân Nhu không đủ nhét kẽ răng. Tao chỉ hứa với nó có một câu:"Chú về sẽ đề nghị ở trên giúp đỡ tài chánh cho cháu!"

Tôi nói:

- Sao mày không bảo Sáu Huỳnh bắt vài con điếm kha khá đem vô đây nạp thịt.

- Tao có nghĩ tới đó rồi, nhưng có nhiều cái bất tiện. Một là đem tụi nó vô đây bác sĩ phải khám. Phải qua tới Bưng Còng bên kia sông Sài gòn rước Tám Lê nhưng ổng đâu có phương tiện xét nghiệm. Khám ba sồn ba sựt nó

mó vô "hang rắn hổ", về bển, nó quạu nó nói bậy bạ thì hại to. Hai là nó không chịu xài "chứng minh thư". Nó nói nó muốn có cảm giác hoàn toàn Việt Nam. Hơn nữa, tuị này vô thì lộ bí mật địa điểm. Rồi về ngoài thành chúng nói toáng ra bể hết!

- Vậy con Bốn thì sao?

- Nó là dân của mình, gốc Bàu Trâu, tao cho cấy ngoài đó.

Chúng tôi phải di động luôn. Không nơi nào ở đến hai ngày. Có lần vừa đi khỏi Gót Chàng luồn sang Nhuận Đức thì nó chụp Gót Chàng chớp nhoáng. Một lần khác ở Phú Hoà sắp di chuyển thì pháo Trung Hoà bắn ngay chóc. Chúng tôi sợ chụp dù nên dồn hắn xuống hầm bí mật. Cũng may Tư Linh đã cho đào hầm sẵn và gắn nắp hầm ngoại cỡ dành riêng cho hắn. Pháo vừa dứt thì cận vệ dồn hắn xuống hầm. Hắn ngộp quá trồi lên và đòi xuống "tầng lầu ba" nhưng Tư Linh ấn cổ hắn và đậy nắp lại. May là bót Trung Hoà chỉ bắn "lót lòng! buổi sáng thôi chứ không dọn nguyên "mơ-nuy chụp". Tư Linh bảo ra hầm khui nắp lôi hắn lên.

Tội nghiệp, khi tuột xuống thì dễ, trồi lên lại khó. Hắn như trái bầu, khúc đầu thì nhỏ, mà khúc đít lại phình ra nên bị mắc ngấn. Mấy cậu cận vệ phải phá nắp hầm để cứu nguy cho hắn. *(Nên nhớ hầm bí mật chỉ là một cái lỗ có nắp đậy, không phải là địa đạo).*

Hắn bám trụ và chạy lòng vòng các xã vùng tả ngạn sông Saigon non một tháng thì chuẩn bị từ giã. Trong túi hắn đã có đủ tài liệu để nói với thế giới về ba vấn đề lớn của Mặt Trận mà vùng trù phú nhất chỉ cách Sàigon có hai chục cây số.

- Đội nữ dũng sĩ diệt Mỹ gồm trên hai mươi người, người nào cũng diệt được mười lăm, hai chục tên Mỹ.

- Địa đạo thần thánh rộng thênh thang dưới lòng đất, thôn liền thôn , xã liền xã.

- Mặt trận giải phóng đã có trong tay 3/4 đất đai và 4/5 dân chúng miền Nam.

Hắn chỉ kém gã giáo sư Mạc Tư Khoa cái mục cắm cờ trên mũi tàu chạy dọc sông Sàigon, nhưng lại vượt gã kia về điạ đạo chiến và nhiều mục khác.

Rồi lại tiệc tùng cà-phê nước đá chúc mừng bắt tay bắt chân, hứa hẹn v.v… trong buổi tiễn đưa đồng chí Bọ Chét trở về Hà Nội báo cáo thành tích với già Hồ.

Ông Tám Quang huy động đội văn nghệ Quân Khu có cả cây đờn "kéo ra kéo vô" kêu như gió rít và mấy cây đờn cò đờn kìm. Hắn vừa uống rượu vừa

quay phim. Hắn không quên nhắc khéo Tư Linh rằng hắn cần những đoạn phim địa đạo mà Tư Linh đã hứa. Tư Linh đáp lại rất nhã nhặn và khéo léo không kém nhà ngoại giao nào:

- Rất tiếc là đồng chí đưa yêu cầu lên R hơi trễ nên các cán bộ điện ảnh đã đi xuống đồng bằng sông Cửu Long và ra Khu 6 cả rồi. Nhưng chúng tôi sẽ quay những đoạn phim ấy và sẽ gởi sang cho đồng chí trong thời gian ngắn nhất!

Đến nay đã hai mươi lăm năm chẵn. Hắn đã chết, nhưng những đoạn phim của Tư Linh hứa hẹn vẫn quay chưa xong hoặc không bao giờ thực hiện được, bởi lẽ rất đơn giản là ở Củ Chi không hề đào những địa đạo đó mà chỉ có trên đài Giải Phóng mà thôi.

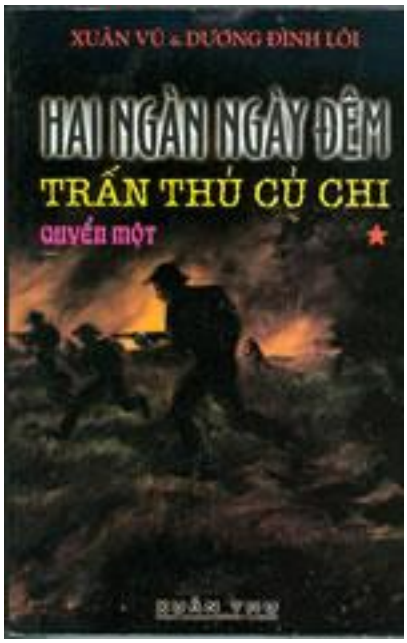

Đây CỦ CHI! Đất Sét Chưa Thành Bùn

Chương 8

Tống tiển đồng chí Bọ Chét xong, tôi ở lại Củ Chi chờ quyết định của Quân Khu còn Tư Linh thì trở về cơ quan của hắn. Chia tay nhau thật buồn. Chẳng biết có còn gặp lại nhau nữa không. Ở đất Củ Chi này chết như nháy mắt.

Một buổi trưa tôi đang ở nhà Má Hai thì cô xã đội phó đi đâu về dắt theo một ông cao nghệu. Nàng hỏi tôi:

- Anh biết ông này không?

Tôi nhìn gã đàn ông mặc ka-ki vàng, tay chân dài ngoẵng. Gã bước tới tôi vỗ vai:

- Thầy Hai, thầy còn nhớ tôi không? – Rồi không đợi tôi đáp, gã tiếp ngay – Thầy còn nhớ bữa nhậu "khăn bàn lông" trước nhà pháo do tụi cao xạ tui đãi thầy Quân đi công tác mới, có mời thầy qua "đón gió vài ly", nhớ không? Tui với thằng Tỷ ở D14 của anh Tư Quảnh đó mà!

Tôi vỗ vỗ trán:

- À, nhớ ra rồi! D14 tiểu đoàn khung cán bộ chúng mình sắp "về nước" khoảng năm 62. Nhưng … đông quá trời. Tôi đến dạy môn tác xạ pháo…

- Phải, thầy dạy từ cấp trung uý đến thượng tá, nên thầy đâu có nhớ hết được. Tôi là Ba Tố nè! Nhớ chưa?

- Ờ, ờ, tôi nhớ ra rồi. Hồi đó chuẩn đi đi B có đến cả ngàn người chia ra làm 2D. 14 và 15 thuộc Nam Bộ do Hai Quảnh, Ba Lê, Năm Đảnh, Năm Đê chỉ huy, còn 2D 16 và 17 thì thuộc Khu 5.

- Thầy có biết thầy Quân và thầy Răng "về nước" rồi mà ở đâu không?

Tôi chưa kịp trả lời thì cô xã đội phó xen vào:

- Sau chú Ba kêu anh Hai bằng thầy vậy? Ảnh nhỏ tuổi hơn chú mà!

- Nhỏ thì nhỏ nhưng vẫn là thầy vì ổng dạy tôi học mà! Hai Giả và Sáu Phấn cũng là học trò của ổng đó. Thầy là vậy chớ không phải là "thầy hít" như người ta thường nói đâu!

- Tèng déc! Tôi thấy ảnh không có làm le như mấ ông khác.

- Những người có tài không xum xoe cô em ạ. Kẻ bất tài mới thích làm le.

Ba Tố mời tôi lên nhà trên. Vừa ngồi xong, Ba Tố móc túi áo lấy ra tờ giấy trao cho tôi. Tôi giỡ ra thì thấy chữ đánh máy và chữ ký: "Tư Khanh", Chánh ủy U80.

Tôi xếp tờ Quyết Định, đút vô túi gài nút cẩn thận. Ba Tố nói tiếp:

- Tôi nghe ở văn phòng nói là có một Tiểu đoàn trưởng pháo binh từ trên R xuống đây công tác nhưng không biết là ai. Dù ai cũng đáng mừng vì khu mình là đất dụng pháo nhưng lại chưa có cán bộ pháo. Sau cùng tôi đến hỏi anh Tư Khanh. Ảnh cho biết là thầy đã về U mình, tôi mừng hết lớn đi. Có thầy mới mần ăn được. Lâu nay tụi ti không biết làm cái gì nên bị ở trên "xạc" hoài. "Xạc" thì giơ mặt mốc ra chịu chớ rắn không đầu thì làm sao mà bò? Thôi bây giờ mời thầy xuống nhà cô Lụa lai rai ba sợi rồi mình tính chuyện về trên U gặp anh Tư.

Cô xã đội phó nói:

- Bộ ở đây không có hầm cho chú trốn hả?

- Hầm thì nhà nào chẳng có nhưng mà ở đây nhà rộng lại là hàng quán nên ông Tư Thiên hay họp hành và khách khứa ra vào nườm nượp, nói chuyện mất hứng lắm!

Ba Tố dắt tôi trở lại nhà cô Lụa. Nhà cũng vẫn trống hoang bị giao liên dùng làm trạm như hôm tôi mới tới. Lụa nghỉ đốt than, đi làm ở lò đường, nên ở nhà hai đứa tha hồ "mọc đuôi tôm".

Ba Tố lội đi mua gà và rượu. Hai đứa vừa nhậu vừa nhắc chuyện cũ. Nhậu xong hai đứa mắc võng bên miệng hầm nói tiếp. Ba Tố tâm sự:

- Có thầy về pháo nhà mình mới ngóc đầu lên được. Hai Giả và Sáu Phấn không biết tí gì về binh chủng pháo nên tụi này cứ nằm ăn hút và chống sốt rét là hết ngày giờ.

Tôi nói:

- Tôi mà tài cán gì dữ vậy? Để thong thả rồi xem!

- Đất này là đất của pháo phải không thầy?

- Ừ! Khắp miền nam chỉ có I mình là thuận lợi cho sự xử dụng pháo thôi. Nhớ hồi ở miền Tây, muốn bắn một trái moọc-chê phải vác lục bình đắp bệ. Ở Rừng Sát cũng vậy. Nhưng vấn đề là làm sao đem pháo về đây? Và sau khi đánh làm cách nào để giấu? Nghe nói pháo của Đồng Dù mà tôi ham. Đó là cà-nông 175 ly. Cho tôi năm khẩu, tôi bắn tụi nó khỏi có ngóc đầu lên. Miền Bắc mình chỉ có pháo 152 ly thôi. Cả tụi Sàigòn cũng chỉ có 155 ly chứ không có loại nòng dài 175 ly.

- Sao thầy mới về mà thầy biết hết vậy?

- Nghe tụi nó bắn thì biết chứ sao!

Hôm sau tôi đến từ giã Má Hai và hai em Lụa Là. Cả nhà đều khóc. Bé Rớt cứ ôm chặt cậu Hai hỏi: "Chừng nào cậu Hai trở lại? Chừng nào cậu Hai trở lại?" làm tôi cũng mủi lòng.

Tôi thấy tận trong trái tim bé bỏng của đứa bé gái có một lỗ hổng lớn :*Tình Cha*. Ba cháu đi công tác chiến trường Bình Long đến nay vẫn chưa có tin tức. Đối với tôi, việc móc gia đìn thôi hãy hẹt lại kỳ khác hoặc kiếp sau.

Tôi đi theo Ba Tố mà lòng ngậm ngùi, tường như ngày mình còn bé mỗi lần đi học cả nhà đưa đón, quyến luyến.

Cây vú sữa bên góc sân bị mảnh bom gọt tróc vỏ còn đứng đó rung từng chiếc lá như vẫy theo tôi.

o O o

Ba Tố dắt tôi lội qua sông Sàigòn, đi ba bốn ngày đường mới về tới U80 là căn cứ Pháo Binh của R do đại tá Hai Nhã làm trưởng và đại tá Tư Khanh làm chánh ủy. Hai ông đều là thủ trường cũ của tôi. Hai Nhã tức là Hai Nho khi ở miền Bắc là trung tá Tư lệnh Pháo Binh của Sư Đoàn 330 của Đồng Văn Cống đóng ở Thọ Xuân Thanh Hóa, còn Tư Khanh là trung đoàn trưởng trong *chín năm* với cái tên khét tiếng Đào Sơn Tây chuyên môn giết "dân một mắt" tức là tín đồ Cao Đài ném thây chật giếng.

Ông là học trò của tôi ở trường pháo Sơn Tây, người Hốc Môn, rất cởi mở hồn nhiên. Thời đó đã là Thượng tá nhưng vẫn gọi tôi bằng thầy.

Sau khi về Sơn Tây đóng quân, ông có phải lòng một cô Việt Kiều Thái Lan bán căng tin tên Trang. Mẹ cô Trang chỉ bằng tuổi ông. Bà cũng biết việc đó nhưng không nói gì. Có lẽ bà cho ông là người độc thân thì việc yêu đương đâu nề hà tuổi tác. Cứ chiều thứ bảy ông đến đèo cô Trang về đơn vị đóng ở Ái Mổ chơi, sáng thứ hai mới trả về. CÔ Trang có bầu. Bà mẹ cũng vẫn không nói gì.

Bỗng một hôm ông không đến nữa. Tôi biết ông đồng chí mình đi đâu, nên tôi đến để tính chuyện phái quấy. Lương hằng tháng của ông được chuyển về cho cô Trang một cách đều đặn. Đến ngày, cô Trang hạ sinh một chàng pháo binh con. Lúc nó oe oe chào đời thì bố nó đang ở cục R, làm chánh ủy Pháo Binh toàn miền.

Ông Tư Khanh là một trong ba người đầu tiên (Tư Khanh, Hai Bứa, Việt Hồng) về Nam gặp Huỳnh Văn Một là dân cựu kháng chiến chống Pháp. Ông Một rút lên rừng Kà Tum sau năm 55, đem theo cả vợ con sống một cuộc đời Phà Ca Sơn Nữ cho đến khi ông Tư Khanh vào bắt liên lạc. Chính đây là căn cứ đầu tiên của R sau này. Khoảng năm 1964 tướng Trần Văn Trà mới vào tới với chức vụ Tư lệnh quân giải phóng Miền Nam được phong đâu ở Hà Nội. Ông Trà (với cấp Trung tướng) đã giao cho Tư Khanh phụ trách chính trị binh chủng pháo binh của R.

Từ Suối Dây ra đường Thống Nhất qua suối Tha La ra đường đá xanh, Ba Tố dắt tôi theo lộ ủi Trần Lệ Xuân vào đụng Xóm Mới. Từ đó vượt qua cầu Cần Đăng (lúc này chưa bị bom đánh sập). Từ cầu Cần Đăng qua một đoạn đường đá đỗ rồi rẽ vào rừng hướng về phía mặt trời lặn qua sóc Chà Ruột, cuối cùng đến suối Nàng Rà . Ba Tố dừng lại nói.

- Đây là ổ của tụi Pháo mình!

Tôi ngó sơ quang cảnh thì cũng giống như *"Mã Đà Sơn Cước Anh hùng tận"*, nhưng ở đây không có núi. Mỗi nơi đi qua Ba Tố đều nói tên. Không giống như ở Trường Sơn đi hết tháng này tới tháng khác mà không biết một địa danh vì giao liên muốn giữ bí mật đường dây.

Hai đứa ngồi lại bờ đá hút thuốc uống nước xả hơi. Ba Tố nói:

- Tối mai bọn tôi sẽ đãi thầy một bữa thịt rừng hơn cả tiệm Tàu Hàng Buồm Hà Nội.

Cuốc bộ một buổi nữa mới đến một căn nhà lụp xụp do một người đàn bà có nước da trắng hơi xanh làm chủ. Bà có một đứa con gái mười tuổi rất xinh. Tôi đoán hai mẹ con không phái là dân vùng sơn cước, cũng không phải dân Miên ở trong Sóc mà tôi thường nghe gọi là "Phum". Tiếng "Phum"

rất phổ thông ở vùng này. Chập sau ông chồng đi rẩy về mang một gùi đầy nào lá khoai nào củ khoai. Vừa thấy chúng tôi anh đã bảo vợ nấu nước châm trà. Ba Tố giới thiệu:

- Đây là anh Sáu Ngọc "chủ tịch nông trường của "U" mình, chuyên gia khoai, bí! Hôm nay có khách đặc biệt của "U" mình đó Sáu Ngọc. Anh có món gì bồi dưỡng không?

Anh Sáu Ngọc người nhỏ thó, nước da ngâm đen, tay chân lanh lẹ và nói tiếng lơ lớ pha tiếng Miên như mấy ông thổ địa vùng Kà Tum, Tà Nốt ở biên giới Việt Miên. Nghe Ba Tố hỏi, Sáu Ngọc cười chói mấy cái răng vàng:

- Muốn cay có cay, muốn ngọt có ngọt mà , lo gì anh Ba !

- Ừ cho tẩm gân sơ sơ chút, mai mốt sẽ mời anh Tư ra đây chơi vài bữa.

Sáu Ngọc chạy vào bếp một lát rồi trở ra bảo Ba Tố:

- Hai anh ngồi nhà nghỉ, tôi chạy kiếm ba mớ về làm một bữa !

Rồi anh xách gùi ra đi. Anh ở trần trùi trụi phơi tấm lưng mốc cời và cặp chân như hai que củi. Có lẽ anh sanh ra và lớn lên trong vùng biên giới nên người ta tưởng anh là người Miên. Anh nói tiếng Miên cũng khá sỏi, phong tục tập quán người Miên anh rất rành nên ở trên giao cho anh chức thổ địa vùng này, nghĩa là muốn tìm hiểu hoặc muốn làm gì mọi người đều xin ý kiến của Sáu Ngọc.

Trại sản xuất có một chiếc xuồng gắn máy để làm chân chạy cho anh. Bây giờ (tức là hai mươi lăm năm sau khi tôi ở đây) nhìn lại trên bản đồ của Bộ Tư lệnh Hoa Kỳ ở Việt Nam và Bộ Tổng Tham Mưu QLVNCH, tôi còn tìm ra những con rạch gọi là Rạch Tre, Rạch Ruộng gần suối Nàng Rà, những con rạch này quá nhỏ nhưng vẫn có trong bản đồ.

Trên thực địa đây là hai con sông bề mặt rộng ngót một trăm thước chớ không phải nhỏ. Bên kia rạch có đường đá chạy đi Kompongtrạch. Ở đây có nhiều đồn Miên đóng chốt ngăn ngừa sự xâm nhập của Việt Cộng, nhưng sự thực tụi lính này chúng thiết gì đến nhiệm vụ. Chúng như một lũ người ngây ngô: ở trong đồn đứa thì cởi trần, đứa thì mặc áo lính lại vận xà rông. Sáu Ngọc chỉ cần ném vài chai rượu lên bờ cho chúng là đi qua ngay. Máy móc, vũ khí, lương thực bất cứ thứ gì đều cho qua lọt tuốt nếu chủ ghe biết đấm mõm bọn này. Ta không thể trách chúng vì chính lãnh tụ của chúng cũng khờ khạo như chúng vậy: chúng đã để cho bọn cáo già Hà Nội "mượn đất để giải phóng miền Nam" và cuối cùng quay lại "giải phóng" luôn chúng nó.

Nhờ sự khờ khạo đó mà Cục Hậu Cần đã chở được cả một xưởng may da từ Nam Vang về đây. Các dụng cụ như máy cưa, máy tiện các loại dụng cụ y tế mua từ Sài òn đưa lọt vào R cũng qua cái cửa ngỏ này. Cuối cùng nhờ sự

lưu thông dễ dàng trên các con sông này nên Xóm Giữa (tại Tapanlg Som – ở giữa trường Bộ Binh Trung Sơ và trường pháo binh của tôi) dần dần mang tên mới "Chợ Long Hoa B của tỉnh Tây Ninh". Thấy hốt bạc dễ dàng, con buôn trong vùng cũng mon men tới với những ghe xuồng chất đầy ứ hàng hóa. Xóm Giữa bán đủ cả không thiếu món gì, cà phê, nước đá, hủ tiếu xào, la de nước. ngọt, thuốc Cotab… chỉ thiếu đèn điện nữa thôi ! Thật, ở giữa rừng xanh mà được như vậy là cõi tiên!

Sáu Ngọc đi vài tiếng đồng hồ thì trở về với một gùi nặng sau lưng. Cố nhiên là đồ xa xí phẩm của Cao Miên. Ngoài ra còn thịt heo, thịt bò. Sáu Ngọc nói với Ba Tố:

- Bữa nay tôi đãi anh Ba với Thủ Trường tôi một bữa.

Ba Tố hỏi:

- Thủ Trưởng nào'?

- Là Đại úy đây nè !

- Tại sao anh biết thầy Hai là thủ trưởng của anh?

- Dạ mấy bữa rày người ở trong văn phòng ra đây gùi khoai về, cho biết anh Tư đã bổ nhiệm anh Hai làm Tham Mưu trưởng trường pháo binh mình, như vậy trại sản xuất này cũng nằm dưới quyền chỉ huy của anh l.lai.

Ba Tố gật gù:

- Anh Tư sáng suốt hết sức. Ban chỉ huy trường cũng tính xin thầy Hai về giữ chức vụ đó, chẳng ngờ ổng đã biết trước Vậy thì thầy Hai cứ ở đây chờ quyết định mới rồi đến làm việc ở trường pháo luôn không phải lội đi đâu cho mệt!

Quả thật, vài hôm sau liên lạc đem Quyết Định mới ra cho tôi . Và tôi về trường bắt đầu làm việc với chức tham mưu trưởng của trường pháo binh toàn Miền Nam. Trường này được tổ chức theo cấp số và biên chế tiểu đoàn. Chỉ huy trưởng là Ba Thịnh cấp bậc đại úy, từng là tiểu đoàn trưởng pháo binh thuộc Sư Đoàn 330 của đại tá Đồng Văn Cống. Ba Thịnh lại là dân Nhà Bè cùng quê với tôi và có họ hàng với tôi đâu từ đời bà cố ngoại. Lâu nay đã có hai, ba tham mưu trưởng về làm việc nhưng ông chẳng ưng ý vị nào, nên chỉ sau vài tháng là ông gởi trả về.

Chính trị viên của trường là Tư Ân, người Giồng Trôm, thuộc tỉnh Bến Tre, về Nam năm 1961, có trình độ văn hoá, có bản lĩnh trong công tác chính trị và hiểu biết văn nghệ, trái hẳn với Ba Thịnh là dân lớp nghèo thành thị, cha đánh xe ngựa ở chợ Phú Xuân. Nhờ có thành phần cơ bản nên trong cải cách ruộng đất được đề bạt từ trung đội trưởng lên tiểu đoàn trường không qua

cấp đại đội. Ba Thịnh mở miệng ra là kên "lập trường", mạt sát dân tiểu tư sản nên thường hay đụng chạm với ông tiểu tư sản Tư Ân. Tuy có học, có bản lĩnh có kiến thức chung hơn hẳn Ba Thịnh, nhưng Tư Ân vẫn bị lép vế, vì Ba Thịnh có chỗ dựa là ông Tư Khanh. Thịnh về Nam cùng với ông Tư Khanh.

Tôi đến đây rất kịp thời. Tôi là kẻ điều hòa sự xung đột giữa hai người. Tôi cùng cấp bậc với họ, kiến thức chẳng kém họ, riêng về pháo thì tôi từng dạy Ba Thịnh. Ba Thịnh chỉ biết có đơn thuần khoa cao xạ phòng không, pháo mặt đất và khoa huấn luyện, còn thiết kế xa bàn thì chưa từng làm, hoặc không biết một tí gì. Do đó cả hai đều nể tôi. Tôi bắt đầu đi khảo sát lại khu vực suối Nàng Rà và đưa ra một đề án xây dựng trường và trực tiếp điều khiển chương trình này. Tôi chia trường ra làm ba phân khoa: pháo DK, Cối và Phòng không. Về biên chế nhà trường thì gồm các bộ phận: Đoàn Bộ (tức văn phòng), các đội Bảo vệ, Liên lạc, Hậu cần. Bộ y tế có một quân y sĩ. Mỗi khoa tổ chức một bếp ăn riêng, lò đúc theo kiểu Hoàng Cầm ngoài Bắc. Ngoài ra còn một đội xẻ gỗ chuyên môn đi đốn cây về cất nhà cửa và hội trường, một hội trường có đến sáu trăm chỗ ngồi, cái bục cao đắp bằng đất cho giảng viên rất uy nghi.

Nhưng nhìn lại thì trong lưng ông giảng viên không có một thứ học cụ nào ngoài bộ số tổng hợp bỏ trong xắc-cốt mang từ Bắc về đây. Tôi đã dạy khóa đầu tiên vào tháng 5 năm 64. Khóa này gồm có trên ba trăm học viên đến từ các tỉnh miền Trung, miền Tây và miền Đông Nam Bộ. Ngoài ra có cả học viên vào từ khu 6. Chuyện đào tạo sĩ quan pháo binh rất dài dòng và phải đi vào chuyên môn của binh chủng pháo, xin tạm gác ở đây, chờ một dịp khác tôi sẽ kể tiếp.

Một hôm tôi đến nhà Sáu Ngọc. Thấy anh tích cực lo rẩy bái cho nhà trường lại bắt vợ đôi khi phải tiếp nấu cơm nấu nước cho Ban chỉ huy nhà trường, tôi cho anh ta đặc ân là được tự do vừa sản xuất vừa lo cho gia đình, không phải theo giờ giấc của trường. Bé Ngà, con gái của anh chị trên mười tuổi mà không được học hành, tối ngày chứ cặm cụi ngoài rẩy với ba hoặc lui cui trong bếp với má. Tôi đến lần nào cũng viết bài cho bé học và tập cho bé hát nên bé rất mến tôi như bé Rớt. Một hôm trong lúc ngồi uống trà, Sáu Ngọc bỗng nhiên hỏi tôi:

- Thủ trưởng không nhớ tôi à ?

- Anh là ai?

- Hồi đánhxe ở Là Ngà đó… Anh Ba Tô Ký chỉ huy!

- Anh Tám Nghệ mới là chỉ huy trưởng.

- Tôi giữ kho chiến lợi phẩm chớ ai ! Trận đó mình lấy đồ nhiều quá xá.

- Ờ! ờ! tôi nhớ ra rồi! Lúc rút lui bộ đội mình bị nó truy kích bằng moọc-chê. Tôi chui muốn chết. Nó bắn ngay vô căn cứ mình, chị Ba và chị Tư chui vô hầm tôi ngồi chận ngoài miệng bị miễng văng trúng bả vai. Vết thương còn thẹo đây nè ! – Tôi vạch áo cho Sáu Ngọc xem – Nếu không có tôi thì hai chị dính rồi. Anh Ba ảnh khen tôi dữ dội.

- Hồi đó thủ trưởng mới mười lăm tuổi chớ gì.

- Tôi làm mật mả ở văn phòng Trung đoàn.

- Thủ trưởng tới cầm cái giấy của anh Ba bảo tôi xuất kho đường sữa… nhớ không?

- Ổng đang ngủ trưa . Tôi đập ổng dậy bảo ổng ký phiếu. Ổng ký đại. Ra ngoài tôi tha hồ ghi số đường sữa gấp ba, ổng đâu có biết. Đem về lớp uống lớp đổ.

Sáu Ngọc nom sát mặt tôi, hỏi:

- Anh Ba có về trong này chưa?

- Có nhưng đau bao tử, ảnh trở ra ngoài rồi!

Hai người bạn cũ nhìn nhau. Một chốc, Sáu Ngọc nói:

- *Hồi chín năm* đánh Tây vui hơn bây giờ !

- Phải! Hồi đó ở rừng mà đốt đèn măng sông như chợ Tết, đâu có như bây giờ một đóm lửa cũng không dám nhen.

- Sau Là Ngà thủ trưởng đi đâu, tôi không gặp nữa?

- Tôi xuống miền Tây. Còn anh đi đâu?

- Tôi theo bộ đội Hoàng Thọ.

- Vậy nữa?

- Ông nội đó đánh giặc ẩu quá trời, lính chết như rạ. Tôi mà còn sống được đây là phước tướng.

Câu nói của Sáu Ngọc làm tôi nhớ lại cả một khung trời kháng chiến chống Pháp ở chiến khu 7. Hồi đó lực lượng võ trang rất hùng hậu. Tiểu đoàn 303, tục gọi là bộ đội Hoàng Thọ là một trong những đơn vị làm nổi đình nổi đám nhất thời bây giờ.

Nhưng vì ông chỉ huy này rất kỳ cục cho nên chiến công rực rỡ lại hoá ra tro than và cuối cùng bị Lê Duẫn ra lệnh xử tử ở vùng Cạnh Đền thuộc miền Tây Nam Bộ.

Thuở đó tôi rất mê danh tiếng Hoàng Thọ. Có những giai thoại rất đẹp và lạ lùng về nhà quân sự này. Ông ta không bao giờ mặc áo, quanh năm suốt tháng chỉ có chiếc quần ka-ki, lưng đeo Vicker xề xệ , nói chuyện luôn luôn mở đầu bằng hai tiếng "Địt mẹ!"

Trong chiến đấu, Hoàng Thọ luôn luôn đi đầu, không chịu đào hầm chỉ huy. Nổ súng là xung phong trước. Hoàng Thọ thường cho phục binh sát lộ xe, phía sau lưng mình là sông rạch. Lính phải vượt lên lộ diệt địch: Đường rút lui phía trước mặt, không phải sau lưng. Thụt lùi là chết.

Nhiều trận đánh xong, Hoàng Thọ về có một mình, ngồi ăn cơm tỉnh khô . Bà con đến hỏi: "Lính tráng đâu cả ?" Hoàng Thọ đáp: "Còn nằm ngoài trận." Hỏi chừng nào về? Đáp: "Hết về được rồi."

Đồn rằng anh Ba Hoàng Thọ có một trận đánh xe tăng rất lý thú . Hoàng Thọ leo lên cây chờ xe nồi đồng chạy ngang buông tay xuống diệt tên lái, đốt xe chớp nhoáng. Một giai thoại khác: Một hôm Hoàng Thọ vô quán hủ tiếu. Ông chủ quán không biết Hoàng Thọ nên vô tình chê Hoàng Thọ là lưu manh chẳng đánh đá gì, toàn là nghênh ngang phá làng phá xóm. Hoàng Thọ không phản ứng. Một hôm anh đem quân phục kích ngay trước cửa quán. Rồi bắt trói chủ quán, bỏ giữa đường. Đoàn xe nhà binh chạy tới thấy chướng ngại vật bèn dừng lại, bị bộ đội quét sạch. Dọn dẹp trận địa xong, Hoàng Thọ tới cởi trói cho chủ quán và hỏi: "Hoàng Thọ đánh đá coi có được không?" Chủ quán thụp lạy, dập đầu như chày giả tỏi.

Tính anh ngang ngược, bất phục tùng cuốc xuổng, coi cấp trên như pha, lại có tính khuấy phá phụ nữ. Một hôm ban chấp hành phụ nữ tỉnh Thủ Dầu Một họp, Hoàng Thọ mặc xì líp đeo súng ngắn ngất ngưởng đi vào. Mấy bà Phụ Nữ cứu Quốc hoảng hồn chạy tán loạn. Ngoài ra, Hoàng Thọ lại đặc biệt ghét đảng phái, không riêng gì đảng Cộng Sản. Để chấn chỉnh lại bộ đội và con người anh, ở trên bèn đưa xuống đơn vị một phụ nữ trẻ đẹp tên Lan để làm chính trị viên. Hoàng Thọ yêu người phụ nữ này và lấy làm vợ. Nhờ vậy tâm tính của anh có cải thiện ít nhiều, đặc biệt anh không còn trêu chọc phụ nữ kiểu trên nữa. Nhưng rủi thay, trong một buổi chiều đẹp, Hoàng Thọ cùng vợ với bác sĩ Du chèo xuống chơi trên sông Vàm Cỏ Đông thì bị tàu phục kích. Hai người đàn ông nhảy xuống sông còn chị Lan bị trúng đạn chết.

Hoàng Thọ nhất định trả thù. Chôn cất vợ xong, anh ra khúc sông thù hận ngăn tất cả xuồng ghe lại và bắt mỗi chiếc đều phải treo cờ đỏ sao vàng. Riêng anh cho lính kéo một lá cờ lớn trên ngọn cây để nhử máy bay. Vài giờ sau, một chiếc L19 đến cắm đầu xuống ria như mưa và bị bộ đội dùng súng máy bắn rớt. Thế là Hoàng Thọ trả được thù.

Hoàng Thọ chỉ nghe lệnh một người: đó là Trung tướng Nguyễn Bình. Khi Nguyễn Bình được gọi về Bắc để làm "Thứ trưởng Quốc phòng" (?) thì ở trong Nam Hoàng Thọ cũng mất chỗ tựa. Chính Lê Duẫn đã hạ lịnh bắt Hoàng Thọ, nhưng không phải dễ ! Người ta đã giã mạo một lá thơ của Nguyễn Bình mời Hoàng Thọ đến họp…

Sáu Ngọc nói:

- Ông ấy là một người không hề sợ giặc, nhưng ở trên không chịu được cái tính nghênh ngang của ổng. Sau khi ổng bị "mời đi hội nghị", bộ đội của ổng bị chia ra tứ tán, lớp đi theo kháng chiến, lớp về làm ăn, lớp lại ra thành.

Tôi nói:

- Ông ấy gan thật. Nhưng đánh giặc không phải chỉ lấy gan mà thắng được ! Nhất là tình hình này thì cái gan của ông Thọ phải teo mất. Không có thứ gì dùng trong thời chống Pháp mà còn đem ra xài được bây giờ với Mỹ cả.

Sáu Ngọc có vẻ xúc động khi nhớ lại những ngày xưa nên ngồi lặng thinh, chỉ thở dài. Một chập:

- Thủ trưởng không có gặp lại ổng lần nào à?

- …A …a… không!

Có chớ sao không! Nhưng tôi không tiện nói ra.

Năm 1952 tôi học trường Võ Bị Trần Quốc Tuấn ở miền Tây. Trong một buổi cải thiện sinh hoạt, tôi đi vô rừng hái đọt choại về luộc ăn với mắm ruốc, bất ngờ tôi gặp lại nhà quân sự bị giam lỏng ở đây. Thoạt đầu tôi không biết là ai, nhưng nhờ giọng nói toàn dấu nặng nên tôi nhận ra. Tôi ngưng việc hái rau để hỏi thăm ông. Chính tôi không ngờ ông ra nông nổi này. Má cóp thảm hại, lưng còng và toàn thân ghẻ lở tay chân khẳng khiu đầy sẹo. Một tên tù khổ sai trong kháng chiến. Tôi rút gói thuốc rê mời ông hút. ông vừa nhận thuốc vừa lằm bằm:

- Địt mẹ thằng Duẫn nó lừa ông ! Hừ? để coi nó làm gì được ông? Ông chờ anh Ba về tới ngoài Bắc thì nó biết tay ông !

(Anh Ba Nguyễn Bình! Tội nghiệp ông không biết là Nguyễn Bình bị gọi về Bắc là một âm mưu để đưa Dương Quốc Chính và Lê Đức Thọ vào nắm toàn quyền sinh sát ở Nam Bộ và Nguyễn Bình đẫ bị phục kích trên đường ra Bắc.)

Ít lâu sau, tôi được một người quen cho biết, Hoàng Thọ bị xử tử.

Những chuyện đẹp trong kháng chiến ít khi tôi gợi lại vì mỗi lần gợi thấy buồn. Người xưa cảnh cũ hầu như tan tác hết.

Tôi định uống trà xong thì trở về trường, nhưng vì Sáu Ngọc nhắc chuyện xưa và được biết anh là lính của Hoàng Thọ trong lòng tôi có chút thương cảm ai hoài.

Tôi mắc võng nằm toòng teng và thả hồn trôi về dĩ vãng theo nhịp lắc lư. Cái chòi nhỏ bé của anh như cũng đong đưa theo tâm trí tôi. Tôi ôn lại những tên làng, tên sông, tên rạch, tên chợ búa và những trận đánh khắp hai miền Đông Tây trong kháng chiến.

Bỗng Ba Tố đến làm tôi sực tỉnh. Bây giờ anh là Trưởng ban Quản Trị nhà trường. Anh nói:

- Anh Tư đến thăm nhà trường mình.

Tôi ngồi dậy:

- Đến chưa?

- Đến rồi! Đang nói chuyện với học sinh.

- Vậy để tôi về mới được!

Ba Tố xua tay:

- Đã có Ban chỉ huy đón tiếp rồi, thầy khỏi phải lo.

- Sao ổng không báo trước gì hết trọi.

Tôi sực nhớ đây là ở rừng, không phải ở Hà Nội mà cấp trên đến phải báo trước. Tôi bèn nói trớ.

- Là vì hôm nay tôi giảng bài "Tác xạ pháo 81 trong hoàn cảnh du kích".

Nhưng trong bụng tôi lại đang mang một bầu tâm sự dùm cho "cậu học trò già". Ông đến đây chắc là để gặp tôi hỏi chuyện riêng. Tôi về Nam sau anh hai năm. Chuyện ngoài Bắc tôi biết nhiều… Ba Tố nói.

- Ảnh ra đây bây giờ. Ảnh có vẻ nôn nóng muốn gặp thầy

Xế chiều anh Tư ra tới. Mấy năm xa cách nay gặp lại trông anh già đi nhiều, tóc bạc hầu hết. Anh đưa tay cho tôi bắt:

- Thầy vẫn khỏe chứ? Trông vẫn trẻ như xưa.

- Anh đừng kêu tôi như thế nữa anh Tư.

- Thì đã sao nào? Không thầy đố mày làm nên! Tôi chỉ huy chú về việc khác nhưng về pháo binh chú là thầy của tôi.

Hai người cùng vui vẻ. Ba Thịnh và Tư Ân đi kèm với anh. Ba Thịnh nói:

- Anh Tư đã cho tụi tôi một tham mưu trường đáng giá.

- Tôi biết trường này cần gì mà . Đất I-4 là đất xử dụng pháo thích hợp nhất. Kỳ sau chiêu sinh nên cho I-4 đặc biệt gởi học sinh gấp đôi.

Ba Tố lễ phép thưa:

- Mời anh Tư và ban chỉ huy nhà trường ở đây dùng cơm chiều, tối nay tôi cho học sinh đi săn kiếm thịt rừng đãi anh Tư một bữa. Anh Tư ở lại dưới này, nghỉ cho khỏe. Về trên đó không khí xấu hơn. Ở đây có suối Nàng Rà nước rất lành nấu trà uống giống như nước giếng ở Ái Mỗ vậy.

Hai tiếng "Ái Mỗ" xa xôi tận ngoài miền Bắc làm anh hơi nhíu mày.

- Bộ chú còn nhớ Ái Mỗ sao?

- Dạ nhớ chớ ở đó có cái cầu bắc ngang sông gì đó rất nên thơ.

Tư Khanh lặng thinh, ra chiều suy nghĩ. Vầng trán anh răn lên. Nhìn anh tôi mới hiểu câu thơ xưa "Sương như búa bổ mòn gốc liễu !" Ở rừng không bịnh hoạn cũng hao mòn sức khỏe. Anh đã ngoài năm mươi rồi. Kháng chiến hai mùa gian lao vất vả không mấy khi được nghỉ ngơi.

Ba Thịnh và Tư Ân đứng ngồi lựng khựng không dám đi đâu sau khi uống trà. Sợ ông chánh ủy phán hỏi điều gì, tôi trả lời bằng sự thật có khi mất uy tín ban chỉ huy chăng? Nhưng tôi biết chuyện anh muốn hỏi không phải là chuyện nhà trường. Ai đi xa gia đình mà không có chút ưu tư.

Ông vào đây, cũng như tôi, có cho người móc. Gia đình ông ở Hốc Môn. Khi ông đi tập kết không mang theo vì tưởng hai năm sẽ về. Con gái lớn của ông ở lại với mẹ rồi lấy một cán bộ cao cấp trong bộ Cải Cách Điền Địa của chính phủ Ngô Đình Diệm. Cha một đường, con một đường, đối kháng nhau. Vợ ông ra khu nhưng vì căn cứ quá bí mật, cảnh vệ không cho vào, nên không gặp được. Ông biết nhưng không dám qua mặt cách mạng đành chịu cảnh biệt ly trong khi mặt cách mặt chỉ hơn gang tấc. Éo le hơn cả vợ chồng Bá Lý Hề thuở xưa. Nhưng vợ chồng Bá Lý Hề thì sum họp sống hạnh phúc với nhau tới chết, còn ở đây dưới thời đại của Mặt trận thì vợ chồng Tư Khanh phân ly vĩnh viễn.

Vợ của nhiều ông kẹ đi tập kết bỏ vợ ở lại Miền Nam vì tin đảng. Trong khi chồng ăn khoai sắn làm cách mạng vô sản miền Bắc thì miền Nam các bà làm "cách mạng tư sản" kiếm tiền bỏ túi no phè chờ chồng về R, đem vô tiếp

tế. Kể ra cũng đúng đường lối liên hiệp lắm. Trong số có vợ chồng Thượng tá Bùi Thanh Khiết, Tiến sĩ triết học ở Nga về Nam làm cục phó cục chính trị quân giải phóng (dân Nam Kỳ chuyên môn ôm chân ghế phó cối). Bà Khiết chuyên môn thầu cà phê ở Sàigòn. Khi vô khu, đem cho chồng vài trăm ngàn làm rạng rỡ cho cục chính trị… Cũng như ông Tám Quang, bà mẹ vô thăm có đem theo người đày tớ quạt hầu và cho con tạm tám chục ngàn xài đỡ, vì chưa kịp thu lúa ruộng vậy mà !

Bà vợ Tư Khanh không gặp chồng. Cha không nhắn nhe được đứa con gái đi sai lập trường của cha. Nhưng đó là chuyện may mắn cho cả hai bên, vì ông bố cũng không mấy gì đứng đắn trong vấn đề tình ái. Để tiện xổ bầu tâm sự cho thượng cấp, tôi nháy khéo mấy cái, Ba Thịnh Tư Ân hiểu ý lặn mất. Còn một mình tôi với ông học trò già. Không đợi ông hỏi, tôi nói trước:

- Tôi biết về trong này thế nào cũng gặp anh, nên trước khi đi tôi tranh thủ thời gian đến thăm gia đình cô Trang.

- Chú thấy…

- Cô sinh một đứa con trai. Khi tôi đến đã được hai tháng.

Tôi móc bóp lấy ra một tấm hình đưa cho ông.

- Coi giống anh không?

Tư Khanh cầm tấm hình giơ lên nheo nheo, nước mắt chảy ròng ròng:

- Tôi có thấy đường thấy sá gì đâu!

Ông gọi cậu cần vụ đem xắc-cốt lên, lấy kính mang vào rồi nhướng lên nhướng xuống. Hồi lâu ông nói:

- Đây là thằng con trai út của tôi?

Ông để tấm ảnh xuống bàn, lột kính.

- Tôi đi làm cách mạng đã hai mươi năm, từ thanh xuân chí ư bạch phát, chẳng lẽ có một chút lỗi lầm này mà cách mạng không tha thứ cho tôi sao?

Tôi thấy thương ông già thực sự. Ra Bắc cỡ với ông người ta có vợ con đùm đề . Chiều thứ bảy ai cũng phóng về Hà Nội hú hí với má bầy trẻ. Cái gió bấc mưa phùn Hà Nội đối với dân Nam Kỳ quả vô cùng ác nghiệt. Ông tướng Tô Ký có thuê một cái phòng khá hơn ổ chuột một chút cho bà vợ và mấy đứa con chui rút. Riêng ông Tư Khanh thì ở lại trại hoặc đến căng-tin cô Trang uống rượu với lính rồi về nhà vỗ bụng kêu trời .

Tôi an ủi ông:

- Đâu có chuyện gì lớn lao đâu anh Tư. Anh là người mở đường về Nam trước nhất, chính anh là người tổ chức ra B1, B2, B3 để làm cơ sở cho R bây giờ. Sá gì một chuyện nhỏ mọn ấy? Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng dếnh một bà đáng tuổi con đó có ai bắt tội?

- Ờ chú nói vậy tôi nghe cũng nhẹ lòng! Nhưng mà chú thấy đó, thằng còng làm thằng ngay ăn!

Ông móc trong xắc-cốt ra một chai rượu vàng ánh và một ly con, rót cho tôi một ly đầy.

- Uống một ly cho ấm bụng, tôi nhờ loại rượu sâm ngâm gạc nai vàng này lắm đó thầy Lôi.

Đó là lần cuối cùng ông gọi tôi bằng thầy. Theo lời yêu cầu của tôi.

Ba vị kia trở lại. Cơm chiều được chị Sáu Ngọc dọn lên trên bàn. Không biết anh quơ đâu được cái bàn tròn và bốn chiếc ghế bóng láng này, ắt hẳn của một nhà giàu Miên nào đó.

Ông vừa cầm đũa vừa hỏi tôi:

- Chú có tính xây tổ ấm ở đâu chưa?

- Dạ , tính gì được mà tính anh Tư. Tôi như con chim rày đây mai đó !

- Ừ phải. Anh em Nam Bộ mình ra Bắc không lập gia đình được. Phải chi đứa con gái lớn tôi chưa có chồng thì tôi kêu nó ra…

Ông ngưng lại rồi nói tránh đi

- Vậy hồi ở Hà Nội tôi nghe anh Tô Ký nói như chú sắp làm rể anh Thanh Sơn?

Tôi nói trớ đi:

- Dạ cũng có tính, nhưng kế đó lại được lệnh đi B. Mọi sự đều gác lại. Có muốn làm gì cũng không ổn cả. Lần cuối cùng khi tôi đến nhà người yêu để từ giã, bất ngờ tôi gặp anh Tô Ký và anh Sáu Giàu ở đó.

- Ừ mấy ảnh đến nhà anh Thanh Sơn luôn.

- Dạ , tôi nghe mấy ảnh nói chuyện bất mãn dữ quá anh Tư.

- Nhỏ bất mãn nhỏ, lớn bất mãn lớn chú ơi!

- Tôi đem trà ra cho mấy ảnh uống, tôi nghe chú Sáu Giàu nói: "Xã hội này là xã hội gì chớ không phái xã hội vô sản ! " Còn ông bố vợ hụt tôi bảo: "Anh đừng nóng để về Nam đã rồi sẽ tính ! "

Tư Khanh nói:

- Anh Sáu Giàu được đồng chí Khơ-rút-sớp mời sang Liên Xô nghỉ mát nhưng Trung ương không cho đi. Ảnh lên xin gặp Bác. Bác cho ngồi ngoài hè chơi ba ngày mới tiếp.

- Có chuyện đó nữa hả anh Tư?

- Có chớ. Bác bảo: "Chú muốn đi Liên Xô thì đi, nhưng vợ con phải để lại đây. Có chịu không? Chịu thì tôi ký giấy cho chú đi liền bây giờ…" Lúc đó có phong trào xét lại. Thượng tá Võ Văn Doãn được đi học triết học bên Mạc Tư Khoa, học xong rồi nín luôn không về , lại còn tuyên bố thành lập đảng Cộng Sản Việt Nam bên đó nữa.

- Ghê dữ vậy à anh?

- Ghê chớ sao không ghê ? Anh Sáu Giàu muốn đi Liên Xô nhưng rốt cuộc 'không được phép đi. Mà có được phép cũng không dám đi. Những chuyện như vậy tôi biết hết, nhưng về tới đây mới dám nói ra.

- Còn việc anh Tô Ký đi nghỉ mát ở bển cũng vui lắm hả anh Tư?

- Vui gì mà vui ! Ảnh với chị Mười Thập được đi "nghỉ nóng" chớ không phải đi nghỉ mát. Qua tới bển rồi, ông đòi về, bà cũng không muốn ở. Cho đi xem nhà máy cũng không ham. Anh Ba về lên nhà gặp tôi kêu tôi vô khui chai rượu Vodka thưởng cho tôi vài ly và hỏi: "Rượu xã hội chủ nghĩa đó có ngon không?" Tôi nói đại, không sợ mất lập trường: "Thua rượu đế nhà mình!" ảnh còn rỉ tai tôi: "ở bên đó nhiều bộ phận trong nhà máy tôi được tham quan có in chữ Made in USA hoặc in Japan anh ạ ! Thế là cái nghĩa lý gì?" Tôi đâu có biết cái nghĩa lý gì?

Cơm nước xong tôi về trường cùng với Ba Thịnh và Tư Ân, để anh nghỉ ngơi trong nhà Sáu Ngọc.

Vừa đi ngang qua khoa Cối thì gặp thằng Sâm. Sâm làm trợ lý cho khoa Cối. Hắn là em vợ của Dương Cự Tẩm chánh ủy I/2 (Dương Quốc Sản về làm Tư lệnh đã bị trực thăng bắn chết ở Đồng Tháp Mười) nên được nâng đỡ khá mạnh. Sâm đóng lon trung úy và đi theo đại tá Nhã Tư lệnh Pháo binh ở Mặt trận Bình Giả . Trận này tập trung cả ngàn dân công trong rừng. Gần 1/2 là nữ dân công. Sâm còn trẻ, mặt mày sáng sủa lại mang K54 xề xệ bên hông. Nhờ đó cuỗm được một cô bé . Hai đứa đem nhau vô rừng hát Tình Ca trong một ổ lá tự tạo chẳng ngờ bị bắt quả tang lộ liễu nên không chạy án được. Đại tá Nhã đang điên đầu vì chiến thuật trực thăng của Mỹ, lại gặp vụ dâm ô

này, nên nổi nóng hạ một cấp và gởi chàng trung úy về cho ông chánh ủy Tư Khanh. Ông chánh ủy khai trừ khỏi đảng luôn.

Gặp tôi, Sâm thủ thỉ:

- Thủ trưởng gặp chánh ủy "U" mình có chuyện gì vui không?

- Chuyện gì mà vui?

- Chuyện vui ngoài Hà Nội ấy mà !

Tôi biết gã Trung úy (nay còn một sao một gạc) móc ông Chánh ủy, nên nói lãng ra, nhưng hắn lại moi sâu:

- Ở trên mà có chuyện nọ chuyện kia thì tổ chức bao che kín mít, còn mình lỡ một chút thì mấy ông xé to ra.

- Chuyện gì mà tổ chức bịt?

Tôi hỏi rấn tới thử xem hắn có biết thật hay không. Hắn nói gọn hơ:

- Chuyện Ái Mổ, toàn thị xã Sơn Tây đều biết mà thủ trưởng!

Thấy không thể che cho được cho đồng chí chánh ủy của mình, tôi bèn đấu dịu:

- Đó là chuyện đã qua, mình nên gác lại.

Thằng Sâm còn ức nên nói thêm:

- Chuyện đã qua nhưng giỡ lại thì y như mới chớ thủ trưởng.

Tôi cười hề hề:

- Chuyện đời nó là như vậy chú em ơi. Chú cượng lý thì càng bị nặng!

Thằng Sâm không dám cãi nữa. Nhưng tôi đoán nó không thỏa mãn về bản kỷ luật dành cho nó. Thiệt ra cũng không đến nỗi nặng như vậy, nhưng vì ông đại tá Nhã lúc đó hơi quạu với Mỹ nên "trăm dâu mới đổ đầu" thằng nhỏ.

Tôi an ủi nó:

- Tao đang là Phó bí thư đảng ủy nhà trường. Tao hiểu mày lắm Sâm ạ. Mày cứ tin tao đi. Một ngày nào tao sẽ đề nghị đảng kết nạp mày trở lại.

Nghe tôi hứa như thế, thằng Sâm có vẻ hài lòng nên không trì chiết nữa.

(Quả tình sau đó vài tháng tôi đã kết nạp lại nó và đề nghị phục cấp trung úy lại cho nó. Nó cảm ơn tôi vô cùng.)

o O o

Về trường làm việc đến chiều thì tôi trở lại nhà Sáu Ngọc để chuyện vãn với anh Tư. Trông nét mặt âu sầu của anh tôi đoán anh có nhiều tâm sự riêng. Ngoài tôi ra, ở đây anh không thể thố lộ với ai.

Dọc đường tôi tạt vào xem cái rẫy của Sáu Ngọc. Nói là rẫy nhưng sự thực thì đó chỉ là vài chục dòng khoai khô đén vì không đủ nước tưới, vài liếp bí đao trái èo uột và vài chục cây cà tomate gầy còm lá quăn queo như đầu tóc mấy bà vợ cán bộ ở thành vô thăm chồng trong khu. Ngoài ra còn mấy liếp thuốc lá .

Sáu Ngọc đang hái lá thuốc xếp vào gùi. Thấy tôi đến, anh giải thích:

- Thuốc này chỉ để dành cho anh Tư.

- Bộ thuốc ngon lắm à?

- Không biết ngon cỡ nào, nhưng anh Ba Thịnh dặn tôi hễ xắc đem phơi khô xong thì dồn vô tỉn nước mắm. Tỉn nước mắm biển mình ăn hết nước cũng phơi cho khô mới dồn thuốc vào Anh Tư mình thích hút loại thuốc đó . Ảnh bảo nó có mùi thuốc Tây và đượm thuốc Gò.

Tôi không hiểu cái duy vật biện chứng gì lạ vậy nhưng tôi tin lời Sáu Ngọc và lấy làm phục anh vì đã biết tính của thủ trưởng mình.

Chiều hôm đó đội săn thú của nhà trường xuất phát rất rầm rộ hứa hẹn một bữa ăn tươi thả dàn cho ban chỉ huy và ông chánh ủy Pháo binh.

Tôi ngồi viết bài cho bé Ngà học, còn Sáu Ngọc thì chạy xuồng ra xóm giữa mua nước đá la-ve.

Việc này cũng do trường tổ chức. Nhưng bữa nay có anh Tư đến phải tìm cho được mồi ngon. Họ định bụng sẽ tìm cho được một chú nài tơ để lấy cái lộc nhung ngâm rượu cho anh Tư uống phục sức.

Đêm đó săn được thật nhiều: mễn, cầy, nai. Học sinh phải gánh về cho nhà bếp lột đa treo chung quanh bếp như sấy bằng hơi ấm của lửa nấu cơm.

Đêm sau lại tiếp tục săn. Đến nửa đêm thì tôi nghe tiếng đập cửa. Tôi ngồi bật dậy xẹt đèn pin rọi ra cửa. Ba Tố đứng tần ngần trong khung cửa, mặt mày té lét. Tôi cho đó là vì ánh đèn pin phản chiếu. Tôi hỏi:

- Được nai tơ không?

Ba Tố không đáp. Hai người khiêng vào nhà một cái võng. Tôi kêu lên:

- Nai gì khiêng bằng võng?

Ba Tố như không nghe, nói thinh không:

- Thằng Liêm chột bụng rẽ vào một đường mòn ngồi xuống gốc cây. Thằng Huỳnh Châm đi sau đội đèn đi tới rọi thẳng vào mặt nó, thấy cặp mắt xanh lè tưởng là con mễn, để cho một phát ngay tam tinh. Thằng Liêm ngả ra chết tươi không kịp nói một tiếng.

Ba Tố vừa nói vừa giỡ tấm vải dù cho tôi xem. Vết thương ngỏ ngay giữa trán chỉ bằng mút đũa. Thằng bé quê ở Bến Tre, học sinh miền Nam ra tỉnh vừa học xong trường đào tạo sĩ quan, mang cấp bậc Thiếu úy… không biết con ai?

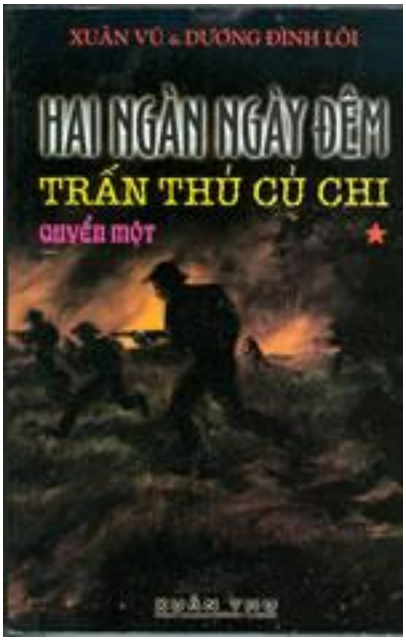

Đây CỦ CHI! Đất Sét Chưa Thành Bùn

Chương 9

Đi dạy môn gián xạ ở nền đồn Bổ Túc về, tôi thấy cả nhà lạnh tanh, không có mống nào ở trại. Tôi nghĩ là Bùi Khanh tổ trưởng huấn luyện và bầy lóc cóc keng đi xuống dưới văn phòng liên hoan hay thả bộ đến mấy chỗ có phụ nữ để rửa mắt.

Trường pháo binh cất trong rừng rất bề thế vì đây là nơi tập trung học sinh các tỉnh Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ. Họ về đây chịu huấn luyện cách xử dụng pháo và DKZ phần lớn là của Trung Quốc cung cấp. Tôi là Tổng giảng huấn tức là coi sóc cả ba chương trình huấn luyện cho toàn trường, đồng thời là Tham mưu trưởng của trường. Việc ăn ở thì chia thành khu vực. Mỗi khu vực giành riêng cho một phân khoa, các phân khoa ở cách xa nhau vài cây số. Nhưng có một điều rắc rối triền miên là lẫn trong các cán bộ huấn luyện có những bà vợ của họ. Cán bộ huấn luyện thì toàn Mùa Thu hoặc người Bắc hoặc người Nam chứ không có dân "Mùa Đông".

Người Bắc thì không mang chị răng đen chích khăn mỏ quạ theo được không nói làm chi, còn người Nam thì hễ ông nào có vợ cũng đều móc lên. Sau một thời gian đòi đủ món nợ tình các bà mang quả bầu về quê nhưng có những cặp thì lại đeo dính nhau như sam. Hai vợ chồng xa nhau "hai năm"

(!!) đã thất sắc hồn kinh bây giờ không chịu rời nhau nửa bước Họ đốn cây chầm lá lợp nhà ở lẫn trong cơ quan. Như Năm Chí, Sáu Kiệt, Ba Tâm… Chị Ba Tâm có nghề y tá nên được nhà trường cho làm ở phòng y tế nhà trường, chị Năm Chí thì lại dắt cả con gái là bé Hà mười hai tuổi lên thăm bố rồi không chịu về. Riêng chị Sáu Việt thì ốm yếu, ngực lép lại không có con cái, ở với chồng đã lâu mà mới có thai. Ba Thịnh , Hiệu trưởng nhà trường nghi là Phụ Nữ Cộng Hòa của Trần Lệ Xuân (vì nghe đồn rằng hễ ai vô Phụ Nữ Cộng Hòa thì bị chích cho không sanh đẻ được). Tư Ân ,Phó Hiệu trưởng cũng có vợ lên thăm nên thông cảm với những người cùng hoàn cảnh. Ông ta bị Ba Thịnh xúi giục đuổi mấy bà về quê nhưng ông lại lừng khừng không cương quyết. Ông không phản đối ra mặt, chỉ nói lén sau lưng: "Nếu đồng chí ấy có vợ ở đây thì sẽ có thái độ khác ngay."

Ngoài các bà này ra còn nhiều cô thiếu nữ ở đồng bằng được đưa lên đây để làm cách mạng, công tác của các cô là tải gạo, nấu cơm và làm những việc lặt vặt khác. Nhiều cô thấy không có tương lai gì nên đòi về, thì nhà trường dọa:

- Các cô bất mãn sẽ bị đưa ra Bình Long Phước Long tải đạn hoặc ra Mã Đà sốt rét sình bụng cho mà đòi về !

Thế là các cô đều im lặng, tự nguyện phục vụ cách mạng mút mùa ! Ở đâu có phụ nữ là có vấn đề . Ông trời sanh ra loài người có đực có cái cho nên nhân loại đâu đâu cũng nảy nở và tồn tại đến ngày nay, không loại trừ cái trường pháo binh này.

Tôi đi xuống suối tắm rửa xong định trở lên ăn cơm rồi đi "dạo Bờ Hồ" một chập trước khi ngủ. Nhưng vừa vào nhà bếp thì gặp cô Tiến đang lui cui ở đó. Tiến là tên cách mạng đặt cho để luôn luôn nhắc nhở cô em luôn luôn cầu tiến còn tên thật là Hường. Sau một thời gian cải.tên, Tiến thấy cái tên cách mạng không hay gì hơn tên cha mẹ đặt nên muốn dùng trở lại tên cũ, nhưng cơ quan bảo đi vào cách mạng không ai dùng những tên lạc hậu như Hường, Hoa, Cúc, Mai.v..v…. Tiến thấy khó bề thay đổi, vì lý lịch đã ghi như vậy rồi. Mặc dù Tiến biết là có một lô con các ông lớn ở Sài gòn mới vô ở trong cơ quan mang tên còn "lạc hậu" hơn tên Hường nữa, ví dụ như Ánh Tuyết, Trúc Mai v..v… nhưng ban tổ chức đâu có dám động tới. Tiến được giao cho công tác "nuôi quân" một công tác cách mạng hàng đầu nói nôm na ra là nấu cơm. Tiến không phấn khởi nhưng ở trên hứa sẽ cho cô đi học y tá sau một thời gian thử thách. Thế là Tiến cố gắng nấu cơm để được đi học y tá.

Nàng hỏi tôi.

- Anh chưa ăn cơm à?

- Chưa !

- Sao trễ vậy?

Tôi cười đáp.

- Tôi luôn luôn trễ mà ! Thức dậy trễ, tập thể dục trễ, trễ trong mọi việc khác nữa.

Tiến biết ý tôi nên bắt mối ngay:

- Anh đâu có trễ.

Tiến nhìn tôi với vẻ mặt âu sầu rồi dọn cơm cho tôi ăn. Cơm nguội và mấy hột đậu phộng chấy mỡ. Tiến bắt chảo lên rán lại:

- Anh ăn đi. Bữa nay ăn cực. Chờ tối nay ban cải thiện bắn mễn về sẽ có chất tươi.

Ngồi nhìn tôi ăn một lát rồi Tiến hỏi:

- Anh ở Củ Chi khỏe quá sao không ở đó luôn, về chi trên này?

- Do yêu cầu công tác mình đâu có quyết định được em.

-Ở dưới đó thiếu gì nữ anh hùng dũng sĩ, tệ lắm cũng thanh nữ xung phong, sao anh không lập gia đình. Về trên này miết rồi làm sao?

Tôi biết Tiến có một nỗi niềm riêng về hôn nhân giữa nàng và một thượng úy già trong cơ quan. Tiến muốn vùng vẫy cho đứt ra nhưng lỡ hứa trước ban tổ chức rồi, không làm sao được. Tiến lại đặc biệt có cảm tình với tôi. Khổ thế. Có thể nói ở cái trường gần cả ngàn con người ta và trên hai chục thanh nữ phục vụ này, tôi là anh cán mùa Thu trẻ nhất lại có chức vụ cao nhất. Con gái trong Nam mơ Mùa Thu dữ lắm nhưng mùa Thu trẻ cơ, còn loại mùa Thu hai thứ tóc thì vài cô hốp tốp quơ rồi ân hận, nên bây giờ loại mùa Thu này dù còn son giá cũng bị các cô nghi ngờ "con vòng con cởi" (là nói theo chăn trâu, tức là có hai vợ, nên không còn hấp dẫn nữa mặc dù mấy sao mấy gạt cũng không ăn thua). Tiến quơ nhằm ông già mùa Thu. Thấy trong đám học sinh và cán bộ có nhiều ông trẻ, Tiến đau ngầm. Ban đầu thì nói úp mỡ, nhưng bây giờ thì không giấu giếm nữa.

Tiến thở dài:

- Em dại quá anh à !

Tôi biết Tiến muốn thổ lộ tâm sự nên ngồi im, cố lua cho hết mớ cơm để đi tránh, nhưng cô bé đã nói ngay như tôi đã đồng tình:

- Em mới có hứa thôi! Đâu ăn thua gì.

- Nhưng em hứa trước mặt ông Năm Kiên là ban tổ chức .

- Nhưng chưa cưới hỏi mà ?

- Khó lắm em ạ !

- Anh ở trong hiệu ủy, anh không giúp được em sao?

- Anh không lo về các vụ nội bộ.

Tiến hơi hờn nhưng cố bắt tôi phải nghe. Nàng nói tiếp:

- Cá ngon người ta chặn bắt ở Mã Đà hết rồi, sao còn một con lọt về đây cho em khổ.

Tôi biết là nàng nói dân mùa Thu về tới Mã Đà là bị các cô ở các cơ quan vùng đó "bắt" hết, tại sao tôi lại lọt về đây? Nàng không biết chính tôi cũng bị "bắt" ở vùng Tam Biên rồi. Tôi đã yêu Thu Hà người cùng quê, quen nhau từ thuở nhỏ. Gặp và yêu nhau như tia sét ngang trời! Tôi nói ngay với giọng đạo đức thứ thiệt:

- Đi làm cách mạng không phải để kiếm vợ kiếm chồng em ạ. Nhưng nếu có gặp nhau rồi yêu nhau là để phục vụ cách mạng chớ không phải để hưởng hạnh phúc cá nhân. Em hứa hôn với đồng chí Quân là để cùng nhau tiến trên đường cách mạng. Em biết đó, Hồ chủ tịch có bao giờ lập gia đình đâu! Đồng chí Quân là người tốt, tư tưởng đạo đức đều cao, đến tuổi đó chưa lập gia đình mà không có vấn đề lem nhem…

- Em biết rồi, nhưng nay mai em với "bác" về quê thì em nói làm sao?

- Thì nói là chồng chớ nói làm sao?

- Rồi "ổng" gọi ba má em bằng gì?

- Thì gọi bằng ba má chớ bằng gì?

- Ổng coi còn đứng tuổi hơn ba em!

- Nhưng ba em đâu có thể gắn lon thượng úy vinh quang như ổng.

- Lấy chồng là để lấy chồng chớ ăn thua gì ba cái lon gáo.

- Ý, em đừng nói vậy, trong cách mạng người ta chỉ đánh giá con người bằng lon gáo!

- Xí , bảo như anh vậy thì thôi em không nói nữa!

- Thì anh còn biết nói gì hở em?

- Anh bảo em cứ phải giữ lời hứa à? Em đâu có muốn hứa nhưng tại bác Năm Kiên cứ hội ý với em hoài. Bác rún ép đủ kiểu nên em mới hứa. Em nói thật, nếu cứ thế này, em xin đổi công tác sang cơ quan khác. Chị Huê cũng tính như em.

- Thiệt à?

- Thiệt chớ sao không? Chị nói ông Tỷ cũng đầu bạc hết trơn rồi. Đi gần người ta tưởng tía chỉ !

- Tụi bây ngu cả đám. Ai biểu hấp tấp bây giờ sụt cà lùi không được?

- Sao không? Hứa thì hứa chứ đâu có gì. Cấp trên cũng hứa nọ kia rồi không làm gì hết, có ai bắt bẻ cấp trên không?

- Con nhỏ Huê ở Củ Chi hả?

- Dạ ở An Nhơn Tây.

- Bộ hết chỗ rồi nên chui lên rừng. Sao không ở dưới đồng bằng công tác có phải dễ thở không? Vì ham đón gió mùa Thu nên bây giờ mới mắc gió cả đám. Thôi được rồi, để đó bữa nào họp đảng ủy, anh sẽ nêu vấn đề coi họ nói sao. Không khéo họ bảo anh ganh muốn dành giật tụi em cho coi.

Tiến càng nói giọng hờn tủi.

- Anh đâu có thèm tụi nấu bếp như em và chị Huê. Anh có cô Lan y tá bên K71 mà, em biết.

- Nói bậy cho anh bị dư luận đi! Cô Lan chỉ chích cho anh có một mũi kí-ninh mà bị áp-xe đi cà xệ cả tháng chớ có gì mà bây đồn?

- Xí em biết hết trơn mà .

- Biết gì?

- Biết ông Minh y sĩ theo sát chỉ cả năm.

- Thì để cho nó theo chứ ăn thua gì anh?

- Thằng chả lùn, đứng thấp hơn cô ta, cổ đời nào chịu. Cổ là dân Sàigòn. còn ông Minh là y sĩ nhảy rào chớ đâu có bằng cấp gì, cổ dễ gì ưng loại người như vậy. Em nghe ở bên đó nói sau vụ cô ta chích anh bị áp-xe, ông y sĩ nẹt cổ dữ lắm. Làm y như là trả thù.

Tôi đã ngốn hết mớ cơm sắp đứng dậy đi, thì Tiến lại nói:

- Anh có thơ.

- Thơ của ai?

- Em không bi.. iết! Em cất dùm anh!

- Sao không nói?

- Bộ quýnh lên rồi hả ? Ở đâu còn có đó, mất đâu mà sợ dữ vậy! Anh ngồi đó đi, em phản ảnh cho anh thêm vài vấn đề.

- Gì nữa đó nhỏ ?

- Em thấy công tác nuôi quân này khổ quá hà . Em không làm nổi nữa ? Mỗi ngày nấu ba bữa cơm cho trên năm chục người ăn. Em đã nấu gần một năm rồi.

Tôi nói một cách nghiêm trang.

- Cách mạng cần đâu mình đến đó, đâu khó có thanh niên?!Ai cũng đòi lựa chọn công tác theo ý thích thì không thể tiến hành cách mạng được!

Nói xong tôi dợm đứng dậy thì Tiến lại tiếp.

- Hôm qua tụi em bị tổ cấp dưỡng phê bình cho một mẽ nên thân.

- Về việc nấu cơm sống hay khét chớ gì ! Đó là chuyện thường. Không ai có thể nấu cơm ngon bằng củi tươi được .

- Không phải đâu anh!

- Vậy thì chắc vụ ăn đậu phộng bí kho bị Tào Tháo đuổi chớ gì? Ở đây mà có cơm nóng ăn là may lắm rồi. Ngoài Trường Sơn lắm khi tụi anh ôm bụng lép mà leo núi, một miếng vảy cá cũng không có để ngửi.

- Anh là thủ trưởng mà không đi sâu đi sát gì hết !

- Đi sâu đi sát là đối với học sinh do anh huấn luyện kìa, còn các cô các bà mà anh đi sâu đi sát thì có ngày mực tàu bôi lên lý lịch.

- Xí mực tàu ở đây rẻ rề, có ông nào tránh khỏi đâu mà anh phải giữ gìn? Anh phải nghe em phản ảnh để có ý kiến. Số là tụi em giặt đồ lót rồi đem phơi trong bóng mát.

- Sao không phơi ngoài nắng mà phơi trong bóng mát chừng nào mới khô .

- Phơi trong bóng mát mà mấy chú mấy bác ở Tác Huấn chuyển lời phê bình tụi em.

- Phê thế nào?

- Mấy chú mấy bác bảo là khiêu dâm!

- Trời đất, mấy ổng khùng rồi chắc.

- Hổng tin anh hỏi chị Huê xem. Tụi em lên đây gần hai năm không có vải may đồ lót. Còn có mấy cái sót lại hồi ở nhà đem đi nay nó đã đen ngòm rồi…

- Gì mà mấy ổng… phê như vậy?

- Mấy chú nói tụi em biểu diễn khiêu gợi…- Tiến nghẹn ngang một chút rồi lại tiếp – Tụi em làm dâu cách mạng thiệt khổ tâm hơn làm con trong gia đình tụi em. Bữa nào củi ướt chụm có khói, mấy chú bảo máy bay sẽ bắt mò đến, cơm ăn hoài với muối, đậu thì mấy chú mặt mày bí xị, tắm xà bông thơm chút đỉnh thì mấy chú bảo học đòi tụi Ngụy, còn phơi đồ lót thì bị phê bình là khiêu dâm. Nhưng kỳ rồi đi lãnh gạo, em bịnh mà cũng không được miễn cho, em phải cõng ba chục líti như thường.

Tôi thấy hơi khổ tâm. Một ông tham mưu trưởng của một tổ chức quân sự gồm trên năm trăm người lại ngồi nghe nhân viên tố khổ về những việc như vậy. Mà quả có thực vậy. Cô bé chẳng có thêm thắt gì. Tệ nhất là vụ cô Tiến.

Hôm đó tôi cũng đi lãnh gạo. Tiêu chuẩn của Trung ương dành cho các cấp trong quân đội đã không thể giữ được. Mấy ông cấp tá vô đây cũng phải lột lon bận quần tiều đi bắt cá và vác gạo. Bùi Khanh dân Bến Tre, Năm Kiên, Tám Bạch đều là thiếu tá cả nhưng phải tuân theo không dám kêu. Đường tải gạo không xa lắm: Mười cây số thôi. Mấy năm trước hồi tôi chưa về thì vùng này còn phè phỡn cà phê nước đá, hủ tiếu, dò chéo quảy đều đều, ai có tiền thì tha hồ tẩm bổ, còn lãnh gạo thì cứ đi hằng đoàn giữa ban ngày, nam thanh nữ tú tha hồ "cốt bắt" ở hai ven đường, nhưng bây giờ tình thế đổi thay. Phải đi đêm. Cứ mỗi toán phải xách theo một cái đèn chai "soi đường cho cách mạng", vui lắm ! Trông như thiếu nhi cầm đèn ông sao đi quanh bờ Hồ ngày Tết Trung Thu.

Bùi Khanh thích tôi nên hai anh em đi gần nhau để trò chuyện bí mật. Bùi Khanh đã lớn tuổi, bệnh hoạn nhưng chưa có vợ. Anh em cố tìm đối tượng cho ông mà chưa ra vì ở trong trường này hở cô nào bà nào lú ra là bọn con nít quơ gọn đâu tới "con trâu già " này. (Đó là tiếng ổng tự chế diễu ổng).

Một lần ổng nói với tôi:

-Họ Bùi tao đi theo cách mạng đông lắm, nhưng bỏ về thành hết trơn, còn lại ba mống thôi. Tao là quan võ, thằng em ruột là quan cuốc đất đậu kỷ sư nông nghiệp ở Liên Xô và thằng cháu kêu tao bằng chú là quan văn viết báo ở Hà Nội. Ba thằng đều chưa có vợ. Kiểu này chắc cụt dòng rồi.

Tôi nói:

- Anh phải kiếm nhanh lên!

- Nhanh sao được mà nhanh. Kiếm khỉ cái thì họa may mới nhanh được. Mà khỉ cái cũng chưa chắc ưng tao

Đang đi, bỗng anh dừng lại nói:

- Tao thấy hồi chiều con Tiến nó đi xềnh xàng không được tự nhiên. Khi tao đi ngang thì thấy mặt nó xanh lét.

- Trời đất. Sao anh không cho tôi biết?

- Tao chắc nó có tháng.

Nghe anh nói, tôi hoảng hồn, tôi gọi mấy đứa con gái hỏi con Tiến đâu? Thì ra, đúng như lời Bùi Khanh, con Tiến đi tuốt đằng sau. Cô ta nơ bòng gạo một cách nặng nhọc. Tôi quát mấy cậu thanh niên đi gần đó dừng lại và ra lệnh sớt gạo của cô ra cho mỗi đứa một ít. Nếu không có Bùi Khanh nói, tôi cũng chẳng hay biết gì! Chức năng của một Tham mưu trưởng phải chăng là đi sâu đi sát tới đáy quần… chúng?

Nghe những lời tố khổ của Tiến, tôi cố đỡ gạt:

- Ở đây là khoẻ đó em, trên đường Trường Sơn, các bà có kinh vẫn phải ngâm mình dưới suối.

Tiến làm thinh. Tôi biết Tiến ám chỉ anh chàng Tư Keo, hỗn danh Tư Kẹo. Không hiểu anh chàng Nam Kỳ này gốc gác ở đâu. Vừa rồi được ở trên chỉ định làm bí thư chi bộ văn phòng, gồm có nhà bếp và quản lý, nên lên mặt trưởng cơ quan. Anh chàng muốn tò vè với Tiến nhưng Tiến ghét cái tánh kẹo nên gạt phắc. Anh ta chơi cha lắm. Mỗi tuần văn phòng tổ chức ăn thêm hoặc nấu chè, kêu gọi mỗi người hùn một ít anh ta từ chối nhưng khi nấu chè xong anh em mời lơi một tiếng anh ta mạnh dạn xách chén tới múc. Bị Tiến đá , anh ta kiếm chuyện phê bình, đồng thời quay mũi nhọn đâm chĩa tứ tung. Tôi không muốn nghe thêm nên đứng dậy và hỏi:

- Thơ từ của anh đâu cưng?

- Ở dưới gối anh.

- Ai để đó?

- Ai vô đây còn hỏi?

Tiến vừa nói vừa nhìn tôi với cặp mắt đầy ẩn tình. Tiến trông khá đứa lắm. Chỉ tội kém văn hóa nên làm chị nuôi. Muốn đi học y tá mà viết chữ cua bò

thì làm sao'? Thiệt tội nghiệp. Nếu nó là em gái tôi thì tôi bắt nó về ngay. Khổ nổi đã đi rồi không thể quay trở lại và báo cáo về nhà thì toàn là vinh quang hiển hách.

- Anh kiểm duyệt dùm em mấy cái thơ.

- Gởi cho ai?

- Gởi cho ai kệ em.

- Sao không đưa cho văn phòng? Anh không làm việc đó !

Tôi vừa quay đi thì Tiến chạy theo đưa tôi phích nước sôi và nói:

- Anh đem về pha trà.

Tôi mệt đừ sau một ngày huấn luyện. Vì không có khí tài chuyên môn, tôi phải bày ra nhiều sáng kiến cho các khoa trưởng và đội trưởng hiểu ở trên thực địa hơn là trên bàn giấy nên một ngày dạy ở đây mệt bằng năm ngày ở Hà Nội. Tôi chỉ muốn nằm nghỉ, không cả uống trà, nhưng nghe nói có thơ thì rảo bước đi nhanh. Tôi độ rằng thơ của Thu Hà ở vùng Tam Biên gởi về. Xa nhau đã hơn một năm mà chỉ được có một lá thư. Thu Hà hứa sẽ về lãnh thuốc ở R và có thể sẽ được ở lại học bổ túc y sĩ. Sáu Phương đã hứa như vậy trước khi chúng tôi chia tay nhau ở trạm Ti4.

Khi đi ngang qua hàng cây ở sau hội trường, tôi thấy những chiếc máy bay treo lũng lẳng trên những sợi dây treo chéo nhau đủ các góc độ. Tôi dừng lại và sực nhớ ra rằng ngày mai tôi sẽ lên lớp bài đầu tiên cho khoa Pháo Phòng Không.

Đây là những chiếc máy bay do "công xưởng" của nhà trường chế tạo theo hình các máy bay Mỹ: Phantom, Thunderchief, Super Sabre và các loại trực thăng thông dụng ở chiến trường miền Nam. Nói là công xưởng cho có tên để gọi nhưng sự thực đó chỉ là một cái nhà chòi, một anh thợ mộc nửa mùa cùng mấy cái cưa gãy búa cùn đẽo gọt vụng về đưa cho tôi để làm tượng trưng huấn luyện chứ không kể sự chính xác Những máy bay gỗ này được sơn xám sơn xanh và treo trên những sợi dây kẽm. Chiếc thì đang bay ngang, chiếc đang lao xuống, chiếc lại cất lên…

Mấy đứa bé con mấy bà vợ cán bộ lấy làm thích thú coi đó như trò chơi, nên chiều chiều thường đến vác đất "bắn" dùm các chú. Xem xét xong kỹ lưỡng, tôi vừa quay lưng đi thì có tiếng gọi. Tôi biết đó là Thới, một trong những thằng học trò của tôi ở trường pháo Sơn Tây ngày trước. Tình cờ lại gặp nó về đây. Thấy nó bị thương tật nên tôi phong cho nó ngay chức "quản đốc" công xưởng vừa làm công nhân vừa làm xếp một mình để dưỡng lão.

Hồi ở Hà Nội nó chỉ huy một đại đội pháo đi qua cánh đồng Chum trong đoàn quân của ông Nguyễn Chí Sinh, Lữ trưởng Sư đoàn 338 Nam Bộ sau khi ông Tô Ký về Nam. Thằng Thới oánh nhau thì kể như số dách. Hằng ngày máy bay ở Hà Nội phải bay sang ném bắp cải su hào và thịt cá cho đoàn quân xâm lược này. (Chính nó đã vét sạch mạn sườn biên giới Việt Lào để mở đường mòn Hồ Chí Minh về sau). Lần nào máy bay do phi công Liên Xô lái thì máy bay ria tràn lan sang cả khu Phathet Lào. Hai bên dành ăn nên bắn nhau. Thằng Thới bị thương mí mắt. Vì quân Việt Nam không có bác sĩ đi theo nên thương binh phải nhờ đồng chí Phathet. Phathet không ưa Việt Nam gì cho lắm nên thay vì trị mí mắt, nó móc tròng thằng đồng chí luôn cho bỏ ghét.

Thằng Thới về Hà Nội lãnh sổ thương binh 30% hận tràn lòng và bây giờ lại tình nguyện về Nam đánh Mỹ với một mắt Thiên lý nhãn

- Em mới vừa được thơ vợ em.

- Nói gì?

- Nó nói nó đã đỗ bằng cấp y khoa bác sĩ.

- Rồi sao?

- Nó đã viết đơn tình nguyện về Nam để gặp em. Nó phụ nhỉ riêng rằng nếu nó về được trong này thì nó sẽ liên lạc với gia đình ở Sàigòn mua cho em một con mắt gắn vô dễ ợt.

- Mắt chai hả?

- Không, mắt thiệt người ta nuôi còn sống, không nhìn thấy nhưng trông in như thiệt.

- Rồi chừng nào nó vô?

- Nó nói chờ trong này viết thơ ra xác nhận có chồng trong Nam.

- Cơ quan ngoài đó chết hết rồi sao không làm được cái việc nhỏ như vậy mà phải chờ trong này?

- Em không biết. Đây thơ nè. Nó nói là thằng Trên, thằng Minh đã đi vô rồi. Anh còn nhớ thằng Trên dân Tây Ninh không… Vợ nó là con Thưa con nuôi ông Út Đẩu.

- Sao mày nhớ?

- Thì anh nói với em, nếu không làm sao em biết được. Thằng Trên học ở E 400 do anh phụ trách. Học chừng nửa tháng thì con Thưa mất việc vì cơ quan tìm ra sự bí ẩn của lý lịch nó. Không biết ai phát hiện ác vậy?

Ác thật. Ông Út Đẩu là chi đội trưởng chi đội 11 đánh đồn Cao Đài ở Tây Ninh giết sạch lính. Còn sót một đứa bé mười ba tuổi. Ông thương hại đem về nuôi rồi gởi đi ra Bắc. Con nhỏ học hành tiến bộ được kết nạp đảng, sắp được vô đại học thì bị phát hiện là con của tín đồ Cao Đài. Con nhỏ mất việc và không được học tiếp. Tôi chạy lo gần ba tháng mới gặp một người đồng hương Tây Ninh phụ trách của hàng dược phẩm Bờ Hồ. Anh này thương tình nhận con nhỏ và cho vợ chồng nó một t căn phòng có cửa sổ ngó ra Bờ Hồ.

Thới nói:

- Thằng Trên về gặp anh chắc mừng lắm! Nghe nói Phạm Cần và Chung Tấn Quyền cũng đã "dô" rồi.

- Có thằng Quyền nữa à ? Nó hết bị tổ chức truy về cái họ ác ôn "Chung Tấn" của nó rồi sao? Còn thằng Cần cũng về à ? Không biết nó có con chưa? Tội nghiệp bác Phạm Thiều mong có đứa cháu nội nối dòng cách mạng mà không được.

- Anh còn nhớ thượng úy Đổ Văn Kinh người ở Sóc Ven không? Thằng cha đen thui tụi mình gọi là "thành phần lãnh đạo" đó.

- Nhớ. Nó là thổ lai hút thuốc như ung muỗi đó mà !

- Cũng "dô" rồi!

- Ở ngoài đó cũng chẳng làm con mẹ gì. Về trong này chết cho sướng cái thân. Thôi mày nghỉ nhe. Tao về nằm một cái cho đỡ mệt.

- Để em nói cái này một chút!

- Cái gì nữa đó?

- Chị Chín Việt với thằng em nuôi càng ngày càng khắn khít. .

- Kệ họ chớ tao làm sao được?

- Anh không biết chớ thiên hạ đồn đại tùm lum! Ổng đánh đồn Bổ Túc bị một quả da láng không còn miếng thịt. Mộ chưa xanh cỏ, chỉ làm vậy thử hỏi cách mạng còn gì uy tín.

Tôi có nghe loáng thoáng những chuyện lăng nhăng ông đi qua bà đi lại, nhưng nghe mãi đầy lỗ tai rồi không chú ý nữa. Thới tiếp:

- Chị Chín qua bên thằng em nuôi, hai chị em mùi mẫn ngoài gốc cây, người ta bắt được. Trời đất chị em gì vậy? Chị hơn em có vài tuổi. Chị gì mà ôm em hun chùn chụt.

- Hôm trước tao bảo ông Bùi Khanh hốt ổ quách đi. Con của đồng chí cũng như con mình. Chỉ có bầu khi anh Chín hi sinh, nhưng ông Bùi Khanh khó tính lắc đầu. Thôi nhé, để tao về nghỉ.

- Em còn xin anh một chuyện nữa thôi.

Tôi tưởng Thới nói về vụ con Huê con Tiến định vặn nài bẻ ống, nhưng không phải. Nó nói vụ thằng Sâm ở ngoài Bình Giả bị ông Tư lịnh pháo Tư Nhả gởi trả về Bộ rTư Lệnh Pháo rồi bị ông chánh ủy Tư Khanh tống về trường Pháo với bản án khai trừ đảng. Thằng Sâm cũng là học trò của tôi ở ngoài đó. Không được dự chiến dịch nữa. Thằng Sâm mừng bỏ mẹ . Vì cái chiến dịch ôn dịch này đã nướng ít nhất là một ngàn lính lẫn dân công. Đó là bài học lịch sử lớn nhất của ông em vợ Dương Cự Tẩm.

Tôi hỏi Thới:

- Mày có ý kiến gì?

- Nó kêu nài hiệu ủy xét lại bản án vì nó chỉ mới "gián xạ" thôi chứ chưa có "trực xạ "

- Nó ngu lắm. Tốt nhất là câm cái mồm một ít lâu tao sẽ phục hồi cho, chứ mà rộng họng đính chánh là bị nặng gấp đôi ở đó mà kèo nài "gián" với "trực".

- Nó bảo ông Tư Khanh, ông Năm Lê , ông Lê Đức Anh đạp cứt ê chề, lại còn lấy cứt mà rê chân người. Nó nhờ tôi đề đạt với anh dùm nó.

Tôi quay đi.

- Mấy ổng khác, mình khác, rõ chưa'? Bố tao cũng không dám chống lệnh các ổng.

Tôi về giường ngã dài ra. Đầu óc quay cuồng một trăm thứ, nào chuyện ăn, chuyện ở, đ… bậy đ… bạ, chuyện rờ mó, tất cả những chuyện đó chiếm quá nửa cái đầu của ông Tham mưu trưởng.

Sực nhớ có thư dưới gối, tôi bèn ngồi dậy lật gối lên. Quả thật một bức thư cũ mèm lem luốc chữ nhoè cả ra nhưng dưới ánh đèn dầu tôi còn đọc được tên tôi trên phong bì, người gởi là Thu Hà . Tôi vội vã bóc ra lấy ruột thư kê vào ánh đèn. Lạ này! không phải chữ của Thu Hà.

Anh Hai thân thương,

Em biết có người hiện ở đây đang mến anh, tại sao anh không ngó ngàng tới mà lại cứ đợi chờ ở đâu đâu. Chị Thu Hà không có về đâu mà mong đợi cho uổng công. Xin lỗi anh nghen. Đây là bức thư thứ ba của chị ấy gởi về

nhưng em biết có người cất dùm, anh đừng điều tra một công. Anh dư biết là ai cất mà…

Tôi ngẩn ngơ. Tôi biết người cất những bức thư của Thu Hà. Hèn chi lâu nay không thấy thư của nàng ! Bây giờ ôn lại những cử chỉ của Tiến, tôi mới hay. Tiến luôn luôn dành cho tôi những đặc ân nho nhỏ, một phích nước sôi, một miếng khô nai lùi tro ấm hay một miếng xà bông thơm để ở đầu giường, những lần nàng để tay trên vai tôi .v..v…

Nếu như Tiến biết tôi yêu Thu Hà đồng hương của tôi ra sao thì nàng không có hành động ác độc này. Muốn có bức thư của Thu Hà để đọc và để tưởng nhớ mấy ngày nồng nàn ở Tam Biên của hai đứa, tôi phải giải thích cho Tiến nghe, nhưng càng giải thích thì Tiến càng bị tổn thương. Ngược lại nếu không nói gì thì Tiến không đưa thư ra.

Đời tình ái của tôi thật lao đao quá đổi, bởi thế cho tới bây giờ vẫn cứ độc thân. Từ trước kháng chiến tôi đã có người bạn ở quê nhà : Duyên, hai đứa cùng học chung lớp. Gia đình hai bên đã hứa khi đôi trẻ lớn lên sẽ làm suôi gia. Nhưng tôi đi kháng chiến, thời thế xoay vần càng ngày càng xa gia đình, không trở về được dòng sông Tân Bửu quê nhà. Năm 58 có một bức thư của người quen lọt ra Bắc cho biết Duyên đã chờ tôi suốt bốn năm. Cuối cùng đã phải lấy chồng nhưng nàng đến gia đình tôi khóc lóc và xin má tôi cho nàng đôi giày và bộ đồ Tây của tôi để nàng cất làm kỷ niệm. Từ đó nàng luôn luôn mặc đồ đen, không một màu nào khác. Có người hỏi tại sao nàng chỉ cười. Ra Bắc, bặt tin, tôi vẫn mơ về dòng sông Tân Bửu. Nghe tin ấy tôi vẫn không tin là sự thực. Mãi đến năm 60 tôi lại được tin. Thôi thế là hết…

Rồi tôi gặp cô sinh viên đại học, con gái ông Thanh Sơn, gặp lại ánh Tuyết bạn cũ thời Đồng Tử quân ở Rừng Sát. Hồi đó hai đứa thương nhau như hai anh em ruột. Trại không có nước ngọt hai đứa phải uống nhường nhau từng hớp. Vì không có nước, đầu đứa nào cũng đầy chí phải tô bùn cho chí chết… và ghẻ chóc đầy mình. Tình cờ tôi gặp lại Ánh Tuyết ở Hà Nội, Ánh Tuyết đã lớn và đẹp mặn mà. Hai đứa ngồi trên băng đá ở vườn hoa Canh Nông tới khuya ôn lại với nhau những kỷ niệm xưa, rồi đi ăn phở và chia tay. Không tính toán chuyện gì được vì Ánh Tuyết sắp đi học Trung Quốc còn tôi thì đang ở trên "bệ phóng" rồi.

Trái tim treo giàn khói khỏi bị mối mọt ăn. Trên đường về Nam lại gặp Thu Hà. Hai đứa mới quen nhưng quê nhà đã làm Nguyệt Lão xe hai mối tơ làm một vô cùng bất ngờ. Tôi và Thu Hà như đã đợi nhau từ trăm năm trước: Hai đứa hẹn ngay và thề sinh tử thủy chung. Sum họp trong mấy ngày rồi chia tay trông ngóng mấy năm. Khi đến Củ Chi, gặp Tư Linh, hắn đã đưa tôi ngay đến với nữ dũng sĩ Bảy Mô, một cô con gái nổi danh anh dũng và đẹp mà tài từ giai nhân tận trên R và nhà báo ngoại quốc cũng tìm đến gặp. Tư Linh mê cô chị có chồng mất tích và bảo đảm với tôi là nàng dũng sĩ đã yêu tôi rồi, chỉ chờ tôi lên tiếng đáp lại thôi. Bảy Mô so với Thu Hà , chưa biết ai làm rung động trái tim tôi hơn, nhưng tôi đã hứa rồi. Tôi đã ghìm tôi lại ít nhất

trong mấy tháng công tác ở Củ Chi trước khi về đây. Tư Linh cũng đã thúc hối tôi. Thấy tôi cứ lúc lắc, hắn bảo: "Chim đậu không bắt để bắt chim bay !"

Bây giờ lại một con chim đậu nữa đây. Bắt? Tôi đã thề với lòng tôi rồi. Tôi chỉ yêu người con gái bên dòng sông Tân Bửu thuở ấu thơ của tôi. Ở đó sẽ mọc lên một mái nhà của một cặp vợ chồng kháng chiến sau khi trận mạc kết thúc. Vâng! đó là giấc mơ nhỏ bé và vĩ đại nhất của tôi cũng là của những kẻ đang lụm cụm học học hành hành xây xây cất cất trong khu rừng này.

Tôi giật mình khi có tiếng nói ở đâu đây:

- Đọc thơ xong chưa anh?

Tôi ngồi bật dậy và hỏi.

- Ai đó ?

Thì ra cô Huê . Huê cùng tuổi với Tiến và cùng hoàn cảnh với Tiến trong việc hôn nhân. Cô cũng người Củ Chi và quen với Bảy Mô. Ở trong rừng này mọi sự đời đều khác hẳn ở thôn xóm. Trai gái không có giữ kẻ với nhau cho lắm vì người này biết tõng của người kia cả.

Riêng về sinh lý thì đàn bà con gái lại khoẻ hơn đàn ông con trai. Họ ít bị sốt rét và không bị sốt ác tính, còn đám đực rựa thì sốt đều đều và lại bị cả sốt ác tính chết rất dễ dàng. Nhưng con gái thì nước da cũng xanh lét xanh lơ và cô nào cũng nở bề ngang. Có cô sợ mập phải uống dấm cho ốm. Tôi để ý thấy chiếc áo bà ba của Huê mặc lâu nay đã bó sát thân hình cô ta có nận và hở ở trước ngực.

- Tôi đâu có thơ gì!

- Anh nói giấu hoài ! Em biết mà !

- Ai nói mà em biết?

- Con Tiến.

- Cô ấy nói gì?

- Nó nói anh được thơ của chị Thu Hà ở ngoài Tam Biên gởi về.

- À . à có!

- Chị ấy nói gì?

- Thì cũng nói về công tác ở ngoài đó sơ sơ ba điều bốn chuyện vậy thôi.

- Chị ấy có nói chừng nào về trong này không?

- Chừng vài tháng nữa!

- Vài tháng nữa nếu chị ấy không về rồi anh tính sao?

- Thì chờ vài tháng nữa.

- Mấy chú mấy bác đã than phiền rằng hồi tập kết vì tin lời hứa "hai năm" mà bạc đầu mới gặp lại gia đình. Bây giờ anh lại cũng tin lời hứa nữa sao?

- Cấp trên hứa khác còn Thu Hà hứa khác. Anh tin lời của Thu Hà.

- Con gái chúng em hễ hứa thì chắc, anh tin lời chị Thu Hà là đúng, nhưng anh nên nhớ rằng chị Thu Hà làm việc ở cơ quan. Mọi công tác và vấn đề hôn nhân cũng đều do trường cơ quan quyết định. Ví dụ như em với con Tiến đây, hai đứa em đâu có tình cảm gì với mấy ông Quân, ông Tỷ nhưng ông Năm Kiên nói riết rồi phải nghe. Nghe xong nhìn lại thấy kỳ cục quá hè.

- Kỳ gì? Mấy ổng hơn tụi bây có hơn con giáp, còn đồng chí Lê Duẫn cưới vợ bé nhô hơn đồng chí ấy ba mươi mấy tuổi mà vẫn xứng đôi không thấy sao? Thôi đừng có lộn xộn, đoàn tụi bây nó kiểm thảo, tao không có binh được tụi bây đâu.

Với câu nói hơi xẳng của tôi, Huê mất hứng nên không nói gì thêm.

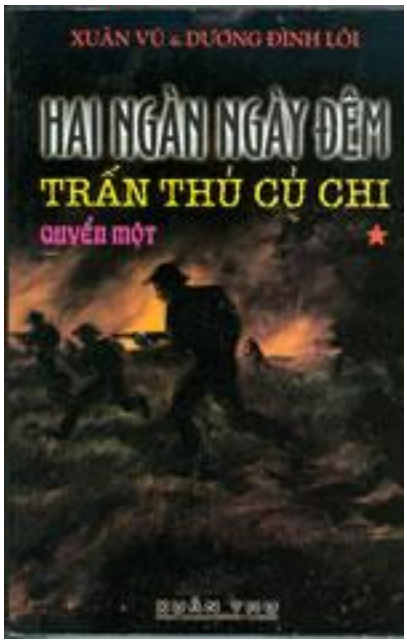

Đây CỦ CHI! Đất Sét Chưa Thành Bùn

Chương 10

Như đã bàn trước với Bùi Khanh, sáng hôm sau hai anh em dắt thằng Huỳnh Châm và thằng Võ Văn Sâm đi lên rẫy Rạch Ruộng của Sáu Ngọc để cày cuốc đoái công chuộc tội . Thằng Châm thì tội bắn chết thằng Liêm trong đêm săn thú đãi ông Tư Khanh, còn thằng Sâm thì quơ nữ dân công ở chiến trường Bình Giả .

Trước khi đi, tôi kêu hai đứa lại, huấn từ sơ sơ:

- Cuộc đánh Mỹ này sẽ không kết thúc sớm đâu. Có thể tụi tao chết ráo nạo cũng chưa xong, tụi bây sẽ là nòng cốt. Mọi khuyết điểm sai lầm

đều sẽ xóa nhòa bằng những thành tích. Khuyết điểm của chúng mày không có nghĩa lý gì, nhưng chúng tao không thể bỏ qua được. Chúng mày không có nên bất mãn phát ngôn bậy bạ, hiểu chưa? Ráng lao động tốt, chừng ba tháng tao sẽ giúp đỡ tụi bây.

Sỡ dĩ tôi bắt Bùi Khanh đi theo là để cho ổng xem mặt bà khu ủy viên tên Trần Lệ Út Tức. Bả cũng đã "cứng cạy" rồi nhưng kén chọn dữ. Mấy ông Mùa Thu đầu bạc sơ cấp thì không dám ngó còn đám trẻ thì càng chẳng nhìn. Ông Bùi Khanh chê bà bầu Chín Việt có em nuôi trang lứa, có thể tìm ra một ý trung nhân ở nữ đồng chí khu ủy viên này chăng?

Ngoài Bùi Khanh ra tôi còn cho theo một tiểu đội lựu pháo để ra nền đồn Bổ Túc thực tập. Một công ba chuyện là vậy đó.

Khi đoàn sắp sửa lên đường thì Bảy Hết tất tả chạy đến, vừa thở hào hển vừa nói:

- Đồng chí Tham Mưu Trưởng cho tôi xin trình bày một ý kiến cá nhân.

Tôi đã biết là vấn đề gì rồi, nên trỏ sang Bùi Khanh:

-Có đồng chí Bí thư hiệu ủy đây, đồng chí muốn trình bày gì trình bày vắn tắt để đoàn lên đường.

Bảy Hết nói với cả hai người:

- Xin các đồng chí cho biết bao giờ thì tôi có thể về quê được?

Bùi Khanh cười ôn hoà . Ông làm trưởng phân khoa Phòng Không nhưng lại có uy tín trong đám cán bộ trẻ lẫn già nên được bầu làm bí thư hiệu ủy thay vì Ba Thịnh hoặc Tư Ân. Biết Bùi Khanh và tôi luôn luôn binh vực những người có gia đình ở đây nên Bảy Hết mới liều mình chận đầu ngựa dâng sớ kêu oan.

Bảy Hết là Tiểu đoàn phó Tiểu đoàn 402 thuộc Trung đoàn Tây Đô của Huỳnh Thủ. Anh có công lớn trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Nhưng tập kết ra Bắc mới bốn mươi hai tuổi mà bị chê là "cứng cựa" nên bị tống ra ngoài dân sự cho đi khu mỏ Hòn Gai xây dựng kinh tế. Bảy Hết là một trí thức. Sau mấy năm sống ở miền Bắc anh nhìn rõ nhân tình thế thái trong sự đối xử của đảng Bác đối với dân Miền Nam nên hận đời khi lột áo lính mặc áo xi-vin. Năm 1963, đảng lại gọi dân phục viên tái ngũ. Bảy Hết trở lại ngay với cấp bậc thượng úy. Về Nam anh mới xổ hết nỗi lòng. Anh nói thẳng với Bộ Tư Lệnh Pháo Binh là ông Hai Nhã và Tư Khanh: "Tui xin nghỉ về quê dưỡng già ! " Một câu thôi nhưng đó là sắt đá. Có lẽ đó cũng là tâm tư của hàng vạn dân Nam Kỳ tập kết. Hai ba năm liền chỉ nằng nặc một câu : "Tôi không còn đủ sức khỏe ! "

Khi chị Bảy Hết lên đây thì ở trên truyền cho phép chiêu dụ chồng, không để chồng bất mãn nữa. Nhưng Bảy Hết vẫn không xiêu lòng. Còn chị Bảy thì ngày nào cũng làm "Cái loa tuyên truyền dùm cho Ngụy".

Chị nói về việc Mỹ vô , Mỹ xuống làm sân bay ở Trà Nốc. Hàng hóa Mỹ bán đầy đường. Ai cũng sống khỏe re. Quần áo toàn lụa là lòe loẹt…

Và bây giờ thì chính chị bị chồng địch vận. Hai vợ chồng đồng hè xin về Cần Thơ. Bùi Khanh đã nhiều lần báo cáo lên trên nhưng chẳng ai giải quyết được. Bên cạnh đó lại còn một ông nữa. Đó là ông Ba Giao trung úy, dân Bắc Kỳ vô Nam thời xửa thời xưa, lập nghiệp ở vùng Nam Thái Sơn. Tập kết ra Bắc bao nhiêu năm vẫn nói "Thống *Nhứt*" và "Tân Sơn *Nhứt*". Không hiểu bất mãn chuyện gì lại cũng đòi ra dân trở về Nam Thái Sơn. Cuối cùng ở trên cho anh ta về I/3 tha hồ bêu riếu miền Bắc.

Bây giờ chỉ còn anh chị Bảy Hết. Bùi Khanh hứa đại khái một câu để giải vây:

- Để tôi lo xong mấy việc rồi sẽ bàn với hiệu ủy.

Thế là đoàn lên đường. Tiểu đội khiêng một khẩu DKZ và đạn dược cùng đồ phụ tùng: bình điện, dây điện, cuốc xuổng đùm đề. Tôi không ngờ là quân đội nhân dân Việt Nam lại tiến lên chánh quy hiện đại theo tỷ lệ ngược như thế này! Súng cổ lỗ sỉ thời 50 mà đem ra chơi với Mỹ ! Tôi cho thằng Lực Thiếu úy làm Tiểu đội trưởng chỉ huy khẩu đội thực tập, còn thằng Tôn Sứt dân mùa Đông thì làm thổ địa dọn đường. Tôn tham gia trận đánh đồn Bổ Túc với Chín Việt. Chín Việt chết, nhưng nó chỉ sứt tí mép nên anh em gọi là Tôn Sứt. Tôn Sứt thuộc đường đi nước bước của vùng này như người ta thuộc lòng bàn tay. Tôn Sứt đặt kế hoạch hai ngày đi hai ngày về và một ngày bắn.

- Từ trường, đoàn phải ra lộ Thống Nhất là con đường giao liên của T14. Đến ngã ba rẽ về phía mặt trời lặn đi thẳng đụng cầu Suối Dây, qua cầu đi tiếp đụng cầu suối Tha La rồi ra đường đá đỏ. Đó là tỉnh lộ 4. Đi luôn về phía Nam về hướng núi Bà Đen thì đụng ấp chiến lược Khe Don gần bót Suối Đá. Còn đi lên hướng Bắc là đến Kà Tum rồi vòng qua đồn Bổ Túc. Từ đó đi theo đường mòn chừng hai cây số là đến lộ ủi Trần Lệ Xuân. Ngày trước mụ này cho dân lên đây lấy gỗ về bán nên người ta đặt tên con đường này là đường Lệ Xuân đồng thời chế diễu luôn bà khu ủy viên Út Tức nên gọi bà ta là Trần Lệ Út Tức vì bà là nữ chúa vùng này. Đi trên đường lộ ủi sẽ đụng Suối Sóc Ky. Ở đây có một xóm nhà chừng chục rưỡi nóc của dân đánh xe bò chuyên môn tải gạo cho hậu cần R cũng gọi là Xóm Mới. Huyện ủy Tân Biên của bà Út Tức bám trụ ở đây. Từ Xóm Mới đi hết lộ ủi sẽ đụng đường đá xanh: Đó là quốc lộ 22 chạy thẳng lên Xa Mách ngã ba Sóc Xoài là biên giới Việt Miên. Gần ngã ba quốc lộ 22 với lộ ủi, về phía Bắc có một cây cầu bắc ngang qua suối Sóc Ky gọi là cầu Cần Đăng. Cầu này bị máy bay Mỹ bỏ bom sập xuống suối. Mỹ tưởng như vậy là đã cắt đường gân chính của Cộng Sản nhưng

chúng không ngờ xe bò vẫn qua lại như thường hằng đêm hết đoàn này đến đoàn khác bằng con đường mòn hai bên móng cầu xuyên qua lòng suối cạn có lúc không có nước. Ngoài ra những người đi xe đạp có thể vác xe đi trên thanh cầu không khó khăn lắm.

(Mỹ đánh Mặt Trận Giải Phóng là đánh chơi chơi hay đánh thả ga ? Chúng tôi nghĩ rằng với B52 và một ít trực thăng Mỹ chỉ đánh một tuần lễ thì toàn bộ lực lượng Mặt Trận Giải Phóng và quân Bắc Việt có thể bị quét tả tơi và không còn sức đề kháng. Mỹ thua một đạo quân ốm đói kể cũng lạ kỳ. Nhưng bây giờ thì chúng tôi đã hiểu rõ nguyên nhân.)

Từ ngã ba này ra tới ấp chiến lược Trại Bí chừng mười cây số Gần đó là ấp Mõ Công. Qua ấp này chỉ một quãng ngắn là đến thị xã Tây Ninh. Tóm lại đường chim bay đo từ trường pháo binh của chúng tôi đến thị xã không đầy ba mươi cây số, cũng như Củ Chi cách Sài gòn hai mươi cây số. Đó là phác họa đường đi nước bước của đoàn và mấy tử điểm trong vừng. Tôi vốn là thằng sục sạo có hạng trong trường, nhưng nghe Tôn thổ địa trình bày xong tôi vẫn thắc mắc. Tôi hỏi:

-Sao hồi ở T14 tao nghe tụi nó nói ra trại Bí Mõ Công dễ và gần lắm. Chiều cắt rừng đi, trưa mai về tới?

Tôn nói:

- Ối mấy thằng Bắc Kỳ con háo thắng coi trời bằng vun, miệng lúc nào cũng khoe chánh sách "ba xây, ba chống, bốn có, năm không" biết con mẹ gì. Anh nghe đám đó có ngày phèo ruột. Tụi T14 cắt đường ra Khe Don thì có thể chiều đi trưa hôm sau về tới nhưng nguy hiểm lắm. Lính ở bót Suối Đá phục kích bắn chết du kích của bà Lệ Xuân Út Tức liền xì . Thời còn bót Bổ Túc, tụi Suối Đá vô phục ở bờ sông Bà Hảo hay cầu Tha La. Tụi này được Mỹ huấn luyện kỹ lắm! Chúng mặc quần áo giải phóng, cũng dép râu nón bánh bèo. Bởi vậy anh mà ra vùng đó thì phải thuộc mật hiệu của Trung đoàn bảo vệ Căn cứ R. Thằng Hùng Cối của mình vừa được biệt phái đi công tác xuống Trung đoàn này anh quên rồi sao?

- À, tao nhớ ra rồi. Mấy ổng bảo là Mỹ thả biệt kích vô rừng loạn xị ớn lắm, vì thế đội bảo vệ xin một trung đội cối của nhà trường. Chúng nó cho nhảy dù xuống rừng chớ không phải đi bộ đâu. Một cơ quan ngây thơ làm rào nứa bao bọc xung quanh mấy cái chòi. Tụi biệt kích biết ngay chúng nó mò vô tận ổ giết sạch. Do đó bây giờ mới tăng cường công tác bảo vệ.

Tôn nói tiếp:

- Hồi 1961-1962 anh chưa về, chưa có trường pháo của mình, đường dây vất vả lắm. Ở trên quyết định phải nhổ cho bằng được đồn Bổ Túc để đi đứng cho dễ hơn. Tôi và anh Chín Việt vác cây DKZ 75 đầu tiên tới đây, nghiên cứu sơ sơ rồi bắn phát trúng phát trật. Tụi lính trong đồn toàn là "tín

đồ một mắt" chúng nó thù mình từ đời ông Nhạc tới bây giờ. Hồi 45-46 ông Hai Bừa và ông Tô Ký giết họ như nhái ném xác chật đường lấp cả giếng trong vườn cao su Hố Bò. Tụi nó nghe súng pháo kích là chửi tục rùm lên rồi phản công kịch hệt. Tôi và anh Chín vác DKZ chạy có khói. Lần cuối cùng, phối hợp Bộ Binh mới hạ được, nhưng mình phải hy sinh cả trăm lính. Anh Chín bị một trái M79, còn tôi chỉ rách mép. May chút nữa là đi luôn hàm dưới hết ăn. Hồi đó mỗi lần đi trên đường này hoặc đi lãnh gạo là có máu rơi chớ đâu được thong dong như bây giờ. Bởi vậy có câu vè truyền miệng: "Từ "rờ" xuống "cu" phải qua hai "u" (R,Q,U)

- U nào với U nào?

- U60 tức là Cục hậu cần và U80 tức là Cục pháo binh, xa vô cùng.

- Chà! rờ cu mà mệt vậy, còn rờ m… thì phải mệt cỡ nào?

- Còn từ cu về rờ thì phải đội bàn thờ qua sông Bà Hảo.

- Lội sông là chuyện thường, sao phải đội bàn thờ?

Tôn cười, quay lại nhìn tôi như khoe cái mép sứt:

-Dân từ Q lên R phải qua sông Bà Hảo. Sông này không rộng lắm nhưng mình thường bị tụi lính Suối Đá phục kích. Do đó mỗi lần lội phải cõng bàn thờ trên lưng, rủi có bị bắn chìm giữa sông thì leo luôn lên bàn thờ để vong linh khỏi lạnh chết lần nữa ở dưới đáy sông! Mình hạ được đồn Bổ Túc, có được cái lợi là khai thông đường đi nhưng thất bại vô cùng. Hồi trước bọn thương buôn Ba Tàu bu chung quanh đồn này, do đó mình móc nối mua đồ lậu rất hấp dẫn. Nhưng từ khi đồn bị hạ tụi nó dông hết. Một số chạy về An Lộc, một số tản vô thị xã Tây Ninh, mình mất một nguồn hàng hóa. Mình không còn trà Chẽo Xụi và Thiết Quan âm uống là vì thế đấy.

Tôi đã bàn tính "âm mưu" trước với Tôn Sứt, nên hai đứa đi sụt ra phía sau. Tôi nói:

- Chuyến này là đi coi vợ cho ông anh Bùi Khanh của mình. Bà Út đóng quân thường trực ở đó. Nhưng gặp bả hơi khó. Em út của bả đông lắm. Lớp canh giàn ngoài, lớp gác vòng trong phải qua hai ba cái U mới rờ đụng được cái đầu tóc của bả. Trước nhất phải gặp thằng Hùng Cối.

- Sao vậy?

- Thằng Hùng là em nuôi của bả.

- Lại cũng em nuôi cháu nuôi. Các ông các bà rơi đài lễnh nghễnh về các vụ em cháu nuôi hoài mà cũng không tởn. Nè, đừng có cho Bùi Khanh biết.

Thằng chả chê bà Chín Việt là vì cái thằng em nuôi của bả đấy. Gà mái ấp lại muốn cắt lông đuôi làm gà tơ.

- Ai chớ bà Út Tức này thì anh khỏi lo léng phéng. Bả là loại đạo đức cao, cho nên tới bây giờ chưa có ai dám rớ tới

- Không phải tại đạo đức của bả cao đâu, mà vì bả khô quá hà mày ạ.

- Khô thì về ông anh mình tưới cho tươi lại mấy hồi.

- Theo mày ổng với bả có xứng đôi không?

- Anh chưa biết mặt bả à?

- Tao có đi đâu mà biết mặt với mũi?

- Bả chưa đến bốn mươi, nhưng bả ốm như con cá hố.

- Mày gặp bả hồi nào?

- Lâu rồi ! Nhân vụ mấy ông học sinh trường mình đi nghiên cứu địa hình thực tập, nhân tiện tạt ra Xóm Mới tìm chất tươi bị du kích của bả nghi là đi hồi chánh nên bắt giữ, nhà trường phải gởi tôi tới lãnh về.

- Hồi đó tao ở đâu?

- Anh đi lên R lãnh chỉ thị gì đó ! Bả găng xi măng lắm. Mặt bả lúc nào cũng hầm hầm như ai ăn hết của bả vậy. Mấy thằng du kích nói lén với tôi rằng chừng nào hạn hán, bảo bà cười cho một cái là trời mưa ngay.

- Còn hiệu nghiệm hơn cóc nghiến răng nữa !

- Bả có cái giỏ xách trong đó có mấy lá trầu. Dưới đáy giỏ là cây K54. Ghê gớm chưa?

- Bả ăn trầu à?

- Còn gì nữa !

- Hồi ở Củ Chi tao cũng đã gặp một bà khu ủy như thế. Chuyên môn "ngồi thum" một bước không dám rời miệng hầm, nhưng lập trường chống Mỹ thì cao… hơn ngọn cỏ. Thứ con gái lỡ thời khủng hoảng sinh lý khó chịu lắm! Tành tình bất thường, kỳ cục. Chỉ khi nào được chích Vitamin Đ… mới hết khó chịu.

- Bả gặp ông anh mình bả chíp thôi ! Thiếu tá bả rớ sao tới? Cặp này đá coi chắc đã lắm.

- Chỉ sợ ổng không chịu mày ạ ! Ổng cũng khó tính chứ không dễ. Ổng gốc "đ… chĩa" đấy chớ không phải bần cố hỉ đâu

- Sao anh biết?

- Ổng tâm sự mà !

- Ổng dám tâm sự về thành phần với anh à?

- Chỉ ló móng một chút rồi rụt lại. Bác ổng làm Cai Tổng, ông ngoại làm Hương Cả và bỏ tiền ra cất một cái Thánh Thất Cao Đài to nhất vùng.

- Thế sao ổng lọt qua được ải cải cách ruộng đất?

- Thì giấu chớ sao. Thằng cha Nguyễn Hoài Pho huyện đội trưởng Ô Môn Cần Thơ là đại địa chủ nhưng khai là cố nông. Thế là được đề bạt ngay Trung tá đi học Trung Quốc và cho về Nam làm Tư lịnh I13 . Rủi một cái là chưa về tới nơi đã bị "chụp" chết. Thằng Nguyễn Văn Sơ, cận vệ của ông Nguyễn Thanh Sơn bố vợ hụt của tao, cũng phịa một bản lý lịch cố nông kinh hồn. Bộ Tổng đề bạt hiệu trưởng trường CCRĐ trung cao quân đội. Tướng tá đều đút đầu vô đây cho thằng chăn trâu giả cạo gọt dùm cái lập trường. Hóa ra nó là con địa chủ.

- Sao anh biết những chuyện bí ẩn như vậy được?

- Ối tao còn biết những chuyện trời ơi đất hởi nữa kia ! Tội nghiệp những thằng địa chủ đi kháng chiến như Ngô Hồng Giỏi ở Cần Thơ. Trong CCRĐ ông ấy quá thành khẩn nhận tội lỗi của ổng nên bị cách chức từ Trung đoàn phó xuống Tiểu đội trưởng làm anh nuôi phục vụ cơm nước cho đại đội tám năm liền làm đồng chí với ông táo ông lò.

- Còn anh thành phần gì?

- Tao hả? Chăn trâu ba đời!

Tôn Sứt cười ha hả một hồi dài, vừa cười vừa bụm miệng như sợ cái mép rách ra thêm.

- Chăn trâu mà giải phương trình pháo binh nghe điếc con ráy vậy hả?

- Hừ… Tao chăn trâu cho ông nội tao không được à?

- Chăn mấy con?

- Có sáu con thôi! hí hí…

- Sáu con trâu thì làm ít nhất cũng một trăm công ruộng. Thành phần chăn trâu của anh đó thiệt là hiếm có trên đời.

Bùi Khanh đứng ở phía trước ngoắc gọi:

- Đi mau lên tới lùm cây kia cho nghỉ trưa ăn cơm.

Một cậu lên tiếng gắt.

- Tôm! *"Tôn-làm"* gì đi chậm vậy?

- *"Tôn lù"* đù lại liếc chim cò nên đi chậm quá trời!

Cá đoàn hạ trại ăn uống xong mắc võng nghỉ trưa. Tôi nấu trà uống với Bùi Khanh để gạ gẫm về vụ bà khu ủy. Nhưng vừa pha trà xong, Bùi Khanh đã hỏi tôi một câu bất ngờ:

- Mày có tin rằng ong nuồi giẻ có thể tiêu diệt biệt kích Mỹ không?

- Ông định sáng chế chiến thuật mới gì vậy?

-Tao đâu có sáng chế cái gì. Tao chỉ nhớ hồi còn ở ngoài Bắc tao nghe báo đài nói ở Trà Vinh có ông du kích dùng ong nuồi giẻ đánh Mỹ . Ông ta nuôi ong rồi đem treo ở chỗ Mỹ quen ra vào, chờ nó đi ngang thì giật. Ông ta được bầu anh hùng toàn miền Nam. Tên ông là Nguyễn Văn Tư.

- Giỡn hoài anh.

Bùi Khanh hớp miếng nước trà chép miệng rồi bảo:

- Chính tao phổ biến tài liệu đó cho Trung đoàn của tao mà !

- Để làm gì?

- Cho lính tráng học tập tinh thần yêu nước và căm thù Mỹ của dân miền "Nôm" chúng mình. Tụi Mỹ bị ong đánh nóng lạnh và nổi lên phản chiến.

Đây là lần đầu tiên, tôi nghe Bùi Khanh mỉa mai cách mạng. Bùi Khanh tiếp:

- Mấy đêm nay, đêm nào cũng có B52 bỏ bom. Chẳng bao lâu nữa tới mình chớ không khỏi đâu. Mày có nghĩ tới chuyện đó không?

- Nghĩ gì? Nó chưa tới thì mình sống ngo ngoe ít ngày. Nó tới thì hốt xương chớ nghĩ gì bây giờ.

- Nhiều cơ quan R trong đó có tiểu ban văn nghệ R lãnh đủ. Ông Tư Trang chết rồi. Nhưng mọi việc đều được giữ kín bưng. Ông Đại tướng nhà mình vừa vô. Mỹ nó chào mừng mấy ổng đấy. Mày có định biến trường mình thành một lớp học dã chiến lưu động không? Nghĩa là không có đóng cố định một chỗ. Mày có thấy là cái qui mô của mình hiện nay không thể giấu khỏi

mắt tụi Mỹ không? Tao nghĩ là nó nuôi tụi mình cho mập rồi ria một phát là sạch láng.

Thực tình tôi cũng có nghĩ tới chuyện đó, nhưng không thể nói ra. Vì lệnh trên đã ban xuống như thế là phải làm như thế. Ở Hà Nội, các ông các bà ngồi trong phòng kín cứ nghĩ rằng Tây Ninh này cũng giống như Tân Trào Thái Nguyên hồi 1944. Hồi đó Đại tướng Võ Nguyên Giáp cỡi ngựa trong bản làng còn cụ Hồ thì ở trong hang núi, Pháp biết mà không làm gì được, còn bây giờ với Mỹ khác tất cả. Bom nó rơi như mưa và pháo nó bắn xa bảy mươi lăm cây số, nhưng mình thì lại xử dụng ong nuôi giẻ và chông ba lá, súng ngựa trời!

Bùi Khanh nhấp hớp trà rồi hỏi:

- Củ Chi găng lắm phải không mậy?

- Hôm tôi ở dưới thì mới vài xã ăn B52 thôi.

- Hồi mày chưa về trường thì có nhiều thằng quê Củ Chi cứ chiều thứ sáu là về phép ba ngày. Sáng thứ sáu đi, chiều về tới nhà . Ngủ với vợ đêm thứ bảy, đêm chủ nhật. Sáng thứ hai đạp trưa thứ ba về tới trường. Trường cho đi vậy là vì trường cũng có lợi. Mỗi thằng đi sẽ cộ về bao nhiêu là thứ cần thiết, từ cái lưỡi cạo râu, hộp thuốc chà răng đến bình-toong, xanh-tuya-rông Mỹ. Bên cạnh đó là thuốc Tây thứ hiếm cũng mua được. Ngoài ra còn năm, sáu con gà mái gà trống, nhiều khi còn đèo cả heo con về. Đó mày thấy trong trường hiện giờ ở khu nào cũng có gà gáy heo kêu là nhờ những chàng quê Củ Chi đấy. Nhưng bây giờ chấm đứt. Nó đánh Củ Chi tan cả rồi. Mày biết mà ! Mày có con "ẻn" nào ở dưới đó không. Nếu có chắc nghe B52 mày thót ruột lắm.

- Tôi chỉ mong về Củ Chi để móc gia đình thôi. Nhưng tôi có gia đình má Hai ở Hố Bò. Có các em Lụa, Là và bé Rớt. Những người đàn bà bất hạnh, mỗi người mỗi kiểu, rất thương tôi. Má Hai coi tôi như con trai lớn, anh của Lụa Là đã hi sinh năm 1946 trong trận đánh đồn Bến Súc.

- Mày không móc gia đình à?

- Có nhưng móc quác.

- Sao vậy?

- Không tìm được vì gia đình dời đi chỗ khác. Còn anh?

- Tao không muốn móc miết gì cả. Đi tận Bến Tre xa quá ở nhà tao không còn ai đi được. Má tao nếu còn sống chắc đã gần bảy mươi.

- Anh không tính vụ vợ con gì à ?

- Tính cách nào?

- Chị Chín Việt, anh nghĩ sao?

- Tao không bao giờ lấy đàn bà ! Huống chi đàn bà kiểu bà đó!!

- Con gái đâu còn, anh!

- Thì thôi vậy !

- Nói như anh sao được ! Nữa rồi ai giỗ quải cho?

- Tụi mình sớm muộn gì cũng tan xác thôi. Ở đó mà lo giỗ quải!

- Tới đâu hay tới đó chứ biết sao bây giờ?

- Tao tưởng ở trong này giải phóng thênh thang như hồi đánh Pháp. Chẳng dè về đây lại không được miếng đất cặm dùi. Mày có để ý không, hằng ngày phản lực Phantom, Thunderchief, rú qua đầu mình! Chúng nó đánh Tà Păng, Băng Đung, cầu Cần Đăng hàng ngày. Chặt đứt xương sống của mình xong, chúng nó sẽ róc ba sườn mình chớ không có để yên đâu. Mày cứ nghe đài Sài gòn thì biết. Bọn mình ra Sài gòn nhiều lắm. Vừa rồi có một trự tên là Hai Tốt trưởng ban tài chánh của I/4. Nó ôm cả chục triệu bạc phóng ra Sài gòn, tụi I/4 ở trong này đói nhăn răng, nhưng làm gì được.

- Tôi cũng có nghe vụ đó ! Tôi không hiểu sao không giao cho một đồng chí lập trường vững giữ tiền?

- Lập trường vững bằng Kiều Đắc Thắng ở Nam Bộ và Trần Dụ Châu ở Việt Bắc không? Hai thằng đó đều bị xử tứ vì tham ô.

- Tôi không hiểu mấy thằng đó ăn được giấy hay sao mà quơ nhiều vậy?

- Giấy rồi đổi ra vàng, giấy mua được *l...* mày hiểu không? Do đó nó mới ăn giấy. Đời này không có thằng nào giữ được lập trường đứng trước mùi tanh của hai món đó . Mấy ông làm bộ tự tu hàng ngày càng mê dữ. Đây rồi mày sẽ thấy trong trường mình sẽ có năm ba cuộc kiểm thảo về vụ *l. . .* nữa. Không phải kiểu thằng Sâm đâu mà kiểu khác. Cũng vụ cháu nuôi em nuôi. Tao ớn ba cái cuộc kiểm thảo này quá !

Vừa đến đây thì có tiếng súng xa xa. Một tiếng gọn lỏn. Bùi Khanh dứt ngay, hai đứa lắng tai nghe. Tôi bảo anh em:

- Coi chừng biệt kích.

- Biệt kích không đi giờ này đâu.

- Hay là thằng nào tự "xuông cựa" theo kiểu trên đường Trường Sơn?

- Không phải đâu! Tiểu đội này tao chọn toàn là thứ bảnh.

Hai đứa tiếp tục uống trà. Ga-men nước sôi đã cạn. Trà cũng nhạt. Tôi bốc mớ xác trà bỏ vào mồm nhai để chấm dứt buổi uống trà. Bỗng thằng Lực chạy tới, hớt ha hớt hãi, nửa nói nửa báo cáo:

- Có đồ cải thiện rồi thủ trưởng ơi!

- Gì đó?

- Tụi nó bảo là heo rừng.

- Ở đâu mà gặp vậy?

- Chúng nó không nghỉ trưa, kéo nhau đi "râm" gặp con heo nái dắt một bầy con ra rẩy.

- Rẩy nào?

- Không biết rẩy của cơ quan nào tự túc hay của dân.

- Dân nào nữa. Đó là của ông kẹ nào đấy?

- Bây giờ thủ trướng tính sao?

- Mà chắc đã hạ chưa chớ?

- Dạ hạ rồi mà . Cái thằng thiện xạ thiệt. Chỉ một phát vỡ sọ con mẹ, còn bầy con chạy tản vô rừng. Tụi nó về báo cáo cho em mà.

Tôi mừng như bắt được vàng. Lâu nay trong cơ quan không có mỡ thoa mép. Tôi bàn với Bùi Khanh cho đình bộ lại đây giải quyết con heo rồi mai sẽ đi cũng không muộn. Cách mạng cả đời chớ phải một ngày một bữa gì. Bùi Khanh cũng đồng ý lại còn thêm:

- Mình chỉ chiếm hữu một nửa thôi, còn một nửa muối gói trong ni- lông quảy theo ghé gởi trại sản xuất của Sáu Ngọc rồi bận về lấy!

Vừa đến đó thì một đám người kéo tới. Thằng Lực xoa tay:

- Trở lại xẻ thịt đem về !

Nhưng khi nó dứt tiếng thì tôi nhận thấy trong đám người có mấy bộ mặt lạ. Một người mặt vuông với một chòm râu bạc dưới cằm, hỏi phong long:

- Thủ trưởng của các anh là ai?

- Dạ ông này.

Một người lính trỏ vào Lực, nhưng có lẽ Lực đoán biết có chuyện không lành nên né ngang và trỏ vào tôi. Lực hơi nóng mặt.

- Đây là thủ trường của tôi ! Mà có việc gì vậy hả ? Cái rẩy của đồng chí hả?

- Rẩy của tôi.

- Tôi bắn con heo rừng chớ đâu có động tới hoa màu của đồng chí?

Người kia kêu lên thảm thiết:

- Các đồng chí giết anh em tôi rồi!

Rồi nghẹn cổ khóc mùi. Chúng tôi sửng sốt không hiểu chuyện gì vậy. Anh ta quệt nước mắt và mếu máo:

- Heo gì mà heo rừng! Heo tự túc của chúng tôi?

Tôi mới ngã ngửa , đưa mắt nhìn thằng Lực. Lực và cả bọn đứng lặng ngắt. Thằng Lực chớp chớp mắt:

- Tôi tưởng là heo rừng… Nếu biết là heo tự túc thì tôi đâu dám bắn.

Người kia như không nghe thấy gì cứ kể lể:

- Con heo của chúng tôi nuôi hơn một năm nay mới đẻ một bầy mười một con. Các đồng chí bắn mẹ rồi làm sao nuôi con. Chúng tôi toàn là đàn ông vú đâu mà cho nó bú?

- Thôi được rồi !

Bùi Khanh đứng dậy khỏi võng đến vỗ vai ông đồng chí thảm não, bảo:

- Giá bao nhiêu chúng tôi đền.

- Đền gì kỳ cục vậy mà đền?

- Chúng tôi làm hại của đồng chí chúng tôi đền, không có kỳ cục gì cả .

Có lẽ ông chủ heo thấy nguôi nguôi nên nói:

- Heo mẹ thì không bao nhiêu, chỉ tội nghiệp bầy con.

- Chúng tôi đền cả bầy con – Tôi nói tiếp và gọi viên quản lý đến – Anh lấy tiền xĩa cho đồng chí ấy.

Tiền phụ cấp công tác, tiền ăn của hơn một tiểu đội và tiền của những người học sinh gởi mua đồ lặt vặt ở vùng tiếp cận ấp chiến lược gom lại có trên mười ngàn.

- Anh cho biết giá con heo mẹ và bầy con bao nhiêu, chúng tôi chồng đủ.

- Chúng tôi chỉ lấy tiền con mẹ thôi ạ.

- Chúng tôi chỉ lấy một nửa thịt ăn đi đường, còn một nửa biếu lại các đồng chí như tạ cái lỗi bắn nhầm.

Ông đồng chí không ngờ tôi giải quyết ngon lành và nhanh chóng như thế, nên đứng ngập ngừng không dám lấy tiền mà cũng không từ chối. Một chốc anh ta nói:

- Để tôi về báo cáo thủ trưởng của tôi xem ổng nói sao. Ổng ở trên Cục vừa mới xuống.

- Nhanh lên để thịt sình hết.

Chập sau ông thủ trưởng đến, một người to lớn tóc hoa râm với cặp chân mày có thể che kín cho ba trung đội. Vừa thấy hắn, tôi nhảy xuống võng chạy tới:

- Thiếu tá Phụng!

- Thầy Lôi !

Chung tôi ôm quàng nhau, cảm động. Tôi trỏ Bùi Khanh:

- Thiếu tá còn nhớ ông đó không?

- Bùi Khanh!

Chúng tôi mừng rỡ ngộ cố tri giữa sự ngạc nhiên của lính tráng hai bên. Thiếu tá Phụng là dân Bê Ka ở E400 với tôi và Bùi Khanh ngoài Sơn Tây. Ông ta là một con người dễ chịu và rất "xáp" với dân Nam Kỳ. Ở xéo cổng trường có một cái quán do một bà Bắc vợ lính Tây đâu hồi thời Pháp. Ngày xưa, Pháp cũng đào tạo sĩ quan Pháo Binh ở đây. Bà ta sống nhờ bán đồ nhậu cho nhà binh. Chúng tôi gọi bà là bà "Ba Cạo" vì tính chất bóc lột của bà ta. Cứ chiều thứ bảy là bọn Nam Kỳ chúng tôi một lũ sinh vô gia cư, tử vô địa táng, không biết ngày nào về xứ, nên không để nái tiền – cứ ra đây đóng cửa quán rồi ba bàn ken làm một mua mão hết tất cả các món của bà Cạo, nhậu tới khuya trở vô trại ngủ mà mơ về Nam.

Thiếu tá Phụng thích lắm. Hễ tụi tôi báo tin nhậu là đi ngay không chần chừ. Nhưng tụi tôi thương hoàn cảnh nghèo đông con của ông Bắc Kỳ chịu chơi nên không nhận tiền hùn của ông ta. Ngoài ra lại còn dành phần gạo

những lần đi phép hoặc những buổi không báo cơm. Chiều thứ bảy nào không lâm trận thì ông thiếu tá chở một thùng gạo về cho mẹ đỉ ở Hà Nội. Khi chúng tôi được đăng tên lên bảng Phong Thần, thiếu tá Phụng ở lại buồn lắm: "Tụi mày đi rồi, tao đếch biết chơi với ai?" ông ta khóc như con nít khi chúng tôi lên xe.

Sau khi biết lính của tôi là thủ phạm giết heo, ông ta bảo:

- Hòa cả làng! Đền cái đéo gì. Để đó bắt Mỹ đền sau. Bây giờ xẻ thịt đem về ta liên hoan một bữa!

Thế là chúng tôi về trại của Thiếu tá Phụng. Lửa khói mịt trời chiều hôm đó. Tối lại ba ông bạn tri âm nằm võng chụm đầu nhau ôn chuyện xưa. Những đêm nhậu ở quán bà Cạo, những trận đá bóng giữa Tham Mưu và Pháo Binh, những buổi đánh cá lén bằng mìn ở sông Bùi và những buổi diễn tập pháo binh thời kỳ khởi đầu mới có binh chủng pháo. Pháo thủ bắn toàn bằng … mồm và khói pháo làm bằng tro, còn thước ngắm thì làm bằng gổ đẽo. Pháo thủ số một hét "đoành" thì đếm độ chín, mười đếm đằng kia tung tro làm đạn nổ. Thiếu tá Phụng nói:

- Mình làm sao mà đương đầu nổi với tụi 155-170 ly của Mỹ hở các ông?

Tôi cười:

- Đưa ngực ra chơi chớ làm sao, Thiếu tá!

- Địt bố nó bắn gì như mưa . Tớ lội vô tới Bình Long nghe nó bắn lăn xuống đất không kịp.

- Chưa bằng ở Củ Chi đâu Thiếu tá!

- Thôi dẹp ba cái Thiếu với Thừa đi. Trong rừng này mạng sống của mỗi người ngang nhau cả.

- Anh có dịp xuống Củ Chi sẽ nếm mùi đầy đủ hơn.

- Mẹ kiếp, chúng nó đã đánh gục cầu Hàm Rồng, cầu Ninh Bình, cầu Long Biên bị thương. Cảng Bến Thủy cũng tan rồi. Trường Đại Học Vinh tản cư bằng xe bò. Trước ngày tôi đi có tin hai tàu gạo từ Hà Nội vào Vinh để chuyển vào Trường Sơn bị đánh chìm ở sông Bến Thủy.

- Pháo 55 của Liên Xô đã sang chưa?

- Sang rồi! Kết quả không khá lắm. Vì pháo thủ của mình chưa có kinh nghiệm.

- Mỹ có dám đổ bộ vô bờ biển Nam Định hoặc Hải Phòng không anh?

- Ở trên có kế hoạch phòng thủ lâu rồi, nhưng ai mà biết được chuyện gì sẽ xảy ra?

- Anh có nghe vụ tàu Maddox thế nào không?

- Thế nào là thế nào?

- Tôi nghe đồn là nó bị mình bắn chìm ngoài khơi Vịnh Hạ Long !

- Nó về Mỹ nhậu sâm banh thì có ! Cậu có quen với Đồng Văn Cống không?

- Có biết nhưng không quen. Tôi gốc F338 chớ không phải F330.

- Thằng con ổng đánh phản lực Mỹ vừa hi sinh.

- Thằng Đồng Văn Đe, học sinh Miền Nam. Nó có con mèo đẹp lắm tên con Điệp. Sắp cưới.

- Bây giờ bỏ lại cho ai?. . . Hà Nội bây giờ như cái tổ ong rỗng.

- Vợ con anh tản đi đâu?

- Bắc Ninh.

- Đã gần được tiểu đội chưa?

- Quá bán! Khi tớ đi bả lại mang bầu. Không khéo con đếch biết mặt bố.

- Pháo của ông chính xác trăm phần trăm. Cứ châm ngòi tức thì trúng phóc.

Bùi Khanh lên tiếng:

- Mỗi chiều thứ bảy tôi đều dặn ông xài ngòi nổ chậm mà ông không nghe.

- Tôi xài mã tử nữa chứ, nhưng đến chừng trúng vẫn trúng!

- Ở đây không có quán bà Cạo nhưng vài tuần có thể tụi mình ken bàn làm một nhát.

- Mình ở trên Cục của ông Chín Vinh chớ đâu có được ra ngoài.

- Ông già Phích vô rồi phải không?

- Vô rồi. Tình hình sắp căng thẳng đến nơi. Ba cái trại trồng cà trồng bí nuôi heo nuôi gà sắp dẹp để lấy người cầm súng. Ông vô vài ngày là dẹp chế

độ cần vụ của mấy ông lớn. Đại tá trở lên tới công tác mới được đem cần vụ, còn ở nhà cũng không có. Sắp có đại hội to. Có dịp về trên đó chơi một phát.

- Dưa hấu rụng ầm ầm trên đó chơi gì ở trển mà chơi anh?

- Ở đâu bây giờ không có dưa hả cậu? Mặt đất như cái rổ thưa rồi. Mình may nên lọt kẽ nan.

- Bây giờ cho tôi trở ra Hà Nội thì tôi ăn liền ba tô phở mới đã khẩu.

- Chậc chậc… Phở Hà Nội bây giờ không ngửi được.

- Cũng còn khá hơn măng le luộc chấm muối trong này.

- Bây giờ toàn là một thứ phở "không người lái".

- Là cái phở quái gì nghe lạ vậy?

- Là phở không có thịt.

- Phở không có thịt thì gọi là phở không có thịt chớ sao gọi là phở không người lái?

- Ba cái đám cao bồi Hà Nội nó chế diễu Chính Phủ ta. Công an bắt về bót phạt chúng nhưng hễ được thả là chúng lại "phở không người lái"!

Bùi Khanh chêm vào.

- Nói vậy tụi tôi ở trong này ăn cơm không người lái mấy năm rồi!

- Cơm măng le lái, đậu phộng lái, thịt mễn lái chớ anh!

- Ở ờ cũng có thịt lái, như bữa nay thịt heo nái lái.

Thiếu tá Phụng cười to lên:

- Nhờ mấy cha mà tôi được một bữa lòng lợn nái no đến cạnh tai.

Nói chuyện ba đồng bảy đổi tới khuya, Thiếu tá Phụng mới quèo tụi tôi lên phòng của trại.

- Tôi mời hai ông lên để hỏi ý kiến về một vụ rất quan trọng có liên quan đến chánh sách của mặt trận. Do đó trên Bộ Chỉ Huy mới đưa tôi xuống đây.

Rồi ông trình bày tóm tắt.

Tôi được biết là vụ Thiếu úy Phùng Văn Mười cháu ruột của bác sĩ Phùng Văn Cung, phó chủ tịch Mặt Trận. Mười làm binh biến ở Bình Dương lái xe

M113 từ căn cứ Gò Đậu trên quốc lộ 13 về Chơn Thành bị đơn vị đuổi bắt lại được, chỉ một mình Mười trốn thoát nhưng nhảy bỏ xe trong rừng chạy lấy thân. Ông Thiếu úy Mười hiện nằm tại trại sản xuất này với tư cách nhà báo. Mười được ở không để "viết báo" tố cáo chế độ Mỹ Thiệu . Viết đã hết cả chục tập vở học trò nhưng chẳng ai dùng. Ở đây họ Phùng bị giam lỏng nhưng không biết, tưởng mình được ưu đãi. Mười muốn gặp ông chú là Bác sĩ Cung nhưng ở trên cho hay ông ấy đang đi ngoại quốc.

Bây giờ ở trên phái Thiếu tá Phụng xuống xem xét tình thế để giải quyết cụ thể và lâu dài hơn. Chẳng lẽ để một ông Thiếu úy "có tinh thần yêu nước nồng nàn" mà Mặt Trận coi như một anh hùng lại ở chung với đám người nuôi gà nuôi lợn và trồng rau cải mãi hay sao? Tội nghiệp mấy ông bà giác ngộ chánh sách Mặt Trận đang ở Sài gòn bỗng nhảy ra đây ở tù mà cứ tưởng mình là vĩ nhân. Văn sĩ Thủy Thủ tức Thiếu úy Thái Trần Trọng Nghĩa, Đại úy Phan Lạc Tuyên, bà Quỳnh Hoa, kỷ sư Cao Văn Bổn, v..v… hiện đang nhao nháo ở Báu Lùng Tung gần Xa-mách không biết giải phóng ai ngoài ba con khỉ đực khỉ cái khỉ bé khỉ già . Ông Bổn rầu đến chết. Còn ông kỷ sư Hồ Văn Bản thì thừa cơ lính gác sơ hở chui đi biệt tích. Do đó ở trên đã không cho Mười về "hợp tác xã" với nhóm này mà bị cô lập ở đây.

Thiếu tá Phụng hỏi.

- Các đồng chí cho biết ý kiến nên đối xử cách nào?

Tôi đáp ngay:

- Tôi không biết gì đâu mà "kiến lửa kiến hôi", anh ơi !

Bùi Khanh lè nhè giọng chán nản:

- Trên bảo là trời bảo.

- Nhưng ở trên không có nói gì cụ thể. Chỉ bảo tôi xuống đây tùy tình hình cụ thể mà giải quyết. Bố tôi không biết nên giải quyết như thế nào. – Thiếu tá Phụng nói nhỏ lại chỉ đủ hai người nghe – ở trên bảo tình hình sắp tới động lắm, nếu để như thế này mãi, có thể anh ta… thì khốn. Tôi không hiểu ý trên muốn gì.

Tôi biết Bùi Khanh là con người dè dặt. Anh chẳng bao giờ cho ý kiến đâu! Nên tôi phang bừa trúng trật thây kệ, trách nhiệm gì mà sợ:

- Nếu gởi được cậu ta về với ông bác sĩ thì nên gởi. Cậu ta có công với Mặt Trận thì Mặt Trận khen thưởng, chớ quân đội có ăn nhằm gì với cậu ta. Hai quân đội, hai tư tưởng đối nghịch làm sao ta có thể phong quân hàm Thiếu úy cho cậu ta được. Mặc dù trong chính sách địch ngụy vận của ta có nói những sĩ quan nào của quân đội Sài gòn bỏ hàng ngũ về với ta sẽ được giữ nguyên lương nguyên cấp, nhưng đó chẳng qua là miếng mồi câu nhử thôi.

Thiếu tá Phụng gật gù lia lịa:

- Đồng chí nói giống in đồng chí Chín Vinh.

(Cùng nhào vô cuộc binh biến này còn có một binh sĩ tên là Út quê ở Bến Tre. Anh cũng mê lời kêu gọi của Mặt Trận mà liều mạng theo Mười, nhưng về tới quê nhà rồi Mặt Trận bỏ lăn lóc như con chó chẳng thí một hạt gạo cho vợ con anh ta, một lầm hai lỡ, tiến không có đường mà lui thì không có lối nên đi làm mướn kiếm ăn.

Từ cái đêm nói chuyện với Thiếu tá Phụng, tôi có hỏi thăm Mười, ý muốn xin y về trường để khai thác tài liệu sống rất ứng dụng cho khoa pháo phòng tăng mà tôi sẽ dựng thêm trong tương lai. Ở trên hứa lần hồi, nhưng chẳng bao giờ y được về trường tôi. Sau đó chẳng ai có thể biết được y ở đâu ?)

Bùi Khanh cáo mệt rút lui. Gạt bỏ mọi công tác qua một bên chúng tôi nói chuyện tình cảm. Tôi hỏi ngay:

- Lúc ở lại anh có đi coi Văn Công lần nào không?

- Văn Công nào?

- Văn Công nào cũng được!

- Nhưng tôi biết chú mày hỏi tôi có đi coi Văn Công Tổng Cục Chính Trị phải không?

- Thì cũng đâu đó !

- Và có xem múa hoa Champa, nghe hát Lâm Tơi không chớ gì?

- Ừ, con nhỏ có chịu vô ngàm thằng Coong Le không?

- Chú mày đoán thử xem?

- Tôi nghĩ con nhỏ mê làm bà Trung tướng hơn là đi hát dạo kiếm những loạt vỗ tay thừa.

- Sao chú chắc vậy?

- Vì đàn bà là như vậy, họ mê tiền hơn tình.

- Chú trở thành triết lý gia hồi nào vậy?

- Hồi tôi bị một ông Tư lệnh cuỗm người yêu trong kháng chiến chống Pháp.

- Có vậy nữa à?

- Có chớ !

- Tư lệnh nào? Ông ta ở đâu bây giờ?

- Tôi nói ra thì bị dìm bỏ mẹ. Ông ta cho tôi đi công tác rồi bảo đồng đội của tôi bắn vén ót tôi cũng nên.

- Bậy bạ hoài chú em!

- Tôi đã từng biết một chuyện như vậy mà anh. Cũng lại một ông Tư lệnh.

- Nhưng con nhỏ Hoa Champa này thì lại không vậy. Cô ta vứt tiền của anh kia tặng và chê anh ta có bộ mặt đần như lợn. Sỡ dĩ anh chàng thấy con nhỏ rồi mê mẫn luôn là do chuyến biểu diễn của đoàn Văn Công Tổng Cục Chính Trị ở Cánh Đồng Chum.

- Tôi biết. Vì lúc đó tôi còn ở ngoài Hà Nội !

- Bộ cậu có màn gì với người ta hả ?

- Không, tôi có nhiều màn với nhiều người khác, còn người này thì lại có cả một đường tơ với một anh chàng Nam Bộ mà anh chàng đã vô Nam rồi và hiện đang ở đây.

- Hả? Anh ta đang ở đây? Trong đoàn của cậu?

Tôi giật mình suýt nói thật, nên chối phắc:

- Không, ở trường cơ.

- Con bướm kia đã có gì với cái hoa Champa không?

Tôi đáp xui xị buồn thiu.

- Tôi không biết.

Cái con bướm đó là thằng vừa bị gởi từ chiến trường Bình Giả về và sắp đi làm khổ sai để chuộc cái tội ba lăng nhăng. Đi năm sông bảy biển không sao, lại gục mặt chết ở lỗ chân trâu. Anh hùng là thế đó! Có đau không anh hùng?

Tôi về võng nằm trăn trở nhớ chuyện bao la trời đất từ chín năm chống Pháp, mười năm tập kết và những chuyện mới đây. Tất cả dậy lên nóng hổi. Những bạn bè thân thiết, những vị chỉ huy kính mến, những người anh chân tình và những người bạn gái mến yêu, vô số người và việc.

Những đoạn đường vui vẻ, những khúc quẹo trắc ẩn, những tiếng súng và những giọng cười trong đời tôi, mỗi nơi mỗi chặng đều khác nhau, nhưng tất

cả đều làm cho tôi kết luận: Đời sao mà khổ quá . Hạnh phúc như cái bóng của chính mình. Nó ở ngay trước mặt tưởng vớ được ngay nhưng không bao giờ. Từ năm 1946 đã nghe mùi khói lửa Bến Súc, năm 47 đã dám tổ chức đánh xe tăng Pháp và thành công to bất ngờ, năm 49 đã vô đảng khi tuổi thành nhân chưa tới, đã từng cãi nhau với Hà Huy Giáp về chủ nghĩa Mác và ông này đã phải nói với bác sĩ Trần Văn Du là thằng nhỏ thông minh kỳ lạ *(do đó chính ông ta kết nạp tôi vào đảng)*. Hai mươi năm đi theo cách mạng không hề bị một kỷ luật nhỏ, lúc nào cũng được khen là cán bộ tiền phong. Ngay cả giáo sư pháo binh Liên Xô và Trung Quốc cũng chịu tôi là một cán bộ quân sự đầy triển vọng. Tôi đã tác xạ cho các ông ấy xem tại thực địa, chính các ông đã cho tôi điểm tối ưu và đề nghị cho tôi sang Liên Xô học thêm.

Nhưng bây giờ thì nằm ở đây như con cá mắc cạn, đầu cá thì vùi trong đống tro, đuôi cá quẩy lên bãi cát còn bụng cá thì cố trườn trên những hòn đá cuội nhám nhúa. Con cá ấy còn có thể lóc được bao xa nữa thì khô nhớt, tróc hết vảy rồi nằm im?

Trường pháo binh mở ra là do yêu cầu của chiến trường. Làm sĩ quan ai cũng biết pháo binh là linh hồn, còn bộ binh là vua của trận địa. Tôi đã tổng kết được một điều sau những năm chiến đấu ở miền Nam *(gồm cả Củ Chi nơi tôi chỉ huy Tiểu đoàn Thép và Trung đoàn Quyết Thắng suốt năm năm)*

"Trừ B52 ra, đáng gờm nhất là anh bạn Pháo". Pháo gây thiệt hại nặng nề và bất ngờ nhất cho quân giải phóng Miền Nam. Ngược lại Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà không ngán đánh trận địa chiến, không ngán quân giải phóng tấn công cứ điểm, những loại chiến này họ có thể đề phòng được dễ dàng vì họ có quá nhiều phương tiện hiện đại. Họ chỉ ngán pháo kích. Khó mà đề phòng được những trận pháo kích. Phần lớn các cuộc pháo kích của quân giải phóng đều sai mục tiêu. *(Tôi sẽ nói rõ điều này ở những trang sau.)* Nhưng dù sai, tiếng nổ vẫn gây hoang mang cho lính, cho dân. Do đó ở trên quyết định mở trường pháo binh. Nhưng không cấp cho phương tiện huấn luyện. Thậm chí những phương tiện cơ bản nhất cũng không có. Kể ra thì nhiều vô cùng. Chỉ xin nêu một vấn đề: Đó là vấn đề học sinh.

Muốn học môn pháo binh cơ bản nghĩa là thấp nhất phải có trình độ lớp nhất trường quận (Cours Supérieur) nghĩa là biết rành bốn phép toán, phân số và có trí thông minh. Tính toán phải nhanh vì ở trận địa người chỉ huy pháo phải quyết định trong vòng tích tắc. Không thể ở đó ì ạch nhơn chia trừ cộng như cậu học trò dở môn toán. Ấy vậy mà học sinh của tôi, trên ba trăm mạng, khổ thay, phân nửa chưa làm rành bốn phép toán thì làm sao mà thu nhận được những bài toán của ngành pháo binh. Vì thế ở Bình Giả, Tư lệnh Pháo Binh R, Đại tá Ba Nhã đã không hoàn thành nhiệm vụ. Các đơn vị pháo của ông "đấm lưng bộ binh" hơi mạnh. Ông có đi học ở Trung Quốc, nhưng các đơn vị pháo thì không đồng nhất. Một số dùng DKZ, một số dùng pháo của Nhật, một số khác dùng pháo Liên Xô, Trung Quốc… Tội nghiệp cho ông! Không có ông Tư lệnh pháo nào khổ tâm bằng ông Ba Nhã ở Bình Giả.

Do lập trường chủ nghĩa của đảng mà ngành pháo binh "Linh hồn của chiến địa" lại yếu nhất. Vì trong cải cách ruộng đất những trí thức bị loại trừ một trăm phần trăm. Có xài chăng thì đây cũng chỉ vớt vát cho công tác hụ hợ như trợ lý văn hoá, trợ lý câu lạc bộ là những thứ không có tính chất quyết định trên chiến trường.

Tôi biết Thượng tướng Văn Tiến Dũng gốc là thợ may của xưởng may Cự Phát ngày xưa. Bây giờ là Tổng tham mưu trưởng một đạo quân một triệu người thì làm thế nào? Thời kỳ chống Pháp, đánh giặc như một trò chơi nguy hiểm. Mỗi vị chỉ huy là một nhà chiến thuật, muốn đánh sao đánh, đến đổi đánh theo chiến thuật Hoàng Thọ (lính chết sạch trơn) cũng không tội lệ gì. Binh chủng Pháo hầu như không có. Tôi đã từng đánh những trận ở Cần Thơ, ở Sóc Xoài, ở Ba Dầu, Định Mỹ..v..v… nhiều khi muốn bắn một quả pháo, vì không có chỗ đặt, chiến sĩ phải đưa lưng ra làm đế pháo. Sự hi sinh thật là vô bờ. Nhiều khi bộ binh đã bố trí xong, chờ pháo mở đợt phá khẩu nhưng pháo lại câm tịt. Bộ binh phải kiêm luôn cả pháo binh dùng súng máy để bắn tường gạch, nhậm nhầy rồi xung phong ẩu.

Thời kỳ chống Mỹ này nhất thiết không nên để chiến sĩ hi sinh như thế nữa. Bởi vì quân đội nhân dân Việt Nam đã xây dựng trên mười năm rồi mà khẩu hiệu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là "tiến nhanh lên chính quy hiện đại.".

Tôi là con nhà pháo nên thấy pháo ta hành quân trên đường Trường Sơn mà không dám ngó vì đau đớn và xấu hổ. Bạn có thể tưởng tượng được một khẩu đội sốt rét 100% phải di chuyển một nòng pháo 75 ly không? Ở nhiều khẩu đội chiến sĩ ngã bị pháo đè gãy chân, hoặc rơi luôn xuống hố. Bên lề đường lâu lâu lại thấy một đế cối 81 hoặc 60 nằm im cho cỏ phủ lên. Nghĩ tới việc hiện đại hóa quân đội mà ngán ngẫm, ngán ngẫm và ê ẩm.

Bây giờ tôi phải dạy lại toán trừ toán cộng cho "học sinh pháo binh" của tôi trước khi huấn luyện họ xử dụng pháo. Họ đâu có hình dung được pháo binh là gì. Góc độ lấy không đúng một ly có thể giết hàng trăm mạng như chơi.

Cái nạn lập trường đã tàn phá đất nước trong một thời gian dài mấy chục năm về mặt vật chất lẫn tinh thần. Về mặt vật chất thì có thể sửa chữa nhưng về mặt tinh thần thì thuốc men đâu? Trí thức ào ào đi theo kháng chiến như một lực lượng vĩ đại nhờ đó mà kháng chiến thành công. Nhưng khi kháng chiến thành công rồi thì trí thức trở thành một tai nạn, như Phạm Văn Bạch, Phạm Ngọc Thuần, Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Đào Duy Anh… kể không xiết. Ở xã tôi có Tư Kiết người đổ bằng Tú Tài trước kháng chiến. Anh đi kháng chiến rồi tập kết ra Bắc được đối xử còn thua một thằng chăn trâu, nực cười thay trong lúc đó những thằng chăn trâu đóng trò trí thức.

Tôi chỉ là một học sinh, trình độ chẳng nước mẹ gì so với mấy ông ấy, nhưng thấy các ổng lang thang tôi không khỏi xót xa buồn dùm cho các ổng.

Do cái thứ lập trường vô sản mọi rợ đó mà ngày nay học sinh pháo binh toàn là du kích hoặc những người có trình độ Bình dân học vụ. Nhưng tôi phải dạy làm thế nào cho họ trở thành pháo thủ.

Đêm sâu mù mịt. Rừng sâu mịt mù. tiếng con dế hay con vạc sành vô tư cũng đều có vẻ dã man làm cho rừng rú càng thêm dã man rừng rú. Tôi đã sống trên một ngàn đêm như thế này trong đời chiến sĩ của tôi.

Bữa sau đoàn diễn tập của trường pháo binh R đến nơi thực địa. Đó là cái nền đồn Bổ Túc. Một trăm lính và cán bộ đã gục ngã chung quanh đồn để đổi lấy một khúc đường Tự Do. Mả của tiểu đoàn trường Chín Việt nay đã biến mất. Đơn vị đã chôn nhanh đắp vội đâu đó nay đã không còn tìm ra dấu vết. Tôn Sứt lội quần tìm kiếm nhưng không còn có thể xác định mô đất nào. Tất cả đều thay đổi. Cây con hồi đó bây giờ đã cao to. Đất lồi trở thành vũng lầy…

Tôi sực nhớ cái chết của thằng Trần Chánh Lý. Nó dựa vào gốc cây bên đường. Khi anh em tiếp tục đi, đến gọi nó thì thấy nó đã tắt thở đầu nghẹo qua một bên. Chúng tôi chôn vội và lại đi. Đến trạm Tam Biên gặp Sáu Phương bạn cũ, tôi chỉ chỗ và nhờ anh cải táng dùm.

Đứng giữa rừng hoang súng đạn lổn cổn sao không thấy oai phong mà lại rũng chí tơ lòng. Bùi Khanh ngồi thở dốc. Tôi cố làm ra vẻ hăng hái cho cuộc diễn tập bắt đầu.

Súng DKZ đặt xuống, nòng pháo hướng về Suối Ngô . Tôi sẽ cho bắn ba phát để lấy quân bình điểm chạm. Cự ly gần nhất là hai cây số. Xa nhất là năm cây số.

Pháo thủ đào hố sâu phía sau nòng pháo để lúc bắn sức giật lùi có chỗ thoát, vì DKZ 75 là loại *canon sans recule*, tức là khi viên đạn được tống ra nòng pháo không giật về phía sau nhưng hơi tống phải phụt ra lỗ thoát của bộ phận cơ bẩm khóa nòng. Khi nòng pháo nghếch lên thì đuôi nòng chúi xuống đất, do đó phải đào một hố sâu cho hơi có lối thoát. Loại pháo này chỉ dùng để bắn trực xạ nghĩa là bắn thẳng vào mục tiêu như súng máy súng trường nhưng hoàn cảnh thiếu vũ khí, chúng tôi phải dùng nó trong việc bắn gián xạ, nghĩa là bắn vòng cầu vào mục tiêu che khuất. Loại súng 75 ly của Pháp hoặc pháo bộ binh 40 ly của Nhật thường dùng trong loại bắn này, nhưng vì ở trên chỉ thị cho chúng tôi phải đề ra sáng kiến, dùng DKZ 75 bắn vòng cầu để rút kinh nghiệm sau này pháo kích sân bay hoặc thị xã. Thấy đạn của pháo 75 Pháp và DKZ 75 không khác nhau bao nhiêu nên Ban Tác Huấn (tức Huấn luyện tác chiến) của Bộ Tư Lịnh Pháo Binh R ra lệnh cho chúng tôi bắn thử. Dùng kính ngắm của pháo Pháp 75 ly gắn cho DKZ 75 để

đo mục tiêu là lấy góc độ. Đúng là một cái lệnh ẩu tả giống in như lệnh Tấn Công Tết Mậu Thân. Người ta coi mạng lính như ngoé.

Để tránh nguy hiểm, tôi bảo Tôn Sứt nối dây dài buộc vào cò súng chuyền ra xa để giật. Rủi có bề gì thì không bị sát thương.

-"Đạn nổ, ngòi tức thì, liều năm! Bắn!

Tôn Sứt quát rồi giật dây.

Cuối cùng chúng tôi bắn được ba quả. Mất nửa ngày kể cả bắn, kiểm tra kết quả và rút kinh nghiệm. Đạn nổ ăn trét. Phát đạn đạt nhất cũng cách mục tiêu một trăm thước tây. Đã bảo sáng kiến mà. Kính ngắm của pháo Pháp gán cho DKZ Trung Quốc. Đúng là râu ông Tây cặm cằm bà Tàu. Chả trách một trăm trận pháo kích có đến chín mươi chín trận pháo vô nhà dân.

Kỳ bắn thử này cho chúng tôi một kết luận tạm thời rằng DKZ 75 có thể bắn mục tiêu che khuất trong vòng từ ba đến năm cây số.

Chúng tôi đang đi tới đi lui bàn tán xem xét và định làm vài phát nữa thì có người tới. Đó là Ban Bảo Vệ Căn Cứ R tức là một bộ phận của Trung Doàn Bộ Binh của ông Lê Thanh.

(Sau này nó bị ông đại tướng Mặt Sắt dẹp quách và đưa ra hai công trường 5 và 9 để chiến đấu. Lê Thanh về làm Phó Chánh ủy I/4 bí danh Tám Dọn.)

Tưởng ai xa lạ gì, chẳng ngờ là thằng Hùng Cối học sinh của trường pháo biệt phái về đơn vị ông Lê Thanh. Hùng cho biết là ban Bảo Vệ nghe cà nông nổ nên phái một toán đi sưu tầm kẻ phá rối trật tự để lập biên bản và nó chẳng ngờ kẻ đó lại là thầy của nó, cho nên hòa cả làng. Tôi giải thích cho nó nghe kế hoạch của Bộ Tư Lệnh Pháo v..v… Nó không có cách nào hơn là… bày tiệc dã chiến nhậu với thủ trưởng của nó và cuối cùng năn nỉ thầy nó về văn phòng Ban Bảo Vệ để giải thích cho ông Tám Lê Thanh.

Tôi thấy chuyện không có gì quan trọng nên nhận lời, nhưng trước khi đi thương thuyết, tôi dặn nhỏ Tôn Sứt về kế hoạch coi vợ cho Bùi Khanh mà Hùng sẽ là hướng đạo kiêm mưu sĩ. Lại một bất ngờ khác. Ông Lê Thanh vừa đi trấn nhậm Í/4. Kẻ thủ trại là ông Huỳnh Văn Một chi đội trưởng chi đội 11 là người cùng với Huỳnh Văn Nghệ, Tô Ký, Hai Búa xây dựng lực lượng võ trang đầu tiên của Miền Đông Nam Bộ. Năm 1950 ngoài Bắc Việt đưa Tướng Dương Quốc Chính vào đoạt quyền của "đằng mìn" tức là dân Bê Ka từ hang Pắc Pó vào, còn những người có công gây dựng lực lượng thì bị tống về làm Tỉnh đội trưởng chỉ huy ba anh du kích và mấy trung đội địa phương lèo tèo. Mãi về sau dân Nam Kỳ mới trắng mắt ra nhưng quyền hành đã mất về tay bọn Bắc Kỳ. Cũng như hiện giờ, Bộ chỉ huy Giải phóng gồm toàn Bê Ka. Có vài tên Nam Kỳ nhưng được đặt ngồi ghế phó cối: Bà Địnhh số 6, Đồng Văn

Cống số 7, Hai Bưa số 8, Huỳnh Văn Nghệ thì làm công tác kinh tài chẳng biết bao giờ "em mới nguôi hận chiến khu xanh"?

Xin trở lại ông Huỳnh Văn Một.

Ông không biết tôi nhưng tôi biết ông ta. Sau 55 ông không đi tập kết mà dắt vợ là bà Út Thơ lên rừng Tây Ninh sống đời riêng cho đến năm 1961 có người ngoài Bắc về tìm. Đó là ông Lê Quốc Đăng là người đầu tiên đặt chân về đến Tây Ninh và gặp ông Một. Ông Đăng là người tổ chức và chỉ huy B1, B2, B3 tiền thân của các Cục Tham Mưu, Chính Trị, Hậu Cần sau này. Trong trận Mậu Thân, có một người chết trong Xóm Gà (Gò Vấp) tên là Năm Đăng. Người ta ngỡ là Lê Quốc Đăng nhưng không phải. Ông ta được tưởng lệ công trạng nên được cho về làm Phó Tư lệnh I/4 để dưỡng già, Nhưng khổ thay vùng đất này như một cái chảo nước sôi, ông ta chịu không thấu nên xin trở về R. Ông bệnh và chết ở đây. Rõ là cái nghiệp dĩ *sinh vì R tử ở R*.

Khi chạm mặt Huỳnh Văn Một, tôi nhận ra ông ta ngay, nhưng tôi không ngờ ông già và điêu tàn đến như thế. In hệt một con người vượn hoặc con vượn người. Ông là kẻ bị đá văng khỏi chức vụ chi đội trưởng trước nhất khi Dương Quốc Chính vào tới Nam Bộ.

(Bây giờ tôi ngoảnh nhìn lại mới thấy rõ tên đầu têu hang Pắc Bò Lạc đã có ý định thanh toán các tướng lãnh Nam Bộ từ 1950. Không cho tên nào nắm lực lượng võ trang lớn trong tay vì sợ họ trở cờ bất phục tùng cuốc xuổng Trung ương cho nên Trung ương tỏ vẻ săn sóc dân Thành Đồng Tổ Quốc luôn luôn. Trước nhất là hạ Nguyễn Bình. Ông Bình dân Bê Ka nhưng có uy tín lớn ở Nam Bộ. Sau đó đưa toàn dân Bắc Kỳ đã ở sẵn trong này hoặc từ Bắc vào nắm hết hai Bộ Tư Lệnh Phân Liên Khu Miền Đông Và Miền Tây. Huỳnh Văn Nghệ do Nguyễn Bình đề bạt Tư Lệnh Chiến Khu 7, Nguyễn Văn Trấn Tư Lệnh kiêm chánh ủy Chiến Khu 9 (đều là Cộng Sản cả) đều chịu chung số phận. Nghệ về làm Tỉnh đội trưởng Thủ Biên (Thủ Dầu Một, Biên Hòa). Trấn được đi học Trung Quốc kỳ thực là mất ghế Tư Lệnh. Tô Ký thời đó là tên cắc ké sau hậu trường hài hước của Trung ương ăn nhằm gì.

Thanh toán xong cấp khu, chúng làm cỏ đến hàng chỉ huy chi đội trong đó có Huỳnh Văn Một. Nhưng Một không biết tâm địa của chúng nên vẫn trung thành với Trung Uơng (!) cho tới bây giờ tức là 1965. Tôi nghe ông Tướng bần cố nông vô đây dẹp hết cả bọn bầu cua của các ông quan giải phóng ở cả ba hệ thông Quân – Chánh – Đảng nhưng khen Huỳnh Văn Một là đệ nhất trung thành với Đảng nên để cho ông ta tiếp tục làm xã đội trưởng "xã Kà Tum". Nên biết rằng vùng đất mênh mông giáp giới Cao Miên từ Mỏ Vẹt đến Bình Long chỗ nào cũng có đơn vị giải phóng mà Kà Tum là rốn. Chung quanh nó là Trường Pháo Binh, Giao Bưu, Bịnh Viện, Đài Giải Phóng, Chánh Phủ Lâm Thời, Mặt Trận, Tuyên Huấn, Bộ Chỉ Huy R, v.. v. . . Cho nên ông xã đội trưởng Kà Tum chỉ huy đến cả ngàn tay súng trường vừa chống thổ phỉ đen (dân Miên) vừa diệt thổ phỉ đỏ (lính Việt Cộng bỏ hàng ngũ ra làm

lâu la ăn cướp. Bọn này chiếm cứ một vùng ở gần Phum Ampil, lập cảđảng Rồng Xanh hễ lính ông Một đuổi thì vọt sang Kompong Chang vỗ bụng cười.)

Huỳnh Văn Một không ngờ "kẻ phá rối Vương Quốc Kà-Tum" của ông ta lại là đồng chí của ông từ thời đánh Tây, cho nên mọi việc đều hoà cả làng. C… ai nấy vuốt. Rừng nào cọp ấy, ta sợ gì mi ?

Trong cái chòi của ông, tôi thấy treo lễnh nghễnh những súng là súng. Nhưng bên cạnh súng còn có những nanh heo rừng, sừng nai, sừng dê, những cặp giò gà lôi khô queo, những móng heo, và cả ngà voi nữa. Ông già Một hỏi tôi bằng một giọng khàn khàn.

- Cháu có bệnh hoạn gì không?

- Dạ không, ủa mà có.

- Năm nay bao nhiêu rồi?

- Dạ ba mươi bốn.

- Kháng chiến hai mùa vậy là quá trẻ. Vợ con gì chưa?

- Dạ chưa.

- Có chỗ nào chưa?

- Dạ đi xành xạch đâu có dừng lại được mà chỗ nơi bác?

- Để tao làm mối cho, Tư Khanh, Lê Đức Anh đều có con gái lớn cả. Nhưng con gái Tư Khanh có lẽ tốt hơn. Con gái của Lê Đức Anh thì đẹp, nhưng lại dữ quá. He…e e….- Lão tằng hắng hai ba cái liền rồi tiếp – Nó mắng ba nó là thằng cha mất tư cách.

Tôi nhìn lão Một trân trân nhưng không hỏi. Lão tiếp:

- Mà cũng phải thôi ! Ba nó không nên nết.

Tôi vẫn không hỏi. Lão lại tiếp:

- Mày nghĩ coi! Có vợ trong này rồi ra Bắc lấy vợ nữa là cái đạo đức gì? Thằng Cộng Sản không được làm như thế. Làm như thế còn lãnh đạo ai?

Tôi cũng biết chuyện ông Anh ở ngoài Hà Nội nhưng vẫn ngồi im, không dám phụ họa.

Tôi nhìn lão mà ngỡ mình xem phim Bạch Mao Nữ của Trung Quốc chiếu cho lính coi để củng cố lập trường vô sản. Đó là câu chuyện của một cô gái trong một gia đình tá điền. Cha cô thiếu lúa ruộng nên phải gán con gái cho

chủ điền. Cô gái trốn vô rừng sống mười lăm năm. Quên mất cả tiếng nói và hoá ra người rừng. Nhờ hồng quân của bác Mao về, giải phóng nông thôn và tìm được cô gái. Cô nàng trở thành một con ngợm, tóc bạc như cụ già. Do đó gọi là Bạch Mao Nữ. Chủ đề của phim là chế độ phong kiến biến con người thành con vật, đảng biến con vật thành con người. Hồi đó xem phim, có một ông lính bần cố hỉ nổi lập trường rởm bắn màn bạc… làm nhốn nháo cả buổi chiếu phim.

Bây giờ nhớ lại tôi không khỏi tức cười: Đảng biến cả ngàn vạn con người thành một bầy súc vật trên đường Trường Sơn, ở trong rừng này lô nhô lúc nhúc, trong đó có một con khỉ mặt đỏ tên là Huỳnh Văn Một đang ngồi trước mặt tôi đây. Tóc xù, râu dài tới lưng quần, tất cả đều bạc trắng. Lão phải vắt ngược bộ râu lên vai cho khỏi vướng.

Lão Một quay mặt xuống bếp bảo vợ:

- Bà nấu cơm cho thằng cháu ăn với.

Người đàn bà bước lên. Tôi càng kinh ngạc. Một con quỷ hiện giữa ban ngày.

- Chú này ở đâu vậy?

- Ngoài Bắc về đó. Bà còn nhớ chú không? Thằng bé mật mã…

Bà tỏ ra không tha thiết với dĩ vãng, bà nói:

- Không nhớ nổi! Để tôi kêu tụi nó coi có săn được chồn mễn gì không?

Sợ tôi phân bì, lão Một giải thích:

- Chúng nó chỉ bắn bằng cạc-bin thôi, không động lắm, còn mấy chú bắn DKZ. Tiếng nổ dội tới thị xã Tây Ninh đó. Nó hay được nó ỉa dưa hấu thì tiêu hết sự nghiệp.

Bà móm mém cái miệng không còn cái răng.

- Ông trù xui không hè!

- Tôi nói để rồi bà coi. B52 nó gom lần lần như đậm cù bắt chuột. Nó cho mình vô rún nó đốt một phát là rụm cả ổ.

- Tôi biểu ông hằng đêm cúng vái mà ông có chịu đâu. Nhờ tôi đã thỉnh Phật về để trong nhà cho nên năm nay mới yên ổn đó.

- Thì tôi làm bàn thờ Phật chứ ai. Vài đêm tôi cũng đốt nhang.

- Ông đốt mà ông đứng trân trân không cúi đầu không có van vái gì hết. Phật nào chứng miên cho ông.

- Tôi vái thầm trong bụng bà biết sao được.

- Ông vái như tôi vậy mới được, chớ ông vái thầm Phật đâu có biết ông muốn gì mà phù hộ?

- Thì tôi vái Phật phù hộ Mỹ nó đừng có bỏ bom tàn sát dân mình, phù hộ cho cán bộ tập kết về giải phóng đất nước. Đó bà thấy hôn? Thằng nhỏ này về tới đây là do tôi van vái chớ ai.

Tôi suýt bật cười về câu chuyện giữa hai vợ chồng đảng viên từ 1945. Tôi phụ hoạ thêm:

- Phải đó, thưa bác, nhờ bác trai van vái Phật nếu không tụi cháu chết hết trên đường về rồi.

Vừa đến đây thì có tiếng chân đi tới. Tôi nhìn ra: Một người lẫm thấp, râu tua tủ như chổi xễ, đầu khấc khăn rằn. Một người quen. Tôi chưa kịp kêu thì hắn gọi tôi trước:

- Ờ, kìa thầy Lôi!

- Mày hả Cử?

Tôi vừa la vừa nhảy vọt ôm chầm lấy gã đàn ông. Chúng tôi ôm nhau. Hắn khóc sướt mướt như con nít. Nước mắt ẩm cả vai tôi. Cử là trung đội trưởng dưới quyền tôi hồi ở Hà Nội. Anh ta hơi lùn có đôi chân to, và bàn chân đi bẹp bẹp như vịt xiêm, uống rượu như nước lả, hút thuốc thì điếu này hạ rộng điếu kia động quan. Hồi 56 nghe tin không có hiệp thương, hai đứa ra bãi cỏ chân đê uống mấy bình-toong rượu. Hắn khóc hoài không chịu vô nhà: "Kiểu này thì mình bỏ thây xứ Bắc rồi!"

- Bây giờ còn đòi về nữa hết?

- Về được tới đây nhưng đây đâu phải là nhà.

- Thì vài năm nữ… a.

- Cứ vài năm hoài. Vài năm là mấy năm thầy?

- Hai năm!

Tôi tung hai ngón tay lên theo kiểu tiễn biệt nhau ở bến Chắc Băng. Cử mọp xuống xá xá, nói giọng miền Bắc:

- Xin vái cả mũ ! Con ớn quá rồi bác ạ !

- Vụ hốt ổ chị hĩm Điện Biên thế nào?

- Xù rồi. Về Nam còn hốt làm gì nữa.

- Bỏ lại cho ai?

- Mấy thằng bạn mọc nanh trong đơn vị bị chê sức khoẻ kém.

- Vô hồi nào?

- Thầy đi mấy tháng sau tôi cũng đi.

- Về đây bao lâu rồi?

Cử thò đầu vô cửa.

- Ngót một năm! Bác Một để cháu dẫn thầy Lôi về trại ăn cơm. Bác gái khỏi lo. Đây là ông thầy của cháu đấy!

Thế là Cử dắt tôi về sơn trại. Hắn cho biết hắn chỉ huy một đại đội bảo vệ, công tác chính là tìm hang ổ đảng Thanh Long. Hắn nói:

- Tụi này khiếp lắm. Bọn nó là gốc lính nên chiến thuật của mình chúng nó biết hết, do đó né tránh rất tài tình. Ước chừng trên một trăm tên, chia làm hai ba nhóm và có khả năng đánh đồn cơ đấy. Súng thì chúng nó ăn trộm trong kho mình. Mẹ kiếp, thằng đầu đảng là một anh tiểu đoàn phó.

- Thế à ?

- Là đảng viên nữa chớ!

- Sao chú biết?

- Nó tự xưng danh tánh quê quán chức vụ và đơn vị hẳn hoi mà. Ở trên đã kiểm tra. Đúng y!

Cử đãi tôi một bữa cơm không thể tưởng tượng được. Toàn là bơ sữa và đồ hộp Mỹ. Còn rượu thì Mao Đài tửu. Tôi hỏi nhỏ. Nó cười khe khẽ:

- Ở đây muốn gì có nấy. Mấy ổng toàn chơi các thứ này, nhưng nếu có ở trên xuống kiểm tra thì đưa ra thịt rừng và rượu đế, muối kho quéo, thầy biết không?

- À ra thế.

- Từ đây ra ấp chiến lược Trại Bí có bao xa! Thầy ở đây chơi đến mai tôi có món khác đãi thầy. Thuốc thơm loại của cụ Hồ hút tôi cũng mua được.

- Không sợ hủ hóa à?

- Hũ chìm thì sợ, hủ hóa thì đừng lo. Nay mai một cơn sốt ác tính là xong đời thằng giải phóng.

Cử cười nói oang oang, khoe bộ răng xếu xáo mất hàng ngũ và vàng lườm. Cử vào trong buồng khệ nệ ôm một hũ da đen láng như hũ đựng tương của Ba Tàu ra khoe với tôi:

- Đây là thuốc trường sanh bất tử của tôi đó thầy ạ .

- Thuốc rượu con Bìm Bịp hả ?

Cử để cái hũ trên bàn rút nút ra đưa miệng hũ tận mũi tôi:

- Thầy hít cho khoẻ ! – Rồi rót ra một chiếc ly bầu đưa cho tôi – Thầy nếm miếng coi!

Tôi hớp thử, thấy ngon, rồi uống cạn. Tôi gật đầu khen:

- Hơn rượu Hà Thủ Ô của Quốc Doanh Dược Phẩm Bờ Hồ xa.

Cử giải thích:

- Đây là thuốc của vua Minh Mạng ! Thầy quên rồi sao? Hừ hừ… Thầy mãi lo "hát chèo hát bội" với mấy em Văn Công mà quên ráo hết. Đây là bài thuốc mà mỗi thằng đi Nam đều mang về để tặng bà con mình. Ngũ dạ nhất giao…gì đó

- Ờ ! ờ ! Tao nhớ ra rồi. Nhất dạ ngũ giao sinh lục tử.

- Nhưng chưa có hay đâu!

- Một đêm pháo kích năm quả đẻ sáu con mà chê à?

- Tôi còn một hũ nữa.

- Hũ mắm bò hóc… không đau lưng phải không?

- Hé hé . . . hổng chừng đâu đó !

Cử lại ôm ra một hũ khác cũng da đen láng.

- Đây là thuốc rượu bao tử nhím. Cái này là ông Một bày cho chớ tôi cũng không biết! Như vầy: Thầy bắt được con nhím, thầy làm thịt, lấy máu tươi pha rượu uống trị nhức mỏi trước lấy vốn cái đã, kế đó là trút ba cái thứ thập vật trong bao tử của nó ra rổ, xào bao tử ăn. Ăn bao tử nhím bảo kê mình không đau bao tử cả đời.

- Thiệt không?

- Thì người ta đồn thế thôi chứ ai mà dám bảo đảm! Kế đó là đem cái rổ thập vật kia xuống suối rửa cho sạch.

- Thứ gì vậy?

- Nó ăn toàn là rể cây nên thuốc. Bao tử của nó như một cái hũ thuốc vậy. Rửa xong rồi đem dồn vào hũ, bỏ thêm cái mật của nó vô. Có mật kỳ đà tống luôn càng tốt. Nếu có xương khỉ, nanh heo rừng quăng vô luôn cũng không có hại gì!

- Vậy cũng chưa đủ "thập vật".

- Còn xương heo, mật gấu, dái dê rừng, c… bò rừng, có được thứ nào hay thứ ấy. À, nhung nai…

- C.. trừu Mông Cổ bán ở mậu dịch quốc tế nữa chớ !

- Hề hề… Thuốc rượu này đại bổ thận đó thầy ơi ! Uống một ly chạy ngông ngoài rừng cả ngày chưa hết ngông. Đặc biệt cái nữa là trong uống ngoài thoa hiệu nghiệm ngó thấy.

- Chú mày đã thử chưa?

- Thử rồi chớ.

- Làm sao chịu nổi?

Cử vụt cười.

- Tôi ra rừng ôm gốc cây la làng một hồi thì cái hỏa nó hạ xuống. Nếu thầy có "đất" và muốn thử cho biết thì tôi chiết ra cho thầy một xị đem về dùng. Mà không được đâu! Thôi thôi thầy ơi! Con b… của mình ở ngoài Bắc chỉ làm nhiệm vụ chiến thuật còn nhiệm vụ chiến lược thì không có nơi thi thố. Mong được "về nước" để làm nhiệm vụ chiến lược nhưng kẹt ở đây rồi, nó vẫn làm nhiệm vụ chiến thuật không thôi. Một thời gian nữa chắc chúng mình trở thành bà bóng hết ráo!

- Kệ nó ! Rót cho tao một chút uống thử xem có lên "liều" không?

- Tôi cam đoan với thầy là pháo ngóc nòng 90 độ và đạn thì "bắn liều bảy ngòi tức thì".

- Tao thấy ông chánh ủy U mình cũng có loại này.

- Sao thầy biết?

- Hồi tao mới về ghé trại sản xuất Sáu Ngọc gặp ổng ở đó ổng đãi tao một ly nhỏ.

- Rồi sao?

- Thì đúng y như mày nói "liều bảy" !

- Đó là của tụi này cho ổng chớ ai. Thằng thổ lai Sáu Ngọc chỉ giỏi tài ngoại giao bên bót tụi đui cà then thôi chớ nó không biết săn bắn gì hết! – Được trớn Cử thuyết trình luôn -Tôi về đây không lâu mà rành săn thú một cây. Riêng tôi hạ sáu con nai chà. Mỗi con lột ra hơn trăm kí thịt. Sừng heo đầy trong nhà. Thầy muốn không, lấy về máng quần áo chơi?… Hà hà… thằng Cử này một ra đi là có nai heo khiêng về. Buổi tối cũng có nhưng tốt nhất là lúc hừng sáng, nai ra ăn cỏ còn ướt sương. Thầy nên nhớ muốn săn thú mình phải cởi bộ đồ của mình ra phơi sương một đêm.

- Chi vậy?

- Cho bán mùi người. Thú rừng con nào cũng vậy, rất thính hơi, nhất là nai và heo rừng. Bởi vậy có thằng lội rách cả quần mà không được mẻ gì hết! Tôi bày cho cách đó nhờ vậy mà săn mới có kết quả

- Bộ ở đây ngâm rượu thuốc sống hay sao?

- Chớ thầy bảo tôi còn biết làm gì bây giờ. Muốn cưới con vợ khác mà tìm đâu ra? Thổ cũng được, Thổ cũng như Mán Mường ngoài kia chớ gì! Ngoài kia anh em mình lấy vợ Mán vợ Mường đâu có sao. Thổ còn được điểm hơn là cái "hũ thuốc rượu" của nó xài khỏi đau lưng, hớ hớ…

- Mình xin rút cậu về trường pháo, chịu không?

- Ai biết đâu nà !

- Để tao đề nghị nhé .

- Lại liều năm liều bảy góc tọa độ DKZ75, cối kiếc nữa hả? Gì cũng được nhưng cho tôi về Củ Chi kiếm chút chất nhờn. Con vợ tôi bặt tin đã tám năm rồi nhưng ở ngoài đó tôi cứ tin tưởng rằng *"Đất Bắc anh gìn còn tí ngẫn, trời Nam em giữ cái bề hê"* hoài. Đến chừng về tới đây, cho người đi móc, còn gì đâu mà móc với ngoéo?

- Ủa, sao vậy?

- Vợ tôi nó đã dông mất rồi chớ sao !

- Do chánh sách tố cộng, cô ta bị bắt ép lấy lính Sài gòn chớ gì !

- Không! Không phải! Nó cặp với một thằng chi ủy rồi đi ra Bà Rịa gì đó !

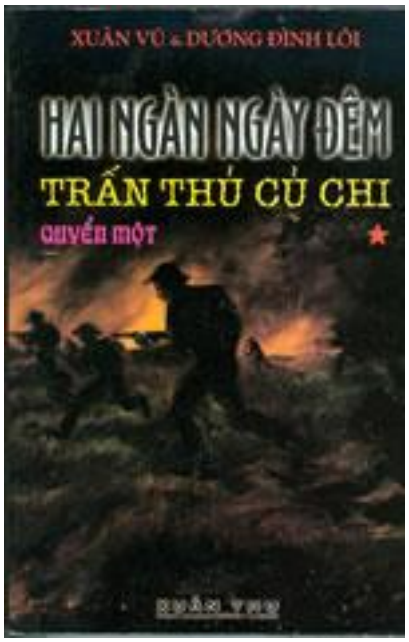

Đây CỦ CHI! Đất Sét Chưa Thành Bùn

Chương 11

Thế là hoàn thành nhiệm vụ. Đoàn pháo binh hùng dũng trở về trường. Tôi bảo thằng Lực đắt Tiểu đội về trước. Còn tôi, Bùi Khanh, Tôn Sứt và hai tội nhân Huỳnh Châm, Võ Sâm ghé trại sản xuất của Sáu Ngọc. Bé Ngà đang chơi trước sân chợt thấy chúng tôi, ù té chạy vô nhà la bài hãi:

- Má ơi ! Má . . . chú kia tới bắn mình !

Tôi biết là bé nhớ vụ Huỳnh Châm đi săn rồi bắn chết thằng Thiếu úy Liêm khiêng về tại đây trước mặt ông chánh ủy Tư Khanh. Cả nhà bàn tán rầm rầm, cho nên bé Ngà nghe hết. Chị Sáu ló mặt ra nhìn chúng tôi rồi nói:

- Mấy chú mấy bác ở trên trường chớ có chú nào bắn mình. Đừng nói bậy bạ ba nghe đánh đòn.

Bé Ngà vẫn cãi:

- Có ! Có chú bắn người !

Huỳnh Châm đi sau cùng. Có lẽ nó sợ thấy lại nơi này. Bây giờ nghe con bé la nó càng lựng khựng. Thiệt là khó giải thích cho con nít. Bữa cơm chiều hôm ấy do chị Sáu Ngọc nấu rất ngon. Mắm kho cá lóc ăn với bông bí và rau muống luộc, không ai uống một giọt rượu nào. Không khí buồn tênh. Ăn cơm xong tôi hỏi qua công việc sản xuất và tình "bang giao" lậu Việt Miên. Sáu Ngọc báo cáo rằng "tụi nó" lúc nào cũng thân thiện nhưng bắt tay phải có "Rịa" kèm theo. *(Đó là chuyện muôn thuở đối với bất cứ sự bang giao nào)* Tôi nhờ Sáu Ngọc mua một ít pin để dùng trong việc huấn luyện. Sáu Ngọc hứa sẽ có ngay: "Thủ trưởng mua súng nó đang mang trên vai nó cũng bán mà." Sáu Ngọc cười hắc.hắc:

- Tụi này kỳ cục lắm thủ trưởng a. Lính mà mặc xà rông áo thung trong lúc ngồi gác trên chuồng cu. Tôi lên đó chơi hoài. Tụi nó lên chuồng cu để đánh bài. Nó thua là lột đồng hồ tay ra đặt. Thua đồng hồ tay đặt luôn tiền lương. Thua hết tiền lương đặt tới vợ con.

- Hả? Cậu nói thiệt chớ?

- Dạ tôi không có đặt chuyện mà thủ trưởng. Mà có điều lạ là chúng nó đặt gì chung nấy. Nó thua vợ con, nó đưa vợ con cho thằng kia ngay.

- Tụi gì kỳ vậy?

-Tôi đã thấy tụi nó đi xe máy dầu, rủi bể bánh, nó xách súng bắn bỏ cả chiếc xe. Xe hơi nó cũng làm y như vậy. Tụi nó chơi bời bạt mạng cô hồn lắm thủ trưởng ơi. Bởi vậy lắm khi nhìn tụi nó tôi nghĩ thầm: Tụi này mà cho lính mình càn chỉ một ngày là giải phóng Nam Vang luôn. Chúng nó vô quân đội để buôn lậu không phải để đánh giặc.

- Kệ nó, mình hiện bây giờ sống nhờ cái sự bạt mạng và sự buôn lậu của nó. Nếu không có nó làm sao mình xoay sở giải quyết được các thứ khó khăn. Sắp tới Xóm Mới sẽ bị quét khỏi vùng này. Các đường dây mua đồ lậu Trái Bí, Mỏ Công đều sẽ bị cắt đứt hết.

Sáu Ngọc chưng hửng.

- Thiệt sao thủ trưởng?

- Chúng nó đang chờ mình "lòi lưng" toàn bộ là chúng nó làm một cú dữ dội. Anh nên cho chị và cháu về quê đi !

Không hiểu sao tôi lại nói ra làm chi một ý nghĩ mất lập trường như vậy. Có lẽ tôi thấy bé Ngà không được đi học, sốt rét mặt mũi vàng như nghệ chăng? Bé Hà con của anh chị Ba Chí, bé Rớt con của cô Lụa và bao nhiêu đứa bé khác khắp Miền Nam đã phải chịu cảnh mồ côi, đói rét, bịnh tật, thất học vì cuộc "chiến tranh giải phóng" này.

Ngày mai tôi, Bùi Khanh và Tôn Sứt về trường, Châm và Sâm ở lại đây. Tôi biết chúng nó bơ vơ lắm. Tôi sẽ bảo anh Sáu cất cho chúng một cái chòi ngoài rẫy rau muống và anh sẽ cung cấp hạt giống cho chúng nó.

Tôi rất ngậm ngùi nghĩ tới hai sĩ quan quân đội nhân dân vượt Trường Sơn về đây để lãnh án đày. Có khác gì hàng vạn lính Nam kỳ ở Xuân Mai, Lam Sơn? Trên núi đất bỏ hoang con cháu "Thành Đồng Tổ Quốc" lên đó khai phá mà sống. Trên rừng chưa có dấu chân người, hằng vạn tù nhân ở Côn Đảo mới về được đưa lên đó để tự túc các thứ. Nông trường Xuân Mai, nông trường Lam Sơn là những chứng minh hùng hồn nhất về sự "ưu đãi" của Trung ương đối với dân Nam Kỳ . Ở đó họ cùng đường quẩn trí nên đã trốn về Nam, bị bắt bị tù hoặc ở lại cày cuốc làm bạn với thú rừng và cưới vợ Mường vợ Mán. Ở Lào Kay, Yên Báy tù nhân Côn Đảo do Pháp trao trả đã phải đổ máu thêm để làm con đường mang tên Võ Nguyên Giáp, không phải vì họ kính trọng Võ Nguyên Giáp mà vj họ chận đường ông này để nêu kiến nghị. Với Cộng Sản không có lời hứa nào được giữ đúng. Trong lúc gian nan khổ cực thì họ là bạn đồng hành, nhưng khi thành công họ là những tên phản bội, phản bội dân và phản bội lẫn nhau. Họ chỉ trung thành với quyền lợi cá nhân họ mà thôi.

Sau gần mười năm bị lưu đày dân Nam Kỳ lại được đảng xách đầu tống về Nam qua con đường xương trắng và về đây lại trở lại kiếp người rừng. Viết làm sao cho hết những nỗi khổ và niềm đau của dân Nam Kỳ bị lừa bị đày bị giết bởi tay một tên đao phủ khoác áo dân tộc: *Hồ Chí Minh*. Nó giết dân Nam Kỳ bằng cái "Thành Đồng Tổ Quốc", bằng tập kết hai năm. bằng nông trường, bằng thuốc độc bỏ trong nước ngọt, nó giết dân Nam Kỳ bằng Trường Sơn, bằng Mặt Trận Giải Phóng, nó nướng dân Nam Kỳ bằng Mậu Thân, và giờ đây nó giết dân Nam Kỳ bằng Đổi Mới Tư Duy bằng răng cá mập. Ôi, tên đao phủ lớn nhất lịch sử Việt Nam! Hắn vẫn còn nằm đấy để nghe chửi bới bằng ca dao từ miệng của chính những kẻ đã từng tôn thờ hắn bốn năm chục năm nay. Cách mạng tháng tám là mẹ đẻ ra một chế độ mọi rợ và vô luân.

Tôi biết thằng Sâm buồn và hận lắm. Không phải hận vì đã quơ một cô nữ thanh niên xung phong đem vào nơi rậm rạp hôn hít. Có gì là tội? Nó chưa vợ cũng chẳng hứa hôn với ai. Nó bỏ ít ra là vài ba cô nhân tình xinh như mộng ở Hà Nội để đi về đây. Cho dù nó đi xa hơn sự hôn hít với cô nữ thanh kia thì đã sao? Nó đâu có cưỡng bức cô nàng. Tối hôm đó, tôi phải lôi nó ra ven rừng để công tác chính trị trước khi chúng tôi về trường. Nó nói ngay:

- Nếu thi hành kỷ luật tôi thì cũng phải thi hành kỷ luật những tên khác!

Tôi biết hắn ám chỉ những tên khác là những tên nào. Nó hơi ỷ thế của anh rể nó là Dương Cự Tẩm đang làm chánh ủy I/3 tức là chiến khu 8, nên phang ngang bửa củi. Hắn nói như gắt.

- Lão râu quặp có vợ rồi phải không anh'?

- Có con gái lớn gả cho mình được rồi ?

- Nhưng nó lại lấy cán bộ cải cách điền địa của Ngô Đình Diệm. Cách mạng à ? Có ai thi hành kỷ luật ổng không?

Hắn hạ tiếng "lão" xuống "ổng" để bớt vẻ phạm thượng.

- Sanh con há dễ sanh lòng mày ạ !

- Thôi được, nhưng còn ổng thì sao. Vụ Ái Mỗ… lấy con gái Việt Kiều!

- Ối thôi, cái chuyện đó đã xử êm rồi.

- Xử chìm xuồng như vậy coi được à ? Nếu lính lãi mà làm như ổng thì khai trừ, lột áo lính hay gì nữa . Ổng trên năm mươi lấy con gái Việt Kiều mười tám. Cô ta có chửa, ổng quất ngựa chuối chuồn vào Nam. Tổ chức không nói gì lại còn phong lên một cấp và vác tiền đến năn nỉ bà mẹ cô ta, xin dược chu cấp cho thằng bé và yêu cầu bà đừng làm to chuyện.. Kỷ luật

sắt là như vậy ư? Tôi nói thiệt tôi không phục ổng và ông Ba Nhã chút nào. Làm lớn mà nêu gương xấu.

- Tao lạy mầy Sâm ơi ! Mày muốn yên thân thì phải câm cái miệng và làm khổ sai ba tháng, tao sẽ tìm cách phục hồi đảng tịch cho mày, chứ mày cứ ong óng cái họng của mày nó sẽ cum mày luôn.

Sâm dường như không nghe tôi nói cứ càn tới:

- Còn Lê Đức Anh tôi cũng rành quá sá. Thằng chả…

- Tao rành ổng hơn mày nhiều Sâm ạ !

- Phải thằng chả có vợ ở trong Nam không?

- Đoàn trưởng Bành-xê-cu-đê của tỉnh Thủ Dầu Một (PNCQ). Bà ta tên Nguyễn thị Ót Ét gì đó.

- Sao ra Hà Nội cưới con gái Trưng Vương?

- Mày hỏi ổng chớ sao hỏi tao mậy?

- Cũng chẳng thấy ai nói gì.

- Có chớ! Con gái ổng, con bé Thanh Tuyền hiện giờ đang ở trên R làm thơ ký. Nó không nhìn cha nó. Nó bảo: "ông là người không có tư cách, không đáng làm cha tôi, không xứng danh người cộng sản như tôi được nghe tuyên truyền là rất cao cả, đạo đức."

- Rồi thằng chả nói sao?

- Mất tư cách thì nó nói mất tư cách chớ còn nói sao nữa. Đó là lời phê bình đích đáng nhất.

- Ổng sắp lên tướng rồi đó.

- Lên tới gì nữa kìa, Tướng ăn thua chi ? Sự đời nó là như vậy, cóc nhái có kêu thì cũng chỉ cóc nhái nghe.

Sâm làm thinh. Tôi vỗ vai nó:

- Thôi, vậy nhé . Cố gắng khớp cái mõm của mày lại ba tháng. Rồi mọi việc sẽ êm xuôi.

Nằm tại nhà Sáu Ngọc hai ngày, chúng tôi được anh mua giúp cho đủ mọi thứ đúng yêu cầu. Có những món quốc cấm cũng lọt tuốt.

Tiếp phẩm của R cũng qua ngỏ Vạch Ruộng này một cách thênh thang. Máy cưa, máy nổ, tủ lạnh, nhiều loại y cụ cao cấp, nhiều loại thuốc men quí, đều qua đây để vào Xóm Mới rồi tỏa ra khắp vùng R đóng. Lính Miên móc nối với cấp chi huy của họ ở Cao Miên, mua chở rần rần vào đây như được phép của thằng vua bò hóc vậy. Có "Rịa" là vua thôi. Chúng tôi một đám quần thần ăn mót của triều đình khỉ đột có cái tên quái gỡ là R. Cái đuôi khỉ sao mà dài thế. Từ Hà Nội trườn vào tới đây. Dân Nam Kỳ sẽ gặm nó đời đời kiếp kiếp.

Đêm đó Tôn Sứt cho tôi biết rằng cuộc hội ngộ giữa bà khu ủy viên và Bùi Khanh:

- "Quân ta toàn thắng. Quân địch cuốn "ró" chạy dài ".

- Kể tỉ mỉ tao nghe để đề ra phương châm chiến lược.

Tôn Sứt cười cạch cạch như miểng vùa bể:

- Thì hai bên mới gặp nhau có mòi mắc cỡ , nhưng tôi giới thiệu gà nhà ngay: Trường chúng tôi muốn liên hệ công tác với địa phương để bàn về việc phòng gian bảo mật. Đây là đồng chí Thiếu tá Bùi Khanh. Rồi quay lại bà ta: Còn đây là nữ đồng chí khu ủy viên có toàn quyền quyết định mọi việc. Hai bên lấm lét chào nhau. Cả hai đâu có biết là đã nằm trong vòng sát thương của pháo nhà mình.

- Thằng Hùng Cối dẫn bả tới hả?

- Bả dùn dằn không chịu đi. Nó bèn dọa bả: Nghe đồn có tin chụp lớn vùng này, chị phải vô cơ quan quân sự để bàn việc tránh né . Thế là bả xách giỏ trầu đi theo nó. Nó dẫn bả tới giao cho tôi. Tôi đem bả đến lều Bùi Khanh mắc võng cho bả ngồi nói chuyện quân sự còn tôi thì cà rà một chút rồi kiếm cớ rút lui.

- Mày thấy bả như thế nào?

- Thì như thế đó chứ còn thế nào nữa?

- Không ! Tao nói con người của bả so với ông anh mình như thế nào kìa !

Tôn Sứt cười to lên và đưa tay bụm miệng như sợ mép rách rộng thêm ra, rồi nói:

- Con người của bả mới nhìn thì thấy hai cái "u điểm".

- Ưu điểm gì?

- Khó nói lắm. Để cho ông anh mình nghiên cứu trong lúc hai bên cộng tác với nhau. Sau hai cái "u' là một cái khuyết ! Cái khuyế…ết này khó nhìn thấy lắm. Phải vận dụng nhãn quan cách mạng thật sâu…

- Gì mà ghê gớm vậy? Là người cách mạng, hễ thấy đồng chí mình có khuyết điểm mình phải vạch ra nêu lên cho rõ để đồng chí mình sửa chữa chứ! Sao nhút nhát vậy?

Tôn Sút cười ré lên một hồi rồi đập vai tôi:

- Để cho ông anh mình ổng vạch! Tôi không "rám"!

Tôi vỡ lẽ ra thằng Sứt cà rởn. Tôi gắt:

- Tóm lại mày thấy thế nào cặp gà này?

- Bên ta thì ăn trùm rồi.

- Vậy mình cho nạp đạn liều bảy, ngòi tức thì nhé ?

Tôn Sứt gật và báo cáo thêm:

- Bả phàn nàn mình dữ lắm.

- Mình làm gì mà bả phàn nàn?

- Đó là nói chung các cơ quan và lính tráng. Bả nói mình nghênh ngang vô kỷ luật quá trời. Có người rượt bắn cả du kích của bả. Tệ hơn nữa là nhiều người chiêu hồi chỉ điểm cho biệt kích đánh cơ sớ của bả. Có cả một gia đình tập kết ở trong R dắt nhau ra Ty Chiêu Hồi Tây Ninh.

- Gia đình tập kết là cái thá gì?

- Chậc! Là cán bộ tập kết về tới R, móc vợ con vô ở chung như ông Bảy Hết Ba Giao ở trường mình vậy. Sau một thời gian rù rì, ông chồng cõng con theo vợ về thành luôn.

- Sao du kích bả không chặn lại?

- Nó đâu có đi ngõ chính đâu, nó cắt rừng ra Mỏ Công.

- Đ. m. Còn cái nạn đó nữa ! Lâu nay tao cứ bù đầu với ba cái giáo án đâu có biết gì.

- Coi chừng hai thằng ông nội con nít bị bắt khổ sai bất mãn vù luôn đó.

- Chúng nó đều là đảng viên cả mà.

- Xì! Anh hùng quân đội Nguyễn Văn Song thuộc F338 không đảng à? Hắn trốn mất tiêu, cả F tìm không gặp. Bất mãn rồi việc gì không dám làm, giống gì không dám bỏ.

Hôm sau trên đường về tôi nháy Tôn Sứt đi trước, tôi rà rê với Bùi Khanh. Tôi hỏi:

- Công tác tốt chớ anh?

- Bắn như vậy là bắn ếch nhái chớ tốt gì ?

- Không, cái đó để về bàn lại, tôi muốn hỏi anh liên hệ với bà khu ủy viên kìa.

- Bả có biết con mẹ gì mà liên hệ . Ba thằng du kích gác cái tam giác chết của bả không xong còn làm cái gì.

- Anh thấy bả thế nào?

- Bả là một người rất đáng kính phục, nhưng cũng đáng tội nghiệp.

- Tại sao kỳ vậy?

- Vì bả không biết cái gì cả .

- Biết cái gì là cái gì?

- Cái gì bả cũng không biết. Tao cũng không biết tại sao người ta đưa một người đàn bà như vậy lãnh đạo mấy tỉnh !

- Mình thằng Mỹ họa may là nhờ liều mạng chớ đâu phải nhờ hiểu biết, cho nên loại người như bả là đáng được đưa lên lãnh đạo chớ sao anh!

Bùi Khanh móc trong túi ra một miếng giấy:

- Mày coi đây này !

- Bức thư tình gởi cho ai hả ?

- Gởi cho ông Nguyễn Vô Thọ.

Tôi nhìn qua thấy mấy dòng chữ như sau:

Kín gỏi ông chủ tịt Mạc trận dải phóng.

……..

Than áy chà huyết thằng giặt mỷ xâm lượt..

Vì chữ nghĩa như thế nên tôi chỉ đọc câu đầu và câu cuối rồi xếp lại đưa cho Bùi Khanh. Bùi Khanh lắc đầu:

- Bà này mà ra Trung ương chắc sẽ được xếp trên bà Tạ Thị Kiều và được đề bạt Hiệu trưởng trường Nguyễn Ái Quốc , hơn thằng Nguyễn Văn Sơ cần vụ của ông Thanh Sơn ba vợ hụt của mày.

- Ờ, thằng ma-cà-rồng đó nhờ khai man lý lịch bần cố hỉ mà được cho làm hiệu trưởng trường CCRD Trung Cao của quân đội rồi nó quay trở lại nẹt ổng là địa chủ bóc lột.

Tôi không biết tình cảm của Bùi Khanh như thế nào nên gọi Tôn Sứt lại và nháy nháy. Tôn hỏi:

- Nhưng mà anh coi bả được không anh?

- Được cái gì chớ?

Tôn phải nói toạc quách ra:

- Tụi tôi nội ứng với Hùng Cối cáp độ ông với bả đó.

Bùi Khanh làm thinh. Tôi chờ đợi. Nhưng anh không nói gì. Tôn nghĩ là anh đã chịu đèn nên tiếp một cách dí dỏm:

- Ai ơi hãy nhớ lấy câu
Cá ăn thì giật để lâu hết mồi!

Bùi Khanh trừng mắt:

- Giật? Mày coi chừng cái mép của mày rách tới mang tai đó !

Bỗng từ trước có một nhóm người lúm xúm đang đi tới. Họ khiêng võng. Họ dừng lại dọc đường.

Tôi nói:

- Lại sốt ác tính khiêng đi K71-B rồi!

- Mỹ chưa đánh đã chết.

Chúng tôi đi tới. Không phải sốt ác tính. Một anh mặc đồ bà ba lụa đen của miền Bắc, hỏi tôi:

- Đồng chí có biết K71-B ở đâu không?

- Cứ đi thẳng quá cầu Cần Đăng thấy có đường mòn che lấp bằng một thân cây ngã ngang, rẽ vào, đi thẳng chừng ba cây số cứ việc đi hoài, đụng suối, băng qua, lên dốc là tới.

Tôn nhanh miệng làm tài khôn đáp hớt một dây nghe mà điếc con ráy. Người kia la lên và lắc đầu nguầy nguậy:

- Không phải. Đó là L72.

- Không phải thì tự đi tìm lấy. Biết sao còn hỏi?

Tôi nhìn được đít võng. Thấy còn máu tươi, bèn hỏi:

- Bị thương à ?

- Dạ vâng.

- Đánh ở đâu?

- Dạ không đánh ở đâu cả, làm trật tay nổ lựu đạn đấy !

- Bị thương có nặng không?

- Dạ một chết một bị vỡ bao tử có chạm gan.

Đúng vậy. Lựu đạn nổ. Một người chết, một người bị vỡ bao tử chạm gan. Một người con trai, một người con gái. Người con gái là dân ở đồng bằng tên Lai. Người con trai tên là Ái. Hai cô cậu yêu nhau. Trong cơ quan có cả trăm thanh niên nhưng chỉ năm cô gái. Cả năm cô đều có người yêu hoặc đã hứa hôn. Cô Lai yêu cậu Ái. Vì họ đẹp đôi quá chừng mà lại không phải là đoàn viên thanh niên Lao Động. Không biết đám Thanh Niên Lao Động có ganh hay không mà lần nào họp đoàn cũng mang cặp Ái Lai ra phê bình như một gương xấu cá nhân chủ nghĩa, hưởng lạc. Đó là một sự nhục mạ mang màu sắc chính trị còn khó chịu hơn cả lời nhiếc mắng của dì ghẻ.

Cho nên cô cậu chia hai quả lựu đạn để chấm dứt sự nhục mạ đó đồng thời lên thiên đàng hưởng lạc vĩnh viễn mà đếch có mồm loa mép dãi nào chỏ vào.

Sự thực chăm phần chăm em ơi ! Xóm Vịnh, cách trường HL Tân binh 365-A của ông Tư Lê Xuân Chuyên và trường pháo binh ở tại suối Nàng Rà không bao xa. Tôi không bịa nổi một câu chuyện ly kỳ rùng rợn như vậy được !

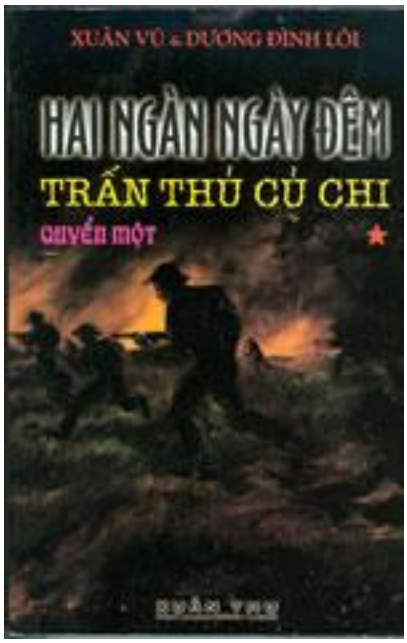

Đây CỦ CHI! Đất Sét Chưa Thành Bùn

Chương 12

Dịp may hiếm có ! Mại dô! Triều đình phong kiến tái sinh trong cục R ! Xem chơi không tốn tiền! Nhờ cái dịp may này mà tôi được đi vào tận sào huyệt của cái gọi là hang Pắc Pó của Bộ chỉ huy Giải phóng Miền Nôm, một tổ chức gồm toàn Tướng Bê Ka chỉ huy, còn dân Nam Kỳ thì chỉ hỗ trợ giúp vui . Thực quyền nằm trong tay đám tướng Bắc Kỳ . Tiếng rằng Trần Văn Chè là tư lệnh quân giải phóng nhưng hắn bị hai tên Bê Ka Trần Độ và Lê Trọng Tấn cặp sát sườn không nhúc nhích được. Nên nhớ rằng bọn Hồ Cáo không bao giờ tin dân Nam Kỳ. Khi cần bộ ngực chịu chơi của dân Nam Kỳ thì họ Hồ trương ra nào là *"Thành Đồng Thành Đá"*, nào là *"Anh dũng đi trước về sau"*, nào là *"Nam Bộ ở trong tim tôi"* v.v…nhưng trên thực tế thì Hồ ta sợ dân Nam Kỳ trở cờ. Mà dân Nam Kỳ trở cờ thì hỏng to: Mất miếng thịt nạc chúng nó thèm thuồng mấy chục năm chưa ngoạm được. Thứ nữa, dân Nam Kỳ mà trở cờ thì dân Bắc và Trung Kỳ cũng quay mũi dáo đâm hông Bác. Cho nên dân Nam Kỳ trước sao sau vậy vẫn bị dân Bắc Kỳ cai trị mút mùa. Bây giờ sáng con mắt rồi. Nhưng đã muộn: Nền thống trị Bắc Kỳ đã thiết lập ở toàn cõi Nam Kỳ !

o O o

Sau khi hướng dẫn đoàn DKZ bắn thử ở Bổ Túc, tôi bất ngờ bị ông Trưởng Phòng Chính Trị U80 (tức là Bộ Tư Lệnh Pháo Binh R) xuống tận trường xách cổ lên R dự lễ mừng công pháo kích sân bay Biên Hòa.

Số là 30-10-1964 Tiểu đoàn trưởng Huỳnh Thanh Đồng đem pháo 40 ly Nhựt, Sơn pháo 75 và DKZ làm được một cú . Nhưng sau khi pháo xong, thì cả Tiểu đoàn đi đâu mất biệt không về được U80. Trong lúc đó thì Mặt trận Giải Phóng đã được thành lập được bốn năm mà không có mần ăn ra trò trống gì ngoài mấy cái khẩu hiệu rổng *3/4 và 4/5* trên đài Giải phóng, nên người ta dùng vụ pháo kích này để rêu rao. Nhất là lấy le với đám trí thức u mê ở Sàigòn mới được khiêng bằng võng cói ra khu giải phóng. Chốc nữa tôi sẽ điểm mặt từng tên cho độc giả xem chơi. Bầu cua cá cọp có đủ, âm binh ma quỷ không thiếu mặt nào.

Nhưng cái đơn vị lập "chiến công" kia đã không có một mống về được cho nên ở trên phải thộp cổ những tên ở nhà ấn vào những vị trí vinh quang đó. Cộng sản làm như thế là chuyện thường. Chúng có thể dựng một tên tù có án hiếp dâm con nít lên thành chủ tịch Mặt Trận thì ba cái tên anh hùng cóc nhái này nặn ra có khó gì.

Ngoài ra cũng còn một tiêu chuẩn khác là mặt mũi bọn này phải coi cho được, không có vẻ lâu la rừng rú hoặc bần cố hỉ lộ liễu (để chinh phục tụi Sàigòn mà!). Ngó đi ngó lại thì chỉ có Lôi này thôi. Lôi được giao nhiệm vụ hết sức thiêng liêng là Đại diện cho Đoàn Pháo binh giải phóng 69 nhận huân chương quân công hạng ba của Hà Nội! (có tréo cẳng ngỗng chưa?)và phát biểu ý kiến luôn trước quan khách.

Trung tá Ba Hải, trưởng phòng chính trị U8O chịu trách nhiệm dắt đoàn "Anh hùng pháo binh" chúng tôi là một tên Huế Nghệ, tiếng nói nặng chình chích. Hắn bảo tôi:

- Công việc cấp bách lắm! Cậu vừa đi vừa viết cái diễn văn nghe.

Tôi phân bua.

- Tôi có biết gì về trận đánh đâu mà diễn văn, đồng chí !

- Đại khái là "vì nhân dân quên mình, quyết tâm giải phóng Miền Nam, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng?" Cứ thế mà làm không sợ trật.

Tôi cười cắt ngang.

- Đánh bại chớ sao lại đánh thắng?

Ba Hải bực mình gắt.

- Ừ, thì đánh thắng đánh bại gì cũng được. Cậu có văn hóa khá, cậu cứ mần đi.

Thế là đi. Dọc đường, Ba Hải còn ghé lại đoàn 69 để bắt thêm hai ông trợ lý Tham Mưu và Chính Trị nữa ghép vào cho thành đoàn "Anh hùng pháo kích" đi nhận huân chương. Đó là Tám Tiến và Thu Mai. Tám Tiến là dân Bạc Liêu có vợ ở Rạch Bà Đặng gần chợ Thái Bình (nằm trên ven sông Trèm Trèm). Còn Thu Mai là dân Eo nhưng không hiểu tại sao lại lọt vô trong này. Anh chàng lại không thích ai nhắc gốc Eo của y.

Đi một quảng đường tôi đã làm quen và chọc ông bạn Eo.

- Sao anh lấy tên kỳ vậy?

- Chịp! Ở trong đơn vị có một ông tên "Thu"^ nữa. Ông ấy là dân Mùa Đông nên để phân biệt, anh em gọi ổng là Thu Đông còn tôi là Thu Mai. Rồi anh em nói lái là Thai Mu. . .

Tôi cười nói

- Nấu một nồi chè đi rồi tôi đề nghị ông Ba Hải đổi tên luôn trong chuyến đi này.

Tám Tiến thiệt tình:

- Ổng đổi rồi đó chớ!

- Đổi ra gì?

Tám Tiến nói một cách nghiêm chỉnh.- Mai Thu !

Cả ba cùng cười.

- Mai Thu là Mu Thai thì cũng như Thay Mu có khác gì !

Thu Mai cũng cười theo nhưng còn phụ họa:

- Tôi không théc méc gì, nhưng thực ra có mu đâu mà thay!

(Nhờ nói xàm vậy mà đi không mỏi chân. Bạn đọc sẽ bắt gặp những chuyện tiếu lâm còn nặng ký hơn nữa kìa. Đó là sinh hoạt trong R. Vì thiếu "thực tế" nên phải nói cho hả hơi.)

- Tại vì mình là những tên ăn trộm nên mới phải thay tên đổi họ, chứ nếu đàng hoàng thì mắc gì phải thay?

Ba Hải nói một câu rất thất chánh trị. Có lẽ ông nhận thấy điều đó nên nói lướt.

- Thôi, mình cởi tuột quần dài rồi lội suối đến trạm 66 sẽ tròng vào cho đúng lễ nghi!

Tôi hỏi:

- Trạm 66 nào?

Ba Hải giọng tức bực.

- Muốn vào R của các chả, phải qua cái trạm ôn dịch này. Nó xét còn ngặt hơn trạm 66 đường Lý Nam Đế và Phan Đình Phùng ở Hà Nội. Do đó tụi này gọi là trạm 66 chứ thực ra nó chẳng có tên.

- Vậy nữa!

- Chớ sao! Sắp tới Tà Bon, các đồng chí sẽ thấy tụi vệ binh mặt rằn ra chận đường và vạch kẽ từng kẹt của mình ra cho mà coi.

- Nghe đồng chí nói, tôi giật mình. Tôi đã đến trạm 66 Bộ Tổng một lần trước khi về Nam. Các ổng bảo cho tôi đi tàu lặn về Bến Tre hoặc Trà Vinh rồi đổ bộ lên bờ biển. Sau đó lội về R chỉ mất vài tuần lễ. Nhưng nằm chờ đến ngày cuối cùng các ổng lại bảo đường dây bị đứt nên tôi phải cuốc bộ. Không được bồi dưỡng như các ông bà đi Nam.

- Bồi bao nhiêu rồi vô đây cũng tiêu hết thôi.

Đây là Phum Tà Dath cửa ngỏ trạm 66 – cách Kà Tum nằm trên đường đá đỏ TL4 về hướng đông bắc khoảng năm cây số đường chim bay.

Từ trạm 66 phải lội qua một bàu nước tới gối khoảng ba cây số chếch về hướng Tây Bắc mới đụng nhánh suối Tà Bon, từ Suối Mây chảy lên. Suối Mây chảy qua quốc lộ 22 có cầu gọi là cầu Cần Đăng. Cái hang Pắc pó của lũ chồn Bắc Kỳ nằm dựa lưng vào biên giới Miên dọc theo ngọn suối Ta Bon có đường đá đỏ chạy dọc theo biên giới phía Nam, cách đồn điền cao su Minot khoảng mười cây số đường chim bay về phía Bắc. Lũ trộm cướp bao giờ cũng tính đường thoát thân cho nên xây nhà cửa ở đây. Nếu nghe hơi hám gì lạ thì chúng vọt qua ngay đất Miên bất chấp Công Pháp Quốc Tế.

(Bởi vậy cho nên… đại thắng Mùa Xuân đến nay (1991) đã mười sáu năm mà chúng không hội nhập vào Cộng Đồng Quốc Tế là phải lắm)

Rừng cây cổ thụ bạt ngàn. Đất nước ta thật vô cùng hùng vĩ và giàu có nhưng cả bọn tham nhũng xanh lẫn tham ô đỏ tàn hại sạch sành sanh.

Khi đi qua lộ ủi Trần Lệ Xuân, Ba Hải trỏ tay và bảo:

- Con lộ đất đỏ này mới làm xong để cho mụ Lệ Xuân khai thác gỗ vùng này. Các ông thấy cây cối không? Ở đồng bằng mình mấy nhà giàu cất nhà phông tô nền đúc thì phải mua loại cây đó. Nó gọi là gõ (ngoài Bắc gọi là gụ) cam xe, cà chất để làm cột. Nó chắc như sắt không mọt mối nào ăn nổi. Mỗi một cây cột giá cả chục ngàn đồng. Vậy nên mụ Lệ Xuân cho làm con đường này để đốn cây về bán.

Bỗng Tám Tiến kêu to:

- Cái gì nghe ù ù như phản lực vậy?

- Cái gì đâu?

Cả đám đứng nép vào gốc cây, ngước cổ nhìn. Chẳng thấy phản lực gì cả.

Ba Hải kêu lên:

- Mòng voi! Đậy tai bịt mắt lại.

Bọn này không hiểu gì ráo. Ba Hải quát lần nữa. Nhưng muộn rồi. Một đàn mòng đen như một vết khói đáp tới. Cả bọn bị đánh la ơi ới. Đứa ôm đầu chạy, đứa gục vào gốc cây phủi lia lịa. Chập sau, đàn mòng tản đi hết. Kiểm điểm lại, không có đứa nào bị thương. Ba Hải cười hú vía:

- Đám mòng voi này dữ lắm. Nó gặp người là xông tới chui vào lỗ tai, lỗ mũi, miệng mắt, chỗ nào có lỗ thì nó chui cắn bất kể. Còn đáng sợ hơn vắt Trường Sơn nữa.

Thu Mai cười khẹc khẹc:

- Thì ra nó thích lỗ! Kể ra chúng nó cũng không.

Tôi nói:

- Có lẽ nó theo trâu ở dưới đồng bằng lên đây rồi sinh sản thêm.

Tám Tiến phản đối:

- Nếu vậy thì kêu là mòng trâu sao gọi là mòng voi?

Ba Hải giải thích theo tuồng bụng:

- Nó lên đây hút máu voi nên mới to con vậy đó. Đây mấy ông coi. Voi con nào con nấy cao hơn hai thước. Tôi đã từng thấy cả bầy trăm con chạy rung rinh cả mặt đất.

Tôi hỏi:

- Sao anh biết nó cao hơn hai thước tây?

- Đây kìa, các ông xem bùn dính trên thân cây. Đó là dấu voi cạ chớ ai móc bùn trét lên đó làm gì. Còn muỗi nữa. Muỗi vùng này cũng to con. Tụi này đặt là muỗi voi.

- Chắc muỗi này cũng ở dưới đồng bằng theo bà Lệ Xuân lên đây. Vậy đổi tên là muỗi Lệ Xuân.

- Cái con mẹ đó nghe nói đẹp lắm sao ta?

- Ai có gặp đâu mà biết!

- Xấu đẹp gì cũng dzậy thôi, Mỹ nó quơ hết rồi!

- Bữa nào mình ra lộ ủi phục kích bắt mụ ta về lớp làm tái, lớp xào ròn xơi một bữa cho thoả mãn dân cày.

Xế chiều chúng tôi đến trạm 66 Bộ Tổng R còn phải qua một lộ trình gồm có ba tiếng đồng hồ lội nước quá đầu gối hoặc tới bụng mới tới nơi. Tôi vụt hỏi Ba Hải:

- Các chả ở thế này không sợ đổ chụp sao anh Ba?

- Gì mà sợ?

- Trống trơn, không có hầm hố, công sự chiến đấu gì ráo.

- Cậu nói phải đó. Nhưng mấy chả đâu có dại. Bốn hướng đều có canh gác và báo tin bằng điện thoại. Trên ngọn cây có những chuồng cu ngó xa cả chục cây số.

- Theo kiểu "sân trông" thời đầu kháng chiến chống Pháp hả?

- Cũng vậy thôi, nhưng hồi đó canh giặc đi bộ còn bây giờ canh giặc đi máy bay. Hồi đó ngó bằng mắt trần bây giờ ngó bằng ống dòm. Ngoài ra còn có một điếm canh ở sườn núi Bà Đen, cậu hiểu không? Tụi nó đóng đồn trên chót núi chớ từ nửa lừng trở xuống đâu có chiếm được gì. Mình nằm ở đó, xe chạy dưới tỉnh lộ mấy chiếc loại gì biết hết ráo. Hễ có xe nhà binh di chuyển hàng đàn trên tỉnh lộ 4 hướng về Phú Khương thì chúng nó báo về. Từ thị xã đến Phú Khương cũng mất một tiếng. Các chả cứ thong thả nhảy qua biên giới vuốt râu, ai làm gì ai?

Tôi nói:

-Nhưng căn cứ này không chắc bằng chiến khu Giồng Dinh của Nguyễn Bình thời kháng chiến chống Pháp. Giồng Dinh bao quanh là nước với bùn, sau lưng cũng dựa vào biên giới Miên, nhưng thời đó Pháp không có trực thăng và B52.

- Ối, chuyện đó là chuyện số mạng thôi, làm sao mình chống được mà lo!

Dứt lời, Ba Hải chỉ cái nhà nhỏ trước mặt bảo:

- Các cậu vô đó nghỉ ngơi hút thuốc ăn trầu gì tùy ý, tôi vô báo cáo với văn phòng thường trực của trạm 66.

Tôi ngó quanh. Cỏ rác đã dọn sạch trơn như ở vườn Bách Thảo. Tôi buông ba-lô ngồi lên giường bện bằng thân cây không róc vỏ và buộc bằng dây mây còn tươi. Điều đó chứng tỏ rằng mấy cái giường này mới được dựng lên để tiếp khách đến dự đại hội mừng công đoàn Pháo Binh 69.

Một cậu thanh niên mặt non choẹt xanh như lá, từ phía sau ló đầu ra hỏi như gắt:

- Các anh về dự lễ chiến thắng Biên Hoà hả?

Thu Mai chỉ gật. Sự có mặt của chúng tôi làm đứt đoạn ván bài tú lơ khơ của họ, nên họ không niềm nở mặc dù họ biết rằng chúng tôi là những người quan trọng *(vào đây phải từ đại úy trở lên)*. Tôi định lấy chai thuốc rượu ngâm bao tử nhím của thằng Cử cho hôm trước ra bóp chân thì Tám Tiến đưa cho tôi chai dầu Nhị Thiên Đường có nút vặn màu đen (*không phải nút bằng mốp dễ gãy vỡ hồi thuở nhỏ tôi thường thấy bà ngoại tôi lấy móc tai cạy ra*).

Thấy tôi không dám thoa chân, Tám Tiến bảo:

- Mày cứ xài tưới đi, tao còn thiếu gì. Vợ tao lên kỳ rồi đem cho tao mấy lố.

- Sang vậy à?

- Ở quê tao bây giờ bà con giàu lắm. Mày biết Rạch Bà Đặng ở gần chợ Thái Bình mà Lôi!

- Chợ này có tiệm hủ tiếu chú Xồi, có bàn ping pong, có con xẩm lai rất xinh.

- Rạch Bà Đặng, vợ tao nói bây giờ nhà cửa chẳng thua thị xã chút nào. Ai cũng sắm được đuôi tôm, radio nghe vọng cổ tối ngày sáng đêm. Vài ba nhà hùn tiền lại mua máy cày làm ruộng. Mọi người đều lên trung nông cả rồi. Xứ Bắc Kỳ ở đó mà đấu đá!! Vợ tao nói người đi xuồng dưới rạch ngó lên cũng biết là dân giàu quá cỡ. Quần áo phơi ngoài sân phất phới lãnh mỹ-a, lụa là xanh đỏ chớ đâu có như ngoài Bắc váy vá chằn vá đụp nhuộm củ nâu dày mo. Tội nghiệp đồng bào mình ngoài đó vô cùng.

Tôi quát:

- Nè, "kéo con rít" cái miệng lại nghe cha!

- Kéo con mẹ gì, ai lấy thúng úp voi được mà lo! Một trăm thằng kéo chỉ một thằng không là đổ bể ra tùm lum rồi.

Ba Hải trở lại bảo:

- Được rồi. Ở trong đó vừa điện ra xác nhận năm anh hùng của đoàn 69 đến dự lễ.

- Năm ông anh hùng nào?

Ba Hải trừng tôi:

- Chậc, khổ quá! Vô trong đó đừng có hỏi kiểu trật bàn đạp đó nữa nghe cha!

Tôi bị trừng nhưng còn ráng hỏi:

- Ở đây có điện thoại à? (Ba Hải lại trừng)

Chúng tôi đến phòng thường trực. Vừa đút đầu vô thì nghe chuông điện thoại reo. Một cậu mặc áo thung ba lỗ bốc máy:

- Alô… dạ. Em cho vô liền. Dạ… vô ngay cho kịp cơm chiều – (*Anh này tên là Tám Nghĩa)*

Tám Nghĩa vừa gác máy quay lại chúng tôi:

- Ở trỏng đang chờ. Vô đó có ưu điểm. Vật heo vật bò mấy ngày nay. Bệ hạ xuống chiếu cho thần dân ăn nhậu ba ngày ba đêm.

- Lễ lớn dữ vậy sao?

- Cả ngàn người lận. Có văn công. Có tụi Sàigòn vô đông lắm.

Chúng tôi lại đi tiếp. Băng qua một cái hồ nước cạn, lội theo ven bờ có mọc những cây vông đồng đỏ ối. Những con cò con diệc trông thấy người cất cánh bay sập sận, giống như ở Tháp Mười. Cảnh tượng làm tôi nhớ nhà nhớ đồng bằng đứt ruột đứt gan.

Tám Tiến vẫn chưa chịu dứt mạch câu chuyện Rạch Bà Đặng. Anh ta tiếp:

- Tôi trông riết chiến tranh kết thúc để về nhà ăn một món. Biết món gì không?

- Món dây lưng rút!

- Món đó xơi rồi.

- Xơi từ hồi còn ở ngoài Thanh Hoá Cống Bàn Thạch hả?

- Thứ dây đó thì ngon thiệt, nhưng ăn một miếng rơi một sao, ăn hai miếng rơi hai sao, ăn ba miếng đi tù! Tôi về được nhà là bảo vợ tôi nấu một nồi khoai lang Dương Ngọc ăn với mắm lóc. Một tay cầm củ khoai, một tay cầm con mắm, cắn bên này một miếng, cắn bên kia một miếng, ăn hết nồi khoai và hủ mắm mới đã. Xong rồi biết hút thuốc gì không?

- Thuốc Craven A.

- Bậy nào! Thuốc "xiêm mẫn" ở Vĩnh Long. Mà phải vấn với giấy quyến.

- Thằng cha này nhớ những thứ ác ôn không he.

Thu Mai xen vào hỏi:

- Thuốc xiêm "mẽn" là thuốc gì?

- Là thuốc xiêm mẫn chớ thuốc gì là thuốc xiêm "mẽn" cha?

- Nó ra làm sao chớ?

- Nó vàng ngậy sợi nhỏ rứt, hút thơm khói và đằm lắm chớ không gắt như thuốc Gò Vấp và hỗn như thuốc "Nào"! Đấy, còn *théc méc* nữa thôi *en hổng en tét đèn đi ngủ*

Cả bọn cười vang rừng. Tôi thấy tri âm với anh chàng quê Rạch Bà Đặng nên lại gợi mạch chuyện:

- Quê anh ở Bà Đặng à?

- Không, ở Vĩnh Long. Tôi là lính 307 mà. Hồi ở Miền Trung xuống Miền Tây tôi ghé lại đây rồi mắc gốc luôn gỡ không ra, chớ không phải dân Rạch Bà Đặng.

- Vậy cha có đánh trận thứ ba chớ!

- Có! Hồi đó ông ở đâu?

- Tôi vừa ra Lục Quân Trần Quốc Tuấn, thực tập ở đại đội địa phương Bạc Liêu của Lê Quốc Sĩ.

- Vậy hả? Lê Quốc Sĩ là em Lê Quốc Sủng đại đội trưởng tiểu đoàn 402 Trung đoàn Tây Đô, em của Lê Quốc Sản trung đoàn trưởng Trung đoàn Hải Ngoại. Ông Sản có vợ là bà Minh chuyên môn mặc đồ Tây và cầm súng ra trận với chồng như lính.

Đang đi bỗng Tám Tiến dừng lại rỉ tai tôi:

- Ổng về làm Tư Lịnh I/2 nghe nói cum rồi.

- Thiệt hả? Tôi có nghe đồn nhưng không biết có thật không?

- Bị xe lội nước rượt chạy không thoát.

- Chịp! Trận thứ ba ác quá. Đại đội 932 của ông Sĩ đánh chung với tiểu đoàn 307 tôi. Hoả lực yếu nhưng sợ mất mặt nên cố xung phong cho kịp tụi này. Ác cái nữa là đụng tụi BMEO. Cánh mình chết trăm rưỡi chẳn. Chưa bao giờ tụi này chết nhiều như thế. Một trăm năm chục cái mả ở Vàm Cái Nước ai đi qua nhìn thấy cũng rớt nước mắt. Dân Miền Trung tôi bỏ xác khắp Miền Tây. Trận Bảy Ngàn Ô Môn, trận đánh đồn thứ ba, trận đánh Ba Gà Mổ trên đường Cà Mau, Bạc Liêu, trận phục kích trên đường Tác Vân Cà Mau.

- Còn Huỳnh Thanh Đồng ở đâu?

- Cùng quê với Bùi Khanh! Cái thằng cha không biết mắc cỡ.

- Sao vậy?

- Hôm hai đứa đi Tà Păng móc vợ. Tôi thấy vợ tôi thì chỉ ngoắc thôi, còn Đồng thì nhào tới. Cây đòn dài dưới đò vừa phóng lên bờ là ổng chạy xuống đò ôm lấy bà vợ ẵm lên luôn. Bả mắc cỡ dãy dụa suýt chút nữa hai người văng luôn xuống sông Vàm Cỏ.

- Mười năm xa cách nhớ quá mà, chịu hổng nổi nên mới làm vậy… Đó, bây giờ nó đi pháo kích sân bay Biên Hoà cả tháng chưa về tới. Sống chết ai biết? Mà mình đi lãnh huân chương và đọc diễn văn, khoe chiến công nghe vỗ tay.

Ba Hải chỉnh ngay:

- Đó là sự phân công của cách mạng chớ phải mình muốn mà được đâu!

Chẳng bao lâu chúng tôi tới khu hội trường và nhà khách. Hội trường rộng lớn nóc ba tầng, cột to thẳng không bào láng nhưng rất suông, cây cột vỏ trơn tru. Nóc lợp bằng lá trung quân ghép lại rất đều như vảy cá màu nâu xa trông như ngói cũ. Bên trong có những dãy băng đóng bằng gỗ xẻ không bào. Sân khấu rất lớn. Hội trường có thể chứa cả ngàn người. Chỉ có một tầng nhưng rộng không kém rạp chiếu bóng Tháng 8 là rạp lớn nhất Hà Nội.

Người liên lạc trỏ dãy nhà có gần cả chục cái, bảo Ba Hải:

- Đồng chí muốn chọn cái nào thì chọn. Khách chưa có ai đến cả. Để tôi đi báo ban tiếp tân.

Ba Hải dắt bọn tôi đến cái nhà cuối cùng gần giếng nước. Vách nhà làm bằng phên nứa đập dập kẹp rất kỹ. Bên trong cũng vách nứa, nhưng hổng chân, ngăn ra thành phòng, mỗi phòng có một cái giường và kệ để đồ lặt vặt. Chung quanh nhà sạch láng như khu khách sạn ở bờ biển Sầm Sơn. Một công trình như thế mất bao nhiêu nhân công? Và bao nhiêu người đã bị cây đè chết hoặc gãy tay gãy chân? Sở dĩ tôi tự hỏi như thế là vì dọc đường Trường Sơn tôi đã từng gặp những đội công binh Nam Kỳ mở đường bằng bộc phá bị nổ tan xác và bị thương cụt tay cụt chân rất nhiều. Kể ra ăn cướp cũng gian nan chứ không phải dễ như người ta tưởng.

Chúng tôi rất thích nằm giường, bởi cái lưng cong ôm sát võng đã lâu quá rồi, nhờ mấy tháng ở trường được nằm giường, cái lưng đã ngay trở lại, bây giờ lại gặp giường này thì thiệt là đúng mốt.

Ba Hải chiếm một cái gần tôi. Hai đứa vừa rút thuốc ra hút vừa tán chuyện khào. Ba Hải nói:

- Giường này có bà xã thì đóng thuế nông nghiệp mới thoải mái.

- Ông có rước bả vô được đâu mà đóng?

- Tình trạng của tôi giống như các cậu hồi ở ngoài Bắc.

- Hồi ở ngoài Bắc thì cũng như về đây chớ có khác gì.

- Kiếm chưa được mối nào à?

- Chưa!

- Tôi coi bộ ông Tư râu quặp khoái cậu lắm đó.

- Sao anh biết?

- Vừa rồi Sáu Ngọc lên lãnh lương trên "U", gặp tôi y có thuật lại việc ổng uống rượu thuốc với cậu. Nội trong "U" mình có ai được ổng mời như vậy đâu!

Tôi cười:

- Đó chẳng qua là ổng đền ơn cho tôi đã đem tin ngoài Hà Nội về cho ổng. Hơn nữa tôi có giúp ý kiến cho cấp ủy giải quyết vấn đề của ổng một cách ổn thoả.

- Vấn đề gì?

- Anh không biết à? Không biết thì thôi, tôi không nên nói.

- Không nói tôi cũng đoán ra! Thì cũng loanh quanh hai cái "ô" đó thôi. Chắc ổng muốn bắt ông làm rể đó!

- Bộ ổng cho tôi làm bạn cột chèo với ông cán bộ cải cách điền địa à?

- Cậu lo gì. Lập trường của ổng có " rư " để bao trùm cho sinh mạng chính trị của cậu. Nếu thằng nhóc con nào có bà con trong ngụy quyền thì kể như hết ngóc đầu lên. Như thằng Chung Tấn Quyền vậy. Người ta nghi nó là cháu của Chung Tấn Cang. Mãi tới năm nay mới được về Nam nhưng không được thăng cấp.

Tôi cười:

- Nếu tôi có bà con hoặc em út đi lính Sàigòn thì có được làm anh hùng thay mặt đoàn 69 được không?

- Cái đó tôi không quyết định được!

Vừa đến đây thì có một người đàn ông mặc đồ bà ba lụa đen bước vào tự xưng là người trong Cục Tuyên Huấn và bàn công tác với Ba Hải:

- Tôi ra đây đưa cảm tưởng cho đoàn 69. Đồng chí nào đại diện pháo binh đâu?

Ba Hải trỏ tôi. Ông "Tu Hú" (*tiếng gọi mỉa mai Tuyên Huấn)* nhìn tôi rồi nói ngay:

- Đây là bài của đồng chí. Nên học thuộc lòng đi. Để ngày mai lên sân khấu khỏi bị khớp.

Ba Hải nói:

- Cậu này là giảng viên trường pháo Bộ Tổng ở Sơn Tây đó ông nội. Học trò của cậu từ trung úy lên tới đại tá đó. Ông Chánh ủy U80 từng bị cẩu khỏ đầu… già.

- Thế à? Tốt lắm nhưng dù sao cũng phải đọc đi đọc lại cho làu để đọc không vấp.

Tôi nói:

- Dạ ở trên "U" đã chuẩn bị bài sẵn cho tôi rồi.

Ông Tu Hú xua tay quả quyết:

- Không được đâu. Cảm tưởng của tất cả mọi người lên sân khấu ngày mai đều là do Cục Tuyên Huấn viết cả. Việc này do ông Chín Vịnh giao cho chúng tôi làm. Như vậy mới tránh khỏi loạc choạc, ông nói gà bà nói vịt, có tụi trí thức Sàigòn nó nghe nó chê mình.

Tôi chưa hề đứng lên phát biểu cảm tưởng với ai cả, lần này được phát biểu thì đã có người viết dùm. Tôi biết cái lối đó rồi, nhưng vẫn còn ráng hỏi:

- Vậy bài của "U" bỏ hay sao đồng chí?

- Bỏ, bỏ hết! Đến nổi mấy ông kỷ sư, bà bác sĩ gì gì, ông nhà sư nhà văn ngày mai xin phát biểu nhưng ở trên chỉ cho một bà và một ông thôi. Nhưng cảm tưởng của họ tôi đang cầm ở đây nè. Chốc nữa tôi sẽ phát cho họ và dặn họ không được đọc thêm bớt chữ nào.

Được trớn ông Tu Hú giơ xấp pơ-luya trong tay rung lên rẹt rẹt:

- Cảm tưởng của ông Thọ tôi cũng có ở đây. Ở trên đã duyệt hết cả rồi. Chỉ cần đọc thôi. Trong mấy chục cái cảm tưởng ngày mai, chỉ có cái của đồng chí là quan trọng nhất. Chốc nữa tôi đưa đồng chí lên hội trường để thực tập.

Tôi hỏi:

- Thực tập cái gì?

- Ấy là đọc thử trước để tôi chỉ cho đồng chí chỗ nào phải lên giọng, chỗ nào phải xuống giọng, chỗ nào phải ra điệu bộ.

Tôi chợt nhớ hồi kháng chiến chống Pháp, mấy đứa con gái trong "Ban Rùm Beng" của trung đoàn 300 mỗi lần lên sân khấu đều được các anh lớn dượt trước rất tỉ mỉ. Tôi nói:

- Không sao đâu, mấy vụ đó để tôi lo.

- Tôi phải giúp đồng chí!

Thấy tôi muốn sần sượng, Ba Hải nhỏ nhẹ với ông Tu Hú:

- Đồng chí ấy đã từng lên sân khấu hồi thời kháng chiến chống Pháp đấy, vả hiện giờ là cây ăn nói thuyết trình trước đám đông mà!

Ông Tu Hú nhất định không nghe:

- Đành rằng như vậy nhưng ngày mai quan trọng lắm. Lỡ có sơ sót tôi bị khiển trách. Ngay cả ông Thọ là trí thức cỡ bự mà tôi cũng sẽ rà đi rà lại cho chắc ăn.

Đến đây ông ta nói nhỏ:

- Ngày mai có cả một ông ngang với Đại tướng Võ Nguyên Giáp đấy chớ không phải chơi đâu. Lại có một điều này rất quan trọng, tôi đề nghị các đồng chí đặc biệt chú ý cho. Đó là sẽ có nhà báo Sàigòn. Thế nào họ cũng tò mò tìm đến phỏng vấn đồng chí. Vậy các đồng chí chớ nên đi lại nhiều trong khu vực khách khứa. Rủi họ hỏi nhiều việc lộ bí mất, các đồng chí không thỉnh thị kịp mà trả lời thì hại lắm. Đó là kỷ luật ở trên đặt ra chớ không phải của chúng tôi.

Ba Hải vẫn mềm mỏng:

- Vâng, chúng tôi xin tuân thủ kỷ luật ạ!

- Các đồng chí không nên cho ai biết các đồng chí là ai. Chúng tôi sẽ giới thiệu các đồng chí ở đoàn 69 vừa lập chiến công về. Rõ hết chưa nào?

- Rõ ạ!

Ba Hải nhanh nhẩu đáp như muốn chấm dứt mọi sự dặn dò. Ông Tu Hú đưa cho Ba Hải mấy tờ pơ-luya đã đánh máy rồi đi ra. Ba Hải giao cho tôi. Tôi làu bàu:

- Đọc mấy tờ này mà khó như diễn kịch.

Ba Hải làm thinh với sự kiên nhẩn: Chả kịch là gì. Nhưng anh không nói ra.

Ngó qua bên mấy ngôi nhà gần, tôi thấy lao xao những người lạ hoắc. Tôi ra đứng trước cửa ngó tìm người quen. Người thì bận bà ba đen, người chống gậy, kẻ mặc áo thầy tu đen hoặc nâu, có ông xăn quần lên tới gối ló cặp chân trắng lốp như giấy. Có ông lại đội nón cối và mang kiếng mát, có cả phụ nữ sồn sồn mặc áo xanh quần đen. Riêng một bà thì cười toe toét khoe cái miệng hô hốc như bàn nạo dựa. Tôi quay lại nói với Tám Tiến đứng sau lưng tôi:

- Ê có dân Bến Tre của Bùi Khanh nữa kìa cha!

- Phải bà Định không?

- Không đâu. Đây là tụi trí thức ngoài thành.

- Sao ông biết?

- Coi chân coi cẳng họ thì biết chớ sao.

Bà Hăng Rô chợt nghe tiếng chúng tôi bèn vẫy tay. Tôi vẫy đáp lại. Nhưng Ba Hải gắt khẽ:

- Thôi đi vô các ông con! Mới nghe ông Tu Hú dặn mà đã quên.

Tôi và Tám Tiếng quay vào. Mấy cô mấy cậu phục vụ mặt còn non choẹt bưng mâm qua lại trước nhà, có vẻ như học sinh thành mới nhập môn. Thanh niên xung phong trong rừng đâu có bộ mặt trắng trẻo và lành mạnh như vậy.

Cơm đã dọn sẵn. Ở giữa bàn có một chiếc bình bông cặm nhánh mai vàng. Ái chà! Cái thứ bông này ở ngoài Bắc tìm đỏ mắt không ra, nhưng ở rừng này đốn quăng không hết. Tôi bảo Tám Tiến:

- Bữa nay mình ăn cơm đàng hoàng như ở Phú Gia Hà Nội nghe cha!

- Bò bảy món ở Sàigòn chắc đâu cũng thế này là cùng. Cho bỏ những ngày Trường Sơn cơm thiu muối cục.

Chúng tôi ngồi vào bàn. Tôi hỏi Ba Hải:

- Ăn cơm có được nói chuyện không thủ trưởng?

- Nói nho nhỏ thôi.

Tôi bảo Tám Tiến:

- Thịt heo kho tiêu này chắc là phải do một bàn tay đẹp sáng tác đây hả ông?

- Ừ, nhưng món bò hầm này không phải do bàn tay đẹp. Vì nó chặt khúc "ninh rừ". Cục nào cục này to tổ bố. Tụi mình bốn đứa mà nó cho có ba cục làm sao chia?

- Một thằng phải chịu thiệt thòi cho ba thằng ăn nạc.

- Thằng thiệt thòi là dân Nam Kỳ.

- Bao giờ cũng vậy! Gặm xương của Trung Ương ném cho là cái chắc.

- Không biết chừng nào mình mới được về nhà ăn cơm với vợ con ngồi bàn như vầy.

Thu Mai đâm hơi không kém phần chua chát:

- *Miền Nam đi trước về sau*. Chừng nào toàn thể đồng bào hưởng hạnh phúc là tới mình lo gì!

Tôi gắp cục bò hầm bỏ vào chén Thu Mai:

- Thưởng ông đó. Đây là củ lẳng bò. Cạp xong rồi bò!

- Răng tôi xệu xạo hết rồi, cạp không đặng, để tôi ăn thịt bò xào măng le dễ nuốt hơn.

Chúng tôi ăn chưa xong thì một cô phục vụ mặc áo sơ-mi trắng tay phùng, quần mỹ-a láng mướt, tóc chải rẽ đường ngôi thẳng tắp như con lộ ủi Trần Lệ Xuân, chân mang dép Thái Lan đem tới một dĩa chuối. Trời đất, chuối xiêm chín vàng tươi, trái mập ú như cườm tay con nít sỗ sữa. Tám Tiến ngó theo cô em vừa đi ra khỏi nhà có vẻ đang mơ mộng. Tôi nói:

- Nè, giống con gái Thái Bình chớ hả?

- Ừ! Mình nhớ quê mình quá đi cha. Mấy đứa em gái của mình hồi tập kết cũng cỡ tuổi cô em. Bây giờ đâu còn… Phải còn tôi bắt cậu làm em rể.

- Hai mươi năm rồi, còn gì được mà còn. Không có gì bền được với thời gian! Nhất là con người. Từ ngày tôi bọc quần áo trong cái choàng tắm của ba tôi đi với ông Tô Ký và ông Trần Đình Xu tới nay đã hơn hai mươi năm mà không về nhà được. Tóc sắp trổ như lúa vôi rồi đó nhưng chưa lần nào nghe được tiếng chim bìm bịp kêu trên dòng sông nước lớn Tân Bửu của tôi. Ông nhắc đến Rạch Bà Đặng hồi nãy làm tôi ứa nước mắt.

Tám Tiến phụ họa:

- Lúa Nàng Tiên Nàng Ớt, gạo Nanh Chồn tôi ăn hồi ở nhà bây giờ còn nhớ mùi thơm. Ra Bắc chỉ nghe nói gạo Tám Thơm nhưng có được thấy mặt nó bao giờ.

- Muốn xơi món đó ông phải đi Mậu dịch Phố Huế! Cơm tấm giò chả !

- Tôi dặn vợ tôi kỳ sau có lên, đem cho tôi một hủ mắm sặc hoặc mắm rô. Mình kho ăn với măng le luộc thay bắp chuối chắc cũng được. Nhưng thiếu rau răm, rau dấp cá !

- Rau húng cây húng lủi nữa chớ !

Ba Hải và Thu Mai ngồi lột vỏ chuối xiêm nhai ngồm ngoàm trào ra cả mép. Ba Hải quệt ngang và nói:

- Quê các cậu lắm thứ này hả?

- Có mà độn vũng.

Ba Hải trợn mắt. Tám Tiến nói:

- Ông vô miệt Thái Bình quê vợ tôi mà coi. Chuối mì vừa bán vừa cho. Khóm Chắc Băng khóm Cầu Đúc ăn ba dao chớ không có gọt xây từng cái mắt đâu.

Cơm no xong nhưng không có "bò cỡi", chúng tôi đành nằm thẳng cẳng ra mà ngủ. Không biết được bao lâu thì tôi bị đập dậy:

- Này, đồng chí gì ơi!

Tôi mở choàng đôi mắt. Thì ra ông Tu Hú. Ông ta đến để tập tôi đọc diễn văn. Tôi nhất định không tập. Tôi chỉ hứa là đọc không vấp và không ra điệu bộ gì hết.

Ông Tu Hú bảo:

- Ở chỗ "quân đội nhân dân quyết tâm nhiệm vụ nào cũng hoàn thành… kẻ thù nào cũng đánh thắng" đồng chí phải giơ tay lên, để ở dưới này mọi người cùng giơ và đứng dậy. Tôi đã phổ biến cho quan khách rồi. Hai bên phải phối hợp cho ăn khớp.

- Đồng chí phổ biến cho cả người ở Sàigòn nữa à ?

- Chứ sao?

- Họ nói thế nào?

- Họ đồng ý chớ còn nói thế nào nữa !

- Không khéo họ cười mình chết.

- Dám cười à? Vô đây là như vô rọ rồi, bố bảo cũng không dám cười mình.

Thế là ông Tu Hú không dượt được tôi, ông ta vừa đi vừa 1 lẩm bẩm:

- Để tôi qua bên "lán" Chánh Phủ xem họ đã học thuộc chưa. Ấy mà chết, đồng chí là đại diện đoàn pháo binh phải không&

- Bí số là đoàn 69.

- Quái nhỉ, đoàn gì không đặt lại đặt đoàn 69 !

Rồi y bỏ đi thẳng.

Tôi cười thầm. Cái thằng cha Tu Hú này hóm nhỉ! Tám Tiến hỏi tôi:

- Đoàn 69, tại sao y cười?

Tôi không đáp ngay được bởi vì có ông trường phòng chính trị nằm bên cạnh.

(Mất ba năm sau khi gặp lại anh chàng ở Củ Chi, trong lúc đơn vị tan tành xí quách tôi mới có dịp giải thích cho ông bần cố nông 6/9 nghĩa là cái giống gì).

Tối hôm sau mới cử hành buổi lễ . Hội trường giăng mắc đầy những khẩu hiệu nền đỏ chữ vàng choé với hình chủ tịch Mặt Trận Nguyễn Hữu Thọ ở mặt tiền sân khấu to bằng cánh cửa. Còn nhớ sau khi thành lập MTGP, tôi có dịp ra Hà Nội, đi ngang nhà hát lớn tôi bật ngữa khi thấy hình ông ta treo ngang ảnh cụ Hồ. Quái nhỉ! thằng cha căn chú kiết nào đâu vậy? Tôi tự hỏi.

Bây giờ tôi trông thấy lão ta. Không những một mình lão mà cả bầy. Nào là Phùng Văn Cung, Huỳnh Tấn Phát, Dương Quỳnh Hoa, Cao Văn Bổn, Trương Như Tảng, v.v… Cả một bọn theo đóm ăn tàn đông lúc nhúc. Lạ lùng nhất có những nhà tu áo thụng đen đeo thánh giá *(Marie Joseph Hồ Huệ Bá)*. Một tên mặc áo nâu đội mũ ni *(Thích Đôn Hậu)*, một lão râu le the như cỏ chết nước áo dài trắng *(Phối đầu sư Phạm Văn Ngởi)* và nhiều tên mặt mẹt khác cổ cao nhòng, đầu húi cua hoặc răng vều như Thủ tướng Bắc Kỳ mà tôi không nhớ tên hết nổi.

Nguyễn Hữu Thọ lên khai mạc sau bài chào cờ Mặt Trận Giải Phóng của Huỳnh Minh Siêng. Thọ kính thưa rất lễ phép. Trước nhất là thưa "Vị đại diện chánh phủ Hà Nội" rồi sau đó mới thưa các vị trong ban bầu cua của ông và quan khách .

Bài diễn văn ngắn có trang rưỡi giấy mà ông đọc vấp và ho ba bốn lần, có lẽ vì cảm động quá mức yêu cầu.

Vì là anh hùng nên đoàn chúng tôi được xếp ngồi ghế danh dự hàng đầu. Ngay sau lưng tôi là ông Sáu Vi, ngồi kế ông Sáu Vi là Trần Văn Chè, kế Chè là Độ, kế Độ là Lê Trọng Tấn v.v….. Cỡ Thượng tá, Đại tá ngồi hạng cá kèo. Còn dân Tu Hú, đài Giải phóng, báo Giải phóng, báo Nhân dân Hà Nội *(có anh chàng Thép Mới cũng vô đây ăn ké lấy tên là me xừ Chín Hồng Châu)* và nghệ sĩ cỡ như Ba Mực *(tức là nhạc sĩ Xuân Hồng tác giá Sóc Bom Bo và Xuân chiến sĩ)* thì chỉ đứng ôm gốc cột vì là dân dự thính, không phải đại biểu chính thức. .

Rõ cái trò đời. Tôi bỗng dưng được làm anh hùng đeo một đóa hoa đỏ bằng cái tô trên ngực. Sáu Vi tỏ ra rất khoái tôi. Suốt buổi lễ ông ta cứ quèo tôi để hỏi chuyện. Cho nên ba ông Trà, Đô và Tán cứ nhìn tôi hoài. Có lẽ các ông ấy muốn bảo tôi: Mày là cái thằng nhãi ranh mà bỗng dưng lại được ổng chú ý vậy. Chúng tao ngồi bên cạnh ổng đây mà ổng chẳng thèm nói tới ! Tôi dự lễ mà đít nhấp nhổm như ngồi bàn chông vì sợ trong số quan khách giải phóng có người biết tẩy.

Ớn hơn nữa là ông Đại tướng cũng tưởng rằng tôi là anh hùng thiệt nên cứ hỏi tôi liên tục. Tôi cực chẳng đã phải đặt chuyện để nói cho xuôi. Tôi tha hồ đẩy dóc với cả Đại tướng mà chẳng có tội tình gì. Các ông Trà, Độ và Tấn chơi ông Đại tướng một cú ác thật. Có lẽ ông Đại tướng đinh ninh rằng tôi là kẻ đã từng pháo kích sân bay Biên Hòa và nay mai Đại tướng sẽ báo cáo về Hà Nội cho bác Hồ rõ để bác vui mà sống lâu hơn.

tôi đã từng biết ba cái vụ anh hùng này hồi 1956 rồi. Hồi ở Nam Bộ tập kết ra cũng có cái trò bầu bán và gắn huy chương anh hùng quân đội. Ở Trung đoàn tôi có một anh Miên lai quê ở Sóc Trăng chẳng rõ làm thế nào mà được bác tặng cho danh hiệu anh hùng quân đội. Tên anh là Sơn Ton *(bà con với Sơn Ngọc Minh?)*. Khi anh ta vinh quy bái tổ về đơn vị thì có cả một nhà văn đi theo để khai thác viết tiểu sử của anh ta thành sách để giáo dục quân đội. Khi làm việc, anh ta khai rất tỉ mỉ. Thì ra chẳng có cái gì đáng gọi là anh hùng hết cả. Nhà văn bèn trở về báo cáo với Tổng Cục Chính Trị. Tổng cục cho điều tra. Thì ra ban Thi đua trung đoàn vì muốn đơn vị mình có một anh hùng mà đem cả thành tích của huyện Long Phú trong chiến dịch Trung tâm công tác đắp lên cho Sơn Ton. Trách gì anh ta chẳng trở thành anh hùng? Bây giờ lỡ rồi, nếu lột huân chương của anh ta thì bất tiện và bất lợi quá nên cấp trên điều động cho anh ta đi học, rồi đi đâu mất tích luôn không thấy trở về đơn vị nữa.

Lần này tới phiên tôi làm anh hùng rơm chăng? Dù sao tôi cũng là thầy dạy cả đám pháo binh này chứ không phải là hạng cá kèo. Vã lại lệnh vua là lệnh trời nên tôi không dám cãi chứ chẳng phải tôi ham hố gì cái danh hiệu anh hùng… giả.

Sau ông Chủ tịch Mặt Trận, vài ba người nữa lên đọc cảm tưởng, rồi đến tôi. Tôi hùng dũng bước lên chào quan khách và cất giọng rất oai, không khớp như ông Tu Hú lo sợ. Vừa đọc tôi vừa liếc thấy mấy mụ sồn sồn ngó tôi lom !om. Mấy tên mặc áo nhà sư đầu bóng lưỡng thì chậm rãi gật gù. Hóa ra một đám Lỗ Trí Thâm leo cổng chùa vào đây ngã mặn. Chứ không sao lại hoan nghênh kẻ sát nhân như tôi. Cán bộ toàn thứ cao cấp của Cục Tham Mưu, Cục Hậu Cần, Cục Chính Trị ngồi như cá kèo ở cuối hội trường không có dịp ngửi hương phấn của Sè thành se lệ.

Tôi liếc thấy một cô đào hát bóng quen ở Hà Nội. Cô nàng đẹp lắm nhưng tiếc thay cái bông lài đã cặm bãi cứt trâu bây giờ vô đây không biết mần gì mà lại lọt vào hội trường này.

Tôi đọc tới đoạn quan trọng thì lên gân:

- Quân đội là con em của nhân dân, phải tận trung với nước, tận hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng! *(sau này chúng tôi nghĩ là: kẻ thù nào cũng "đánh bại" chứ sao lại đánh thắng?)*

Tôi biết câu này là do ông Sáu Vi sáng tác nên vừa đọc xong, tôi ngó xuống ngay ông. Ông gật gù và giơ nắm tay lên trước ngực tỏ ý hài lòng, trong lúc hội trường ào ào đứng cả lên vổ tay như sấm dậy.

Mỉa mai thay những tên đặc công đánh trận Biên Hoà sau khi nổ súng rồi bị trực thăng nhảy chụp không có đường rút lui, phải nơ ba cây DKZ 75 lủi như chuột còn kẹt lại ở sông Bé, nghe nói gần phân nửa bị trực thăng bắn chết khi vừa rút ra, còn hai khẩu DKZ rơi xuống sông không mò được. Rõ thật tức cười .

Cộng Sản là bịp. Tất cả đám xôi thịt không phân biệt gái trai già trẻ đều ngồi phải cây cọc Nguyễn Chí Thanh một cách hết sức êm ái nên tha hồ nhún nhảy và vỗ tay.

Khi tôi hoàn thành bài cảm tưởng thì các ông to bà lớn lại một phen đứng dậy vung tay đá chân hoan hô giải phóng anh hùng.

Kế đó là ông Chủ tịch Mặt Trận Nguyễn Hữu Thọ lên sân khấu tặng huân chương Quân Công Hạng Ba cho đội đặc công (gọi là Đoàn pháo 69). Tôi thay mặt đoàn oai vệ lãnh huân chương. Kế đó đến bà vợ ông bác sĩ Phùng Văn Cung trao cờ Luân Lưu (Phùng Văn Cung là tên bác sĩ thiến heo, vô rừng chích toàn gây áp xe cho bệnh nhân). Tôi lại cũng tiến ra thiếm xực luôn lá cờ rồi quay ra trình cho hội trường xem. Bà già cảm động ôm quàng lấy tôi mà hôn. Tôi nghe ớn quá trời vì bả già cóp. Tôi chỉ đáng con bả. Giá được con gái bả hôn thì đã hơn.

Hội trường lại cảm động quá xá ngán. Mấy ông phó nháy chớp lia, mấy ông phó nhòm thì quay ống kính theo tôi bấm máy chạy rè rè.

Tôi la74m liệt oai phong bước xuống sân khấu đến ngồi vào ghế của mình. Ông Đại tướng chồm lên vỗ vai tôi, gật đầu, rồi đưa tay ra cho tôi bắt:

- Cậu khá lắm! Quân đội phải thế.

Phần lễ chính thức tới đó coi như chấm dứt để bước sang phần văn nghệ do đoàn Văn Công Giải Phóng của chị Ba Thanh Loan phụ trách. Trong lúc ngồi xem, ông Đại tướng cứ hỏi chuyện tôi hoài. Ở trong rừng thiếu chất tươi, được xem mấy em văn công ỏng ẻng một đêm còn hơn uống thuốc La Vạn Linh Bổ Thận nhưng bị ông Đại tướng chiếu cố không ngừng nhưng tôi không dám chuồn đi chỗ khác.

Ông vốn là người "đi sâu đi sát" với lính nên hỏi về tổ chức của đoàn, làm sao đột nhập vào vùng tạm chiếm, vấn đề chuyên chở nòng pháo, vấn đề rút lui… Chẳng lẽ mới nhận huy chương đó, bây giờ lại nói "không biết gì". Tôi bèn bịa và trả lời xuôi rót nên ông Đại tướng tin tưởng tôi là Đoàn Phó đoàn 69 và đã tham gia trận pháo kích thật. Hoá ra mấy tên đầu bò nhỏ bịp tên đầu bò to. Tôi không ngờ chúng lại thủ đoạn với nhau như vậy. Do cái loại báo cáo tô hồng này mà cải cách ruộng đất bét nhoè ra rồi lão Hồ mới hay. Nhưng Sáu Vi không dừng lại ở những nét chung chung đó. Ông ta đi sát đáy quần chúng hơn nữa.

- Anh em ăn có no không?

- Đủ no. *(Gạo mục và đói thấy mẹ. Trồng khoai sắn tự túc Mỹ đánh tan hoang hết).*

- Có trộn khoai sắn không?

- Dạ không *(Không trộn khoai sắn nhưng ăn khoai sắn vì không đủ cơm gạo).*

- Mỗi tháng khẩu phần bao nhiêu?

- Dạ ba chục lít chẳn. *(Lắm lúc không có lít nào. Ở Cú Chi đôi khi phải đi ăn chực trong Ấp Chiến Lược hoặc trong xóm)*

- Tiền thức ăn bao nhiêu, có tạm đủ không?

- Dạ, tám cắc cho sơ cấp và lính, một đồng hai cho trung cấp *(Sự thực ít khi lãnh đủ).*

- Không được, phải hủy bỏ ngay chế độ đó. Phải đồng cam cộng khổ mới có tình cán binh. Sinh hoạt phí có phát đều không?

- Dạ có ! *(Không mấy khi có)*

- Anh em có thắc mắc không?

- Dạ không ạ. *(Anh em chửi cha mấy thằng quản lý tham ô thôi chứ không thèm thắc mắc)*

- Anh em có ra Ấp Chiến Lược mua sắm không?

- Dạ đơn vị cấm ngặt ạ ! *(Sự thực thì cán bộ ăn hút mê man ngoài Ấp Chiến Lược lấy vợ luôn ngoài đó*

- Chế độ sinh hoạt đoàn đảng có duy trì tốt không?

- Dạ có ! *(Sự thực thì chỉ họp để thi hành kỷ luật các ông dâm ô ngoài ra ai cũng ớn hợp).*

- Có kết nạp đoàn viên đảng viên mới không?

- Dạ có ! *(Sự thực thì không ai vô đoàn, còn đảng viên thì bị khai trừ nhiều hơn kết nạp).*

- Anh em Miền Nam về được quê hương có phấn khởi không?

- Dạ phấn khởi lắm. *(Mừng thấy cha nữa là khác! Xin vái cả mũ bác Hồ láo toét)*

- Đồng chí có gia đình chưa?

- Dạ chưa ! *(Làm sao cưới vợ được mà có ?)*

Ông ngưng một chút để cho tôi coi Văn Công. Tưởng lạ gì ai dè đánh Mỹ của các Dũng sĩ Củ Chi. Nào là Bảy Nê, Bảy Mô, Út Nhỡ, Tư Gừng, Năm Cội, v.v… Đến màn "Mượn Mỹ" (tôi đã kể ở trước) tôi mắc cỡ quá chừng. Vì sự thực không có gì hết ngoài cái tổ chức gọi là "Đội Nữ" *(gồm toàn nữ du kính các xã)* nhảy cóc nháy nhái võ trang bằng súng trường bá đỏ đâu có làm ăn được gì. Lúc đó tôi đã chỉ huy đơn vị võ trang của quận, quân số được một Tiểu đoàn, sau đó quân số leên đến ba Tiểu đoàn lấy tên là Trung đoàn Quyết Thắng cũng do tôi chỉ huy. Đội nữ này nặng về biểu diễn hơn là chiến đấu. Nó do Tám Quang Trưởng phòng chính trị Quân khu đỡ đầu nên rất "nổi tiếng". Chính nhiều lần tôi cho đội này đi chiến đấu chung với chúng tôi trong những trận nho nhỏ để tập luyện họ, tôi biết rất rõ họ đâu có diệt được tên Mỹ nào, thế nhưng ông "kịch tác da" Nguyễn Vũ đã đưa mấy cô này lên sân khấu như những dũng sĩ. "Mỗi cô đã diệt được năm, sáu tên Mỹ".

Ông Đại tướng thích thú cười ha hả, ông bảo mọi người ngồi quanh ông:

- Mỹ vào đông, Mỹ càng chết đông. Ta phải nắm thắt lưng chúng mà đánh.

Rồi ông lại hỏi:

- Ta lấy mấy chống một Mỹ?

Tướng Trà ứng khẩu đáp.

- Dạ một chống một ạ.

- Không! Một chống hai nó! Ta không sợ Mỹ chút nào!

Mọi người tỏ vẻ phục lăn ông Đại tướng, gật đầu hưởng ứng. Ông Đại tướng khen dồi:

- Thành đồng phải thế! Thành đồng phải thế!

Khi vở kịch "mượn Mỹ " chấm dứt ông lại hỏi tôi một loạt nữa.

- Cậu có gặp mấy nữ dũng sĩ này ở Củ Chi k!lông?

- Dạ có gặp luôn ạ.

- Có đúng như trong vở kịch không?

- Dạ đúng, nhưng vở kịch còn kém so với thực tế.

- Là thế nào?

- Dạ đội nữ anh dũng nhiều hơn. Vở kịch không diễn tả được cảnh trực thăng bắn.

- A đúng, cái đó thì khó đem lên sân khấu. Mỹ có vẻ khờ lắm phải không?

-Dạ không!

- Sao tôi nghe đài Giải Phóng nói thì tôi mường tượng đó là những thằng người làm bằng sáp hoặc bột.

- Dạ tôi chưa bắt được thằng nào nhưng máy bay của nó thì rất… ác.

Tôi không dám đẩy cây với ông Đại tướng về cái khoản "Mỹ khờ" vì tôi đã đánh với nó nhiều trận. Phải nói khi xáp chiến thì 50/50 nhưng khi ta rút lui thì nó cho trực thăng truy kích gây số thương vong gấp năm, mười lần tại trận địa.

Hết vở "Mượn Mỹ" tới vở "Gái Bán Bar hay "US go home" cũng của Văn Công Giải Phóng. Con dào hát bóng Hà Nội đóng vai gái bán bai. Lính Mỹ đến ăn nhậu và bị dán truyền đơn ngay cả trên lưng mà không hay. Con nhỏ mặc váy ngắn rà rê với tên Mỹ. Cặp chân trắng nõn suông như ống chỉ, cặp mông ngún nguẩy làm tướng tá tao nhân mặc khách đều mê tơi, nhưng ông Đại tướng lại quèo tôi hỏi tiếp:

- Này đơn vị bộ binh mỗi khẩu súng trường được bao nhiêu đạn? Du kích được bao nhiêu?

- Dạ súng trường 100, tiểu liên 150-200, trung liên 500-600. *(Tôi trở lại miếng đẩy cây lúc đầu)*

- Còn pháo?

- Dạ nếu 105 ly thì 10 quả. Cối 120 ly cũng cỡ đó. DKZ75 cối 81, 10-12 quả.

- Đạn 105 vác cách nào?

- Dạ thì Thanh Niên xung phong vác theo bộ đội.

- Làm sao vác nổi.

- Dạ hai người một quả thay phiên nhau.

Ông ngẫm nghĩ một chút rồi hỏi tiếp. Các ông Tấn, Độ, Trà ngồi trơ trơ đó, sao ông không hỏi mà cứ hạch mình. Có lẽ bị một vố Cải Cách Ruộng Đất rồi ê càng, bây giờ bệ hạ không dám nghe các ông bà trung gian tâu lên nữa. Nhưng gặp tôi quả là xui xẻo cho ông. Tôi tô hồng còn quá cha trong CCRĐ.

- Đơn vị cậu mỗi ngày sốt rét bao nhiêu. Có sốt ác tính không?

- Dạ chừng một vài người thôi. *(Sự thực trên 2/3)*

- Ngoài sốt rét ra còn bịnh gì khác nữa không?

- Dạ phù thủng, kiết lỵ, quáng manh, gan, lá lách, dạ dày, sốt ác tính cũng bộn bàng. *(Sự thực thì toàn đơn vị ốm đói)*

- Nhiều vậy sao?

Tôi tiếp tục đẩy cây thoa mỡ bò với ông Đại tướng, nên trở cờ ngay:

- Dạ đó là hồi "nằm" kia, anh em chưa quen nên bịnh nhiều, bây giờ thì không thế nữa.

- Đoàn đồng chí có bác sĩ không?

- Dạ có. *(Thực ra là không có. Chỉ có một anh "y tá" vườn biết chích thuốc và băng bó thương binh để chở đi bệnh xá thôi. Không bệnh xá nào có bác sĩ.)*

- Bệnh xá có phương tiện khá không?

- Dạ rất khá . *(Sự thực là chẳng có thuốc men gì. Một giáo sư Liên Xô đã vào tham cái gọi là bệnh xá Quân Khu ở Bưng Còng của Tám Lê. Y tá phải biểu diễn một màn cưa chân thương binh bằng cưa sắt như kiểu chín năm chống Pháp. Ông giáo sư lắc đầu méo mặt)*

Đấy cái kiểu đi sâu đi sát với lính và dân của ổng đáng cho cán bộ thuộc cấp xanh mặt lắm chớ không đùa đâu. Ba ông tướng ngồi bên cạnh ông nghe tôi trả lời chắc phải nhấp nhỏm như ngồi chông đinh. Biết đâu ngày mai, ông sẽ gọi ba trự này tới mà sạc-cà-rây cho một mách?

Tôi được biết một lần hồi 1960-1961 chi đó, ổng đã cách chức nguyên cả tỉnh ủy Thanh Hóa vì các ông vua con này để gạo mốc ẩm trong kho mà bên ngoài dân đói meo.

Số là ông đang đi đường, xe hỏng máy, ổng đáp xuống ruộng nói chuyện với nông dân và phát hiện ra tác phong quan liêu của tỉnh ủy. Lập tức ông ra lệnh khui kho, đồng thời cách chức mấy ông hoàng đỏ địa phương.

Nhưng vào đây ông không thể sờ đụng thực tế như ở Hợp Tác Xã trên Miền Bắc. Ổng chỉ đi sát tới cây thoa mỡ bò của tên Thiên Lôi này thôi.

Mà dù có sờ đụng thực tế thì ông cũng không làm gì được. Vì ở đây tất cả đều phải giải quyết dưới làn đạn của trực thăng của pháo siêu âm. *(Tội nghiệp, ông chi loay hoay cải cách được vài ba chuyện lặt vặt, sửa đổi được vài ba cái râu ria của bệnh quan liêu và hưởng lạc của các ông to bà lớn thôi rồi chết!)*

Ông ta chết, tướng tá rầu rĩ, nhưng trong lòng họ thì lại mừng rỡ như bầy trâu trên đồng ruộng đã mất con trâu cầm bầy, các con kia đều cùng một lứa.

Hồi đó tôi rất buồn và hoang mang. Nhưng sau khi tìm Tự Do, tôi lại mừng. Vì đó là một sự may mắn lớn cho dân tộc đặc biệt là đồng bào Miền Nam. Tại sao? Xin được nêu lên mấy ý nghĩ của tôi về tên Đại tướng bần cố nông này.

Ông ta là một tên cuồng tín chủ nghĩa Mác lê, cứng ngắt, giáo điều theo kiểu Trung Cộng.

Đó là một con người lạ lùng, ngay cả Võ Nguyên Giáp cũng phải gờm. Ông là con người ít mang tiếng lem nhem nhất trong Đảng *(hoặc có mà tôi không biết)*. Xin nói cho công bằng Nguyễn Chí Thanh không bao giờ mặc quân phục Đại tướng, không mang tiếng đéo bậy như Duẫn, Giáp. Mấy lần ông đến huấn thị chỉ mặc áo sơ mi thường, không có cần vụ đi theo tò tò mang cơm mang nước. Không biết ông học hành tới đâu nhưng bộ dạng của ông giống hệt một anh xã viên hợp tác nhưng nét mặt có phần hung ác, mặt vuông, trán vồ, miệng quai xách. Lão Hồ đã lựa đúng người để đưa vào Nam làm Toàn quyền đỏ khi Mỹ đổ bộ vô Sài gòn. Nghe đồn trước khi vô Nam, ông Hồ đã tiếp riêng Nguyễn Chí Thanh, trước khi chia tay, ông Hồ đưa tặng cho một bao thuốc Con Mèo Đen (Craven A) và bảo: "Vận mệnh Miền Nam là ở trong tay chú." Tại sao Nguyễn Chí Thanh mà không phải Võ Nguyên Giáp, Phạm Hùng hoặc Lê Đức Thọ?

Giáp đã bị rơi đài về ẩn sĩ, học chơi dương cầm ở Hồ Tây một thời gian. Thời gian này lẹo tẹo với bà thầy đờn xinh đẹp, mang tai tiếng cả Hà Nội. Giáp lại còn có đầu óc chính qui hiện đại, muốn biến quân đội thành một quân đội nhà nghề. Ngoài ra tấm thân phì nộn bộ vó tài tử xi-nê Tàu xì của Giáp không thể che giấu được bộ mặt xâm lược của Bác trên đường Trường Sơn. Do đó Giáp không được chọn vào ghế Toàn Quyền Miền Nam.

Lê Đức Thọ thì không biết tí gì về quân sự mà chỉ lý thuyết suông sợ e không điều khiển nổi đám tướng đầu bò như Hoàng Văn Thái, Trần Độ, Lê Trọng Tấn, Đồng Văn Cống, Trần Văn Trà v..v….

Còn Phạm Hùng? Phạm Hùng làm Phó cối cả chục năm, đội đít Phạm Văn Về, tuy nổi danh là tay xốc vác, phản ứng nhanh, tuyệt đối trung thành với Mác Lê, nhưng lại cũng như Thọ không biết tí gì về quân sự và tai hại hơn nữa là gốc dưa hấu. Nên nhớ rằng bên ngoài lão Hồ làm bộ đặt tay lên ngực và khóc mếu nói "Miền Nam luôn luôn trong trái tim tôi" nhưng sự thực lão chúa ghét và nghi ngờ dân Nam Kỳ. Lão biệt đãi dân Trị Thiên Nghệ Tỉnh, kế đó là dân Rau Muống, Năm Eo, còn dân Dưa Hấu thì đội sổ muôn năm. Do đó dân Nam Kỳ Thành Đồng Tổ Quốc vẫn không được xơ múi gì ráo, sau khi hoàn thành nhiệm vụ đánh Tây vác thây ra Bắc để "gặp Bác, bắt tay Bác" *(vô khám và bị đày lên núi đốn cúi thì có. Dân Nam Kỳ đã tởn tình yêu của Bác…Cáo chưa?)*

Do đó, Nguyễn Chí Thanh là tên trùm đầu đỏ họ Hồ giaocho "nắm vận mệnh Miền Nam trong tay". Hắn vào đây như một Toàn Quyền có quyền quyết định chánh sách mới, thay đổi chánh sách cũ và hành động một cách hoàn toàn độc lập không phải thỉnh thị Trung ương.

Tướng tá, ủy viên Trung ương, dân theo đóm ăn tàn ở Sàigòn "ra khu", tất cả nghe hắn vào thảy đều khiếp vía. Sự có mặt của hắn coi như chấm dứt mọi sự ăn hút cắm câu ăn tiền của đám này.

Vào đến R, hắn thay đổi ngay "chế độ cần vụ" mà các ông to bà lớn ở trong này tự đặt ra cho mình. Với hắn, nói là làm, không có dằng dai chờ đợi lâu lắc.

Trước nhất hắn dẹp bỏ ngay chế độ huynh trưởng. "Anh Ba, anh Sáu" quen miệng gọi nhau rồi dần dà trở thành nề nếp gia đình hồi nào không hay. Kế đó, hắn sắp lại ba hệ thống quân dân chánh Đảng mà hắn cho là trống dành xuôi kèn thổi ngược cho ăn-giơ với nhau. Kế đến hắn nói rõ cho bọn xôi thịt Sè goòng rằng đây là công cuộc cứu nước chung, không ai được từ chối hoặc được biệt đãi hơn ai. Mấy ông bà sồn sồn, mấy tên nhà tu nhảy rào, mấy lão thầy chùa lỗ mũi trâu, mấy xừ kỹ sư ba xạo, mấy gã văn sĩ và trí thức tịt ngòi, mấy anh tư sản "yêu nước" không có đồng xu dính túi thảy đều ngơ ngáo nhìn anh Sáu Vi có bằng nửa con mắt.

Đây là do "chánh sách dụ dỗ, tâng bốc" của Năm Quang tức Trần Bạch Đằng từ trước tới nay. Do cái chánh sách này mà mỗi ông bà "trí ngủ " Sài gòn có cả tiểu đội hoặc bán tiểu đội phục vụ. Chúng sống như tiên. Có lẽ ở thành, chúng nó cũng không được như thế. Tối rượu sâm banh sáng sữa bò đều đều. Giải phóng quân phải giặt quần áo cho các mụ là thường, nói gì chuyện nấu bếp rửa chén, xách dép?

Riêng cặp uyên ương Dương Quỳnh Hoa và Hai Nghị cần phải có chỗ làm tình nên giải phóng quân phải nai lưng ra đốn cây cất nhà dừng vách bốn phía và làm phòng "tân hôn" cho chúng nó ra rít với nhau, trong lúc Giải Phóng quân thì ngủ võng muỗi cắn sốt rét thấy mẹ, còn ăn uống thì muối và gạo ẩm muôn năm.

Trịnh Đình Thảo đi đâu thì Giải phóng quân phải khiêng như quan thái thú đi kiệu ngày xưa. Chuyện phục dịch cái đám "trí thức" này không tả xiết.

Nhưng dưới trào của Dại tướng bần cố nông thì tất cả đặc ân đều bị cắt hết nhưng chúng đều xuôi râu xếp giáp không dám ho he. Hắn tuyên bố một câu xanh dờn thẳng mặt họ rằng :

- Các vị ra đây tiếp tay cứu nước, dân tộc ghi công. Nhưng trong lúc tình thế khó khăn này chúng ta phải cùng chịu gian nan như nhau, cán bộ cũng như chiến sĩ, trưởng cơ quan cũng như anh nuôi chị nuôi không ai được biệt đãi hơn ai. Nếu các vị không chịu đựng nổi, chúng tôi sẵn sàng và vui vẻ để các vị trở về sống tại cuộc đời cũ đáng hổ thẹn như những ai còn ngủ mê kia!

Bố bảo thằng nào dám phản ứng? Về lại Sài gòn ư? Có mà uống mật gấu mới dám? Do đó thời kỳ này Lữ Phương *(Thứ trưởng bộ Văn Hoá sau này)* được đưa về tiểu ban Văn Nghệ R. Công việc văn hóa duy nhất là nghiên cứu cách làm cho mấy con gà tự túc của hắn đẻ… trứng vàng. Còn Thanh Nghị chẳng biết viết lách gì thì được ở trên phát cho một chiếc xe đạp phế thải để chạy lọc cọc lán này qua lán khác.

Riêng bên quân sự thì cán bộ từ Đại tá trở xuống không được phép có cần vụ. Tướng chỉ được một. Còn từ Thượng tá trở xuống thì phải ôm AK (kèm K54) để chiến đấu khi có biệt kích tấn công bất ngờ. Lê Đức Anh đã đóng lon thiếu tướng thừa lệnh Sáu Vi khui kho súng AK phát cho mỗi cán bộ dân quân chánh đảng răm rắp.

Có một cú Sáu Vi chơi rất ngoạn mục. Cả dân R ai cũng biết và tán nhuyễn ra cười ngã nghiêng trong lúc uống trà. Đó là vấn đề ông trời con Tư Huệ, chánh ủy kiêm tỉnh độ trưởng Tây Ninh.

Tư Huệ trong kháng chiến tên là Nguyễn Việt Hồng , Trung đoàn trưởng Trung đoàn 300. Những năm 60-64, Tư Huệ sống như vua. Vợ chồng y có một Tiểu đội phục vụ. Ở rừng mà xa hoa hơn ở ngoài thành. Nghe Sáu Vi đến, Tư Huệ trà nước tiếp đãi anh Sáu rất đặc biệt. Anh Sáu không màng. Tư Huệ đem các món ngon vật lạ mua ngoài vùng "Ngụy" ra đãi anh Sáu, anh Sáu cũng không ngó tới. Tư Huệ tưởng anh Sáu tới để thăng cấp cho mình, bèn than phiền rằng: "Các đồng chí dưới cấp tôi được đi tập kết, từ ngoài đó trở về đồng chí nào cũng trên cấp tôi. Tôi lãnh cấp Đại tá thì hơi hẹp bụng nhưng Trung tướng thì hơi cao!" Ý anh Tư nhà mình đòi một sao với cành dương liễu như Lê Đức Anh.

Anh Sáu bảo ngay:

- Cấp bậc chỉ là tượng trưng cho tinh thần chiến đấu không phải nấc thang để bám lấy mà hưởng lạc…

Anh Sáu đã tụng cho một hồi. Tư Huệ hết ý kiến.

Mấy hôm sau, Ban chỉ huy Tỉnh đội Tây Ninh được lệnh "đi nghỉ mát". Riêng Tư Huệ Đại vương thì từ giã hoàng hậu trở về R làm lâu la dưới trướng của lũ đầu bò Bắc Kỳ.

Đau đớn thay!

Tất cả các cơ quan R đều hả hê và tỉnh Tây Ninh được nhận một Ban chỉ huy mới là Ba Tới và Hai Dương. Ngoài ra ông "xã đội" Kà Tum tức là Trung đoàn trưởng Huỳnh Văn Một có công từ thời chín năm ở mặt trận Rừng Sát, sau 55 phải trốn chui trốn nhủi trong rừng, sau Đồng Khởi rút về Kà Tum thành lập lực lượng võ trang và trấn giữ vùng này suốt năm năm *(Đúng ra là QLVNCH coi như đồ bỏ không thèm để ý)* nay lại được Sáu Vi cất nhắc cái vù.

Nghe đâu Sáu Vi phong cho Đại tá, nhưng Một không nhận, chỉ xin một trăm AK để cấp cho bọn lục lâm để chốngcác đồng chí Khơ-me đỏ quen thói ăn cướp hoa mầu của rẩy mình.

Với sự cải cách của Sáu Vi, các cơ quan R đã được giãn chính nhẹ nhàng. Đám cò ke lục chốt gom lại lập được một trung đoàn bổ sung cho Công trường 9. Hắn còn tống cả Trung đoàn Bảo vệ Căn cứ R của Tám Lê Thanh ra Công trường 5 và thuyên chuyển Lê Thanh về I/4.

Các độc giả hẳn còn nhớ trong cuộc chiến tranh Bắc Nam, tức chiến tranh ý thức hệ Quốc Cộng, cũng còn được gọi là chiến tranh chống Mỹ, có một "bà Thiếu tướng" không?

Đó là bà Nguyễn Thị Đinh, dân Bến Tre, hồi chín năm chống Pháp làm đoàn trưởng phụ nữ Tỉnh. Chính Sáu Vi cất nhắc bà Định một cách bất ngờ.

Trong một cuộc họp gồm toàn thể bọn xôi thịt Sè-goòng, bọn đầu sỏ các Tỉnh, bọn Tướng đầu bò Bắc Kỳ, Sáu Vi đã tuyên bố quyết định đề bạt "đồng chí Ba Định" giữ chức "Phó Tư lệnh Quân giải Phóng Miền Nam."

Các tên đực rựa, các mụ nái sề mang danh trí thức tiến bộ yêu nước của Miền Nam, các tên lưu manh đội lớp thầy tu, các tên khoác áo cà sa mang dép râu dùng cánh sen che bộ mặt đỏ loét, các tên luật sư thất nghiệp, các tên viết văn tịt ngòi, có cả tên can phạm hãm con nít được xách đầu lên ghế chủ tịt Mặt Trận nữa v..v… Tất cả, tất cả, đều gục mặt không dám ngó lên.

Bọn này tưởng Sáu Vi sẽ cất nhắc chúng nó vào ghế cao chức lớn, nào ngờ hắn lại cho một mụ đàn bà chữ không đầy lá mít ngồi trên đầu chúng.

Có thể điều này làm cho chúng bất mãn kinh hồn. Bằng chứng là sau Tết Mậu Thân một trong những thành viên Trung Ương của Mặt Trận là kỹ sư Hồ Văn Bửu đã dông về thành thú tội với chính phủ Sàigòn.

(Sau 75, Hồ Văn Bửu đã bị bắt cải tạo ngót sáu năm và khi được thả ra sống không hộ tịch. Nghe nói đã vượt biên. Không biết có đúng không?)

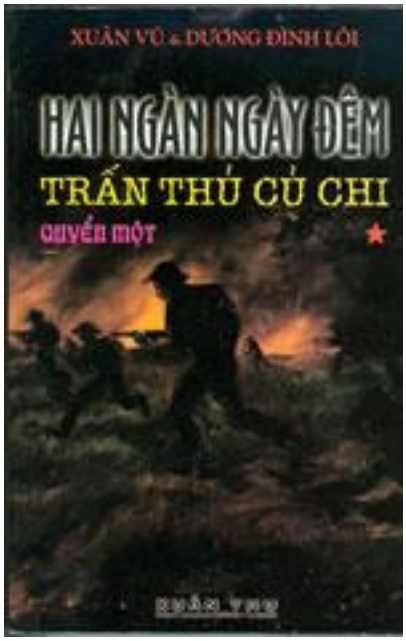

Đây CỦ CHI! Đất Sét Chưa Thành Bùn

Chương 13

Lễ lộc của nhà Cộng thì cái nào cũng giống cái nào. Diễn văn khai mạc. Hoan hô. Báo cáo thành tích láo. Hoan hô. Cảm tưởng nịnh hót của đại biểu. Hoan hô. Huấn từ của Hồ chủ tịt. Hoan hô dữ dội. Hứa hẹn vượt kế hoạch nhà nước năm trăm phần trăm. Hoan hô kịch liệt. Hội nghị bế mạc thắng lợi hoàn toàn.

Cái "lễ mừng công" pháo kích Biên Hoà này cũng nằm trong công thức muôn năm đó. Không có gì hấp dẫn. Chỉ có một điểm tôi cần ghi lại đây là tôi không hiểu tại sao các tên nhà tu Hồ Huệ Bá, tên thầy chùa lỗ mũi trâu Thích Đôn Hậu và ông Phối sư một mắt Phạm Văn Ngởi bỏ Chúa, Phật, Đức Chí Tôn mà thờ thằng Dao Mác? Bỏ nhà thờ, bỏ chùa, bỏ thánh thất mà theo lũ quỷ đỏ? Chính hồi đó tôi thấy nhờm và tởm quá nhưng không dám nghĩ nhiều. Quả Hà Nội có tài bịp siêu đẳng. Còn đám văn sĩ bác sĩ kỹ sư như Lữ Phương, Thanh Nghị, Dương Quỳnh Hoa, Trương Như Tảng thì học lóm mác-xít được mấy trang mà mê muội vậy. Bây giờ (1991) sau hai mươi bảy năm (1964-1991) phụng thờ tên Râu Xồm đã ngã ngửa ra chưa ? Nếu chưa thì xin phép sang Liên Xô xem cái mặt Stalin ở Kreimlin văng mất cái lỗ mũi và sang Roumanie xem phim Bucharest dân treo cổ Lénine. Còn con mụ Qùynh Hoa, ngồi phải cọc giải… phóng có êm không mà cười tươi như mếu vậy. Ngài Tôn Thất Dương Kỵ (và ba ngài nữa) sau khi bị tống qua cầu Hiền Lương sống với xã hội chủ ngãi ra sao, sao không viết hồi ký cho đồng bào toàn quốc đọc chơi?

Thôi bỏ mẹ cái đám theo voi không được hít bả mía đó vô giỏ gà toi cho rảnh mắt. Bây giờ xin đi vào cái hậu trường của "lễ mừng công", nó dzui hơn cái bộ mặt tiền của nó nhiều.

Sau phần văn nghệ, các ông bà đại biểu cũng như đoàn anh hùng 69 chúng tôi và văn công giải phóng cuốn màn rút lui nhanh vì sợ B52. Ngồi dự lễ và xem văn công ai cũng phập phồng, mặc dù bốn phía có trạm gác xa trạm gác gần nhưng làm sao mà chui cho kịp với B52. Vả lại không có hầm hố gì hết. Quân ngũ nào mà đào hầm núp cho đủ một ngàn người ?

Lúc nãy tôi đã để ý thấy một vai kịch đóng bà già có dáng quen quen. Tôi chen vô hội trường để tìm. Thì ra đó là anh Bảy Thiểu, một trong những người hướng dẫn Ban Rùm Beng của Trung đoàn 300 hồi 1947-1948 ở Rừng Sát – Lý Nhơn.

Anh Bảy hình như là anh của Tám Củi ở Văn Công Nam Bộ đang đóng tại Hà Nội. Anh suốt đời mê sân khấu. Những người cùng lứa tuổi với anh thời đó đã bỏ về thành hết rồi trong số có nhạc sĩ Văn Lương, nhưng anh vẫn còn mê cách mạng. Theo Văn Công anh chỉ đóng những vai phụ. Công việc chính của anh là dàn cảnh hóa trang và ánh sáng.

Bây giờ anh già sọm trông thê thảm quá ! Lại có dắt theo thằng con trai mười hai tuổi để hụ hợ những vai kịch thiếu nhi giải phóng. Thấy tội nghiệp và biết anh cần súng nên tôi cởi cây P38 quàng ngang lưng anh: "Tặng anh đó, anh Bảy!"^

Bảy Thiểu cảm động muốn khóc. Anh không ngờ tôi đã trở thành anh hùng được mọi người nhìn ngó, được các ông bà trí thức Sài gòn tấm tắc khen và được các em nữ sinh Sàigòn mới vô khu bu lại hỏi chuyện thiếu chút nữa thì bắt xác luôn. Bỗng tôi nghe tiếng eo éo từ góc hậu trường:

- Anh Hai, còn nhớ em không ?

Tôi quay lại.

- Kim Chi trường Miền Nam nè!

- Vậy hả?

- Anh nhớ chị Ánh Tuyết chớ đâu có nhớ em làm chi !

- Hồi nãy em đóng vai gái bán bar chớ gì! Anh nhận ra ngay mà !

- Vậy mà hổng tìm người ta!

- Hồi anh xuống Hải Phòng đến trường 6 trường 8 hoài chớ sao không tìm!

- Người ta ở trường 4 mà !

- À vậy hả?

Thấy cườm tay cô bé tròn trỉn lại đeo đồng hồ thớt cối đá của Liên xô, tội nghiệp, tôi nói ngay.

- Cổi liệng đi , anh cho cái Wyler nè ! Còn bắt lỗi hết?

- Rồi anh lấy gì đeo?

- Anh không cần.

Tôi cởi chiếc đồng hồ trên cườm tay sốt rét hơi vàng nhưng còn mềm mại của Kim Chi. Tôi ném cái đồng hồ xuống góc sân khấu rồi cởi đồng hồ của tôi đeo cho nàng.

- Đừng trách anh nữa nghe… cưng!

Kim Chi ôm choàng lấy tôi hôn một phát nóng ran trên mặt giữa sự ngạc nhiên của mọi đào kép giải phóng.

- Chừng nào về Rạch Giá?

- Chừng nào anh về, em về chớ biết chừng nào mà hỏi?

- Chồng con ra sao?

- Thì cũng vân vân… chịp… thôi, anh đừng hỏi. Còn anh có gặp chị Ánh Tuyết không?

- Cô ấy đi học gì bên Trung Quốc! Anh có gặp ở Hà Nội.

- Chừng nào ăn trầu cau cho em hay nghe!

Bỗng có tiếng gọi từ bên ngoài.

- Lôi ơi, ra đây có người gặp.

Thì ra ông Hai Nhơn, ông thầy văn hóa, thầy âm nhạc, thầy đời của tôi từ xưa cùng tuổi với anh Bảy Thiểu. Anh có Tú Tài trước 45, đi theo kháng chiến mút mùa, làm chánh văn phòng Tiểu đoàn Lý Chính Thắng của Ba Thắng. Tập kết ra Bắc không ngóc đầu lên nổi. Đã bảo mà, trí thức cỡ Phạm Ngọc Thuần, Phạm Văn Bạch còn nhẹp xác, Hai Nhơn ăn thua chi. Đã là trí thức lại có made in Nam Kỳ Quốc nữa thì bỏ mạng sa tràng như không. Hai Nhơn mới đóng lon Thiếu úy, dưới thằng học trò cứng đầu này những hai cấp! Anh bảo:

- Anh Ba Thạnh kêu mày vô trỏng ngủ với ổng ?

- Trong nào?

- Ở đây là địa điểm làm lễ, xong rồi ai về cơ quan nấy. Chánh trị về Cục Chánh trị, Tham Mưu về Cục Tham Mưu còn ổng về trong Bộ Chỉ huy. Thôi đi theo tao mau lên để đèn điện tắt không thấy đường mò.

Tôi tạt ngang nhà quảy ba-lô và cho Ba Hải hay rồi đi với Hai Nhơn. Tôi hỏi.

- Anh về hồi nào?

- Hồi nào cũng được, hỏi làm mẹ gì, người sau kẻ trước lao vào giặc sốt rét. Ký ninh mỗi sáng nuốt hai viên thôi.

- Anh ở trong với mấy ông kẹ à ?

- Tao dạy văn hóa cho mấy chả !

- Anh ốm yếu vậy, đi có nằm đường không ?

- Nhờ tao biết thân nên đem theo một bọc Salicylate nếu không thì nằm lại bón gốc sắn ở khu 6 rồi. Còn mày, nhờ đi máy bay hay tàu lặn mà vô đây coi còn khớ tụi con gái bu dữ vậy?

- Đi tàu bò và tàu… lết. Sách đâu mà anh dạy?

- Sách trong bụng chớ đâu. Các ông nội có ông nào học hết lớp 5 đâu mà cần sách. .

Đèn điện bỗng nhiên phụt tắt. Máy nổ ngưng chạy. Rừng trở lại im văng, cái im vắng rợn người . Hai Nhơn lấy diêm quẹt bật lửa đốt cái đèn chai xách tay tự nãy giờ rồi đi tiếp. Tôi hỏi:

- Nhưng ông nào bị ông giáo Nhơn khõ đầu?

- Nguyễn Hồng Lâm là Rừng đỏ Hai Bứa, cục phó Cục Tham Mưu. Nguyễn Chí Sinh mũi to như cái ống cống vừa đánh Nậm Thà bên Lào cũng vừa vô đây. Ba Thạnh bây giờ đổi tên là Ba Thắng dân cu-li hãng xăng Nhà Bè của mày, toàn là dân khu 7 cũ. Thiếu Tám Nghệ. Nghệ bây giờ đổi là Tám Ngã bị cho đi làm kinh tài kiếm "rịa" Miên. Nghe nói Trần Thắng Minh chủ tịch nông trường Lam Sơn Thanh Hóa cũng vô rồi làm Tổng Cục Giao Bưu.

- Đúng! Tôi có gặp ông ở giữa đường.

- Còn mấy ông Độ, ông Tấn, ông Trà, ông Nam không biết chữ nghĩa ra sao nhưng không chịu học. À mà Đồng Văn Chuột cũng mới được vô đây lãnh chức Phó Tư lệnh số 7. Bên cạnh đó còn có bà chỉ huy trưởng đội quân đầu tóc Bến Tre cũng lên làm Phó Tư lệnh (số 8) tức là dưới cùng của Bộ chỉ huy. Bả cũng chẳng học hành gì.

Nghe giọng nói cà rỡn của Hai Nhơn, tôi biết anh bất mãn cao độ. Tôi hỏi:

- Sáu Nam là ai mà nghe lạ hoắc vậy?

- Lê Đức Anh, lão cao nghệu mặt rỗ lấy bà đoàn trưởng Thủ Dầu Một đẻ con gái đầu lòng năm kí lô mày quên rồi à?

- Ai chớ lão đó tôi quên sao được. Tay đó chuyên môn ăn chè đậu đường cát mỗi bữa trưa. Lần nào tôi đem bản mật mã qua cho lão cũng gặp lão húp chè rả rít.

- Ừ, hảo ngọt một cây, tiếng tăm còn rền hơn cả chức Tham mưu trưởng.

- Lão làm gì?

- Cũng lại tha mu… trưởng. Hồi nãy tôi thấy cậu ngồi trước ông Sáu Vi ổng quèo cậu nói chuyện gì hung vậy?

- Ối ! ổng hỏi đủ thứ từ cơm gạo đến vệ binh vệ biếc. Cuối cùng khuyên tôi lập công dâng đảng.

- Mày vô trỏng mà coi. Một cái triều đình không mũ mão được thiết lập ở giữa rừng hoang mà vua chúa đều là dân Bệ Ka . Đi đâu cũng không thoát! Địt mẹ ! Tao về được nhà tao nghỉ luôn. Đéo có đi nữa! – *(Anh biết tôi là thằng học trò chân thành không đời nào đi báo cáo kiếm điểm. Vả lại cơn bất mãn đã lên quá cao, phải xì hơi ra mồm)* – Từ Thượng tá trở lên thì ăn riêng ngủ riêng có bếp riêng, cơm nước được cần vụ bưng tới miệng. Trung tá ở nhà riêng nhưng hai tên một cái chia làm hai phòng cũng cơm bưng nước rót. Từ Trung tá trở xuống thì phải đi vác gạo, bửa củi. Còn từ Thiếu úy xuống binh nhì thì ăn cơm với lạc rang bí rợ hầm. Tao chán thấy mẹ rồi. Muốn xin đi công tác xuống các tỉnh mà họ không cho đi.

- Ông Bốn Sao vô, không khá hơn chút nào sao?

- Khá gì mà khá. Cũng cái lối huyện binh huyện phủ binh phủ thôi. Ổng còn siết cửa ngỏ chặt hơn trước. Tức là cơ quan này không được qua cơ quan kia. Không được gặp nhau nói chuyện khách quan tư sản.

- Ông Ba Thắng làm gì trong đó?

- Sơ khởi thì làm đầu, ít lâu thì tuột xuống làm mình, khi thành công thì làm đuôi. Đó là qui luật biện chứng ngáp của dân Nam Kỳ nhà mình. Để rồi mày xem nay mai mà cuộc chiến tranh này kết thúc thất bại hay thắng lợi thì lon gáo cũng tụi cá rô cây rau muống luộc nẩng hết thôi, chớ dân dưa hấu chẳng được xơ múi gì. Tới bây giờ có tên nào lên được Tướng đâu. Mấy tên có học thức như Huỳnh Văn Nghệ thì lại dìm xuống tận đất đen cho làm Trưởng phòng thể thao thể dục Quân đội trong lúc đó cùng calíp với y thì đứa trung tướng đứa thiếu tướng, như tên Chè, trung tướng Thứ trưởng Quốc phòng kiêm luôn cả Hiệu trưởng trường Lục quân. Hắn biết quân sự bao nhiêu mà dạy người ta chứ? Đấy mày coi, trong đám đầu nậu này có tên nào Nam Kỳ đâu. Toàn những phó cối phó nháy phó may cho dân mình, còn trên ngai vàng thì vẫn chễm chệ một tên cá rô cây.

Trên đường đi có rất đông người, đi một lúc thì họ rẽ về cơ quan nên thưa bớt; còn tôi và Hai Nhơn đi thẳng một mạch theo con đường lớn. Trước mặt chúng tôi có tiếng cười nói hí hửng của một đám con gái. Tôi níu Hai Nhơn đi sụt lại sau vì sợ chúng nó nghe cái giọng bất mãn của anh.

Hai Nhơn cứ thao thao như không sợ ai:

- Tao biết vầy thì tao đâu có đi tập kết. Ở nhà bây giờ có khi còn được trọng vọng hơn.

- Anh nói sao?

- Bạn bè của tao làm Bộ trưởng, Giám đốc Kỷ sư cả. Có thằng làm tới Trung tướng. Trong đám trí thức Sài gòn, vô đó, có thằng bạn "ca-ma-lố" của tao ở Taberd, nhưng tao đâu có dám nhìn. Tao được danh dự bưng nước cho quan khách giải khát mà ? Lộ cái mặt ra thì bể cách mạng quá làm sao! Hóa ra thằng trí thức đi theo đảng hai mươi năm được đảng phong cho chức bồi bàn. Do đó tao lánh mặt.

- Anh chưa vô đảng à ?

- Còn lâu ! Đâu có ai nhắc tới thằng giáo viên quèn này mậy!

Đi được một khúc tôi nghe mùi khét lẹt. Đường mòn ôm quanh một hố bom nhỡ. Tôi hỏi:

- Gì nghe giống mùi bom napalm quá vậy anh Hai?

- Thì đó chớ gì! Napalm lẫn bom miễng.

- Lộ rồi à ?

- Không biết! Nhưng tháng rồi nó lia cho mấy loạt rồi bay luôn. Không biết thằng phi công say rượu làm bừa hay nó thấy đèn đóm khói khiếc gì mà ném như vậy?

Bỗng nhiên tôi hỏi:

- Anh còn nhớ hai anh gì ở Ban Rùm Beng của mình hồi trước không anh Hai?

- Hai đứa nào?

- Hai anh hay cãi nhau về Mác Xít bằng tiếng Lang Sa đó. Một anh bảo là vật chất có trước, tinh thần có sau. Anh kia bảo vật chất có sau, tinh thần có trước.

- À thằng Chín Thỉ và thằng anh em cột chèo của nó. .

- Họ đâu cả rồi?

- Sau khi thằng U Đa xuống miền Tây dưỡng bịnh, hai đứa về thành cùng với nhạc sĩ Văn Lương. Cái thằng bảo vật chất có trước nằm trong đám trí thức Sàigòn tao kể lúc nãy. Tao không cho nó gặp mặt là thế đó.

Đi một chập thấy một toán vệ binh mang súng ống lình khình đi ngược chiều. Hai Nhơn bảo:

- Tụi nó đi săn.

- Ở đây cũng được săn thú à?

- Không ! Đây là đội săn chuyên môn. Chúng săn đường dài. Có khi đi một chuyến hai ba tuần. Săn được thịt xẻ ra, muối, phơi ép rồi mang về đây. Chớ ở vùng này mà nghe nổ một phát súng là tụi "cấm vệ quân" nó truy lùng cho kỳ ra manh mối.

- Cấm vệ quân à?

- Bây giờ không phải cục muối chia làm hai như thời kháng chiến *chín năm* ở Rừng Sát nữa đâu mày ơi ? Hồi đó cực khổ mà vui. Cả chỉ huy lẫn lính ăn chung ngủ chung. Một nồi cháo loãng nấu với một lít gạo, một ôm rau sam xăng quần lội qua mà húp ngọt như đường phèn. Còn bây giờ chỉ huy không bao giờ thấy mặt lính. Giống in như dinh toàn quyền vậy mày ơi! Không có Ba Thạnh kêu tới Tết âm lịch Công Gô mày mới vô được tới đây. Tao sở dĩ được ở trong hoàng cung là vì làm chức quân sư quạt mo, gõ đầu mấy tên già học chưa hết ê-lê-măng-te chớ chẳng phải họ quý gì tao. Thịt rừng đem về cung cấp cho các bà hoàng ông hoàng ở trong cung cấm đó.

- Ông hoàng thì phải rồi, còn bà hoàng nào? Chẳng lẽ bà Hoàng Lào? Anh biết bà Hoàng đó không?

Hai Nhơn cười hề hề:

- Mày cũng biết vụ bà hoàng đó lẹo tẹo với ông Tướng Râu Quặp nhà mình ở Hà Nội nữa à?

- Thằng nhóc con này chuyện gì mà không biết anh Hai ! Anh biết tại sao tôi rõ vậy không ? Là vì tôi suýt làm rể của ổng mà. Nhà ổng ở đường Quan Thánh chỗ tờ báo Việt Hoa chớ đâu. Tôi vô đó hoài thôi. Mấy lúc sau này, trước khi đi B, tôi đến dẫn đám em vợ hụt của tôi đi ăn quán luôn. Chả là tôi được lãnh ráp-pen ba tháng một lúc mà. Do đó tôi rành hết. Bà Hoàng chưa đến năm mươi mà ! Bả ăn toàn thịt bò, thịt cừu Mông Cổ và uống sâm Triều Tiên nên chịu sao thấu. Mà ông Hoàng thì bận công tác ở cánh đồng Chum bên xứ Vạn Tượng. Hì hì!!! Ở bên đó thì quá nhiều Chum nên ổng

không ngó ngàng gì tới cái Chum bỏ quên bên Hà Nội. Do đó ông râu quặp nhà mình săn sóc giùm cái Chum của ổng bên này.

- Có lính gác, ổng làm sao oánh du kích được tài vậy?

- Bà Hoàng vác Chum tới chớ. Ông Râu quặp nhà mình phụ trách Ban liên lạc Việt Miên Lèo của Trung ương mà. Bả đi vô dinh của ông với tư cách đảng viên Neo Lào Hắc Xạc chớ phải là thường dân Lào đâu mà sợ người ta dòm ngó ? Mà dòm thì dòm, ngó thì ngó, bả có ông râu quặp bảo kê tú-rít, lính nào dám hó hé? Chỉ có vợ ông râu quặp biết thôi. Bà vợ rất bất bình. Vì hai lý do. Lý do thứ nhất là bả không còn làm chức năng người vợ trong gia đình nữa mà là con ở nấu cơm cho ông tướng. Lý do thứ hai là… vậy đó.

- Mày không có phịa chứ?

- Tôi phịa với anh mà té vàng té bạc gì anh Hai. Chính tôi cũng bất bình dùm bả nữa mà ! Bả không ăn khẩu phần của ổng . Ông bà ăn riêng mâm mà. Bả được trả lương bốn mươi lăm đồng một tháng.

- Lương gì?

- Lương chị nuôi, lương nấu bếp cho ông Tướng mà ông Tướng đó là chồng của chị bếp.

- Kỳ cục vậy ?

- Kỳ cục nhưng tôi biết đó là sự thực. Chính vì thế mà mỗi tối thứ bảy tôi phải đến kèm văn hoá cho bả để bả đủ tiêu chuẩn xin dạy ở trường Miền Nam Hải Phòng.

- Tao biết lắm chuyện đời nhưng chưa bao giờ tao nghe một chuyện như vậy.

- Chưa hết đâu anh Hai ơi! Trong khu nhà Việt Miên Lèo ở đường Quan Thánh còn có lắm chuyện ma quái nữa cơ. Anh biết cái tên Thổ lai Sóc Trăng tên là Sơn Ngọc Minh không?

- Nhớ chớ. Hồi kháng chiến nghe đài mình tuyên truyền rùm beng mà .

- Hồi năm 1951 mình mở chiến dịch Xẻo Me ở Miền Tây đánh vô vùng Miên ở huyện Thạnh Trị để gây thanh thế cho Sơn Ngọc Minh nhưng trung đoàn Tây Đô của ông Huỳnh Thủ bị banh trê chết bỏ xác trong các sóc Miên lấy không được. Hình Sơn Ngọc Minh được in ngang với hình Hồ Chi Minh trên những tấm truyền đơn bươm bướm rải cho Thổ xem. Nhưng tụi Thổ Sóc Trăng biết ngay tên Thổ Sóc Trăng nên nó đâu có nhận là vua của nó.

- Rồi sao?

- Hắn được nuôi như cu cu ở trong một cái biệt thự ở bên cạnh biệt thự bà Hoàng Lèo. Vợ Sơn Ngọc Minh một hôm hô hoảng lên mất chiếc nhẫn hột xoàn và đề quyết con nhỏ ở lấy. Con nhỏ tức mình treo cổ ngay trong dinh. Sơn Ngọc Minh sợ ma bắt bèn xin dời. Hình như xuống Hàng Chuối thì phải.

- Còn bà Hoàng Chum?

- Bà Chum vẫn còn ở đó thỉnh thoảng lại vác chum tới cho ông Tướng quặp thành phần đại địa chủ đóng tô. Hè hè … Đây là chuyện bí mật trong cung cấm tôi nói cho anh nghe chơi rửa cái lỗ tai, đừng thuật lại với ai nghe ! . . .Nè , một thằng bạn bác sĩ của tôi làm ở Bệnh viện 108 nói rằng nó đã từng khám bệnh thấy nhiều chum hũ dữ lắm, nhưng nó chưa hề thấy cái nào đẹp bằng cái của bà hoàng Lèo.

- Bộ có sơn phết vàng hả? Hố hố…ố!

Thấy phía trước mặt có ánh đèn dừng lại và có tiếng cãi cọ Hai Nhơn bảo:

- Cửa ngọ môn ở trước đó !

Chúng tôi đến thì thấy toàn một bầy tiên nữ xiêm y láng mướt, màu sắc lòe loẹt. Tôi nhận ra đây là các cô phục vụ lúc nãy. Các cô bị chận lại trước một cái cổng gỗ hẹp, hai bên có rào tre tua tủa như rừng chông. Anh lính mặc ka-ki vàng súng AK hẳn hoi đứng trong chòi gác giống như ở trạm cửa Đông của Bắc Bộ Tổng Hà Nội.

- Cô nào không có giấy ra vào thì ở lại đây.

- Chỉ có chị Thanh Tuyền là con bác Sáu Nam không có thôi!

- Tôi không biết con ai cả. Lệnh là lệnh!

- Anh cho mượn phôn gọi vô ba em được không?

- Phôn để công tác không phải để dùng vào việc cá nhân.

Hai Nhơn bảo:

- Mấy cô về trước báo cho tía nó dùm chút.

Các cô đi qua mũi súng AK. Hai Nhơn bước tới chìa giấy và nói:

- Đồng chí này là anh hùng pháo binh, ông Ba Thắng kêu vô làm việc.

Anh lính rụt chân chào nghiêm rồi nói:

- Tôi có được lệnh lúc nãy.

Thế là tôi và Hai Nhơn đi qua. Được một quảng, Hai Nhơn quay lại như để chắc bụng rằng mình đã đi xa có nói gì tên lính gác cũng không nghe, rồi bảo tôi:

- Mày thấy tao nói có đúng không? Cả một hoàng cung ở trong này. Hổng chừng còn nhiều chuyện ly kỳ hơn chuyện bà hoàng Chum ở khu Việt Miên Lèo của mày ở ngoài đó.

- Ở trong này có đàn bà con gái nữa à?

- Thì con gái đó, mày không thấy sao? Tụi nó là dân học sinh ở ngoài thành. Con ốm ốm là con Trúc Mai, con tóc kẹp là con Hồng con hiếc gì đó tao không nhớ tên. Chỉ biết mỗi đứa đánh máy riêng cho một ông. Ở trỏng còn đông lắm. Có cả bầy tiên cô có thể lập một đội bóng chuyền.

- Rồi đánh với ai?

- Đánh với đội già dềnh chú bác !

- Ai thắng ai?

- Mấy cháu thắng chớ đám đầu bạc làm một quả là hắc hơi bể trời thắng sao nổi mà thắng! Nhiều chuyện vui lắm. Mày không ở trong này mày không biết đâu. Hì hì, mày mà lọt được vô sân bóng thì tha hồ mày "đập" và "bỏ nhỏ" !

- Mà sao đám đó được vô trong này vậy anh?

- Đó là con cháu mấy ông kẹ hoặc ở bên Mặt trận, hoặc bạn bè cũ của mấy thằng "trí ngủ" làm việc ở Sài gòn mà lại đón gió Cách mạng nên gởi con cháu vô trước để xí phần về sau. Khôn vậy đó! Nhưng chưa chắc! Gởi trứng cho ác mà không hay!

-Tại sao?

- Để rồi mày sẽ hay, bây giờ không nên nói sớm. Mày có con mắt tinh đời mày nhìn đó cũng biết lựa là tao phải nói. Tao hỏi mày, gà trống gà mái nhốt lộn lạo một chuồng như vậy được không? Ba Thắng là Cục phó Tu Hú, được cấp một cái nhà riêng, có phòng ngủ, phòng làm việc và phòng tiếp khách. Ăn uống theo chế độ tiểu táo, có bếp riêng có người nấu bếp riêng mày ơi ! – Hai Nhơn thở dài – Đi làm cách mạng vậy cũng nên đi chớ mày! Ngày trước y làm cu-li ở hãng Shell Nhà Bè bị chủ đá đít cú đầu, bây giờ đi theo cách mạng lên địa vị chỉ huy không ai dám đá đít cú đầu, còn tao ham vui lót tót đi theo, cầm đèn đỏ trên con tàu cách mạng, từ trí thức tuột xuống cu-li. Gần hai mươi năm không biết vợ con mồ mả ông bà. Kể ra theo cách mạng cũng sung sướng lắm!

Tôi muốn nói lãng, để xóa bớt giọng bất mãn của Hai Nhơn nên bắt chuyện khác:

- Ông Ba Thắng về rồi có móc vợ con lên không anh?

- Chị Ba là người hiền thục. Ảnh đi chiến đấu, chỉ ở nhà tăng gia sản xuất. Hồi kháng chiến có lúc ảnh đau ruột dư về nằm lén trong vùng Pháp chiếm đóng để mổ, chỉ lên nuôi cả tháng. Sau đó lại theo ảnh, làm công tác nuôi heo tự túc cho đơn vị.

Hai Nhơn nói:

- Tao không nghe vụ móc vợ con của y. Bả bây giờ tóc cũng bạc hết rồi. Móc lên làm gì. Thằng chả ở đây có người cơm bưng nước rót, móc lên coi đâu có hạp!

- "Tào khang chi thê bất khả hạ đường" mà anh!

Hai Nhơn cười khảy:

-Tào cái con mẻ ! Tào lao thì có. Mày nên nhớ điều này. Tao đã quan sát gần hai mươi năm rồi. Những thằng luôn luôn lải nhải dạy đạo đức cho người khác toàn là những thằng thất đức. Tao nói vậy có vẻ quơ đưa cả nắm nhưng không sai bao nhiêu. Thằng già nào cũng muốn gái mười tám. Thằng Bắc Kỳ nào vô Nam cũng đã có vợ rồi nhưng còn quơ thêm một bà nữa. Có đúng không? Bây giờ cũng vậy. Tao không nói đâu xa, ở ngay cái ổ điểm đực mà người ta thường gọi là Bộ Chỉ huy tối cao Quân Giải phóng này này, ít ra cũng ba bốn tên sống theo kiểu đó . Nếu không thì cũng ăn vụng công khai không cần chùi mép. Trước nhất là thằng cha Thủ trưởng của mày. Hắn ở ngoài Sơn Tây đã làm một tên ma cô mang tiếng khắp cả thị xã phải không? Tao dạy văn hóa cho F338 tao còn lạ gì.

- Vụ đó tụi này giàn xếp êm cả rồi anh ạ !

- Êm theo kiểu chìm xuồng chớ gì? Kế đó là thằng mặt rổ Sáu Nam.

- Là ai?

- Là thằng Lê Đức..Anh cục trưởng Cục Tham mưu. Anh chàng này có vợ ở Thủ Dầu Một hồi 46 phải không? Nó ra Bắc làm một vố bị báo Nhân Dân cảnh cáo.

- Vụ gì?

- Nó quơ cả một con nữ sinh Trưng Vương.

- Tôi nhớ là lão Võ Quang Anh Tư lệnh khu 9 chớ không phải lão ta!

- Tao biết chắc mà! Nếu không có vụ lùm xùm đó thì tại sao khi nó về trong này, vợ nó ở ngoài thành vô giao con rồi về luôn không nói một câu gì sau gần mười năm xa cách? Con nhỏ hồi nãy bị vệ binh giữ lại là con bé hồi sanh ra nặng năm kí lô đó.

Tôi giật mình đánh thót.

- Ủa vậy sao?

- Con bé ở chung với cha nhưng đâu có gọi bằng ba. Nó gọi là ông Sáu như tụi con gái khác. Đã có lần nó bảo thẳng với ba nó là hồi ở ngoài thành nó được má dạy dỗ theo gương ba nó nọ kia…Nhưng đến lúc ba nó lòi đuôi chồn nó ức quá, nó bảo: "Người cộng sản gì tồi vậy!". Lão nổi doá tát cho nó một cái. Nó la lên đòi về thành. Lão phải năn nỉ nó cả tháng nó vẫn chưa nguôi đó.

- Vậy làm sao ổng yên tâm mà chỉ huy ai được?

- Còn một tên Bắc Kỳ xuất chúng nữa cơ. Mày mới về chưa có hay đâu. Mày còn nhớ tên Sơn Tiêu, Trung đoàn trưởng trung đoàn pháo F330 không?

- Ông ta lấy một bà đan len ở Hà Nội. Ra ra vào vào mùi mẫn liên tục. Suýt rớt lon rớt gáo vì con mẹ đó chớ gì?

- Mày biết một mà không biết hai! Đó là con mẹ tư sản goá chồng. Cái kiểu ông Ba Lắm Bình Xuyên mày biết không?

- Dạ không!

- Để tao nói cho mày nghe! Những chuyện này tao không bao giờ quên. Ba Lắm là tướng Bình Xuyên đi theo kháng chiến suốt chín năm, đánh cả trăm trận, lên đến Tiểu đoàn phó. Ra Bắc bị chuyển ngành vì ông ta lấy một bà tư sản goá chồng. Đó! Cả hai người đều bị tư sản hớp hồn nhưng thằng Bắc Kỳ thì chẳng có bị kỷ luật kỷ liếc gì trái lại còn được thăng cấp, còn thằng Nam Kỳ thì bị tổ chức qui là mất lập trường và cho ra rìa. Ba Lắm lên Lạng Sơn đốn nứa rồi về Bến Phà Đen thuê xe bò chở cây để sinh sống. Tao tìm đến nhà thăm chơi, ổng khóc ròng. Ổng nói:" Đéo mẹ! Ủy viên Trung ương mà lấy địa chủ có thằng nào dám phê bình, có chăng thì cũng cho là khuyết điểm về sinh hoạt, chẳng có gì đáng kể." Mày thử xem có ông Trung ương nào lấy vợ bần cố nông hoặc thợ dệt thợ may không? Còn nếu lính Nam Kỳ mà quơ tư sản địa chủ thì lý lịch bị ghi mất lập trường. Thằng Sơn Tiêu về trong Nam không dám gặp vợ. Vậy mới ngộ chớ!

Tôi chưa kịp nói gì thì Hai Nhơn ngồi xuống, sửa ngọn đèn cho sáng lên rồi vừa đi tiếp vừa kể:

- Mày biết bà Mặn, Bành Xê Cu Đê Rừng Sát hồi *chín năm* chớ?

- Biết mạnh. Bả là con ông chủ tịch xã Long Thạnh chớ gì?

- Bả ở lại tranh đấu rất dữ dằn. Lãnh đạo đội quân đầu tóc dám lăn ra đường chặn xe thiết giáp đủ thứ. Ở tù hai năm bị tra tấn không khai. Cán bộ tố Cộng của Ngô Đình Diệm bắt ký tờ ly dị bả cầm bút đâm vô mặt tên cán bộ.

- Ghê vậy.

- Ê dân Nam Kỳ mà mậy! Mày nhớ hồi 46 có thằng bé tẩm dầu xăng đến cháy kho xăng Nhà Bè không? Rồi ba thằng nhóc leo lên lầu nước Thị Nghè treo cờ Việt Minh. Chơi tới gáo mà! Đó là bản chất dân Nam Cờ mình. Nhưng khi đã không khoái nữa thì quay 180 độ ngay. Như bà Mặn này vậy. Bả lên tới chức thường vụ khu ủy nghe mậy. Bả có thể sánh với bà Ba Định, sợ còn cao hơn nữa đó. Vì bà Định không có ở tù. Khi nghe tên Sơn Tiêu có vợ ngoài Bắc và sắp về, bả lên nằm ở đường dây chận ngang chờ gặp hỏi cho ra nguồn cơn. Mấy tay bồ bịch của hắn cho hắn hay, hắn vừa về tới trạm 66 là ở trên R cho đi thẳng xuống I/4 nhận công tác, không cho ông bà đối diện. Bả bây giờ nằm trong Bộ Chỉ Huy. Các chả đang tìm cách vuốt giận con sư tử cái nhưng bà ta nhất định đòi gặp mặt.

- Cái bà dân Rừng Sát này dữ quá!

- Không phải tại bả!

- Còn ông nào nữa tố luôn nghe chơi!

- Tao phải viết một cuốn sách mới hết. Còn thằng anh nuôi Ba Thắng của mày nữa!

Tôi sửng sốt:

- Ổng về đây chưa lâu mà đã lập thành tích rồi sao?

- Sắp sửa! Nay mai chắc chắn sẽ rơi hầm chông.

- Có mầm mống gì rồi à?

- Nhìn dĩ vãng biết hiện tại, khó gì! Mày nhớ hồi hắn học chính trị ở Hà Nội chớ!

- Nhớ rồi, chậc! Ổng cũng quá tệ đi, anh Hai!

- Ừ, tệ và tồi. Ai đời lấy vợ của thằng Đại đội trưởng dưới quyền mình. Đó là tệ. Rồi khoác áo anh nuôi của vợ nó để làm cho con nhỏ có bầu. Đó là tồi. Thằng Đại đội trưởng biết chắc không phải con mình nhưng ngậm miệng để được yên thân, để khỏi bị thiên hạ chê cười và để cho ông xếp mình lòn tiền về nuôi đứa bé. Thế nhưng sau đó ông ta vẫn được thăng cấp và cho về

Nam làm Cục trưởng Cục Chính Trị quân Giải phóng. Mày ngửi có được không? Tao được y lên lớp về Cần Kiệm Liêm Chánh ít nhất là tám chục lần mày ạ!

- Anh vẫn học thuộc bài chớ !

Hai Nhơn tuôn một câu tiếng Pháp:

- *Làm theo tao nói đừng làm như tao*. Tao không làm theo y đã đành nhưng tao cũng đếch nghe y. Vợ y già xọm, xấu xí y đâu thèm nhìn. Y đâu còn nhớ hồi xưa ai đã nuôi y đánh giặc, ai đã nuôi heo tự túc cho đơn vị y. Đó lại là một kiểu thằng cộng sản khác mà mày sẽ gặp và sẽ nghe nói nói nào là lập trường nào là lập công chốc nữa đây.

- Anh có gặp Bùi Thanh Khiết không?

- Về rồi, nhưng đi chỉnh huấn dưới trường Trung Sơ Bộ Binh. Hắn là thầy giáo làng, có chút ít trí óc nên ăn vụng quẹt mép rất tài. Mày biết hắn ra vô cư xá của bà Phụng má con Hải ở Ô Cầu Giấy mà! Từ Liên Xô về y cho con mẻ một cái xe gắn máy rồi vù vô Nam. Vợ y đang ở ngoài trại sản xuất. Hai đứa con gái sắp đưa ra Hà Nội để đi Liên Xô. Vợ y ở Sàigòn thầu cà-phê chín năm là mẹ cả tư sản nhưng lập trường của y vẫn tồng ngồng ra, đã không sứt mẽ tí nào mà y còn vác nó đi chấn chỉnh lập trường người khác. Mày coi có "lọa" không kia chớ. Hơn nữa tên sát nhân, tên bỏ thuốc độc cho đồng chí mình uống lại được tôn vinh là cha già dân tộc mày ạ. Dưới mắt tao đây là một sân khấu của những tên hề. Khổ vậy, tao chỉ mua vé có một lần mà phải xem suốt đời, muốn ngoảnh mặt đi mà nó cứ tiếp tục diễn.

- Anh nói làm tôi thối chí quá anh Hai ơi!

- Tao thối chí mất thần lâu rồi mày ạ nhưng lâu nay tao chẳng biết xì ra với ai, nay bất ngờ gặp mày ở đây mới mở xú-páp cho xọp bớt trái ba-lông vậy mà, chớ tao cũng biết tao chẳng có cách gì vùng vẫy được. Mà có vùng vẫy được thì rồi đi đâu? Đi đâu cũng không khỏi ba cái thằng trọ trẹ này. Rồi sẽ có cải cách ruộng đất, có hợp tác xã đói thấy mẹ cả đám mà vẫn phải hoan hô rầm rầm cho mà coi.

Hai Nhơn dừng lại và bảo:

- Tới trạm gác rồi kia.

- Trạm gì mà trạm hoài vậy?

- Đây là trạm cuối cùng. Nó nhìn mặt thôi không coi giấy.

Thấy Hai Nhơn, anh lính gác cho qua nhưng còn hỏi "anh nào kia?". Hai Nhơn đáp:

- Khách loại A1 của anh Sáu. Ổng đã điện cho trạm ngòai rồi!

Đi một chập nữa, Hai Nhơn hỏi:

- Mày tính ngủ với thằng chả hay với tao?

- Anh đi với tôi vô coi ổng bảo gì thì bảo rồi tôi về ngủ với anh. Ở chung với mấy cha lớn tôi không quen. Anh biết tôi là thằng học trò lai chăn trâu mà anh Hai, sống với giai cấp cao sang không hợp.

Hai Nhơn dắt tôi đi thẳng vô nhà Ba Thắng. Anh kêu to:

- Khách của anh vô tới nè, anh Ba!

Ba Thắng bước ra ngay:

- Tao chờ mày tự nãy giờ. Vô! Vô!

Nhà có phòng nọ phòng kia, vách vừng kín mít như nhà ở đồng bằng. Trên bàn để một cái đèn bảo ngọn to soi sáng cả nhà.

Ba Thắng giống như một con vượn già, mặc áo thun ba lỗ, tay chân lòng khòng, thân người dài thờng, đầu húi ngắn, tóc đã bạc hoa râm.

- Tao gặp mày lần cuối cùng…

- Vào năm 58 trước khi anh đi Trung Quốc!

Ba Thắng vồn vã mời tôi và Hai Nhơn ngồi hút thuốc. Chập sau một cô gái tay bưng một mâm nào ly cốc pha lê, nào hũ đường và muỗng sắt trắng tinh, tay xách phích nước sôi vỏ tre đan. Tôi hơi giật mình khi cô gái vừa xuất hiện . Ba Thắng nói ngay:

- Con gái ông chủ tích xã Bình Khánh của mình mày nhớ không?

Tôi nhớ ông chủ tịch xã Bình Khánh *hồi chín năm* nhưng không nhớ cô nào, nhưng cũng gật đầu cho qua. Ba Thắng đãi chúng tôi cà-phê sữa.

- Ở đây chơi rồi mai vào Cục làm việc.

- Ủa! Còn cục nào nữa anh Ba?

- Cục Tham Mưu của ông Sáu!

- Ông Sáu Vi hả?

- Không, Sáu Nam tức là Lê Đức Anh.

- Dạ.

Ba Thắng hỏi thăm việc móc gia đình của tôi. Tôi cho biết tôi đã nhờ móc nhưng móc bị quác. Ba Thắng nói:

- Không sao. Tao có móc đặc biệt cho mày.

Tôi hỏi:

- Bộ anh vô đây bằng tàu lặn hả anh Ba?

- Còn mày?

- Tôi lặn hụt nên đi tàu bò suýt chết.

- Tao phải lội từ Trà Vinh lên đây. Đi tàu cũng khỏe nhưng ớn lắm. Ở giữa tàu có đặt một tấn TNT, hễ gặp giặc là châm ngòi để phi tang! Ông Bảy Đậu đi trước tao một tháng. Hai Khiết cũng về đây rồi. Hai ổng đi chỉnh huấn ở trường Trung Sơ. Sáng mai tao sẽ đưa mày đi CLB gặp dân Trung đoàn 300. Có tên Bắc Kỳ Hai Lơn ở C2694 nữa. Nó cũng ở Liên Xô mới về. À, có cả Hai Bứa nữa. Chỉ thiếu Tô Ký. Tô Ký mới lủng bao tử trở ra vá – Ba Thắng nói với Hai Nhơn – Cậu làm ơn đi báo cơm dùm ở bếp khách. Ngày mai tụi thằng Ba Hải cũng vô đây để nhận chỉ thị về cho U80.

Hai Nhơn vừa xách đèn đi, Ba Thắng nói:

- Bộ chỉ huy muốn tao bàn trực tiếp với mày một vụ rất quan trọng. Mày đã nghe vụ Phùng Văn Mười cháu của bác sĩ Phùng Văn Cung làm binh biến ở Bình Dương rồi chứ?

- Dạ có.

- Ở trên cũng muốn có một vụ thứ hai như vậy mà do mày móc nối lèo lái.

Tôi kêu lên:

- Làm thế nào được anh Ba?

- Mày có thằng em làm Đại úy Thủy Quân Lục Chiến phải không?

Tôi như bị ai bắt trúng tử huyệt, ngồi lặng thinh không biết đáp ứng như thế nào. Ba Thắng tiếp:

- Mày biết cải cách ruộng đất là cái ải khó qua nhất phải không? Có nhiều đồng chí qua nổi cái Ải máu lửa, Ải tù tội nhưng không qua nổi cái Ải giai cấp này. Mày biết ai đã bảo đảm cho mày hồi cải cách ruộng đất không?

- Ai vậy anh Ba và tôi có vấn đề gì?

- Mày là thành phần tiểu tư sản và lý lịch có một khoản không rõ ràng tức là em trai của mày lúc đó có xu hướng theo tụi Sàigòn. Và gần đây thì tổ chức có hỏi mày, mày cũng nhận rằng thằng em đó đã theo Quân đội Sàigòn và làm tới đại úy. Lý lịch của mày có ghi rõ khoản đó. Mày biết thằng Chung Tấn Quyền không?

- Dạ biết!

- Tổ chức nghi nó là bà con với Chung Tấn Cang nên nó được đưa vô khung đi B mà bị ách lại. Còn một thằng nữa là Phạm Cần.

- Dạ, Phạm Cần là con cụ Phạm Thiều mà!

- Phải rồi, nhưng em gái của Phạm Thiều là bà Nhiệm lấy Phạm Ngọc Thảo. Tên Thảo chạy về Sàigòn đầu hàng Ngô Đình Diệm và được cho làm Tỉnh trưởng Bến Tre.

Tôi ngồi run từng miếng thịt. Mới vừa được đề cao là Anh hùng pháo binh, bây giờ lại nêu lên vụ thành phần và liên hệ địch. Vậy là cái nghĩa gì? Ba Thắng tiếp:

- Vừa rồi ở trên có đường lối mới về địch vận, tức là dùng gia đình để móc nối trong hàng ngũ của ngụy quân ngụy quyền. Do đó mày mới được về. Rồi kế đó hai thằng kia cũng được về. Nhưng về để thi hành đường lối của ở trên.

- Tức là sao anh Ba?

- Để tao nói cho mày nghe vài thí dụ. Mày biết bà Lâm Thị Phấn chớ?

- Dạ tôi biết rành vì hồi bà Phấn địch vận đồn Long Tuyền thì tôi ở trường Lục Quân Trần Quốc Tuấn đi thực tập ở Ô Môn tại đại đội 2089. Bà Phấn con ông giáo Phận ở Câu Đôi Cái Khế. Bà ta có sắc đẹp nên đã thành công trong việc móc một tên đồn trưởng ra khu giải phóng và thành hôn luôn với hắn. Ra miền Bắc bả bị bỏ rơi kêu trời không thấu.

- Mày biết một mà không biết hai. Ở trên đã đưa bà ta về Nam với lý lịch khác để vận động người anh ruột là tên Lâm Văn Phát.

- Có chuyện đó nữa sao anh Ba?

- Cách mạng khai thác mọi khả năng, không từ bỏ một khả năng nào…Nhưng rủi thay, bà Phấn vừa bước xuống sân bay Sàigòn thì bị tụi nó xúc ngay đem về khám.

Tôi lắc đầu:

- Thà là đánh giặc tại trận, tôi không ngán một chút nào nhưng làm ba cái vụ đó có vẻ phiêu lưu tôi ớn quá anh Ba !

- Ớn gì mà ớn. Có tao phụ lực và bảo đảm cho mày. Thôi tình anh em tao cũng không giấu mày làm gì. Tao thấy mày ở Pháo binh hoài khó tiến bộ lắm. Cho nên tao đã đề nghị với Bộ chỉ huy cho mày ra chỉ huy bộ binh để có cơ hội tiến bộ nhanh hơn.

- Anh cho tôi về đâu anh Ba?

- Củ Chi! Cho mày làm Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn tập trung của quận. Đây là chiến trường găng nhất của quân khu 4. Ở đây cần những cán bộ trẻ như mày. Tao sẽ cho ông Ba Đình hay để Tư Linh hợp sức với mày làm việc móc ngoéo thằng em mày.

- Dạ, tôi và Tư Linh đều là học sinh Trần Quốc Tuấn.

- Tao biết rõ, thằng Linh giỏi tiếng Anh. Hiện nó là Trưởng ban địch vận khu 4. Nếu mày bắc cầu được với thằng em mày thì nó có thể tiến xa hơn, móc với tụi Mỹ. Ngoài ra tao sẽ gởi gắm mày cho Tám Quang, trưởng phòng Chính trị ở đó. Mày nhớ Đặng Quang Long giảng viên chính trị trường quân chính hồi 48 không? Bây giờ đổi lại là Tám Quang. Anh ta là địa chủ nhưng đã cởi bỏ thành phần lâu rồi. Mọi việc ở trên đã sắp xếp theo ý kiến của tao cả. Mày không nên đắn đo. Ngày mai tao báo cáo với anh Chín Vinh coi như đã xong.

- Chín Vinh là ông nào vậy anh Ba?

- Là ông Trần Độ, Thiếu tướng phó chủ nhiệm Tổng cục Chính trị ở ngoài đó.

Tôi làm bộ không biết hỏi cơ:

- Ủa, ổng vô đây rồi sao?

- Vô rồi. Nhiều nữa nhưng giấu mặt, không phải mấy ông mày thấy trong lễ mừng công.

Ba Thắng hớp cà-phê rít thuốc một hơi rồi bắt sang chuyện gia đình của tôi. Tôi kể sơ qua vụ gặp Thu Hà ở Mã Đà và hai đứa đã hứa với nhau. Ba Thắng nói có vẻ chân tình với tư cách một người anh, anh bảo:

- Vấn đề hôn nhân phải đặt trên nền tảng cách mạng thì mới bền.

Tôi muốn hỏi thăm chị Ba đôi câu, nhưng lúc nãy đã nghe Hai Nhơn nói rồi, nên không dám động tới. Anh tưởng tôi không biết gì nên cứ trương lập trường cách mạng để lòe thằng em.

- Mày biết anh Hai Hổ không?

- Dạ biết chớ. Ổng có đứa con gái là Ánh Tuyết, em bé nhỏ nhất của Đồng Tử quân E300.

- Ra Bắc ổng lấy một bà bán quán. Con nhỏ giận nên không tới thăm tía nó nữa. Thượng bất chánh hạ tắc loạn là vậy đó. Ảnh gặp tao ảnh than phiền và nhờ tao nói dùm với con nhỏ. Ra Bắc có hai cha con mà như mèo với chuột. Ảnh rầu nên đều bạc trắng hết. Chị Hai nghe tao về có đến tìm chồng nhưng tao bảo anh Hai yếu sức khoẻ nên không về nổi. Tao cho chỉ biết là con Tuyết đi học Trung Quốc. Chỉ không biết vụ ảnh ở ngoài đó. Còn ông Sơn Tiêu cũng lôi thôi lắm. Tổ chức giải quyết lằng nhằng mấy ngày không xong. Có một mình tao là khoẻ thôi. Chị Ba mày có lên ở ngoài Xóm Rẩy một thời gian rồi về. Bả vui lắm vì thấy tao đàng hoàng một cây. Nếu tao mà lôi thôi thì dễ gì ngồi yên ở cái ghế này?

Tôi lặng thinh. Chứ không lẽ lại vạch mặt ông anh nuôi. Anh tiếp:

- Hồi ở trại Đồng Tử Quân mày có tánh ngang bướng. Mày dám dắt mấy đứa con gái ra ngả Ba Cần Giuộc chận đánh xe tăng Pháp. May mà kết quả, nếu không chết cả đám. Bây giờ mày ra chỉ huy một tiểu đoàn, mỗi khi hành động phải thận trọng, vì một câu nói của mày là có quan hệ đến hằng trăm sinh mạng. Ngoài ra còn phải chú ý tu dưỡng. Ở dưới đó có hàng chục vụ dâm ô tham ô của cả thượng uý, đại uý được báo cáo về đây. Những vụ như vậy khó giải quyết hơn bày binh bố trận nữa! Nếu thi hành kỷ luật thì còn gì công lao kháng chiến hai mùa, còn không thì bà con kêu rêu dữ quá.. Mày xuống dưới đó hãy đề phòng chớ để rơi vào vết xe cũ của họ.

Hai Nhơn đi báo cơm trở về. Anh dắt tôi đến nhà anh ngủ. Nhưng nằm trên giường khoẻ khoắn mà nào có ngủ được. Hai Nhơn nhắc tích thời *chín năm*. Mới đây mà nghe như tít mù khơi đời nảo đời nao. Anh nhắc chuyện bộ đội ông Ba Ngọt đánh lấy được chiếc tàu Tây, chiều chiều chở đầy lính lẫn dân từ trong Rạch Lá băng luôn qua sông Soài Rạp đi đá banh. Tụi này là dân ở rừng chuyên môn đi cầu chà là như khỉ leo cây, chạy không lại tụi bộ đội 2964, nhưng lội sông thì lại thắng vì trong bọn này có ông Sơn Tiêu là lính thủy của Pháp. Anh nhắc chuyện con Út đạo và thằng Lài. Con Út là tín đồ Thiên Chúa, có gương mặt giống như gương mặt Đức Mẹ, nó là đứa đẹp nhất trong Ban Rùm Beng của Trung đoàn 300. Nhưng bị thằng Lài quyến rủ . Rồi hai đứa bị kỷ luật đưa về nhà. Con Út khóc mù trời. Nó nói nó mê anh Hai Lôi vì cái bài hát Đoàn Quân Đi nên xin gia nhập đoàn. Bây giờ anh Hai Lôi lại thi hành kỷ luật nó.

Hai Nhơn tiếp:

- Con nhỏ lớn lên đẹp quá trời. Hồi tập kết ở bến Hàm Tân nó có đến thăm anh em. Lúc đó mày ở đâu?

- Ở bến Chắc Băng!

- Hừ, toàn là chuyện tréo cẳng ngỗng. Ối mà thôi! Nếu nó đi chung với mày cũng chẳng ăn thua gì!

Nói tới nói lui một hồi rồi Hai Nhơn cũng xì tiếp cái ba-lông bất mãn.

- Mày có gặp Bùi Thanh Khiết không?

- Không!

- Tên thày giáo làng đó ăn vụng chùi mép giỏi nhất.

- Tôi có nghe chuyện cái mô-bi-lết của ổng tặng cho chị Phụng.

- Ờ! con Phụng vợ thằng đếch gì đó… tao quên rồi. Vợ Hai Khiết bây giờ ở đây nè.

- Ở đâu?

- Ở ngoài xóm Rẩy, có ba, bốn tên cần vụ hầu hạ. Cà-phê sữa hai vợ chồng uống hằng buổi sáng đếch có mời chúng nó. Chúng nó về ngang qua đây chửi thề rùm trời! Hai đứa con gái mười hai, mười ba tuổi từ ngoài thành vô cũng ở đó chờ đi Liên Xô.

- Lội Trường Sơn sao nổi?

- Mày khéo lo. Con cái của Thượng tá, Đại tá cả trăm đứa hiện đang ở phòng thông tin của thằng Phong Vân, hồi đó là Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 300. Chúng nó chờ có chuyến may bay là đi Nam Vang rồi phóng ra Hà Nội chớ leo núi như mình à! Cha làm quan, con được nhờ là vậy đó. Con tao thì cóc mọc râu mới được đi Liên Xô. Bởi vậy nên hễ hở miệng ra là họ nói lập trường giai cấp, là quan điểm cách mạng rùm trời nghe mà phát buồn nôn.

Tôi sực nhớ quyển sách của cô xẩm lại Tư Linh mượn cho tôi hôm trước, nên hỏi:

- Ở đây có sách đọc không anh Hai?

- Sách thì thiếu gì nhưng toàn là thứ không đọc được. Chỉ có cuốn này thôi mày có ham thì cất lấy mà đọc.

Hai Nhơn đứng dậy với tay lên kệ rút một cuốn gáy vàng, bìa lấp lánh ném trên mặt bàn. Tôi cầm lấy giơ lên đèn thấy có chữ "Karl Marx" to đậm nên nói:

- Ăng Lê tôi đâu có biết. Sách dạy duy vật biện chứng hả anh?

- Ừ, sách *dương vật biện chứng pháp bá láp*.

Tôi kêu lên:

- Anh nói gì vậy anh Hai?

- Hì hì … Đây là quyển viết về cuộc đời ba lăng nhăng của ông tổ dâm bôn mặt đỏ.

- Nghĩa là sao?

- Cái thằng. Mày không hiểu đéo gì thiệt à?

- Không!

- Sách ghi lại những chuyện đéo bậy đéo bạ cua lão Râu Xồm! Hó hó…ó!

Tôi nhìn ông giáo già cười giọng xóc óc giơ hai hàm răng xếu mếu như hàng rào mục mà không hiểu.

- Nhưng sao anh đem được sách đó vô đây?

Hai Nhơn châm thuốc phì phà rồi nói:

- Ở đời có những chuyện bất ngờ. Như thế này này. Mấy chả ở trong hang không có việc gì làm. Tối ngày chỉ lo đánh bóng áo quần, cạo râu nhẵn nhụi để ve mấy đứa con gái. Mải rồi cũng chán nên bảo tụi tiếp liệu mua sách Mác về để tao dạy lý luận cho.

- Anh dạy sao nổi mấy ông cao cấp đó!

- Tao đâu có dạy dỗ gì mấy cái đầu bò đó. Tao chỉ dịch ra cho chúng nghe thôi rồi từ đó mà biện chứng biện gì thì tùy ý. Một hôm liên lạc đưa về một gói bằng cái thùng sắt đựng đạn đại liên Mỹ, buộc ràng kỹ lắm. Bên ngoài đề nguệch ngoạc: "Sách lý luận". Chín Vinh không thèm mở ra, bảo đưa cho tao. Đúng là sách lý luận Marx Engels bằng tiếng Anh. Nhưng trong đó lại lẫn cuốn này: "Những chuyện dâm dục của Karl Marx".

- Sao họ mua thứ bá láp nầy?

- Tao cũng không hiểu nữa. Tao độ rằng thằng tiếp liệu nó thấy tên "Karl Marx" là cứ mua hết gởi về. Hoặc giả là nó biết mà nó chơi khăm mấy ông Mác xít nhà mình một cú.

- Họ không sợ bị nạo à?

- Nạo gì được mà nạo! Nhưng không phải có một cuốn sách này mà thôi. Còn một bao cạc-pốt nữa chớ. Thứ tốt mày ạ! Mày muốn coi không, tao cho coi!

- Nhưng ba thứ đó để làm gì chớ?

- Cái thằng! Mày ngây thơ cụ hoài mậy! Thứ này ngoài Hà Nội cũng có bán lậu mà!

Tôi nghe lùng bùng lỗ tai, quay quay cái đầu nên không hỏi thêm gì nữa. Hai Nhơn tiếp:

- Lão Mác khoẻ ghê mày ạ! Hồi lão viết cái mani-phét-tô lão đã năm mươi mà còn làm con nhỏ có bầu.

Tôi kêu lên:

- Giỡn hoài cha!

Hai Nhơn chụp quyển sách giỡ ra lật lật, dừng lại rồi dùng ngón gay chỉ vào giữa trang, nói:

- Con nhỏ tên Helena đây nè, mày đọc dùm chút. Pregnant nghĩa là "mang trống", rõ chưa?

Tôi nhìn theo ngón tay của anh nhưng không đọc được tiếng Anh. Hai Nhơn tiếp:

- Lão đã rình con bé cháu từ lúc 13 tuổi. Đợi cháu lên 18 bác bẻ hoa một phát ngon hơ. Bị bác làm cho phểnh bụng, con cháu hết mê bác, bác bèn cho cháu sang giúp… bác Ăng-ghên. Đó là luật liên quan, chờ ngày bộc phát bùng nổ. Nếu để con cháu trong nhà sợ bà vợ quý tộc đổ ghè tương.

- Bà vợ quý tộc của ai?

- Của Lão Xồm chớ còn của ai nữa!

- Ông ấy có vợ quý tộc à?

- Thì đây, sách vở sờ sờ đây tao có bịa đặt đâu, chuyện thế kỷ 19 mà mậy. Bà ta mê lão ta cũng vì ba cái duy vật biện chứng bá láp, bỏ nhà bỏ cửa bỏ cả đạo đi theo lão. Chuyện đời nó quái lạ thế đó. Ông tổ vô sản lại có vợ quý tộc và đã từng rửa tội ở nhà thờ mà không sai lập trường một tí tẹo nào cả. Còn tụi mày bây giờ cưới vợ tiểu tư sản cũng phải xin phép năm lần bảy lượt và bị tổ chức thiến mất một khúc lập trường. Trong lúc vợ ông trưởng phòng huấn học Cục Chính trị là nhà thầu cà-phê, ông trưởng Cục Tham mưu có vợ bé học sinh thì chẳng sao cả.

Tôi quay lại quyển sách Ăng-Lê:

- Rồi anh nói về quyển sách đó như thế nào?

- Tao cất luôn để dành coi chơi đâu có nói như thế nào. Còn mấy cái cạc-pốt thì tao còn cất kia. Mày đi đồng bằng chắc có khi cần đấy.

Tôi sực nhớ trong bóp tôi cũng có mấy cái "chứng minh thư" của Tư Linh cho đêm ngủ chung trên bộ ván gõ nhà cô xã đội phó xã Phú Mỹ Hưng. Tôi làm lơ và hỏi tiếp:

- Anh có dịch duy vật biện chứng cho mấy ổng học không?

- Mấy chả nghe thì cũng như vịt nghe sấm vậy chớ biết cái gì. Tao muốn dịch thế nào mà không được. Mày ở Miền Tây có nghe tiếng ông Huỳnh Ngọc Diệp người Vĩnh Long không?

- Tôi có nghe mấy thằng bạn làm ở Viện Văn Hoá của ông Hoàng Xuân Nhị nói về ổng.

- Ổng là bạn cùng lớp với tao. Một cây hoạt bát thông minh. Đi kháng chiến mới ban đầu ổng làm thư ký cho Phạm Hùng ở ScanBô. Làm được ít lâu, ổng bảo: "Thằng Tú Tài lại đi làm loong toong cho thằng học chưa hết trung học là cái nghĩa gì?" Ổng bỏ cơ quan đi sang cơ quan Trung Ương Cục. Lọt tọt thế nào lại làm thư ký cho Lê Đức Thọ. Anh ta bảo khi nghe Staline ngỏm, Lê Đức Thọ khóc như cha chết. Làm thư ký cho Lê Đức Thọ còn đỡ đỡ. Trước đó anh ta làm thư ký cho Lê Duẫn kìa chớ. Hồi tao xuống miền Tây dưỡng bịnh với thằng U Đa tao gặp giả, tao ngạo: "Sao? Làm thơ ký cho thằng gác ghi xe lửa học chưa hết ê-lê-măng-te trường làng mới đã chứ ông Tú?" Tú Diệp còn cho tao biết anh ta cũng như tao bây giờ. Nghĩa là dịch mấy quyển *Dialectic* và *Principes élémentaires de la philosophie marxiste* cho lão Duẩn nghe để lão nắm ý chánh rồi đi giảng ở trường Trường Chinh. Trường này học sinh toàn là thường vụ tỉnh ủy trở lên.

- Thế cơ à? Vậy anh Ba Duẫn mình phải thông minh lắm mới giảng bài được.

- Mác xít mác xiết… gì cũng không hấp dẫn bằng cái húm của bà Nga. Thôi mày ơi! Kể ra nó dài như con suối Tha La và nó cong queo như con sông Sàigòn vậy. Rồi mắc tội phạm thượng mà bị chém ngang lưng quần chớ không được chém đầu đâu đấy mày tụi.

Đã hơn hai giờ sáng. Hai anh em đồng ý phăng teo câu chuyện để ngủ. Sáng mai còn làm việc. Tôi lấy bàn chải đi ra bờ suối đánh răng. Trời đất bít chịt như trong hũ nút. Nhìn lên như có tấm màn đen giăng phủ không thấy một ánh sao.

Khi trở lên, đi ngang qua bếp tôi thấy ánh lửa chập chờn. Tôi dừng lại ngó qua phên nứa. Tôi thấy một đầu to trên một tấm lưng thon. À, cô gái bưng cà-phê lên phòng khách lúc nãy. Tôi lấy cớ vào bếp xin nước sôi, mạnh dạn bước vào, nói ngay:

- Hồi nãy anh nhận ra em liền, nhưng mắc nói chuyện với anh Ba, đừng giận nghe!

- Em là ai, đâu anh nói coi!

- Nguyệt ở xã Bình Khánh phải hôn?

- Tầm bậy!

- Nguyệt Đồng Tử quân trại Đồng Hoà cùng với con Út đạo và thằng Lài, do anh chỉ huy còn không phải nữa hả?

- Em là Ánh, em của chị Nguyệt.

Tôi sửng sốt. Té ra không phải Nguyệt. Ánh nói:

- Em thứ ba còn chị Nguyệt thứ hai. Hồi đó anh tới nhà em, anh hát mấy bài đời sống mới cho em ngủ trên võng.

- À, nhớ rồi.

- Chị Nguyệt em có chồng ba bốn đứa con rồi chớ đi đâu đây!

- Còn em sao không ở nhà lấy chồng mà đi đâu đây?

- Chú Ba là bạn của ba em. Hồi đó ba em làm chủ tịch xã. Tiểu đoàn của chú về đóng ở ấp em, ba em lo vệc tiếp tế heo gà. Vừa rồi thím Ba có vô thăm chú. Thím nói tình hình ở xã nhà ngụy bố ráp găng lắm, chú Ba bèn nhắn ba em gởi em vô trong này công tác, bảo đảm hơn và được học hành tiến bộ.

Tôi coi Ánh như em nên ngồi xuống băng nói chuyện tiếp:

- Tiến tới đâu rồi em?

- Mới vô đoàn thôi. Đảng còn lâu.

- Cố gắng công tác đến nổi ông táo còn phải bầu em làm cá nhân tiên tiến, còn "trau dồi đạo đức" thì ngày nào cũng "trau" mòn hết móng tay mà chẳng thấy đạo đức ở đâu.

- Chú Ba, ông Sáu Nam, ông Hai Bứa không là nhà đạo đức là gì?

- Ối trời! Em biết ông Sáu.. Nè anh, anh có chỗ nào xin cho em đổi công tác đi. Ở đây em sợ lắm.

- Sợ cái gì. Ở đây là khu an toàn, bảo đảm trăm phần trăm, đi đâu cho bằng.

- Em sợ mấy chú mấy bác lắm.

- Mấy chú mấy bác đầu bạc hết, coi các em như con cháu, ăn thịt ăn cá gì mà sợ dữ vậy?

- Ối trời! Anh đừng nói vậy mà lầm. Mấy chú hay làm trò này trò nọ lắm đó. Tụi bên văn phòng, con Trúc Mai, con Cúc qua đây than với em dữ lắm, nhưng dặn đừng có nói ra. Mà thôi, em không dám nói nữa đây! Rủi anh đi học lại với mấy chú thì khốn. Anh có bài hát gì mới không chép cho em vài bài với.

- Anh thì cũng gà cồ ăn quẩn cối xay có đi đâu mà biết bài hát mới .

- Anh biết không, mấy cô ở bên văn phòng mết anh dữ lắm. Hồi tối anh lên đọc diễn văn gì vậy hả?

- Diễn văn gì đâu?

- Mấy cô đó về ngang đây nói rùm lên em nghe được.

- Nghe thế nào?

- Mấy cổ nói mấy cổ tưởng anh hùng thì phái già khú ai dè trẻ vậy. Mà lại còn bảnh trai không kém dân Sàigòn.

- Thì anh là dân Sàigòn đây còn kém ai !

- Anh ở đây vài bữa thì sẽ bị tụi nó hốt hồn thôi!

- Hốt thì hốt chớ anh đâu có sợ.

- Đó thấy không, chưa gì mà đã ló mòi rồi !

Tôi sực nhớ câu nói của Tư Linh. Ở đây con trai con gái vì sợ hãi bom đạn cho nên sống rất hiện sinh. Con gái không có e lệ nói vòng quanh mà nói thẳng tuồn tuột.

Ánh nói:

- Em biết anh để ý ai và ai để ý anh mà !

- Ai để ý anh và anh để ý ai?

- Con Trúc Mai chớ ai. Con nhỏ đánh máy bài diễn văn cho anh.

- Ối! Cô ta đánh trật cả chục lỗi chánh tả.

- Trật thì trật chớ ăn nhằm gì. Nó đẹp thì lỗi mấy cũng chẳng sao. Như em vầy đời nào mới được hân hạnh đánh máy bài diễn văn cho anh. Anh thấy không, hai giờ sáng mà phải thức dậy nấu cơm rồi. Sáng sớm là phải có cơm lót lòng rồi nấu nước pha cà phê, trà.

- Ủa ở đây mà cũng đều đều như vậy sao?

- Đều chớ. Tập thể dục theo đài Hà Nội, xong mấy chú vào ăn sáng uống trà hoặc cà phê rồi làm việc. Em quay qua nấu cơm trưa. Cơm trưa xong lật bật là tới cơm chiều không có thì giờ học tập. Hồi chưa đi vô đây, mấy chú hứa đủ hết… vô đây rồi chỉ có nấu cơm.

- Đó là phân công của cách mạng em à. Ở ngoài Bắc có những anh hùng lạo động thuộc giới trí thức nhưng cũng có những anh hùng lao động chăn vịt làm phân xanh nuôi heo và đổ thùng. Có anh nuôi nấu cơm tám năm liền được tặng danh hiệu anh hùng quân đội.

- Thôi đi anh, ngạo em hoài !

Ánh có vẻ thích nói và tôi cũng muốn nghe chuyện bà con làng xóm, nên mặc dù đã khuya tôi vẫn ngồi mà không thấy buồn ngủ. Trong câu chuyện tôi thấy Ánh có giọng điệu than thân trách phận. Ánh luôn luôn nhắc một câu:

- Chắc em phải chết ở đây quá anh ạ !

Mỗi lần nghe câu đó, tôi né ngang chuyện khác. Tôi nhắc những người quen cũ rồi hỏi:

- Ánh có nhớ chị Hai Mặn Hội trưởng phụ nữ tỉnh Bà Rịa có lần về đóng ở nhà em không?

Ánh nói:

- Em không nhớ vì hồi đó em còn nhỏ quá, nhưng mới vừa rồi chị gặp em biết em là dân Bình Khánh chỉ mừng ghê .

- Ủa, chỉ có vô đây nữa à?

- Có chớ! Chị ở trong này phụ nấu bếp với tụi em.

- Khu ủy viên đó nghe em không có đùa đâu!

- Do đi sát với đám cu-li cách mạng mà chỉ biết chuyện của ổng ở ngoài Bắc. Chỉ làm dữ quá trời. Chị nói tạt vô mặt mấy ông lớn. Mấy ổng năn nỉ cả tháng mà không xong. Chỉ bỏ ra về không thèm từ giã ai một tiếng.

Có con muỗi chích sau lưng tôi quay lại và vòng tay đập. Bỗng ngọn đèn dầu tắt phụt.

Tối om om. Không có gió tại sao ngọn đèn lại tắt. Ánh hỏi:

- Anh có hột quẹt đó không?

- Có nhưng ở trên phòng chớ ai đem theo đây làm gì. Để anh về lấy.

Tôi nghe bàn tay của Ánh bám chặt vai tôi rồi hơi thở của nàng phả vào mặt tôi nóng như lửa. Ánh thều thào bên má tôi. Ánh nghiến răng ken kéc.

- Em thươ..ơng anh. . !! Em thương anh !

- Đừng làm vậy! anh Ba trông thấy kiểm thảo, em!

Ánh ôm riết lấy tôi.

- Em không sợ.

- Anh có vợ rồi em ạ !

- Dóc tổ.

Rồi nàng nói luôn một hơi.

- Em muốn trở về Bình Khánh. Em muốn sống với anh. Anh đưa em về đó đi rồi anh đi đâu thì đi, lâu lâu về một lần, em sẽ nướng tôm cho anh ăn. Anh đi trể cá em làm khô anh bỏ ba lô đi chiến đấu.

Nàng nằm dài trên băng rồi ôm quặc cổ tôi xuống phủ lên mặt tôi những cái hôn nồng cháy.

- Anh yêu em đi. Anh yêu đi. Em cho anh đó. Yêu đi để rồi lại hối không kịp.

- Sao vậy Ánh?

- Thà cho anh hơn để người khác cướp giật.

o O o

Sáng hôm sau tôi theo Ba Thắng vào trong Cục Tham Mưu để làm việc. Trên đường đi tôi thuật lại về tình cảm của Ánh đối với tôi cho Ba Thắng nghe. Anh bảo:

- Hai đứa đẹp đôi đó. Mày có đồng ý không thì tao giúp cho?

- Tôi cũng thương cô ấy, trước nhất là người bản sở, nhưng mà ngại…

Tôi không dám khai thiệt với anh về vụ Thu Hà ở ngoài Mã Đà vì sợ anh rầy rà nên nói tránh.

- Tôi ngại công tác của tôi, đi đây đi đó linh tinh đâu có ngừng lại được một chỗ mà thành chuyện gi!

- Ờ, thì mày nghĩ cũng phải, nhưng mà làm cách mạng thì nó thế đó. Như tao xa chị Ba mày mấy chục năm nhưng vẫn thủy chung với nhau thì thôi. Có chuyện gì rắc rối đâu.

Ba Thắng nói tỉnh bơ làm như tôi không biết cái vụ em nuôi ở Hà Nội của anh. Tôi thuật lại sự bi quan của Ánh. Ba Thắng gạt ngang:

- Thì con gái nó vậy chớ sao. Ở nhà cha mẹ nuông chiều muốn gì được nấy còn vô đây làm việc có giờ giấc khít khao không được tự do cá thể như ở nhà, nên kêu rêu.

Ba Thắng dẫn tôi vô Câu Lạc Bộ và bảo:

- Ngồi đây chơi uống trà với mấy cây FM đầu bạc rồi chừng mười giờ vô trỏng làm việc.

Ba Thắng giới thiệu tôi với ông chủ tịch Câu Lạc Bộ:

- Đây là thằng em tôi. Còn đây là ông Ba Khoan ủa…ông Ba Dùi.

Tôi bắt tay và reo lên.

- Ê Khoan! Về đây hồi nào vậy?

Tưởng ai đâu lạ, chẳng ngờ là thằng quản lý đại đội của tôi hồi trước.

- Hết chữ rồi sao mà lại lấy tên Dùi?

- Mấy ông đặt chơi rồi thành danh đó chớ ai lấy tên kỳ cục vậy thầy!

- Có gì đặc biệt không bạn?

- Dạ mới về mấy chục cây Capstan và Pall Mall nhưng trong Cục lấy hết rồi. Chỉ còn loại Xa-núc.

- Da đỏ chữ đỏ "khét Thổ" lắm. Lần sau gởi tiếp liệu mua Ruby… là tôi nói chơi vậy chớ tôi có hút xách gì. Cho hai ly cà phê trụn sơ bộ đồ lòng cái chơi đi.

Hai anh em vừa ngồi lại khuấy cà phê thì một đoàn FM đầu bạc kéo vô. Tôi nhận ra ngay. Đó là ông Bảy Đậu, ông Hai Lon, ông Ba Sinh… Bây giờ đều đổi tên mới: Bảy Đậu hoá ra Bảy Mai, Hai Bứa trở thành Hồng Lâm, còn ông Ba Sinh thì kêu là Ba Ngọt. Mấy ông này vào vừa ngồi chung bàn với tôi thì hai ông nữa kéo tới. Đó là ông Năm Tâm và ông Tư Công.

Tư Công vừa đi vừa giỡ mắt kiếng chùi chùi. Tôi biết ông ta có cặp mắt rụng sạch lông nheo từ hồi ông làm Chánh ủy E397. Vừa trông thấy tôi, ông hất hàm:

- Ê thằng nhỏ ! Nhớ tao không ?

- Dạ nhớ chớ !

- Mới hồi nào mày đem mật mã cho Sáu Nam mỗi bữa trưa, bây giờ mày đã làm anh hùng ngon rồi hả?

Vì chân bàn chôn dưới đất không dời ken lại được, hai ông ngồi bàn khác nói sang. Ông Năm Tâm hỏi:

- Mày pháo kích Biên Hòa như vậy là hay lắm. Chốc nữa vào trong tổng kết kinh nghiệm từ cái lông chân trở đi cho tao ghi để phổ biến các đoàn khác nghe. Pháo mình mần trật duột dữ quá !

Tôi quên mất vai trò kịch của mình nên buột miệng nói:

- Cháu đâu có biết gì đâu.

- Giỡn hoài mậy, bắn tan mười mấy phản lực Mỹ mà bảo không biết gì!

Ba Thắng thò chân dưới gầm bàn đạp chân tôi. Biết ý cấp trên, tôi nói:

- Dạ thì ở trên bảo tôi phải thi hành. Biết gì nói nấy!

Hóa ra người ta bịp nhau từ gốc tới ngọn. Chắc ông Sáu Vi cũng không biết tôi chỉ là kẻ đóng vai kịch anh hùng. Còn anh hùng thiệt thì có lẽ chết rục ở sông Lòng Tào hoặc sông Bé hay nằm gục trên hàng rào sân bay cũng chưa biết chừng. 16 chiếc B26 bị trúng đạn có thật không, bố ai biết được!

Cà phê, thuốc lá bốc khói thơm nực. Chỉ một lát các cô bé ở đâu cũng bu tới. Các cô đứng ở trong vách thưa ngó ra cười khúc khích. Ông Tư Công bảo:

- Bây ra đây coi mặt anh hùng hả ? (Mấy cô thụt mất nhưng ông nói với theo) Đứa nào muốn tao gả cho!

Ông là bậc trưởng thượng nên không sợ dám "con nít" phản đối. Ông quay lại tôi:

- Mày đắt hàng lắm đó . Mày muốn đứa nào là được đứa nấy.

Ông Ba Ngọt chêm vào.

- Có lẽ mày phải ném tú cầu chọn vợ mới được.

Nói chuyện qua lại một hồi thì thêm hai ông đầu bạc tới tiếp. Ông đi trước trán hói, đầu gần như không có tóc. Ông đi sau cao nhòng tóc bạc trắng, mặt rổ, lưng khom.

Ông hói hất hàm với tôi:

- Ê con ngựa trời, mày biết ông nào đây không?

- Sao không anh Hai. Ổng là ông Sáu Chè Đậu chớ ai mà không biết. Hồi ở khu 7 ổng cho tôi ăn chè hoài.

Để tỏ lễ độ, hai ba người đứng dậy nhường chỗ và ngồi dạt qua bàn gần bên. Ông mặt rổ vừa đưa tay cho tôi bắt vừa nói với mấy ông già dềnh:

- Mấy cha làm gì ở đây đông vậy? Toàn là dân Rừng Sát của Bảy Viễn.

Tôi nói.

- Chào anh Sáu. Anh Sáu mạnh giỏi? Mười lăm năm rồi mới gặp lại anh.

Tôi nhắc lại chuyện hồi trước, trưa nào tôi cũng vác bản tin mật mã đã dịch clair ra cho ông Tham mưu trường khu 7. Ông có tật hay ăn chè đậu vào buổi trưa nên tôi đợi đúng lúc ông ăn chè thì tôi đem bản tin cho ông. Hồi đó ở trong rừng suốt năm tôi chỉ có hai cái quần tiều và một cái áo blouson nỉ xanh, mặc riết rách như bố tời. Đặc biệt là thèm đường. Nhiều lần ra xóm thấy con nít cầm tán đường ăn mà chảy nước miếng. Không nỡ để thằng bé con ngồi dòm miệng, Thủ trưởng vừa ăn vừa bảo thằng cận vệ múc cho nó một chén.

Nghe nhắc chuyện xa xưa, ông Sáu cười giơ hàm răng vàng lườm xếu xáo.

- Chú nhớ dai dzậy ?

- Dạ chuyện đó tôi đời nào quên được!

Một ông già chọt ngang:

- Ổng bây giờ cũng "hảo ngọt" như hồi trước, nội B2 không ai khoái "ăn chè " bằng ổng đây !

Vài ba người cười hướng ứng. Còn ông Cục trưởng thì gượng gạo:

- Các cha cũng khoái chớ mình tui sao?

Thấy Sáu Nam không tỏ vẻ quạu mà vui vẻ đáp lại. Cả bàn cùng cười rộ lên vì thực ra không phải một mình Thủ trưởng hảo ngọt mà thôi. Các ông "Thủ phó" cũng đều tít mắt khi nghe mùi chè phất qua. Bữa nay khách đông, hai vợ chồng Ba Dùi phục vụ không kịp, mấy đứa con gái phải vẫn tiếp tay pha cà phê, bưng bánh bao, bánh tiêu, bánh giò chéo quảy. Tôi không hiểu ở đâu mà có bánh trái nhiều vậy? Còn kẹo sữa, kẹo đậu phộng thì thiếu chi. Một tổ chức hết sức chu đáo ngăn nắp được thiết lập ở đây như phân khu mậu dịch Tôn Đãn Hà Nội. Ngoài tiêu chuẩn tiểu táo, đặc táo hàng ngày dành cho các ông đầu bạc còn có cái câu lạc bộ này.

Ba Dùi cho biết thứ bảy có cả la-de nước đá , chỉ rượu là không bán tự do, chỉ cắt phiếu. Tôi thật tình không tưởng tượng được trong lúc ở ngoài kia lính đếm từng hạt cơm khi phân phát khẩu phần thì ở đây cấp chỉ huy sống như những ông hoàng chẳng khác gì miền Bắc, nông dân đói đeo đói đắc mà các ông lớn phè phỡn dậm dật tha hồ.

Ông Tư Công nói:

- Ở đây ông Bảy Mai, ông Sáu, ông Chín Mỹ đều có con gái. Vậy có ông nào định bắt con ngựa trời làm rể không. Tôi coi mòi tụi con gái văn phòng hít dữ đa !

Ông Hai Lâm tức Hai Bứa gật gù:

- Thì phải rồi, gái thuyền quyên sánh với trai anh hùng chớ sao.

Ông Hai Lâm có vợ người Tàu tên Múi. Chị Múi mê cặp giò đá bóng của ông ta. Con gái ông học ở Hải Phòng. Cô nàng trông đẹp lắm. Tôi đã có ý định nọ kia nhưng không có cơ hội. Bây giờ nghe nhắc mới nhớ ra rằng mình bỏ lở quá nhiều dịp tốt để lập gia đình.

Buổi sáng uống cà phê kết thúc nhanh chóng vì ai cũng phải trở lại ghế ngồi làm việc. Tôi lửng thửng theo một cậu vệ binh dắt tôi đến Cục Tham Mưu. Đến bờ suối, tôi dừng lại xăn quần lội qua. Mai nở vàng rực. Ở Hà Nội, vào dịp Tết muốn có một cành mai để chưng trên bàn không biết tìm ở đâu, bây giờ cả rừng thì không biết làm gì.

Tôi vừa bước xuống bãi cát thì mấy cô chạy ùa tới. Mai, Tuyết, Cúc. Không có Thanh Tuyền. Có lẽ cô nàng nín lại với ông cha. Theo Hai Nhơn cho biết thì cô bé mới làm lành với ông Sáu Nam gần đây. Trước kia cha gọi con gái không đến.

Các cô lội ngang với tôi và chế diễu :

- Bộ tính làm rể ông Cục Trưởng hả anh Hai?

- Ờ phải, con gái ông Cục trưởng đẹp hơn tụi này mà !

Tôi bảo:

- Anh không có làm rể ai hết. Đừng có vu cáo người ta.

Cúc liếng thoắng.

- Thôi mà, làm bộ hoài anh Hai. Hồi tối ngồi coi Văn Công anh bỏ đi đâu vậy?

- Tôi đang bận làm cách mạng không có thì giờ làm rể .

Mai là cô bé mạnh dạn nhất bọn, xìa miệng hỏi tôi:

- Ba đứa em, anh không thích đứa nào à ?

Cúc và Tuyệt cười ré lên. Tuyết nói luôn một dây:

- Thích chị Mai. Tuyên bố ngay chiều thứ bảy này này. Sẵn có đoàn văn công diễn luôn một đêm mừng đôi tân hôn. Chịu hôn anh Hai?

Tôi không ngờ các cô lại táo bạo đến vậy nên cũng hết dè dặt .

- Mấy cô định bắt cóc tôi hả?

- Đây là … bảy con nhền nhện giải phóng muốn nếm miếng thịt Đường Tăng tân thời đó !

Lội qua khỏi suối ai cũng ướt mèm! Mấy cô vuốt quần vuốt áo. . Mai chỉ lên ngọn cây:

- Coi có hai con quỉ hôm trước ở trên ngọn cây không?

Tôi hỏi:

- Ở đây mà có ma quỉ à !

Mai đáp.

- Có chớ, quỉ sống.

Mai cho biết là các cậu con trai con của mấy ông cán trong khu vực nghịch hơn quỉ. Chúng bị "giam lỏng" nên tù túng khó chịu, chúng đâm ra phá phách mọi người, nhất là phá các cô gái. Chúng biết ở suối này buổi trưa các cô thường rủ nhau ra tắm giặt. Một cô không dám đi nên phải rủ cả bọn. Các cô tắm xa đường mòn một chút để tránh người qua lại. Nhưng không trốn được bọn quỉ sống kia. Chúng trèo lên trên cây có tàng rậm ngồi phục kích. Chúng đã giỡ trò rửa mắt này không biết bao lâu rồi nhưng bỗng một hôm bất ngờ, chúng bị đám con gái phát hiện.

Số là nước suối hôm đó phẳng lặng, một cô nhìn bóng cây lộn ngược ở ven suối và trông thấy hai ba con quỉ ngồi chò hỏ trên đó nhìn xuống.

Nhưng đã muộn rồi. Các cô đã thoát y nguyên con phơi trọn thân hình ngà ngọc. Các cô vừa ôm ngực vừa kêu rú lên chạy chụp quần áo mặc vào không kịp. Các cô về báo cáo các ông lớn nhưng các cậu chối phăng thành ra chẳng cậu nào bị tội. Từ đó các tiên cô không dám tắm suối nữa.

Nghe Mai kể tôi hỏi chặn:

- Sao các cô không tắm ở nhà tắm trong nhà có phải an toàn không?

Cúc trề môi, không nói. Tuyết xí một tiếng và bảo:

- Chị Mai mạnh miệng nói cho ảnh nghe đi.

-Thôi tụi bây ơi! Ai dám nói lên sự thật! Người lớn đã vậy nên đám nhỏ bắt chước chớ sao.

Vừa đến đó thì có tiếng kêu:

- Anh Hai pháo binh ơi ! Cõng em qua suối chút anh Hai !

Mai nhìn Cúc và Tuyết:

- Con quỉ hà nàm nhỏng nhẽo với anh đó. Anh ra cõng rồi giả bộ té cho nó uống nước mắc dịch luôn đi!

Tuyết lườm tôi.

- Biết mà, hồi tối anh đã… gì với nó nên bây giờ nó đeo theo ?

Cức đổ quạu.

- Thôi, để ảnh ở đó cho nó hốt hồn luôn đi. Con nít mới nứt mắt đã ngựa!

Ba cô lườm Thanh Tuyền đang đứng bên kia bờ suối rồi ngoe ngoảy bỏ đi. Tôi cực chẳng đã phải ở lại. Tôi quát một cách thân ái.

- Lội qua đi, anh cõng không nổi !

- Em sợ quá hà ! Qua mau đi anh.

Tôi đành phải lội qua đưa cái thớt lưng cho cô bé trườn lên. Chao ôi, vừa nóng lại vừa lạnh. Tôi phát nổi gai khắp người . Tôi choàng hai tay ra phía sau nâng khối thịt mềm mại lên và lội từng bước xuống nước còn nàng cứ ôm riết lấy cổ tôi áp má vào mặt tôi. Tôi kêu:

- Nghẹt cổ! Buông lỏng ra!

Nhưng đôi tay ngọc vẫn siết lấy họng tôi rồi nàng thầm thì bên tai tôi:

- Em bảo ba em giữ anh ở lại đây làm việc.

- Bảo buông ra nghẹt cổ… Ở sao được mà ở.

Hai chân của cô gái ngún nguẩy làm tôi lảo đảo rồi bật ngửa ra. Cả hai nhào ùm xuống nước. Tôi không ngờ mà cô bé lại táo tợn đến thế.

Quả thật, đêm qua trong lúc xem văn công, tôi ngồi chính giữa vòng vây của bảy con nhền nhện. Cô nào cũng xinh cả. Học sinh thành mà ! Và khổ thay cái danh hiệu anh hùng pháo binh đã làm cho tôi lên giá . Hơn nữa, mặt mũi tôi cũng không đến nổi như Trương Chi nên các cô càng náo nức. Cô thì đưa cho tôi nước chanh, cô mời kẹo, cô lại ấn vào tay tôi một bức thơ. Nếu tôi không làm anh hùng thì các cô có niềm nở như vậy không? Trong lúc tôi đang ngồi xem kịch thì cô Thanh Tuyền ở đâu không biết lại xuất hiện. Các cô Mai, Trúc, Tuyết đều không thích Thanh Tuyền nên không cho cô nhập bọn. Có lẽ vì cô Tuyền là con ông Cục trưởng nên hơi hách. Tôi đoán vậy qua cử chỉ và cách nói năng của cô.

Tuyền bảo rằng có người muốn gặp tôi. Tôi không biết là ai, nhưng đoán chắc phải là người quan trọng – bố cô cũng nên – vì thế mới đích thân cô đi gọi. Tôi đứng dậy đi theo Tuyền giữa sự lườm nguýt của Mai, Tuyết, Cúc…

Khi ra khỏi vùng ánh sáng đèn điện, tôi hỏi Tuyền:

- Ai muốn gặp anh vậy em? Bộ ông Cục trưởng hả?

Tuyền đang đi bỗng quay lại ôm chầm lấy tôi và hôn như đốt mặt tôi mà không nói gì. Tôi không ngờ lại có một việc bất ngờ như thế nên đứng chết trân. Tuyền lôi tôi đi như một kẻ mất hồn. Đến một cái hầm trú ẩn, Tuyền bảo:

- Xuống đi, bom nó tới bây giờ đấy.

Tôi không kịp nói gì thì Tuyền nhanh nhẹn ấn tôi xuống hầm. Đường xuống có nấc nhưng tôi vấp suýt ngã. Tôi vừa chui vừa nghĩ: Có lẽ B52 sắp dội rồi. Thói thường trước khi B52 đến cơ quan đều được báo trước hai ba giờ, có khi năm sáu giờ . *(Về sau tôi mới biết là do Liên Xô mách).* Có lẽ Tuyền được ông bố cho hay nên trốn trước, nhưng không phải, Tuyền bắt cóc tôi.

Khi vỡ lẽ ra thì tôi bình tĩnh trở lại. Tưởng chuyện gì chứ chuyện kê thịt vào miệng sói thì sói mấy thuở tha cho.

Tuyền không nói nhiều. Chỉ một câu:

- Em yêu anh vì anh là anh hùng!

Chúng tôi suýt đi đến giai đoạn Tổng phản công nhau thì có tiếng gọi từ trên vọng xuống:

- Tuyền ơi Tuyền! Có người muốn gặp mày.

Tiếp theo là tiếng cười như nắc nẻ.

Tôi hãi quá, sắp nhỗm dậy nhưng Tuyền ghì tôi lại, áp má vào miệng tôi như bảo im.

Quả thật chỉ một lúc sau thì không ai gọi nữa. Tuyền bảo:

- Mấy con quỉ phá em.

- Thôi đi lên! Ba em biết thì anh bị rầy rà phiền lắm.

- Rầy gì mà rầy ! Em sẽ nói với ba em giữ anh ở lại, đừng đi pháo kích pháo kiếc gì nữa. Nguy hiểm lắm.

- Đó là nhiệm vụ anh mà !

- Nhiệm vụ thì để người khác làm không được sao?

Tôi thấy bị động ổ rồi. Nếu có việc gì về U bị nẹt như kiểu thằng Sâm mệt lắm, nên tôi nhất định đi trở lại coi Văn Công. Tuyền vùn vằn sau lưng tôi.

- Coi cái gì ba thứ đó hổng biết nữa.

Tôi tìm chỗ khác ngồi, sợ mấy nàng kia trông thấy mặt mà chế diễu. Tưởng thoát hai bàn tay tiên, nào dè sáng nay lại dính. Tôi biết tôi là thằng rất nhạy. Em nào lấp lững là bị chàng va thôi. Tôi đã ngồi lên được nhưng nàng kéo tôi ngã xuống nước và ôm riết tôi chặt cứng. Tôi cố ngóc dậy và nói:

- Buông anh ra anh nói chuyện này cho nghe.

Nhưng nàng không chịu nghe tôi. Tôi gắt:

- Mấy đứa nó quay lại kìa!

- Quay thì quay. Em không sợ.

- Thôi lên bờ rồi em muốn gì anh cũng chịu.

- Em bắt đền anh đó.

Nàng níu tay tôi và lê bước vào bờ. Tôi nhìn thân thể cô bé bị quần áo bó sát để lộ ra những nét hài hòa của một mảnh trăng liềm, một cặp đồi non và mấy vệt mây Tần. Thật khó dằn lòng.

Nàng phụng phịu:

- Anh đi với em đi.

- Đi đâu?

- Em biểu đi đâu thì đi đấy.

- Ừ đi thì đi.

Nàng bước trước, quần áo khua sột soạt nước từ tóc từ vải chảy xuống ròng ròng đến hai gót chân son tươi đang thoăn thoắt trên lá khô. Tấm lưng ong thật eo, cặp mông tròn ủm, khít rịt và mũm mĩm nhún nhảy trước mặt gã đói tình.

Cô bé đi lẫn vào một bụi rậm và ngoảnh lại bảo:

- Anh đứng ngoài coi chừng dùm em.

- Coi chừng gì?

- Coi ai có đi tới thì cho em hay.

- Em làm gì trong đó ?

- Em vắt quần áo cho khô. Để vầy lạnh quá !

Tiếng nàng bật ra giữa hai hàm răng đánh bò cạp.

- Thôi chết rồi !

Tôi nghĩ thầm. Mình bị lôi đến mé vực lần nữa ! Làm sao tôi nhắm mắt quay lưng, làm sao tôi có thể dằn lòng? Rừng vắng và lạnh nhưng tôi nghe trong người rộn rã và do thịt nóng bừng.

Tôi sợ nàng bảo là kém đạo đức và mắng cho như nàng từng mắng bố nàng: "Người cộng sản gì kỳ cục vậy…?" nên không dám ngó thẳng chỉ liếc xéo liếc ngang. Tôi nghe tiếng vải ướt sột soạt tuột khỏi thân người nàng. Tôi mơ màng nhìn những mảnh trắng lấp loáng qua kẻ lá rung rung. Không hiểu lá rung hay tim tôi rung?

Bỗng nàng kêu lên thất thanh:

- Anh ! Anh! Cứu em với !

- Gì thế ?

Tôi vừa quát vừa nhảy vào.

- Con rắn… con rắ …

- Ở đâu?

- Nó vừa bò qua chân em ! !

Tôi đang lom khom tìm vết rắn bò thì nàng ôm cổ tôi. Tôi bật ngữa và đè lên người nàng. Tay nàng vẫn ôm cổ tôi còn đôi chân thì quặp ngang bụng tôi. Tôi như nằm trên mảnh lụa nhấp nhô. Lá khô trên đất đá lỡm đã trở thành nệm ruột gà. Nàng bảo tôi từng tiếng rõ ràng:

- Anh yêu em đi.

Nàng đẩy tôi ra và nằm phơi như một bài thơ.

- Ấy chết! Em làm vậy không được.

Tuyền quát:

- Anh đừng có làm bộ như mấy ổng vậy. Ban ngày nói chuyện đạo đức. Ban đêm đụng ai cũng mò.

Tôi không còn mơ màng nữa. Sự thực đã rành rành.

- Em không ân hận nếu mai mốt em chết vì một mảnh bom. Hay ngay cả bây giờ!

Nàng ôm ngang lưng tôi và cất đầu dậy hôn mặt tôi, ghì tôi xuống. Đã đến mức này rồi tôi không thể nhịn nhục được mãi. Tôi có chọc ghẹo ai đâu.

Chuyện đời nó đã thế thì cho thế. Tôi là kẻ bộ hành trên sa mạc đã từ lâu. Không lẽ bà tiên mưa móc lại không hứng lấy.

Đúng thật thằng Tư Linh nó sành tâm lý con người nên nó mới làm địch vận. Nó rành cả tâm lý của đàn bà con gái nên nó mới gạ gẫm chị Tư Mai và cáp chạng đầu tiên tôi với Bảy Mô ở vườn sầu riêng hôm trước.

Con gái con trai ở đây khủng hoảng sinh lý lẫn tình cảm. Con trai thì làm càn, còn con gái thì sợ mấy thằng cha già tẻng. Chúng sợ chết bất ngờ nên chúng không sợ kỷ luật. Chúng sống vội yêu cuồng có thua gì dân Sàigòn như báo chí nói và người ta đồn đại.

- Nào, anh có chịu ở lại đây không?

Đó là câu hỏi đầu của Thanh Tuyền khi chúng tôi sánh vai bình thường đi bên cạnh nhau trên con đường mòn khô ráo. Thấy tôi đờ đẫn, nàng gắt:

- Anh muốn chết hay sao mà xông vô ba cái vụ pháo kích.

- Gì mà chết. Người ta còn sống nhăn đây!

- Xí! Ba em bàn với mấy ổng em nghe hết ráo.

- Nghe gì?

- Ba em nói kỳ rồi, mở đường gây tiếng vang cho Mặt Trận, ba em cho đánh sân bay Biên Hoà nếu phải chết cả đoàn 69 cũng được. Miễn có tiếng nổ trong sân bay thì thôi.

- Nhưng đâu có ai chết ?

- Chết hết ráo còn không chết. Ông Huỳnh Thanh Đồng đoàn trưởng 69 có về không?

- Anh ấy bận công tác mới.

- Công tác dưới âm phủ hả ?

- Thì anh và bốn người khác về dự lễ Mừng Công không đủ bằng chứng hay sao?

- Xí, anh là anh hùng giả !

- Giả sao còn yêu anh ?

Tuyền nói xon xỏn vào mặt tôi.

- Giả em mới yêu, chớ thiệt thì chết gấp yêu làm gì ! Em nghe ba em bàn mọi việc hết ráo.

- Bàn thế nào?

- Bàn rằng bác Sáu Vi sắp vô, nếu báo cáo rằng pháo kích sân bay mà toàn thể đơn vị hy sinh thì có thể bác Sáu Vi không khen giỏi. Cho nên mới chọn người khác giả đò làm người của đoàn 69.

Tôi nghĩ thầm:

- Nay mai đám nhiếp ảnh trương hình chụp của tôi ra triển lãm thành tích của đoàn 69 và chú thích rằng tôi là anh hùng pháo binh thì bỏ mạng sa tràng ngay. Vì học sinh các tỉnh, có thằng nào không biết rằng khi pháo kích Biên Hoà thì tôi đang nằm chình ình ở trong trường pháo giảng bài cho chúng nó !

Tôi bảo Thanh Tuyền:

- Em phải giữ bí mật, không nên nói lung tung chuyện quân sự đó ra.

- Bí mật gì nữa? Ai không biết mà bí với mật!

Một chốc tôi hỏi:

- Em có gặp bác Sáu Vi không?

- Có.

- Ổng thay mặt bác Hồ vô đây thăm các em đó.

- Ổng gặp tụi em, ổng cứ lải nhải: Các cháu cố gắng học giỏi, lao động tốt để xứng đáng là cháu ngoan bác Hồ. Các cháu phải làm gương cho thiếu nhi ngoài Sàigòn. Chúng em có được học chữ nào đâu mà bác bảo học giỏi.

- Bác Sáu có ăn cơm chung với ba em không?

- Không. Ba em chỉ gặp bác có một lần hồi bác mới vô . Bác ở nhà riêng với cô Quyên không có ai đến đó cả.

- Cô Quyên nào ?

- Anh không biết cô Quyên là ai thiệt à?

- Không biết thiệt.

- Cô Quyên là vợ của chú Trôi chú Trỗi gì đó.

- Ở ờ biết rồi, anh biết anh Trỗi chớ không biết cô Quyên!

- Anh biết chú hồi nào?

- Biết trên đài thôi chớ không có gặp mặt. Cô Quyên vô đây hồi nào?

Thanh Tuyền có vẻ cảm động.

- Lâu rồi. Trước khi bác Sáu vô. Tội nghiệp cô ấy quá anh ạ . Cô ấy còn trẻ . Đâu hơn hai mươi thôi mà lại góa chồng. Anh thấy anh hùng bỏ vợ vậy đó chưa?

- Em có gặp cô lần nào không?

- Có gặp vài lần. Cô ra câu lạc bộ ông Ba Khoan. Cô đẹp ghê ! Bác Sáu cưng cổ lắm. Bác không cho cổ đi đâu hết. Cổ đi một bước là có vệ binh theo canh chừng. Ở gần bác như vậy chắc mau tiến bộ lắm hả anh?

- Mau lắm. Cũng như mấy cô kia ở gần mấy chú mấy bác vậy.

- Ở gần bác Sáu thì tiến bộ mau hơn chớ. Vì bác là nhà cách mạng lâu năm hơn mọi người ở đây mà.

- Được bác Sáu huấn tuyên thì tiến bộ nhanh lắm.

- Vậy chắc mấy thím Ba Trà, thím Lê Trọng Tấn tiến nhanh hơn hả anh?

- Tại sao vậy?

- Vì mấy chú huấn luyện mấy thím liền tù tì mà.

- Sao em biết giỏi vậy?

- Vì lâu lâu mấy thím vô một lần. Bác Sáu gái cũng có vô.

Tôi ngạc nhiên nhìn trân vào mắt Thanh Tuyền:

- Các bà đó có vô đây nữa à?

- Có chớ.

- Mấy bà lội Trường Sơn sao nổi?

- Mấy thím đi máy bay vô Phnom Penh rồi từ Phnom Penh vô sân bay Mimot và từ Mimot vệ binh võng sang đây.

Tôi kêu lên:

- Trời đất, có chuyện đó nữa sao ?

- Có chớ.

- Sao em biết tới những chuyện đó nữa?

- Chuyện gì nữa chớ chuyện đó ăn thua gì.

- Như chuyện gì?

- Thôi, em không nói đâu. Em bị mấy chú kêu là con thèo lẻo số một.

- Còn thèo lẻo số hai là ai ?

- Em hổng biết nhưng em thấy nhiều chuyện hơi kỳ kỳ nên em hỏi ba em. Ba em nạt.

- Như chuyện gì?

- Chuyện cô Quyên buồn bực đòi về thành.

- Thì chồng cổ vừa chết, cổ buồn chớ sao !

- Buồn thì ai chẳng buồn. Ở đây có gì vui đâu mà không buồn được. Nhưng cổ có chuyện gì khác em không biết được.

- Đọ ! em nói giấu anh nghe !

- Em không giấu đâu, nhưng chuyện đó kỳ lắm. Có đem ra để học tập rồi.. Ba em cấm mọi người tuyệt đối không được nói tới nữa.

- Em nói một mình anh nghe được không?

- ……..

Tôi cười và tháu cáy cô bé:

- Ối ! tưởng chuyện gì chớ chuyện đó anh biết trước em lâu rồi. Còn ác hơn nữa cơ!

- Thiệt hả anh?

- Thiệt chớ láo à?

Tôi kéo cô bé dừng lại định hôn nhưng cô đẩy tôi ra.

- Vậy để em nói thêm cho anh nghe xem có đúng không.

- Thôi, đừng có nói. Chuyện đó thì đại khái đâu đâu cũng vậy thôi. Nói ra chỉ thêm mất uy tín thôi.

Hai đứa đi bên nhau. Thanh Tuyền tỏ vẻ người lớn. Nàng thở dài:

- Bên B3 có mấy chị sình bụng anh ạ !

- Ở đâu không có chuyện đó, cứ gì ở trên R này.

- Ở trên đã có kế hoạch cất nhà cho mấy bà bầu ở riêng. Đó là mấy bà có chồng như vợ ông Ba Khoan. Còn mấy chị không có chồng mới ngặt. Em vô đây hai năm rồi. Năm nào cũng có ba, bốn chị bị như vậy, nhưng không hiểu sao ở ngoài thành cứ vô đây.

Tôi lấy làm lạ về cách ăn nói trắng trợn của một cô nữ sinh mới ra khu. Tôi cười:

- Vì cha mẹ sợ con gái ở ngoài thành sống theo thuyết hiện sinh hỏng hết.

- Sợ ở ngoài thành hư hỏng vô trong này thì vậy đó .

Tôi tò mò hỏi.

- Cô Quyên bây giờ ở đâu?

- Thì cũng vẫn ở với bác Sáu. Em nghe các chú các bác nói là bác Sáu sẽ đào tạo cho cô trở thành nữ anh hùng nối gót theo chú Trỗi mà.

- Đàn bà con gái đều có chí lớn cả . Ở Củ Chi thì con gái trở thành anh hùng dũng sĩ diệt Mỹ. Em thấy vở kịch "diệt Mỹ" đêm hồi hôm không?

- Có thấy chớ, nhưng em không có tin đâu.

- Bộ em không muốn làm anh hùng hả?

- Làm anh hùng mà chết chồng như vậy, em chịu thôi. Có ông nhà báo gì ở bên Tuyên Huấn qua lấy tài liệu để viết bài, nhưng bác Sáu bảo thong thả đã, bây giờ cô còn đang buồn. Em yêu anh nhưng nếu anh đi pháo kích nữa thì em cắt.

o O o

Tối hôm đó tôi ngủ ở nhà Hai Nhơn để sáng mai trở về phái đoàn Ba Hải. Thực tình mà nói tôi có linh cảm là cái khu vực hoàng triều này sẽ ăn B52 rất sớm vì nó lộ liễu quá. Chuồn ra khỏi càng sớm càng tốt.

Đêm nằm với Hai Nhơn nói chuyện không ngớt. Kỳ này anh đề cập thẳng vấn đề hôn nhân của tôi. Anh nói:

- Tao cũng có con gái gã cho mấy được, nhưng tao biết hiện giờ không có cách gì, nên tao không muốn hứa hão.

- Tôi đã bỏ bao nhiêu cơ hội rồi anh hai ơi ! Già cái đầu rồi cứ xách xe không chạy mãi, rầu quá !

- Không phải vì xe không có khách mà vì người ta không cho mày cái bến đậu để rước khách. Nhưng mà coi chừng nghe. Tùy bến đó. Tao coi mày như em từ đầu kháng chiến nên tao nói thiệt chắc mày cũng không giận tao.

- Gì mà giận anh Hai.

- Mấy con nhỏ văn phòng đó đứa nào cũng mê mày. Mày chỉ cần gật là tuyên bố ngay!

- Em có gì hấp dẫn đâu!

- Mày xuất hiện giữa đám già nua mà không hấp dẫn à ?

- Đội vệ binh không trẻ hơn em sao?

- Chúng nó trẻ nhưng không có văn hóa. Mày nên nhớ đám con gái đó toàn là nữ sinh Gia Long, Áo Tím hay Couvent des Oiseaux gì đó. Những thằng vệ binh thô kệch trong cử chỉ lẫn lời nói làm sao với tới. Do đó chúng nó mê mày. Tao bắt mạch trúng hết mà. Nhưng mày nói thiệt tao nghe. Mày đã hứa hẹn với đứa nào chưa?

Tôi ngồi im không đáp. Vì trong lúc tình cảm nồng nhiệt tôi đã ưng chịu theo ý của Ánh lẫn Thanh Tuyền. Tôi biết là lời hứa đó không nên có vì Thu Hà đang chờ đợi tôi từng ngày. Hơn nữa, đời tôi chắc chắn không thể bị giam trong cung cấm giữa vùng hoang dại này.

Hai Nhơn nhìn tôi một hồi rồi gật gật bảo:

- Tao có thể nói với mày rằng mèo không bao giờ tha chuột. Mày hiểu chứ ?

- Kể cả chuột Thanh Tuyền.

- Mày ơi! ở đây không ai có thể kiểm soát được. Kỹ luật càng gắt thủ đoạn càng tinh vi. Mày nên biết rằng những người sống trong cái vuông rào này đều bị ức chế khủng khiếp. Người già thì luẩn quẩn vì suốt ngày không có việc gì làm như tao đây. Cả Chín Mỹ, Năm Danh, Hai Bứa, Ba Ngọt, Ba Chè, Chín Hô cũng thế thôi. Đi ra đi vô vài lần là chán ngắt.

- Chín Hô nào?

- Chín Vinh đấy ! Cho nên tóc mau bạc. Còn tụi trẻ thì như gà bị nhốt trong giỏ chật nên tìm cách chui ra. Kỹ luật gì nổi, Chúng nó dắt nhau ra rừng đ.. đứng. Ủa, tao nói thiệt mà . Vì không kịp sửa soạn ổ lá như thằng Sâm.

- Anh biết vụ thằng Sâm nữa à?

- Có thông báo để học tập khắp các đoàn bộ, còn ai mà không biết? Già có thủ đoạn già, sồn sồn có thủ đoạn sồn sồn, con nít có thủ đoạn con nít. Kết cục không có cái gì còn nguyên đâu.

Tôi xác nhận lời của Hai Nhơn nói qua thực tế mấy hôm nay. Đám con gái như bầy nhền nhện cái phủ vây Tam Tạng, có điều khác là tôi không giống Tam Tạng.

Đột nhiên Hai Nhơn cười một cách bí hiểm:

- Mày vô trỏng gặp tình địch của mày chưa?

Tôi hoảng hốt:

- Mấy đứa đó có mèo cả rồi hả anh?

- Mấy đứa nào?

- Con Mai, con Tuyết, con Thanh Tuyền và cả con Ánh nữa.

- Không ! Ở đây chúng nó không được phép yêu. Chúng nó bị theo dõi gắt lắm. Chẳng có đứa nào có tình nhân đàng hoàng. Hể vừa lú ra là bị chém.

- Ủa sao kỳ vậy. Ở trường pháo tôi, tôi cho tự do, yêu nhau cưới hỏi đúng nguyên tắc.

- Tao đã bảo mày ở đây là hoàng cung mà. Chỉ có điều khác là tụi vệ binh này chưa bị thiến như thái giám thôi!

- Còn anh nói tình địch nào của tôi?

Hai Nhơn kề tai tôi nói nhỏ. Tôi sững sờ lặng câm. Hai Nhơn cười khè khè :

- Hôm trước bà Sáu Vi vô đây, mụ ta có đi theo đem cái nồi bể vô cho ông ấy pha chè đâu hai ba tuần gì đó. Khi về Hà Nội, mỗi bà cộ một xe đồ Mỹ Ngụy, một tá đồng hồ viết máy.

Tôi ngồi lặng thinh cơ hồ không nghe gì. Tâm trí tôi ngược về dĩ vãng xa vời. Thời đó tôi từ miền Đông xuống Tháp Mười trong phái đoàn của bác sĩ Trần Văn Du. Đi nửa đường, phái đoàn bị phục kích trên sông Vàm Cỏ đông. Bác sĩ Du bị Tây bắt đưa về thành rồi cho ông ta một tiệm thuốc Tây. Ông ta thích quá ở lại thành và cưới vợ khác trong khi bà vợ có bầu ngoài bưng. Lúc đó tôi đâu chừng mười tám tuổi. Trong lúc chờ đợi chuyến đi xuống miền Tây, tôi được đưa tới một nhà nông dân bên cạnh chòi của luật sư Lê Đình Chi trên bờ kinh Dương Văn Dương. Ông bà ra Tháp Mười nằm cheo queo vì không có việc gì làm, chỉ toàn đọc sách tiếng Pháp. Một lần dân quân nạt nộ và tịch thu tất cả sách.

Hoạ vô đơn chí phái đoàn chúng tôi vừa chết hụt ở Vàm Cỏ Đông, lại bị máy bay oanh tạc. Gia đình ông Chi và tôi chạy ra núp ở gốc cây rơm. Vì hốt hoảng và không có kinh nghiệm nên cứ ôm gốc rơm úp mặt, đưa lưng ra mà chịu trận. Ông Lê Đình Chi tử nạn trong trận oanh tạc đó.

Và liên tiếp mấy ngày liền chúng tôi bị càn quét kịch liệt. Quân Pháp có cả xe lội nước. Sống sót sau trận ruồng, bà Chi và cô gái định trở về thành, nhưng người ta tới can gián và hứa hẹn đặc ân này nọ. Đã trót thì phải trét bà Chi cùng cô con gái ở lại kháng chiến (!). Rồi người ta đưa bà xuống miền Tây sống yên ổn hơn.

Trong những người tới khuyên bà Chi có ông Tư lệnh chiến khu 8 tức là Trần Văn Trà . Ông Trà nhỏ con, không phải Tướng nhà binh nhưng lại có quyền hành. Gia đình bà Chi nằm trong tay ông ta. Ông Trà cũng không phải là dân Nam Kỳ . Tôi đoán vậy vì nhiều lần ông tới nói chuyện với bà Chi, tôi nghe giọng nói hơi cứng. Bà Chi lúc đó mới bốn mươi, còn đẹp gái. Dân thành thị mà ! Ở đây tôi xin nói lên một sự thực mà người trong cuộc cũng không thể chối cãi. Ông Trà đến là để ve vãn bà Chi. Sau cái chết bất ngờ của ông Chi, ông Trà càng đến an ủi bà thường xuyên và tận tình hơn trước.

Bà Chi có ý muốn bắt tôi làm rể. Cô con gái bà tên Thoa, không đẹp lắm nhưng có duyên và rất quý phái. Đi bắt ốc bắt cua quanh hè lúc nào Thoa cũng gọi tôi cùng đi để bắt đỉa cho nàng. Tôi đến và thân với nàng cũng như đối với hàng chục cô gái khác trong ban Rùm Beng của tôi ở khu 7 và các cô tôi gặp trên đường kháng chiến của tôi chứ tôi nào có định làm rể ai đâu. Nhưng Thoa yêu tôi lắm. Lạ thế cơ. Tôi là thằng ngông nghênh ngổ ngáo vừa là học sinh vừa là chăn trâu, không hiểu tại sao cô nào gặp cũng tặng khăn thêu, tặng hình và tặng thứ nọ thứ kia nữa.

Bà Chi thấy ông Trà xáp với bà hơn mạnh, nên bà tìm cách tự giải vây để thủ tiết với chồng chết mộ chưa xanh cỏ. Thật là xót xa.

Rồi tôi đi xuống miền Tây. Bà Chi cũng xuống miền Tây. Tôi vô học trường Lục quân Trần Quốc Tuấn để mong "da ngựa bọc thân thể trai" như bài hát của Văn Cao mà tôi thích.

Một hôm tôi đến nhà bà Chi ở Kinh 14 thuộc xã Biển Bạch. Thoa nay đã lớn và ra mã con gái rất chững chạc. Chúng tôi yêu nhau. Tóm tắt đại khái như vậy cho nó qua mau đi, chớ nếu viết ra thì dài dòng lắm. Chúng tôi không hứa hẹn gì cả nhưng tôi vẫn tới lui khi có dịp. Bà Chi không ngăn cản mà lại còn khuyến khích.

Thì đùng một cái cô Thoa thở thành bà Tư lệnh Miền Đông Nam Bộ. Lúc bấy giờ tên Tướng Lê Hiến Mai tự là "Lê mái hiên" vừa vào với Lê Đức Thọ. Toàn Nam Bộ được chia ra làm hai: Phân liên khu Miền Tây và Phân liên khu Miền Đông. Miền Đông do Tư lịnh Trần Văn Trà cai quản. Tôi nghe người ta đồn rằng từ trên đó, ông tư lịnh điện xuống bạn bù khú là Võ Quang Anh, Tư lệnh khu 9 cũ . *(Ông này cũng rành nghề cướp vợ người. Cô Thu Hồng là vợ của thằng Sơn Lâm bạn tôi bị ông phổng tay trên. May mà thằng Lâm không sập bẫy của ông ta. Hắn chửi địt mẹ cách mạng rồi dông về thành cướoi vợ đi học sĩ quan. Sau này lên tới Trung Tá QLVNCH.)*

Ông Tư lịnh họ Võ này giúp ông bạn họ Trần đưa nàng Kiều lên Miền Đông động phòng hoa chúc. Nàng đã phản đối bà Chi kịch liệt nhưng áo mặc không qua khỏi đầu. Nàng nhảy xuống sông tự tử ngay hôm xuống thuyền rồng về Chiêm Quốc, nhưng con sông Cái Lớn không phải là sông Hồ Hán.

Tôi nghe đủ mọi chuyện và nhớ vụ thằng Sơn Lâm, nên càng tránh xa gia đình này. Bà Chi có nhắn một người quen rằng bà gán cô Thoa cho ông Tư lịnh để thủ tiết với chồng. Nếu không làm như vậy ổng cứ rề rà hoài sợ rằng bà ta khó cưỡng. Sự thực là về sau bà vẫn ở vậy không lấy ai mặc dù có rất nhiều ông lớn đến thăm nom săn sóc bà.

Thì thôi, cũng được, tôi tự coi như mình hi sinh cho một tiết phụ. Nhưng tôi ớn cái bẫy sập của "ở trên": Người ta sẽ có thể bày mưu đưa mình đi mặt trận và nhờ địch giết. Bạn đời ơi ! chuyện đó có xảy ra rồi. Thằng Sơn Lâm chỉ là một trường hợp. Do đó khi học xong trường Lục Quân, nhiều thằng bạn tôi xin về miền Đông còn tôi thì không ! Thù cá nhân, thù tình địch còn nặng hơn quốc thù và quân giặc mà !

Thế nhưng đi vòng vo trái đất, những tên tình địch lại gặp nhau ở đây. Một đằng thì Tư lịnh, một đằng thì anh hùng rơm. Nhưng nếu đem tôi và gã ra trước mặt giai nhân thì ắt tôi đứng trên gã một bậc trong tim nàng.

Nghe Hai Nhơn khêu lại chuyện xưa, tôi đâm ra giật mình. Tôi nghĩ tới vụ thằng Lâm bị tên Tư lịnh đưa đi trinh sát đồn ở Long Châu Hà rồi bảo một tên khác bắn vén ót Lâm. May sao tên này không bắn mà còn báo cho Lâm biết để trốn đi.

Ba Thắng gợi ý cho tôi ra chỉ huy bộ binh ở Củ Chi chắc chắn không phải là cái bẫy sập gài cho tôi. Nếu tôi còn ở pháo binh có thể bị hi sinh cho những trận pháo kích khác do R đặt ra và giao cho tôi thi hành.

Thấy tôi ngồi đờ đẫn, Hai Nhơn hỏi:

- Hồn Bướm Mơ Tiên hả mày tụi?

Tôi giật mình. Dòng tình cảm cũ đứt ngang. Tôi trở lại thực tại. Hai Nhơn cười:

- Trong rủi mà may đó chú em.

- Cái gì rủi, cái gì may ?

- Nếu cuộc tình đó thành thì chưa biết chừng mày đã văng dênh! Hì hì bây giờ rảnh tay mày tha hồ mà "hoạt". Mụ ta bây giờ đã thành heo nái xề rôi, mày thấy mày cũng không ham nữa đâu. Thôi bỏ qua mọi dĩ vãng. Dù nó có đẹp đến đâu thì cũng là dĩ vãng. Nào, mày đã hái được mấy quả đào thơm, đã tắm ngọc tuyền mấy lần?

Tôi cười:

- Tiên đông quá anh Hai ạ!

- Mày đã đăng ký vô đạo quân nhảy dù chưa?

- Tôi suýt đi học phi công bên Liên Xô, nhưng vì trong mình có mấy vết thương và một cái răng có vết đen nên bị đưa qua pháo binh chớ vô quân nhảy dù hồi nào.

- Mày không biết gì hết. Ở đây có cả một đội nhảy dù răng lung lay, tóc bạc đấy.

- Ai vậy?

- Thì Sáu Nam, Chin Hô, Bảy Mai, Tư Khanh, Ba Thắng, Ba Chè, Năm Lê chớ còn ai nữa.

Thấy tôi ngơ ngác, Hai Nhơn lại cười:

- Mày có thấy đó là một bầy triệt giáo không? Mặt mốc, râu rìa, lỗ mũi lân, mắt lươn, trán dồ, miệng móm, răng bàn nạo, toàn bọn thú đội lớp người và khoác áo đạo đức cầm gậy phép chỉ huy. Mày cứ xem kỹ đi. Có thằng nào có tư cách đàng hoàng thì cạo đầu tao bằng búa.

- Chú Bảy Mai mới về mà cũng đã lập thành tích rồi à?

- Thành tích của chả bây giờ còn sáng chói hơn thành tích hồi chín năm với con Đoàn Thị Chơn nữa. Hồi đó hai chú cháu mê nhau dắt đi ta bà một tháng về đơn vị bị chánh ủy Nguyễn Việt Hồng phạt cơm lạt một tháng rưỡi mày chưa quên chớ?

Tôi hỏi nhỏ Hai Nhơn. Hai Nhơn cười ré lên:

- Đó là một cuộc nhảy dù chưa từng có trong cổ kim lịch sử. Nhưng mày cứ tin đi hễ sanh nghề thì tử nghiệp. Nhảy mãi rồi cũng có ngày đứt dây.

- Ông ấy cưng cô ta như cháu mà.

- Sao mày biết tới chuyện đó nữa?

- Con Thanh Tuyền học với tôi.

- Ừ, đúng đấy, cháu với chú như cha với con. Nhưng chú với chó thì chỉ khác nhau có một chữ.

- Ông ta là bác chớ đâu phải chú.

- Hà…! Chú với bác thì cũng thế thôi.

Sáng hôm sau, phái đoàn anh hùng pháo binh trở về sơn trại. Tôi ngỡ như lạc Thiên Thai cả trăm năm. Bây giờ trở lại đường trần bước chân hơi bỡ ngỡ.

Ba Hải hỏi ngay sau khi ra khỏi trạm 66:

- Cậu có định làm rể ông Sáu Nam không?

- Ai nói vậy?

- Trong đó người ta đồn rùm.

- Giỡn hoài cha nội.

- Nè, bọn cảnh vệ nó theo sát ông nghe.

- Theo sát cái gì?

- Cậu có lội qua suối không?

Tôi giật mình đáp.

- À à… có …ó!

- Rồi sao nữa?

- Thì qua suối vô Cục Tham Mưu làm việc với các ông ấy.

- Làm việc với Cục Tham Mưu tôi biết rồi, nhưng còn cái việc cậu lội qua suối kìa!

- Tôi đi chung với con Mai, con Trúc, con Tuyết tới ngã rẽ…

- Chúng nó đi trước . Rồi ai theo sau?

Thấy chối không được tay già giơ này tôi thú thực nhưng chỉ đưa ra "nửa khúc bánh mì" thôi. Ba Hải nói:

- Cậu sập vô cái hũ nếp rồi đấy.

- Hả!

- Ừ! thì vậy đó!… Không phải khi không con nhỏ lội qua suối một mình. Con nhỏ này đi đâu cũng có cảnh vệ đi theo đó cậu ạ ! – Không đợi tôi nói gì, Ba Hải tiếp – Thôi vậy cũng được. Cậu cũng nên lập gia đình đi. Đã đến tuổi lâu rồi. Con nhỏ mới mười bảy nhưng không sao, các chả đã mọc sừng ba ngấn cả nhưng vẫn cưa phăng đi để làm nghé có sao đâu? Thôi, về huấn luyện hết khoá này rồi lên làm phò mã giữ ngựa cho cô Thanh Tuyền.

- Giỡn hoài anh Ba ! Tôi không có giữ ngựa cho ai đâu.

Vừa đến đó thì có một người đàn bà từ trong một túp chòi đi ra đường. Bà ta tóc hoa râm, mặt mũi bơ phờ, quần áo xốc xếch. Tôi thoáng nhận ra người quen thì bà ta đã lên tiếng:

- Lôi ở ban "Rùm Beng" hả ! Bây giờ làm anh hùng hả?

Tôi đang moi trí nhớ xem là ai thì bà ta tự xưng:

- Hai Mặn đây em. Hai Mặn đoàn trưởng phụ nữ tỉnh Bà Rịa hồi chín năm. Hai Mặn yêu anh Chọn, Trung đội trưởng nhưng mê chức Tiểu đoàn phó của Sơn Tiêu mà ngày nay mới ra nông nổi. Thằng khốn nạn nó không dám về R, nó đi thẳng xuống I/4 rồi. .

- À chị Hai.

- Nhưng chị nhất định phải gặp mặt nó để hỏi tội phản bội của nó. Nó ra miền Bắc ở gần cụ Hồ sao có thể làm bậy như vậy được? Nó lấy con mẹ đan len ở phố hàng Đào tên Lê. Về Nam nó còn trêu gan chị, nó lấy tên là Năm Lê… Phải hồi đó chị lấy anh Chọn…

- Chị quên rồi! Anh Chọn là trung đội trưởng sau đó đánh trận Rạch Vọp, hi sinh…

Hai Mặn gạt ngang:

- Chị quên sao được! Anh Chọn đen đúa xấu trai làm Trung đội trưởng. Anh hi sinh trong trận đánh đồn Rạch Vọp. Chị ân hận lắm!

Thấy tôi gặp lại người cũ, Ba Hải bảo anh em kiếm gốc cây ngồi chờ. Chị Hai Mặn khóc mùi. Chị vừa quệt nước mắt vừa kể lể làm tôi rưng rưng. Chị tiếp:

- Có lẽ vì chị thành hôn với thằng khốn kiếp Sơn Tiêu mà anh ấy hận đời và liều mình chết cho xong. Chị nghĩ như vậy nên chị cứ ân hận hoài. Sau này lúc nghe thằng khốn nạn này lang bang ngoài Bắc chị càng ân hận hơn, nhưng làm sao sửa chữa. Gái đã có chồng thì dù sao vẫn phải theo chồng.

- Sao chị biết ổng lấy vợ ngoài Hà Nội?

- Chị vô trong cái ổ quỉ đó nằm chờ và điều tra mấy thằng cha đầu bạc. Mấy thằng chả không chối được nên khai hết sạch.

- Sao chị vô trong đó được?

- Chị là ủy viên thường vụ Khu ủy bây giờ nè em. Bà Ba Định chỉ mới là Tỉnh ủy và chỉ huy đạo quân đầu tóc lem nhem thôi mà ! Nếu chị không vô được trong đó chị nhất định sẽ phá tan hết.

Tôi bất nhẫn tâm can nên kiếm chuyện đòng đưa cho qua :

- Bây giờ chuyện như vậy rồi, chị có làm gì thì cũng thế thôi. Vợ lớn ông Trung tướng Vịnh, vợ lớn ông Ba Duẫn đánh ghen ở Hà Nội rầm trời cũng chẳng ăn thua chi. Rốt cuộc mấy ổng cũng binh vợ bé chị Hai ơi!

Hai Mặn giận dữ:

- Chị có cách. Chị có cách em à. Chị tức lắm. Khi đình chiến, chị định đi tập kết với hai đứa con trai, nhưng nó bảo chị ở lại đấu tranh hai năm sẽ về, vợ chồng sum họp, sống hoàn toàn hạnh phúc. Chị tin nó, chị ở lại nuôi con. Chị đi tù, chị bị tụi tố cộng bắt chị ly dị nhưng thà chị chịu cực hình chớ không khai báo vì chị nghĩ tới hạnh phúc dân tộc trong đó có hạnh phúc cá nhân. Nào dè bây giờ nó chỉ là thằng đểu thằng tồi như vậy.

Tôi khuyên can cầm chừng:

- Ông nào cũng vậy hết chị Hai ơi ! Không phải chỉ riêng ông Sơn Tiêu đâu!

- Như vậy cụ Hồ sống sờ sờ đó để làm gì ?

- Cụ Hồ trong phủ Toàn Quyền làm sao biết được những chuyện đó ?

- Còn đồng chí Lê Duẫn, còn Đại tướng Võ Nguyên Giáp chi?

- Hai ông cố nội này há miệng mắc quai làm sao mà dạy dỗ ai?

- Còn Đại tướng Nguyễn Chí Thanh nổi tiếng là thanh liêm chánh trực làm chi?

Tôi khựng lại hồi lâu vì không hiểu hiện giờ ổng còn thanh liêm chính trực hay hết rồi. Đạo đức có thể là cái váy quá ngắn che không kín những cặp đùi ngon như đùi gà đùi cừu rô ti.

- Rồi bây giờ chị định "ngồi thum" đội trạng kêu oan hay sao?

- Chị nghe nói ông Nguyễn Chí Thanh sắp vô. Chị cất chòi ở đây chờ ổng đòi ổng thi hành kỹ luật cho phân minh. "Tiên hậu kỳ gia rồi mới hậu trị kỳ quốc". Làm cha làm chồng không xong, làm chúa gì ai? Nếu ông Thanh không xử vụ này chị sẽ ra tới cụ Hồ.

Tôi cười:

- Ổng đang ở trong kia kìa. Nhưng ổng không tiếp chị đâu vì ổng bận huấn luyện cô cháu gái.

- Huấn luyện cái gì?

Tôi lại cười:

- Cái gì ai biết cái gì?

- Huấn luyện cô cháu nào ?

- Vợ ông anh hùng Nguyễn Văn Trỗi ấy mà.

Chị Hai Mặn xì một tiếng mà không nói gì. Tôi cũng không nói gì. Biết nói gì bây giờ. Thấy đám Ba Hải chờ hơi lâu, tôi hỏi:

- Bây giờ chị tính đi đâu?

Chị Hai, mắt đỏ chạch cố nuốt giận:

- Chị cũng không biết đi đâu.

- Thôi thì về cơ quan công tác chị ạ. Bác Hồ dạy: hãy quên việc riêng để lo sự nghiệp.

Chị lại không nói gì nữa. Mắt chị chớp lia, chị có vẻ suy nghĩ điều gì dữ dội lắm.

Tôi chào chị mà đứt đi từng đoạn ruột. Tôi không có quen nhiều với chị trước kia, nhưng bây giờ thấy tình cảnh của chị như vậy, tôi đau đớn vô cùng.

Tôi trở lại. Ba Hải và cả đoàn cùng đi tiếp. Ba Hải nói:

- Các cha to đều như thế cả. Gặp ai thì qua được, chớ gặp bà này thì không xong đâu.

(Quả thật, sau đó ít lâu, khi tôi về Củ Chi chỉ huy Tiểu đoàn Thép nghe tin chị Mặn bỏ về thành lấy ngay một sĩ quan Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và cho hai đứa con học trường Thiếu sinh quân ở Vũng Tàu. Còn Năm Lê ở trong này tiếp tục trò con heo. Hắn có cả con gái nuôi mười bảy tuổi. Hắn ghen với đám thanh niên trong cơ quan và ngủ với con gái nuôi. Quyển sau sẽ kể tiếp)

HẾT QUYỂN I